

THE NUMBER 1 BESTSELLER IN GERMANY

KERSTIN GIER



"Một cuốn sách tuyệt vời cho những độc giả
tìm kiếm sự phiêu lưu, lãng mạn
và những bí ẩn của lịch sử."

SCHOOL LIBRARY JOURNAL

BÍCH NGỌC

Hồ Kiều Lan dịch



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

BÍCH NGỌC



Tác giả: Kerstin Gier

Người dịch: Hồ Kiều Lan

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Văn Học 2016

ebook©vctvegroup

*Dành tặng tất cả các cô gái có trái tim ngọt ngào
như bánh hạnh nhân trên thế giới này
(và tôi muốn nói là tất cả các cô gái,
bởi vì mười bốn hay bốn một tuổi thì cũng như nhau cả thôi).*

*Hy vọng phủ trên mình những chiếc lông vũ
Đậu trên tâm hồn
Hát lên giai điệu không lời
Và không bao giờ ngại ngùng.*

EMILY DICKINSON^[1]

Mở đầu

Belgravia, London, Ngày 3 tháng Bảy, 1912

“Vết sẹo sẽ rất xấu xí,” Bác sĩ nói mà không ngẩng đầu lên.

Paul cười nhảu nhó. “Ừm, dù sao cũng đỡ hơn bị chặt chân chặt tay như quý bà Lo Lắng Thái Quá đã dự đoán.”

“Hay nhỉ!” Lucy gất lên với Paul. “Em không lo lắng thái quá, và còn anh... ngài Đầu Rỗng Vô Tâm, đừng đùa cợt! Anh biết vết thương có thể nhiễm trùng nhanh đến mức nào, và đến lúc ấy thì anh giữ được tính mạng ở thời này là may đấy. Không có kháng sinh, còn bác sĩ thì ngu ngốc và vô dụng.”

“Ồ, cảm ơn nhiều nhé,” Bác sĩ đáp, và bôi một thứ thuốc nâu nhò nhò lên vết thương vừa khâu xong. Xót như điên, Paul khó khăn lắm mới ghìm được mình không nhăn mặt. Anh chỉ hy vọng sẽ không để dây vết máu trên chiếc tràng kỷ thanh nhả của quý bà Tilney.

“Dù sao thì họ cũng không làm khác được.” Lucy gặng đi đầu chỉnh giọng nói cho thân thiện hơn. Cô thậm chí còn cố mỉm cười. Một nụ cười khá u uất, cho dù cô đã cố gặng. “Tôi tin chắc ông đang làm hết khả năng của mình,” Cô nói với ông bác sĩ.

“Bác sĩ Harrison là người giỏi nhất đấy,” Quý bà Tilney cam đoan.

“Và là người duy nhất có thể nhờ được,” Paul lầm bầm. Đột nhiên, anh thấy mệt rũ. Chắc chắn trong thứ nước ngọt ngào mà ông bác sĩ cho anh uống có thuốc an thần.

“Là người kín mồm kín miệng nhất thì đúng hơn,” Bác sĩ Harrison nói. Ông áp một dải băng trắng như tuyết lên tay Paul. “Và thực tình, tôi không tưởng tượng nổi việc chữa trị một vết thương do đâm chém có thể khác đi nhiều trong tám mươi năm tới.”

Lucy hít sâu một hơi, và Paul lập tức đoán được sắp xảy ra chuyện gì. Một lọn tóc từ búi tóc trên đỉnh đầu cô rơi xuống, cô hung hăng vén nó ra sau tai. “À thì, nhìn chung thì có lẽ là không, nhưng nếu vi khuẩn... ồm, là cái lỗ sinh vật đơn bào mà...”

“Thôi nào, Luce!” Paul ngắt lời cô. “Bác sĩ Harrison biết rất rõ vi khuẩn là gì!” Vết thương vẫn xót kinh khủng, và Paul lại quá mệt, đến nỗi anh chỉ muốn nhắm mắt lại mà ngủ thiếp đi. Nhưng như vậy sẽ khiến Lucy càng thêm lo. Mặc dù ánh mắt cô đang long lên tức giận, anh biết đằng sau đó ẩn giấu nỗi bất an, và, tệ hơn nữa, là nỗi sợ. Vì cô, anh không được để lộ tình trạng tởm hay cảm giác tuyệt vọng của bản thân. Vì vậy, anh nói tiếp: “Dẫu sao chúng ta cũng đang không ở thời Trung cổ; mà ở thế kỷ 20. Đây là thời kỳ của những tiến bộ mở đường trong y học. Máy điện tâm đồ đã thành tin cũ, và mấy năm vừa rồi, người ta đã tìm ra nguyên nhân và cách chữa trị bệnh giang mai.”

“Ồ, có ai đó đã để tâm trong giờ thần bí học như một cậu bé ngoan thế nhỉ!” Lucy trông như sắp nổ tung ngay tại chỗ. “Thật là thú vị!”

Bác sĩ Harrison góp thêm. “Và năm ngoái cái cô người Pháp Marie Curie mới được trao giải Nobel Hóa học.”

“Bà ta phát minh ra cái gì? Bom nguyên tử à?”

“Lucy, đôi khi em ngốc thật đấy. Marie Curie tìm ra cách chiết xuất radi...”

“Ôi, anh làm ơn *im đi!*” Lucy khoanh tay lại và bực tức lườm Paul. “Anh có thể giữ các bài giảng đó lại cho mình! Anh! Có! Thế! Đã! Chết! Cho nên anh làm ơn có thể nói cho em biết làm sao em có thể đảo ngược cái thảm họa phía trước chúng ta mà không có anh không?” Giọng cô đột nhiên run lên. “Hay làm sao để em có thể sống tiếp mà không có anh?”

“Anh xin lỗi, Công chúa.” Cô không hề biết anh hối lỗi đến mức nào.

“Hừ!” Lucy nói. “Anh không cần phải làm cái vẻ mặt chó cún thương tâm đó đâu.”

“Cứ nghĩ về những thứ *có thể* xảy ra chẳng ích gì cả, con gái à,” Quý bà Tilney lắc đầu nói trong khi giúp bác sĩ Harrison cất dụng cụ vào túi. “Mọi thứ sẽ ổn thôi. Paul hơi xui xẻo, nhưng cũng vẫn còn may mắn.”

“Vâng, phải rồi đấy ạ, đúng ra chuyện này còn có thể tệ hơn nhiều, nhưng thế đâu có nghĩa là mọi thứ đều ổn!” Lucy kêu lên. “Chẳng có gì ổn

cả, chẳng có gì cả!” Mắt cô ầng ậng nước, khiến trái tim Paul muốn tan vỡ. “Chúng ta đã ở đây gần ba tháng và vẫn chưa thực hiện được chút gì theo kế hoạch, chỉ toàn làm ngược lại, khiến vấn đề tồi tệ hơn! Mãi rồi mới có được mớ giấy tờ chết tiệt đó, thế rồi Paul lại cho đi mất!”

“Có lẽ anh đã hơi vội vã.” Paul thả đầu rơi xuống gối. “Nhưng lúc đó, anh nghĩ như thế là đúng.” *Bởi vì lúc đó, anh thấy cái chết gần kề khủng khiếp.* Cây kiếm của huân tước Alastair đã có thể dễ dàng kết liễu đời anh. Tuy nhiên, anh không thể để Lucy biết được. “Nếu chúng ta có Gideon bên cạnh, vẫn sẽ còn một cơ hội nữa. Ngay khi đọc được mớ giấy tờ đó, cậu ta sẽ hiểu được hai ta đang làm gì và tại sao.” *Hoặc là cứ hy vọng thế đi*, anh nghĩ.

“Nhưng chính chúng ta cũng không biết trong mớ giấy đó có thứ gì. Chúng có thể là mật mã, hoặc là... ôi, anh còn không biết anh vừa đưa cho Gideon cái gì,” Lucy nói. “Ai mà biết huân tước Alastair đã nhét cho anh cái gì, hóa đơn cũ, thư tình, một xấp giấy trắng...”

Paul có nghĩ đến việc này từ trước, nhưng chuyện đã rồi. “Đôi lúc em cần phải có niềm tin rằng mọi thứ rồi sẽ ổn cả,” Anh thì thào, ước sao có thể áp dụng điếu đó cho chính mình. Việc anh có thể đã đưa cho Gideon những giấy tờ vô dụng đã đủ tệ; nhưng lại còn khả năng thằng bé sẽ đem chúng thẳng tới cho bá tước Saint Germain. Nếu vậy, họ đã ném đi quân át chủ bài duy nhất. Nhưng Gideon nói cậu ta yêu Gwendolyn, và cái cách cậu ta nói cũng khá... thuyết phục.

“Cậu ta đã hứa,” Paul cố cất tiếng, nhưng lại chỉ có thể thì thào khe khẽ. Đàng nào đó cũng sẽ chỉ là nói dối. Anh không có thời gian nghe Gideon trả lời.

“Thật đúng là ngu mới muốn câu kết với Liên minh Firenze,” Anh nghe Lucy nói. Mắt anh đã nhắm nghiền. Dù nó là gì đi nữa, thì thứ bác sĩ Harrison cho anh uống phát tác rất nhanh.

“Và vâng, em biết, em biết,” Lucy tiếp tục. “Đáng lẽ chúng ta nên tự xử lý vấn đề”

“Nhưng con không phải kẻ sát nhân, con gái à,” Quý bà Tilney nói.

“Tự tay giết người với kiếm một người khác làm việc đó thì có khác gì nhau đâu cơ chứ?” Lucy thở dài nói, mặc quý bà Tilney dữ dội phản đối (“Con gái, đừng nói những lời như vậy! Con không bắt ai giết người cả,

con chỉ để lộ ra chút thông tin mà thôi!”), đột nhiên, dường như không ai có thể an ủi cô. “Chúng ta đã làm sai hết những gì có thể làm sai, Paul à. Trong suốt ba tháng trời chúng ta chỉ toàn lãng phí thời gian cũng như tiền của Margaret, và chúng ta đã làm liên lụy quá nhiều người.”

“Đấy là tiền của huân tước Tilney,” Quý bà Tilney sửa lại, “và con sẽ kinh ngạc khi biết ông ấy thường vung tiền vào cái gì. Đua ngựa với vũ nữ vẫn còn là nhẹ. Ông ấy thậm chí sẽ không để ý thấy một khoản nho nhỏ mà ta đã trích ra để phục vụ cho mục đích của chúng ta. Và nếu có để ý, ta tin rằng ông ấy sẽ đủ lịch sự để không nói gì.”

“Về phần mình, tôi không hề hối tiếc vì đã bị lôi kéo,” Bác sĩ Harrison an ủi họ, tươi cười. “Tôi đang bắt đầu thấy cuộc sống khá nhàm chán. Mà không phải ngày nào trong tuần anh cũng được gặp những nhà du hành từ tương lai đến, lại còn biết nhiều về nghề nghiệp của anh hơn cả bản thân anh. Và nói nhỏ giữa chúng ta nhé, cái thái độ tự cao tự đại của mấy quý ông Villiers và Pinkerton-Smythe trong Đội Cận vệ ở đây đủ để khiến bất cứ ai cũng cảm thấy muốn âm thầm nổi loạn.”

“Thật đúng vậy,” Quý bà Tilney nói. “Lão Jonathan de Villiers ngạo mạn ấy còn đe dọa sẽ nhốt chặt vợ ở nhà nếu cô ta không thôi đừng cảm với đám đang đấu tranh giành quyền bầu cử cho phụ nữ.” Bà bắt chước một giọng nam cao có. “*Tôi hẳn khoản không biết sẽ xảy ra điều gì tiếp theo? Quyền bầu cử cho chó chằng?*”

“À, thì ra đó là lý do khiến bà dọa tát ông ta,” Bác sĩ Harrison nói. “Đó quả là một bữa tiệc trà mà tôi thấy *không* nhàm chán!”

“Cũng không hẳn là vậy. Tôi chỉ nói tôi không thể đảm bảo đi đâu mà bàn tay phải của tôi muốn làm nếu ông ta cứ tiếp tục bình phẩm đại loại như vậy.”

“*Nếu ông ta cứ tiếp tục nói năng nhảm nhí...* đó là nguyên văn lời bà,” Bác sĩ Harrison chỉnh lại. “Tôi vẫn nhớ bởi vì đã rất ấn tượng.”

Quý bà Tilney cười lớn và đưa tay cho ông bác sĩ. “Tôi sẽ tiễn ngài ra cửa, bác sĩ Harrison.”

Paul gắng sức mở mắt và nhòe dậy để cảm ơn bác sĩ nhưng không làm nổi. “Mmph... ảm... ơ...,” Anh cố lúng búng.

“Có quái quỷ gì trong thứ nước ông đưa anh ấy vậy, bác sĩ?” Lucy gọi với theo bác sĩ Harrison.

Ông bác sĩ ra đến cửa lại quay vào. “Chỉ là vài giọt rượu thuốc có pha thuốc phiện y tế thôi. Hoàn toàn vô hại!”

Nhưng Paul đã không thể nghe thấy tiếng rít giận dữ của Lucy.

Theo tin từ Sở Mật vụ, London có thể sẽ hứng chịu một trận không kích của quân Đức trong vài ngày tới, bởi vậy chúng tôi quyết định lập tức triển khai Giai đoạn Một của quy trình an ninh. Máy đồng hồ sẽ được bảo quản thời hạn không xác định tại phòng lưu trữ, nơi quý bà Tilney, anh trai tôi Jonathan, và tôi sẽ phân nhánh hồi khứ, cắt giảm thời gian du hành xuống còn ba tiếng mỗi ngày. Đến thế kỷ 19 từ phòng lưu trữ không phát sinh vấn đề gì; ban đêm ở đó hiếm người qua lại, Biên niên sử không nhắc đến sự xuất hiện của vị khách nào từ tương lai, vậy nên có thể đoán rằng sự có mặt của chúng tôi chưa bao giờ bị phát hiện.

Như tôi đoán định, quý bà Tilney phản đối, bà “không thấy tí logic nào trong lý lẽ của chúng tôi,” nhưng cuối cùng, bà vẫn đành chấp nhận quyết định của Trưởng hội. Thời chiến cần những biện pháp đặc biệt.

Chuyến du hành từ buổi chiều hôm nay về năm 1851 diễn ra thông suốt kỳ lạ, có lẽ bởi vợ thân yêu của tôi đã đưa chúng tôi mấy chiếc bánh nướng ngon tuyệt của cô ấy, và vì chưa quên những cuộc tranh luận nảy lửa trong vài dịp khác, chúng tôi tránh những chủ đề như quyền bầu cử của phụ nữ. Quý bà Tilney hết sức tiếc nuối vì đã không thể thăm Great Exhibition ở Hyde Park^[2], nhưng do chúng tôi đồng cảm với bà trong vụ này, cuộc trò chuyện không dẫn đến cãi vã. Tuy nhiên, bà đã chứng tỏ tính tình kỳ lạ của bản thân qua việc đề nghị rằng từ bây giờ, chúng tôi nên giết thì giờ bằng chơi bài poker.

Thời tiết hôm nay: mưa phùn lất phất, nhiệt độ 50°F như mùa xuân.

Trích *Biên niên sử Đội Cận vệ*

Ngày 30 tháng Ba, 1916

Báo cáo: Timothy De Villiers, Bộ Nội vụ.

“Potius sero quam nunquam” (Livy)

CHƯƠNG 1

Mũi kiếm đang chỉ thẳng vào tim tôi, và đôi mắt tên sát nhân giống hai cái hốc đen ngòm đe dọa sẽ nuốt chửng tất cả những gì tới quá gần. Tôi biết mình không thể trốn thoát. Tôi khó nhọc lùi lại vài bước.

Gã bám sát tôi. “Ta sẽ xóa bỏ những thứ khiến Chúa phiền lòng khỏi mặt đất!” giọng gã vang lên. “Mặt đất sẽ thấm đẫm máu người!”

Tôi có ít nhất là hai câu để trả đũa những lời lẽ đầy tội lỗi kia ngay trên đầu lưỡi. (Thấm đẫm máu ta ư? Ô, mi cứ thử, dưới chân chúng ta là sàn gạch.) Nhưng tôi đang hoảng đến nỗi từ ngữ đông cứng không tuôn ra nổi. Nói cho cùng, lúc này xem ra gã sẽ không thể ưa mấy câu đùa nhẹ của tôi. Mà quả tình, trông gã không hề có tí khiếu hài hước nào cả.

Tôi lùi lại thêm một bước, và bị chặn bởi một bức tường. Tên sát nhân cười phá lên. Thôi được, có lẽ gã cũng có khiếu hài hước, chỉ là không giống của tôi lắm.

“Chết đi, đồ quỷ dữ!” Gã gào lên, không chút do dự xọc thẳng kiếm vào ngực tôi.

Tôi choàng tỉnh giấc, hét lên. Mồ hôi túa đẫm, còn tim thì đau như thể đã bị một lưỡi kiếm xuyên qua. Giấc mơ kinh khủng! Nhưng có gì đáng lạ lắm không nhỉ?

Trải nghiệm của tôi ngày hôm qua (và cả ngày hôm trước nữa) không thể nói là có thể khiến tôi thoải mái rúc vào giường và ngủ ngon. Những ý nghĩ không mong muốn xoắn vặn trong não tôi chẳng khác gì cái cây ăn thịt người đang phát điên. *Gideon chỉ giả vờ*, tôi nghĩ. *Hắn không hề yêu tôi.*

“Cậu ta gần như chẳng phải làm gì để thu hút lũ con gái,” Tôi nghe bá tước Saint Germain nói đi nói lại bằng một giọng ôn tồn trầm trầm. Và “Chẳng có gì dễ đoán hơn phản ứng của một phụ nữ đang yêu.”

Ồ, thế sao? Vậy một phụ nữ đang yêu sẽ phản ứng thế nào khi phát hiện ra ai đó vẫn đang nói dối và thao túng mình? Cô ta sẽ mất hàng giờ buồn điện thoại với bạn thân, vậy đó, rồi cô ta sẽ ngồi trong bóng tối, thao thức, tự hỏi rằng thế quái nào mà lúc đầu mình phải lòng hắn, và đã phải khóc muồn trôi cả tròng mắt vì khao khát hắn kinh khủng... Phải rồi, chắc hẳn là một thiên tài mới đoán nổi.

Đồng hồ báo thức bên giường tôi hiển thị số 3:10, có lẽ cuối cùng tôi cũng ngủ gật. Thậm chí tôi đã ngủ hơn hai tiếng. Và hắn có ai đó, mẹ tôi?, đã vào đắp chăn cho tôi, vì tôi vẫn nhớ mình chỉ nằm còng queo, vòng hai tay ôm chặt đầu gối, và nghe thấy tim đập như điên.

Xét cho cùng, một trái tim tan vỡ mà cũng đập được thì kỳ lạ thật.

“Tớ cảm giác như nó là những mảnh vỡ sắc nhọn đỏ lôm, đang cắt phanh tớ ra từ bên trong cho tới khi tớ chảy hết máu mà chết,” Tôi nói, cố gắng miêu tả trái tim mình cho Leslie (được rồi, nghe cũng sến súa chả kém gì mấy thứ cái gã trong giấc mơ của tôi đã nói, nhưng đôi lúc sự thật *đúng là* sến súa mà). Leslie thốt lên đầy thương cảm, “Tớ biết cậu cảm thấy thế nào. Khi Max đá tớ, ban đầu tớ tưởng tớ sẽ chết vì buồn. Buồn bã và suy tạng cả loạt. Vì trong những điếu thiên hạ nói về tình yêu cũng có chút sự thật đấy: nó di căn đến thận cậu, nó thui vào dạ dày cậu, nó đập tan tim cậu và... ừm... nó bò quanh gan cậu như rắn. Nhưng mà thứ nhất, tất cả rồi sẽ qua; thứ hai, mọi thứ không vô vọng như cậu nghĩ; và thứ ba, tim cậu không phải là thủy tinh.”

“Đá, không phải thủy tinh,” Tôi chỉnh nó, và khóc nức nở. “Tim tớ là một viên bảo thạch, và Gideon đập vỡ nó thành hàng ngàn mảnh, đúng như bà Maddy đã tiên đoán.”

“Nghe có vẻ hay đấy, nhưng không! Tim được làm từ những thứ hoàn toàn khác, tin lời tớ đi.” Leslie hắng giọng, và trở nên nghiêm túc cứ như thể sắp tiết lộ bí mật quan trọng nhất trong lịch sử thế giới. “Trái tim được làm từ thứ gì đó cứng rắn hơn nhiều. Nó không thể tan vỡ, và cậu có thể nhào nặn lại nó bất cứ lúc nào. Những trái tim được làm từ một công thức bí mật.”

Thêm vài cái hắng giọng để tăng phần kịch tính. Tôi nín thở theo phản xạ.

“Chúng được làm từ những thứ như *bánh hạnh nhân*!” Leslie tuyên bố.

“Bánh hạnh nhân?” Trong một tích tắc, tôi ngừng khóc và toét miệng cười.

“Đúng rồi đó, bánh hạnh nhân,” Leslie nhắc lại với vẻ chân thành chết người. “Loại ngon nhất, với cả đồng bột hạnh nhân nghì ền.”

Tôi suýt bật cười thành tiếng. Nhưng tôi sực nhớ ra ngay mình vẫn là đứa con gái bất hạnh nhất trên thế giới. Tôi sụt sịt mũi, và nói, “Nếu vậy, thì Gideon đã *cẩn tiệt mất* một phần trái tim tớ rồi! Và hắn đã gặm hết cả phần chocolate phủ xung quanh nữa! Cậu phải thấy cái mặt hắn khi mà...”

Nhưng trước khi tôi có thể lại khóc tiếp, Leslie thở dài đánh sụt.

“Gwen, tớ ghét phải nói đi đâu này, nhưng trò khóc lóc ăn vạ này chẳng ích lợi gì cả. Cậu cần phải dừng lại!”

“Tớ không cố ý,” Tôi nói. “Nó cứ tự bùng lên thôi. Một phút trước tớ vẫn là cô gái hạnh phúc nhất thế giới, và rồi hắn nói với tớ...”

“Được rồi, vậy thì Gideon đã cư xử như một thằng khốn,” Leslie ngắt lời tôi, “mặc dù cũng khó hiểu đấy. Ý tớ là, *xin chào*? Thế quái nào mà bọn con gái đang yêu lại dễ bị thao túng hơn bình thường thế nhỉ? Tớ tưởng phải ngược lại chứ. Lũ con gái đang yêu cứ như bom nổ chậm ấy. Cậu chẳng biết bọn nó sẽ làm gì tiếp theo đâu. Gideon và lão bá tước ái quốc cực đoan kia nhàn to rồi.”

“Tớ thực sự đã nghĩ Gideon yêu mình. Cái ý nghĩ rằng hắn chỉ giả vờ thật là...” Xấu tính? Nhấn tâm? Không có từ ngữ nào miêu tả nỗi tâm trạng tôi cả.

“Ôi, cưng à, nghe này, vào những hoàn cảnh khác, cậu có thể vui mình trong đau khổ hàng tuần liên, nhưng bây giờ cậu không thể làm vậy. Cậu cần năng lượng cho những việc khác. Như để sống sót chẳng hạn.” Leslie có vẻ nghiêm khắc khác thường. “Cho nên cậu làm ơn chĩnh đốn lại đi.”

“Xemerius cũng nói vậy. Trước khi nó chuồn mất và bỏ tớ lại một mình.”

“Con tiểu quỷ vô hình của cậu đúng đấy! Cậu cần tỉnh táo và sắp xếp lại các manh mối. Eo ôi, cái gì vậy? Đợi chút, tớ phải mở cửa sổ. Bertie vừa thả một quả bom thối tàn tệ. Đồ chó hư! Bây giờ thì, tớ nói đến đâu rồi nhỉ? Phải rồi, chúng ta phải tìm xem ông cậu đã giấu cái gì trong nhà.” Leslie hơi lên giọng. “Tớ phải công nhận, hóa ra Raphael cũng có ích. Hắn không ngổ như cậu nghĩ đâu.”

“Như *cậu* nghĩ thì có.” Raphael là em trai Gideon, và hắn vừa vào học cùng trường với chúng tôi. Hắn đã phát hiện ra câu đố ông tôi để lại là về tọa độ địa lý. Và nó dẫn thẳng đến nhà tôi. “Tớ cực kỳ muốn biết Raphael đã đào bới được bao nhiêu bí mật về vụ du hành thời gian của Đội Cận vệ và Gideon rồi.”

“Có thể nhiều hơn chúng ta đoán,” Leslie nói. “Dù sao thì, hắn cũng không tin chuyện mấy câu đố về tọa độ là trào lưu mới nhất ở London. Nhưng hắn cũng đủ thông minh để không hỏi han thêm gì nữa.” Nó ngập ngừng. “Hắn có đôi mắt khá hấp dẫn đấy.”

“Ừa.” Chúng hấp dẫn thật, và đi đầu đó nhắc tôi rằng mắt của Gideon cũng giống hệt thế. Màu xanh lá với hàng lông mi đậm và dày.

“Không phải tớ bị ấn tượng hay gì đâu. Chỉ là quan sát thôi.”

Anh yêu em mất rồi. Giọng Gideon nghe hoàn toàn nghiêm túc khi anh nói câu ấy, mắt nhìn thẳng vào tôi. Và tôi đã nhìn vào mắt anh, tin từng lời! Nước mắt tôi lại bắt đầu tuôn ra, và tôi gần như chẳng còn nghe thấy Leslie nói gì nữa.

“... nhưng tớ mong đấy là một lá thư dài, hay là một dạng nhật ký, trong đó ông cậu giải thích tất cả những gì bọn họ không nói với cậu và thêm thắt chút đỉnh nữa. Rồi chúng ta có thể thôi lẩn mò trong bóng tối và lập một kế hoạch tử tế...”

Đáng lẽ những đôi mắt như thế không nên tồn tại. Hoặc là phải có luật buộc những cậu trai có đôi mắt tuyệt cỡ ấy luôn phải đeo kính râm. Trừ phi họ có thứ gì đó để bù trừ, một đôi tai vĩnh to tướng hay một thứ xấu xí đại loại.

“Gweny? Cậu không khóc tiếp đấy chứ, phải không?” Giờ thì Leslie nói nghe giống hệt cô Counter dạy Địa của bọn tôi khi có đứa thừa rằng đã quên làm bài tập. “Cưng à, như thế này không ổn đâu! Cậu phải ngừng ngay lập tức cái việc đào khoét quả tim bằng cái tấn kịch đó! Chúng ta phải...”

“Bình tĩnh, ừ, cậu đúng đấy.” Tốn kha khá công sức, nhưng tôi cố gắng trực xuất ý nghĩ về đôi mắt của Gideon ra khỏi đầu và bơm thêm chút tự tin vào giọng nói. Tôi nợ Leslie đi đầu đó. Dù sao thì mấy ngày qua nó cũng là người đã cố xốc tôi đứng dậy. Trước khi đập máy, tôi nói với nó rằng tôi

đã vui đến cỡ nào khi có nó làm bạn, bất chấp mấy lời lâm ly đó lại khiến tôi rơi nước mắt, lần này thì là vì quá xúc động.

“Tớ cũng vậy,” Leslie cam đoan với tôi. “Đời tớ sẽ chán phèo nhạt thếch chết mất nếu không có cậu!”

Khi nó cúp máy thì đã suýt soát nửa đêm, và tôi thực sự cảm thấy người ngoại ít phút. Nhưng bây giờ, ba giờ mười phút, tôi rất muốn gọi cho nó và nói lại tất cả từ đầu.

Không phải tôi là đồ Minnie Mè nheo. Chỉ là, đây là lần đầu tiên tôi phải chịu cảnh yêu đơn phương. Yêu đơn phương thực sự ấy, ý tôi là vậy. Thứ đó làm người ta đau khổ. Mọi thứ khác đều lùi thành phong nền. Thậm chí sống cũng hết quan trọng. Quả thực, vào lúc đó, tôi nghĩ cái chết cũng không tệ. Tôi không phải là người đầu tiên chết vì tan vỡ trái tim, tôi có bạn đồng hành. Nàng Tiên cá, Juliet, Pocahontas, cả Trà hoa nữ và Hò điệp Phu nhân nữa, còn bây giờ là tôi, Gwendolyn Shepherd. Tin tốt là tôi có thể bỏ qua mấy thứ kịch tính như dao kéo như Leslie đã gợi ý, bởi vì, với tình trạng bây giờ, tôi cảm thấy mình như đã mắc lao phổi từ tử năm trước rồi, và chết vì lao là cách chết ăn ảnh nhất. Tôi sẽ nằm trên giường, xanh xao và xinh đẹp như Bạch Tuyết với mái tóc xõa ra trên gối. Gideon sẽ quỳ bên giường tôi, cảm thấy tiếc nuối, cay đắng vì những gì hắn đã làm khi tôi thì thảo luận cuối.

Nhưng trước tiên tôi cần đi toilet, khẩn cấp.

Trà bạc hà chanh đường là thuốc chữa bách bệnh trong gia đình tôi, và hẳn là tôi đã uống hàng lít. Bởi vì khi tôi về nhà tối hôm qua, mẹ đã lập tức nhận ra rằng tôi không ổn. Cũng chẳng khó để nhận ra điều đó, vì khóc lóc đã khiến tôi nom như một con thỏ bạch tạng. Và nếu tôi bảo mẹ, như Xemerius đã gợi ý, rằng tôi phải bám hành trong limo trên đường từ trụ sở Đội Cận vệ về nhà, thì đừng hòng bà tin.

“Có phải đám cận vệ chết tiết kia làm gì con không? Có chuyện gì vậy?” Bà hỏi, bằng một cách nào đó vừa có vẻ thương hại vừa cực kỳ giận dữ. “Mẹ sẽ làm thịt Falk nếu...”

“Chẳng ai làm gì con cả, mẹ à,” Tôi nói nhanh, cố làm mẹ yên tâm. “Và không có chuyện gì cả.”

“Cứ làm như mẹ cậu sẽ tin ấy! Sao cậu không thử cái lý do củ hành? Cậu chả bao giờ nghe lời khuyên của tớ cả.” Xemerius giậm cái chân đây

móng vuốt lên sàn. Nó là một cái miệng máng xối bằng đá với một đôi tai to tướng, một đôi cánh dơi, một cái đuôi phũ vẫy như đuôi rồng, và hai chiếc sừng nhỏ trên cái đầu mèo. Đáng tiếc là nó chẳng đáng yêu bằng nổi một nửa vẻ ngoài, và không ai ngoài tôi có thể nghe những câu bình luận ác liệt của nó và đáp trả. Ngoài ra, có hai thứ kỳ lạ thuộc về tôi mà tôi buộc phải chung sống. Thứ nhất là tôi có thể thấy quỷ máng xối cùng các loại ma mãnh và nói chuyện với chúng từ khi còn bé. Điều kia còn kỳ hơn, và tôi vẫn không biết về nó cho tới gần hai tuần trước, khi tôi phát hiện ra mình là một trong mười hai nhà du hành thời gian cực kỳ bí mật, tức là những người có thể đi về một điểm nào đó trong quá khứ vài giờ mỗi ngày. Lời nguyền du hành thời gian, ờ, được rồi, đúng ra là một món quà, đáng lẽ phải ám vào bà chị họ Charlotte của tôi, đã được chuẩn bị kỹ lưỡng nên hơi bị siêu vụ này, nhưng cuối cùng thì tôi lại là đứa rút trúng cọng rơm ngắn. Không có lý do gì để ngạc nhiên. Tôi luôn là đứa giữ trên tay lá bài cuối cùng khi chúng tôi chơi Old Maid; nếu cả lớp chơi trò bốc thăm để xem ai sẽ mua quà Giáng sinh cho cô Counter, tôi luôn tóm đúng mẫu giấy có tên cô (nghĩ cho ra mua quà gì tặng một giáo viên địa lý đúng là rất hại não!); nếu tôi có vé đi hòa nhạc, cứ yên tâm là tôi sẽ lăn ra ốm; và khi nào đặc biệt cần xinh đẹp được mắt một chút, sẽ có một cái mụn to cỡ con mắt thứ ba mọc chễm chệ trên trán tôi. Có một đôi người sẽ không hiểu ngay sự giống nhau giữa mụn và du hành thời gian, họ có thể ghen tị và nghĩ rằng du hành thời gian rất vui, nhưng không có đâu. Nó gây phiền toái, đau tim và còn nguy hiểm nữa. Không thể quên rằng nếu không thừa hưởng cái khả năng ngu ngốc đó thì tôi đã không gặp Gideon và trái tim tôi, dù nó có làm từ bánh hạnh nhân hay không, vẫn sẽ yên ổn. Bởi vì hẳn cũng là một trong mười hai nhà du hành thời gian. Một trong vài người còn sống. Bạn không thể gặp mấy người kia đâu, chỉ trừ trong quá khứ.

“Con vừa mới khóc,” Mẹ tôi nói bằng giọng rất thực tế.

“Đấy, cậu thấy chưa?” Xemerius nói. “Giờ thì mẹ sẽ vắt cậu như vắt chanh cho tới khi hạt bắn ra ngoài. Bà sẽ không để cậu lọt khỏi tầm mắt một giây nào, và chúng ta sẽ dứt luôn cả vụ tìm kho báu tối nay.”

Tôi nhăn mặt để nó hiểu rằng hôm nay tôi cũng chẳng còn tâm trạng đi săn kho báu nữa. Người ta phải làm mặt xấu với lũ bạn vô hình nếu không muốn người khác tưởng mình bị điên vì nói chuyện với không khí.

“Bảo bà ấy cậu đang thử bình xịt cay xem,” Cục không khí trả lời tôi, “và cậu lỡ làm bắn vào mắt.”

Nhưng tôi đã quá mệt để nói dối. Tôi nhìn mẹ với đôi mắt vẫn đỏ và liều nói thật. *Mình nói đây*, tôi nghĩ. “Chỉ là... không, con không thấy ớn lắm. Đó... đại khái là chuyện con gái ấy, mẹ biết không?”

“Ôi, con yêu.”

“Nếu con điện cho Leslie, con biết mình sẽ thấy khá hơn.”

Trước sự kinh ngạc của Xemerius, và cả của tôi, mẹ đã hài lòng với lời giải thích. Mẹ làm trà bạc hà, để bình trà và chiếc cốc chấm bi yêu thích của tôi trên tủ đầu giường, vuốt tóc tôi, rồi để tôi yên thân. Bà thậm chí không hề nhắc nhở tôi về giờ giấc như thường ngày. (“Gwendolyn! Mười giờ hơn rồi, và con đã ôm điện thoại được bốn mươi phút rồi đấy. Mai hai đứa còn gặp nhau ở trường mà.”) Đôi lúc, bà đúng là người mẹ tuyệt nhất thế giới.

Tôi thở dài, rồi thò chân ra khỏi giường và lết vào buồng tắm. Bỗng có một làn hơi lạnh lạnh phả tới.

“Xemerius? Cậu có đó không?” Tôi thì thào và lần tìm công tắc.

“Còn tùy hoàn cảnh.” Xemerius đang treo ngược người trên chiếc đèn trần hành lang, chớp chớp mắt bởi luồng sáng. “Tớ ở đây chừng nào cậu thôi biến thành cái vòi tưới cây.” Nó rít lên bằng giọng the thé suốt mướt để nhại tôi, khá giống, tôi e là vậy. “*Rồi thì hẳn nói, tôi không hiểu em đang nói gì, rồi thì tớ nói, có hay không, rồi thì hẳn nói, có, nhưng làm ơn đừng khóc nữa...*” Nó thở dài như đóng kịch. “Lũ con gái làm tớ ức chế hơn bất cứ loại người nào. Chẳng kém gì nhân viên thuế về hưu, mấy cô bán hàng thuê và các ông chủ tịch hiệp hội làm vườn.”

“Tớ không thể đảm bảo gì đâu,” Tôi thì thầm để không dựng cả nhà dậy. “Chúng ta không nên nhắc đến Người Mà Cậu Biết Là Ai Đấy, nếu không thì cái đài phun nước lại hoạt động mất.”

“Đằng nào tớ cũng phải nghe tên hẳn đến phát ngán lên rồi. Chúng ta làm cái gì hợp lý hơn một chút có được không? Săn kho báu chẳng hạn?”

Đi ngủ chắc là hợp lý hơn, nhưng tiếc rằng lúc này tôi đã tỉnh như sáo sậu. “Thôi được, chúng ta có thể bắt đầu, nếu cậu muốn. Nhưng trước tiên tớ phải đi xả đồng trà đó đã.”

“Gì cơ?”

Tôi chỉ vào cửa phòng tắm.

“Ồ, tớ hiểu,” Xemerius nói. “Tớ sẽ đợi ở đây.”

Nhìn trong gương, trông tôi khá khảm hơn mong đợi. Tuy nhiên lại không hề có triệu chứng lao phổi. Mí mắt tôi hơi sưng, chỉ thế thôi, như thể tôi đã lỡ tay đánh quá nhiều phần mắt màu hồng.

“Cậu ở chỗ nào suốt vậy Xemerius?” Tôi hỏi khi quay ra hành lang. “Không phải là với...”

“Với ai?” Xemerius trông có vẻ tức giận. “Cậu đang hỏi tớ về cái người mà chúng ta không được nhắc tên đấy hả?”

“Ừ thì, đúng.” Thực sự tôi rất muốn biết Gideon đã làm gì tối qua. Vết thương trên tay hằn ra sao rồi? Và liệu hắn đã nói với ai về tôi chưa? Kiểu như *Tất cả là một sự hiểu lầm khủng khiếp. Đương nhiên là tôi yêu Gwendolyn. Tôi đâu có giả vờ khi nói với cô ấy như vậy.*

“Ồ, không có đâu! Tớ còn lâu mới bị lừa.” Xemerius dang cánh bay xuống sàn. Những khi ng ồi trước mặt nhau như thế này, nó không nhô lên quá đầu gối tôi là mấy. “Nhưng tớ không đi ra ngoài. Tớ còn bận nhòm ngó quanh nhà. Nếu có ai tìm được kho báu thì đó chính là tớ. Vì bọn cậu không thể đi xuyên tường; hay là lục lọi ngăn kéo của bà cậu mà không bị tóm.”

“Phải, hắn là cũng có vài lợi ích khi cậu vô hình,” Tôi nói. Tôi không nói rằng Xemerius không thể lục lọi cái gì cả vì móng vuốt ma của nó không mở được ngăn kéo. Tôi không biết con ma nào di chuyển được đồ vật. Hầu hết bọn chúng, khác với Xemerius, thậm chí còn không thở ra nổi một làn hơi lạnh. “Với cả cậu biết là bọn mình đâu có đi tìm kho báu, chỉ là thứ gì đó của ông tớ để lại có thể giúp chúng ta tìm hiểu thêm thôi.”

“Căn nhà này đầy rẫy những thứ có thể coi là kho báu. Lại còn bao nhiêu chỗ để giấu nữa,” Xemerius tiếp tục lải nhải, không đếm xỉa gì đến tôi. “Vài bức tường ở tầng một rỗng và có đường hầm chạy bên trong, những đường hầm hẹp đến nỗi cậu biết ngay rằng nó không được xây cho mấy người mập to.”

“Thật á?” Đến tôi còn chưa phát hiện ra những lối đi đó. “Làm sao để vào được?”

“Cửa vào ở hầu hết các phòng đều bị bít giấy dán tường, nhưng vẫn có một lối đi qua tủ quần áo của bà cô cậu và một lối nữa đằng sau tủ bát đĩa

trong phòng ăn. Và một cửa nữa trong thư viện, ẩn sau tủ sách xoắn. À, còn có một đường đi nối từ thư viện và cầu thang lên phòng ông Bernhard, một đường khác dẫn lên tầng hai.”

“Chả trách ông Bernhard cứ hay thoát ẩn thoát hiện như thế,” Tôi lẩm bẩm.

“Chưa hết đâu. Có một chiếc thang trong ống khói to ở chỗ bức tường sát vách nhà 83 bên cạnh. Cậu có thể trèo lên tận nóc nhà. Cậu không vào được ống khói từ nhà bếp nữa đâu, vì lò sưởi cũ bị bịt kín rồi, nhưng vẫn có một đường cửa sập đằng sau tủ đĩa cuối hành lang tầng một, đủ to để cho ông già Noel chui qua, hoặc là ông quản gia quái dị nhà cậu.”

“Hoặc là người quét ống khói.”

“Rồi lại còn có tầng hầm nữa!” Xemerius giả vờ chưa nghe thấy lời bình luận rất thực tế của tôi. “Hàng xóm nhà cậu có biết căn nhà này có bí mật không, và có một cái hầm chứa nữa ở dưới cái hầm mà ai cũng biết? Tuy nhiên nếu muốn đi tìm thứ gì ở dưới đó thì tốt nhất là cậu đừng có sợ nhện.”

“Thế thì chúng ta tìm chỗ khác trước,” Tôi nói, quên rằng phải nhỏ giọng.

“Nếu bọn mình biết phải tìm cái gì thì đã dễ rồi.” Xemerius lấy chân gãi cằm. “Ý tớ là, nó có thể là bất cứ thứ gì: con cá sấu nhồi bông trong hốc tường, chai Scotch giấu sau đồng sách trong thư viện, bó thư trong ngăn bàn bí mật của bà Maddy nhà cậu, chiếc rương nhỏ ở khoang rỗng trong bức tường gạch...”

“Cái rương ở trong tường?” Tôi ngắt lời nó. Nó đang nói đến cái khoang rỗng nào nhỉ?

Xemerius hất đầu. “Ôi trời, tớ nghĩ cậu vừa đánh thức em trai rồi kìa.”

Tôi quay ngoắt lại. Thằng em mười hai tuổi của tôi, Nick, đang đứng ở ngưỡng cửa phòng nó, hai bàn tay lùa trong mớ tóc đỏ bù xù. “Chị đang nói chuyện với ai thế, Gwenny?”

“Nửa đêm rồi,” Tôi thì thào. “Đi về giường đi Nick.”

Nick nhìn tôi do dự, và tôi có thể thấy nó đang dần tỉnh ngủ. “Chuyện cái rương trong tường là sao vậy?”

“Chị... chị định đi tìm, nhưng chị nghĩ đợi trời sáng sẽ tốt hơn.”

“Vớ vẩn,” Xemerius nói. “Tớ có thể nhìn trong bóng tối chẳng thua gì... ừm, xem nào, một con cú chẳng hạn. Và cậu không thể lục lọi quanh nhà khi mọi người đang tỉnh. Trừ phi cậu muốn có thêm cả đồng bạn đồng hành.”

“Em có thể mang đèn pin,” Nick nói. “Trong rừng có gì?”

“Chị cũng không biết.” Tôi nghĩ một lúc. “Có thể là thứ gì đó ông ngoại để lại.”

“Ồ,” Nick nói, bắt đầu hứng thú. “Nó được giấu ở đâu?”

Tôi nhìn Xemerius dò hỏi.

“Tớ thấy nó trong đường hầm đằng sau ông béo có ria, cái ông cười ngựa ấy,” Xemerius nói. “Nhưng ai lại đi giấu bí mật, ý tớ là kho báu, trong một cái rừng cũ rích chán ồm nhỉ? Tớ nghĩ con cá sấu có vẻ hứa hẹn hơn. Trời biết nó được nhồi bằng cái gì? Tớ ủng hộ việc rạch bụng nó ra.”

Tôi thì không. Tôi nghĩ mình đã gặp con cá sấu đó rồi. “Hãy xem cái rừng trước đã. Một cái hốc nghe cũng không tệ đâu.”

“Chán ồm, chán ồm, chán ồm!” Xemerius đi đi lại lại. “Có khi là một cụ tổ của cậu đã trốn vợ giấu thuốc lá trong đó... hay...” Rõ ràng nó vừa sức nghĩ ra đi đâu gì đó, vì tự nhiên bỗng cười nhe nhớn. “Hay là một cô hầu gái bị phanh thây vì lằm đường lạc lối!”

“Cái rừng ở trong đường hầm sau bức tranh ông bác cụ kỵ Hugh,” tôi giải thích cho Nick. “Nhưng...”

“Em sẽ lấy đèn pin!” Thằng em tôi đã quay vào phòng.

Tôi thở dài.

“Sao cậu lại thở dài?” Xemerius đảo mắt. “Cho em cậu đi theo cũng chẳng hại gì.” Nó dang cánh. “Tớ sẽ chạy quanh một vòng cho chắc là cả nhà đã ngủ say. Bọn ta không muốn bà bác mũi nhọn của cậu tóm được trong lúc đi tìm kim cương mà.”

“Kim cương nào?”

“Hãy suy nghĩ tích cực!” Xemerius đã bay vọt lên không trung. “Cậu chọn cái gì, kim cương hay là thi thể một cô hầu bị sát hại? Đây hoàn toàn chỉ là vấn đề thái độ nhìn nhận. Gặp nhau ở trước ông chú béo cười con ngựa của cậu nhé.”

“Chị đang nói chuyện với ma đấy à?” Nick xuất hiện sau lưng tôi. Nó tắt đèn trần hành lang và bật đèn pin.

Tôi gật đầu. Nick chưa bao giờ nghi ngờ việc tôi có thể nhìn thấy ma, mà còn ngược lại. Khi nó lên bốn và tôi lên tám, nó thường bảo vệ tôi khi mọi người không tin đi đầu đó. Trước bác Glenda chẳng hạn. Chúng tôi luôn cãi vã khi cùng bác tới Harrods, và tôi trò chuyện với ông gác cửa tốt bụng Grizzle. Ông Grizzle chết đã năm chục năm, nên tất nhiên mọi người đều bắn khoăn khi tôi đứng lại lại và bắt đầu luận thuyết về Hoàng gia (ông Grizzle cực kỳ ngưỡng mộ Nữ hoàng) và về tháng Sáu ẩm ướt bất thường (thời tiết là chủ đề yêu thích thứ nhì của ông Grizzle). Nhiều người qua đường cười giễu tôi, có người thốt lên rằng trí tưởng tượng của trẻ con thật tuyệt (rồi xoa đầu tôi rồi bủn xỉn nhấn mạnh ý kiến đó), có người lắc đầu, nhưng không ai tức giận như bác Glenda. Bác có vẻ xấu hổ hết mức, ra sức lôi tôi đi và mắng mỏ nếu tôi cố nán lại. Bác nhắc tôi phải noi gương Charlotte (thậm chí từ hồi đó, Charlotte đã hoàn hảo đến mức chị ta chưa bao giờ đánh mất dù chỉ là một cái cặp tăm gài tóc), tệ nhất là, bác dọa cắt món tráng miệng của tôi tối hôm đó. Nhưng mặc dù bác đã thực hiện đúng lời đe dọa ấy (tôi mê món tráng miệng, kể cả mận hầm), tôi vẫn không thể ép mình đi qua ông Grizzle mà không nói gì. Nick luôn cố trợ giúp bằng cách cầu xin bác Glenda buông tôi ra vì ông Grizzle tội nghiệp chẳng có ai để trò chuyện cả, nhưng bác Glenda sẽ khôn khéo đánh bại thằng bé bằng câu hỏi ngọt xớt, “Ồ, Nick bé bỏng, đến khi nào cháu mới hiểu rằng chị cháu chỉ cố gây chú ý thôi hả? Chẳng có ma mãnh nào hết. *Cháu có* trông thấy con ma nào ở đây không?”

Lần nào Nick cũng đành lắc đầu buồn bã, còn bác Glenda cười đắc thắng. Đúng hôm mà bác Glenda quyết định sẽ không dắt chúng tôi đến Harrods nữa, Nick đã bất ngờ thay đổi chiến thuật. Khi đó, còn nhỏ xíu, với đôi má béo phính, nó là một thằng bé thật đáng yêu, với cái giọng ngọt ngào dễ thương - nó đã đứng đối diện bác Glenda và hỏi, “Bác có biết ông Grizzle đã nói gì với cháu không, bác Glenda? Ông ấy bảo bác là một mụ phù thủy già xấu tính hôi xì!” Tất nhiên là ông Grizzle sẽ không bao giờ nói thế, ông ấy quá lịch sự, còn bác Glenda thì là một khách hàng tuyệt vời, nhưng mẹ tôi đã nói cái gì đó tương tự vào tối hôm trước. Bác Glenda mím chặt môi bỏ đi, kéo theo Charlotte. Còn sau đó, lúc ở nhà, bác đã có một vụ cãi vã nho nhỏ với mẹ tôi, đang rất bức bối vì hai đứa chúng

tôi phải tự tìm đường về nhà. Bác Glenda tuyên bố, giọng lạnh như băng, rằng mẹ phải chịu trách nhiệm về cái câu phù thủy bốc mùi kia. Kết quả là chúng tôi không bao giờ được đi mua sắm cùng bác Glenda nữa. Nhưng cho đến tận bây giờ chúng tôi vẫn rất khoái nói hai chữ “hồi xì”.

Lớn hơn chút nữa, tôi không còn nói với mọi người rằng tôi có thể nhìn thấy những thứ mà họ không thể trông thấy. Tốt nhất nên như thế, nếu bạn không muốn bị mắng là đồ khùng. Nhưng tôi chưa bao giờ phải giả vờ với Nick, Caroline và Leslie, vì chúng tin vào những con ma của tôi. Tôi không chắc lắm về mẹ và bà Maddy, nhưng ít nhất hai người cũng không cười nhạo tôi. Ngay cả bà Maddy thỉnh thoảng cũng có những tiên đoán kỳ lạ, nên có lẽ bà hiểu cảm giác không có ai tin mình là thế nào.

“Nó có tốt không?” Nick thì thầm. Ánh đèn pin của nó nhảy nhót trên những bậc thang.

“Ai cơ?”

“Con ma của chị, tất nhiên rồi.”

“Còn tùy,” Tôi thành thật đáp.

“Trông nó thế nào?”

“Nó khá đáng yêu. Nhưng nó nghĩ nó nguy hiểm.” Khi chúng tôi nhón chân xuống đến tầng hai của bác Glenda và Charlotte, tôi cố gắng tả Xemarius một cách kỹ nhất.

“Hay đấy,” Nick thì thầm. “Một con vật nuôi tàng hình! Em ước gì mình có một con!”

“Vật nuôi! Đừng bao giờ nói câu đó khi Xemarius đang ở trong tầm tai!” Tôi hơi hy vọng có thể nghe thấy cô chị họ mình ngáy qua cửa phòng ngủ, nhưng tất nhiên là Charlotte không ngáy. Những người hoàn hảo không phát ra thứ âm thanh kinh tởm đó khi ngủ.

Nửa đường xuống tầng tiếp theo, thằng em trai tôi ngáp một cái, khiến tôi lập tức thấy tội lỗi. “Nghe này, Nick, ba rưỡi sáng rồi, và tí nữa em phải đi học đấy. Mẹ sẽ làm thịt chị nếu phát hiện ra chị bắt em thức.”

“Em không mệt! Và nếu chị bỏ em bây giờ thì chị thật là xấu tính! Ông giấu cái gì trong rương thế?”

“Chị cũng không biết. Có lẽ là một cuốn sách giải thích tất cả mọi thứ cho chị. Không thì ít nhất là một lá thư. Ông là Trưởng Hội kín và lãnh đạo các cận vệ. Ông biết hết về chị, về mấy thứ du hành thời gian này, và

trước lúc chết, ông đã biết Charlotte không thừa hưởng gene. Bởi vì chị đã gặp ông trong quá khứ và giải thích mọi chuyện.”

“Chị may mắn thật,” Nick thì thầm, rồi nói thêm như thể xấu hổ về bản thân, “Nói thật, em gần như không còn nhớ ông. Nhưng ông luôn tốt bụng và không nghiêm khắc chút nào, ngược lại hoàn toàn với quý bà Arista. Quanh ông luôn thoang thoảng mùi caramel và thứ thảo mộc gì đó.”

“Đó là mùi thuốc lá trong tàu của ông, cẩn thận!” Tôi chặn Nick lại vừa kịp. Bây giờ chúng tôi đã đi quá tầng hai, nhưng trên đường xuống tầng một lại có vài bậc thang dở hơi kéo kẹt rất to. Hàng năm trời linh xuống bếp vào ban đêm đã dạy tôi cách tránh làm chúng rít lên. Hai đứa cẩn thận tránh qua những chỗ kéo kẹt, cuối cùng cũng đến trước chân dung ông bác cụ kỵ Hugh.

“Xong. Chúng ta đến nơi rồi.”

Nick chiếu đèn pin lên mặt kỵ Hugh. “Ông ấy xấu tính quá, đặt tên ngựa của mình là Annie Mập! Cô ngựa đẹp và thon thả, ông ấy mới là cái người trông như con heo có ria mép.”

“Chị đừng ý.” Tôi sờ soạn tìm chốt khỏi động cơ cấu mở cánh cửa bí mật đằng sau khung tranh. Như thường lệ, nó hơi bị kẹt.

“Mọi người đều ngủ như em bé.” Xemerius hạ cánh trên cầu thang bên cạnh chúng tôi, thở phì phì. “Thực ra thì là mọi người, trừ ông Bernhard. Rõ ràng là ông ấy mắc chứng mất ngủ, nhưng mà đừng lo. Ông ấy đang ăn thịt gà nguội trong bếp và xem phim của Clint Eastwood.”

“Tốt.” Bức tranh mở ra với một tiếng rít, để lộ vài bậc thang giữa hai bức tường. Chúng dừng lại chừng sáu, bảy bước trước một cánh cửa khác. Cánh cửa này dẫn tới phòng tắm tầng một, và ở phía phòng tắm nó được giấu sau một tấm gương dài. Chúng tôi thường chui vào đoạn đường hắt này chơi, và cũng từng ăn đòn vì ai mà biết được lúc nào có người trong nhà tắm, nhưng hai đứa vẫn chưa phát hiện ra đoạn hành lang bí mật này có công dụng gì. Có lẽ là một cụ tổ nào đó của chúng tôi nghĩ rằng được trốn vào một góc yên tĩnh bất cứ lúc nào mà ông ấy thích thì sẽ rất vui.

“Cái rương đâu, Xemerius?”

“Bên trái. Giữa mấy bức tường.” Trong ánh sáng mờ mờ, tôi không thấy Xemerius rõ lắm, nhưng nghe thì có vẻ nó đang cạy cái gì đó ra khỏi rương.

“Xemerius hơi bị xoắn lười,” Nick nói. “Em sẽ gọi nó là Xemi. Hoặc là Merry. Em có thể vào trong lấy cái rương không?”

“Nó ở bên trái,” Tôi nói.

“Xoắn cái lười mi ấy,” Xemerius nói. “*Shemi* hay là *Merry*, không đời nào! *Ta xuất thân từ ròng rồi quở hùng mạnh, và tên của trướng ta...*”

“Cậu mắc cái gì trong mồm à?”

Xemerius nhổ nước bọt và bậm môi. “Hết rồi. Tớ ăn con bồ câu ngủ trên nóc nhà. Lông vũ ngu ngốc.”

“Nhưng cậu đâu có ăn được!”

“Cậu chả biết quái gì, nhưng cứ thích ý kiến ý cò!” Xemerius đáp, vẻ bị xúc phạm. “Còn chả cho tớ ăn một con bồ câu nhỏ!”

“Cậu làm gì ăn được bồ câu,” Tôi nhắc lại. “Cậu là một con ma.”

“Tớ là *quỷ*! Tớ có thể ăn bất cứ thứ gì tớ thích! Có lần tớ đã ăn cả một ông mục sư. Đủ cả áo lễ và các thứ. Tại sao cậu nhìn tớ ngờ vực như thế?”

“Hay là cậu canh xem có ai đến không đi?”

“Này, sao cậu không tin tớ?”

Nick đã trèo xuống những bậc thang dẫn đến phòng tắm và đang chiếu đèn pin dọc theo tường. “Em không thấy gì cả.”

“Chiếc rương nằm trong bức tường. Trong cái lỗ hổng ấy, đầu đất,” Xemerius nói. “Và tớ không nói dối. Nếu tớ nói tớ đã ăn một con bồ câu, thì là tớ đã ăn một con bồ câu thật.”

“Nó ở trong một cái lỗ trên tường,” Tôi bảo Nick.

“Nhưng em có thấy viên gạch lỏng nào đâu.” Thằng em tôi đã quỳ xuống sàn, ấn tay vào tường để kiểm tra.

“Xin chào-o-o, tớ đang nói chuyện với cậu đấy!” Xemerius nói. “Cậu đang bơ tớ đấy à, đồ khốc nè?” Khi tôi không trả lời, nó nói, “Thôi được rồi, thì đó là bồ câu *ma*. Như nhau cả.”

“Bồ câu ma, cậu đang cố tỏ ra vui tính à? Kể cả nếu có bọn bồ câu ma, và tớ chưa bao giờ thấy con nào, cậu vẫn không thể ăn chúng. Ma không thể giết nhau.”

“Bức tường này chắc như đá ấy,” Nick nói.

Xemerius khịt mũi tức giận. “Thứ nhất, kể cả bồ câu đôi lúc cũng quyết định ở lại trái đất và ám nó, đừng hỏi vì sao. Có lẽ chúng nó còn ân

oán chưa giải quyết với một con mèo ở đâu đó. Thứ hai, làm ơn nói cho tớ biết làm sao cậu phân biệt được bồ câu ma với lũ bồ câu khác. Và thứ ba, cuộc đời làm ma của chúng sẽ kết thúc khi tớ ăn chúng. Bởi vì tớ đã nói với cậu không biết bao nhiêu lần rồi, tớ không phải một con ma bình thường. Tớ là *quỷ*! Có thể tớ không làm được nhiều thứ lắm trong thế giới của cậu, nhưng trong thế giới ma quỷ, tớ cũng là sao đấy. Bao giờ cậu mới chịu hiểu đây?”

Nick đứng dậy, giơ chân đá bức tường mấy cái. “Không, chúng ta chẳng làm được gì đâu.”

“Ssh! Đừng làm thế, ồn ỉ quá.” Tôi thò đầu vào buồng tắm, và nhìn Xemerius quở trách. “Ờ thì cậu là sao. Tuyệt. Giờ thế nào?”

“Ý cậu là sao? Tớ chưa nói câu nào về gạch lỏng nhé.”

“Thế thì làm sao chúng ta lấy được cái rương?”

“Vớ búa và dùi đục.” Đó là một câu trả lời rất có ích, chỉ có đi đâu, không phải Xemerius nói, mà là ông Bernhard. Tôi sợ cứng người. Ông Bernhard đứng lù lù ở đó, chỉ cách tôi vài bước chân. Tôi có thể thấy cặp kính gọng vàng của ông lấp lánh trong bóng tối. Và rằng ông nữa. Lẽ nào ông đang cười?

“Ôi, khỉ!” Xemerius bối rối tới mức nó phun cả nước ra tắm thảm trên bậc thang. “Chắc ông ấy phải hít gà qua mũi thì mới nhanh thế. Hoặc là phim quá dở. Đạo này cậu chẳng thể dựa dẫm vào Clint Eastwood được nữa rồi.”

Đen đủi là tôi không thể nói gì ngoài câu: “S... s... sao cơ?”

“Một cái búa với một cái dùi sẽ là giải pháp tốt nhất,” Ông Bernhard bình tĩnh nhắc lại. “Nhưng ta muốn gợi ý rằng cháu nên hoãn việc này lại. Chỉ là để không phải đánh thức cả gia đình dậy khi cháu lấy chiếc rương ra khỏi chỗ giấu mà thôi. À, ta cũng thấy cả cậu Nick ở đây nữa.” Ông nhìn vào chùm sáng chiếc đèn pin của Nick mà không chớp mắt. “Chân trần! Hai đứa sẽ ốm chết mất.” Bản thân ông thì đang đi dép trong nhà và mặc một chiếc áo ngủ thanh lịch thêu hai chữ WB, (Walter? William? Wilfred?) tôi luôn nghĩ ông Bernhard là một người không tên.

“Sao ông biết bọn cháu đang tìm một chiếc rương?” Nick hỏi. Giọng nó không run, nhưng nhìn đôi mắt mở to của nó, tôi có thể thấy nó cũng sợ hãi chẳng kém gì tôi.

Ông Bernhard chỉnh gọng kính. “Ta biết được vì chính ta đã giấu chiếc... ờ... rương kia ở đó. Nó là một chiếc hộp gỗ khảm khá giá trị, một món đồ cổ từ đầu thế kỷ 18, thuộc sở hữu của ông ngoại hai đứa.”

“Trong đó có gì thế ạ?” Tôi hỏi, phát hiện ra cuối cùng mình cũng có thể nói được thành tiếng.

Ông Bernhard nhìn tôi với ánh mắt khiển trách. “Theo lẽ thường, tất nhiên ta đã không có quyền hỏi câu đó. Ta chỉ đơn giản là giấu chiếc rương theo ủy thác của ông chủ.”

“Lão ấy không thể nói như vậy với tớ,” Xemerius cau có. “Không thể, khi mà lão ấy đang chạy quanh chỗ mũi vào tất cả mọi chuyện. Và lên đến đây sau khi đánh lừa, gây cho người ta cảm giác an toàn giả tạo với món thịt gà nguội. Nhưng mà đầu là lỗi của cậu cả đấy, bình tưới cây ngu ngốc ạ! Nếu mà cậu tin tớ thì cái ông già hay mất ngủ kia chẳng bao giờ đánh úp bọn mình như thế này được!”

“Ta sẽ, tất nhiên, thấy rất vui khi được giúp các cháu lấy lại chiếc rương,” Ông Bernhard tiếp tục. “Nhưng tốt nhất là lấy nó vào tối nay, khi bà ngoại và bác Glenda của các cháu đến Câu lạc bộ Rotary^[3]. Vì vậy, bây giờ ta đề nghị tất cả hãy trở về giường. Dù sao thì sáng mai cả hai đều phải đi học.”

“Đúng đấy, thế rồi trong lúc ấy lão ta sẽ đi đào cái thứ đó ra khỏi bức tường,” Xemerius gào lên. “Rồi lão ấy có thể vỡ hết đồng kim cương và để vài quả óc chó nhăn nheo héo quắt lại cho chúng ta. Tớ biết lắm.”

“Đừng có ngốc thế,” Tôi lầm bầm. Nếu ông Bernhard muốn làm thứ gì tương tự thì ông đã có thể làm từ lâu rồi, bởi vì không có ai biết gì về chiếc rương cả. Có thứ quái quỷ gì trong đó mà ông ngoại lại muốn xây luôn nó vào tường nhà nhỉ?

“Tại sao ông muốn giúp bọn cháu?” Nick hỏi thẳng thừng, vượt trước tôi một bước với câu hỏi ấy.

“Bởi vì ta thành thạo cách dùng búa và dùi đục,” Ông Bernhard nói. Rồi ông nói thêm, giọng càng nhỏ thêm, “Và bởi vì, đáng tiếc thay, ông chủ không còn ở đây để giúp Gwendolyn.”

Đột nhiên tôi lại thấy khó thở, và phải cố kìm dòng nước mắt đang chực phun ra. “Cảm ơn ông,” Tôi thì thào.

“Đừng vui mừng quá sớm. Ta e là chiếc chìa khóa rương đã... bị mất. Và ta thực sự không biết làm sao để dùng búa tạ với một thứ đồ cổ đẹp đẽ và quý giá như thế đây,” Ông Bernhard nói và thở dài.

“Nghĩa là ông sẽ không nói với mẹ cháu và quý bà Arista đi đâu gì đúng không?” Nick hỏi.

“Không, nếu hai đứa đi ngủ ngay bây giờ.”

Tôi thấy rằng ông Bernhard lóe lên trong bóng tối một lần nữa trước khi ông quay lưng và bước lên nấc thang.

“Buổi tối vui vẻ, và cố ngủ đi một chút nhé.”

“Chúc ngủ ngon, ông Bernhard,” Nick và tôi lầm bầm.

“Lão người xấu già khú!” Xemerius nói. “Lão đừng nghĩ tớ sẽ để lão ra khỏi tầm mắt.”

*Hoàn hảo, Vòng tròn Huyết hội sẽ tìm thấy,
Vĩnh hằng, hòn đá tiên tri sẽ trói chặt.
Sức mạnh mới sẽ sống dậy trong người trẻ tuổi vào giây phút ấy,
Cho một kẻ bất tử, bởi hắn nắm toàn bộ quyền lực.
Nhưng hãy cảnh giác: khi ngôi sao thứ mười hai hiển hiện,
Cuộc đời hắn trên mặt đất sẽ trở về đúng lẽ tự nhiên.
Và nếu người trẻ tuổi bị hủy hoại, cây sồi sẽ đứng vững
Tới tận cùng của thời gian, bắt rễ sâu vào lòng đất.
Khi ánh sao tắt, đẩu bàng sẽ vươn cánh
Hoàn thành giấc mộng cổ xưa đây ma thuật.
Một ngôi sao sẽ vụt tắt trên tầng không,
Nếu vì tình yêu nó chọn cái chết.*

Trích mật ký của bá tước Saint Germain.

CHƯƠNG 2

“Thế nào?” Cynthia Dale, đưa bạn cùng lớp đứng đống chân trước mặt chúng tôi, tay chống nạnh, khuỷu tay khuỳnh khuỳnh, choán cả lối lên tầng. Những đứa cún đi lên phải dạt sang hai bên, càu nhàu vì ùn tắc. Nhưng Cynthia tỉnh bơ. Nó xoắn cái cà vạt đồng phục xấu xí của trường Saint Lennox giữa mấy ngón tay, làm bộ mặt cực kỳ nghiêm trọng. “Có thể biết các cậu định mặc trang phục gì không?” Sinh nhật của nó vào cuối tuần này, và nó đã mời chúng tôi đến bữa tiệc hóa trang hằng năm của mình.

Nó làm chúng tôi điên mất. Leslie lắc đầu. “Dạo này có phải cậu bị rồ hơn không hả Cyn? Ý tớ là, ban đầu cậu cũng rồ r ối, nhưng dạo này còn tệ hơn. Người ta không chạy quanh hỏi khách khứa sẽ mặc gì đến tiệc hóa trang đâu!”

“Chính xác. Trừ phi cậu muốn ăn tiệc một mình,” Tôi nói, cố lách qua Cynthia. Nhưng tay nó đã phi ra, nhanh như chớp, tóm chặt tay tôi.

“Tớ đã nghĩ ra những chủ đề thật thú vị cho tiệc hóa trang của mình, nhưng lúc nào cũng có mấy kẻ phá hoại không tuân theo luật,” Nó nói. “Nhớ buổi tiệc Carnival Động vật không, có đứa đã đến với một cọng lông trên đầu và bảo là hóa trang thành gà? Phải đấy, cậu nên thấy hối lỗi đi Gwenny! Tớ biết đó là ý tưởng của ai.”

“Có phải mẹ ai cũng thích làm mặt nạ voi bằng giấy đâu cơ chứ,” Leslie nói. Bực mình thật, tôi chỉ l ầm b ầm, “Để bọn tớ qua!” Tôi chả buồn nói bữa tiệc của nó là một vấn đề bé nhỏ thế nào với tôi lúc này, nhưng đằng nào tôi cũng muốn mọi người có thể thấy ngay đi ầu đó trên mặt tôi.

Gọng kìm trên tay tôi siết lại. “Và r ối còn bữa tiệc Bãi biển Barbie nữa.” Một cái rùng mình thấy rõ chạy dọc sống lưng Cynthia trước khi nó nói ra câu đó, lý do hẳn cũng chính đáng thôi. Nó hít một hơi sâu. “Lần này, tớ muốn có sự đảm bảo. ‘Cỏ xanh thật xanh’ là một chủ đề tuyệt vời,

và tớ không muốn ai phá hỏng bữa tiệc này. Cho cậu biết, sơn móng tay màu xanh bóng hay chỉ một cái khăn màu xanh đâu không được.”

“Nếu tớ cho cậu một con mắt thâm tím thì cậu có để tớ qua không?” Tôi gắt. “Chắc đến bữa tiệc nó cũng kịp chuyển thành màu xanh đấy.”

Cynthia giả vờ chưa nghe thấy tôi. “Tớ sẽ đóng vai một cô gái bán hoa với bộ váy xanh lá cây và một cái giỏ hoa xanh. Sarah sẽ đóng một quả ớt xanh. Nó nói bộ cánh của nó sẽ rất tuyệt, nhưng tớ chưa biết gì thêm, vì bỗng nhiên nó phải đi toilet. Gordon sẽ làm một cánh đồng hoa cúc. Nó sẽ trét đầy đất giả lên người.”

“Cyn...” Chẳng thể nào tránh nổi nó.

“Và Charlotte đặt một bộ váy ở chỗ thợ may, nhưng đó vẫn là bí mật. Phải không, Charlotte?”

Chị họ Charlotte của tôi, kẹt cứng giữa một đám học sinh, cố dừng lại, nhưng chị ta vẫn phải đi theo dòng người lên cầu thang. “Không khó đoán lắm đâu,” Chị nói khi đi ngang qua. “Tớ sẽ chỉ nói là có rất nhiều vải tuyền và vài sắc xanh khác nhau. Và có vẻ là tớ sẽ tới cùng Vua Oberon^[4].” Chị ta buông câu cuối cùng qua vai. Và chị ta còn nhìn tôi với cái kiểu cười kỳ lạ, y hệt như trong bữa sáng, khi mà tôi muốn ném một quả cà chua vào cái bản mặt đó.

“Tốt lắm, Charlotte,” Cynthia nói, vẻ hài lòng. “Mặc đồ xanh và đưa theo một cậu con trai. Đó là kiểu khách mà tớ thích.”

Hắn là cậu trai mà Charlotte dẫn đến không phải là... không, không thể. Gideon sẽ không bao giờ gắn tai nhọn. Có không nhỉ? Tôi nhìn Charlotte lướt qua đám đông như một bà hoàng. Chị ta đã tết mái tóc đỏ óng mượt của mình thành một kiểu đuôi sam hoài cổ, và lũ con gái lớp dưới thì đang nhìn theo với vẻ căm ghét pha lẫn ngưỡng mộ chỉ có thể xuất phát từ lòng ghen tị thuần túy. Sáng mai chắc sẽ có vài kiểu tóc tết dễ thương xuất hiện trên sân trường đây.

“Thế các cậu sẽ mặc gì và dẫn theo ai?” Cynthia hỏi.

“Bọn này sẽ làm người sao Hỏa tí hon màu xanh, hỡi Nữ chủ tiệc vĩ đại nhất mọi thời đại,” Leslie nói với một cái thở dài. “Và cậu sẽ phải đợi để xem bọn này dẫn ai đến. Đây là bất ngờ.”

“Được thôi,” Cynthia thả tay tôi ra. “Người sao Hỏa xanh tí hon. Cũng không hấp dẫn lắm, nhưng mà độc đáo. Đừng hòng đổi ý.” Nó tia được nạn

nhân tiếp theo mà không buồn chào tạm biệt. “Katie! Chào! Đứng lại đó. Về bữa tiệc của tớ!”

“Người sao Hỏa tí hon màu xanh?” Tôi nhắc lại và nhìn sang chỗ góc tường mà James, con ma của trường, hay đứng. Sáng nay ở đó trống không.

“Chúng ta phải rủ nó đi bằng cách nào đó chứ,” Leslie nói. “Bữa tiệc của nó! Ai muốn dây vào mấy thứ đó hả?”

“Có phải tớ nghe thấy gì đó về một bữa tiệc không? Tớ sẽ đến!” Em trai Raphael của Gideon xuất hiện đằng sau chúng tôi, chen vào giữa hai đứa với vẻ mặt đầy tự tin, kéo tay tôi và đặt tay kia lên eo Leslie. Hắn đã buộc cà vạt theo một cách kỳ lạ nào đó. Thực ra thì hắn chỉ thắt nút hai bên lại. “Thế mà tớ cứ nghĩ là người Anh các cậu không thích tiệc tùng lắm! Tại nhớ đến giờ đóng cửa quán rượu và mấy thứ đại loại.”

Leslie hất tay hắn ra. “E là tôi phải làm cậu thất vọng rồi. Tiệc hóa trang thường niên của Cynthia không phải loại tiệc cậu thích. Trừ phi cậu thích kiểu tiệc mà bố mẹ soi bàn buffet như diều hâu để không ai có thể pha rượu vào thức uống hay trộn vào đồ tráng miệng.”

“Ừa, bố mẹ Cynthia có làm thế, nhưng họ luôn cố chơi vài trò vui vẻ với chúng ta,” Tôi bảo vệ họ. “Và thường thì họ là những người duy nhất khiêu vũ.” Tôi liếc sang Raphael, và nhanh chóng rời mắt đi bởi mặt hắn thực sự rất giống Gideon. “Thực lòng thì, tớ ngạc nhiên là Cyn chưa mời cậu.”

“Cậu ta mời rồi.” Raphael thở dài. “Tớ bảo tớ có việc khác. Tớ ghét mấy bữa tiệc có chủ đề để phải ăn diện. Nhưng nếu mà tớ biết hai cậu sẽ đi...”

Tôi sắp sửa đề nghị thất lại cà vạt giúp hắn cho tử tế (nội quy trường khá hà khắc trong vấn đề này), thì hắn đã lại kịp vòng tay qua eo Leslie và vui vẻ nói, “Cậu đã nói với Gwendolyn rằng chúng ta đã tìm ra địa điểm kho báu trong trò chơi kia chưa? Cậu ấy phát hiện ra chưa?”

“Rồi,” Leslie nói ngắn gọn. Tôi để ý nó không rủ Raphael ra.

“Vậy thì, trò chơi thế nào rồi, *mignonne*?”

“Nó không hẳn là một...” Tôi bắt đầu, nhưng Leslie ngắt lời.

“Tôi xin lỗi, Raphael, nhưng cậu không thể chơi nữa,” Nó nói lạnh lùng.

“Sao cơ? Ồi, thôi nào, chẳng công bằng chút nào!”

Tôi cũng thấy thế không công bằng lắm. Dù sao thì, chúng tôi không chơi trò chơi mà phải đẩy Raphael tội nghiệp ra ngoài, và cho đến giờ thì hắn vẫn toàn giúp bọn tôi. “Leslie chỉ muốn nói là...”

Leslie ngắt lời tôi lần nữa. “Đời là bất công,” Nó nói, thậm chí còn lạnh lùng hơn. “Cậu có thể cảm ơn ông anh cậu về đi đầu đó. Tôi chắc cậu biết rằng chúng ta ở hai bên chiến tuyến của cái thứ mà cậu gọi là *trò chơi*. Và bọn tôi không thể để cậu truyền thông tin sang cho Gideon được. Cái kẻ, tiện thể, là một tên khô... một người không được dễ chịu cho lắm.”

“Leslie!” Nó điên sao?

“*Cái gì?* Vụ săn kho báu này có liên quan đến anh tớ và du hành thời gian sao?” Raphael đã buông Leslie ra và đứng đó như thể mọc rễ xuống đất. “Anh ấy đã làm gì hai người?”

“Đừng có ngạc nhiên thế!” Leslie nói. “Tôi chắc là cậu và Gideon nói với nhau về tất cả mọi thứ.” Nó nháy mắt với tôi, nhưng tôi chỉ có thể nhìn nó chăm chăm, bối rối.

“Không, bọn tớ không nói chuyện!” Raphael kêu lên. “Bọn tớ gần như còn không dành chút thời gian nào cùng nhau. Gideon luôn đi đâu đó với các nhiệm vụ bí mật gì gì đó. Và nếu tình cờ có ở nhà thì anh ấy cũng vùi đầu vào đồng giấy tờ thần bí, không thì cũng ngẩn nhìn chăm chăm vào khoảng không. Hoặc là, tệ hơn nữa, Charlotte sẽ tới và làm tôi phát điên.” Trông hắn buồn đến mức tôi muốn vòng tay ôm hắn một chút, đặc biệt là khi hắn nhỏ giọng nói tiếp, “Tớ cứ nghĩ ta là bạn. Chỉ vài qua tớ còn thấy chúng ta hợp nhau mà.”

Leslie, hoặc có lẽ tôi nên gọi là cái tử lạnh bạn tôi, chỉ nhún vai. “Phải, ngày hôm qua rất tuyệt. Nhưng thành thực nhé. Chúng ta gần như không biết nhau. Cậu không thể nói về tình bạn ngay được.”

“Vậy là cậu chỉ đang lợi dụng tớ để tìm hiểu cái tọa độ đó,” Raphael nói, nhìn thẳng vào Leslie, hy vọng con bé sẽ phản đối.

“Như tôi đã nói, đời rất bất công.” Rõ ràng, với Leslie câu chuyện đã kết thúc. Nó lôi tôi đi tiếp. “Gwen, chúng ta phải nhanh lên,” Nó nói. “Hôm nay cô Counter sẽ giao đề luận. Và tớ không muốn dính phải chủ đề nghiên cứu đồng bằng châu thổ phía Đông sông Ganges.”

Tôi liếc Raphael đang trông có vẻ sững sốt. Hắn cố cho tay vào túi quần, chỉ để phát hiện ra là quần đờng phục không có túi.

“Ôi, Leslie, cậu nhìn hắn kìa!” Tôi nói.

“Hoặc là chủ đề dân tộc thiểu số với những cái tên đọc xoắn hết cả lưỡi!”

Tôi tóm tay nó như ban nãy Cynthia tóm tay tôi. “Sao vậy?” Tôi thì thầm. “Cậu là một tia nắng rực rỡ, phải không nào? Tại sao phải làm thế với Raphael? Đây là một phần kế hoạch nào đó tớ không biết à?”

“Tớ chỉ muốn chơi an toàn thôi.” Leslie nhìn bảng tin qua vai tôi. “Ôi, tuyệt! Có một quảng cáo mới này, thiết kế trang sức! Nhân tiện, nhắc đến trang sức,” Nó nói thêm rồi vạch cổ áo lôi ra một sợi dây chuyền nhỏ, “Nhìn đây! Tớ đang đeo chiếc chìa khóa cậu mang về từ mấy chuyến du hành thời gian, làm mất dây chuyền. Có tuyệt không? Tớ nói với mọi người đó là chìa khóa mở cửa trái tim mình.”

Kỹ thuật đánh lạc hướng của nó không nhằm nhò gì với tôi. “Leslie, Raphael không có lỗi nếu anh hắn là một thằng khốn. Và tớ tin hắn khi hắn nói không biết chút bí mật nào của Gideon. Hắn mới tới Anh và chưa quen ai cả.”

“Hắn là hắn sẽ thấy có cả đồng người thích xúm chăm sóc hắn.” Leslie tiếp tục nhìn thẳng về phía trước. Mấy đốm tàn nhang trên mũi nó nhảy nhót trong ánh nắng. “Cậu đợi đó mà xem. Giờ này ngày mai, hắn đã quên hết vệt r ấ, và hắn sẽ gọi một con bé nào đó khác là *mignon*ne.”

“Phải, nhưng...” Chỉ khi nhìn thấy vết phốt hồng trên má Leslie, tôi mới chợt nhận ra. “Ồ, tớ hiểu r ấ! Lạnh lùng với em trai hắn chả liên quan gì đến Gideon cả! Chỉ là cậu nhát, sợ bị mê Raphael chứ gì!”

“Vớ vẩn. Dù sao thì hắn cũng không phải kiểu tớ thích.”

À há. Rõ r ấ. Mà tôi là bạn thân nhất của Leslie, tôi biết nó cả từ năm r ấ, hơn nữa cái câu đó sẽ chẳng lừa được ai, kể cả Cynthia.

“Thừa nhận đi, Leslie. Ai sẽ tin đi ầu đó chứ?”

Cuối cùng Leslie cũng rời mắt khỏi bảng tin và tặng tôi một nụ cười rộng ngoác. “Thì sao? Chúng ta không thể cùng lúc chịu cảnh nhũn não do hormone, phải không nào? Một trong hai đứa không thể chịu trách nhiệm về hành động của mình đã quá đủ r ấ.”

“Cảm ơn nhì ầu.”

“Đúng mà! Cậu chẳng nghĩ đến thứ gì khác được ngoài Gideon, và thế là cậu không thấy tình huống nghiêm trọng thế nào. Cậu cần ai đó tỉnh táo, như tớ chẳng hạn. Và tớ sẽ không đỡ trước gã người Pháp đó.”

“Ôi, Leslie!” Tôi ôm nó thật chặt. Không ai, *không có ai* trên thế giới này có một người bạn tuyệt vời, điên rồ, thông minh như tôi đang có. “Nhưng thật tệ nếu vì tớ mà cậu phải từ bỏ cơ hội may mắn được yêu.”

“Cậu lại thế rồi, lại bắt đầu nói quá.” Leslie hạ giọng và thở vào tai tôi, “Nếu giống ông anh, hán sẽ đập tan quả tim tớ sau một tuần là muộn nhất.”

“Thì?” Tôi nói, gõ nhẹ một cái lên tay nó. “Nó làm từ bánh hạnh nhân đúng không, nên cậu có thể nặn lại nó bất cứ lúc nào cậu thích!”

“Đừng cười tớ. Cái đồng tim hạnh nhân đấy là ẩn dụ, và tớ rất tự hào về nó.”

“Tất nhiên rồi. Một ngày nào đó lời cậu sẽ được trích dẫn trên toàn thế giới. *‘Trái tim không thể tan vỡ vì chúng làm từ bánh hạnh nhân.’* Trích từ sách *Trí thông minh và sự thông thái của Leslie Hay.*”

“Sai rồi, tôi e là vậy,” Một giọng nói vang lên sau lưng chúng tôi. Đó là thầy tiếng Anh của tôi, thầy Whitman, con người trông quá điển trai so với một thầy giáo.

Tôi muốn hỏi thầy biết gì về trái tim phụ nữ, nhưng tốt nhất là không đôi co với thầy Whitman. Giống cô Counter, thầy rất hay giao bài tập làm thêm về những chủ đề chả liên quan, và dù trông thường thường vậy thôi, thầy có thể trở nên nghiêm khắc cực kỳ.

“Sai gì cơ ạ?” Leslie hỏi, ném văng sự thận trọng cho gió cuốn.

Thầy nhìn chúng tôi, lắc đầu. “Tôi nghĩ chúng ta nên xem lại sự khác nhau giữa ẩn dụ, so sánh, biểu tượng và hình ảnh. Em có thể gọi nó là một phép ẩn dụ để nói về trái tim tan vỡ, nhưng làm sao em phân loại được bánh hạnh nhân?”

Trời ạ, ai trên trái đất này quan tâm đến những thứ đó chứ? Và từ khi nào thì lớp học bắt đầu ngoài hành lang vậy? “Một biểu tượng... ờm... một phép so sánh ạ?” Tôi hỏi, đầy hy vọng.

Thầy Whitman gật đầu. “Đúng, dù không phải là một so sánh hay,” Thầy nói và cười lớn. Rồi thầy nghiêm túc trở lại. “Em trông có vẻ mệt

mỏi, Gwendolyn. Em đã thức cả đêm suy nghĩ, chống lại cả thế giới, tôi nói có đúng không?”

Ồ, liên quan thật đấy! Và tôi có thể sống sót mà không cần đến cái giọng thương hại kia.

Thầy Whitman thở dài. “Tất cả những thứ này có vẻ quá choáng với em.” Thầy xoay xoay chiếc nhẫn triện của Đội Cận vệ trên tay. “Cũng không lạ. Có lẽ bác sĩ White có thể kê cho em thứ thuốc gì đó để ngủ được vào buổi tối.” Tôi ném về phía thầy một cái nhìn tức giận, còn thầy thì gửi tôi một nụ cười khích lệ trước khi quay lưng bước vào lớp học.

“Tớ nghe nhầm, hay đúng là thầy Whitman vừa gợi ý cho tớ uống thuốc ngủ đấy?” Tôi hỏi Leslie. “Ngay sau khi bảo trông tớ tệ đến mức nào, tớ nghĩ vậy.”

“Đúng kiểu thầy rồi còn gì!” Leslie khịt mũi. “Thầy ấy muốn cậu là con rối của Đội Cận vệ vào ban ngày và đánh thuốc cậu vào ban đêm để cậu khỏi nghĩ ra ý tưởng gì. Hừm, không lừa được chúng ta.” Nó hào hứng gạt một lọn tóc khỏi mặt. “Ta sẽ cho đám Cận vệ đó thấy rằng họ đã đánh giá thấp cậu.”

“Ừm,” tôi nghi ngờ nói, nhưng Leslie nhìn tôi với quyết tâm không gì lay chuyển nổi.

“Chúng ta sẽ vạch ra kế hoạch thiên tài vào giờ nghỉ đầu tiên trong toilet nữ.”



Cuối cùng thì, thầy Whitman đã sai. Tôi không có vẻ mệt mỏi (tôi đã kiểm tra lại trong gương vài lần), và kỳ lạ là tôi cũng không thấy mệt. Sau cuộc săn lùng kho báu ban đêm, tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, và lần này, những cơn ác mộng đã tránh đi. Thậm chí, tôi đã có thể có một giấc mơ đẹp, bởi vì trong những khoảnh khắc kỳ diệu giữa ngủ và thức, tôi thấy tự tin và hy vọng. Mặc dù, đúng là khi tôi tỉnh giấc, sự thật u ám đã trở lại trong tâm trí tôi, trước tiên là: *Gideon chỉ giả vờ yêu tôi*.

Tuy nhiên, một chút hy vọng đó đã sót lại đến sáng nay. Có lẽ bởi vì tôi đã ngủ được vài giờ mà không bị đánh thức. Hoặc cũng có thể vì trong giấc

mơ, tôi đã nhớ ra rằng ngày nay lao phổi có thể chữa được. Hoặc cũng có thể chỉ là tuyên lệ của tôi đã cạn kiệt.

“Cậu nghĩ việc ban đầu Gideon muốn tớ yêu anh ta, nhưng rồi anh ta đã yêu lại tớ, kiểu lằng lẩn một chút ấy, có thể không?” Tôi thận trọng hỏi Leslie khi hai đứa thu dọn sách vở sau giờ học. Tôi đã tránh chủ đề này suốt cả buổi sáng, để giữ cái đầu được tỉnh táo khi vạch ra kế hoạch thiên tài vĩ đại kia, nhưng bây giờ đành phải nói ra kẻo không tôi sẽ nổ tung mất.

“Có,” Leslie nói sau vài giây lưỡng lự.

“Thật sao?” Tôi hỏi, ngạc nhiên.

“Có thể đó là đi đầu hấn ta muốn nói với cậu tối qua. Ý tớ là, trong phim chúng mình luôn khó chịu vì mấy cái hiểu lầm vớ vẩn chỉ nhằm tăng thêm độ kịch tính đó, mặc dù chỉ cần một vài từ thôi thì mọi chuyện đã được giải quyết ổn thỏa rồi.”

“Chính xác! Đó là lúc cậu luôn hét vào màn hình, *Hãy nói cho hấn ta đi, đồ con bò đần độn!*”

Leslie gật đầu. “Nhưng trong phim, luôn có thứ gì đó cản đường. Con chó cắn đứt cáp điện thoại, cô gái kia đột nhiên cảm thấy xấu tính và không truyền tin, mẹ anh chàng thì nói anh ta đã đi California... cậu biết mấy thứ đó đó.” Nó đưa tôi chiếc lược và nhìn thẳng vào tôi trong gương. “Cậu biết đấy, càng nghĩ về đi đầu này, tớ thấy càng ít khả năng hấn *có thể* yêu cậu.”

Mắt tôi nhòa đi vì nhẹ nhõm. “Trong trường hợp đó, hấn vẫn là một tên khốn, nhưng... nhưng tớ nghĩ tớ có thể tha thứ.”

“Tớ cũng vậy,” Leslie nói và cười rạng rỡ. “Tớ có mascara chống nước và son bóng đây. Muốn mượn không?”

Ừm, chẳng nào cũng đâu có hại gì.

•§•

Chúng tôi là những đứa cuối cùng rời lớp học. Tâm trạng tôi tốt đến mức Leslie thấy nó có trách nhiệm thúc khuỷu tay vào sườn tôi. “Tớ không muốn phủ khăn ướt lên tâm trạng của cậu đâu, nhưng chúng ta có thể sai. Bởi vì chúng ta đã xem quá nhiều phim tình cảm.”

“Phải, tớ biết,” Tôi nói. “Ồ, James kìa.” Hầu hết các học sinh đầu đã rời đi, nên chỉ còn lại vài đũa bắn khoăn tại sao tôi lại nói chuyện với cái hõm tường trống không. “Xin chào, James!”

“Một ngày tốt lành, thưa cô Gwendolyn.” Như thường lệ, anh mặc áo đuôi tôm hoa lá, quần chèn đến đầu gối, tất màu kem. Anh đi một đôi giày kim tuyến có khóa bạc, cà vạt thì được thắt công phu tới mức không thể nào có chuyện anh đã tự tay thắt nó. Điệu kỳ lạ nhất về anh là bộ tóc giả xoắn xoắn, đóng phấn trét dày và mấy đốm đen đen như nốt ruồi mà anh đã dính lên mặt. Vì một lý do gì đó tôi không thể hiểu nổi, anh gọi đó là nốt ruồi duyên. Không có cái đóng đó, và mặc quần áo bình thường, có thể anh sẽ khá đẹp trai.

“Cả buổi sáng nay anh đi đâu vậy, James? Chúng ta có hẹn gặp vào giờ nghỉ thứ hai, anh nhớ chứ?”

James lắc đầu. “Tôi ghét con sốt này! Và tôi cũng không thích giấc mơ này chút nào, mọi thứ ở đây thật... thật *xấu xí*!” Anh thở dài nặng nề và chỉ lên trần nhà. “Tên phản nghệ thuật nào đã sơn đề lên những bức tranh trần thế? Cha tôi đã trả hàng đồng tiền cho chúng. Tôi thích cô gái chăn cừu ở giữa vô cùng, mặc dù mẹ tôi nói cô ta ăn mặc hở hang quá.” Anh nhìn tôi đầy phê phán, rồi đến Leslie, mắt anh dừng lại khá lâu trên chiếc váy đồng phục xếp nếp và đầu gối chúng tôi. “Ồi, nếu mẹ tôi biết những người trẻ tuổi trong giấc mơ này ăn mặc thế nào, mẹ sẽ hãi hùng lắm. Chính tôi cũng thấy hoảng. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ chìm trong giấc mộng tưởng truy lạc đến thế này.”

Có vẻ James đang có một ngày khá tồi tệ. Ít nhất Xemerius đã quyết định ngồi ở nhà (James ghét Xemerius). Để canh chừng kho báu và ông Bernhard, nó bảo vậy, nhưng tôi ngờ rằng nó muốn đọc sách trộm qua vai bà Maddy. Bà đang đọc dở một cuốn tiểu thuyết lãng mạn, và nó có vẻ thích quyển đấy.

“Truy lạc! Thật là một lời khen dễ thương, James à,” Tôi dịu dàng nói. Từ lâu tôi đã bỏ việc cố gắng giải thích với James rằng anh đã chết khoảng hai trăm ba mươi năm. Tôi đoán là không ai thích nghe mấy tin kiểu đó.

“Bác sĩ Barrow lại vừa trích máu tôi, và thậm chí tôi còn uống được vài giọt nước,” Anh nói tiếp. “Tôi đã hy vọng vào một giấc mơ khác, nhưng Chúa ơi, tôi lại ở đây.”

“Và em cũng rất vui được gặp anh,” Tôi nói. “Em sẽ nhớ anh kinh khủng nếu anh biến mất.”

James nặn ra một nụ cười. “Ừa, sẽ là dối trá khi phủ nhận rằng tôi có một chút cảm tình với em, thưa cô Gwendolyn. Và giờ, chúng ta sẽ bắt đầu buổi học lễ nghi này ở đâu?”

“Em e là không có thời gian, nhưng hãy tiếp tục vào ngày mai, được chứ?” Trên cầu thang, tôi ngoảnh lại. “À, mà tiện thể, James này, tên con ngựa yêu thích của anh vào tháng Chín năm 1782 là gì?”

Hai thằng con trai đang đẩy một cái bàn có chiếc máy chiếu đặt bên trên xuôi theo hành lang đứng sững lại. Leslie bật cười khúc khích khi chúng đồng thanh hỏi, “Câu hỏi thứ à?”

“Tháng Chín năm ngoái á?” James hỏi. “Hector, tất nhiên rồi. Hector sẽ luôn là con ngựa yêu thích của tôi. Chú ngựa xám tuyệt nhất mà em có thể tưởng tượng.”

“Và món ăn yêu thích của anh là gì?”

Bọn con trai với cái máy chiếu nhìn tôi y như thể tôi mất trí. Đến James cũng nhú mày, “Câu hỏi kiểu gì vậy? Giờ tôi không hề muốn ăn chút nào.”

“Thôi kệ. Cái đó đợi ngày mai cũng được. Tạm biệt, James.”

“Tao là Finley, con bò ngớ ngẩn,” Một tên đẩy máy chiếu nói, còn tên kia cười nhe nhai tiếp, “Còn tên thứ là Adam, nhưng mà này, thứ không phải tên đâu! Cậu có thể gọi thứ là James nếu thích.”

Tôi phớt lờ bọn chúng, khoác tay Leslie đi.

“Vụ gì vậy?” Nó hỏi trên đường xuống cầu thang.

“Khi gặp James ở vũ hội, thứ muốn cảnh báo anh ấy việc mắc đậu mùa,” Tôi giải thích. “Anh ấy mới chỉ hai một tuổi. Quá trẻ để chết, cậu nghĩ vậy không?”

“Thứ không chắc cậu nên can thiệp vào những thứ như vậy,” Leslie nói. “Cậu hiểu ý thứ mà, số phận, vận mệnh, vân vân”

“Nhưng phải có lý do gì đó để anh ấy ám tòa nhà này chứ. Có lẽ vận mệnh của thứ là giúp anh ấy.”

“Chính xác thì tại sao cậu phải đến cái vũ hội này vậy?” Leslie hỏi.

Tôi nhún vai. “Có vẻ là bá tước Saint Germain nói tớ phải làm vậy trong quyển *Mật ký* dở hơi kia. Để ông ta tìm hiểu tớ hay gì đó.”

Leslie nhướn mày. “Hay gì đó?”

Tôi thở dài. “Gì cũng được. Dù sao thì, vũ hội được tổ chức vào tháng Chín 1782, nhưng James không dính đầu mùa trước 1783. Nếu được cảnh báo, có thể anh ấy sẽ tới vùng nông thôn chẳng hạn, khi dịch bệnh bùng phát. Hoặc ít nhất là tránh xa nhà Huân Tước Gì Gì Đó nơi anh ấy nhiễm bệnh ra. Tại sao cậu lại cười nhạo như thế?”

“Cậu sẽ nói mình đến từ tương lai, và cậu biết anh ta sắp nhiễm đầu mùa, và để làm bằng chứng thì cậu sẽ nói tên con ngựa yêu thích của anh ta?”

“Ừm... thì, tớ cũng chưa nghĩ ra chi tiết của kế hoạch.”

“Tiêm vắc xin sẽ tốt hơn,” Leslie nói và đẩy cánh cửa dẫn ra vườn trường. “Nhưng thế cũng không dễ hơn.”

“Không. Mấy ngày này có *cái* gì dễ dàng đâu cơ chứ?” Tôi nói và rên lên. “Ôi, khổ thật!” Charlotte đang đứng bên chiếc limo đưa tôi đến trụ sở của Đội Cận vệ, nơi mà bây giờ tôi phải đến mỗi ngày. Và việc này chỉ có một ý nghĩa: tôi sẽ phải chịu thêm tra tấn bởi điệu minuet, cách nhún chân chào đúng, và ngày tháng của cuộc vây đảo Gibraltar^[5]. Những hiểu biết có ích cho một ai đó đi dạ hội vào năm 1782, hay ít nhất là mấy ông cận vệ nghĩ vậy.

Kỳ lạ thay, vào ngày hôm nay, đi đầu đó chẳng khiến tôi có chút cảm xúc nào cả, ít nhất là vậy. Có lẽ là bởi tôi quá phấn khích với ý nghĩ về cuộc gặp tiếp theo với Gideon.

Leslie nheo mắt. “Gã nào đứng với Charlotte kia?” Cô chỉ sang anh chàng tóc đỏ, ngài Marley, một Môn sinh Đệ nhất, người mà điểm nổi bật duy nhất ngoài cái danh hiệu hoành tráng kia là khả năng đỏ mặt ra khắp khuôn mặt và cả hai tai. Anh ta đứng bên Charlotte, cúi đầu.

Tôi tiết lộ với Leslie đi đầu đó, rồi nói thêm, “Tớ nghĩ anh ta sợ Charlotte... Nhưng mà vẫn nghĩ chị ta tuyệt lắm.”

Charlotte đã trông thấy chúng tôi, liền nôn nóng vẫy tay.

“Ít nhất thì màu tóc của họ cũng hợp nhau,” Leslie nói và ôm tôi. “Chúc may mắn. Hãy nhớ những gì chúng ta đã thảo luận, cẩn thận nhé. À, và *làm ơn* chụp ảnh ngài Giordano kia cho tớ.”

“Giordano, chỉ là Giordano thôi, làm ơn,” Tôi nói, giả giọng mũi của ông thầy dạy nhảy. “Gặp lại tối nay nhé.”

“Ừ, và Gwenny? Đừng khiến mọi thứ quá dễ dàng cho Gideon, được không?”

“Cuối cùng!” Charlotte gắt khi tôi đến bên chiếc xe. “Bọn chị đã đợi ở đây mãi rồi đấy. Với bao nhiêu người nhòm ngó.”

“Như thế đi đâu đó sẽ làm phiền chị ấy. Xin chào, ngài Marley, anh khỏe không?”

“Ờ. Khỏe. Ờ... cô có khỏe không?” Và anh chàng Marley đã kịp đỏ mặt. Tôi thấy thương anh ta. Tôi cũng dễ đỏ mặt, nhưng với ngài Marley, máu không chỉ đi lên má, mà tai và cổ anh ta cũng trở thành màu cà chua chín. Kinh khủng!

“Rất khỏe, tất nhiên rồi,” Tôi nói, mặc dù tôi rất muốn nhìn thấy mặt anh ta nếu tôi nói “tệ như quỷ”. Anh ta mở cửa xe cho chúng tôi, và Charlotte duyên dáng ngồi xuống ghế sau.

Tôi ngồi xuống ghế đối diện.

Chiếc xe bắt đầu chuyển bánh. Charlotte nhìn ra ngoài cửa sổ, và tôi nhìn chăm chăm vào khoảng không, bản khoản tự hỏi liệu có nên tỏ ra lạnh lùng và bị xúc phạm khi gặp lại Gideon, hay là hoàn toàn thân thiện nhưng lạnh nhạt. Tôi ước mình đã bàn về chuyện đó với Leslie. Khi chúng tôi đi được nửa đường Strand, Charlotte thôi không nhìn quang cảnh nữa mà chuyển sự chú ý sang mấy cái móng tay. Rồi đột nhiên chị ta nhìn lên, soi xét tôi từ đầu đến chân, hung hăng hỏi, “Em đi tiệc của Cynthia với ai?”

Chị ta rõ ràng là đang muốn đánh nhau. Thật may chúng tôi đã sắp đến nơi. Chiếc limo đã rẽ vào khu vực đỗ xe trên đường Crown Office. “Hừm,” Tôi nói. “Em cũng chưa quyết định. Hoặc là Éch Kermit hoặc là Shrek, nếu hẳn có thời gian. Còn chị?”

“Gideon nói sẽ đi với chị,” Charlotte nói, nhìn tôi đầy ẩn ý. Chắc chắn chị ta đang đợi tôi phản ứng.

“Ừm, anh ta thật tốt,” Tôi nói một cách thân thiện, mỉm cười. Việc đấy không khó chút nào, bởi vì bây giờ tôi đã hiểu mọi chuyện với Gideon là như thế nào.

“Nhưng chị không biết có nên chấp nhận lời mời của anh ấy không.” Charlotte thở dài, nhưng vẻ ngấm ngấm cảnh giác trong mắt chị ta vẫn như

vậy. “Chị chắc anh ấy rất ghét ở cùng chỗ đám trẻ con đó. Anh ấy phàn nàn với chị đủ nhiều về sự ngây thơ và ngô nghê của mấy đứa mười sáu tuổi...”

Trong một tích tắc, tôi cân nhắc việc đơn giản là giữ bình tĩnh nói cho chị ta sự thật. Nhưng kể cả nếu tôi có nói thật, hừm, tôi sẽ không cho chị ta sự thỏa mãn khi ghi điểm. Cái gật đầu của tôi rất thông cảm. “Tuy vậy, anh ấy sẽ có người bạn đồng hành trưởng thành và thông thái là chị, Charlotte, và nếu thế mà còn chưa thỏa mãn thì anh ta luôn có thể trò chuyện nghiêm túc với thầy Dale về những hậu quả kinh khủng của việc tiêu thụ đồ uống có cồn ở người trẻ tuổi.”

Chiếc xe phanh lại và đậu vào chỗ đỗ xe riêng ở bên ngoài tòa nhà, nơi hàng thế kỷ qua đã là trụ sở của cộng đồng bí mật của Đội Cận vệ. Tài xế tắt động cơ, cùng lúc đó, Marley nhảy vội ra khỏi ghế trước. Tôi mở được cửa sau của xe vừa trước khi anh ta kịp tới. Giờ thì tôi đã hiểu Nữ hoàng phải cảm thấy gì khi bà thậm chí còn không được tự ra khỏi xe.

Tôi xách túi trèo ra khỏi xe, phớt lờ bàn tay chìa ra của ngài Marley, và nói một cách vui vẻ nhất có thể, “Em nghĩ xanh lá cũng là màu của Gideon đấy.”

À há! Charlotte không nhúc nhích một thớ cơ mặt nào, nhưng vòng này thì tôi đã thắng. Khi đã bước thêm vài bước và chắc chắn là không ai có thể nhìn thấy, tôi cho phép mình nở một nụ cười đắc thắng. Nhưng, trong giây tiếp theo, nụ cười đông cứng trên mặt tôi. Gideon đang ngó dưới ánh nắng trên những bậc thang dẫn lên cửa trụ sở Đội Cận vệ. BỐ KHỈ! Tôi quá bận nghĩ một câu trả lời đích đáng cho Charlotte, quên cả quan sát xung quanh. Quả tim bánh hạnh nhân ngu ngốc của tôi không biết nên thất lại vì khó chịu hay đập nhanh hơn vì vui sướng.

Khi Gideon thấy chúng tôi, hắn đứng dậy phủi bụi khỏi chiếc quần jeans. Tôi đi chậm lại, vẫn cố gắng quyết định xem phải đối xử với hắn thế nào. Cách tiếp cận “thân thiện nhưng lãnh đạm” sẽ không thuyết phục lắm nếu môi dưới tôi còn run rẩy. Không may là cách “lạnh lùng nhưng bị xúc phạm vì lý do rất chính đáng” cũng không thể thực hiện được, khi mà xét đến khao khát được ném mình vào vòng tay hắn. Nên tôi cắn cái môi dưới phản chủ và cố tỏ ra vô cảm nhất có thể. Khi tôi đến gần, tôi thỏa mãn khi thấy Gideon cũng đang cắn môi dưới, và hắn cũng có vẻ hẫ hẫ hộp. Mặc dù hắn cần cạo râu và mái tóc nâu của hắn có vẻ đã được cạo qua bằng ngón

tay, không thể nào tin được, tôi lại lần nữa bị cái vẻ ngoài ấy hớp mất hồn. Tôi đứng dưới chân cầu thang, cảm thấy do dự, và chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau trong khoảng hai giây. Rồi ánh mắt hắn chuyển tới tòa nhà đối diện, và hắn chào nó. Ít nhất, tôi cũng không thấy rằng hắn đang nói chuyện với mình. Charlotte vượt qua tôi. Chị ta đặt một tay lên cổ Gideon và hôn lên má hắn.

“Xin chào,” Chị nói.

Phải công nhận là như thế thì duyên dáng hơn rất nhiều so với việc đứng cứng rể tại chỗ và nhìn chằm chằm một cách ngu ngốc. Qua ánh mắt của ngài Marley, có vẻ tôi hành động như thể sắp sửa ngất xỉu, bởi anh ta hỏi, “Cô có muốn tôi mang túi hộ không, cô Shepherd?”

“Không, cảm ơn, tôi ổn,” Tôi nói. Tôi trấn tĩnh lại, nhặt chiếc túi đã rơi xuống đất lên, và bắt đầu cử động lại. Thay vì hất tóc, lướt qua Gideon và Charlotte với một cái nhìn băng giá, tôi trèo lên những bậc thang với sự nhiệt tình của một con sen sắp chết vì tuổi già. Có thể là Leslie và tôi đã xem quá nhiều phim tình cảm. Nhưng rồi Gideon đẩy Charlotte sang một bên và cầm tay tôi.

“Tôi có thể nói vài lời với em được không, Gwen?” Hắn hỏi.

Tôi nhẹ nhõm đến mức suýt thì khụy cả gối. “Tất nhiên rồi.”

Marley lo lắng chuyển từ chân này sang chân kia. “Chúng ta đã hơi muộn rồi,” Anh ta lầm bầm, tai đỏ rực.

“Anh ta đứng đấy,” Charlotte véo von. “Gwenney phải tập nhảy trước khi vượt thời gian, và anh biết Giordano thế nào nếu bị người ta bắt phải đợi rồi đấy.” Tôi không hiểu sao chị ta có thể làm được, nhưng tròng cười như chuông bạc của chị ta nghe khá thật.

“Cô ấy sẽ tới trong mười phút nữa,” Gideon nói.

“Không thể đợi lúc khác được sao?”

“Tôi nói là mười phút nữa.” Giọng Gideon mấp mé sự thô lỗ thẳng thừng, và Marley có vẻ hoảng hốt. Tôi nghĩ tôi cũng vậy.

Charlotte nhún vai. “Tùy anh thôi,” Chị ta nói, hất tóc và lướt qua. Chị ta làm khá tốt. Marley ngoan ngoãn đi theo sau.

Khi hai người kia đã biến mất vào sảnh trước của tòa nhà, Gideon có vẻ đã quên mất hắn định nói gì. Hắn tiếp tục nhìn căn nhà ngu ngốc đối diện và lấy tay xoa xoa gáy như thể rất căng thẳng. Cuối cùng chúng tôi

cùng hít một hơi sâu. “Tay anh thế nào?” Tôi hỏi, cùng lúc đó Gideon cũng hỏi, “Em ổn chứ?” và đi đầu đó khiến chúng tôi cùng bật cười.

“Tay tôi vẫn ổn.” Cuối cùng hắn cũng nhìn tôi. Ôi trời, đôi mắt đó! Đầu gối tôi đột nhiên lại thấy yếu ớt, và tôi thấy thật may là Marley không còn ở đây nữa.

“Gwendolyn, tôi rất xin lỗi về tất cả những chuyện này. Tôi... tôi hành xử rất vô trách nhiệm. Em không đáng phải chịu đựng những đi đầu như thế.” Trông hắn ảo não đến mức tôi khó có thể chịu nổi. “Tôi cố gọi điện cho em cả trăm lần tối qua, nhưng máy luôn bận.”

Tôi bắn khoản tự hỏi rằng đây có phải lúc để rút gọn cuộc nói chuyện này và buông mình vào vòng tay. Gideon chẳng. Nhưng Leslie đã dặn tôi không nên khiến mọi thứ dễ dàng cho hắn. Thành ra tôi chỉ nhướn mày và đợi.

“Tôi không muốn tổn thương em, làm ơn hãy tin đi đầu đó,” Hắn nói, và rõ ràng là hắn thực lòng, giọng hắn khàn khàn đi. “Tối qua trông em buồn và thất vọng kinh khủng.”

“Cũng không tệ đến thế,” Tôi khẽ nói. Tôi nghĩ mình có thể được tha thứ vì lời nói dối này. Cũng không cần nhắc đến đồng nước mắt tôi đã nhỏ xuống và khao khát mãnh liệt được chết vì lao phổi. “Em chỉ... nó khá là đau...” (Hay đấy, câu này là câu nói giảm của thế kỷ!) “Cũng khá đau khi nghĩ anh luôn giả vờ, ý em là những nụ hôn, rồi nói anh yêu em...” Tôi bắt đầu thấy ngượng, nên tôi dừng lại.

Hắn, nếu có thể, trông còn ăn năn hơn. “Tôi hứa sẽ không có gì như thế xảy ra nữa.”

Ý hắn là gì? Tôi không hiểu. “Hừm, bây giờ em đã biết rồi, nên tất nhiên nó sẽ không có tác dụng lần nữa đâu,” Tôi nói, chắc giọng hơn một chút. “Và giữa anh với em, đằng nào đó cũng là một kế hoạch ngu xuẩn. Những người đang yêu không dễ bị thao túng hơn bất cứ ai khác, còn lâu ấy! Với cái đồng hormone chạy loạn kia, anh sẽ không bao giờ biết được họ sẽ làm gì tiếp theo.” Dù sao thì, tôi cũng là bằng chứng sống của đi đầu đó đây.

“Nhưng người ta sẽ làm những thứ mà họ thường sẽ không bao giờ làm, vì tình yêu.” Gideon đưa tay lên như thế để vuốt má tôi, rồi hắn thả xuống. “Nếu em đang yêu, người kia đột nhiên có vẻ quan trọng hơn cả

bản thân em.” Nếu tôi không biết gì hơn, tôi suýt thì nghĩ hấn sắp khóc. “Em sẽ hy sinh... có lẽ đó là ý của ngài bá tước.”

“Em không nghĩ bá tước biết mình đang nói về cái gì,” Tôi nói đầy khinh miệt. “Nếu anh hỏi em, lão chẳng phải là người anh có thể gọi là chuyên gia tình yêu, và về hiểu biết của lão về trí óc phụ nữ, nó... nó thật là thảm hại!” *Còn giờ thì hôn em đi; em muốn biết liệu râu mới mọc có ngứa không.*

Một nụ cười thấp sáng khuôn mặt Gideon. “Em có thể đúng,” Hấn nói, hít một hơi sâu như ai đó có một vật nặng rơi khỏi trái tim. “Tôi vui là chúng ta đã làm rõ chuyện đó. Chúng ta sẽ luôn là bạn tốt, phải không?”

Cái gì?

“Bạn tốt?” Hấn nhắc lại, và đột nhiên miệng tôi khô khốc. “Những người bạn tốt biết mình có thể tin tưởng và nhờ cậy người kia,” Hấn thêm vào. “Việc em tin tôi rất quan trọng.”

Phải mất vài giây, nhưng rồi cuối cùng tôi cũng hiểu ra rằng vào một lúc nào đó trong cuộc trò chuyện này, chúng tôi đã rẽ sang những ngã đường khác nhau. Điêu Gideon cố nói không phải là “làm ơn tha thứ cho anh, anh yêu em,” mà là “hãy làm bạn tốt.” Và tất cả mọi thẳng góc đều biết đó là hai thứ hoàn toàn khác nhau.

Điêu đó nghĩa là hấn chưa từng yêu tôi.

Điêu đó có nghĩa là Leslie và tôi đã xem quá nhiều phim lãng mạn.

Điêu đó có nghĩa là...

“Đồ khốn!” tôi hét lên. Nổi tức giận, nổi tức giận chói lòa, nóng bỏng tuôn chảy trong tôi, mãnh liệt tới mức nó khiến giọng tôi lạc đi. “Thật quá giỏi! Làm sao anh *dám*? Một ngày anh hôn tôi và nói anh yêu tôi; ngày tiếp theo anh nói anh xin lỗi vì đã phun ra những lời dối trá kinh khủng như thế, và rồi anh muốn tôi *tin* anh sao?”

Giờ Gideon cũng đã nhận ra chúng tôi đã nói chuyện theo kiểu ông nói gà bà nói vịt. Nụ cười biến mất khỏi mặt hấn. “Gwen...”

“Tôi có thể nói với anh điếu này không? Tôi tiếc tất cả những giọt nước mắt tôi khóc vì anh!” Tôi cố hét vào mặt hấn, nhưng tôi thất bại thảm hại. “Và anh không cần tưởng tượng rằng có nhiều nước mắt lắm đâu!” Tôi chỉ có thể thốt lên.

“Gwen!” Gideon cố nắm tay tôi. “Ôi, Chúa ơi! Tôi thật xin lỗi. Tôi không muốn... *làm ơn!*”

Làm ơn cái gì? Tôi giận dữ lườm hắn. Hắn không biết mình đang làm mọi chuyện tệ hơn sao? Và hắn nghĩ rằng về cầu xin trong mắt hắn có thể thay đổi thứ gì? Tôi muốn quay đi, nhưng Gideon nắm chặt cổ tay tôi.

“Gwen, nghe tôi này. Còn cả một quãng đường phía trước chúng ta, và việc ta sát cánh bên nhau là vô cùng quan trọng. Tôi... tôi rất mến em, tôi muốn chúng ta...”

Hắn là hắn sẽ không nói lại đi đâu đó. Không phải cái thứ nhảm nhí về bạn tốt. Nhưng hắn nói lại chính xác cái câu đó.

“... làm bạn tốt. Em không hiểu sao? Trừ phi chúng ta có thể tin tưởng nhau...”

Tôi giằng tay khỏi hắn. “Làm như tôi muốn làm bạn với một kẻ như anh!” Giờ thì giọng tôi đã quay lại, và nó to đến mức bọn bồ câu tán loạn bay khỏi mái nhà. “Anh không hề biết chút nào về tình bạn cả!”

Và đột nhiên tất cả thật dễ dàng. Tôi hất tóc, xoay gót, và lướt đi.

Bạn phải nhảy khỏi vách đá, và tự chấp cho mình đôi cánh trên đường rơi.

RAY BRADBURY^[6]

CHƯƠNG 3

Hãy vẫn là bạn nhé, ý tôi là, đó thực sự là kết thúc!

“Cậu dám cá rằng một nàng tiên sẽ chết mỗi lần ai đó nói câu ấy ở bất cứ nơi nào trên thế giới này không?” Tôi hỏi. Tôi nhốt mình trong phòng vệ sinh nữ và gọi cho Leslie, và tôi đang gắng hết sức để không hét lên, mặc dù chỉ nửa giờ sau cuộc nói chuyện của tôi với Gideon, đó là điều tôi vẫn muốn làm.

“Hắn nói hắn muốn cậu *làm bạn*,” Leslie chỉnh tôi. Như thường lệ, nó để ý từng chữ một.

“Như nhau cả mà,” Tôi nói.

“Không. Ý tớ là có, có lẽ.” Leslie thở dài. “Tớ không hiểu. Cậu có chắc cậu đã để hắn nói hết không? Như trong phim *Mười điều em ghét về anh...*”

“Tớ có để anh ta nói hết mà. Thật đen đui, phải nói thêm như vậy.” Tôi nhìn giờ. “Ôi khỉ. Tớ nói với ông George là sẽ trở lại sau một phút.” Tôi liếc nhìn bóng mình trong tấm gương bên trên chiếc bồn rửa kiểu cũ. “Ôi, khỉ!” Tôi nói lần nữa. Có hai vòng tròn đỏ ửng trên má tôi. “Tớ nghĩ tớ bị dị ứng gì đó rồi.”

“Chỉ do tức giận thôi,” Là chẩn đoán của Leslie khi tôi nói với nó đi đâu vừa nhìn thấy. “Mất cậu thì sao? Có phải chúng đang lóe lên đây nguy hiểm?”

Tôi nhìn chằm chằm vào hình ảnh phản chiếu của mình, “Ừ, kiểu thế. Trông tớ hơi giống Helena Bonham Carter đóng Bellatrix Lestrange trong *Harry Potter*. Khá đe dọa.”

“Nghe ổn đấy. Nghe này, giờ cậu hãy ra ngoài đó và dùng hết sức mình phóng ánh mắt đó vào mọi người, được chứ?”

Tôi ngoan ngoãn gật đầu và hứa sẽ làm vậy.

Sau cuộc điện thoại, tôi thấy khá hơn một chút, mặc dù nước lạnh cũng không thể rửa trôi cơn tức của tôi hay hai cái đốm tròn đỏ ửng trên má.

Nếu ông George có băn khoăn tại sao tôi đi lâu đến vậy, ông cũng không thể hiện ra.

“Mọi thứ ổn chứ?” Ông tốt bụng hỏi. Ông đã đợi tôi ngoài phòng ăn cũ.

“Mọi thứ đều ổn cả!” Tôi liếc qua cánh cửa, nhưng không hề có dấu hiệu nào của Giordano và Charlotte, thậm chí khi mà tôi đã quá muộn giờ học. “Cháu chỉ cần... ờm, đánh thêm chút phấn hồng.”

Ông George cười. Ngoài những nếp nhăn do cười quanh khóe mắt và miệng, không có gì trên khuôn mặt tròn trĩnh của ông cho thấy ông đã ngoài bảy mươi. Ánh sáng phản chiếu lại trên cái đầu hói của ông khiến tôi nghĩ đến chiếc bát được đánh bóng tới khi nó phát sáng.

Tôi không thể dừng được mà phải cười lại với ông. Ông George luôn khiến tôi an tâm hơn. “Thật đấy ạ. Ông đánh phấn đó vào đây này,” Tôi nói, chỉ vào hai đốm tròn đỏ rục trên má.

Ông George chìa tay ra cho tôi. “Đi nào, cô bé dũng cảm,” Ông nói. “Ông đã nói với họ chúng ta sẽ xuống tầng để xuyên thời gian.”

Tôi nhìn ông ngạc nhiên. “Còn Giordano và chính sách thuộc địa thế kỷ 18 thì sao ạ?”

Ông George cười nhẹ. “Nói thế này nhé: ông dùng khoảng thời gian ngắn ngủi trong lúc cháu ở phòng vệ sinh để nói với Giordano rằng hôm nay cháu không có thời gian tham gia buổi học.”

Ồi, ông George tốt bụng! Dường như ông là người duy nhất trong các Cận vệ quan tâm tới tôi như một con người thực sự. Mặc dù nhảy minuet một chút có lẽ sẽ khiến tôi bình tĩnh hơn. Như kiểu một số người xả cơn giận bằng cách đấm bao cát. Hoặc là tới phòng thể hình. Mặt khác, bây giờ tôi cũng chẳng cần cái nụ cười ngạo mạn của Charlotte cho lắm.

“Máy đồng hồ đang đợi,” Ông nói tiếp.

Tôi vui vẻ khoác tay ông George. Lần đầu tiên, tôi mong đợi đến lúc được xuyên thời gian, những giờ du hành về quá khứ có kiểm soát, và không chỉ để trốn tránh cái thực tại kinh khủng, đồng nghĩa với Gideon. Bởi vì chuyển đi ngược thời gian ngày hôm nay là điểm mấu chốt trong kế hoạch thiên tài mà Leslie và tôi nghĩ ra. Nếu nó diễn ra như chúng tôi mong đợi.

Trên đường xuống tầng hầm, ông George và tôi đi ngang qua trụ sở Cận vệ. Cũng khó để hiểu rõ nơi này, nhất là khi nó chiếm đến vài tòa nhà. Có quá nhiều thứ để xem, đến mức khi bước đi trong những hành lang quanh co, bạn sẽ dễ dàng nghĩ đây là một viện bảo tàng. Hằng hà sa số những bức tranh, những bản đồ cổ, những tấm thảm thêu tay, và nguyên cả bộ sưu tập kiếm treo trên tường. Đồ sứ quý giá, sách bìa da, nhạc cụ cổ bày trong tủ kính, và hàng đồng rương và hộp gỗ khảm. Trong những hoàn cảnh khác, tôi rất muốn được xem trong đó có thứ gì.

“Ta không biết mấy về mỹ phẩm, nhưng nếu cháu muốn xả giận về Gideon với ai đó, thì ta cũng là một người biết lắng nghe đây,” Ông George nói.

“Về Gideon?” Tôi chậm rãi nói, như thể tôi phải cố nghĩ xem Gideon là ai. “Ồ, mọi thứ giữa cháu và Gideon đều ổn.” Thế đó! Tôi đâm bức tường khi đi qua. “Chúng cháu là *bạn*, chẳng còn gì cả. Chỉ là *bạn*.” Không may là từ đấy nói ra chẳng dễ chút nào. Đại khái thì tôi đã nghĩ rằng khi nói cái từ đó ra.

“Bản thân ta cũng từng có thời mười sáu tuổi, Gwendolyn.” Ông George hiên hậu nhìn tôi. “Và ta hứa ta sẽ không nói ta cảnh báo cháu rồi. Mặc dù ta đã làm vậy...”

“Cháu chắc hẳn ông là một chàng trai rất tốt hồi mười sáu tuổi.” Thật khó để tưởng tượng ông George lừa ai đó bằng cách hôn cô ta và nói những lời không thật lòng. *Em chỉ cần ở trong cùng một căn phòng và tôi sẽ cần chạm vào em và hôn em.* Tôi cố gắng rũ bỏ ký ức về lúc Gideon nhìn tôi bằng cách giậm chân thật mạnh. Mấy món đồ sứ trong tủ kính rung lên lanh canh.

Phải. Ai cần nhảy điệu minuet để xả giận chứ? Thế này là được rồi. Mặc dù đập một trong mấy cái bình đất tiền kia sẽ có tác dụng tốt hơn.

Ông George liếc sang tôi vài lần, nhưng cuối cùng ông chỉ siết tay tôi và thở dài. Thỉnh thoảng chúng tôi đi qua những bộ giáp, và như thường lệ, tôi có cảm giác rằng mình đang bị giám sát.

“Không có ai trong mấy bộ áo giáp đó chứ, phải không ông?” Tôi thì thầm với ông George. “Một anh môn sinh nào đó không thể đi toilet cả ngày, phải không ạ? Cháu cảm giác có ai đó đang nhìn chúng ta.”

“Không,” Ông George cười nhẹ. “Nhưng đằng sau tấm che mặt trên mũ có lắp máy quay. Có lẽ vì thế mà cháu có cảm giác bị theo dõi.”

Ồ. Máy quay an ninh. Ít nhất tôi cũng không cần thương mấy cái máy quay.

Khi tới lượt cầu thang đầu tiên, tôi chợt nhớ ra ông George đã quên một thứ. “Ông không muốn bịt mắt cháu sao?”

“Ta nghĩ hôm nay chúng ta có thể bỏ qua chuyện đó,” Ông George nói. “Không có ai ở đây để phản đối, phải không nào?”

Tôi nhìn ông, ngạc nhiên. Bình thường tôi phải đi cả quãng đường với một chiếc khăn đen buộc trên mắt, vì đội Cận vệ không muốn tôi tìm được đường xuống chỗ họ cất máy đồng hồ, thứ giúp kiểm soát việc du hành thời gian. Vì một lý do nào đó, họ nghĩ nếu tôi biết đường, tôi sẽ chôm nó, cái việc tất nhiên là hoàn toàn vớ vẩn. Tôi không chỉ nghĩ nó rất kỳ bí, ý tôi là, nó chạy bằng máu cơ mà! Bạn thấy sao! Tôi không hề biết làm sao để vận hành đồng bánh răng, đòn bẩy và chốt đó. Nhưng tất cả các Cận vệ đều hoang tưởng về khả năng bị trộm.

Lý do có lẽ là bởi trước đây đã có hai máy đồng hồ Gần mười bảy năm trước, chị họ Lucy của tôi và bạn trai Paul, số Chín và Mười trong Vòng tròn Thập nhị, những nhà du hành thời gian, đã biến mất với một trong hai cái máy. Đến giờ tôi vẫn chưa tìm ra lý do họ trộm nó. Nhưng đằng nào thì tôi cũng đang mò mẫm trong bóng tối với tất cả cái vụ du hành này.

“Ồ, và tiện thể, Madame Rossini nhờ ta bảo cháu rằng bà ấy đã chọn một màu khác cho váy dạ hội của cháu. E là ta đã quên mất đó là màu gì rồi, nhưng ta chắc cháu sẽ trông rất xinh đẹp.” Ông George cười. “Mặc dù Giordano vẫn luôn nói với ta, không biết bao nhiêu lần rồi, về những lỗi lầm mà cháu chắc chắn sẽ mắc phải ở thế kỷ 18.”

Tim tôi đập rộn lên. Tôi phải tới buổi vũ hội đó với Gideon, và tôi không thể tưởng tượng mình có thể có tâm trạng để nhảy minuet với hắn mà không *thực sự* phá hỏng cái gì. Chân hắn chẳng hạn.

“Sao phải vội ạ?” Tôi hỏi. “Ý cháu là, từ quan điểm của chúng ta, tại sao vũ hội nhất thiết phải vào tối ngày mai? Tại sao chúng ta không thể đợi vài tuần? Rốt cuộc thì, chắc chắn là vũ hội sẽ được tổ chức vào đúng ngày

đó trong năm 1782, bất kể chúng ta đến đó vào ngày nào?” Ngoài Gideon, câu hỏi này đã mắc trong đầu tôi được một thời gian rồi.

“Bá tước Saint Germain đã tính toán chính xác khoảng thời gian nên để trôi qua trong hiện tại giữa các lần viếng thăm ngài,” Ông George nói, để tôi xuống cầu thang trước.

Càng đi sâu vào mê cung trong tầng hầm, mùi ẩm mốc càng mạnh hơn. Trên các bức tường dưới này không có tranh ảnh, và mặc dù các cảm biến chuyển động đảm bảo rằng đèn sẽ được bật lên ở những nơi chúng tôi đi qua, những lối đi hai bên đầu chìm trong bóng tối mịt mù chỉ sau vài thước. Vài người không hề xuất hiện lại cho tới vài ngày sau tại những khu khác trong thành phố, xa khỏi Temple. Nhưng đó cũng chỉ là lời đồn thôi.

“Nhưng mà *tại sao* bá tước lại nói bắt buộc phải là ngày mai? Và tại sao đội Cận vệ phải theo lệnh ông ta một cách mù quáng như vậy?”

Ông George không trả lời câu đó. Ông chỉ thở dài nặng nề.

“Cháu chỉ nghĩ là nếu chúng ta lùi lại một vài tuần, ờm, bá tước sẽ không hề biết được, phải không?” Tôi nói. “Bá tước nghĩ đó trong năm 1782, và thời gian cũng chẳng trôi chậm hơn với ông ta được. Nhưng khi đó cháu có thể từ từ học đồng minuet đó, và thậm chí cháu có thể sẽ biết ai đang vây thành Gibraltar rồi, vậy tại sao?” Tôi thích gạt vấn đề về Gideon ra ngoài hơn. “Rồi không ai sẽ phải làm nhảm mãi với cháu, và e sợ những lỗi lầm cháu sẽ mắc phải ở vũ hội, trong trường hợp cách cư xử của cháu để lộ ra rằng cháu đến từ tương lai. Vậy nên tại sao bá tước nhất quyết phải là ngày mai, trong dòng thời gian của chúng ta, khi cháu tới vũ hội?”

“Phải, tại sao?” Ông George lẩm bẩm. “Như thể ngài sợ cháu vậy. Và sợ những gì cháu có thể tìm ra nếu có thêm thời gian.”

Phòng Giả kim thuật không còn xa nữa. Trừ phi tôi nhầm, hẳn là nó ở quanh lối rẽ tiếp theo. Nên tôi đi chậm lại. “Sợ cháu ư? Ông ta bóp cổ cháu mà không chạm vào cháu, và nhờ biết đọc ý nghĩ, ông ta biết rõ rằng cháu sợ ông ta, chứ không phải ngược lại.”

“Ngài bóp cổ cháu? Mà không chạm vào người?”

Ông George dừng bước và nhìn tôi chằm chằm. Trông ông có vẻ sửng sốt. “Trời đất. Gwendolyn, tại sao trước đây cháu không nói với chúng ta?

“Liệu ông có tin cháu không?”

Ông George vượt tay qua mảng đầu hỏi và định mở miệng nói gì đó khi chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân tới gần và một cánh cửa nặng nề đóng sập. Trông ông George hơi hoảng hốt, hoảng hốt hơn tôi nghĩ, dẫn tôi hướng tới chỗ phát ra âm thanh, và rút một chiếc khăn đen khỏi túi áo khoác.

Đó là Falk de Villiers, chú của Gideon và là Trưởng Hội kín, hăng hái bước đi dọc theo hành lang. Nhưng ông ta cười khi thấy chúng tôi.

“À, cháu đây rồi. Marley tội nghiệp vừa gọi đến văn phòng để hỏi cháu đi đâu, vậy là ta nghĩ ta nên đi xem một chút.”

Tôi chớp mắt và đưa tay lên dụi, như thể ông George vừa mới tháo cái bịt mắt ra, nhưng rõ ràng đó là chuyện diễn trò không cần thiết, vì Falk de Villiers thậm chí còn không để ý. Ông mở cánh cửa vào phòng máy đồng hồ, từng có thời là phòng Giả kim thuật.

Falk có lẽ chỉ già hơn mẹ tôi khoảng một tuổi và rất ưa nhìn, như tất cả các thành viên nhà de Villiers tôi đã gặp. Tôi luôn nghĩ về ông như con sói đầu đàn. Mái tóc dày của ông đã sớm bạc đi và tạo nên một sự tương phản thú vị với đôi mắt xanh ngọc bích.

“Đó, cậu thấy chưa, Marley? Không có ai mất tích cả,” Ông vui vẻ nói với Marley vốn đang ngồi trên một chiếc ghế trong phòng đặt máy đồng hồ, và giờ thì nhảy dựng lên, lo lắng bẻ đốt ngón tay.

“Tôi chỉ... tôi nghĩ, để cẩn thận...” Anh ta lắp bắp. “Tôi xin lỗi, thưa ngài...”

“Không, không, ta rất vui khi thấy cậu coi trọng trách nhiệm của mình đến vậy,” Ông George nói, và Falk hỏi, “Ngài Whitman đâu rồi? Chúng ta có hẹn uống trà với Dean Smythe, và ta định đón anh ta.”

“Ông ấy vừa rời khỏi,” Marley nói. “Họ nói họ rất cần gặp ông ấy.”

“Phải rồi, vậy thì ta đi đây. Ta có thể bắt kịp anh ta trên đường. Ông đi chứ, Thomas?”

Sau khi liếc nhanh sang tôi, ông George lắc đầu.

“Và ta sẽ gặp lại nhau vào ngày mai, Gwendolyn. Khi cháu tới buổi vũ hội lớn.” Nhưng được nửa đường ra khỏi cửa, Falk quay lại và nói như thể tình cờ, “À, và gửi lời chào của ta đến mẹ cháu nhé, Gwendolyn. Cô ấy vẫn ổn chứ?”

“Mẹ cháu? Vâng, bà vẫn ổn.”

“Thật vui khi nghe vậy.” Chắc trông tôi có vẻ khá hoang mang, bởi ông hắng giọng và thêm vào, “Ngày nay không phải bà mẹ độc thân và làm việc toàn thời gian nào cũng có cuộc sống dễ dàng đâu, nên ta rất mừng cho cô ấy.”

Giờ thì tôi cố tình trông hoang mang.

“Hoặc, hoặc là có lẽ cô ấy không còn một thân một mình nữa? Một phụ nữ hấp dẫn như Grace hẳn sẽ gặp rất nhiều đàn ông, nên là có lẽ có một ai đó...”

Falk nhìn tôi đầy mong đợi, như khi tôi cau mày bối rối, ông nhìn đồng hồ và kêu lên, “Ôi, quá muộn rồi. Ta thực sự phải đi đây.”

“Có phải ông ấy vừa đặt câu hỏi không?” Tôi nói khi Falk đã đóng cửa lại sau lưng.

“Phải,” Ông George và Marley nói cùng lúc, và Marley đỏ mặt. “Ờ,” anh ta nói tiếp, “ít nhất thì với tôi, có vẻ ông ấy muốn biết mẹ cô có bạn trai chưa,” Anh ta lẩm bẩm.

Ông George cười lớn. “Falk nói đúng đó, đã muộn rồi. Nếu muốn Gwendolyn làm được xong chút bài tập nào vào tối nay, chúng ta cần đưa cô ấy về quá khứ ngay bây giờ. Chúng ta nên chọn năm nào, Gwendolyn?”

Như đã thống nhất với Leslie, tôi nói thản nhiên nhất có thể, “Cháu không bận tâm đâu. Hôm trước cháu đã về năm 1956, đúng không nhỉ, có phải 1956 không ạ? Lúc đó không có chuột trong hần. Thậm chí nó khá là thoải mái.” Tất nhiên tôi không thở ra chữ nào về cuộc gặp gỡ bí mật với ông ngoại trong căn hần không chuột thoải mái. “Cháu còn học thêm được từ mới tiếng Pháp mà không phải run rẩy sợ hãi suốt cả buổi.”

“Không vấn đề,” George nói. Ông mở một cuốn sổ lớn, trong khi Marley đẩy tấm thảm treo tường che đi chiếc kết cất máy đồng hồ.

Tôi cố nhòm qua vai ông George trong khi ông lật qua các trang giấy, nhưng tấm lưng rộng của ông chắn hết tầm nhìn.

“Xem nào. Đó là ngày 24 tháng Bảy năm 1956,” Ông George nói. “Cháu dành cả buổi chiều ở đó và trở lại lúc sáu rưỡi tối.”

“Sáu rưỡi cũng được đấy ạ,” Tôi nói, ngoéo ngón tay cầu mong kế hoạch sẽ khả thi. Nếu tôi có thể trở lại đúng thời điểm mình rời đi, ông ngoại sẽ vẫn ở dưới đó, và tôi sẽ không tốn thời gian đi tìm ông.

“Ta nghĩ tốt nhất là nên để thành sáu giờ ba một,” Ông George nói. “Ta không muốn cháu đêm phải bản thân mình.”

Marley, người đã đặt chiếc rương chứa máy đồng hồ lên bàn và giờ thì đang lấy cái máy to khoảng cỡ chiếc đồng hồ đặt trên lò sưởi ra khỏi lớp bọc bằng nhung, lẩm bẩm, “Nhưng nói đúng ra, ở đó chưa phải là ban đêm. Ngài Whitman nói...”

“Phải, chúng ta đều biết ngài Whitman luôn tuân theo luật,” Ông George nói trong lúc loay hoay với mấy cái bánh răng. Giữa những hình hoa văn màu, hành tinh, động vật và cây cối là những viên bảo thạch khảm vào bề mặt chiếc máy kỳ lạ, to và sáng tới mức bạn sẽ thấy chúng hẳn phải là đồ giả, giống như những hạt cườm mà em gái tôi hay nghịch. Mỗi nhà du hành thời gian trong Hội Thập nhị đều có một viên đá biểu trưng riêng. Của tôi là viên hồng ngọc, còn viên kim cương, to đến mức nó có thể đáng giá cả một tòa chung cư ở khu West End London, “thuộc về” Gideon. “Tuy nhiên, tôi nghĩ chúng ta cũng đủ lịch thiệp không để một quý cô trẻ tuổi phải ngỡ một mình trong một cái hầm giữa lúc đêm hôm, cậu thấy phải không, Leo?”

Marley bối rối gật đầu.

“Leo?” Tôi hỏi. “Tên hay đấy.”

“Viết tắt cho Leopold,” Anh ta nói, đôi tai đỏ rực lên như đèn chiếu hậu của ô tô. Anh ta ngẩng xuống, đặt cuốn sổ ghi chép trước mặt và mở nắp chiếc bút mực. Dòng chữ nhỏ rõ ràng, ghi lại một loạt những ngày tháng, giờ giấc và tên người rõ ràng là của anh ta. “Mẹ tôi nghĩ cái tên đó rất xấu, nhưng theo truyền thống, những người con trai cả trong gia đình chúng tôi đều được gọi là Leopold.”

“Leo là hậu duệ trực hệ của Nam tước Miroslav Alexander Leopold Rakoczy,” Ông George giải thích, quay lại và nhìn thẳng vào mắt tôi trong giây lát. “Cháu biết chứ, người đồng hành huyền thoại của bá tước Saint Germain, được biết đến trong *Biên niên sử* với cái tên Báo đen.”

Tôi ngạc nhiên vô cùng. “Ồ, thật vậy sao?”

Trong tâm trí, tôi so sánh Marley với Rakoczy xanh xao, gầy gò, chủ nhân của đôi mắt đen đã khiến tôi sợ hãi. Nhưng tôi thực sự không biết liệu mình có nên nói với Marley rằng anh ta thật may mắn khi không có vẻ

ngoài của ông cụ tổ mờ ám, hay phải nói rằng mái tóc đỏ, khuôn mặt tròn ửng và đồng tàn nhang kia trông còn tệ hơn.

“Cô thấy đấy, ông tôi...” Marley bắt đầu nói, nhưng ông George nhanh chóng ngắt lời anh ta. “Ta chắc hẳn ông cậu sẽ rất tự hào về cháu mình,” Ông kiên quyết nói. “Nhất là khi ông biết cậu đã vượt qua bài kiểm tra.”

“Ngoại trừ bài Sử dụng Vũ khí Truyền thống,” Marley nói. “Cháu chỉ được chấm là đạt yêu cầu trong môn đó.”

“Ồ, ngày nay chẳng mấy khi người ta cần đến nó. Sử dụng Vũ khí Truyền thống là môn học lỗi thời rồi.” Ông George chìa tay ra cho tôi. “Đây rồi, Gwendolyn. Đến năm 1956 nào. Ta đã cài máy đồng hồ đến đúng ba giờ rưỡi. Ôm chặt cặp vào và nhớ là đừng để lại thứ gì trong hân khi trở lại, cháu nhớ chưa? Marley sẽ đợi cháu ở đây.”

Tôi ôm chặt cái cặp bằng một tay và đưa ông George tay kia. Ông đặt ngón trỏ của tôi vào một lỗ hổng nhỏ xíu trên thân máy. Một cây kim xuyên qua da thịt tôi, viên hồng ngọc sáng lên và bao trùm căn phòng trong thứ ánh sáng đỏ rực. Tôi nhắm mắt lại, đợi chờ con choáng váng đưa mình đi. Giây lát sau, khi tôi mở mắt, Marley và ông George đã biến mất, cả cái bàn cũng vậy.

Ở đây tối hơn, căn phòng chỉ có một bóng điện duy nhất để thấp sáng, và ông ngoại Lucas của tôi đang đứng trong luồng sáng nhìn tôi khó hiểu.

“Cháu... cháu, vậy là nó không có tác dụng sao?” Ông kêu lên, thẳng thốt. Vào năm 1956, ông mới ba hai tuổi, và trông ông không hề giống ông già tám mươi tuổi mà tôi biết thuở nhỏ. “Cháu biến mất ngay ở đó, và bây giờ cháu lại ở đây.”

“Đúng vậy,” Tôi nói đầy tự hào, cố kìm nén không nhào vào ôm lấy ông. Cũng giống như những lần gặp khác: chỉ cần nhìn thấy ông, tôi đã thấy như có một cục nghẹn trong cổ. Ông ngoại mất khi tôi mười tuổi, và thật tuyệt, nhưng cũng thật buồn, khi gặp ông sáu năm sau lễ tang. Buồn không phải bởi vì khi gặp trong quá khứ, ông mới chỉ là một bản chưa hoàn thiện lắm của người ông tôi từng biết, mà là bởi tôi hoàn toàn xa lạ với ông. Ông không hề biết mình đã bao nhiêu lần cho tôi ngửi trên đùi, hay là khi cha tôi mất, ông an ủi tôi bằng cách kể chuyện cho tôi nghe, và chúng tôi luôn chúc nhau ngủ ngon bằng thứ ngôn ngữ tự phát mình không có ai hiểu được. Ông không biết tôi yêu ông nhường nào, và tôi không thể nói ra.

Không ai muốn nghe mấy thứ kiêu đó từ một người chỉ ng ẩ với họ vài giờ. Tôi cố hết sức quên đi cục nghẹn dâng trong cổ mình. “Vớ ông, có lẽ mới có khoảng một phút trôi qua, nên là cháu tha thứ cho việc ông chưa thể cạo đồng rìa mép đó đi. Nhưng với cháu thì đã là vài ngày sau r ồi, và đủ thứ chuyện đã xảy ra.”

Ông Lucas vuốt rìa và cười. “Vây là cháu... hừm, thông minh đấy, cháu gái à.”

“Vâng, cũng thông minh ra phết, phải không ạ? Nhưng thực ra thì đấy là ý tưởng của Leslie bạn cháu. Nhờ vậy bọn cháu có thể đảm bảo rằng chúng ta sẽ gặp nhau và không phải phí chút thời gian nào.”

“Và ta thì chưa kịp nghĩ xem sẽ làm gì tiếp theo. Ta mới chỉ bắt đầu nghĩ về cuộc gặp vừa qua.”

Ông nghiêng đầu soi xét tôi. “Ừ, trông cháu cũng khác đi. Cháu không có cái cặp tóc kia, và bằng cách nào đó trông cháu có vẻ g ầy hơn.”

“Cảm ơn ông,” Tôi nói.

“Đó không phải lời khen. Trông cháu khá tệ đấy.” Ông tiến lại gần và s ăm soi tôi cẩn thận. “Mọi thứ vẫn ổn chứ?” Ông dịu dàng hỏi.

“Mọi thứ đều ổn,” Tôi định nói thật vui vẻ, nhưng tôi phát hoảng khi thấy mình bật khóc. “Mọi thứ đều ổn,” Tôi nức nở.

“Ôi trời,” Ông Lucas nói, vụng về vỗ lưng tôi. “Tệ thế sao?”

Trong vài phút, tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc để nước mắt chảy ròng ròng. Và tôi cứ nghĩ mình đã kiểm soát được bản thân r ồi chứ! Tức giận với các xử sự của Gideon sẽ là một phản ứng đúng đắn, rất dũng cảm và trưởng thành. Và trên phim, sự tức giận trông sẽ hay hơn là cái vụ khóc lóc này. Tôi e là Xemarius đã đúng khi so sánh tôi với cái đài phun nước trong nhà.

“Bạn!” Cuối cùng tôi cũng s ị mũi, bởi ông xứng đáng được nghe một lời giải thích. “Hắn ta muốn bọn cháu làm bạn. Và muốn cháu tin hắn.”

Ông Lucas cúi đầu và cau mày, trông có vẻ bối rối. “Và đi đâu đó khiến cháu khóc bởi vì...?”

“Bởi vì ngày hôm qua hắn nói hắn yêu cháu!”

Nếu có thể, trông ông Lucas còn bối rối hơn trước. “Hừm, đó cũng không phải một cách tệ để bắt đầu tình bạn.”

Nước mắt tôi khô cong như thể có ai đó vừa ngắt điện đài phun nước. “Ông ngoại! Đừng ngốc thế chứ!” Tôi kêu lên. “Thoạt tiên hẳn hôn cháu, rồi cháu phát hiện ra đó chỉ là chiến thuật và thao túng, rồi hẳn lại nghĩ ra cái trò chúng-ta-làm-bạn-nhé đó!”

“Ồ. Ta hiểu. Thật là... thật là một tên vô lại!” Ông Lucas trông chưa thuyết phục lắm. “Thứ lỗi cho ta hỏi mấy câu ngớ ngẩn, nhưng ta hy vọng cháu đang không nói về cậu chàng Villiers kia? Số Mười một, viên Kim cương?”

“Đúng đấy ạ,” Tôi nói. “Chính là hắn.”

Ông ngoại rên lên. “Ồi, thật sao! Lũ choai choai! Như thế tất cả những việc này còn chưa đủ phức tạp!” Ông ném cho tôi một chiếc khăn tay, cần cái cặp của tôi và nói, “Khóc thế là đủ rồi. Chúng ta có bao nhiêu thời gian?”

“Mấy đồng hồ được cài đặt để đưa cháu về lúc mười giờ tối theo thời gian ở đây.” Hải hước thay, khóc lóc lại tốt cho tôi hơn nhiều so với việc tức giận rất người lớn kia. “Ông có gì ăn không ạ? Cháu hơi đói.”

Ông Lucas cười to. “Thế thì chúng ta nên lên tầng, con gà bé nhỏ à, và tìm cho cháu cái gì đó để mổ. Dưới này chật kinh khủng. Và ta phải gọi về nhà và báo mình sẽ về muộn.” Ông mở cửa. “Đi nào, và cháu có thể kể mọi thứ trên đường đi. Và nếu có ai nhìn thấy cháu, đừng quên cháu là em họ Hazel của ta.”



Gần một tiếng sau, chúng tôi ngồi trong văn phòng của ông Lucas, nghĩ lung đến mức dường như khói đang phun ra từ hai lỗ tai. Trước mặt hai người là hàng đồng giấy với những ghi chú loằng ngoằng, hầu hết là ngày tháng, những hình tròn, mũi tên và dấu hỏi, cùng với những cuốn sách bìa da (*Biên niên sử Đội Cận vệ* trong vài thập kỷ qua) và một đĩa bánh quy. Bất kể thời nào, có vẻ Đội Cận vệ luôn có thừa thứ này.

“Quá nhiều thông tin, quá ít thời gian để suy nghĩ,” Ông Lucas nói hết lần này đến lần khác. Ông đi đi lại lại không ngừng trong phòng, vò đầu bứt tai. Mặc cho tất cả những thứ ông đã vượt lên để giữ mượt mái tóc,

những sợi tóc bắt đầu chổng ra khắp nơi. “Cháu nghĩ ta có thể giấu gì trong chiếc rương đó?”

“Có thể là một cuốn sách chứa tất cả những thông tin cháu cần,” Tôi nói.

Chúng tôi đã đi qua một anh chàng đứng gác trên cầu thang mà không gặp trở ngại gì. Anh ta ngủ ngon lành, y hệt như trong chuyến thăm trước của tôi, và mùi rượu tỏa ra từ anh ta đủ để khiến những người đi qua cũng thấy lâng lâng. Trên thực tế, Đội Cận vệ có vẻ ít nghiêm khắc hơn trong năm 1956. Không ai nghĩ việc ông Lucas ở lại tầng ca hay cô em họ Hazel từ quê lên tới bầu bạn với ông là lạ. Mà buổi tối ở Temple cũng không hẳn là đông đúc. Ông George trẻ tuổi rõ ràng là đã về nhà, kẻ cũng tiếc thật. Tôi đã muốn gặp lại ông.

“Một cuốn sách, hừm, có thể lắm,” Ông Lucas nói, trầm ngâm nhấm nháp một chiếc bánh quy. Ba lần, ông suýt nữa thì châm một điếu xì gà, nhưng tôi đã giật nó khỏi tay ông. Tôi không muốn lại bốc mùi xì gà khi quay về. “Mật mã và tọa độ cũng có lý đấy, ta thích đoạn đó, và nó có vẻ giống ta. Ta luôn luôn mèn lòng trước những mật mã. Chỉ là, làm sao Lucy và Paul biết được nó ở trong cái thứ... trong quyển *Ngựa vàng*?”

“*Kỵ sĩ Xanh*, ông ạ,” Tôi kiên nhẫn nói. “Cuốn sách ở trong thư viện của ông, và mẫu giấy có mật mã được kẹp giữa các trang sách. Có lẽ Lucy và Paul đã để lại đó.”

“Đi đâu đó không hợp lý. Nếu họ biến mất vào quá khứ trong năm 1994, vậy tại sao họ lại để một cái rương trong tường nhà rất nhiều năm sau như vậy?” Ông dừng bước và cúi xuống bên mấy cuốn sách. “Thứ này làm ta điên mất! Cháu biết cảm giác khi mà giải pháp đã trong tầm với rồi không? Ước gì máy đồng hồ cho phép vượt thời gian tới tương lai. Khi đó cháu có thể tự phỏng vấn ta.”

Đột nhiên, tôi nảy ra một ý tưởng, và nó hay tới mức tôi rất muốn vỗ lưng mình một cái. Tôi nghĩ về đi đâu ông ngoại đã kể cho tôi trong lần gặp trước. Theo ông, Lucy và Paul, chán nản với thời gian phân nhánh hồi khứ họ phải dành ở nơi này, đã du hành xa hơn vào quá khứ và thấy nhiều thứ thú vị, như một buổi diễn Hamlet năm 1602, thời Shakespeare còn sống.

“Cháu biết rồi!” Tôi kêu lên và nhảy múa ăn mừng một chút.

Ông tôi cau mày. “Cháu biết cái gì cơ?” Ông hỏi đầy hứng thú.

“Giả sử ông đưa cháu về xa hơn trong quá khứ với máy đồng hồ này thì sao?” Tôi phấn khởi nói. “Thế thì cháu có thể gặp Lucy và Paul và hỏi họ.”

Ông Lucas ngẩng đầu lên. “Và cháu sẽ gặp họ khi nào? Chúng ta không biết họ đang trốn ở thời điểm nào.”

“Nhưng chúng ta biết thời điểm họ tới thăm ông ở đây. Nếu cháu gặp họ lúc ấy, chúng ta có thể thảo luận mọi thứ cùng nhau...”

Ông ngoại ngắt lời tôi. “Nhưng khi họ tới đây vào năm 1948 và 1949 từ năm 1992 và 1993,” Ông gõ vào mấy tờ ghi chú và miết ngón tay dọc các mũi tên khi nhắc đến những năm ấy, “khi đó, Lucy và Paul cũng không biết đầy đủ, và họ đã nói cho ta tất cả những gì mình biết. Không, nếu muốn gặp họ, tốt nhất là nên gặp lúc họ đã chạy trốn với máy đồng hồ.” Ông lại gõ gõ mấy tờ giấy. “Như thế thì hợp lý hơn. Bất cứ thứ gì khác cũng chỉ khiến ta thêm rối.”

“Vậy thì... Vậy thì cháu sẽ đi về năm 1912, khi cháu gặp họ tại nhà quý bà Tilney ở Eaton Place.”

“Đó cũng là một khả năng nhưng nó không hề khả thi nếu xét về mặt thời gian.” Ông Lucas nhìn đồng hồ với vẻ mặt u ám. “Cháu còn không xác định nổi ngày tháng, chưa kể đến thời điểm trong ngày nữa. Và cũng không thể quên rằng chúng ta phải nhận dạng máu của cháu vào máy đồng hồ, nếu không cháu sẽ không thể dùng nó để vượt thời gian.” Ông lại vò đầu bứt tóc. “Và cuối cùng cháu sẽ phải tự mình đi từ đây đến Belgravia, và vào năm 1912 thì việc đó không đơn giản chút nào... Ôi, và chúng ta còn cần trang phục nữa chứ... không, kể cả với ý chí sắt đá nhất thế giới, việc này không thể được hoàn thành trong thời gian ngắn ngủi như vậy. Chúng ta phải nghĩ ra thứ gì khác. Giải pháp đang ở trên đầu lưỡi ta rồi. Ta chỉ cần thêm thời gian thôi, và có lẽ là một điều xì gà nữa...”

Tôi lắc đầu. Tôi sẽ không bỏ cuộc dễ dàng như thế. Tôi biết đây là một ý hay. “Chúng ta có thể đưa máy đồng hồ đến trước cửa nhà quý bà Tilney ở thời hiện tại, và rồi cháu sẽ phân nhánh thẳng về năm 1912, như thế sẽ tiết kiệm được khối thời gian, phải không ông? Và còn trang phục thì... tại sao ông lại nhìn cháu như thế?”

Đột nhiên, mắt ông Lucas mở lớn. “Ôi, Chúa ơi!” Ông thì thầm. “Phải rồi!”

“Gì ạ?”

“Máy đồng hồ! Cháu gái, cháu là một thiên tài!” Ông Lucas đi vòng qua bàn và ôm chặt tôi.

“Cháu là thiên tài?” Tôi nhắc lại. Giờ thì lại đến lượt ông ngoại nhảy múa vì vui sướng.

“Đúng! Và ta cũng là thiên tài! Thiên tài, bộ đôi chúng ta, bởi vì giờ chúng ta đã biết trong chiếc rương kia giấu thứ gì!”

Hừm, tôi thì không. “Vậy nó là thứ gì?”

“Máy đồng hồ!” Ông Lucas kêu lên.

“Máy đồng hồ?” Tôi lặp lại.

“Chỉ là logic thôi. Mặc cho Lucy và Paul đã lôi nó đến thời kỳ nào, bằng cách nào đó, nó đã trở lại với ta, và ta đã giấu nó. Cho cháu! Trong nhà của ta. Không độc đáo lắm, nhưng rất hợp lý!”

“Ông nghĩ vậy sao?” Tôi do dự nhìn ông chằm chằm. Nghe thật là xa xôi, nhưng mà trước giờ thì logic cũng không phải điểm mạnh của tôi.

“Tin ta đi, cháu gái, ta biết là ta đúng mà!” Sự phẫn khích trên gương mặt ông Lucas biến thành một cái cau mày. “Tất nhiên việc này mở ra vô số khả năng mới. Giờ thì chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ.” Ông liếc nhìn đồng hồ một lần nữa. “Chết tiệt, chúng ta cần thêm thời gian.”

“Cháu có thể cố khiến họ đưa cháu về năm 1956 trong lần phân nhánh tiếp theo,” Tôi nói. “Chỉ là, chúng ta không thể gặp nhau vào chiều mai, vì đó là khi cháu phải đến vũ hội gặp bá tước lần nữa.” Ý nghĩ này ngay lập tức khiến tôi thấy nôn nao, và không chỉ do Gideon.

“Không, không, không!” Ông Lucas kêu lên. “Không được đâu. Chúng ta phải đi trước một nước trước khi cháu đối mặt với bá tước.” Ông xoa trán. “Nghĩ, nghĩ, nghĩ đi nào!”

“Ông không thấy đồng hồ phun ra từ tai cháu sao? Cả tiếng đồng hồ vừa qua cháu chả làm gì ngoài ng ồi đó và nghĩ ngợi,” Tôi an ủi ông, nhưng rõ ràng là vừa rồi ông đang tự lẩm bầm một mình.

“Đầu tiên ta phải nhận dạng máu của cháu vào máy đồng hồ. Cháu sẽ không thể tự làm vậy mà không có sự giúp đỡ vào năm 2011; nó quá phức tạp. Rồi ta phải chỉ cháu cách cài đặt máy.” Lại một cái nhìn lo lắng hướng về phía chiếc đồng hồ. “Nếu ta gọi bác sĩ bây giờ, anh ta có thể tới trong

tầm nửa tiếng, và đây là nếu chúng ta đủ may mắn để tìm thấy anh ta ở nhà... Vấn đề duy nhất là, làm sao để giải thích lý do ta muốn lấy máu của em họ Hazel? Hồi Lucy và Paul ở đây, bọn ta đã lấy máu của họ một cách công khai, vì mục đích khoa học, nhưng cháu lại ẩn danh ở đây, và phải giữ nguyên tình trạng này, không thì..."

"Từ từ đã," Tôi ngắt lời ông. "Chúng ta không thể tự lấy máu sao?"

Ông Lucas nhìn tôi tò mò. "Ừm, ta được huấn luyện thành thạo nhiều kỹ năng, nhưng với mấy cái kim thì ta vô dụng. Thật lòng mà nói, ta còn không chịu nổi khi nhìn thấy máu. Nó đảo lộn ruột gan ta..."

"Cháu có thể tự lấy máu mình," Tôi nói.

"Thật sao?" Ông có vẻ ngạc nhiên. "Ở thời cháu người ta dạy học sinh dùng kim tiêm ở trường sao?"

"Không, ông ngoại à, họ không dạy," Tôi sốt ruột nói, "nhưng chúng cháu cũng được học là nếu ông tự lấy dao khía một nhát vào người, máu sẽ chảy. Ông có con dao nào không?"

Ông Lucas ngập ngừng, "Ừm, ta không biết liệu đó có phải một ý hay."

"Được thôi, cháu cũng có một con." Tôi mở cặp và lôi cái hộp kính mà Leslie đã giấu con dao gọt hoa quả của Nhật, đề phòng tôi bị tấn công khi vượt thời gian và cần vũ khí. Trông ông vô cùng sửng sốt khi tôi mở chiếc hộp ra.

"Trước khi ông hỏi, không, đây không phải đồ dùng học tập thường thấy vào năm 2011," Tôi nói.

Ông Lucas nuốt ực một cái, rồi ông ưỡn thẳng lưng và nói, "Được thôi. Vậy thì hãy tới Long điện, trên đường thì tạt qua phòng y tế để nhặt một cái ống nghiệm." Ông liếc nhìn đồng *Biên niên sử* vút trên bàn và với một quyển kẹp vào dưới cánh tay. "Ta sẽ mang thứ này theo. Và bánh quy nữa. Cho thần kinh của ta! Cháu nhớ đừng quên túi."

"Nhưng tại sao chúng ta lại đến Long điện?" Tôi nhét cái hộp kính vào cặp và đứng dậy.

"Đó là chỗ máy đồng hồ." Ông Lucas đóng cửa sau lưng tôi và lắng nghe động tĩnh trong hành lang, nhưng tất cả đều yên ắng. "Nếu có gặp ai, chúng ta sẽ nói ta đang dẫn cháu đi tham quan tòa nhà nhé, được chứ, em họ Hazel?"

Tôi gật đầu. “Ý ông là người ta chỉ vút cái máy chông chơ ở đó thôi sao? Ở thời của cháu, họ khóa nó trong két dưới tầng hầm để phòng trộm.”

“Điện thờ của nó trong Long điện cũng được khóa chứ, tất nhiên rồi,” Ông Lucas nói, thúc giục tôi bước xuống cầu thang. “Nhưng chúng ta không thực sự sợ lũ trộm. Thậm chí còn không có người mang khả năng vượt thời gian để dùng nó. Sự náo nhiệt đã qua đi từ nhiều năm trước rồi, khi mà Lucy với Paul phân nhánh tới đây. Hiện tại, máy đồng hồ không phải ưu tiên của Đội Cận vệ. Mà kể ra như thế thì cũng may cho cháu và ta.”

Tòa nhà vắng vẻ thấy rõ, mặc cho ông Lucas nhỏ giọng thì thầm với tôi rằng nó không bao giờ hoàn toàn trống trải. Tôi tiếc nuối nhìn ra buổi tối mùa hè ấm áp ngoài cửa sổ. Tiếc vì tôi không thể bước ra ngoài và khám phá năm 1956 cẩn thận hơn. Ông Lucas để ý cái nhìn của tôi và cười, nói, “Tin ta đi, ta cũng muốn ng ồi chỗ nào đó thư thái với cháu và hút một điếu xì gà lắm, nhưng chúng ta có việc phải làm.”

“Ông nên bỏ xì gà đi, ông ngoại à. Hút thuốc hại cho sức khỏe lắm. Và làm ơn, cạo đám ria mép kia đi ông. Nó không hợp với ông chút nào.”

“Suyttt,” Ông Lucas thì thầm. “Nếu ai đó nghe cháu gọi ta là ông ngoại, chúng ta sẽ phải giải thích hết hơi đấy.”

Nhưng chúng tôi không hề gặp ai, và vài phút sau, khi bước vào Long điện chúng tôi có thể thấy mặt trời chập tối vẫn lấp lánh trên dòng Thames bên ngoài khu vườn và những bức tường. Long điện năm 1956 vẫn đẹp đến ngỡ ngàng như năm 2011, với trần vòm khổng lồ, những ô cửa sổ lớn, và những bức phù điêu mỹ lệ trên tường, và, như mọi khi, tôi ngửa đầu chiêm ngưỡng con rồng vĩ đại uốn mình trên trần nhà quanh chiếc đèn chùm như thể sắp sửa vút lên không trung.

Ông Lucas chốt cửa. Trông ông còn lo lắng hơn tôi, và tay ông run rẩy khi lấy chiếc máy đồng hồ ra khỏi điện thờ, một cái tủ nhỏ, và đặt nó lên chiếc bàn giữa Long điện.

“Khi gửi Lucy và Paul về quá khứ, đó là một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Chúng ta đã rất vui,” Ông nói.

Tôi nghĩ đến Lucy và Paul, và gật đầu. Phải, tôi mới gặp họ có một lần ở nhà quý bà Tilney, nhưng tôi cũng có thể hiểu ý ông. Thật ngu ngốc, cùng

lúc đấy tôi lại nghĩ đến Gideon. Niềm vui của hắn trong những chuyến du hành cũng là giả tạo sao? Hay chỉ có những lúc hắn vờ yêu tôi?

Tôi nhanh chóng đem con dao Nhật và cái điếu tôi sắp sửa làm với nó đặt lên phía trước trong đầ. Và đoán đi, nó có hiệu quả. Ít nhất thì tôi cũng không bật khóc.

Ông ngoại lau tay vào quần. “Ta bắt đầu thấy hơi già cho mấy cuộc phiêu lưu kiểu này rồi,” Ông nói.

Mắt tôi rời đến chiếc máy đồng hồ. Với tôi, nó giống y hệt chiếc máy đã đưa tôi đến đây, một thiết bị đầy những nút gạt, đòn bẩy, ngăn kéo, bánh răng và mím vặn, tất cả đều được khắc hoa văn.

“Ta không ngại cháu phản đối ta đâu,” Ông Lucas nói, nghe giọng hơi có vẻ tổn thương. “Cái gì đó kiểu như ông quá trẻ để thấy già chẳng hạn!”

“Ồ. Vâng, tất nhiên rồi. Mặc dù bộ ria đó làm ông già đi hàng thập kỷ.”

“Arista nói nó khiến ta có vẻ nghiêm túc và giống mấy chính khách.”

Tôi nhướn mày đầy ẩn ý, và người ông trẻ tuổi của tôi, tự lẩm bầm với chính mình, cúi xuống bên cổ máy. “Giờ thì, nhìn cho cẩn thận nhé: cháu đặt thời gian với chục cái bánh xe nho nhỏ này. Và trước khi cháu hỏi tại sao lại có nhiều thế, thì chúng ta đặt thời gian theo số La Mã, hy vọng là cháu biết.”

“Cháu nghĩ vậy.” Tôi lôi một cuốn vở và một cái bút ra khỏi cặp. Không viết ra thì không đời nào tôi nhớ được hết đồng này.

“Và cháu cài thứ này,” Ông Lucas nói, chỉ vào một bánh răng khác, “thành tháng mà cháu muốn. Nhưng mà coi chừng, với cái này, vì một lý do nào đó, mà chỉ có cái này thôi nhé, chúng ta sử dụng một hệ thống lịch Celtic cổ mà trong đó tháng thứ nhất là tháng Mười một, thành ra tháng Mười là tháng thứ mười hai.”

Tôi đảo mắt. Thật đúng là Đội Cận vệ mà! Từ lâu tôi đã ngờ rằng họ luôn thích phức tạp hóa vấn đề chỉ để tự nâng tầm quan trọng. Nhưng tôi nghiến răng, và sau khoảng hai mươi phút, tôi cũng nhận ra những thứ này không phải trò phù thủy, miễn là hiểu được nguyên lý của hệ thống.

“Giờ cháu làm được rồi.” Tôi ngắt lời khi ông chuẩn bị nói lại từ đầu và đóng số lại. “Giờ thì chúng ta phải nhận dạng máu của cháu. Và rồi... đã muộn lắm chưa nhỉ?”

“Việc cháu không mắc lỗi khi cài đặt máy đồng hồ là rất quan trọng...” Ông Lucas đang nhìn con dao Nhật với vẻ ác cảm khi tôi lôi nó ra khỏi bao. “Không thì cháu sẽ hạ cánh ở một nơi nào... thời nào đó khác. Ôi, Chúa ơi, con dao đó kinh khủng quá. Cháu sẽ làm thế thật sao?”

“Tất nhiên là có rồi ạ.” Tôi xắn ống tay lên. “Cháu chỉ không biết cắt chỗ nào là tốt nhất thôi. Một vết cắt trên bàn tay sẽ gây chú ý khi cháu trở về. Và chúng ta sẽ không lấy được quá vài giọt từ đầu ngón tay.”

“Không đâu, nếu cháu cưa sắp đứt cả ngón ra,” Ông Lucas nói với một cái rùng mình. “Lúc đó cháu sẽ chảy máu như kiểu lợn bị chọc tiết ấy. Có lần ta đã làm vậy...”

“Cháu nghĩ cháu sẽ cắt cánh tay. Sẵn sàng chưa?” Thật buồn cười là ông Lucas còn sợ hơn cả tôi.

Ông ngoại khó nhọc nuốt một cục nghẹn và giữ chặt tách trà in hình hoa lá để đỡ máu của tôi. “Không phải ở đó có một cái động mạch chủ sao? Ôi, Chúa ơi, đầu gối ta bải hoải hết cả rồi. Cháu sẽ chảy máu đến chết ở cái năm 1956 này chỉ vì sự cầu thả của ông ngoại mình.”

“Vâng, động mạch cũng to đấy, nhưng ông sẽ phải cứa theo chiều dọc thì mới chảy máu đến chết được. Ít nhất là cháu đọc được thế. Họ bảo có rất nhiều vụ tự tử không thành, và mấy người đó được phát hiện và cứu sống, nhưng lần tiếp theo thì họ đã biết làm thế nào cho đúng.”

“Lạy Chúa!” Ông Lucas kêu lên.

Bản thân tôi cũng thấy hơi nao nao, nhưng không còn lựa chọn nào khác. Thời điểm tuyệt vọng cần biện pháp tuyệt vọng, như Leslie vẫn nói. Tôi ngó lên vẻ mặt sừng sốt của ông Lucas và hạ lưỡi dao xuống cánh tay, cách cổ tay chỉ vài phân. Tôi lướt nó qua da mà không ấn mạnh tay. Đúng ra thì đó chỉ là thử nghiệm, nhưng tôi cắt sâu hơn mình tưởng, và đường chỉ đỏ dần loang ra. Cơn đau, cái cảm giác nóng rát, bắt đầu chỉ giây lát sau. Một dòng máu nhỏ đầu đầu đặn chảy vào chiếc tách trà trong đôi tay run rẩy của ông Lucas. Tuyệt hảo.

“Cắt thật như cắt bơ,” Tôi nói, ấn tượng. “Leslie bảo thế. Con dao này đúng là sắc chết người.”

“Cắt nó đi,” Ông Lucas khẳng khái. Ông trông như thể sắp nôn ngay được. “Trời đất, cháu quả là một cô gái dũng cảm, một thành viên dòng họ Montrose đích thực. Đúng như phương châm đúng đắn của gia đình...”

Tôi cười khúc khích. “Vâng, hẳn là cháu thừa hưởng từ ông.”

Nụ cười của ông Lucas trông hơi gượng gạo. “Đau lắm không cháu?”

“Tất nhiên là có rồi,” Tôi nói. “Thế đã đủ chưa ạ?”

“Ừ, thế này chắc chắn là đủ rồi,” Ông Lucas ọe một cái.

“Ông muốn cháu mở cửa sổ không?”

“Được rồi.” Ông đặt chiếc tách xuống bên máy đồng hồ và hít một hơi sâu. “Phần còn lại thì đơn giản.” Ông nhặt chiếc ống nghiệm lên. “Ta chỉ cần nhỏ ba giọt máu của cháu vào hai cái lỗ này, thấy không, ngay dưới con quạ nhỏ xíu này và hai dấu âm dương? Rồi ta vận bánh xe và ấn cái cần này xuống. Được rồi đó. Cháu nghe thấy không?”

Bên trong máy đồng hồ, vài chiếc bánh răng bắt đầu chuyển động. Có vài tiếng răng rắc, lách cách và ù ù, rồi không khí có vẻ nóng lên. Viên hồng ngọc nháy nháy, tiếng những chiếc bánh răng tắt dần, rồi tất cả lại yên tĩnh. “Thật kỳ lạ, phải không?”

Tôi gật đầu, và cố lờ đi đồng da gà da vịt đang nổi âm ỉm. “Giờ thì máu của tất cả những người du hành thời gian ngoại trừ Gideon đã được nhận diện trong chiếc máy đồng hồ nguyên gốc, phải không ạ? Điều gì sẽ xảy ra nếu máu của hẳn cũng được nhận diện?” Tôi đã gấp chiếc khăn tay của ông Lucas lại và ép lên miệng vết thương.

“Ngoại trừ việc chẳng ai biết chắc nó là gì, thông tin này được xếp vào hàng tuyệt mật,” Ông nói. Chút màu sắc đã trở lại trên mặt ông. “Mỗi cận vệ phải quỳ xuống và thề sẽ không bao giờ nhắc đến bí mật với bất cứ ai ngoài hội kín. Anh ta phải thề trên mạng sống của mình.”

“Ồ.”

Ông Lucas thở dài. “Nhưng để ta nói cho cháu đi đầu này... ta khá là yếu đuối trong chuyện phá bỏ mấy lời thề” Ông chỉ vào một ngăn nhỏ trên máy đồng hồ, trang trí bởi một ngôi sao mười hai cánh. “Có đi đầu này là chắc chắn này: khi máu của mười hai người mang gene được nhận dạng, một quy trình trong máy đồng hồ sẽ được hoàn thành, và thứ gì đó sẽ xuất hiện trong chiếc ngăn này. Lời tiên tri nhắc đến ‘tinh chất’ dưới ngôi sao mười hai cánh, hay, cũng có thể hiểu là viên đá tạo vàng. *Bảo thạch sẽ hội tụ, hương vị thời gian sẽ bao trọn màn đêm, một khi thời gian gắn kết những người anh em, một kẻ sẽ trường sinh bất tử.*”

“Bí mật chỉ có thể thôi sao?” Tôi nói, thất vọng. “Lại là mấy thứ mơ hồ khó hiểu.”

“Ừm, nếu cháu đặt các manh mối lại với nhau, mọi thứ khá rõ ràng đấy chứ. *Dưới ánh sáng ngôi sao mười hai cánh, mọi đau ốm bệnh tật sẽ biến thật xa.* Có vẻ nếu được dùng đúng, thứ mà máy đồng hồ tạo ra sẽ chữa được mọi bệnh tật của loài người.”

Nghe thế còn được.

“Vậy thì, trong trường hợp đó, cháu hy vọng tất cả đồng rắc rối này là đáng giá,” Tôi lầm bầm, nghĩ đến sự ám ảnh của Đội Cận vệ với những bí mật và mối nghi thức luật lệ rối rắm của họ. Nếu một phương thuốc chữa bách bệnh là thành quả, ta cũng có thể hiểu tại sao đám người đó lại tự đề cao bản thân như vậy. Phải rồi, chờ đợi vài trăm năm cho một phương thuốc kỳ diệu như thế cũng đâu có hề gì. Và bá tước Saint Germain chắc chắn sẽ được trọng vọng vì đã tìm ra nó. Giá mà ông ta không phải con người kinh khủng đến thế...

“Nhưng Lucy và Paul nghi ngờ rằng liệu chúng ta có nên tin vào giả thuyết đá tạo vàng,” Ông Lucas nói, như thể đọc được ý nghĩ của tôi. “Chúng nói rằng một kẻ đã không ghê tay giết hại cụ tổ của mình chắc gì đã có chút tốt đẹp nào trong tâm hồn.” Ông háng giọng. “Máu ngừng chảy chưa?”

“Chưa ạ, nhưng cũng bắt đầu ngớt đi rồi.” Tôi giơ tay lên để đẩy nhanh quá trình. “Và giờ thì chúng ta làm gì? Liệu cháu có nên thử?”

“Lạy Chúa, đây đâu có phải một cái xe mà lái thử,” Ông Lucas nói, vặn vẹo mấy ngón tay.

“Sao lại không?” Tôi hỏi. “Chẳng phải ý tưởng ban đầu là vậy sao?”

“À, ừ,” Ông nói, nheo mắt sầm soi cuốn sổ đã mang theo. “Có lẽ cháu đúng. Ít nhất thì chúng ta cũng có thể chắc chắn là nó hoạt động, dù thời gian không còn nhiều cho lắm.” Đột nhiên ông phấn khởi trở lại. Ông nghiêng người mở cuốn *Biên niên sử*. “Chúng ta phải cẩn thận chọn một ngày nào đó, để làm sao cho cháu không đột nhiên hạ cánh giữa một cuộc họp của Hội. Hay là để cháu đừng chạm mặt anh em Villiers. Họ dành hàng giờ phân nhánh hời hợt ở Long điện.”

“Cháu có thể gặp quý bà Tilney không? Một mình ấy?” Tôi lại có một ý tưởng tuyệt vời. “Tốt nhất là năm nào đó sau 1912.”

“Ta tự hỏi như thế liệu có phải là khôn ngoan.” Ông Lucas lật giở những trang sách. “Chúng ta không muốn làm sự thể thêm rắc rối.”

“Nhưng chúng ta không thể bỏ lỡ những cơ hội ít ỏi này,” Tôi kêu lên, nghĩ đến những gì Leslie luôn nhắc tôi. Tôi phải tận dụng mọi cơ hội, nó nói vậy, và hơn hết là nghĩ được bao nhiêu câu hỏi thì tôi phải cố hỏi cho hết. “Ai mà biết được khi nào cơ hội tiếp theo sẽ tới?” Tôi hỏi. “Trong rừng có thể có thứ gì đó khác, và nó sẽ đem lại tiến triển gì. Ông và cháu gặp nhau lần đầu tiên năm nào nhỉ?”

“Ngày 12 tháng Tám năm 1948, mười hai giờ trưa,” Ông Lucas nói, chúi mũi vào cuốn *Biên niên sử*. “Ta sẽ không bao giờ quên.”

“Chính xác, và để đảm bảo là ông không bao giờ quên, cháu sẽ viết nó ra,” Tôi nói. À há, mình đúng là thiên tài, tôi nghĩ. Tôi hí hoáy viết lên một trang vở.

Kính gửi huân tước Lucas Montrose – Khẩn!!!

12 tháng Tám năm 1948, 12h trưa. Phòng giả kim thuật. Làm ơn tới một mình.

Gwendolyn Shephern.

Tôi xé trang giấy và gấp lại.

Ông tôi ngược nhìn lên một thoáng. “Ta có thể gửi cháu về năm 1852, 16 tháng Hai lúc nửa đêm. Quý bà Tilney phân nhánh tới đó từ chín giờ sáng ngày 25 tháng Mười hai năm 1929,” Ông lầm bầm. “Thật đáng thương, bà ấy còn không dành nổi một ngày Giáng sinh yên ổn ở nhà. Ít nhất thì họ còn đưa bà một cái đèn dầu. Nghe này, ở đây có viết: 12:30 P.M.: Quý bà Tilney trở về từ năm 1852, có vẻ rất phấn khởi. Dưới ánh đèn dầu, bà đã móc xong hai chú lợn con cho buổi từ thiện vào Đêm Thứ mười hai, với chủ đề năm nay là Cuộc sống Thôn dã.” Ông quay lại nhìn tôi. “Lợn con móc tay! Cháu tưởng tượng nổi không? Tất nhiên, bà ấy có thể được một phen hết hồn khi cháu đột nhiên nhảy ra từ giữa không trung. Chúng ta có phải mạo hiểm thế này không?”

“Kỳ ấy chỉ có một cây kim móc, và theo cháu nhớ thì chúng không có đầu nhọn.” Tôi cúi xuống bên máy dệt hồ “Được rồi, đầu tiên là năm. 1852, bắt đầu với M đúng không nhỉ? MDCCCLII. Và tháng Hai là số ba trong cái lịch Celtic ông vừa nói, không, là bốn chứ...”

“Cháu làm cái gì vậy? Chúng ta phải băng vết cắt đó vào và suy nghĩ trước đã.”

“Không có thì giờ đâu ông,” Tôi nói. “Ngày... đặt ngày bằng cái cần này đúng không?”

Ông Lucas nhìn qua vai tôi đầy lo lắng. “Đừng nhanh thế! Ngày tháng phải được đặt chính xác hoàn toàn, không thì... không thì...” Trông ông lại có vẻ nôn nao. “Và cháu không bao giờ được ôm máy đồng hồ, nếu làm vậy cháu sẽ đem nó cùng về quá khứ luôn đấy. Và rồi cháu sẽ không thể trở về.”

“Như Lucy và Paul,” Tôi thì thầm.

“Hãy chọn khoảng thời gian ba phút, để cho an toàn. Từ mười hai rưỡi đến mười hai giờ ba mươi ba phút sáng nhé. Sau đó bà ấy có thể thành thạo ngửi móc mấy con lợn kia. Nếu bà ấy có ngủ thì đừng đánh thức, không thì bà ấy đau tim mất.”

“Nếu vậy thì họ sẽ phải ghi lại trong *Biên niên sử* chứ?” Tôi ngắt lời ông. “Khi cháu gặp quý bà Tilney, cháu có ấn tượng kỳ ấy là một con người khá mạnh mẽ chứ không phải kiêu hay ngã ngất này nọ.”

Ông Lucas dời chiếc máy đồng hồ ra bên cửa sổ và đặt nó xuống đàng sau tấm rèm. “Ta có thể đảm bảo là không có thứ đồ đạc nào quanh đây. Không cần đảo mắt. Timothy de Villiers từng hạ cánh xuống một cái bàn và gãy chân đấy.”

“Vậy thì giả sử quý bà Tilney đang đứng đây mở màn nhìn ra ngoài cửa sổ? Ôi đừng nhìn cháu như thế! Cháu chỉ đùa thôi, ông ngoại.” Tôi nhẹ nhàng ấn ông sang một bên, quỳ xuống trước máy, và mở cái nắp nhỏ bên dưới viên hồng ngọc. Ngón tay tôi vừa khít.

“Đợi một chút! Vết thương của cháu!”

“Ba phút nữa chúng ta có thể khám xét nó. Lúc đó gặp lại,” Tôi nói, hít một hơi sâu và ấn ngón tay xuống cây kim.

Cảm giác đi tàu lượn quen thuộc xâm chiếm tôi, và khi thứ ánh sáng đỏ rực bắt đầu lan tỏa còn ông Lucas thì nói, “Nhưng ta vẫn phải...”, mọi thứ nhòa đi trước mắt tôi.

Trong khi người ta đồn quân Jacobite đã tới Derby và hiện đang hành quân hướng về London, chúng tôi đã chuyển đến trụ sở mới. Thật sự hy vọng rằng báo cáo về 10.000 quân Pháp dưới trướng Hoàng tử Charles Edward Stuart, Kẻ Cướp Ngôi (được dân chúng biết đến là Hoàng tử Bonnie Charlie), là sai, để chúng tôi có thể ăn mừng một lễ Giáng sinh an lành trong thành phố. Không thể tưởng tượng ra một nơi nào phù hợp hơn cho Đội Cận vệ ngoài tòa Temple cổ kính. Rốt cuộc thì, chính các Hiệp sĩ Đèn thánh cũng là người canh giữ những bí mật vĩ đại. Nhà thờ Temple không chỉ nằm gần trụ sở cũ, mà những mê cung của nó còn nối liền với tòa nhà kia. Chính thức thì chúng tôi sẽ triển khai các hoạt động chuyên môn từ Temple, nhưng tại đây cũng sẽ có nơi ở cho các môn sinh và khách khứa, và tất nhiên là cho những người hầu, cùng một số phòng thí nghiệm Giả kim thuật. Cũng rất vui được nói rằng những lời phỉ báng của huân tước Alastair (xem báo cáo ngày 2 tháng Mười hai) đã không thể phá hủy mối quan hệ tốt đẹp giữa bá tước Saint Germain và Hoàng tử xứ Wales và rằng, nhờ sự bảo trợ của ngài, chúng tôi đã có thể mua được tòa nhà này. Lễ chuyển giao các tài liệu mật long trọng giữa bá tước Saint Germain và các thành viên Nội vụ sẽ diễn ra lại Long điện vào hôm nay.

Trích Biên niên sử Đội Cận vệ

18 tháng Mười hai, 1745

Tường thuật bởi: Ngài Oliver Newton, Bộ Nội vụ.

CHƯƠNG 4

Tôi mất vài giây để làm quen với nguồn ánh sáng mới. Long điện chỉ được thấp sáng bởi một ngọn đèn dầu đặt trên bàn. Những gì tôi nhìn thấy trong ánh sáng yếu ớt mà ấm áp là một bức tranh về cuộc sống yên bình: một chiếc rổ, vài cuộn len hồng hồng, một ấm trà trong chiếc giỏ ú, và một chiếc cốc trang trí hoa hồng. Và quý bà Tilney, người đang ngồi móm, hạ tay xuống khi nhìn thấy tôi. Rõ ràng là kỳ già hơn so với lần gặp trước, với những sợi bạc lẫn trong mái tóc đỏ uốn gọn gàng. Dù vậy, kỳ vẫn mang vẻ oai nghiêm, xa cách như bà ngoại tôi. Và trông kỳ không có vẻ gì là sắp rú lên hay xông tới vùng cây kim móm vào mặt tôi.

“Giáng sinh vui vẻ,” Kỳ nói.

“Giáng sinh vui vẻ,” Tôi đáp lời, hơi ngờ ngác. Trong phút chốc, tôi không biết phải nói gì tiếp theo, nhưng rồi tôi trấn tĩnh. “Đừng lo, cháu không muốn lấy máu của kỳ hay gì đó đâu.” Tôi bước ra khỏi cái bóng của tấm rèm.

“Ồ, chúng ta đã giải quyết xong vụ máu me đó từ lâu rồi, Gwendolyn,” Quý bà Tilney nói với một chút quả trách, như thể tôi phải biết kỳ đang nói về đi đâu gì. “Ta vẫn bản khoản không biết bao giờ cháu sẽ lại xuất hiện. Cháu uống trà chứ?”

“Không ạ, cảm ơn kỳ. Xem nào, cháu e mình chỉ có vài phút thôi.” Tôi bước tới gần và đưa bà mẫu giấy. “Ông ngoại cháu phải nhận được thứ này để... ừm, để mọi chuyện có thể diễn ra như nó đã xảy ra. Việc này rất quan trọng.”

“Ta hiểu.” Quý bà Tilney nhận lấy tờ giấy và chậm rãi gấp nó lại. Trông kỳ không có chút khó chịu.

“Tại sao kỳ lại chờ cháu?” Tôi hỏi.

“Vì cháu bảo ta không được sợ hãi khi cháu tới thăm. Không may là cháu không nói khi đó là khi nào, nên ta đã đợi hàng năm trời để cháu đến

và dọa ta.” Ky cười khẽ. “Nhưng mà móc mấy chú lợn này có tác dụng xoa dịu rất tốt. Thực lòng mà nói, nó có thể dễ dàng khiến cháu ngủ gật vì buồn chán.”

Tôi có một câu “Dù sao thì thế cũng có ích,” đây lịch sự trên đầu lưỡi, nhưng khi liếc nhìn chiếc rô, tôi thốt lên, “Ồi, chúng thật đáng yêu!” Và chúng đáng yêu thật đấy. Lũ lợn đáng yêu hơn tôi tưởng nhiều, như những món đồ chơi mềm mại, và rất giống thật.

“Lấy một con đi,” Quý bà Tilney nói.

“Ky nói thật sao?” Tôi nghĩ đến Caroline và cho tay vào rô. Lũ lợn đầu mềm và xù bông lên.

“Len lông dê và cashmere,” Quý bà Tilney nói với giọng tự hào. “Ta chưa bao giờ dùng thứ gì khác. Hầu hết mọi người đầu móc với len lông cừu, nhưng mà thứ đó gây ngứa ngáy vô cùng.”

“Ồ, vâng. Cảm ơn ky!” Ôm chú lợn hồng xinh xinh vào ngực, tôi dành một thoáng để sắp xếp lại ý nghĩ. Chúng tôi nói đến đâu rồi nhỉ? Tôi háng giọng. “Khi nào chúng ta lại gặp nhau ạ? Ý cháu là, ở trong quá khứ ấy?”

“Năm 1912. Mặc dù đó không phải là lần tới ở bên ta.” Ky thở dài. “Những ngày tháng ấy mới náo động làm sao...”

“Ồi, khi!” Dạ dày tôi lại trào lên tàu lượn. Tại sao chúng tôi không chọn một khung thời gian dài hơn cơ chứ? “Nếu vậy thì, ky biết nhiều hơn cháu,” Tôi vội vàng nói. “Không có thời gian nói chi tiết, nhưng mà... có lẽ ky có thể cho cháu xin vài lời khuyên tốt?” Tôi đã lùi vài bước về phía cửa sổ, ra khỏi quầng sáng ngọn đèn.

“Lời khuyên?”

“Vâng. À, mấy thứ kiểu như là: hãy cảnh giác với...” Tôi nhìn bà đầy hy vọng.

“Cảnh giác cái gì?” Quý bà Tilney nhìn lại tôi với vẻ hy vọng y chang.

“Đó là thứ cháu không biết! Cháu *phải* cảnh giác với thứ gì?”

“Sandwich bò hun khói, thứ đó là một, và quá nhiều ánh sáng mặt trời. Nó hại da lắm,” Quý bà Tilney nói đây chắc chắn, rồi ky nhòe đi trước mắt tôi và tôi trở về năm 1956.

Sandwich bò hun khói, ôi Chúa ơi! Đáng nhẽ tôi phải hỏi tôi cần cảnh giác với *ai*, không phải với *cái gì*. Nhưng quá muộn rồi. Tôi đã mất cơ hội.

“Cái quái gì vậy?” Ông Lucas kêu lên khi nhìn thấy con lợn.

Phải, và thay vì tận dụng mọi giây quý giá để lấy thông tin từ quý bà Tilney, tôi đã ngu ngốc dành thời gian vào một thứ đồ chơi màu hồng. “Nó là một con lợn móc, ông ngoại à, ông có thể thấy nó mà,” Tôi mệt mỏi nói. Tôi thực sự rất thất vọng về bản thân! “Lông dê và cashmere. Những người khác dùng thứ lông cừu ngứa ngáy.”

“Dù sao thì cuộc thí nghiệm của chúng ta cũng thành công,” Ông Lucas nói, lắc đầu. “Cháu có thể dùng chiếc máy đồ hồng, và chúng ta có thể hẹn gặp một ngày khác. Trong nhà ta.”

“Mọi thứ kết thúc nhanh quá,” Tôi kêu lên đầy ai oán. “Cháu không tìm hiểu thêm được thứ gì cả!”

“Ít nhất cháu cũng có một... ừm, một con lợn, và quý bà Tilney không bị đau tim. Hay là có?”

Tôi lắc đầu trong vô vọng. “Tất nhiên là không rồi.”

Ông Lucas gói máy đồ hồng vào chiếc khăn nhung và đem nó lại chỗ đèn thờ. “Đừng lo. Thế này chúng ta sẽ có đủ thời gian đưa cháu xuống hầm và tiếp tục lên kế hoạch trong khi đợi cháu vượt thời gian trở về Mặc dù nếu cái tên Cantrell vô dụng kia đã ngủ thì chúng ta cũng không biết phải ăn nói thế nào đây.”



Tôi thấy khá vui khi hạ cánh tại phòng máy đồ hồng trong thời của mình. Mặc dù chuyến đi để lấy chú lợn hồng kia (tôi đã nhét nó vào cặp) không đem lại mấy lợi ích, nhưng ông Lucas và tôi đã vạch ra một kế hoạch khôn ngoan. Nếu đúng là chiếc máy đồ hồng cũ ở trong cái rương kia, chúng tôi sẽ không phải dựa vào may rủi nữa.

“Có việc gì đặc biệt không?” Marley hỏi.

Ờ, để xem nào: tôi dành cả buổi chiều lên kế hoạch mưu phản với ông ngoại, phá vỡ đủ thứ luật lệ. Chúng tôi nhận diện máu của tôi vào máy đồ hồng, và rồi tôi trở về năm 1852 để lên kế hoạch mưu phản với quý bà Tilney. Được rồi, tôi không thực sự lên kế hoạch mưu phản gì với kỳ cả, nhưng dù sao thì đó cũng là một cuộc gặp trái phép.

“Thi thoảng cái bóng đèn nháy vài cái,” Tôi nói, “và tôi học thuộc lòng từ vựng tiếng Pháp.”

Marley cúi xuống bên cuốn nhật ký, và với nét chữ nhỏ chỉn chu của mình, anh ta viết *19h43, Hồng ngọc trở về từ năm 1956, hoàn thành bài tập ở đó, bóng đèn nhấp nháy*. Tôi nén một tiếng cười khúc khích. Anh ta cứ phải ghi mọi thứ thật chi tiết! Tôi đờ là anh ta thuộc cung Xử nữ. Nhưng giờ đã quá muộn. Hy vọng mẹ tôi chưa bảo Leslie về nhà trước khi tôi về tới nơi.

Tuy nhiên, Marley không có vẻ gì là vội vàng cả. Anh ta vặn cái nắp bút vào chậm rãi đến phát điên.

“Tôi có thể tự tìm đường ra,” Tôi nói.

“Không, cô không được làm thế,” Anh ta cảnh giác nói. “Tất nhiên tôi sẽ hộ tống cô ra xe.” Marley đóng cuốn nhật ký và đứng dậy. “Và tôi sẽ phải bịt mắt cô, cô biết tôi phải làm vậy mà.”

Tôi thở dài để anh ta thắt dải khăn đen quanh đầu. “Tôi vẫn không hiểu vì sao mình không được biết đường đến căn phòng này.” Ngoại trừ việc là tôi đã thuộc nằm lòng nó rồi.

“Bởi vì đi đâu đó được nhắc đến trong *Biên niên sử*,” Marley nói, nghe có vẻ ngạc nhiên.

“Cái gì cơ?” Tôi thốt lên. “Tên tôi trong *Biên niên sử*, và mấy người đó nói tôi không được biết đường tới đây và quay lại? Sao lại không?”

Giờ thì giọng Marley lộ rõ vẻ không thoải mái. “Đúng ra thì tên cô sẽ không có ở đó, không thì trong những năm qua viên hồng ngọc kia, ý tôi là cô Charlotte, tất nhiên, sẽ không...” Anh ta hắng giọng rồi im bặt, và tôi nghe tiếng mở cửa. “Cho phép tôi,” Anh ta nói, nắm lấy cánh tay tôi. Anh ta dẫn tôi ra hành lang. Tôi không nhìn thấy gì, nhưng tôi chắc chắn là anh ta lại bắt đầu đổ bưng mặt mũi. Tôi thấy mình như đang đi cạnh một cái lò sưởi.

“Chính xác thì họ nói gì về tôi trong đó?” Tôi hỏi.

“Xin lỗi, nhưng tôi thực sự không thể... tôi đã nói quá nhiều rồi.” BẠN như có thể nghe thấy anh ta vặn vẹo hai bàn tay, hay ít nhất là cái tay không nắm lấy tôi. Và anh chàng này tự nhận mình là hậu duệ của Rakoczy nguy hiểm! Cứ như đùa!

“Đi mà, *Leo*,” Tôi nói, cố gắng thân thiện hết mức có thể.

“Xin lỗi, nhưng cô sẽ không biết thêm được điều gì từ tôi.” Cánh cửa nặng nề chốt lại sau chúng tôi. Marley thả tay tôi ra để khóa nó, cảm tưởng như mất đến cả chục phút đồng hồ, trong khi tôi cố gắng tiết kiệm thời gian bằng cách bước thêm một bước, cũng không dễ dàng lắm với hai mắt bị bịt kín. Marley lại túm lấy tay tôi, và thật may, vì tôi có thể đâm thẳng vào tường nếu không có người dẫn. Tôi quyết định nịnh hót anh ta. Chẳng chết ai được. Có lẽ tí nữa anh ta sẽ rò rỉ thêm thông tin.

“Anh biết không, tôi đã gặp cụ tổ anh rồi đấy.” Đúng ra thì tôi đã chụp ảnh ông ta, nhưng rủi là tôi không thể khoe với Marley. Anh ta sẽ mách chuyện tôi mang những vật cấm về quá khứ.

“Thật sao? Tôi ghen tị với cô. Hẳn là nam tước có một tính cách ấn tượng.”

“Ừm, phải, rất ấn tượng.” Quá đúng luôn ấy chứ! Lão già điên rồ đáng sợ! “Ông ấy hỏi tôi về Transylvania, nhưng không may, tôi chẳng biết gì mấy về nơi đó cả.”

“Phải, sống cuộc đời tha hương hẳn là rất khó khăn,” Marley nói. Rồi sau đó anh ta rú lên một tiếng “eek!” chói tai.

Chuột, tôi nghĩ, và trong lúc hoảng loạn, tôi giật cái khăn bịt mắt ra. Nhưng không phải một con chuột đã khiến Marley rú lên. Đó là Gideon. Vẫn râu ria như chiều nay, thực ra thì còn nhiều râu hơn, nhưng đôi mắt hẳn sáng và thận trọng. Và điển trai vô cùng cực.

“Chỉ là tôi thôi,” Hắc nói, miệng cười cười.

“Tôi có thể thấy điều đó,” Marley cần nhắc. “Anh khiến tôi sợ chết khiếp.”

Tôi cũng thế. Môi dưới tôi lại bắt đầu run rẩy, và tôi bặm môi, cố gắng bắt cái thứ ngu xuẩn đó ngừng lại.

“Cậu có thể về nhà rồi. Tôi sẽ đưa Gwendolyn ra xe,” Gideon nói, giao tay ra cho tôi như thể anh ta chắc chắn tôi sẽ nắm lấy.

Tôi cố trông ngạo mạn hết mức có thể với mấy chiếc răng cắm chặt vào môi dưới, có lẽ trông tôi giống một con hải ly, một con hải ly ngạo mạn chẳng hạn, và mặc kệ tay hắc.

“Không được,” Marley nói. “Việc của tôi là hộ tống cô Gwendolyn ra - ááá!” Anh ta nhìn tôi chằm chằm, vẻ mặt kinh hoàng. “Ôi, cô Gwendolyn, sao cô lại tháo khăn? Điều đó là trái luật.”

“Tôi cứ tưởng anh nhìn thấy chuột,” Tôi nói, ném một cái nhìn u ám về phía Gideon. “Tôi cũng chẳng sai lắm.”

“Nhìn xem anh đã làm gì này!” Marley buộc tội. “Tôi không biết mình có thể... luật nói rằng... Và nếu chúng ta...”

“Đừng cứng nhắc thế, Marley. Đi nào, Gwen, ra xe thôi.”

“Nhưng anh không thể... tôi phải...” Marley lắp bắp. “Và... Và... Và anh không có quyền nói tôi phải làm gì...”

“Vậy thì cứ đi mách tội tôi đi.” Gideon nắm tay và kéo tôi theo. Tôi định phản kháng, nhưng rồi nhận ra rằng như thế sẽ chỉ tốn thêm thời gian. Chúng tôi có thể sẽ đứng đó kèn cựa nhau đến tận sáng mai. Vậy nên tôi để hắn dẫn mình đi, ngoái lại nhìn Marley đầy hối lỗi. “Gặp anh sau, Leo.”

“Phải, chính xác. Gặp anh sau, Leo,” Gideon nói.

“Anh... Vụ này chưa xong đâu,” Marley lắp bắp đằng sau chúng tôi. Mặt anh ta sáng như ngọn hải đăng trong căn hầm tối.

“Không, chắc chắn rồi, chúng tôi đang run rẩy vì sợ hãi đây.” Gideon dường như không bận tâm việc Marley có thể nghe thấy hắn bĩ thêm, “Tên huênh hoang ngu ngốc.”

Tôi đợi tới khi rẽ sang một con đường khác rồi rũ tay Gideon ra, và bước nhanh hơn đến mức tôi như đang chạy.

“Muốn tham gia Thế vận hội lắm sao?” Gideon hỏi.

Tôi quay ngoắt lại đối mặt với hắn. “Anh muốn gì?” Leslie sẽ rất tự hào về cách tôi quát vào mặt hắn. “Tôi đang vội.”

“Tôi chỉ muốn chắc rằng em đã hiểu lời xin lỗi của tôi lúc chiều.” Giọng hắn không còn chút châm chọc.

Nhưng giọng tôi thì không thế. “Ừa, tôi hiểu,” Tôi khịt mũi. “Tức là tôi sẽ không chấp nhận nó.”

“Gwen...”

“Được rồi, anh không cần nói anh rất thích tôi nữa. Đoán coi, tôi cũng đã thích anh. Thực ra thì tôi đã rất thích anh. Nhưng giờ thì tôi không thể nữa.” Tôi chạy nhanh hết mức có thể lên chiếc cầu thang xoắn, và kết quả là tôi hết cả hơi khi lên tới nơi. Tôi muốn vắt mình qua lan can mà thở. Nhưng tôi sẽ không để lộ sự yếu ớt của mình như vậy. Nhất là khi Gideon chẳng mấy khó khăn mà đuổi kịp tôi. Nên là tôi chạy tiếp, tới khi hắn nắm

lấy cổ tay tôi và bắt tôi đứng yên. Tôi nhả mồm khi ngón tay hắn siết vào miệng vết thương. Nó bắt đầu chảy máu.

“Em ghét tôi cũng được thôi, thật đấy, không vấn đề gì cả,” Gideon nói, nghiêm túc nhìn thẳng vào mắt tôi. “Nhưng tôi đã phát hiện ra những điều khiến sự hợp tác giữa hai ta trở nên vô cùng cần thiết. Để em... để chúng ta có thể giữ nguyên mạng mà thoát ra khỏi vụ này.”

Tôi cố giằng tay ra, nhưng hắn chỉ siết tay chặt hơn. “Những điều gì?” Tôi hỏi, mặc dù tôi thà hét lên “Oái!” còn hơn.

“Tôi không biết chính xác, chưa hẳn. Nhưng có thể tôi đã sai về Lucy và Paul và ý định của họ. Nên việc quan trọng bây giờ là em...” Hắn ngừng lại, thả tôi ra, và nhìn xuống lòng bàn tay. “Có phải đó là *máu*?”

Chết tiệt. Tôi không được tỏ vẻ tội lỗi. “Chẳng có gì đáng nói cả. Tôi cắt phải tay vào tờ giấy ở trường sáng nay. Bám vào chủ đề đi. Trừ phi anh nói cụ thể hơn,” Nghĩ ra câu đó, tôi tự hào kinh khủng! “Tôi sẽ không hợp tác với anh trong việc quái gì cả.”

Gideon cố cầm lấy tay tôi lần nữa. “Đây, vết cắt đó trông kinh quá. Để tôi coi nào... Chúng ta nên tới gặp bác sĩ White. Có lẽ ông ấy vẫn ở trong tòa nhà.”

“Chắc ý anh là anh không muốn nói thêm gì về cái thứ anh phát hiện ra chứ gì.” Tôi giơ tay tránh ra, không cho hắn kiểm tra vết thương.

“Bởi vì chính tôi cũng chưa biết phải nghĩ như thế nào,” Gideon nói. Và giống như ông Lucas, hắn thêm vào bằng một giọng đầy tuyệt vọng, “Tôi cần thêm thời gian!”

“Ai không cần thêm chứ?” Tôi cất bước. Chúng tôi đã tới xưởng của Madame Rossini, và cửa lớn không còn xa nữa. “Tạm biệt, Gideon. Gặp anh ngày mai, không may là vậy.”

Tôi bí mật đợi hắn giữ tôi lại một lần nữa, nhưng hắn không làm vậy. Hắn cũng không đuổi theo tôi. Tôi rất muốn nhìn thấy vẻ mặt hắn, nhưng tôi không quay lại. Dù sao thì, làm thế cũng thật là ngu ngốc, bởi nếu vậy thì hắn sẽ thấy những giọt nước mắt lại chảy dài trên má tôi.

Nick đợi tôi trước cửa nhà. “Cuối cùng!” Nó kêu lên. “Em muốn bắt đầu mà không có chị, nhưng ông Bernhard bảo là phải đợi. Ông đã đảm bảo cái cần giặt nước của toilet trong buồng tắm xanh bị hỏng để không ai dùng nó, và ông ấy bảo là phải gỡ gạch lát ra để tháo cái bồn chứa nước. Bọn em còn chốt cánh cửa bí mật từ bên trong nữa. Thông minh đấy chứ?”

“Rất thông minh.”

“Nhưng mà t ần một tiếng nữa quý bà Arista với bác Glenda đã về rồi, và thế nào họ cũng bảo ông ấy hoãn việc sửa chữa đến mai.”

“Vậy thì mình phải nhanh tay lên.” Tôi ôm nhanh nó một cái và đặt một nụ hôn lên mớ tóc đỏ bồng bồng của nó. Việc đó thì lúc nào tôi cũng có thời gian! “Em chưa kể với ai đấy chứ?”

Trông Nick hơi xấu hổ. “Chỉ có Caroline thôi. Nó quá... ôi, chị biết nó luôn nghĩ ra là có chuyện gì đó mà, và nó hơi nhiều kinh khủng. Nhưng nó sẽ im lặng và giúp chúng ta đánh lạc hướng mẹ, bà Maddy và chị Charlotte.”

“Đặc biệt là Charlotte,” Tôi nói, tự nói với mình nhiều hơn là với Nick.

“Họ đều đang ở phòng ăn trên gác. Mẹ đã mời chị Leslie ở lại ăn tối.”

Trong phòng ăn, mọi người vừa mới rời khỏi bàn. Tức là bà Maddy đã tới ngồi trên chiếc ghế bành bên lò sưởi và ghếch chân lên trong khi ông Bernhard và mẹ dọn dẹp bàn ăn. Mọi người đều vui khi thấy tôi, trừ Charlotte. Ôi dào, có lẽ chị ấy chỉ rất giỏi giấu sự vui mừng thôi.

Xemerius lướt xuống từ trên đèn chùm và kêu lên, “Cuối cùng, cậu đây rồi! Tớ suýt thì chết vì chán.”

Mặc dù đồ ăn vẫn còn tỏa ra thứ mùi thơm ngon lành và mẹ bảo là đã để dành thứ gì đó nóng cho tôi, tôi hào hùng tuyên bố rằng mình không đói vì đã ăn ở Temple. Dạ dày tôi thắt lại đây tức giận trước lời dối trá khủng khiếp này, nhưng tôi không thể phí thì giờ thỏa mãn nó.

Leslie nhìn tôi cười nhe răng. “Cà ri ngon lắm. Tớ ăn không thể ngừng được. Mẹ tớ đang trải qua giai đoạn thích thử nghiệm. Kể cả con chó của tớ cũng không nuốt nổi mấy món thực dưỡng mẹ tớ nấu những ngày này.”

“Dù vậy, trông cậu khá là... ừm, cứ nói là được nuôi dưỡng khá tốt đi,” Charlotte gắt. Chị ta tết tóc và vắn lên, nhưng vài lọn tóc nhỏ đã rơi xuống và ôm lấy khuôn mặt chị trông rất xinh. Làm sao một người có thể vừa xinh đẹp vừa xấu tính đến thế?

“Chị thật may mắn. Ước gì em cũng có một con chó,” Caroline nói. “Hay bất cứ loại vật nuôi gì cũng được.”

“Đừng bận tâm. Chúng ta có Nick rồi,” Charlotte nói. “Thế cũng gần như là có một con khỉ.”

“Đừng quên chị, cái đờnhen độc xấu tính!” Nick nói.

“Nói hay lắm, anh bạn trẻ!” Xemerius reo lên, lại trèo lên đèn chùm. Nó vỗ tay.

Mẹ vẫn giúp ông Bernhard xếp đĩa bẩn vào thang máy rửa bát. “Con biết là chúng ta không thể có vật nuôi vì bác Glenda dị ứng với động vật mà Caroline.”

“Chúng ta có thể kiếm một con chuột chũi trụi lông mà,” Caroline nói. “Thế còn hơn là không có gì.”

Charlotte mở miệng rồi lại ngậm lại, rõ ràng là bởi chị ta không nghĩ ra cái gì xấu để nói về chuột chũi trụi lông.

Bà Maddy đã ngửi thoải mái trên ghế của mình. Bà mơ màng chỉ lên gò má tròn hờn hào, “Hôn bà bác già của cháu đi nào, Gwendolyn. Thật tiếc là mấy ngày nay chúng ta gặp cháu ít quá. Hôm qua ta mơ về cháu, nhưng phải nói rằng đó không phải một giấc mơ đẹp...”

“Bà kể cho cháu sau được không?” Khi hôn bà, tôi thì thầm. “Và bà có thể giúp cháu giữ Charlotte tránh khỏi buồng tắm xanh được không?”

Lúm đờn tiên của bà Maddy sâu thêm, và bà nháy mắt với tôi. Đột nhiên, trông bà lại tình như sáo.

Mẹ, đang có cuộc hẹn với một người bạn, có tâm trạng tốt hơn hẳn mấy ngày trước. Không còn vẻ mặt lo lắng, không còn thở dài sườn sượt khi nhìn thấy tôi. Đi đâu khiến tôi ngạc nhiên là mẹ thậm chí còn cho phép Leslie ở lại muộn hơn một chút và tha cho chúng tôi bài giảng thường lệ về sự nguy hiểm khi đi xe buýt vào tối muộn. Tuyệt hơn là mẹ còn bảo Nick có thể giúp ông Bernhard sửa nhà tắm đến lúc nào cũng được. Caroline là người duy nhất xui xẻo. Con bé bị đuổi lên đi ngủ. “Nhưng con muốn ở đó khi mọi người phát hiện kh... khi mọi người gõ bồn nước ra,” nó cầu khẩn, nén lại vài giọt nước mắt khi không thể làm mẹ mềm lòng.

“Giờ chị cũng sẽ lên giường,” Charlotte bảo Caroline. “Với một cuốn sách hay.”

“*Dưới bóng ngọn núi Ma cà rồng,*” Xemerius nói. “Chị ta đang tới trang 413, khi anh chàng Christopher St. Ives trẻ tuổi, mặc dù anh ta cũng bất tử nữa, đưa được nàng Mary Lou xinh đẹp lên giường.”

Tôi nhìn nó kỳ lạ, và trước sự ngạc nhiên, đột nhiên trông nó hơi xấu hổ. “Tớ chỉ nhòm một chút thôi, thật đấy,” Nó nói, nhảy từ đèn chùm xuống bệ cửa sổ.

Bà Maddy nhanh chóng tấn công Charlotte bằng một tuyên bố. “Ồ, cháu yêu, ta hy vọng cháu có thể bầu bạn với ta trong phòng nhạc một lúc,” Bà nói. “Ta rất muốn chơi sấp chữ.”

Charlotte đảo mắt. “Lần trước chúng ta đã phải đá bà khỏi trò chơi vì bà cứ khẳng khẳng có từ *mèo tai*.”

“Có chứ sao không. Đó là một con mèo có tai.” Bà Maddy đứng dậy và cầm tay Charlotte. “Nhưng hôm nay ta không phiền đâu nếu cháu nói từ đó không được tính.”

“*Chim mùa xuân và nước bò cũng thế,*”

“Ồ, nhưng chắc chắn là có một chú chim mùa xuân mà, cháu yêu,” Bà Maddy nói, nháy mắt với tôi lần nữa.

Tôi ôm mẹ trước khi về phòng với Leslie. “Và tiện thể, con phải gửi lời chào của Falk de Villiers tới mẹ. Ông ấy muốn biết liệu mẹ có bạn trai chưa.”

Đáng nhẽ tôi nên giữ cái tin nhắn cho tới khi Charlotte và bà Maddy rời khỏi phòng, bởi vì hai người đó đứng khựng lại, cầm rế tại chỗ, và nhìn mẹ đầy hứng thú.

“Cái gì?” Mẹ hơi đỏ mặt. “Và con nói với ông ấy cái gì?”

“À, con nói là mẹ không hẹn hò với ông nào từ lâu lắm rồi, và người gần đây nhất thì hay cãi cộ mỗi khi ông ta nghĩ mẹ không nhìn.”

“Con không hề nói thế!”

Tôi cười, “Không, con không nói thế.”

“Ồ, hai đứa đang nói về tên chủ nhà băng điên trai mà Arista muốn gả cháu cho sao, Grace? Ngài Itchman^[7],” Bà Maddy nói. “Cá là hẳn có rận hay gì đó.”

Leslie cười khúc khích.

“Tên anh ta là Hitchman, bà Maddy.” Mẹ tôi xoa xoa cánh tay, run rẩy. “Cũng may là cháu chưa bao giờ tìm ra liệu vụ cháy rận kia có phải thật không. Vậy thì con bảo ông ấy cái gì? Falk ấy, ý mẹ là vậy.”

“Chẳng có gì cả,” Tôi nói. “Mẹ muốn con hỏi liệu ông ấy có bạn gái chưa vào lần gặp tiếp theo không?”

“Đỡ con dám,” Mẹ nói. Rồi bà cười và thêm vào. “Anh ta không có đâu. Tình cò mẹ biết được từ một người bạn. Cô ấy có một người bạn biết Falk khá rõ... không phải là mẹ hứng thú hay gì đâu.”

“Không, tất nhiên là không rồi!” Xemerius nói. Nó bay khỏi bệ cửa sổ và hạ cánh xuống giữa bàn ăn. “Chúng ta chuyển đề tài được chưa?”

•§•

Nửa tiếng sau, Leslie đã được cập nhật đầy đủ các diễn biến mới nhất, và Caroline trở thành chủ nhân một chú lợn móc len màu hồng, đồ cổ hàng thật, từ năm 1929. Khi tôi kể về xuất xứ của chú lợn, con bé ấn tượng vô cùng và nói nó sẽ đặt tên chú lợn của mình là Margaret, theo tên quý bà Tilney. Nó vui vẻ ôm chặt Margaret và chìm vào giấc ngủ khi mọi thứ yên tĩnh trở lại.

Ngoại trừ tiếng búa và đục của ông Bernhard, tất nhiên rồi. Ngồi ở đâu trong nhà cũng nghe thấy được. Chúng tôi sẽ không bao giờ bí mật gỡ nổi một viên gạch ra khỏi tường. Và ông Bernhard với Nick cũng không thể bí mật đem chiếc rương lên phòng tôi nữa. Bà Maddy bước vào ngay sau họ.

“Bà ấy tóm được bọn em trên cầu thang,” Nick nói đầy hối lỗi.

“Và ngay lập tức nhận ra chiếc rương nhỏ đó,” Bà Maddy nói. Bà có vẻ phấn khích. “Ôi, nó thuộc về anh trai Lucas của ta! Nó ngụy ở trong thư phòng hàng năm trời, và rồi, ngay trước khi anh ấy mất, nó biến mất luôn. Nên là ta nghĩ ta có quyền biết các cháu định làm gì với nó.”

Ông Bernhard thở dài. “E là chúng ta không còn lựa chọn nào khác,” Ông bảo tôi. “Quý bà Arista và cô Glenda sắp về nhà tới nơi rồi.”

“Phải, vậy nên ta là lựa chọn tốt hơn trong hai kẻ xấu, đúng không nào?” Bà Maddy cười đầy tự mãn.

“Miễn là Charlotte không biết chuyện gì đang xảy ra,” Leslie nói.

“Đừng lo, con bé đã tức giận bỏ về phòng vì ta đặt từ *kéo bài* xuống.”

“Thứ mà mọi người đều biết là kéo để cắt bài,” Xemerius nói. “Thiết yếu trong mỗi gia đình.”

Bà Maddy quỳ xuống bên chiếc rương và vuốt ve cái nắp đầy bụi. “Cháu tìm thấy nó ở đâu vậy?”

Ông Bernhard nhìn tôi dò hỏi, và tôi nhún vai. Dù sao thì bà ấy cũng ở đây, chúng tôi cũng nên kể cho bà toàn bộ câu chuyện

“Tôi đã xây nó vào trong tường, theo chỉ dẫn của anh trai bà,” Ông Bernhard đường hoàng nói. “Đó là buổi tối ngay trước ngày mất của ông ấy.”

“Buổi tối ngay trước ngày mất?” Tôi lặp lại. Cái này cũng là tin mới với tôi.

“Và có gì trong này?” Bà Maddy muốn biết. Bà lại đứng dậy, nhìn quanh tìm chỗ ng ẩ. Vì không thấy chỗ nào khác, bà ng ẩ xuống bên Leslie trên mép giường tôi.

“Đúng đó, đó là câu hỏi trọng yếu,”

“Câu hỏi trọng yếu,” Ông Bernhard nói, “là làm sao chúng ta có thể mở chiếc rương. Bởi chìa khóa đã biến mất, cùng với nhật ký của huân tước Montrose, trong vụ trộm.”

“Vụ trộm nào ạ?” Leslie và Nick đồng thanh.

“Tên trộm đột nhập vào ngày diễn ra tang lễ ông ngoại các cháu,” Bà Maddy giải thích. “Trong khi mọi người đang tiễn biệt ông ở nghĩa trang. Thật là một ngày buồn bã, phải không, ông Bernhard thân mến?” Bà hỏi, nhìn lên ông. Ông lắng nghe mà không để lộ chút cảm xúc.

Câu chuyện nghe có vẻ quen quen. Theo như tôi nhớ, những tên trộm đã bị đánh động và bỏ trốn trước khi chúng có thể chôn bất cứ thứ gì. Nhưng khi tôi nói thế với Nick và Leslie, bà Maddy phản đối.

“Không, không, thiên thần nhỏ của ta. Cảnh sát chỉ cho rằng không có thứ gì bị mất bởi vì tất cả tài sản, kế hoạch ngôi nhà này, và các trang sức quý giá đều an toàn trong két.”

“Và đi đâu đó chỉ có lý khi thứ lũ trộm nhắm tới là các cuốn nhật ký,” Ông Bernhard nói. “Khi đó, ta cho phép bản thân đề đạt giả thuyết này với cảnh sát, nhưng không ai tin ta. Hơn nữa, không có dấu hiệu nào cho thấy

chúng cố đột nhập kết. Chúng phải biết được mã số. Vậy nên có lẽ huân tước Montrose đã cất nhật ký ở nơi khác.”

“Tôi đã tin ông, ông Bernhard thân mến,” Bà Maddy nói. “Nhưng tiếc là khi đó không có ai nghĩ ý kiến của ta có giá trị. Hay là bất cứ lúc nào khác, thật đấy,” bà nói, vẻ mặt đăm chiêu. “Dù sao thì, ba ngày trước khi Lucas mất, ta có một điềm báo, và ta tin rằng anh ấy không chết vì nguyên nhân tự nhiên. Nhưng mà như thường lệ, mọi người đều nghĩ ta điên. Nhưng điềm báo ấy sao mà rõ ràng: một con báo đen nhảy lên ngực Lucas và xé toang cổ họng anh.”

“Ồ, *rất* rõ ràng,” Leslie lẩm bẩm, và tôi hỏi, “Còn mấy cuốn nhật ký thì sao?”

“Chúng chưa bao giờ xuất hiện trở lại,” Ông Bernhard nói. “Chiếc chìa khóa rương cũng vậy, bởi huân tước Montrose luôn kẹp nó trong cuốn nhật ký mới nhất, theo như ta biết, bởi ta đã được tận mắt chứng kiến.”

Xemerius sốt ruột vỗ vỗ đôi cánh. “Sao chúng ta không thôi nói nhảm và đi kiểm một cái xà beng nhỉ?”

“Nhưng mà... nhưng mà ông ngoại bị đau tim mà,” Nick nói.

“Ừm, sau vụ đó thì mọi việc có vẻ giống thế thật.” Bà Maddy thở dài nặng nề. “Rốt cuộc thì anh ấy cũng tám mươi rưỡi. Anh ấy gục trên bàn làm việc ở Temple. Điềm báo của ta không đủ thuyết phục để khiến họ thực hiện một cuộc khám nghiệm tử thi. Arista cầu ta kinh khủng khi ta muốn bà ấy theo đuổi vụ này tới cùng.”

“Mấy chuyện này làm em nổi hết cả da gà,” Nick thì thầm, nhích lại gần hơn và rúc vào cạnh tôi. Trong ít phút, không ai nói gì cả. Xemerius lượn vòng vòng quanh cái đèn trần và than vãn, “Ôi, chuyện chủ đề đi nào!” Nhưng tất nhiên chỉ có tôi nghe thấy nó.

“Khá nhiều sự trùng hợp,” Cuối cùng Leslie cũng nói.

“Phải đấy,” Tôi đồng tình. “Ông Lucas giấu cái rương đi, và tình cờ, ông mất ngay ngày hôm sau.”

“Phải, và tình cờ, ta nhận được điềm báo ba ngày trước ngày anh ấy mất,” Bà Maddy nói.

“Và tình cờ, nhật ký của ông biến mất không còn tung tích gì,” Nick thêm vào.

“Và tình cờ,” Ông Bernhard nói, có vẻ hơi hồi lồi, “chiếc chìa khóa cô Leslie đây đang đeo trên cổ giống y hệt như chìa khóa cho chiếc rương này. Suốt cả bữa tối, ta không thể ngừng nhìn chăm chăm vào nó.”

Leslie đặt tay lên chiếc dây chuyền, vẻ mặt sững sốt, “Gì ạ, cái này á? Chiếc chìa khóa trái tim của cháu?”

“Không thể nào,” Tôi nói. “Cháu chôn nó trong một chiếc ngăn kéo bàn trong Temple đâu đấy hồi thế kỷ mười tám. Thế thì trùng hợp quá, ông nghĩ vậy không?”

“Sự tình cờ là kẻ thống trị hợp pháp duy nhất của vũ trụ, như Einstein từng nói. Và ông ấy chắc chắn phải biết điều đó.” Bà Maddy cúi người về phía trước, hứng thú ngắm chiếc chìa khóa.

“Không phải là Einstein mà là Napoleon,” Xemarius gọi với xuống từ trên trần. “Và lúc đó thì Napoleon sợ mất mật r ồi.”

“Có thể là ta sai, tất nhiên r ồi. Các chìa khóa cổ trông rất giống nhau,” ông Bernhard nói.

Leslie lóng ngóng gỡ móc dây chuyền và đưa tôi chiếc chìa khóa. “Đằng nào cũng đáng thử một l ần.”

Tôi chuyển nó sang cho ông Bernhard. Những người còn lại đồng loạt nín thở khi ông quỳ xuống bên chiếc gương và tra chìa vào chiếc ổ khóa nhỏ. Nó mở ra dễ dàng.

“Tuyệt cú mèo!” Leslie thì th ầm.

Bà Maddy gật đầu thỏa mãn. “Cháu thấy chưa, không chỉ là tình cờ và trùng hợp thôi đâu! Đó là số phận. Và giờ thì, ông Bernhard, đừng bắt chúng tôi đợi nữa. Nâng cái nắp lên đi nào.”

“Đợi chút!” Tôi hít một hơi sâu. “Việc tất cả những người trong căn phòng này giữ bí mật tuyệt đối về vật trong rương là rất quan trọng.”

Coi tôi bị ảnh hưởng nhanh chưa này! Mới chỉ vài ngày trước, tôi vẫn còn cần nhằn về Đội Cận vệ và đóng bí mật của họ, và giờ thì tôi ở đây, gần như là đang thành lập một cộng đồng bí mật của riêng mình. Còn thiếu mỗi nước tôi bắt mọi người bịt mắt lại trước khi rời phòng thôi.

“Nghe có vẻ như là cậu biết trong đó chứa gì,” Xemarius bình phẩm. Nó đã cố thò đầu qua lớp gỗ để coi bên trong có gì vài l ần, nhưng nó lại rút đầu ra, ho sặc sụa.

“Tất nhiên bọn em sẽ không hé răng r ồi,” Nick nói, giọng hơi bị xúc phạm, và Leslie với bà Maddy trông khá tức giận. Đến ông Bernhard với khuôn mặt không chút biểu cảm cũng phải nhướng mày.

“Th ề đi,” Tôi yêu c ầu, và để họ nhận ra tôi nghiêm túc đến mức nào, tôi b ồi thêm, “Th ề trên mạng sống của mọi người đi!”

Bà Maddy là người duy nhất nhảy lên và hào hứng đặt tay lên trái tim. Những người khác vẫn còn do dự. “Chúng ta có thể th ề bằng cái gì khác không?” Leslie l ần b ần. “Tớ nghĩ dùng tay trái cũng được r ồi.”

Tôi lắc đầu. “Nhanh lên, th ề đi nào!”

“Ta th ề trên mạng sống của mình!” Bà Maddy kêu lên vui vẻ.

“Tôi th ề,” Mấy người kia xấu hổ l ần b ần. Nick bắt đầu cười khúc khích đầy lo lắng, bởi vì bà Maddy vừa bắt đầu ngâm nga bản quốc ca để chứng tỏ dịp này quan trọng đến thế nào.

Khi ông Bernhard, nhìn sang tôi trước để hỏi sự đ ồng ý, nhấc nắp rương lên, nó phát ra tiếng rít nhẹ nhàng. Ông cẩn thận mở vài lớp vải nhung bọc, và khi vật trong rương cuối cùng cũng lộ ra, tất cả mọi người trừ tôi đều ngạc nhiên thốt lên ô! và à! Thậm chí Xemerius cũng kêu lên, “Lão quỷ già ranh ma!”

“Liệu đó có phải thứ mà ta nghĩ không?” Một lúc sau, bà Maddy hỏi. Mắt bà vẫn tròn như hai cái đĩa.

“Phải,” Tôi nói, vén mái tóc ra khỏi mặt. “Đó là chiếc máy đ ồng hồ.”



Nick và bà Maddy ch ần chừ, ông Bernhard lén lút, và Leslie, sau khi phản đối kịch liệt, đã rời đi. Tuy nhiên, mẹ nó đã gọi điện thoại hai l ần để hỏi liệu nó đã (a) tình cờ bị sát hại, hoặc (b) bị chặt thành vài khúc ở đâu đó trong Hyde Park, nên là nó cũng không còn lựa chọn nào.

Nhưng trước hết, nó bắt *tôi* th ề sẽ theo đúng kế hoạch ban đầu. “Th ề trên mạng sống của cậu,” Nó yêu c ầu, và tôi làm theo. Tuy nhiên, không như bà Maddy, tôi tha cho nó bài quốc ca.

Cuối cùng phòng tôi cũng yên tĩnh trở lại, và hai giờ sau, sau khi mẹ đã nhòm qua cửa phòng để kiểm tra tôi, cả ngôi nhà cũng vậy. Tôi đấu tranh

dữ dội với bản thân về việc có quyết định nên thử chiếc máy đồng hồ ngay hay không. Với ông Lucas, sẽ chẳng khác biệt gì nếu tôi trở lại năm 1956 vào hôm nay hay ngày mai, hay thậm chí là bốn tuần nữa. Và thay đổi không khí một chút với một giấc ngủ ngon sẽ rất tốt. Mặt khác, ngày mai, tôi phải tới vũ hội và đối mặt với bá tước Saint Germain, và tôi vẫn chưa biết ông ta có âm mưu gì.

Tôi bước xuống tầng với chiếc máy bọc trong váy ngủ. “Sao cậu tha cái thứ đó đi khắp nhà thế?” Xemerius hỏi. “Cậu chỉ cần vượt thời gian trong phòng mình thôi mà.”

“Ừ, nhưng làm sao tớ biết được có ai ngủ ở đó hồi năm 1956? Và rồi tớ sẽ phải chạy khắp nhà, và có thể sẽ bị nhàn là một tên trộm lần nữa. Không, tớ muốn đi thẳng tới đường hầm bí mật. Vậy tớ sẽ không sợ bị ai phát hiện khi hạ cánh. Ông Lucas sẽ đợi tớ trước tranh ông bác cụ kỵ Hugh.”

“Mỗi lần cậu lại đếm chữ số một kiểu,” Xemerius chỉ ra. “Nếu tớ là cậu, tớ sẽ chỉ nói là *ông tổ béo ú* thôi.”

Tôi bơ nó và tập trung vào mấy bậc thang kêu cọt két. Một lúc sau, tôi đang nhẹ nhàng đẩy bức tranh sang một bên, ông Bernhard đã tra dùi ở phía sau, nên nó không rít lên. Ông cũng đã lắp chốt cho cả cửa buồng tắm và cửa dẫn ra cầu thang. Ban đầu, tôi do dự không muốn chốt cả hai lại, vì nếu bằng cách nào đó mà tôi hạ cánh ở ngoài đường hầm khi trở lại, tôi sẽ nhốt bản thân ở ngoài và chiếc máy ở trong.

“Bắt chéo ngón tay và hy vọng là nó hoạt động đi,” Tôi bảo Xemerius và quỳ xuống sàn, đặt ngón trỏ vào cái lỗ bên dưới viên hồng ngọc và đâm vào cái kim. (Mà tiện thể thì, bạn sẽ không bao giờ quen nổi với cơn đau đầu. Lần nào cũng đau như quỷ ấy.)

“Tớ sẽ làm thế nếu tớ có ngón,” Xemerius nói, và rồi nó biến mất cùng chiếc đồng hồ.

Tôi hít một hơi sâu, nhưng không khí mốc meo trong đường hầm chẳng giúp tôi đỡ nôn nao hơn chút nào. Tôi đứng dậy, hơi lảo đảo, siết tay cần chiếc đèn pin của Nick chặt hơn, và mở cánh cửa dẫn ra cầu thang. Nó kéo kẹt và rít lên hết như thứ gì đó trong một bộ phim kinh dị kinh điển khi bức tranh mở sang một bên.

“À, cháu đây rồi,” Ông Lucas thì thầm. Ông đang đợi tôi, và cũng đang cầm một chiếc đèn pin. “Trong một thoáng, ta còn sợ cháu là một con ma xuất hiện lúc nửa đêm...”

“Mặc đồng tử Thỏ Peter sao?”

“Ta có uống một ly hay gì đó vì... nhưng mà thật vui vì ta đã đứng về vật trong rừng.”

“Vâng, và may là cái máy còn hoạt động. Chúng ta có một giờ, như đã định trước.”

“Vậy thì theo ta, nhanh lên nào, trước khi nó bắt đầu gào khóc và dựng cả nhà dậy.”

“Trước khi ai gào khóc cơ?” Tôi thì thầm cảnh giác.

“Harry bé nhỏ, tất nhiên rồi. Nó đang mọc răng hay gì ấy. Cứ gào rú như còi báo động vậy.”

“Bác Harry?”

“Arista bảo chúng ta phải cho nó khóc vì mục đích giáo dục không thì lớn lên nó sẽ thành một thằng lẻo khoẻo mất. Nhưng mà chả có ai chịu nổi. Đôi lúc ta lên vào ngắm nó, mặc cho nó có lẻo khoẻo hay không. Nếu cháu hát cho nó nghe bài ‘The Fox Went Out on a Chilly Night’ [Con cáo ra ngoài vào một đêm lạnh lẽo], nó sẽ thôi khóc.”

“Bác Harry đáng thương. Nghe có vẻ giống một vụ giáo dục sớm, nếu ông hỏi cháu.” Bảo sao dạo này bác ấy cứ thích bắn tất cả mọi thứ có thể chĩa được súng vào, vịt trời, hươu, gà gô, gà lôi và nhất là lũ cáo. Bác ấy là chủ tịch một hội đấu tranh cho quyền dùng chó săn săn cáo một cách hợp pháp ở Gloucestershire. “Có lẽ ông nên hát cho bác ấy nghe cái gì đó khác. Và mua cho bác ấy một con cáo bông mềm mềm nữa.”

Chúng tôi tới được thư viện mà không bị phát hiện, và khi ông Lucas đóng cửa rồi khóa nó lại sau lưng, ông buông một hơi thở nhẹ nhõm. “Chúng ta đến rồi!” Căn phòng khá giống với thời của tôi, ngoại trừ việc hai chiếc ghế bành bên lò sưởi có bọc khác, một thứ vải kẻ caro kiểu Scotland xanh lá và xanh dương, thay vì những bông hoa hồng màu kem trên nền xanh rêu như trong tương lai. Có một ấm trà trên chiếc bàn nhỏ đặt giữa hai ghế, cộng với hai chiếc tách, và, tôi nhắm mắt, khi mở mắt ra thì đó vẫn là hiện thực chứ không phải ảo ảnh, còn có một đĩa bánh kẹp! Không phải bánh quy khô khốc, mà là những chiếc bánh kẹp thực sự giàu

dinh dưỡng! Không thể tin nổi. Ông Lucas thả mình xuống một trong hai chiếc ghế và chỉ vào chiếc còn lại.

“Ngồi xuống đi nào, và nếu cháu đói, hãy tự...” Nhưng tôi đã tự nhiên rồi. Tôi đang cắm răng vào chiếc bánh đầu tiên.

“Ông vừa cứu mạng cháu,” Tôi nói với cái miệng đầy bánh. Rồi đột nhiên tôi nghĩ ra. “Chúng không phải bánh kẹp thịt bò hun khói chứ?”

“Không, giăm bông và dưa chuột,” Ông Lucas nói. “Trông cháu có vẻ mệt mỏi.”

“Ông cũng vậy.”

“Ta vẫn chưa thực sự bình tĩnh lại sau những náo nhiệt hồi tối qua. Vừa nãy, như ta đã nói với cháu, ta phải làm một cốc whisky. Ờ thì, hai cốc whisky. Nhưng bây giờ mọi thứ đã rõ ràng rồi... Ừ, ăn cái bánh nữa đi, và cứ từ từ mà nhai cho tử tế. Trông cháu làm thịt chúng thế cũng khá đáng sợ.”

“Tiếp tục đi ông,” Tôi nói. Ồi, thức ăn mới ngon làm sao chứ! Chưa bao giờ trong đời tôi từng ăn món bánh kẹp ngon như vậy. “Ông rõ hai thứ gì vậy?”

“Ừm, đầu tiên, mặc dù gặp cháu rất vui, nhưng những cuộc gặp của chúng ta phải cách nhau xa hơn trong tương lai nếu muốn có được kết quả gì đó. Chúng ta nên gặp nhau gần với năm sinh của cháu nhất có thể. Lúc đó, có lẽ ta đã hiểu Lucy và Paul đang lên kế hoạch gì và tại sao, và chắc chắn là ta sẽ biết nhiều hơn bây giờ. Vậy có nghĩa là lần tới chúng ta nên gặp nhau vào năm 1993. Khi đó ta cũng có thể giúp cháu với buổi vũ hội.”

Ờ, nghe hợp lý đấy.

“Và thứ hai, những việc trên sẽ không khả thi nếu ta không tiến sâu hơn vào trung tâm quyền lực của Đội Cận vệ, thẳng vào Bộ Nội vụ.”

Tôi gật đầu bùm bụp. Vì miệng đầy quá nên tôi chẳng nói được gì.

“Đến giờ ta vẫn chưa thấy hứng thú lắm với mấy chuyện như vậy.” Ông Lucas liếc nhìn gia huy nhà Montrose treo trên bệ lò sưởi. Một thanh kiếm, bao quanh là những đóa hồng và bên dưới đề dòng chữ HIC RHODOS, HIC SALTA, nghĩa là ‘Thể hiện hết khả năng của mình’ hay gì đó.

“Đúng là ta đã có một khởi đầu tốt trong hội, dù sao thì đại diện của nhà Montrose cũng thuộc nhóm thành viên đã lập nên hội vào năm 1745, và

ta cũng đã cưới một người có tài năng mang gien từ dòng Bích ngọc. Tuy nhiên, ta không định cống hiến cho Đội Cận vệ nhiều hơn cần thiết... Hừm, giờ thì mọi thứ sẽ thay đổi. Vì cháu và Lucy và Paul, ta thậm chí sẽ nịnh bợ cả lão Kenneth de Villiers. Không rõ liệu ta có thành công không, nhưng mà...”

“Ôi, có, ông sẽ thành công! Thậm chí ông sẽ là Trưởng hội,” Tôi nói, phải vụn bánh khỏi bộ đồ ngủ. Tôi chỉ vừa kịp nén một tiếng ợ đầy thỏa mãn. Được đấy bụng thật là sung sướng. “Để xem nào; vào năm 1993, ông sẽ là...”

“Suytt!” Ông Lucas nghiêng người đặt tay lên môi tôi. “Ta không muốn nghe. Có lẽ ta đang hơi vô lý, nhưng ta không muốn biết tương lai chứa đựng những gì cho mình, trừ phi nó giúp ta tìm hiểu những đi đâu cháu quan tâm. Ta có ba mươi bảy năm để sống trước khi chúng ta gặp lại, và ta muốn sống những năm tháng ấy... ừm, vô lo nhất có thể. Cháu có thể hiểu không?”

“Vâng.” Tôi nhìn ông buồn bã. “Vâng. Cháu hiểu rất rõ.” Trong trường hợp này, bảo ông rằng bà Maddy và ông Bernhard nghi ngờ rằng ông không chết một cách tự nhiên có lẽ sẽ không khôn ngoan lắm. Tôi luôn luôn có thể cảnh báo cho ông vào năm 1993 mà.

Tôi dựa lưng vào ghế và cố nặn ra một nụ cười. “Vậy thì hãy nói về phép thuật loài quạ đi, ông ngoại. Bởi vì có một đi đâu ông vẫn chưa biết về cháu.”

London hiện vẫn chịu sự tấn công của địch. Hôm qua và hôm kia, máy bay Đức bay vòng vòng trên không suốt cả ngày, thả bom và gây tổn thất nặng nề cho London. Các căn hầm phía dưới Tòa án Thành phố và Hoàng gia đã trở thành hầm trú ẩn công cộng theo yêu cầu của Hội đồng Quản hạt London. Bởi vậy, chúng tôi bắt đầu bịt kín một số đường hầm, tăng gấp ba lần số lính gác làm nhiệm vụ dưới hầm, và cho phép họ sử dụng cả vũ khí hiện đại và truyền thống.

Hôm nay, ba người chúng tôi lại phân nhánh hồi khứ từ phòng lưu trữ tới năm 1851, sau khi trải qua quy trình an ninh. Chúng tôi đều mang theo sách, và giá như quý bà Tilney thể hiện một chút khiếu hài hước với lời bông đùa của tôi về gu đọc sách của bà thay vì lại bắt đầu một trận cãi cọ, mọi thứ sẽ êm thấm. Tôi vẫn trung thành với ý kiến của mình rằng những tác phẩm của thi sĩ hiện đại Rilke hoàn toàn là nhắm nhí, không ai có thể hiểu nổi mấy bài thơ đó, và hơn nữa, đọc thơ Đức khi chúng tôi đang trải qua một cuộc chiến tranh như thế này là thiếu tinh thần ái quốc. Tôi rất ghét khi có ai đó cố khiến mình đổi ý, và đó chính xác là việc quý bà Tilney đang làm. Khi bà đang cố giải thích một đoạn thơ khá là khó hiểu về những bàn tay khô héo nhảy quanh, ẩm ướt và nặng nề như lũ cóc sau mưa thì có tiếng gõ cửa. Tất nhiên... Và thế là...

Trích Biên niên sử Đội Cận vệ

Ngày 2, tháng Tư năm, 1916

“Duo quum faciunt idem, non est idem” (Terence)

Chú ý bên lề: 17/5/1986

Trang giấy không thể đọc được do cà phê đổ. Mất trang 34 đến 36. Tôi muốn có một luật lệ quy định rằng môn sinh chỉ được phép đọc Biên niên sử khi có giám sát.

Clarkson, thủ thư (đã cố gắng kinh khủng!)

CHƯƠNG 5

“Ôi, không, cậu lại khóc nữa rồi!” Xemerius nói. Nó đang đợi tôi trong đường hầm bí mật.

Tôi chỉ ừ một câu. Tạm biệt ông Lucas thật khó, và tôi không phải người duy nhất cố nén vài giọt nước mắt. Chúng tôi sẽ không gặp lại nhau trong ba mươi bảy năm, ít nhất là theo quan điểm của ông. Tôi muốn phân nhánh tới 1993 ngay lập tức, nhưng ông Lucas đã bắt tôi hứa phải ngủ thật ngon cho đủ một đêm. Chắc nói thế cũng được nhỉ, hai giờ sáng rồi, và tôi phải dậy lúc bảy giờ kém mười lăm. Có khi mẹ sẽ phải dùng cần câu để nhắc tôi ra khỏi giường.

Khi Xemerius không đáp lại, tôi chiếu đèn lên mặt nó. Có thể là tôi đang tưởng tượng ra, nhưng tôi nghĩ nó trông hơi buồn, và tôi chợt nhận ra rằng mình đã ngó lơ nó suốt cả ngày.

“Cảm ơn đã đợi tớ, Xemi... Xemerius,” Tôi nói, đột nhiên thấy xúc động. Tôi còn muốn vuốt nó một cái, nhưng mà bạn không thể vuốt ve lũ ma được.

“Tớ có đợi đâu, chỉ là tình cờ có mặt ở đây thôi. Tớ đang kiểm chỗ để giấu cái thứ kia.” Nó chỉ vào máy đồng hồ. Tôi bọc cổ máy trong áo choàng và đặt nó cân bằng trên hông, rồi vòng tay giữ nó.

Xemerius bay lên cầu thang bên cạnh tôi. “Nếu phá mặt sau tủ quần áo của cậu, nó chỉ là thạch cao thôi, phá ra dễ ợt ấy mà, cậu có thể bò vào khoảng trống ở đằng sau. Trong đó có khối chỗ giấu đồ.”

“Tớ nghĩ tối nay tớ sẽ chỉ nhét nó xuống dưới gầm giường thôi.” Tôi mệt đến nỗi hai chân nặng như chì. Tôi đã tắt đèn pin; tôi có thể tìm được phòng ngủ trong bóng tối. Chắc ngủ rồi tôi cũng có thể làm thế. Đến lúc đi qua phòng Charlotte, tôi đã sắp gục tới nơi rồi, nên suýt thì tôi đánh rơi máy đồng hồ khi cửa phòng chị ta bật mở và ánh sáng từ trong phòng rọi lên tôi.

“Ôi, bố khỉ,” Xemerius lẩm bẩm. “Mọi người ngủ hết cả rồi, thật đấy!”

“Có phải em hơi già để mặc đồ ngủ Thổ Peter rồi không?” Charlotte hỏi. Chị ta tựa vào khung cửa, trông vô cùng xinh đẹp trong chiếc váy ngủ hai dây, và mái tóc thì buông xòa trên vai thành những lọn quăn óng mượt. (Tóc tết hay thế đấy, bím tóc giống như máy làm xoắn vậy, nên là bạn sẽ trông chẳng khác gì cô tiên trên cây thông Noel khi thả tóc ra.)

“Chị điên sao, dọa em như vậy?” Tôi thì thào để khỏi đánh thức bác Glenda.

“Tại sao em lại lén lút lượn lờ trong hành lang của chị giữa lúc đêm hôm? Và em đang bê cái gì kia?”

“Ý chị là sao, hành lang của chị? Chị muốn em trèo tường để lên phòng mình à?”

Charlotte đứng thẳng lên và bước tới gần tôi. “Thứ gì ở dưới tay em kia?” Chị ta nhắc lại, lần này với vẻ đe dọa. Chị ta nói thào nên nghe còn kinh khủng hơn. Và chị ta trông thật... ờ, nguy hiểm, đến nỗi tôi không dám lách qua.

“Ồ ồ,” Xemerius nói. “Ai đó dính PMS^[8] nặng kìa. Tớ không muốn dây vào chị ta đâu.”

Tôi cũng không định làm thế. “Ý chị là áo choàng của em?”

“Cho chị xem!” Chị ta ra lệnh.

Tôi lùi lại. “Chị *đúng* là khủng rồi! Thế quái nào mà nửa đêm rồi chị còn muốn coi áo choàng của em? Giờ thì cho em qua, làm ơn. Em muốn đi ngủ.”

“Và chị muốn biết em đang mang thứ gì,” Charlotte rít lên. “Em nghĩ chị ngây thơ như em sao? Em nghĩ chị không để ý mấy cái mặt đầy âm mưu và trò thào thì đó sao? Nếu muốn giữ bí mật với chị thì em phải lén lút hơn nữa. Cái rương mà Nick và ông Bernhard khiêng lên phòng em thì sao? Thứ em đang ôm kia có phải vật trong rương không?”

“Chị ta không hề ngu,” Xemerius nói, lấy cánh gãi gãi mũi.

Vào bất cứ lúc nào khác trong ngày, và nếu tôi không buồn ngủ đến mức này, hẳn là tôi đã nghĩ ra lý do gì đó rồi, nhưng giờ thì đầu óc tôi không làm thế nổi. “Không phải việc của chị!” Tôi gắt.

“Ồ, có đấy,” Charlotte gắt lại. “Có thể chị không phải là viên hồng ngọc và là thành viên của Hội Thập nhị, nhưng không như em, ít nhất chị còn *suy nghĩ* như họ! Chị không thể nghe mọi thứ mấy người nói trong phòng em, cửa nhà này dày quá, nhưng những gì chị nghe thấy đã quá đủ!” Chị bước lại gần tôi thêm hai bước nữa và chỉ vào áo tôi. “Vậy nên em hãy cho chị xem *thứ đó* ngay bây giờ, nếu em không muốn chị lấy nó.”

“Chị nghe lén bọn em?” Đột nhiên tôi thấy phát ớn. Chị ta phát hiện ra đi đâu rồi? Liệu chị ta có biết *thứ đó* chính là máy đồng hồ không? Và trong một phút vừa qua nó như đã nặng gấp đôi. Tôi siết chặt nó bằng cả hai tay cho an toàn, thả chiếc đèn của Nick xuống sàn. Giờ thì tôi không còn chắc mình có muốn bác Glenda ngủ tiếp không.

“Em biết là Gideon và chị được huấn luyện Krav Maga chứ?” Charlotte lại tới gần thêm một bước nữa, và tôi tự động lùi lại.

“Không, nhưng *chị* có biết lúc này trông chị y như con chuột điên trong *Kỷ băng hà* chứ?”

“Có lẽ chúng ta sẽ gặp may và Krav Maga chỉ là thứ nhảm nhí vô hại nào đó,” Xemerius nói. “Như kiểu Kama Sutra. Ha, ha, ha!” Nó cười khanh khách. “Thứ lỗi cho tớ, tớ luôn nghĩ ra những câu đùa hay nhất trong tình huống tuyệt vọng.”

“Krav Maga là một môn võ Israel, và rất hiệu quả,” Charlotte thông báo. “Chị có thể cho em đo đất với một cú đá vào huyệt Cự khuyết^[9]. Hoặc chị có thể khiến em gãy cổ với một cú đâm!”

“Và em có thể gọi người tới giúp!” Cho tới giờ, cuộc trò chuyện của chúng tôi vẫn giữ ở mức thì thầm, và hẳn là hai đứa nghe chẳng khác gì hai con rắn nói chuyện với nhau: *rít, rít, rít*.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi lôi mọi người trong nhà đến hiện trường? Vậy chắc có thể giữ Charlotte khỏi bẻ cổ tôi, nhưng rồi mọi người sẽ biết tôi giấu thứ gì dưới áo.

Có vẻ Charlotte đã đoán được ý nghĩ của tôi. Chị ta cười khinh miệt trong lúc lướt tới gần, nhón nhẹ trên đầu ngón chân. “Làm đi, hét lên!”

“Nếu là cậu tớ sẽ làm thế,” Xemerius bảo.

Nhưng rốt cục, tôi không phải hò hét gì, bởi ông Bernhard đã xuất hiện đằng sau Charlotte. Như thường lệ, ông luôn có vẻ như biến ra từ không khí. “Có đi đâu gì ta có thể giúp các quý cô?” Ông hỏi, và Charlotte quay

ngoắt lại như một con mèo bị bỏng. Trong giây lát, tôi tưởng chị ta sẽ sút vào huyết Cự khuyết của ông Bernhard, hoàn toàn do phản xạ tự vệ, nhưng may mà chị ta không làm vậy, mặc dù mấy ngón chân chị giật giật.

“Đôi khi ta hay đói lúc nửa đêm. Ta rất vui được làm chút đồ ăn nhẹ cho hai đứa, vì chẳng nào đó cũng là dự định của ta,” Ông Bernhard nói không chút cảm xúc.

Gặp ông, tôi nhẹ nhõm đến mức bật cười khúc khích như loạn trí. “Cháu cũng định làm đồ ăn,” Tôi nói, hất hàm với cái bọc đang ôm vào ngực. “Nhưng Karate Kid đây đang bị tụt đường huyết. Cháu cá là chị ấy cần chút đồ ăn vặt, khẩn cấp.”

Charlotte chậm rãi trở vào phòng. “Chị sẽ trông chừng em,” Chị ta nói, chỉ vào tôi vẻ cáo buộc. Chị ta trông kịch như thể sắp sửa đọc một đoạn thoại kịch tính nào đó. Tuy nhiên, chị ta chỉ nói, “Và cả ông nữa, ông Bernhard.”

“Chúng ta phải thận trọng,” Tôi thì thầm khi chị ta đã đóng cửa phòng và hành lang lại chìm trong bóng tối. “Chị ấy được huấn luyện ở Taj Mahal.”

“Câu đó cũng không t ối đâu,” Xemerius tán thành.

Tôi giữ chắc chiếc áo choàng. “Và chị ấy đang nghi ngờ! Thậm chí chị ấy còn biết chính xác chúng ta tìm ra thứ gì. Chắc chắn chị ấy sẽ mách với Đội Cận vệ, và khi họ nghe về chuyện này, chúng ta...”

“Hẳn là sẽ có những thời điểm phù hợp hơn để bàn luận về vấn đề này,” Ông Bernhard ngắt lời tôi bằng giọng nghiêm nghị khác thường. Ông nhấc chiếc đèn pin của Nick, bật nó lên và để luồng ánh sáng chạy trên cánh cửa phòng Charlotte tới ô cửa sổ bán nguyệt phía trên. Nó đang hé.

Tôi gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Charlotte có thể nghe thấy mọi thứ. “Vâng, ông nói đúng. Chúc ngủ ngon, ông Bernhard.”

“Chúc ngủ ngon, cô Gwendolyn.”

•§•

Mẹ tôi không cần cần cầu để lôi tôi ra khỏi giường. Chiến thuật của bà còn xấu xa hơn. Bà dùng ông già Noel nhựa kinh khủng mà Caroline thắng

được ở tiệc Brownies năm ngoái. Một khi đã lên dây, nó luôn mồm, “Hô, hô, hô, Giáng sinh vui vẻ!” bằng cái giọng khàn khàn khùng khiếp.

Ban đầu, tôi cố lấy chần chẫn thứ tiếng đó. Nhưng sau mười sáu lần nhai đi nhai lại “hô, hô, hô,” tôi bỏ cuộc và tung chần. Ngay lập tức, tôi hối hận đã làm thế, bởi tôi đã nhớ ra đi đâu gì sẽ xảy ra vào ngày hôm nay. Vũ hội.

Nếu chiều nay không có phép màu nào cho phép tôi phân nhánh về năm 1993 với ông ngoại, tôi phải đối mặt bá tước với bất cứ mẫu thông tin nào mà ông Lucas cho tôi.

Tôi cần lướt. Đáng lẽ đêm qua tôi phải đi ngay. Mặt khác, hẳn là Charlotte sẽ bám đuôi tôi, nên là khi suy xét kỹ càng, tôi thấy không đi là đúng.

Tôi loạng choạng rời khỏi giường và vào buồng tắm. Tôi mới chỉ ngủ có ba tiếng. Sau màn diễn của Charlotte tối qua, tôi đã chơi an toàn, và theo lệnh của Xemarius, tôi phá mặt sau của chiếc tủ quần áo, phát hiện một khoảng trống chứa đầy những thứ linh kinh cũ kỹ ở đằng sau, bao gồm cả một con cá sấu giống hệt con ở dưới tranh của mấy ông nhạc sĩ trong phòng khiêu vũ. Cá sấu sinh đôi, có lẽ vậy. Tôi rạch bụng nó và giấu máy đồng hồ vào trong.

Sau đó, tôi ngủ thẳng, hoàn toàn kiệt sức, tức là tôi không gặp ác mộng. Thực ra thì tôi còn chẳng mơ mộng gì. Không như bà Maddy. Khi xuống tầng để ăn sáng muộn, bởi tôi mất cả đồng thời gian tìm kem phủ của mẹ để che đi quầng mắt, bà chặn đường tôi trong hành lang và kéo tôi vào phòng.

“Có chuyện gì sao?” Tôi hỏi, nhưng tôi biết câu hỏi ấy là thừa. Nếu bà Maddy dậy lúc bảy rưỡi, chắc chắn phải có chuyện gì đó. Tóc bà rối bời, và một trong hai cái lô cuốn giữ những lọn tóc vàng khỏi trán bà đã tuột ra và treo lủng lẳng bên tai.

“Ôi, Gwendolyn, cháu yêu, cháu hỏi mới khó làm sao!” Bà Maddy ngồi xuống chiếc giường bừa bộn và nhìn chăm chăm vào những hoa văn trên tấm giấy dán tường màu oải hương. “Ta có một đi ềm báo!”

Ôi, lại nữa sao!

“Để cháu đoán nhé, ai đó nghiền nát một trái tim hồng ngọc dưới gót giày,” Tôi gợi ý. “Hoặc là có một con quạ bay vào cửa kính bày... đồng

hồ?”

Bà Maddy lắc đầu mạnh đến mức cái lô thứ hai cũng gặp nguy. “Không, Gwendolyn, cháu không được đùa về những thứ này. Có thể ta không biết ý nghĩa của các điếm báo, nhưng sau này chúng đều ứng nghiệm.” Bà cầm tay kéo tôi lại gần hơn. “Và lần này nó thật rõ ràng. Ta thấy cháu mặc một chiếc váy dài màu xanh dương, có nấn ở khắp nơi, và mọi người đang chơi đàn dây.”

Tôi nổi hết cả da gà. Tôi không chỉ nghi ngờ cái vũ hội đó, và bà Maddy lại phải thấy điếm báo. Mà tôi chưa hề nhắc đến vũ hội với bà, hay nói cho bà biết màu váy của mình.

Bà Maddy vui mừng vì cuối cùng cũng thu hút được sự chú ý của tôi. “Ban đầu, mọi thứ đều có vẻ yên bình, mọi người đều nhảy múa, cả cháu nữa, nhưng rồi ta thấy phòng khiêu vũ không có trần. Mây đen tụ lại phía trên cháu, và một con chim lớn bay ra từ đó, sẵn sàng bay sà xuống cháu,” Bà tiếp tục. “Rồi sau đó, khi cháu cố trốn chạy, cháu đâm thẳng vào... Ôi, thật là khủng khiếp! Máu ở khắp nơi, mọi thứ đều nhuộm màu máu, cả bầu trời cũng biến thành màu đỏ, và những giọt mưa biến thành giọt máu...”

“Bà Maddy...?”

Bà vặn vẹo hai bàn tay. “Phải, ta biết, cháu yêu, nó thật đáng sợ, và ta thực sự mong rằng nó không mang cái ý nghĩa hiển nhiên nhất với...”

“Bà bỏ qua một đoạn rồi, cháu nghĩ vậy,” Tôi nói, ngắt lời bà lần nữa. “Cháu... ý cháu là, Gwendolyn trong mơ đã đâm vào *thứ gì?*”

“Đó không phải mơ mà là điếm báo.” Mắt bà Maddy mở lớn hơn, nếu điếm đó là khả thi. “Một thanh kiếm. Cháu đâm thẳng vào nó.”

“Kiếm? Nó từ đâu ra?”

“Nó... ta nghĩ nó chỉ treo lơ lửng trên không,” Bà Maddy nói, khua khua tay về mơ hồ. “Nhưng đó không phải điếm quan trọng,” Bà tiếp lời, giọng hơi khó chịu. “Điếm quan trọng là chỗ máu kia.”

“Hừm.” Tôi ngồi xuống giường bên cạnh bà. “Và chính xác thì bà muốn cháu làm gì với những thông tin đó?”

Bà Maddy nhìn quanh, lôi lọ kẹo chanh ra khỏi ngăn kéo tủ đầu giường và cho một viên vào miệng.

“Ôi, cháu yêu, ta cũng không biết nữa. Ta chỉ nghĩ nó sẽ có ích cho cháu... như một lời cảnh báo...”

“Vâng. Cháu hứa sẽ cố hết sức không đâm vào một thanh kiếm treo lơ lửng trên không.” Tôi hôn bà Maddy và đứng dậy. “Và có lẽ bà nên ngủ thêm một chút. Giờ này không hợp với bà lắm.”

“Cháu nói phải, đó là đi đâu ta nên làm.” Bà đuổi người và kéo chăn. “Nhưng đừng coi nhẹ nó,” Bà nói. “Hãy tự chăm sóc mình.”

“Cháu sẽ làm vậy.” Ở cửa, tôi quay lại một lần nữa. “À...,” Tôi nói, hắng giọng. “Không tình cờ có một con sư tử trong giấc mơ của bà chứ? Hay là một viên kim cương? Hay là... hay là mặt trời?”

“Không,” Bà Maddy nói, mắt đã nhắm nghiền.

“Cháu cũng nghĩ vậy,” Tôi lẩm bẩm, nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng.



Khi tới bàn ăn, tôi ngay lập tức nhận ra Charlotte vắng mặt.

“Con bé đáng thương ốm mất rồi,” Bác Glenda nói. “Hơi sốt, với một cơn đau đầu t ỉ t ệ. Bác nghĩ đó là bệnh cúm đang hoành hành. Cháu có thể làm ơn đến trường xin phép hộ chị không, Gwendolyn?”

Tôi cúi kính gập đầu. Cúm, thật nực cười! Charlotte muốn ở nhà để lục lọi phòng tôi.

Đương nhiên Xemerius đang cuộn mình trong liễn trái cây trên bàn cũng đã nghĩ ra đi đâu này. “Tớ đã bảo là chị ta không ngu mà.”

R ồi ông Bernhard, tiến vào với một đĩa trứng bác, ném cho tôi ánh nhìn cảnh giác.

“Mấy tuần vừa rồi thật quá sức chịu đựng của con bé,” Bác Glenda nói. Nick thô lỗ khịt mũi, nhưng bà bác của chúng tôi mặc kệ nó. “Bảo sao cơ thể con bé đang kêu gào đòi thời gian nghỉ ngơi.”

“Đừng nói nhảm, Glenda,” Quý bà Arista nghiêm khắc nói. “Người nhà Montrose chúng ta có thể chịu đựng những thứ t ỉ t ệ hơn. Như chính ta,” Bà thêm vào, uốn thẳng tấm lưng gầy, “ta chưa từng có bất cứ một ngày ốm đau nào trong đời.”

“Thật lòng mà nói, cháu cũng thấy không ổn lắm,” Tôi nói. Tôi không ổn thật, nhất là khi nhớ rằng không có cách nào để khóa cửa phòng mình từ

bên ngoài. Như mọi cánh cửa khác trong nhà, nó chỉ có một cái chốt cũ kỹ để khóa từ bên trong.

Ngay lập tức, mẹ tôi bật dậy và đặt tay lên trán tôi.

Bác Glenda đảo mắt. “Chẳng lạ gì! Gwendolyn không thể chịu được việc rời xa trung tâm chú ý.”

“Mát đấy chứ.” Mẹ còn túm chớp mũi tôi như thể tôi chỉ có năm tuổi. “Và thứ này thì khô và ấm, như bình thường.” Mẹ vuốt tóc tôi. “Mẹ có thể chỉ em con vào cuối tuần, nếu con thích. Chúng ta có thể ăn sáng trên giường...”

“Ồ, phải đấy, và mẹ có thể đọc chuyện Thỏ Peter cho tụi con như hồi trước,” Caroline, ôm chú lợn con màu hồng trên đùi, nói. “Rồi chúng ta sẽ cho chị Gwenny ăn táo cắt nhỏ và làm túi chườm lạnh cho chị ấy.”

Quý bà Arista đặt một lát dưa chuột lên miếng bánh mì nướng, ngay trên những lát phô mai, giấm bông, cà chua và trứng chiên được xếp cẩn thận. “Gwendolyn, trông cháu không có gì là không ổn. Cháu trông như hiện thân của sự khỏe mạnh vậy.”

Bạn tin nổi không? Tôi mệt đến nỗi không mở nổi mắt, tôi trông giống thứ gì đó bị ma cà rồng cắn, và giờ thì là thế này!

“Tôi sẽ ở nhà cả ngày,” Ông Bernhard nói. “Tôi có thể làm súp gà cho cô Charlotte và trông coi cô bé.” Mặc dù ông đang nói với bác Glenda nhưng câu đó là dành cho tôi, và tôi quá hiểu ông.

Không may, bác Glenda lại có kế hoạch khác cho ông. “Tôi có thể trông con gái của mình, ông Bernhard. Tôi muốn ông tới Walden-Jones để lấy quần áo của tôi và trang phục của Charlotte cho bữa tiệc.”

“Đó là ở Islington,” Ông Bernhard nói và lo lắng nhìn tôi. “Tức là tôi sẽ ra khỏi nhà một lúc.”

“Phải, đúng vậy.” Bác Glenda cau mày, hơi khó chịu.

“Trên đường về, ông có thể mua ít hoa, ông Bernhard,” Quý bà Arista nói. “Một vài bó hoa xuân cho tiệc sinh nhật, bàn ăn tối và phòng nhạc. Không có thứ gì lòe loẹt như mấy bông tulip ông mua hôm trước. Ta gợi ý những sắc trắng, vàng nhạt và màu hoa cà.”

Mẹ hôn tạm biệt chúng tôi trước khi đi làm. “Nếu thấy lưu ly thì mua cho cháu vài bông nhé, ông Bernhard. Hoặc là ít lan chuông, nếu có.”

“Chắc chắn rồi,” Ông Bernhard nói.

“Và tiện thể thì ông cũng có thể mua thêm cả loa kèn nữa,” Tôi cần nhắc. “Chúng ta có thể treo nó trên mộ cháu lúc nào cháu ngỏm củ tỏi vì phải đến trường trong khi ốm.” Nhưng mẹ tôi đã ra đến cửa.

“Đừng lo,” Xemerius cố an ủi tôi. “Nếu cái rìu chiến tóc đỏ đó ở nhà, Charlotte không thể vào phòng cậu được. Nếu có thì chị ta sẽ phải nghĩ tới việc mở tủ cậu và bỏ vào khoảng trống đằng sau. Và thậm chí nếu chị ta có nghĩ ra thì cũng chẳng bao giờ đủ dũng khí kiểm tra ruột con cá sấu đâu. Giờ thì cậu có thấy mừng vì tớ đã bắt cậu rạch bụng nó ra không?”

Tôi gật đầu, mặc dù bên trong, tôi rùng mình trước ý nghĩ phải bỏ vào cái xó tối tăm đầy mạng nhện đó, và tất nhiên là tôi vẫn lo lắng. Nếu Charlotte đoán được hoặc là biết mình phải tìm gì, chị ta sẽ không nhanh chóng bỏ cuộc. Và tôi sẽ về nhà muộn hơn bình thường nếu không thể hoãn được buổi vũ hội. Tôi sẽ trở về quá muộn. Và điều gì sẽ xảy ra nếu Đội Cận vệ phát hiện ra chiếc máy đồng hồ bị mất cắp trong nhà chúng tôi? Một chiếc máy chỉ còn thiếu máu của Gideon để khép lại Vòng tròn! Đột nhiên, tôi nổi da gà. Chắc họ sẽ phát điên khi nhận ra họ đã gần với việc hoàn thành sứ mệnh của đời mình đến mức nào. Và tôi là ai mà lại giấu giếm bí mật với họ, một bí mật có thể đem lại phương thuốc chữa mọi bệnh tật trên thế giới?

“Và luôn có khả năng là cô gái đáng thương đó ốm thật,” Xemerius nói.

“Ờ, phải rồi, và trái đất thì phẳng,” Tôi đáp. Thật ngu quá, tôi nói ra miệng rồi. Mọi người quanh bàn nhìn tôi sững sờ.

“Không, Gwenny, trái đất là hình cầu,” Caroline tốt bụng bảo tôi. “Ban đầu em cũng không thể tin nổi. Nhưng có vẻ là nó bay trong vũ trụ với vận tốc ánh sáng.” Nó bẻ một mẩu bánh mì nướng và giơ lên trước mũi chú lợn. “Dù sao thì đó cũng là sự thực. Phải không nào, Margaret? Em ăn thêm một miếng bánh mì và giảm bông nữa nhé?”

Nick nhỏ giọng kêu, “Oink!” và khước miệng quý bà Arista cong xuống bất mãn. “Chúng ta không có luật lệ gì sao? Không có đồ chơi mềm hay búp bê ở đây vào giờ ăn, và không có bạn bè gì cả, dù là thật hay tưởng tượng.”

“Nhưng Margaret rất ngoan mà,” Caroline nói. Cùng lúc, nó ngoan ngoãn đặt chú lợn xuống sàn nhà.

Bác Glenda hắt xì khinh bỉ. Rõ ràng là mấy ngày nay bác còn dị ứng với đồ chơi mềm nữa.

•§•

Mặc dù Xemerius hứa sẽ gác máy đồng hồ bằng cả mạng sống của nó (lúc này tôi phải bật cười, mà cười to là đằng khác) và báo cho tôi ngay lập tức nếu Charlotte cố vào phòng tôi, tôi không thể ngừng băn khoăn về những điều sẽ xảy ra khi chiếc máy rơi vào tay Đội Cận vệ. Nhưng e sợ thì chẳng được tích sự gì cả. Bằng cách nào đó, tôi phải vượt qua ngày hôm nay và hy vọng vào những điều tốt đẹp nhất. Việc đầu tiên trong danh sách việc-cần-làm: tôi xuống xe buýt sớm một bến và tìm cho mình một liều thuốc trong tiệm Starbucks.

“Anh thêm ba phần espresso vào một cốc caramel macchiato được không?” Tôi hỏi anh chàng đứng quầy.

“Nếu em cho tôi số điện thoại,” Anh ta nói, nhe răng cười.

Tôi nhìn anh ta kỹ hơn và cười lại, cảm thấy được tăng bốc. Với mái tóc sẫm màu và những lọn tóc mái dài, anh ta khiến tôi nhớ đến các anh chàng điển trai trong một bộ phim Pháp. Tất nhiên, anh ta chỉ điển trai cho đến khi bị tôi thẩn so sánh với Gideon, cái điều mà tôi đã ngu ngốc làm ngay lập tức.

“Cô ấy có bạn trai rồi,” Ai đó lên tiếng sau lưng tôi. Đó là Raphael; đôi mắt xanh lá của hắn lấp lánh khi tôi cau có quay lại. “Dù sao thì cô ấy cũng quá trẻ so với anh, có thể dễ dàng thấy điều đó từ bộ đồng phục. Một caffè latte và một bánh nướng nam việt quất, làm ơn.”

Tôi đảo mắt và lấy cốc cà phê cực đậm của mình với một nụ cười xin lỗi. “Em chưa có bạn trai, nhưng giờ thì đúng là em có... ờm, chút vấn đề về thời gian. Hai năm nữa hãy hỏi lại em nhé.”

“Anh sẽ làm thế,” Anh ta nói.

“Hắn ta sẽ không hỏi đâu, cậu biết chứ,” Raphael nói. “Cá với cậu là hắn xin số mọi đứa con gái xinh xắn.”

Tôi bỏ đi, nhưng Raphael đuổi kịp tôi. “Này, từ từ đã! Xin lỗi đã phá đám vụ tán tỉnh của cậu.” Hắn nhìn cốc cà phê đầy nghi ngờ. “Cậu nghĩ

hắn ta có nhớ vào trong này không?”

Tôi uống một ngụm lớn từ chiếc cốc giấy và nhanh chóng làm bỏng môi, lưỡi và vòm miệng. Khi có thể nghĩ được bình thường, tôi bắn khoắn liệu một liều cà phê tiêm vào tĩnh mạch có phải một ý tưởng hay hơn không.

“Hôm qua tớ đến rạp chiếu phim với cô bạn Celia lớp mình,” Raphael nói tiếp. “Cô gái tuyệt vời. Thật xinh xắn và vui tính, cậu thấy thế không?”

“Ờm?” tôi nói với cái mũi ngập trong bọt sữa. (Xemerius bắt đầu ảnh hưởng tới tôi rồi.)

“Bọn tớ rất vui,” Hắn tiếp tục. “Chỉ là, đừng nói với Leslie nhé. Cô ấy có thể sẽ ghen tị.”

Tôi bật cười. Thật đáng yêu, hắn đang cố thao túng tôi. “Được thôi. Tớ sẽ im như nấm mồ.”

“Vậy cậu thực sự nghĩ cô ấy sẽ ghen?” Raphael háo hức hỏi.

“Ồ, chắc chắn rồi, ghen xanh cả mắt. Nhất là khi lớp mình không có ai tên Celia.”

Raphael gãi mũi, trông hơi ngượng ngịu. “Cô tóc vàng đỏ? Cái người tổ chức tiệc ấy?”

“Cynthia.”

“Tớ thực sự đã đi xem phim với cô ta,” Raphael nói, ỉu xiu. Bộ đồing phục, với cái kết hợp kinh khủng giữa màu vàng nhạt nhạt và xanh hải quân, nhìn trên người hắn còn xấu hơn cả bọn tôi. Và cách hắn lừa tay qua tóc khiến tôi nhớ tới Nick và chạm vào tình mẫu tử của tôi. Tôi thấy hắn nên được trao giải thưởng vì không kiêu ngạo và cảnh cao như anh hắn.

“Tớ sẽ nói nhẹ nhàng với Leslie, được chứ?” Tôi đề nghị.

Hắn do dự nở nụ cười. “Nhưng đừng kể với cô ấy là tớ nhớ nhầm tên nhé... Ồ, tốt hơn là không nói gì cả... không thì...”

“Cứ để đó cho tớ.” Khi chia tay, tôi ôm hắn một cái. “Này, chúc mừng! Hôm nay cậu thật đúng rồi đấy.”

“Cindy thất cho tớ,” Raphael nói với một nụ cười mệt mỏi. “Hay bất cứ tên cô ta là gì.”

Môn học đầu tiên của chúng tôi ngày hôm ấy là Anh văn với thầy Whitman. Thầy chấp nhận lời xin phép của Charlotte với một cái gật đầu, và tôi không thể dừng được mà vẽ hai dấu ngoặc kép trên không trung khi nói đến từ *ốm*.

“Đáng nhẽ cậu nên mang nó theo,” Leslie thì thầm, khi thầy Whitman trả bài tập tuấn trước.

“Cái gì, máy đồng hồ á? Tới trường? Cậu điên sao? Giả sử thầy Whitman phát hiện ra! Thầy Sốc đáng thương, thầy sẽ đau tim mất. Trừ việc thầy sẽ nói với mấy ông bạn cận vệ ngay lập tức, và họ sẽ treo cổ, kéo lê rỗi phanh thây tở, hay là trói tở vào bánh xe, hay bất cứ hình phạt quái gì mà Quy tắc Vàng đặt ra cho trường hợp của tở.” Tôi giao cho Leslie chiếc chìa khóa rương. “Đây, chìa khóa trái tim cậu. Tở rất muốn đưa cho Raphael, nhưng tở đoán là cậu sẽ không thích.”

Leslie đảo mắt và nhìn lên hàng ghế đầu, nơi Raphael đang ngủ và rất cẩn thận không liếc nó.

“Đeo lại nó ngay tức khắc,” Tôi nói. “Và đừng để Charlotte lấy nó đi.”

“Krav Maga,” Leslie lầm bầm. “Chẳng phải có một bộ phim mà trong đó Jennifer Lopez cũng đánh được thứ võ đó sao? Cái phim cô ấy đập cho lão chồn cũ ưa bạo lực một trận ở đoạn cuối ấy? Tở cũng muốn học Krav Maga.”

“Cậu có nghĩ Charlotte sẽ chỉ đá cửa tủ mở ra không? Nghĩ kỹ thì tở sẽ không ngạc nhiên nếu chị ta và Gideon được dạy cách mở khóa mà không cần chìa. Có thể họ còn thực hành với một đặc vụ MI6^[10] nữa: *Không cần búa tạ, hãy thử phương pháp kẹp tấm thanh lịch.*” Tôi thở dài.

“Nếu Charlotte thực sự biết chúng ta đã tìm thấy gì thì chị ta đã nói với Đội Cận vệ rỗi. Chị ta nghĩ sẽ khám phá thứ gì đó khiến mình trông thật tuyệt và bôi nhọ cậu.”

“Phải, và nếu chị ta tìm thấy thật...”

“Tôi rất hy vọng rằng hai em đang nói về bài thơ tình số 130.” Thầy Whitman đột nhiên đứng sừng sững trước mặt hai đứa.

“Mấy ngày rỗi bọn em chả nói gì khác,” Leslie bảo.

Thầy Whitman nhướn mày. “Thầy có một ấn tượng là dạo này hai em đang đặt tâm trí vào những thứ không giúp ích cho việc học hành. Có lẽ một lá thư gửi đến phụ huynh là ý hay đấy. Cần nhắc đến khoản phí mà họ

phải nộp để cho các em đặc quyền được giáo dục tại ngôi trường này, tôi nghĩ họ có thể mong đợi một chút nỗ lực từ phía các em.” Thầy đặt bài tập của chúng tôi xuống bàn. “Chú ý tới Shakespeare thêm một chút nữa thì bài luận của hai em sẽ khá hơn. Chỉ được điểm trung bình thôi, tôi e là vậy.”

“Sao thầy ấy lại nghĩ thế?” Tôi lẩm bẩm, cáu tiết. Thật bực mình! Đầu tiên tôi phải cố gắng hết chỗ thời gian rảnh cho việc phân nhánh, thử trang phục và học nhảy, và giờ thì thầy Whitman bảo rằng tôi đang sao nhãng chuyện bài vở!

“Charlotte đã cho thấy hoàn toàn có thể kết hợp hai việc này, Gwendolyn,” Thầy Whitman nói, như thể đoán được ý nghĩ của tôi. “Điểm của *bạn ấy* xuất sắc. Và bạn ấy chưa bao giờ phàn nàn. Em cũng có thể noi gương bạn và nghiêm khắc với bản thân hơn một chút.”

Tôi tức giận hằm hằm nhìn theo thầy bước đi.

Leslie thân thiện thúc khuỷu tay vào sườn tôi. “Một ngày nào đó, chúng ta sẽ bảo cho thầy Sóc kinh khủng biết chúng ta nghĩ gì về thầy ấy. Muộn nhất là tới khi chúng ta ra trường. Nhưng hôm nay thì chỉ phí năng lượng thôi.”

“Phải, cậu nói đúng. Tớ cần tất cả năng lượng để giữ mình tỉnh táo.” Tôi ngáp dài. “Giá mà ba phần espresso kia nhanh nhanh lên và tìm đường vào máu của tớ thì tốt.”

Leslie gật đầu. “Được rồi, lúc nào chúng đi vào máu cậu thì chúng ta cần phải nghĩ làm sao để cậu trốn được buổi vũ hội kia.”



“Nhưng cô không thể bị ốm!” Marley nói, tuyệt vọng vịn vịn bàn tay “Mọi thứ đã được chuẩn bị xong. Tôi không biết ăn nói sao với mọi người đây.”

“Tôi ốm không phải lỗi của cậu,” Tôi yếu ớt nói, khó khăn nhắc mình ra khỏi xe. “Hay là lỗi của tôi. Đó là ý Chúa, và chẳng làm gì với những đi đâu như thế cả.”

“Ồ, có, có chứ! Phải có cách!” Marley tức giận nhìn tôi. “Trông cô đâu có ốm đau gì,” Anh ta thêm vào, và kể cũng hơi bất công đấy, bởi vì tôi đã vượt qua được thói phù phiếm của mình và chùi sạch đồng kem phủ của

mẹ. Ban đầu, Leslie định giúp tôi với một chút phấn mắt màu xám và tím, nhưng sau khi liếc một cái, nó lại cất túi trang điểm đi. Quầng mắt thâm sì của tôi không cần chỉnh sửa thêm cũng có thể dùng trong bất cứ bộ phim ma cà rồng nào, và thêm vào đó thì tôi nhợt nhạt như một xác chết.

“Có lẽ, nhưng việc tôi trông ốm yếu thế nào không quan trọng, quan trọng là tôi ốm ra làm sao,” Tôi nói và đưa cặp cho Marley. Với bộ dạng yếu ớt run rẩy của tôi hiện tại, anh ta vui vẻ cầm lấy. “Và tôi nghĩ rằng, trong tình huống này, chúng ta có thể hoãn buổi vũ hội.”

“Không thể!” Marley kêu lên, để rồi một tích tắc sau lấy tay bịt chặt miệng và cảnh giác nhìn quanh phòng có người nghe thấy. “Cô có biết việc chuẩn bị đã tốn bao nhiêu thời gian và công sức không?” Anh ta tiếp tục thì thầm khi chúng tôi hướng tới trụ sở Hội kín. Tôi khập khễnh đi theo với tốc độ chậm rì. “Khiến ông hiệu trưởng của cô cho phép hội kịch nghiệp dư sử dụng phòng họa trong tầng hầm để diễn tập không phải là dễ đâu. *Ngày hôm nay!* Và bá tước Saint Germain đã đặc biệt chỉ thị...”

Marley bắt đầu khiến tôi bực mình. (“Hội kịch nghiệp dư? Hiệu trưởng Gilles? Tôi chả hiểu gì sất.”) “Nghe này, tôi ốm! Ốm! Tôi đã uống ba viên giảm đau, nhưng chẳng ích lợi gì cả. Thực ra thì càng ngày nó càng tệ hơn. Tôi cũng đang sốt. Và hệt hơi.” Để chứng minh lời mình vừa nói, tôi bám vào lan can cầu thang dẫn lên nhà trên và thở vài hơi nặng nhọc.

“*Ngày mai!* Cô có thể ốm vào ngày mai,” Marley kêu lên. “Ông George! Bảo cô ấy rằng từ giờ đến mai cô ấy không thể ốm được, không thì thời gian biểu sẽ *hỏng mất!*”

“Cháu thấy không ổn sao, Gwendolyn?” Ông George, người vừa xuất hiện ở cửa ra vào, lo lắng đỡ lấy tôi và dẫn tôi vào nhà. Thế này thì khá hơn rồi.

Tôi gật đầu như thể đang đau đớn. “Chắc cháu lây cúm của Charlotte mất rồi.” Ha, ha! Chuẩn rồi! Chúng tôi đều mắc bệnh cúm tưởng tượng. Tốt nhất là diễn cho trót. “Đầu cháu sắp vỡ ra rồi.”

“Ôi, cháu yêu, thật không may,” Ông George nói.

“Đó là đi đầu cháu đang cố giúp cô ấy hiểu,” Marley nói, nhanh chân đi theo chúng tôi. Khác với bình thường, mặt anh ta không đỏ như tôm luộc mà trắng với những đốm đỏ, như thể nó không thể quyết định được màu

đúng cho dịp này. “Chắc hẳn bác sĩ White có thể cho cô ấy một mũi tiêm hay gì đó, đúng không? Cô ấy chỉ cần trụ được vài giờ thôi.”

“Ừ, đó cũng là một khả năng,” Ông George nói.

Kinh hoàng, tôi liếc nhìn ông. Tôi đã mong đợi một chút thương cảm và ủng hộ từ ông George. Tôi bắt đầu thấy ớn lạnh, nhưng là sợ đến phát ớn. Tôi có linh cảm là nếu Đội Cận vệ nhận ra tôi chỉ giả vờ, họ sẽ không nương tay. Nhưng quá muộn rồi. Tôi không thể rút lui.

Thay vì đến xưởng may của Madame Rossini, nơi tôi sẽ đổi sang trang phục thế kỷ 18, ông George dẫn tôi tới Long điện, còn Marley đi theo chúng tôi, vẫn xách cặp và lăm bằm đầy tức giận.

Bác sĩ White, Falk de Villiers, thầy Whitman và một người đàn ông tôi không biết (bộ trưởng Bộ Y tế chăng?) đang ngồi quanh bàn. Khi ông George nhẹ nhàng đẩy tôi vào phòng, họ đều quay đầu và nhìn chằm chằm. Tôi càng ngày càng thấy không thoải mái.

“Cô ấy nói mình bị ốm!” Marley kêu lên, khi anh ta bước vào phòng.

Falk de Villiers đứng dậy. “Trước hết, làm ơn đóng cửa vào, Marley. Giờ thì, hãy bắt đầu lại. Ai bị ốm?”

“*Cô ấy!*” Marley chỉ tay về phía tôi đầy cáo buộc, và tôi suýt thì đảo mắt.

Ông George buông tôi ra, ngẩng xuống với một tiếng thở dài, và lấy khăn tay lau mồ hôi trên máng hói. “Đúng vậy. Gwendolyn đang thấy không khỏe.”

“Cháu rất xin lỗi,” Tôi nói, cẩn thận nhìn xuống và nhìn sang phải. Tôi đã đọc ở đâu đó rằng người ta thường hay nhìn lên và sang trái khi nói dối. “Nhưng cháu thấy không đủ khỏe để tham dự vũ hội vào hôm nay. Đứng vững cháu còn thấy khó, và càng ngày càng tệ hơn.” Tôi nhấn mạnh điểm này bằng cách tựa vào lưng ghế ông George.

Chỉ đến giờ tôi mới nhận ra Gideon cũng có mặt, và tim tôi đập lỡ vài nhịp.

Thật bất công khi chỉ nhìn thấy hần thôi mà tôi đã buồn bực, còn hần thì ung dung đứng bên cửa sổ, tay hút sâu trong túi quần bò và cười với tôi. Hừ, cứ cho rằng đó không phải một nụ cười rộng chói sáng gì, mà chỉ là một nét cong nhẹ của khóe miệng hần, nhưng cùng lúc, mắt hần cũng đang cười, và vì lý do nào đấy, họng tôi lại nghẹn.

Tôi nhanh chóng nhìn đi chỗ khác và thấy Robert bé nhỏ, đứa con trai chết đuối ở bể bơi hồi bảy tuổi của bác sĩ White, bên lò sưởi. Hồi đầu, cậu ma nhỏ còn ngượng ngùng, nhưng giờ thì thằng bé đã tin tưởng tôi. Nó vẫy tay với tôi, nhưng tôi chỉ có thể gật đầu nhẹ.

“Đột nhiên em mắc bệnh gì vậy, tôi mạn phép hỏi?” Thầy Whitman nhìn tôi với sự mỉa mai trong ánh mắt. “Vừa rồi ở trường em còn khỏe lắm mà.” Thầy khoanh tay lại trước khi đổi ý và thay đổi chiến thuật. Lúc này, thầy đã chuyển sang giọng người tốt ấm áp, dịu dàng và đầy thương cảm. “Nếu em lo lắng về vũ hội, Gwendolyn, chúng tôi có thể hiểu. Có lẽ bác sĩ White có thể cho em thứ thuốc gì đó để làm dịu nỗi sợ.”

Falk gật đầu. “Chúng ta thực sự không thể trì hoãn cuộc hẹn ngày hôm nay,” Ông nói.

Giờ đây, ông George cũng đang đâm sau lưng tôi. “Ngài Whitman nói đúng, và một chút sợ hãi trước giờ diễn là hoàn toàn bình thường. Ở vào vị trí của cháu, ai cũng sẽ lo lắng thôi. Vậy nên không có gì phải xấu hổ cả.”

“Và cháu sẽ không chỉ có một mình,” Falk thêm vào. “Gideon sẽ luôn đi cùng cháu.”

Tôi không định làm thế, nhưng tôi liếc nhanh sang Gideon và rời mắt đi nhanh chẳng kém khi mắt hắn dường như khóa chặt tôi.

“Trước khi cháu đi,” Falk tiếp tục, “cháu đã trở về rồi, và mọi thứ sẽ kết thúc.”

“Và hãy nghĩ đến chiếc váy đáng yêu đó,” Người đàn ông tôi cho là bộ trưởng Bộ Y tế cố dụ dỗ tôi. Xin chào? Ông ta nghĩ tôi là một đứa mười tuổi vẫn còn chơi với búp bê Barbie sao?

Những người còn lại lầm bầm lời đùng tùng, và họ đều nhìn tôi cười khích lệ, ngoại trừ bác sĩ White, với đôi lông mày nhíu chặt trong cái cau mày thường thấy, vẻ mặt thù địch của ông có thể dọa bất cứ ai. Robert bé bỏng cũng nghiêng đầu đầy thương cảm.

“Họng cháu đau, cháu đau đầu, và khớp cháu thì nhức nhối,” Tôi nói kiên quyết nhất có thể. “Cháu không nghĩ đây là sợ hãi trước giờ diễn. Hôm nay chị họ cháu phải ở nhà vì cúm, và giờ cháu đã bị lây. Đơn giản vậy thôi!”

“Ai đó nên giải thích cho cô ấy rằng đây là một sự kiện rất quan trọng trong lịch sử,” Marley kêu lên ở phía sau, nhưng thầy Whitman ngắt lời.

“Gwendolyn, em nhớ cuộc trò chuyện sáng nay chứ?” Giọng thầy trở nên, có lẽ là, dễ tính hơn một chút.

Cuộc nói chuyện nào nhỉ? Chắc hẳn thầy ấy không thực sự tính vụ cần nhân viên rắc rối với việc học của tôi là một cuộc trò chuyện? Ờ, rõ ràng là thầy ấy đang làm vậy rồi.

“Có lẽ là do huấn luyện, nhưng tôi thấy nếu ở vị trí của em, Charlotte sẽ ý thức được nhiệm vụ của mình. Cô ấy sẽ không bao giờ đặt sức khỏe lên trên nhiệm vụ.”

Hừm, không phải lỗi của tôi mà họ huấn luyện nhầm người, phải không nào? Tôi bám chặt hơn vào lưng ghế. “Thực lòng mà nói, nếu Charlotte thấy mệt mỏi như em bây giờ, chị ấy cũng không thể đến vũ hội được đâu.”

Thầy Whitman trông như thể sắp phát nổ đến nơi rồi. “Tôi không nghĩ em hiểu mình đang nói cái gì.”

“Cái vớ không được tích sự gì cả!” Đó là lời bác sĩ White, nói bằng giọng thô lỗ quen thuộc. “Chúng ta chỉ lãng phí thời gian quý giá. Nếu ốm thật, chúng ta có nói mãi cô ta cũng không khỏe lên được. Và nếu cô ta chỉ đang vờ vịt...” Ông đẩy ghế, đứng dậy và đi vòng qua chiếc bàn hướng về phía tôi nhanh đến mức Robert bé nhỏ khó mà theo kịp. “Mở miệng!”

Thế này thì quá quái lắm! Tôi nhìn ông chằm chằm đầy tức giận, nhưng ông dùng cả hai tay giữ đầu tôi và đưa ngón tay chạy từ tai xuống họng tôi. Rồi ông đặt tay lên trán tôi. Tim tôi chùng xuống.

“Hừm,” Ông nói, và giờ thì mặt ông còn u ám hơn, nếu có thể. “Hạch bạch huyết bị sưng, nhiệt độ cao, không khả quan lắm. Mở miệng ra Gwendolyn, làm ơn.”

Sưng sờ, tôi làm theo lời ông. Sưng hạch? Nhiệt độ cao? Tôi thực sự đã phát ốm vì sợ hãi?

“Đúng như tôi nghĩ.” Bác sĩ White rút một cái que gỗ ra khỏi túi ngực và ấn lưỡi tôi xuống. “Viêm họng, sưng amidan... bảo sao cô bị rát họng. Khi nuốt chắc là đau lắm.”

“Chị thật đáng thương,” Robert nói đầy thương cảm. “Em nghĩ giờ chị sẽ phải uống mấy thứ thuốc ho kinh khủng.” Nó nhăn mặt.

“Cô có lạnh không?” Bố nó hỏi tôi.

Tôi do dự gật đầu. Tại sao ông ấy lại làm vậy? Tại sao lại giúp đỡ tôi? Bác sĩ White, trong tất cả mọi người, cái người luôn xử sự như kiểu tôi sẽ biến mất với máy đồng hồ ngay khi có cơ hội?

“Ta cũng nghĩ vậy. Nhiệt độ của cô sẽ còn tăng thêm.” Bác sĩ White quay lại với những người kia. “Có vẻ là sốt virus.”

Đội Cận vệ trông hơi bức bối. Tôi ép mình không được nhìn sang Gideon, mặc dù tôi thực sự muốn nhìn cái mặt hắn.

“Ông không thể cho cô ấy thứ thuốc gì sao, Jake?” Falk de Villiers hỏi.

“Thứ gì đó để hạ sốt, chỉ có thế thôi. Nhưng cô ta sẽ không đủ sức dự vũ hội vào tối nay. Cô ta nên nằm yên trên giường.” Bác sĩ White cau có nhìn tôi. “Nếu may mắn, đó sẽ chỉ là thứ virus một ngày đang lây lan dạo này. Nhưng có thể mất đến vài ngày để cô ta...”

“Dù sao thì, tất nhiên chúng ta cũng có thể...” Thầy Whitman mở lời.

“Không, chúng ta không thể,” Bác sĩ White thô lỗ ngắt lời thầy. Tôi đang cố hết sức không nhìn chằm chằm như thể ông là kỳ quan thế giới thứ bảy. “Bên cạnh việc Gideon khó mà đẩy được cô ta tới vũ hội bằng xe lăn, việc đưa cô ta tới thế kỷ 18 với virus truyền nhiễm là vô trách nhiệm và đi ngược lại các Quy tắc Vàng.”

“Đúng đấy,” Người đàn ông tôi tưởng là bộ trưởng Bộ Y tế nói. “Chúng ta không biết hệ miễn dịch của con người cuối thế kỷ 18 sẽ phản ứng với virus hiện đại ra sao. Hậu quả là khôn lường.”

“Giống như với người Anh diêng gốc Maya,” Ông George lầm bầm.

Falk thở dài sườn sượt. “Được rồi, sự việc đã được quyết định. Gideon và Gwendolyn sẽ không tới vũ hội vào tối nay. Thay vào đó, chúng ta có thể đẩy Chiến dịch Opal lên. Marley, cậu làm ơn báo cho mọi người về các thay đổi trong kế hoạch của chúng ta.”

“Vâng, thưa ngài.” Marley bước ra cửa, rõ ràng là đang giận. Cái nhìn anh ta ném cho tôi đầy sự khinh thường. Tôi chẳng thèm quan tâm. Vấn đề chính là tôi đã hoãn được buổi vũ hội. Tôi vẫn không thể tin nổi vận may của mình.

Giờ đây, tôi lén nhìn sang Gideon. Không như mấy người kia, hắn có vẻ không bận tâm lắm về sự trì hoãn này, bởi hắn đang cười với tôi. Hắn có đoán được là tôi đang giả ốm không? Hay hắn chỉ vui mừng vì thoát được cảnh phải trông mớ quần áo kia lên người? Kiểu gì thì kiểu, tôi cưỡng lại

mong muốn được cười lại và để ánh mắt hạ lên bác sĩ White, người đang đứng nói chuyện với bộ trưởng Bộ Y tế.

Tôi rất muốn nói riêng vài lời với ông. Nhưng vị bác sĩ dường như đã quên bằng tôi và hoàn toàn chú tâm vào cuộc trò chuyện.

“Đi nào, Gwendolyn,” Tôi nghe một giọng nói thương cảm. Ông George. “Chúng ta sẽ đưa cháu đi phân nhánh, và sau đó, cháu có thể về nhà.”

Tôi gật đầu.

Ý tưởng tuyệt nhất cả ngày hôm nay.

Một cuộc phân nhánh hồi khí với sự hỗ trợ của máy đồng hồ có thể kéo dài từ 120 giây đến 240 phút. Với Ngọc hải thủy, Ngọc hoàng yến, Ngọc thạch, Lam ngọc và Hồng ngọc, thời gian tối thiểu là 121 giây, tối đa là 239 phút. Để tránh vượt thời gian thiếu kiểm soát, những người mang gien cần phân nhánh 180 phút một ngày. Nếu ít hơn, họ có thể chịu việc vượt thời gian thiếu kiểm soát trong hai mươi tư giờ tiếp theo (xem “Biên bản Du hành thời gian”, ngày 6 tháng Một 1902, 17 tháng Hai 1902 - Timothy de Villiers).

Theo như cuộc khảo nghiệm của bá tước Saint Germain trong giai đoạn 1720-1738, một người mang gien có thể phân nhánh, với sự hỗ trợ của máy đồng hồ, trong khoảng thời gian lên tới năm tiếng rưỡi mỗi ngày, tức 330 phút. Nếu vượt quá thời lượng trên, người mang gien sẽ gặp các cơn đau đầu, chóng mặt và cảm giác suy nhược, và khả năng cảm thụ và phối hợp các giác quan sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hai anh em Villiers đã khẳng định những thông tin này thông qua ba thí nghiệm trên bản thân được thực hiện song song vào năm 1902.

Trích Biên niên sử Đội Cận vệ

Tập III, chương I: “Bí mật máy đồng hồ”

CHƯƠNG 6

Tôi chưa bao giờ được phân nhánh thoải mái như chiều hôm ấy. Họ cho tôi một cái giỏ mang theo, trong đó chứa chần, một bình giữ nhiệt đựng trà nóng, bánh quy (tất nhiên rồi), và trái cây cắt nhỏ đựng trong một hộp đồ ăn trưa nhỏ. Tôi suýt thì thấy cần rút lương tâm khi ngồi xuống chiếc sofa xanh. Trong một thoáng, tôi nghĩ đến việc lấy chiếc chìa khóa ra khỏi chỗ giấu và lên tầng, nhưng tôi sẽ chỉ gây rắc rối thêm và còn có nguy cơ bị tóm nữa. Tôi đang ở đâu đấy trong năm 1953. Tôi không hỏi ngày tháng cụ thể vì còn phải diễn cho trót vai một kẻ bị cúm yếu ớt đáng thương.

Một khi Falk quyết định thay đổi kế hoạch, hoạt động của Đội Cận vệ trở nên hỗn loạn. Cuối cùng, tôi bị đuổi tới phòng máy đồng hồ với anh chàng Marley. Rõ ràng là anh ta không muốn dây vào tôi và thà được ở lại tham gia thảo luận còn hơn. Vậy nên tôi không dám hỏi anh ta về Chiến dịch Opal; tôi chỉ làm mặt cau có giống anh ta. Mối quan hệ của chúng tôi chắc chắn là đã tan rã từ hai ngày nay, nhưng giờ, Marley là người cuối cùng tôi cần bận tâm.

Thế là ở năm 1953, tôi ăn hoa quả trước tiên, rồi đến bánh quy, và cuối cùng tôi rúc vào chần và đuổi dài người trên sofa. Mặc cho thứ ánh sáng khó chịu tỏa ra từ bóng đèn không có chụp trên trần nhà, chưa đến năm phút tôi đã ngủ say. Cả ý nghĩ về cơn ma không đầu đang ám căn hầm này cũng có thể giữ tôi tỉnh táo. Tôi khoan khoái thức dậy, vừa kịp lúc để trở về, thật may, bởi vì nếu không tôi đã rơi ngựa người xuống bên chân Marley rồi.

Trong khi Marley, sau khi chào tôi với một cái gật đầu duy nhất, viết viết vào cuốn nhật ký (có lẽ là thứ gì đó kiểu như *Thay vì làm nhiệm vụ của mình, con ranh Hồng ngọc đó nằm uòn ở năm 1953, tặng hoa quả cho đây mồm*), tôi hỏi anh ta liệu bác sĩ White có còn trong tòa nhà. Tôi rất muốn

biết tại sao ông không bán đứng tôi bằng cách nói với mọi người rằng tôi đang giả vờ.

“Ông ấy không có thời gian bận tâm ba cái cơn đau nhức của cô... ý tôi là bệnh cúm của cô,” Marley đáp. “Hiện tại, mọi người đang tới Bộ Phòng vệ để bàn bạc về Chiến dịch Opal.” Câu *Và tôi không thể ở đó, tất cả là tại cô lơ lửng trong không trung, rõ ràng như thể anh ta đã nói thành lời.*

Bộ Phòng vệ? Thế quái nào...? Tôi biết là hỏi ngài Giận dữ đây về vụ đó thì chẳng ích gì. Với tâm trạng hiện tại, anh ta sẽ không nói cho tôi đi đâu gì. Thực ra có vẻ anh ta đã quyết định rằng không nói chuyện với tôi thì tốt hơn. Anh ta bịt mắt tôi, khó khăn dùng mấy đầu ngón tay, và dẫn tôi qua mê cung những hành lang trong hầm với một tay trên khuỷu và một tay trên eo tôi. Tôi thấy sự đụng chạm này càng lúc càng khó chịu, nhất là khi tay anh ta lại nóng và đầy mồ hôi. Tôi nhanh chóng rũ anh ta ra khi chúng tôi bước khỏi cầu thang xoắn ốc lên tầng trệt. Thở dài, tôi tháo khăn bịt mắt và nói tôi sẽ tự tìm đường ra xe.

“Tôi chưa cho phép cô mà,” Marley phản đối. “Dù sao thì, nhiệm vụ của tôi là hộ tống cô về đến cửa nhà.”

“Ồi, dừng lại!” Tôi khó chịu đánh anh ta khi anh ta cố buộc lại khăn quanh đầu tôi. “Tôi biết đoạn đường còn lại, và nếu anh cứ khẳng khẳng đến cửa trước nhà tôi, chắc chắn anh sẽ không làm thế với cái tay kia đặt trên eo tôi.” Và tôi đi thẳng.

Marley đi theo tôi, khịt mũi tức giận. “Cô làm như tôi chạm vào cô một cách thiếu tôn trọng vậy!”

“Phải, tôi làm thế đó,” Tôi nói để chọc tức anh ta.

“Thật là...” Marley kêu lên, nhưng bất cứ đi đâu gì anh ta định nói đã chìm xuống dưới tiếng hét kích động pha giọng Pháp.

“Ta đố cậu dám rời đi mà thiếu cái cổ áo xếp này đây, chàng trai!” Cánh cửa xưởng may mở tung, và Gideon bước ra, theo sau là Madame Rossini giận dữ đùng đùng. Bà khua khua một miếng vải trắng xếp nếp phức tạp. “Cậu ở lại đây! Cậu nghĩ ta làm cho cậu cái cổ áo này cho vui hả?”

Gideon dừng lại khi thấy chúng tôi. Tôi cũng dừng lại, nhưng rủi là không được tự nhiên như hấn, giống kiểu bị biến thành một đồng muối thì đúng hơn. Không phải tôi ngạc nhiên vì chiếc áo khoác kỳ lạ, với hai vai

được độn lên khiến hắn trông y như một tay đấu vật xài thuốc tăng cơ, mà là vì mỗi lần chúng tôi chạm mặt, tôi chẳng thể làm gì hơn là nhìn chăm chăm vào hắn. Với trái tim đập loạn.

“Làm như tôi sẽ *tự nguyện* chạm vào cô ấy! Tôi chỉ làm vậy vì bị bắt buộc,” Marley cắn nhai sau lưng tôi.

Gideon nhướn mày và nở một nụ cười châm chọc.

Tôi nhanh chóng cười lại, cũng châm chọc như thế, và lướt mắt chậm rãi nhất có thể từ cái áo kỳ dị đến chiếc quần đùi ống túm và đôi tất chân, rồi đến đôi giày có móc khóa hắn đang đi.

“Tính nguyên bản, chàng trai!” Madame Rossini vắn vẩy cái cổ áo xếp. “Ta phải nói với cậu bao nhiêu lần nữa? À, thiên nga cao cổ của ta đây rồi.” Một nụ cười rộng nở ra trên khuôn mặt tròn của bà. “*Bonsoir, ma petite*^[11]. Bảo cái tên ngố kia đừng làm ta tức như thế đi.”

“Được rồi, đưa cái thứ đó đây.” Gideon để Madame Rossini trông cái cổ áo vào. “Mặc dù chưa chắc cháu đã gặp mặt ai, và nếu có gặp thì cháu không thể tưởng tượng nổi cảnh mọi người đi quanh đeo cái diềm bánh hờ cứng như thế này suốt cả ngày.”

“Ồ, có, họ có đeo đấy, ít nhất là những quý ông trong triều đình.”

“Tôi không biết đi đâu gì khiến anh phiền lòng thế. Nó rất hợp mà,” Tôi nói với một nụ cười xấu xa. “Làm đâu anh giống viên chocolate đặt trên tờ giấy bọc.”

“Phải, tôi biết.” Gideon cũng đang cười. “Đủ ngon để ăn đấy. Nhưng ít nhất thì cũng khiến mọi người rời mắt khỏi cái quần đùi này. Tôi hy vọng thế.”

“Chúng rất, rất quyến rũ,” Madame Rossini tuyên bố. Tôi không thể không cười khúc khích.

“Mừng vì tôi đã khiến em vui hơn,” Gideon nói. “Madame Rossini, áo choàng của cháu, làm ơn.”

Tôi cắn môi dưới để ngăn tiếng cười. Tất cả những gì tôi cần bây giờ là giỡn quanh với tên khốn này như thể chưa có chuyện gì xảy ra! Như thể chúng tôi thực sự là bạn. Nhưng quá muộn rồi.

Khi đi ngang qua, hắn vuốt má tôi nhanh đến mức tôi không thể phản ứng. “Khỏe lại sớm nhé, Gwen.”

“À, cậu ta đi rồi! Ít nhất cậu ta trông cũng hợp với cuộc phiêu lưu ở triều đại của Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhất, tên nhóc nổi loạn đó.” Madame Rossini cười. “Nhưng ta chắc là trên đường cậu ta sẽ cởi cái cổ áo ra thôi, thằng bé xấu xa.”

Tôi cũng đang nhìn chăm chăm thằng bé xấu xa ấy. Hừm... có lẽ cái quần kia cũng hơi quyến rũ thật.

“Nhanh lên nào, chúng ta cũng phải đi thôi,” Marley nói, nắm lấy khuỷu tay tôi rồi buông ra ngay tức khắc như bị bỏng. Anh ta đi cách tôi vài bước trên đường ra xe. Và tôi vẫn nghe thấy tiếng lẩm bầm, “Thật quá đáng. Cô ta *chắc chắn* không phải kiểu con gái mình thích.”



Nỗi sợ rằng Charlotte có thể đã tìm thấy máy đồng hồ giờ trở thành vô căn cứ. Tôi đã đánh giá thấp tính sáng tạo của gia đình mình. Khi tôi về nhà, Nick đang chơi yoyo ở ngoài cửa phòng tôi.

“Chỉ có thành viên được phép vào trụ sở,” Nó nói. “Mật khẩu?”

“Chị là trùm sò, nhớ chứ?” Tôi xoa mớ tóc đỏ của nó. “Eo ôi, lại là kẹo cao su à?” Nick bắt đầu tức giận phản đối, nhưng tôi lợi dụng cơ hội linh vào phòng.

Tôi không thể nhận ra nó. Bà Maddy, được ông Bernhard, người có lẽ vẫn rong ruổi từ hàng hoa này sang hàng hoa khác, đã dành cả ngày ở đây, và bà đã cho căn phòng một nét đặc biệt của mình. Tính tôi không hẳn là bừa bộn, nhưng dù sao thì, đồ đạc của tôi, vì một nguyên nhân chưa xác định nào đó, thường có xu hướng nằm lăn lóc quanh phòng, che hết cả sàn nhà. Hôm nay, lần đầu tiên trong một thời gian dài, bạn có thể thấy tấm thảm, và chiếc giường đã được trải gọn gàng. Bà Maddy đã lôi ra một tấm trải giường trắng đáng yêu từ đâu đó. Quần áo tôi được gấp gọn gàng và đặt trên một chiếc ghế, những tờ giấy, sách bài tập và giáo khoa đã được phân loại và chèn lên bàn học, và thậm chí cả cái chậu cây dương xỉ chết trên bệ cửa sổ đã biến mất. Thay vào đó là một lẵng hoa thơm mùi lan Nam Phi. Cả Xemerius cũng không treo lủng lẳng trên đèn trần nữa mà ngổn trên một cái tủ ngăn kéo, chiếc đuôi rỗng cuộn quanh mình, ngay bên cạnh một đĩa kẹo to tướng.

“Căn phòng khác hẳn đúng không?” Nó nói. “Tớ phải công nhận, bà cậu thật hiểu về phong thủy.”

“Đừng lo, ta chưa vứt thứ gì đi đâu,” Bà Maddy, ngồi trên giường với một cuốn sách, nói. “Ta chỉ dọn dẹp và phủi bụi một chút thôi, cho thoải mái ấy mà.”

Tôi không thể dừng được, tôi phải hôn bà một cái thật kêu. “Và cả ngày vừa rồi cháu lo muốn chết.”

Xemerius hào hứng gật đầu. “Cậu lo là phải đấy. Bọn tớ còn chưa đọc được chục trang sách, ờ, ý tớ là, bà Maddy còn chưa đọc được chục trang sách, thì Charlotte đã lĩnh vào,” Nó bảo. “Chị ta có vẻ rất ngạc nhiên khi thấy bà cậu. Nhưng mà chị ta tỉnh lại rất nhanh và bảo là muốn mượn tẩy.”

Bà Maddy cũng kể câu chuyện tương tự. “Vì ta vừa mới dọn bàn của cháu, ta có thể giúp được con bé. Ồ, và ta đã vót nhọn bút màu của cháu rồi xếp chúng theo màu nhé. Lúc sau nó quay lại, nói là để trả chiếc tẩy. Rồi Nick và ta thay phiên nhau suốt buổi chiều. Thi thoảng ta cũng phải vào nhà vệ sinh mà.”

“Năm lần, cho chính xác,” Nick bước vào theo tôi và nói.

“Chỗ trà ta đã uống,” Bà nói về hồi lỗi.

“Ôi, cảm ơn bà, bà Maddy. Cả hai người thật tuyệt.” Tôi lại xoa đầu Nick.

Bà Maddy cười lớn. “Ta thích làm mình có ích. Và ta đã bảo Violet là ngày mai bọn ta phải gặp nhau trong phòng cháu.”

“Bà Maddy! Bà chưa nói với bà Violet về máy đồng hồ đấy chứ?” Nick kêu lên.

Bà Violet Mặt Hồng với bà Maddy cũng giống như Leslie với tôi.

“Tất nhiên là không!” Bà tức giận nhìn nó. “Ta đã thề trên mạng mình là sẽ không hé ra lời nào mà! Ta bảo bà ấy là ánh sáng trên này tốt hơn cho việc khâu vá, và Arista không thể làm phiền ai. Mặc dù cháu cần phải sửa một trong mấy cái cửa sổ này đi, Gwendolyn yêu quý. Có một luồng gió từ đâu đó thổi vào. Suốt cả buổi ta luôn thấy một làn hơi lạnh lạnh.”

Xemerius trông hơi tội lỗi. “Tớ không cố ý,” Nó nói. “Nhưng mà truyện hay quá.”

Ý nghĩ của tôi đã bắt đầu bận bịu với buổi đêm sắp tới. “Bà Maddy, hồi năm 1993 ai đang ngủ trong phòng cháu?”

Bà cau mày trầm tư. “Đề ta xem nào, 1993? Margaret Thatcher có còn là thủ tướng không? Nếu có thì... ôi, tên cô ta là gì nhỉ?”

“Ôi chao! Bà cô già của cậu loạn hết cả lên rồi,” Xemerius nói. “Hỏi tớ có phải hơn không! Đó là năm *Groundhog Day* ra rạp, tớ xem nó mười bốn lần rồi, và mối tình giữa Hoàng tử Charles và Camilla Parker-Bowles được công bố, và tên của thủ tướng là...”

“Đi đâu đó không quan trọng,” Tôi ngắt lời nó. “Cháu chỉ muốn biết liệu mình có thể đi từ đây về 1993 an toàn.” Tôi nghĩ là Charlotte có thể đã đào ra một bộ đồ chiến đấu màu đen và hiện đang ẩn náu trong hành lang. “Có ai ngủ trong căn phòng này không, bà Maddy?”

“Lanfairpwllgwyngyllgogerychwyrndrobwlll-lantysiliogogogoch,” Bà Maddy kêu lên. Xemerius, Nick và tôi nhìn bà chăm chăm, sững sờ.

“Giờ thì bà ấy bay vèo ra khỏi tên lửa rồi,” Xemerius nói. “Chiều nay tớ cũng nghĩ thế khi bà ấy cứ cười sai chỗ khi đọc.”

“Lanfairpwllgwyngyllgogerychwyrndrobwlll-lantysiliogogogoch,” Bà Maddy nhắc lại, cười sung sướng và bỏ một viên kẹo chanh vào miệng. “Đó là quê của bà giúp việc hồi ấy, ở Wales. Không ai có thể nói ta không có trí nhớ tốt.”

“Bà Maddy, cháu chỉ muốn biết liệu...”

“Phải, phải, phải. Bà giúp việc của chúng ta tên là Gladiola Langdon, và hồi đầu những năm 90, bà ấy ngủ ở phòng mẹ cháu bây giờ,” bà ngắt lời tôi. “Ngạc nhiên, phải không nào? Trái với ý kiến thường thấy, bà cô của cháu có một bộ não hoàn toàn bình thường. Thời đó, những căn phòng trên này được sử dụng thường xuyên để làm phòng cho khách; còn đâu thì chúng trống không. Gladiola hơi lãng tai, nên là cháu có thể trèo vào máy thời gian và chui ra vào năm 1993. Không có gì đáng lo cả.” Bà cười khúc khích. “Gladiola Langdon, ta không nghĩ chúng ta có thể quên được món bánh táo của bà ấy. Linh hồn đáng thương, bà ấy chưa bao giờ nghĩ ra là phải bỏ lõi và hạt táo đi.”

Mẹ hơi cắn rứt lương tâm về bệnh cúm của tôi. Chính Falk de Villiers đã gọi tới hồi chiều và nói cho bà về đơn thuốc của bác sĩ White, bao gồm nghỉ ngơi trên giường và thật nhiều đồ uống nóng. Mẹ xin lỗi tôi cả trăm lần vì đã không nghe tôi và vất cho tôi tận ba quả chanh bằng tay. Có lẽ tôi đã đánh răng lập cập hơi thuyết phục quá, bởi bà quần thêm hai cái chân lên người tôi và đặt một chai nước nóng xuống chân tôi.

“Mẹ thật là người mẹ tồi tệ,” Bà nói, vuốt trán tôi. “Và con lại đang có một khoảng thời gian thật khó khăn!”

Cái đó thì mẹ tôi nói chuẩn, và không chỉ vì tôi thấy mình như thể đang ngủ trong phòng tắm hơi. Bạn có thể rán cả trứng trên bụng tôi. Trong vài giây, tôi cho phép bản thân đắm chìm trong sự tự thương hại. Nhưng rồi tôi nói, “Mẹ không tệ chút nào đâu, mẹ à.”

Mẹ trông còn giận dữ hơn, nếu có thể. “Mẹ rất hy vọng mấy lão già đấy không bắt con làm gì nguy hiểm. Họ quá ám ảnh với mấy cái bí mật của mình.”

Tôi nhanh chóng uống liền tù tù bốn ngụm nước chanh nóng. Như thường lệ, tôi bị giằng xé giữa hai điếu: liệu tôi có nên kể cho mẹ mọi chuyện? Thật tệ khi phải nói dối mẹ, hay ít nhất là giấu mẹ những thứ quan trọng đến nhường này. Nhưng dù sao thì, tôi cũng không muốn bà phải lo lắng về tôi hay đi gây sự với Đội Cận vệ. Và chắc là mẹ sẽ không vui vẻ gì khi tôi nói mình đang giấu chiếc máy đồng hồ bị trộm ở đây và phân nhánh mà không có người giám sát.

“Falk đảm bảo với mẹ rằng tất cả những gì con làm là ngủ trong một cái hân và làm bài tập,” Bà nói. “Ông ấy nói mẹ không phải lo gì ngoài việc đảm bảo con thấy đủ ánh sáng ban ngày.”

Tôi do dự một giây, và rồi mỉm cười mệt mỏi. “Ông ấy đúng đấy. Dưới hân tối và buồn tẻ lắm.”

“Tốt. Mẹ không muốn bất cứ điếu gì như chuyện đã xảy ra với Lucy trong quá khứ lại xảy ra với con.”

“Mẹ, chính xác thì chuyện gì đã xảy ra?” Đây không phải lần đầu tiên tôi hỏi câu này trong hai tuần qua, và mẹ vẫn chưa cho tôi câu trả lời thỏa đáng.

“Con biết chuyện gì mà.” Mẹ vuốt trán tôi. “Ôi, con chuột nhỏ đáng thương của mẹ! Con sốt bưng bưng rồi đây này.”

Tôi nhẹ nhàng đẩy tay bà ra. Đúng là tôi đang bưng bưng thật, nhưng mà không phải vì sốt.

“Mẹ, con thực sự muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Lucy,” Tôi nói.

Bà lưỡng lự một thoáng, rồi kể lại cho tôi những gì tôi đã biết: Lucy và Paul nghĩ Vòng tròn Huyết hội không được khép lại, nên họ trộm chiếc máy đồng hồ và trở về quá khứ với nó, vì Đội Cận vệ không có cùng quan điểm.

“Và bởi vì trốn tránh Đội Cận vệ và mạng lưới của họ, con cá rằng họ có tai mắt ở khắp nơi, những người cài cắm ở Scotland Yard và Bộ Nội vụ, cuối cùng, tất cả những gì Lucy và Paul có thể làm là đi về quá khứ với chiếc máy,” Tôi nói, lén tháo lỏng chân dưới chân để lấy chút hơi mát. “Mẹ chỉ không biết là họ đi tới năm nào.”

“Đúng rồi. Tin mẹ đi, họ ra đi, để lại mọi thứ sau lưng, không dễ dàng chút nào.” Trông mẹ như đang cố ngăn lại nước mắt.

“Vâng, nhưng *tại sao* họ lại nghĩ Vòng tròn Huyết hội không được khép lại?” Chúa ơi, tôi nóng như thiêu rồi! Tại sao tôi lại giả vờ sốt rét chứ?

Mẹ nhìn chằm chằm vào khoảng không phía sau tôi. “Tất cả những gì mẹ biết là họ không tin tưởng động cơ của bá tước Saint Germain, và họ tin rằng Đội Cận vệ được xây dựng trên nền tảng là những lời dối trá. Mẹ tiếc vì khi ấy đã không hỏi nhiều hơn... nhưng mẹ nghĩ Lucy cảm thấy vui vì đi đầu đó. Cô ấy không muốn đặt mẹ vào nguy hiểm.”

“Đội Cận vệ nghĩ rằng bí mật của Vòng tròn Huyết hội là thứ thuốc thần gì đó. Một phương thuốc bách bệnh cho con người,” Tôi nói, và tôi có thể đoán từ biểu cảm của bà rằng đó không phải tin gì mới. “Tại sao Lucy và Paul muốn ngăn mọi người tìm ra nó? Tại sao họ chống lại việc này?”

“Bởi vì... bởi vì họ nghĩ cái giá phải trả là quá cao.” Mẹ thì thầm những lời ấy. Một giọt lệ nhỏ xuống, chảy dài trên má mẹ. Bà nhanh chóng quệt nó đi và đứng dậy. “Cố ngủ một chút đi, con yêu,” Mẹ nói bằng giọng bình thường. “Mẹ chắc con sẽ sớm thấy ấm lên thôi. Giấc ngủ luôn là phương thuốc hữu hiệu nhất.”

“Chúc mẹ ngủ ngon.” Vào hoàn cảnh khác, chắc chắn tôi sẽ hỏi thêm hàng đống thứ nữa, nhưng tôi không thể đợi nổi đến lúc mẹ khép lại cánh cửa phòng. Tôi sung sướng tung đồng chắn ra và mở cửa sổ đột ngột đến

mức tôi hù hai con b ồ câu (hay đó là chim b ồ câu ma nhỉ?) bay thẳng khỏi
bệ cửa sổ nơi chúng đã gấp cánh nghỉ ngơi. Tới khi Xemerius quay lại sau
chuyến bay quanh nhà, tôi đã đổi bộ đồ ngủ sũng mồ hôi của mình sang
một bộ khác khô ráo sạch sẽ hơn.

“Mọi người đều lên giường rồi, kể cả Charlotte,” Xemerius báo cáo.
“Mặc dù chị ta đang căng mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà và tập cơ chân.
Trông cậu như con tôm hùm ấy.”

“Tôi cảm thấy mình là một con tôm hùm.” Thở dài, tôi chốt cửa. Tôi
không muốn ai, nhất là Charlotte, vào phòng khi tôi đang ở quá khứ. Bất
kể chị ta muốn làm gì với cái đôi bắp chân khỏe mạnh kia, chị ta sẽ không
làm thế ở trong này.

Tôi mở cửa tủ và hít một hơi sâu. Trèo qua cái lỗ và bò tới bên con cá
sấu giấu chiếc máy đồng hồ khá là khó. Bộ đồ ngủ sạch của tôi nhanh
chóng trở nên bẩn thỉu xám xịt, và hàng đồng mạng nhện đang bám vào
người tôi. Kinh khủng.

“Cậu có cái... cái gì đó ở đây này,” Xemerius nói khi tôi bò ra với
chiếc máy kẹp dưới tay. Cái gì đó hóa ra là một con nhện to bằng bàn tay
Caroline. (Ờ thì gần bằng.) Tôi phải vận hết khả năng kiềm chế mới ngăn
nỗi mình không phát ra một tiếng hét chắc chắn sẽ đánh thức không những
cả gia đình tôi mà còn cả khu phố. Tới khi tôi rũ được nó ra, chú nhện bò
thẳng vào gần giường tôi. (Thật kỳ lạ khi thấy một thứ có tám chân chạy
nhanh đến mức ấy.)

Tôi đứng đó thở hổn hển mất khoảng một phút. Rồi tôi rùng mình vì
kinh tởm khi cài đặt chiếc máy.

“Đừng làm thế,” Xemerius nói. “Có loài nhện còn to hơn thế cả hai
chục lần.”

“Ở đâu? Hành tinh Zog? Đây rồi, chắc thế này là được đấy.” Tôi đặt
máy đồng hồ lên chiếc rương nhỏ của nó trong tủ và đặt ngón tay vào lỗ
hổng bên dưới viên hồng ngọc. “Tôi sẽ về sau một tiếng rưỡi. Và coi
chừng cậu Tarantula^[12] kia nhé?” Giữ chặt chiếc đèn pin của Nick, tôi vẫy
chào Xemerius và hít một hơi.

Với một màn cúi chào khoa trương, nó đặt tay lên ngực. “*Wilt thou be
gone? It is not yet near day...*”^[13]

“Ôi, im đi Juliet,” Tôi nói, cương quyết ấn ngón tay xuống cây kim.

Trong hơi thở tiếp theo, m òm tôi đ ầy v ải n ỉ. Tôi v ội vàng nh ỏ nó ra và bật đèn lên. Đó là một chiếc áo choàng tắm, treo ngay trước mặt tôi. Chiếc tủ nhét đ ầy nh ững qu ần áo, treo thành hai hàng, và phải mất một lúc tôi mới đứng lên nổi.

“Anh nghe thấy không?” Một người phụ nữ lên tiếng bên ngoài.

Ồi, không. Làm ơn đừng mà!

“Sao vậy, em yêu?” Đó là giọng một người đàn ông. Nghe anh ta có vẻ rất, rất lưỡng lự.

Tôi chờ người vì sợ hãi.

“Có ánh sáng trong tủ,” Người phụ nữ nói. Giọng này thì còn lâu mới là lưỡng lự. Thực ra thì, để nói cho chính xác, giọng này nghe rất giống bà bác Glenda của tôi.

Bố khỉ! Tôi tắt đèn và cẩn thận trốn ra sau hàng qu ần áo thứ hai tới khi lưng chạm vào tường.

“Có lẽ, em...”

“Không, Charles!” Giọng nói còn ngạo mạn hơn trước. “Em không tưởng tượng gì cả, nếu đó là đi ều anh định nói.”

“Nhưng anh...”

“Có ánh sáng ở trong tủ, và anh có thể làm ơn đứng dậy và xem xem nó là gì đi. Không thì anh có thể ngủ nốt đêm nay ở phòng may.” Rõ ràng là Charlotte đã thừa hưởng cái cách rít lên của bác ấy, “Hoặc không, đợi đã! Tốt nhất là không, nếu bà Langdon thấy anh ở đó vào buổi sáng, mẹ sẽ hỏi liệu có phải cuộc hôn nhân của em đang xuống dốc không, và đó là đi ều cuối cùng em muốn, bởi vì cuộc hôn nhân của chúng ta không hề xuống dốc, ít nhất thì cũng không phải cuộc hôn nhân *của em*, mặc dù anh chỉ cưới em vì bố anh muốn tạo quan hệ với giới quý tộc.”

“Nhưng mà, Glenda...”

“Đừng có cố giả vờ với em! Mới hôm trước, quý bà Pesdemere nói với em rằng...” Và bác Glenda tiếp tục gọi ông ch ồng đen đ ũi của mình bằng đủ thứ tên và nhờ vậy đã quên luôn về cái ánh sáng trong tủ. Bác ấy cũng quên rằng bây giờ đã là nửa đêm, và cứ cần nh ần mãi, tưởng như đến cả hai giờ đ ồng hồ vậy. Tất cả nh ững gì tôi nghe được từ Charles là một vài tiếng kêu khe khẽ. Bảo sao hai người đó ly hôn. BẠN không thể không băn khoăn làm thế quái nào mà họ cho ra đời Charlotte bé nhỏ đáng yêu.

Cuối cùng, bác Glenda bảo chúng rằng anh ta đang phá hủy giấc ngủ ngon của mình, và mấy chiếc lò xo trên giường rít lên. Ít phút sau, tôi nghe thấy tiếng ngáy. Sữa nóng và mật ong giúp người ta đi vào giấc ngủ. Còn với bác Glenda thì hơi khác biệt.

Trách móc bà Maddy và trí nhớ kinh khủng của bà xong, tôi còn đợi thêm nửa tiếng nữa cho an toàn rồi mới cẩn thận mở cánh cửa tủ ra. Dù sao thì tôi cũng không thể dành hết cả thời gian ở năm 1993 nữa đâu. Ông ngoại hẳn là đã lo đến phát ốm. Căn phòng sáng hơn trong tủ một chút. Ít nhất là cũng có đủ ánh sáng để tôi nhìn thấy đồ đạc và không đụng vào thứ gì.

Tôi rón rén tới gần cửa, yên lặng nhất có thể, và ấn tay cầm xuống. Đúng lúc đó, bác Glenda ngẩng bật dậy. “Có kẻ đột nhập! *Charles!*”

Tôi không đợi Charles đáng thương tỉnh dậy hay ánh đèn bật lên. Tôi mở tung cửa và chạy nhanh hết sức dọc theo hành lang và xuống cầu thang, rồi dọc cả hành lang tầng hai và lướt cầu thang tiếp theo mà không thèm nhìn mấy bậc bị cốt kết. Chính tôi cũng không biết mình đang chạy đi đâu, nhưng tôi có cảm giác *déjà vu* (tiếng Pháp: *đã thấy*) quen thuộc, không phải tôi đã từng làm trò này rồi sao?

Ở tầng trệt, tôi đâm vào một bóng người, mà sau cơn hoảng loạn ban đầu, tôi nhận ra là ông ngoại. Ông túm lấy tôi và lái tôi vào thư viện.

“Vụ lùm xùm vừa rồi là sao vậy?” Ông thì thầm khi đã đóng cửa. “Và sao cháu tới muộn vậy? Nãy giờ ta vẫn mài gót đằng trước bức tranh ký Hugh, nghĩ rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với cháu.”

“Đúng là có chuyện thật. Nhờ bà Maddy, cháu hạ cánh đúng phòng ngủ của bác Glenda,” Tôi nói, hụt hơi. “Và cháu e là bác ấy thấy cháu rồi. Có lẽ bác ấy còn đang gọi cảnh sát ấy chứ.”

Ngắm nhìn ông Lucas vào lúc này khiến tôi hơi sốc. Năm 1993, ông rất giống với người ông mà tôi biết khi còn là một con bé con. Chỉ còn một chút tương đồng với ông Lucas trẻ tuổi, người hay vuốt ẹp tóc xuống với gôm hay gì đấy. Thật là ngốc nghếch, nhưng đi đâu đó khiến tôi rơm róm nước mắt.

Ông ngoại không hề để ý. Ông đang nghe ngóng ở bên cửa. “Đợi đây khi ta đi nhìn quanh một chút.” Ông quay lại với tôi và cười. “Có bánh kẹp ở đằng kia, để đề phòng. Và nếu có ai đó vào phòng.”

“Cháu là em họ Hazel của ông,” Tôi nói, kết thúc câu hỏi ông.

“Không, nếu có ai đó vào phòng, cháu nên trốn đi! Ở đằng kia kìa, bên dưới chiếc bàn.”

Nhưng tôi không cần trốn. Ông Lucas nhanh chóng trở lại. Tôi dùng thời gian đó để lấy lại hơi thở, ăn một chiếc bánh, và tính xem mình còn bao nhiêu thời gian thì phải trở về.

“Đừng lo,” Ông nói. “Nó chỉ bảo Charles rằng cậu ta phải chịu trách nhiệm về mấy cơn ác mộng từ hồi cưới nhau.” Ông lắc đầu. “Ai mà biết được người thừa kế duy nhất của một chuỗi khách sạn lại chịu đựng mấy thứ như thế chứ? Không cần quan tâm, chúng ta có thể quên Glenda đi. Hãy nhìn cháu xem nào, cháu gái. Y hệt như ta nhớ, có lẽ còn xinh hơn một chút. Bộ đồ ngủ của cháu sao vậy? Trông cháu như một anh quét ống khói.”

Tôi gạt câu hỏi đó đi. “Đến đây cũng không dễ dàng gì. Năm 2011, cháu không thể vác máy đồng hồ quanh nhà được, bởi vì chị Charlotte đang nghỉ ngơi, và chị ấy theo dõi cháu như một con mèo rừng vậy. Có lẽ chị ấy còn đang phá khóa cửa phòng cháu cơ. Cháu sẽ không ngạc nhiên. Và giờ thì cháu không còn mấy thời gian, bởi vì cháu phải đợi mãi ở trong cái tủ kia.” Tôi tặc lưỡi, khó chịu. “Và nếu cháu không hạ cánh ở đúng phòng mình, cháu đã tự khóa mình ở ngoài, ôi tuyệt thật!” Tôi thả người xuống chiếc ghế bành, rên rỉ. “Thật hỗn độn! Chúng ta sẽ phải gặp lại một lúc nào đó khác, và trước cái buổi vũ hội chết giẫm kia. Cháu đề nghị chúng ta gặp nhau trên mái nhà. Cháu nghĩ đó là nơi duy nhất chúng ta không bị làm phiền. Nửa đêm mai thì sao, theo thời gian của ông? Hay là bí mật trèo lên mái nhà quá khó so với ông? Có một đường trèo lên ống khói, Xemerius bảo thế, nhưng cháu không biết liệu...”

“Đợi chút,” Ông nói, cười nhe cả răng. “Dù sao thì ta cũng có vài năm để nghiên cứu về thứ này mà, và ta đã chuẩn bị sẵn cho cháu vài thứ.”

Ông chỉ lên bàn. Có một cuốn sách to tướng nằm bên cạnh đĩa bánh.

“*Anna Karenina*?”

Ông gạt đầu. “Mở ra đi!”

“Ông giấu mặt mã trong đó sao?” Tôi hỏi. “Như trong quyển *Ký sĩ Xanh*?”

Tôi không thể tin nổi! Ông Lucas dành ba mươi bảy năm viết cho tôi một đoạn mật mã nữa sao? Tôi có thể sẽ phải mất đến vài ngày để đếm đồng chữ đó. “Ông biết không, thà rằng ông nói luôn cho cháu đi. Chúng ta vẫn còn vài phút nữa.”

“Đừng vội kết luận. Đọc dòng đầu tiên đi,” Ông bảo tôi.

Tôi mở chương đầu. “*Những gia đình hạnh phúc đều giống nhau; mỗi gia đình bất hạnh đều bất hạnh theo một cách riêng.* Ồ, vâng. Nói rất hay. Và rất thâm thúy. Nhưng mà...”

“Trông bình thường, đúng không nào” Ông Lucas cười lớn. “Nhưng đây là bản đặc biệt! Ba trăm trang đầu tiên và ba trăm trang cuối đầu là Tolstoy, và hai trăm trang ở giữa cũng vậy. Nhưng còn lại đầu là những thứ ông viết cho cháu, với cùng một kiểu chữ. Một lớp nguy trang hoàn hảo! Trong này cháu sẽ thấy mọi thông tin ta thu thập được trong ba mươi bảy năm qua, mặc dù ta vẫn chưa biết lý do mà Lucy và Paul bỏ trốn với máy đồng hồ.” Ông cầm lấy cuốn sách và lật trang. “Chúng ta có chứng cứ rằng bá tước đã giấu thông tin với Đội Cận vệ ngay từ những năm thành lập, những lời tiên tri gợi ý rằng viên đá giả kim không phải thứ ngài muốn mọi người nghĩ.”

“Vậy thì nó là gì?”

“Chúng ta cũng chưa rõ. Ta đang cố lấy những tài liệu đó.” Ông gãi đầu. “Nghe này, ta đã nghĩ rất nhiều, và ta nhận ra rằng ta sẽ không còn sống vào năm 2011. Có lẽ ta sẽ chết trước khi cháu đủ lớn để nói hết những gì ta phát hiện được trước khi mất.”

Tôi không biết phải nói gì, nhưng tôi gật đầu.

Ông cười nụ cười Ông Ngoại Tuyệt Vời của mình, nụ cười khiến khuôn mặt ông nhăn hết lại. “Không tệ lắm đâu, Gwen. Ta đảm bảo với cháu rằng, thậm chí nếu ta phải chết ngay hôm nay, ta sẽ không buồn đâu. Ta đã sống một cuộc đời tuyệt vời.” Những nếp cười hằn sâu hơn. “Chỉ tiếc là ta không thể giúp cháu nhiều hơn.”

Tôi lại gật, cố nén lại nước mắt.

“Ồ, coi nào, Quạ con bé nhỏ. Cháu phải biết rõ hơn ai hết rằng cái chết là một phần của cuộc sống.” Ông Lucas vỗ tay tôi. “Có lẽ ta sẽ ám căn nhà này khi chết. Cháu có thể dùng chút hỗ trợ mà.”

“Vâng, như thế thật là tốt,” Tôi thì thầm, “nhưng cũng không hẳn.” Những hồn ma tôi biết không hề vui vẻ. Tôi chắc rằng họ thà sống ở một nơi nào đó khác còn hơn. Không ai trong số họ thích làm ma cả. Thực ra thì, hầu hết họ còn không nghĩ là mình đã chết. Không, thật may là ông ngoại sẽ không trở thành một trong số những hồn ma ấy.

“Khi nào cháu phải trở về?” Ông hỏi.

Tôi nhìn đồng hồ Chúa ơi, thời gian trôi thật nhanh! “Trong chín phút nữa. Và cháu phải xuất phát từ phòng ngủ của bác Glenda, bởi vì trong thời gian của cháu, cháu chốt cửa phòng từ bên trong rồi.”

“Chúng ta có thể đẩy cháu vào phòng trước đó vài giây,” Ông Lucas nói. “Cháu sẽ biến mất trước khi nó hiểu được...”

Đúng lúc đó, có tiếng gõ cửa thư viện. “Lucas, anh có đó không?”

“Trốn đi!” Ông Lucas thì thầm, nhưng tôi đã phản ứng, nhào xuống dưới chân bàn ngay trước khi cánh cửa mở ra và quý bà Arista bước vào. Tôi chỉ có thể thấy bàn chân bà và gấu áo choàng, nhưng giọng bà thì không lẫn vào đâu được.

“Anh đang làm gì dưới này lúc nửa đêm vậy? Và đó có phải bánh kẹp cá ngừ không? Anh biết bác sĩ White nói gì mà.” Bà thả người xuống chiếc ghế tôi vừa làm ấm và thở dài. Giờ thì tôi có thể thấy cả vai bà, và nó vẫn thẳng đơ như mọi khi. Tôi tự hỏi bà có thể nhìn thấy tôi không, nếu bà ngoảnh đầu sang.

Bà tặc lưỡi, nghe hơi khó chịu. “Charles vừa tới gặp em. Nó nói Glenda đang dọa đánh nó.”

“Ôi chao,” Ông Lucas nói với giọng có vẻ rất thoải mái. “Thằng bé đáng thương. Em đã làm gì?”

“Cho nó một cốc whisky,” Bà tôi đáp và cười khúc khích.

Tôi nín thở. Bà ngoại tôi, cười khúc khích? Tôi chưa bao giờ thấy bà làm thứ gì như thế. Chúng tôi luôn ngạc nhiên khi thấy bà cười thành tiếng, và cười khúc khích là một đẳng cấp hoàn toàn khác. Kiểu như khi bạn nghe một bản opera của Wagner chơi trên một cái sáo dọc. “Và rồi nó bắt đầu khóc!” Bà tôi nói đầy khinh miệt. Nghe giống quý bà Arista hơn rồi đây. “Nên là sau đó *em* cũng cần một cốc whisky.”

“Thế mới là cô gái của anh chứ!” Nghe giọng ông ngoại, tôi có thể đoán rằng ông đang cười, và đột nhiên tôi thấy tim mình thật ấm áp. Hai

người họ trông rất hạnh phúc, (ừm, thì ít nhất cũng từ phần cổ trở xuống.) Đến giờ tôi mới nhận ra mình không biết chút gì về cuộc hôn nhân của họ.

“Cũng đến lúc Glenda và Charles chuyển ra khỏi nhà này rồi đấy,” Quý bà Arista nói. “Em không nghĩ con cái chúng ta giỏi chọn bạn đời cho lắm, anh nghĩ thế không? Jane của Harry thật nhạt nhẽo, Charles là một tên yếu đuối, và Nicholas của Grace thì nghèo nhw chuột ở nhà thờ vậy.”

“Nhưng cậu ta khiến con bé hạnh phúc, đó mới là điều quan trọng.”

Quý bà Arista đứng dậy. “Vâng, em thích Nicholas nhất trong mấy người đó. Nếu Grace dính phải anh chàng Villiers đấy tham vọng kia thì còn tệ hơn.” Tôi có thể thấy bà rung mình một cái. “Đám đàn ông nhà Villiers kiêu ngạo kinh khủng. Hy vọng rằng Lucy sẽ sớm hiểu ra.”

“Anh nghĩ Paul tương đối khác bọn họ đấy.” Ông tôi cười. “Cậu ta là một chàng trai tốt.”

“Em nghi ngờ điều đó, trong cái nhà đó thì chả có gì để mà chọn cả. Lên lầu với em chứ?”

“Anh định đọc sách thêm một lúc nữa...”

Phải, và ông còn định nói chuyện với cháu gái từ tương lai đến, làm ơn đi. Bởi vì thời gian của tôi sắp hết rồi. Không thể nhìn thấy đồng hồ từ chỗ tôi đang trốn, nhưng tôi có thể nghe nó kêu tích tắc. Và tôi bắt đầu cảm thấy cái cảm giác say tàu lượn chết tiệt kia.

“*Anna Karenina*. Một cuốn sách buồn, anh nghĩ thế không, anh yêu?” Tôi thấy bàn tay thon thả của bà lật cuốn sách lên và mở bìa vài trang. Có lẽ ông Lucas đang nín thở, tôi biết mình cũng đang làm vậy. “*Ai có thể giải thích cho người khác hiểu cảm xúc của mình?* Có lẽ khi nào đó em nên đọc lại. Nhưng em sẽ cần kính.”

“Anh đang đọc nó,” Ông Lucas kiên quyết nói.

“Vâng, nhưng tối nay đừng đọc thêm nữa.” Bà đặt cuốn sách xuống bàn và cúi xuống ông Lucas. Tôi không nhìn rõ lắm, nhưng có vẻ hai người họ đang hôn nhau.

“Anh sẽ lên ngay sau vài phút nữa, cưng à,” Ông Lucas nói, và đó là lỗi của ông, bởi vì khi nghe từ *cưng*, Chúa ơi! Ông đang nói *quý bà Arista!* Tôi nhảy dựng lên, mạnh đến mức đầu tôi đập luôn vào bàn.

“Cái gì vậy?” Bà ngoại tôi nghiêm khắc hỏi.

“Ý em là gì?” Tôi thấy tay ông Lucas gạt cuốn *Anna Karenina* xuống đất.

“Âm thanh đó!”

“Anh không nghe thấy gì cả,” Ông Lucas nói, nhưng ông không thể ngăn quý bà Arista quay lại phía tôi. Tưởng như có thể thấy đôi mắt bà ánh lên nghi ngờ phía trên chiếc mũi La Mã.

Giờ sao?

Ông Lucas hắng giọng và sút cho cuốn sách một phát. Nó trượt trên sàn gỗ, hướng về chỗ tôi, và dừng lại cách chiếc bàn mười tám inch. Bụng tôi thắt lại khi quý bà Arista bước tới gần.

“Nhưng đó là...” Bà lẩm bẩm với chính mình.

“Bây giờ hoặc không bao giờ,” Ông Lucas nói, và tôi cho là ông đang nói với tôi. Với một cử chỉ đột ngột, tôi thò tay ra, chụp lấy cuốn sách và siết nó vào ngực. Bà tôi hét lên một tiếng kinh ngạc. Nhưng trước khi bà có thể cúi xuống nhìn chân bàn, đôi dép thêu của bà nhòà đi trước mắt tôi.

Trở lại năm 2011, tôi bò ra từ dưới chiếc bàn, trái tim đập thành thịch và cảm ơn ngôi sao chiếu mệnh của mình vì không có ai dịch chuyển cái bàn này từ năm 1993. Quý bà Arista đáng thương, sau khi thấy cái bàn mọc thêm một cánh tay và chôm mất một cuốn sách, có lẽ bà sẽ cần thêm một cốc whisky nữa.

Còn tôi, tất cả những gì tôi cần là cái giường của mình. Khi Charlotte chặn đường tôi trên tầng hai, tôi chẳng buồn ngạc nhiên nữa, như thể trái tim tôi đã chịu đủ náo động cho một ngày.

“Nghe nói em bị ốm và phải nằm trên giường.” Chị ta bật đèn pin, làm tôi lóa mắt với luồng sáng đèn LED. Tôi chợt nhớ ra mình đã để lại đèn pin của Nick đâu đó ở năm 1993. Có lẽ là trong tủ.

“Phải đó. Rõ ràng là em lây con virus của chị rồi,” Tôi nói. “Có vẻ là một con virus khiến chúng ta mất ngủ. Em đi tìm thứ gì đó để đọc. Và chị đang làm gì vậy? Tập thể dục một chút sao?”

“Sao lại không?” Charlotte bước lại gần và chiếu đèn lên cuốn sách. “*Anna Karenina*. Có hơi nặng ký so với em không?”

“Chị nghĩ vậy sao? Được rồi, vậy thì chúng ta nên đổi sách. Em sẽ đưa chị *Anna Karenina*, và chị có thể cho em mượn cuốn *Dưới bóng ngọn núi Ma cà rồng*.”

Charlotte sững sờ đến không nói nổi lời nào trong ba giây tròn. Rồi chị ta lại làm tôi chói mắt với cái đèn. “Cho chị xem thứ trong chiếc rương kia... Và rồi chị có thể giúp em, Gwenny. Giúp em tránh khỏi những đi đầu tởm nhất...” Chị ta có thể giả giọng dịu dàng và thuyết phục nếu muốn, gần như là quan tâm đến tôi.

Căng cơ bụng lên, tôi cố đẩy chị ta ra. “Quên đi, Charlotte. Và tránh xa phòng em ra, được chứ?”

“Nếu chị đang đi đúng hướng, vậy thì em còn ngu hơn chị nghĩ.” Giọng chị ta trở lại bình thường. Nhưng dù tôi đang đợi chị ta tiếp tục chặn đường mình, hay ít nhất là đập nát luôn xương chày của tôi, chị ta để tôi qua. Chỉ còn ánh sáng đèn pin theo bước tôi một đoạn ngắn.

Chúng ta không thể làm thời gian ngừng lại, nhưng đôi khi, nó sẽ ngừng lại vì tình yêu.

PEARL S. BUCK

CHƯƠNG 7

Lúc gần mười giờ, có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Tôi đột ngột thức dậy từ một giấc ngủ sâu, mặc dù đó đã là lần thứ ba tôi bị đánh thức vào sáng hôm ấy. Lần đầu tiên là lúc bảy giờ, khi mẹ vào thăm tôi (“Cơn sốt của con giảm hẳn rồi này, thế mới thấy con khỏe đến nhường nào. Mai con lại đi học được rồi!”) Lần thứ hai là Leslie, đánh thức tôi khoảng bốn mươi phút sau. Nó cố tình rẽ qua trên đường tới trường, bởi vì tôi đã gửi nó một tin nhắn lúc nửa đêm.

Tôi ngạc nhiên vì tin nhắn ấy có nghĩa, bởi vì khi viết nó, tôi đang sợ xiêu hồn lạc phách và tay tôi run đến mức suýt thì không nhấn nổi phím điện thoại. Cách duy nhất để vào căn phòng khóa kín của tôi là từ bên ngoài, phía trên bệ cửa sổ cách mặt đất khoảng bốn mươi feet. Xemerius đã nảy ra ý tưởng rằng nếu tôi trèo ra khỏi cửa sổ phòng Nick, tôi có thể bám sát vào tường nhà và nhích dần đến cửa sổ phòng mình. Xemerius chẳng giúp được gì, ngoại trừ việc nói, “Đừng nhìn xuống!” Và bổ sung thêm, “Trời ơi, khoảng cách xuống đường cũng khủng quá đi!”

Leslie và tôi chỉ có vài phút trước khi nó phải đến trường, trong khi tôi trở lại ngủ bù. Cho tới khi tôi nghe có người to tiếng ngoài cửa. Cửa mở ra, và cái đầu tóc đỏ của Marley xuất hiện.

“Chào buổi sáng,” Anh ta cứng nhắc nói.

Xemerius, kẻ đang gật gù dưới chân giường tôi, bật dậy. “Cái tên đầu đỏ kia làm gì ở đây?”

Tôi kéo chăn lên tới cằm. “Cháy nhà hay gì vậy?” Tôi hỏi Marley, không tưởng tượng linh tinh chút nào. Theo lời mẹ, tới chiều nay tôi mới phải phân nhánh. Và không phải, tôi cực lực hy vọng, là thẳng từ giường ngủ!

“Thế này thì quá lắm rồi đấy, chàng trai!” Một giọng nói vang lên sau lưng anh ta. Đó là bà Maddy. Bà đẩy Marley sang một bên và đi vào phòng

tôi. “Rõ ràng là cậu không có chút lịch sự nào, có thì cậu đã không xông vào phòng một cô gái trẻ như thế!”

“Phải, và đến tôi cũng chưa sẵn sàng ra nơi công cộng đâu,” Xemerius nói, liếm liếm bàn chân trước.

“Tôi... tôi...,” Marley lắp bắp, mặt đỏ như củ cải đường.

“Đó không phải cách xử sự đúng đắn chút nào!”

“Đừng nhúng mũi vào chuyện này, bà Maddy!” Người thứ ba xuất hiện: Charlotte, trong chiếc quần bò và áo len xanh lá khiến tóc chị óng lên như lửa. “Marley và Brewer chỉ đến lấy vài thứ thôi.” Brewer rõ ràng là anh chàng mặc đồ đen vừa xuất hiện. Thế là bốn người r ấ đấy. Phòng ngủ của tôi bắt đầu thấy giống Ga Victoria giờ cao điểm, mỗi tội là không được rộng rãi bằng.

Charlotte dùng khuỷu tay giành đường lên phía trước. “Cái rương đâu?” Chị ta hỏi.

“Cô bé hót lẻo, lưỡi cô sẽ bị xẻo!” Xemerius ngân nga.

“Rương nào?” Tôi rúc dưới chăn như thể mọc rễ tại chỗ. Và tôi không muốn ra khỏi giường, bởi vì tôi vẫn đang mặc bộ đồ ngủ bẩn thỉu, và tôi không có ý định cho Marley nhìn thấy. Anh ta nhìn thấy cái đầu bù xù của tôi là đủ r ấ.

“Em biết quá rõ là cái rương nào mà!” Charlotte đứng lù lù trước mặt tôi. “Nó đâu r ấ?”

Những lọn tóc xoắn của bà Maddy rung lên với cơn giận của bà. “Không ai được chạm vào chiếc rương đó!” Bà nói với giọng kiêu ngạo đến ngỗ ngược.

Nhưng thế chẳng là gì so với giọng nói sắc bén của quý bà Arista. “Madeleine! Chị bảo em ở dưới nhà cơ mà.” Giờ thì bà ngoại tôi cũng tiến vào phòng, lưng thẳng như cái que nh ấ thuốc súng, cằm ngẩng cao. “Đây không phải việc của em.”

Trong lúc đó, Charlotte vượt qua đám đông và tới bên cái tủ. Chị ta mở tung cửa ra và chỉ vào chiếc rương. “Nó đây!”

“Đó chắc chắn là chuyện của em. Đó là rương của em,” Bà Maddy kêu lên, lần này với sự tuyệt vọng xen vào giọng nói. “Em chỉ cho Gwendolyn mượn thôi!”

“Nhảm nhí,” Quý bà Arista nói. “Chiếc rương đó thuộc về Lucas. Bao năm qua chị vẫn băn khoăn nó ở nơi nào.” Đôi mắt xanh lạnh băng của bà dò xét tôi. “Quý cô trẻ, nếu những gì Charlotte nói là đúng sự thật, ta sẽ không muốn ở vào vị trí của cháu đâu.”

Tôi kéo chần lên cao thêm chút nữa vào cân nhắc việc chui hẳn xuống dưới.

“Nó bị khóa,” Charlotte tuyên bố, cúi người bên chiếc rương.

Quý bà Arista chìa tay ra. “Chìa khóa, Gwendolyn.”

“Cháu không có nó.” Giọng tôi nghèn nghẹt vì cái chần. Và cháu không thấy có gì...”

“Đừng cứng đầu như thế,” Quý bà Arista ngắt lời tôi. Nhưng khi mà chiếc chìa khóa đang nằm trên cổ Leslie, tôi chẳng thể làm gì ngoài việc tiếp tục cứng đầu.

Charlotte bắt đầu lục ngăn kéo bàn tôi, và bà Maddy тет tay chị ta. “Cháu nên thấy xấu hổ!”

Marley hăng giọng. “Với tất cả sự kính trọng, thưa Phu nhân Montrose, tại Temple, chúng tôi có đủ cách thức và phương tiện để mở khóa mà không cần chìa...”

“*Cách thức và phương tiện,*” Xemerius nói, bắt chước cái giọng thần bí của anh ta. “Cứ làm như mấy cái xà beng có gì bí ẩn ấy!”

“Được thôi, mấy người nên mang chiếc rương đi,” Quý bà Arista nói. Bà quay ra cửa. “Ông Bernhard,” Tôi nghe tiếng bà gọi, “làm ơn tiễn những quý ông này ra cửa.”

“Cậu cứ nghĩ là Đội Cận vệ có đủ thứ đồ cơ r ả,” Xemerius bảo. “Một lũ tham lam, nếu cậu hỏi tớ.”

“Em muốn làm đơn phản đối chính thức,” Bà Maddy nói, khi Marley và người kia khiêng chiếc rương ra khỏi phòng tôi mà không có nổi một câu tạm biệt lịch sự. “Đây là... là xâm phạm quyền riêng tư. Khi Grace nghe việc người ta diễu quân vào căn hộ của con bé, nó sẽ giận phát điên.”

“Đây vẫn là nhà chị,” Quý bà Arista lạnh nhạt nói. Bà đã quay người đi. “Và luật của chị áp dụng ở đây. Có lẽ chúng ta có thể đổ lỗi việc Gwendolyn không ý thức được trách nhiệm của mình và đã thể hiện rằng mình không xứng đáng với gia đình Montrose vì tuổi nhỏ và sự thiếu rèn luyện, nhưng em, Madeleine, phải biết anh trai mình đã làm việc vì đi ều gì

suốt cả cuộc đời! Chị đã trông đợi nhiều sự tự tôn của gia đình Montrose hơn ở em. Chị vô cùng thất vọng. Ở cả hai người.”

“Và em cũng thất vọng!” Bà Maddy chống tay lên hông và nhìn bóng dáng rút lui của quý bà Arista đầy giận dữ. “Ở cả hai người. Rốt cuộc thì, chúng ta là một gia đình!” Và bởi vì quý bà Arista không thể nghe thấy nữa, bà Maddy quay sang Charlotte. “Thỏ con bé nhỏ! Ôi, sao cháu có thể?”

Charlotte đỏ mặt. Trong một thoáng, trông chị chẳng khác gì anh chàng Marley kinh khủng kia, và tôi tự hỏi điện thoại mình đang ở đâu. Tôi rất muốn chụp một bức ảnh để để lại cho con cháu.

“Cháu không thể cho phép Gwendolyn phá hoại thứ gì đó nó còn không hiểu rõ,” Charlotte nói. Giọng chị run lên nhẹ nhẹ. “Đơn giản chỉ vì nó luôn muốn làm trung tâm sự chú ý. Nó... nó không biết tôn trọng những bí mật! Nó không xứng đáng được đứng trong hàng ngũ của họ.” Chị ném cho tôi một cái nhìn xấu xí, và có vẻ việc ấy đã giúp chị kiểm soát được bản thân. “Em tự rước lấy chuyện này!” Chị ta gắt lên với giọng nanh nọc. “Và chị thậm chí đã đề nghị được giúp em! Nhưng mà không, em cứ phải đi phá hết cả luật lệ cơ.” Với những lời ấy, chị ta lại trở về với chính mình, làm thứ mà chị ta giỏi nhất: hất tóc và bỏ đi.

“Ôi chao, ôi chao, ôi chao,” bà Maddy nói, ngẩng xuống mép giường tôi. Xemerius chỉ kịp lăn ra tránh đường cho bà. “Chúng ta làm sao bây giờ? Ta chắc chắn họ sẽ tới bắt cháu sau khi mở chiếc rương ra, và họ sẽ không nương tay đâu.” Bà lôi túi kẹo chanh ra và bỏ ngay năm viên vào miệng. “Ta không thể nào chịu nổi đi đâu ấy.”

“Bình tĩnh đi, bà Maddy!” Tôi lừa ngón tay qua tóc và cười nhả răng. “Khi họ mở được chiếc rương, họ sẽ tìm thấy tám bản đồ địa lý cho lớp học và cuốn Tuyển tập tác phẩm của Jane Austen bà tặng cháu hồi Giáng sinh.”

“Ồ.” Bà Maddy xoa xoa mũi và thở một hơi dài nhẹ nhõm. “Ta biết trong đây có mấy thứ như vậy mà, tất nhiên rồi,” Bà nói, mút chùn chụt mấy viên kẹo. “Vậy thì chiếc máy...?”

“Ở một chỗ an toàn, cháu hy vọng thế.” Thở dài sườn sượt, tôi tung chăn xuống giường. “Nhưng mà trong trường hợp họ lại tới đây, với lệnh khám nhà hay gì đó, tốt nhất là cháu nên đi tắm. Và tiện thể thì, cảm ơn bà

nhì ầu vì lời khuyên ngày hôm qua. Hồi 1993 mấy căn phòng trên này ầu
trống cả úng không? Cháu hạ cánh úng phòng ngủ của bác Glenda và bác
Charles!”

“Oái,” Bà Maddy kêu lên, suýt thì nghẹn kẹo chanh vì giật mình.

•§•

Tôi không gặp lại Charlotte và bà ngoại lần nào nữa trong buổi sáng hôm
ấy. Điện thoại ở nhà dưới reo lên vài lần, và có úng một lần nó reo trên
tầng nhà tôi, nhưng ẩy chỉ là mẹ gọi điện về hỏi thăm tôi.

Lúc sau, bà Mận Hồng, bạn của bà Maddy, tới thăm, và tôi nghe tiếng
hai người họ cười rúc rích như hai cô bé. Còn ầu thì ầu im lặng. Trước
khi tôi ược đưa tới Temple vào buổi trưa, Xemerius và tôi ă ọc ược
một chút quyển *Anna Karenina*, hay úng hơn là phần Tolstoy không viết.
Trang 300 tới 500 ầu như toàn những thứ chép ra từ *Biên niên sử Đội Cận
vệ*. Ông Lucas ă viết *Duy chỉ có mấy thứ này là thú vị thôi, cháu gái thân
mến*, nhưng mà nói thật, ban ầu tôi chả thấy chúng thú vị ở chỗ nào.
“Những ịnh luật phổ quát”, ược viết bởi chính bá tước Saint Germain,
quá là nặng ký so với ầu óc của tôi ngay từ câu ầu tiên. *Mặc dù, ở thời
điểm hiện tại, quá khứ ă xảy ra, ta phải rất chú ý không cho quá khứ đe
dọa tới hiện tại bằng cách biến nó thành hiện tại*.

“Cậu hiểu thứ đó không?” Tôi hỏi Xemerius. “Một mặt, ằng nào thì
mọi thứ cũng xảy ra rồi, nên nó sẽ xảy ra theo úng cách nó ă xảy ra; còn
mặt khác thì, cậu không thể mạo hiểm khiến mọi người nhiễm một con
virus cúm. Hay là gì?”

Xemerius lắc ầu. “Cứ bỏ qua ọan đó đi, ược chứ?”

Nhưng thậm chí cả một bài tiểu luận của một ông tiến sĩ M. Giordano
nào đó (hắn đó không phải một sự trùng hợp chứ?) tên là “Bá tước Sain
Germain, nhà du hành thời gian và con người nhìn xa trông rộng. Phân tích
nguồn tin từ Tòa án Dị giáo và các lá thư,” xuất bản trong một tạp chí
nghiên cứu lịch sử vào năm 1992, còn bắt ầu với một câu văn dài tám
dòng và có vẻ còn dài dòng hơn nữa, cả ầu này cũng không hẳn là khiến
bạn muốn ọc thêm.

Hình như Xemerius cũng thấy vậy. “Nhặt nhẽo, nhặt nhẽo, nhặt nhẽo!” Nó phàn nàn, và tôi giờ đến chỗ ông Lucas đã ghi lại những vần thơ. Tôi biết vài bài trong số đó, nhưng những bài mới thì khó hiểu và đầy biểu tượng, và bạn có thể hiểu chúng theo hàng đồng cách, phụ thuộc vào cách bạn nhìn chúng, như kiểu các điên báo của bà Maddy vậy. Các từ *blood* và *ever* xuất hiện rất nhiều, và thường bắt vần với *flood* và *never*.

“Ừ thì chẳng nào chúng cũng đâu phải do Shakespeare viết ra,” Xemerius đồng ý với tôi. “Nghe giống như mấy anh say rượu họp nhau lại rồi cố nghĩ ra mấy câu thơ bí hiểm nhất có thể ấy. Đây mấy anh, hãy nghĩ thứ gì đó có vần với *fox of jade* đi. *Marmalade*, *wade*, *made*? Không, hãy thử *masquerade*, nghe có vẻ, *hắc*, thần bí hơn nhiều.”

Tôi không thể ngừng cười. Mấy câu thơ đó thì điên hết rồi! Nhưng tôi biết Leslie sẽ sung sướng với lấy chúng. Nó yêu bất cứ thứ gì bí hiểm, và nó tin rằng việc đọc *Anna Karenina* sẽ giúp chúng tôi tiến xa hơn.

“Hôm nay là ngày bắt đầu một kỷ nguyên mới!” Nó khoa trương tuyên bố hời sáng nay, tay vẩy vẩy cuốn sách trên không trung. “Tri thức là sức mạnh!” Nó đột nhiên im bặt. “Tớ nghe đi đâu đó trong bộ phim nào ấy, nhưng không thể nhớ nổi nó là gì. Khởi bản tâm, cuối cùng thì chúng ta cũng giải quyết được bí ẩn này.”

Có lẽ nó nói đúng. Nhưng ít phút sau, khi ngồi trên chiếc sofa xanh vào năm 1953, tôi không thấy mạnh mẽ hay hiểu biết hơn dù chỉ một chút, tôi chỉ thấy đơn độc kinh khủng. Ước gì Leslie có thể ở đây với tôi. Hay là Xemerius cũng được.

Giờ mấy trang sách của ông Lucas mà không biết mình phải tìm gì, tôi bắt gặp đoạn văn mà lần trước Marley nhắc đến. Vào tháng Mười năm 1782, đúng là có một phần trong *Biên niên* sử như sau: *Trước khi từ trần, ngài bá tước một lần nữa nhấn mạnh với chúng tôi rằng, trong tương lai, sự tiếp xúc giữa quyền lực của các bí ẩn và các nhà du hành thời gian thuộc hệ nữ, đặc biệt là người cuối cùng, viên Hồng ngọc, phải được giữ ở mức tối thiểu và đồng thời chúng tôi cũng không được đánh giá thấp sức phá hủy của trí tò mò đàn bà. Ừm, phải rồi. Tôi có thể tin rằng ngài bá tước đã nói đi đâu đó. Thực ra thì, tôi gần như nghe thấy giọng ông ta. “Sức phá hủy của trí tò mò đàn bà.” Hừ!*

Tuy nhiên, việc này không giúp tôi mấy với buổi vũ hội không may chỉ bị hoãn lại, chứ không bị hủy, thêm vào đó, cái đồng rác rưởi về Đội Cận

vệ này cũng chẳng khiến tôi muốn gặp bá tước thêm chút nào.

Với một sự phiền muộn nhất định, tôi quay sang đọc các Quy tắc Vàng. Có rất nhiều thứ về danh dự và lương tâm ở đây, và trách nhiệm với việc không làm đi đâu gì trong quá khứ có thể làm thay đổi tương lai. Có lẽ tôi đã vi phạm Quy tắc Bốn, không được phép đưa bất cứ vật gì từ thời đại này tới thời đại khác, trong mỗi chuyến phân nhánh của mình. Và với Quy tắc Năm cũng vậy, về việc không bao giờ được phép tác động tới số phận của những người trong quá khứ. Tôi đặt cuốn sách lên lòng và trầm tư nhẩn nhai dưới. Có lẽ Charlotte đúng, và tôi nghiện việc phá luật đến vô phương cứu chữa rồi. Liệu ngay lúc này Đội Cận vệ có đang lục soát phòng tôi không? Hay thậm chí là lục soát toàn bộ căn nhà, với chó săn và máy dò kim loại? Lúc này, có vẻ như trò lừa nhò nhỏ của chúng tôi vẫn chưa đủ để lung lạc sự tín nhiệm của họ với Charlotte.

Dẫu vậy, khi Marley tới nhà đón tôi, trông anh ta đúng là hơi bàng hoàng thật. Anh ta còn không thể nhìn thẳng vào mắt tôi, mặc dù anh ta vẫn cố giả vờ như không có chuyện gì xảy ra.

“Chắc là đang tự xấu hổ,” Xemerius gợi ý. “Tớ rất muốn thấy cái mặt ngổ tào của anh ta khi mở chiếc rương. Hy vọng anh ta sốc đến mức thả luôn cả xà beng vào chân.”

Hắn đó là một giây phút bề bồng cho Marley khi tìm thấy mấy cuốn sách của tôi trong rương. Và còn Charlotte nữa, tất nhiên rồi. Chị ta chắc chắn sẽ không nhanh chóng bỏ cuộc.

Giờ thì có vẻ Marley đang cố nói chuyện phiếm, chắc là để giấu đi nỗi xấu hổ của mình. Anh ta giữ một chiếc ô đen trên đầu tôi trên đường từ xe tới trụ sở Hội kín. “Hôm nay thật mát trời, cô nghĩ vậy không?” Anh ta hỏi cụt lủn.

Thế là quá sức chịu đựng lắm rồi, nên tôi trả lời lại cũng cụt lủn như thế. “Đúng, và khi nào tôi được lấy lại chiếc rương?”

Anh ta không thể nghĩ ra lời đáp cho câu ấy mà lại đỏ lựng mặt lên như con tôm.

“Ít nhất thì tôi cũng có thể lấy lại sách chứ, hay chúng vẫn đang bị giữ để kiểm tra vân tay?” Không, hôm nay thì tôi không thương xót gì cho anh ta đâu.

“Chúng tôi... rất đáng tiếc... có lẽ... một sự nhầm lẫn,” Anh ta lắp bắp, và Xemerius và tôi đồng thanh “Hả?”

Gặp thầy Whitman ở cửa tòa nhà, Marley có vẻ nhẹ nhõm ra mặt. Một lần nữa, trông thầy chẳng khác nào diễn viên điện ảnh trên thảm đỏ. Rõ ràng thầy cũng vừa mới tới, bởi thầy đang cài chiếc áo khoác với sự tao nhã vô cùng, rồi giữ những giọt nước mưa ra khỏi mái tóc dày. Thầy cười với chúng tôi, nụ cười khoe hàm răng trắng hoàn hảo. Tất cả những gì còn thiếu là một trận đèn chớp máy ảnh. Nếu tôi là Cynthia, hẳn là tôi đã bỏ cả dải ra rồi, nhưng tôi hoàn toàn miễn nhiễm với sức hút của thầy, mà cũng không phải là thầy thường xuyên chia sẻ sức hút đấy vào tôi. Hơn nữa, Xemerius còn đang giở trò đằng sau lưng thầy, làm mất cái mặt quý.

“Gwendolyn, thầy nghe nói em đã thấy khá hơn?” Thầy Whitman hỏi.

Ai bảo thế?

“Một chút.” Để lái ý nghĩ của thầy khỏi bệnh cúm tưởng tượng của tôi và cũng bởi tôi đang rất có hứng, tôi nói tiếp ngay. “Em vừa hỏi Marley về chiếc rương của mình. Có lẽ thầy có thể nói cho em biết khi nào em có thể lấy lại nó và tại sao mọi người lại đem nó đi.”

“Tinh thần thế chứ! Tấn công là dạng phòng thủ tốt nhất,” Xemerius cố vũ. “Tớ có thể thấy cậu sẽ ổn thôi nếu không có tớ, nên là tớ sẽ bay về nhà và đọc, ờm, để xem mọi thứ có ổn không. Gặp sau nhé cá sấu! Teehee!”

“Tôi... chúng tôi... thông tin sai lệch,” Marley tiếp tục lắp bắp.

Thầy Whitman tắc lưỡi khó chịu. Bên cạnh thầy, trông Marley còn kỳ lạ hơn. “Marley, cậu có thể nghỉ ăn trưa rồi.”

“Vâng, thưa ngài. Nghỉ ăn trưa, thưa ngài.” Marley suýt thì gõ hai gót giày vào nhau theo kiểu quân đội.

“Gwendolyn, chị họ của em nghi ngờ em đang giữ một vật không thuộc quyền sở hữu của mình,” Thầy Whitman nói khi Marley đã rời đi. Thầy nhìn tôi chăm chú. Leslie đã đặt cho thầy biệt danh là Sóc bởi đôi mắt nâu đáng yêu kia, nhưng mà với tất cả ý tốt trên thế giới, tôi không thể thấy chúng có chút gì đáng yêu vào lúc này, cũng không có chút hơi ấm mà bạn thường thấy ở một đôi mắt nâu. Dưới ánh nhìn đó, tinh thần phản kháng trượt xuống góc xa nhất trong tâm trí tôi. Đột nhiên, tôi ước Marley đã ở lại. Cãi nhau với anh ta thì vui hơn nhiều so với thầy Whitman. Nói dối

thầy thật khó, có lẽ là do kinh nghiệm giáo viên, nhưng kiêu gì thì kiêu, tôi vẫn cố.

“Có lẽ Charlotte đang thấy hơi bị bỏ rơi,” Tôi lẩm bẩm, nhìn xuống. “Thời gian này không dễ dàng lắm với chị ấy, nên có thể chị đã bịa chuyện để... ừm... thu hút chút sự chú ý về bản thân.”

“Phải, những người khác cũng nghĩ vậy,” Thầy Whitman trầm ngâm nói. “Nhưng ta cho rằng Charlotte là một con người khá cân bằng, không cần đến những thứ như thế.” Thầy cúi đầu xuống sát mặt tôi đến mức tôi bắt được mùi kem cạo râu. “Nếu những nghi ngờ của con bé, cuối cùng, được khẳng định... ừm, thầy không chắc em đã biết rõ hậu quả cho những hành động của mình.”

Thế là thành ra hai người. Tôi tốn rất nhiều sức mới có thể nhìn lại vào mắt thầy. “Ít nhất em có thể hỏi vật mà thầy nói đến là gì?” Tôi lưỡng lự hỏi.

Thầy Whitman nhướn mày và rồi, thật ngạc nhiên, nở một nụ cười. “Rất có thể thầy đã đánh giá thấp em, Gwendolyn. Nhưng đó không phải lý do để em tự đánh giá cao bản thân mình.”

Trong một vài giây, chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau, và tôi đột nhiên thấy kiệt sức. Diễn trò như thế này để làm gì chứ? Giả sử tôi chỉ đơn giản là giao máy đồng hồ cho Đội Cận vệ và để họ làm theo ý mình? Đâu đó trong đầu tôi, tôi nghe Leslie nói *Chỉh đốn lại bản thân đi, vì Chúa!* Nhưng sao phải bận tâm? Tôi đang mò mẫm trong bóng tối và chẳng đi đến đâu cả. Thầy Whitman nói đúng. Tôi có thể đang đánh giá quá cao bản thân mình và khiến mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn. Tôi còn không hiểu tại sao mình lại rơi vào cái tình huống đau đầu này. Trao lại trách nhiệm cho người khác, để họ ra quyết định, vậy có tuyệt không?

“Hử?” Thầy Whitman hỏi bằng giọng nhẹ nhàng, và giờ thì đúng là có một tia ấm áp trong mắt thầy thật. “Em có muốn nói với thầy đi đâu gì không, Gwendolyn?” Thầy Whitman lại tặc lưỡi khó chịu, nhưng thầy không trở lại chủ đề kia trước mặt ông Geogre.

Và giờ thì tôi ở đây, ngồi một mình trên chiếc sofa xanh vào năm 1953, vẫn ráng sức lấy lại bình tĩnh. Và một chút tự tin nữa.

“Tri thức là sức mạnh,” Tôi nói qua hàm răng nghiến chặt, cố động viên mình, và mở cuốn sách ra. Những đoạn ghi chép trong *Biên niên sử* mà ông

Lucas chép lại hầu hết đầu từ năm 1782 và 1912, bởi vì chúng, cháu gái yêu quý, là những năm quan trọng nhất đối với cháu. Vào tháng Chín năm 1782, hội Liên minh Firenze sụp đổ, và tên phản bội trong Bộ Nội vụ của Đội Cận vệ bị lật tẩy. Mặc dù trong Biên niên sử không nói rõ, chúng ta có thể cho rằng cháu và Gideon sẽ có liên quan tới những sự việc này theo một cách nào đó.

Tôi nhìn lên. Liệu đó có phải manh mối tôi vẫn tìm kiếm, bản khoản về lý do tại sao vũ hội đó lại quan trọng đến vậy? Nếu thế, thì tôi không hề thông thái hơn trước chút nào. *Cảm ơn ông nhiều, ông ngoại, tôi thở dài.* Những thứ đó cũng hữu dụng chẳng kém cảnh giắc bánh kẹp bò hun khói. Tôi lật trang.

“Đừng sợ,” Một giọng nói vang lên sau lưng tôi.

Mấy từ đó chắc hẳn sẽ rơi vào danh mục những Lời cuối Nỗi tiếng, những thứ mà bạn thường nghe ngay trước khi chết. (Cùng với “nó chưa lên đạn” và “nó chỉ muốn chơi thôi.”) Tất nhiên là tôi sợ hết cả hồn.

“Chỉ là tôi thôi.” Gideon đứng đằng sau sofa, cười với tôi. Nhìn thấy hắn, cơ thể tôi lại chuyển sang chế độ báo động, với đủ kiểu cảm xúc trái ngược nhau xoắn vặn trong tôi không thể quyết định nổi chúng nên đi theo hướng nào.

“Thầy Whitman nghĩ em cần một người bạn đồng hành,” Gideon tự nhiên nói. “Và tôi nhớ cái bóng đèn dưới này cần thay lắm rồi.” Hắn tung một chiếc bóng đèn lên không như quả bóng tung hứng, bắt được nó, và cùng lúc thả người xuống sofa bên cạnh tôi trong một cử chỉ tao nhã. “Ê, ở dưới chỗ này em thật thoải mái. Chăn cashmere! Và nho. Tôi nghĩ bà Jenkins hẳn là mềm lòng với em rồi.”

Trong khi tôi nhìn chằm chằm vào khuôn mặt điển trai hơi xanh xao của hắn và cố kiểm soát đồng cảm xúc hỗn loạn của mình, ít nhất tôi còn nhớ phải đóng cuốn *Anna Karenina* lại.

Gideon nhìn tôi chăm chú, ánh mắt hắn lang thang từ trán xuống mắt tôi rồi xuống miệng. Tôi muốn quay mặt đi và lùi lại xa hơn trên chiếc sofa, nhưng cùng lúc đó, tôi chưa nhìn đủ anh ta, nên tôi tiếp tục nhìn chằm chằm như một con thỏ bị rấn thối miên.

“Một lời chào chẳng?” Hắn nói, lại nhìn vào mắt tôi. “Thậm chí nếu lúc này em vẫn đang giận tôi.”

Cái cách khoe miệng hắn uốn lên đầy thích thú khiến tôi trở lại với bản thân mình. “Cảm ơn đã nhắc tôi.” Tôi gạt một lọn tóc ra khỏi trán, uốn thẳng lưng và mở sách, lần này thì ở gần đầu. Tôi chỉ đơn giản là ngó lơ hắn, hắn không cần nghĩ mọi chuyện giữa chúng tôi vẫn ổn.

Nhưng không dễ gì mà khiến Gideon cụt hứng. Hắn nhìn lên trần nhà. “Tôi sẽ phải tắt đèn một lúc để thay bóng. Trong này sẽ hơi tối một chút đấy.”

Tôi không nói gì.

“Em có mang đèn pin không?”

Tôi không đáp.

“Mặt khác thì, có vẻ hôm nay cái đèn cũng không gây rắc rối lắm. Có lẽ chúng ta sẽ đợi đến lúc nó lên cơn.”

Tôi cảm thấy cái nhìn của hắn rõ ràng như thể hắn đang chạm vào tôi, nhưng tôi tiếp tục nhìn thẳng vào cuốn sách.

“Tôi ăn mấy quả nho được không?”

Đến lúc này, tôi mất hết kiên nhẫn. “Ồi, ăn hết cả đi, nhưng hãy để yên cho tôi đọc sách!” Tôi gắt hắn. “Và anh ngậm mồm lại được chứ? Tôi không có hứng nói mấy chuyện phiếm ngu ngốc với anh.”

Hắn không nói gì suốt thời gian ng ồi ăn nho. Tôi giờ trang dù chưa đọc được chữ nào.

“Nghe nói sáng nay em có khách.” Hắn bắt đầu tung hứng hai quả nho. “Charlotte nói cái gì đó về một cái rương bí ẩn.”

Ồ, thì ra là gió đang thổi theo hướng đó! Tôi để cuốn sách chìm vào lòng. “Anh không hiểu đoạn nào trong *ngậm mồm lại* hả?”

Gideon ngoác miệng cười. “Này, tôi không nói chuyện phiếm. Tôi muốn biết đi đâu gì đã cho Charlotte cái ý tưởng rằng em có thứ gì đó mà Lucy và Paul để lại.”

Hắn đang thăm vấn tôi, rõ ràng là vậy. Có lẽ là thay mặt Falk và đám người kia. *Đôi tốt với con bé, rồi chắc chắn nó sẽ nói liệu nó có đang giấu giếm thứ gì không, và nếu có, thì ở đâu.* Dù sao thì, nghĩ rằng phụ nữ đầu ngu ngốc là sở thích của nhà Villiers mà.

Tôi co chân lên ghế và khoanh lại. Khi tức giận, việc nhìn thẳng vào mắt hắn mà không để cho môi dưới run rẩy trở nên dễ dàng hơn nhiều. “Tự

đi mà hỏi Charlotte cái gì cho chị ta ý tưởng đó,” Tôi lạnh lùng nói.

“Tôi hỏi r ồi.” Gideon cũng ng ồi khoanh chân lại, nên chúng tôi đang ng ồi đối diện nhau như hai người Mỹ bản địa trong l ều da. Có thứ gì ngược lại với hút thuốc hòa bình không nhỉ? “Cô ấy nghĩ bằng cách nào đó em đã bắt gặp chiếc máy đ ồng hồ bị đánh cắp, và em trai, em gái và bà cô của em, thậm chí cả ông quản gia nữa, đang giúp em giấu nó.”

Tôi lắc đầu. “Phải nói là, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Charlotte lại có trí tưởng tượng phong phú đến thế. Có vẻ bọn tôi chỉ cần tha một cái rương cũ đi quanh nhà là chị ta điên nổ cả đầu.”

“Thứ gì ở trong rương vậy?” Hấn hỏi bằng một giọng khá nhàm chán. Trời ơi, lộ liễu làm sao chứ!

“Chẳng có gì cả! Bọn tôi dùng nó làm bàn chơi poker.” Tôi thấy đây là một ý tưởng tuyệt vời tới mức suýt thì tôi cười nhe cả răng.

“Arizona hold ‘em?” Gideon hỏi, giờ thì chú ý hơn.

Ha, ha. “Texas hold ‘em,” Tôi nói. Làm như hấn có thể làm tôi mất bình tĩnh với thứ mưu mẹo vớ vẩn như thế. Bố Leslie đã dạy bọn tôi chơi poker khi hai đứa mười hai tuổi. Ông nghĩ bọn con gái đầu nên học, lý do tại sao thì ông chưa bao giờ nói. Dù gì, nhờ ông, chúng tôi biết mọi thứ trò và đầu là vô địch thế giới trong khoản lừa bịp. Tối ngày hôm nay, Leslie xoa mũi mỗi khi được chia bộ bài tốt, nhưng tôi là người duy nhất biết được. “Cả Omaha nữa, nhưng không thường xuyên. Anh biết đấy,” Tôi nói, tự tin nghiêng người về phía trước, “bọn tôi bị cấm chơi những trò đỏ đen ở nhà, bà ngoại tôi đặt ra mấy thứ luật lệ khá hà khắc. Ban đầu, chúng tôi chơi poker chỉ để phản kháng, bà Maddy, ông Bernhard, Nick, và tôi. Nhưng r ồi mọi người đầu trở nên thích thú.”

Gideon nhướn mày. Trông hấn có vẻ bị ấn tượng. Không thể đổ lỗi cho hấn được.

“Dù vậy, có lẽ quý bà Arista nói đúng, và bài bạc đúng là gốc rễ của đủ thứ xấu xa,” Tôi nói tiếp. Giờ thì tôi trúng tủ r ồi. “Ban đầu, bọn tôi chơi lấy kẹo chanh, nhưng giờ thì tỉ tiền cược đã cao lên r ồi. Thằng em tôi mất hết tỉ tiền túi tuần trước. Trời đất, nếu quý bà Arista nghe được chuyện đó...” Tôi nghiêng người lại gần hơn và nhìn sâu vào mắt Gideon. “Nhưng đừng để Charlotte biết, kéo chị ta lại đi mách lẻo. Thà chị ta cứ bịa ra mấy

chuyện về máy đồng hồ còn hơn!” Tôi ngẩng thẳng lên, cảm thấy vô cùng tự hào về bản thân.

Gideon vẫn trông khá ấn tượng. Hắn yên lặng nhìn tôi một lúc, và rồi đột nhiên hắn đưa tay ra vuốt tóc tôi, đánh tan luôn khả năng kiểm soát bản thân của tôi.

“Dừng lại!” Hắn đứng là đang thử đủ trò trong sách! Tên khốn. “Anh muốn cái quái gì ở đây mới được? Tôi không cần người bầu bạn.” Rủi là nghe nó không độc địa như tôi muốn, hơi thảm thương thì đúng hơn. “Không phải anh nên đi quanh làm mấy cái nhiệm vụ bí mật, lấy máu của mọi người chứ?”

“Ý em là Chiến dịch Quân tất tối ngày hôm qua á?” Hắn dừng tay, nhưng giờ lại kẹp lấy một lọn tóc của tôi giữa mấy ngón tay và nghịch. “Nhiệm vụ hoàn thành. Máu của Elaine Burghley đã ở trong máy đồng hồ.” Trong vài giây, hắn nhìn quá tôi vào khoảng không, trông hơi buồn bã. Rồi hắn chỉnh đốn lại mình. “Vậy là giờ chúng ta chỉ cần máu của quý bà Tilney ngoan cố kia, với Lucy và Paul. Nhưng giờ chúng ta đã biết Paul và Lucy sống ở thời nào, và dưới những tên giả nào, nên chuyện đó chỉ còn là nghi thức. Thực ra thì, sáng mai tôi sẽ tới gặp quý bà Tilney.”

“Tôi cứ nghĩ anh có chút nghi ngờ về mục tiêu chúng ta theo đuổi,” Tôi nói, gỡ tóc mình ra khỏi tay hắn. “Giả sử Lucy và Paul nói đúng, và Vòng tròn Huyết hội không nên đóng lại? Anh có nói đó là một khả năng.”

“Chính xác. Nhưng tôi không định nói thế với Đội Cận vệ. Em là người duy nhất tôi từng kể.”

Ồi, thật là một cú đòn tâm lý gian xảo! *Em là người duy nhất tôi tin tưởng.*

Nhưng tôi cũng có thể gian xảo nếu muốn. (Tôi chỉ cần nhớ lại chuyện chơi poker thôi.) “Lucy và Paul nói không thể tin vào bá tước. Anh có nghĩ vậy không?”

Gideon lắc đầu. Đột nhiên mặt hắn trở nên nghiêm túc, và trông hắn hơi căng thẳng. “Không. Tôi không nghĩ ông ấy xấu xa. Tôi chỉ nghĩ rằng...” Hắn do dự. “Tôi nghĩ ông ấy cho rằng lợi ích của một cá nhân ít quan trọng hơn so với lợi ích chung.”

“Kể cả lợi ích của ông ta?”

Hắn không trả lời, nhưng lại đưa tay ra. Lần này, hắn cuốn một lọn tóc tôi quanh ngón tay mình như thể đó là máy uốn tóc. Cuối cùng, hắn nói, “Giả sử em có thể làm nên thứ gì đó kinh động thế giới, ví dụ như là, cứ cho đó là một phương thuốc chữa ung thư và AIDS và đủ thứ bệnh đi. Nhưng để có được nó, em phải để cho ai đó chết. Liệu em có làm vậy không?”

Để ai đó chết? Đó có phải lý do Lucy và Paul đánh cắp máy đồng hồ? Bởi vì họ nghĩ cái giá phải trả là quá cao, tôi nghe giọng mẹ nói. Một mạng sống? Tôi đột nhiên thấy những cảnh phim hiện lên rõ ràng trước mắt, với một cây thánh giá treo ngược, người bị hiến tế trên bệ thờ, những người đàn ông đội mũ lùn bần những lời chú Babylon. Mặc dù đi đâu đó nghe có vẻ không đúng lắm với Đội Cận vệ, có lẽ là trừ đi một hai ngoại lệ.

Gideon nhìn tôi mong đợi.

“Hy sinh một người để cứu nhiều người khác?” Tôi thì thảo. “Tôi không nghĩ cái giá cho phương thuốc chữa mọi thứ bệnh kinh khủng sẽ là quá cao, nếu anh nhìn từ quan điểm thực tế, ý tôi là vậy. Còn anh?”

Gideon không nói gì trong một lúc lâu. Hắn chỉ để ánh mắt mình lang thang khắp khuôn mặt tôi và tiếp tục nghịch lọn tóc. “Có, tôi nghĩ cái giá đó quá cao,” cuối cùng hắn nói. “Kết cục không phải luôn luôn bào chữa cho hành động.”

“Vậy đi đâu đó có nghĩa là anh sẽ không tiếp tục làm những gì bá tước bảo?” Tôi thốt lên, phải công nhận là không được tế nhị cho lắm. “Như kiểu chơi đùa với cảm xúc của tôi chẳng hạn? Hay là với tóc tôi?”

Gideon gỡ tay ra khỏi tóc tôi và nhìn nó đầy ngạc nhiên, như thể đó không phải tay hắn. “Tôi không... bá tước không bảo tôi đùa cợt với cảm xúc của em.”

“Ồ, không à?” Đột nhiên, tôi giận điên người với hắn. “Hừm, ông ta cũng gần như đã bảo tôi là có rồi. Ôi, thôi nào! Ông ta ấn tượng lắm, khi anh mất thật ít thời gian đã đi đâu khiến được cảm xúc của tôi, và trong khi đó, thật là ngu ngốc, anh đã dành quá nhiều công sức với một nạn nhân sai lầm, ý tôi là Charlotte.”

Gideon thở dài và lấy mu bàn tay quạt trán. “Đúng là bá tước và tôi đã có vài cuộc nói chuyện về... ừm, những thứ đàn ông hay nói. Quan điểm của ông ấy là, và xin nhớ là ông ấy sống các đây hơn hai trăm năm, chúng

ta nên chú ý điểm đó, quan điểm của ông ấy là phụ nữ bị chi phối chủ yếu bởi cảm xúc, trong khi đàn ông để lý trí dẫn đường. Nên sẽ tốt hơn cho tôi nếu người bạn đồng hành yêu tôi, và rồi tôi có thể kiểm soát những gì cô ấy làm nếu có khó khăn. Tôi nghĩ...”

“Anh nghĩ!” Tôi tức giận ngắt lời hắn. “Anh nghĩ: phải rồi, vậy thì để tôi coi thử xem làm sao cho cái trò đó có tác dụng!”

Gideon duỗi đôi chân dài, đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Vì một lý do nào đó, đột nhiên trông hắn có vẻ bối rối. “Gwendolyn, tôi không bắt em làm cái gì cả, đúng không nào? Thực ra thì tôi còn khá lời lòng với em.”

Tôi nhìn hắn chằm chằm, không nói nên lời. “Và tôi nên thấy biết ơn vì đi đầu đó, phải không?”

“Tất nhiên là không,” Hắn nói. “Hay đúng hơn là, phải.”

“Đi đầu đó nghĩa là sao?”

Mắt hắn lóe lên. “Sao đám con gái lại thích mấy thằng đối xử tệ với họ vậy? Rõ ràng là kiểu người tốt không thú vị bằng nửa đám kia. Đôi lúc cũng hơi khó để tôn trọng con gái đấy.” Hắn vẫn đi đi lại lại, với những sải chân dài giận dữ. “Đặc biệt là khi đám con trai tai vỉnh và có mụn chẳng mấy khi thất lễ với họ.”

“Anh thật là cay độc và nông cạn.” Tôi sừng sốt vì hướng đi của cuộc trò chuyện.

Gideon nhún vai. “Ai mới là người nông cạn ở đây, tôi tự hỏi? Hay em định để Marley hôn mình?”

Trong một thoáng, tôi hoàn toàn bị đánh lạc hướng. Có lẽ là có một chút, một chút *xíu* sự thật trong lời hắn nói... Nhưng rồi tôi lắc đầu. “Anh đã quên một thứ trong màn lý luận đầy ấn tượng của mình. Mặc cho cái mặt không mụn của anh, à, và chúc mừng vì cái tôi rất lành mạnh của anh nữa, tôi sẽ không để anh hôn tôi nếu anh không nói dối tôi và giả vờ dành tình cảm thực sự cho tôi.” Đột nhiên, lệ trào lên mắt tôi. Nhưng tôi tiếp tục, mặc dầu giọng tôi bắt đầu run run. “Tôi sẽ không... tôi sẽ không yêu anh.” Hoặc nếu tôi có, tôi sẽ không thể hiện ra.

Gideon ngoảnh mặt đi. Trong một thoáng, hắn đứng đó, bất động, rồi đột nhiên hắn lấy hết sức bình sinh đá một phát vào tường. “Chết tiệt,

Gwendolyn, em có phải cũng chẳng thiết tha gì với việc nói thật với *tôi* không? Em nói dối tôi mỗi khi có thể, có phải không nào?”

Trong khi tôi tìm kiếm câu trả lời, hấn đứng là chuyên gia đảo ngược tình thế, cảm giác chuyển choáng quen thuộc trở lại với tôi, và lần này nó khiến tôi phát ốm. Hoảng hốt, tôi ôm chặt cuốn *Anna Karenina* vào ngực. Có lẽ giờ đi lấy cái giở thì quá muộn rồi.

Tôi chỉ còn đủ thời gian để nghe Gideon nói, “Được rồi, vậy là em để tôi hôn em, nhưng em chưa bao giờ tin tưởng tôi.” Tôi không nghe hết phần còn lại, vì chỉ một thoáng sau, tôi hạ cánh ở hiện tại, và tôi phải tập trung không để mình nôn ngay trước chân Marley.

Khi tôi đã kiểm soát được cái dạ dày, Gideon cũng đã trở lại. Hấn đứng dựa vào tường. Mọi sự tức giận đã rời khỏi khuôn mặt hấn, và hấn mang một nụ cười sâu muộn. “Tôi rất muốn tham gia vào trò poker của em một ngày nào đó,” Hấn nói. “Tôi cũng khá giỏi mấy trò lừa đấy.” Rồi hấn rời khỏi phòng mà không nhìn lại.

Ngày 25 tháng Sáu năm 1542. Tôi vẫn đang ở tu viện của S., điều tra vụ án của Elisabetta trẻ tuổi, người mà, theo như cha cô, đang mang thai đứa con của quỷ. Trong báo cáo của tôi với trưởng Giáo đoàn, tôi không che giấu nghi ngờ của mình rằng M. có hứng thú với những ý tưởng tôn giáo như sự hóa thân, nói một cách nhẹ nhàng, và cảm thấy ngài được chúa giao phó nhiệm vụ thanh tẩy quỷ dữ khỏi thế giới này. Ông thà buộc con gái mình vào tội phù thủy còn hơn chấp nhận sự thực rằng cô không tuân theo những quy tắc đạo đức của mình. Tôi đã nhắc đến ở trên quan hệ tốt đẹp của ông với R.M, và ảnh hưởng của ông trong lĩnh vực này rất đáng cân nhắc, vậy nên chúng tôi chưa thể tuyên bố khép lại vụ án. Phiên thẩm vấn nhân chứng thật kinh khủng. Hai người đồng môn của Elisabetta đều khẳng định câu chuyện về sự xuất hiện của một con quỷ trong khu vườn tu viện. Sofia bé nhỏ, người không có được một câu chuyện đáng tin để giải thích tại sao, hoàn toàn do tình cờ, cô lại trốn đằng sau bụi rậm trong vườn giữa lúc đêm hôm, đã miêu tả một tên khổng lồ, với cặp sừng, đôi mắt rực lửa và móng guốc chơi một bản tình ca cho Elisabetta trước khi phạm phải tội phá trinh tiết của cô. Nữ nhân chứng kia, một người bạn thân của Elisabetta, có một ấn tượng thực tế hơn nhiều. Cô nói về một người đàn ông cao lớn, ăn vận bánh bao, quyến rũ Elisabetta với những lời lẽ tình tứ. Hắn sẽ xuất hiện bất thành linh và rồi lại tan thành mây khói, mặc dù chính cô cũng chưa thấy hắn làm vậy. Về phần mình, Elisabetta kể rằng người đàn ông trẻ tuổi đã tìm đường vào khu vườn của tu viện không hề có sừng hay móng guốc, mà là con trai một gia tộc đáng kính, và thậm chí cô còn biết tên hắn. Tôi rất vui mừng được khép lại vấn đề một cách thỏa đáng khi cô nói thêm rằng, không may, nàng không thể nói cho tôi biết cách liên lạc với hắn, bởi hắn đã xuyên không và tới với nàng từ tương lai, hay chính xác hơn là từ năm Chúa 1723. Có thể tưởng tượng sự tuyệt vọng của tôi đối với tâm trí những con người xung quanh. Tôi thành thực hy vọng rằng người đứng đầu Giáo hội sẽ sớm gọi tôi đến Florence, nơi những vụ án xằng đáng được điều tra đang chờ đợi.

Trích biên bản “Tòa án dị giáo”,
của linh mục Gian Petro Baribi
dòng Anh Em Thuyết Giáo.

Văn khố Thư viện Đại học, Padova
(TS. M. Giordano giải mã, chuyên ngữ và biên soạn)

CHƯƠNG 8

Những chú chim thiên đường lấp lánh, lá cây và những bông hoa ánh xanh ánh bạc uốn mình vươn lên thân áo bằng gấm, ống tay và váy được làm từ thứ nhung dày xanh thẫm như màn đêm loạt soạt kêu theo mỗi bước chân, xòe ra với âm thanh như biển cả những ngày bão. Tôi nhận ra rằng bất cứ ai cũng sẽ trông như một nàng công chúa trong chiếc váy ấy, nhưng dù sao thì, tôi vẫn ngỡ ngàng khi nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương.

“Nó... nó thật đáng yêu!” Tôi thì thào đầy ngưỡng mộ.

Xemerius khịt mũi. Nó đang ng ỡ trên một miếng gấm thừa bên máy khâu, ngoáy mũi. “Đám con gái!” Nó bảo. “Đầu tiên chúng nó làm đủ trò để trốn đi vũ hội, và một khi có được cái bộ váy cũ dở hơi thế này để mặc, chúng như muốn nổ tung vì phấn khích.”

Tôi mặc xác nó và quay sang người đã sáng tạo ra kiệt tác này. “Nhưng chiếc váy kia cũng thật hoàn hảo, Madame Rossini.”

“Phải, ta biết.” Bà cười lớn. “Cháu có thể mặc nó vào lúc khác.”

“Madame Rossini, bà là một nghệ sĩ!” Tôi hào hứng bảo đảm với bà.

“*Oui, ríest-ce pas*^[14]?” Bà nháy mắt với tôi. “Và với tư cách là một nghệ sĩ, cháu phải nhìn mọi thứ ở một góc độ khác. Chiếc váy kia hơi nhạt nhòa cho bộ tóc giả trắng - khuôn mặt cháu c ần... *comment on dit*^[15]? Sự tương phản!”

“Ôi, trời đất, phải r ồi, bộ tóc giả.” Tôi thở dài. “Nó sẽ làm hỏng hết mọi thứ. Bà có thể chụp nhanh cho cháu một bức ảnh được không?”

“*Bien sur*^[16].” Madame Rossini dẫn tôi tới một chiếc ghế đầu bên bàn trang điểm và c ần lấy điện thoại khi tôi giờ nó ra.

Xemerius mở cánh, bay tới cạnh tôi và thực hiện một cú hạ cánh khá vụng v ề trên chiếc đầu bằng sứ với bộ tóc giả.

“Tớ cho là cậu biết những thứ gì thường sống trong một bộ tóc giả như thế này, đúng không?” Nó ngửa cổ lên nhìn đồng tóc giả phủ phấn trắng cao ngất ngưỡng. “Rận mu, chắc chắn rồi. Có khi còn có cả mối. Có thể còn tệ hơn.” Nó khoa trương giơ móng lên. “Tất cả những gì tớ sẽ nói là TARANTULA.”

Tôi nén lại một câu phản kích sắc bén, tôi định nói với nó rằng mấy câu chuyện kinh dị như thế giờ đã cũ rích rồi, và ngáp một cái rõ to.

Xemerius chống móng lên hông. “Đúng mà,” Nó bảo. “Và cậu phải cảnh giác với nhiều thứ hơn là nhện đấy. Có một số ông bá tước cần phải coi chừng. Trong trường hợp cậu quên mất đi đâu đó trong cơn phấn khích vì chiếc váy này.”

Không may là nó nói đúng. Nhưng hôm nay, khi đã khỏe trở lại và được Đội Cận vệ tuyên bố là đủ sức để tới dạ hội, tất cả những gì tôi muốn là suy nghĩ một cách tích cực. Và nơi nào có thể giúp tôi làm đi đâu đó dễ dàng hơn trong xưởng may của Madame Rossini?

Tôi nghiêm khắc nhìn Xemerius và để ánh mắt lang thang khắp những chiếc váy treo sát bên nhau trên giá. Mỗi bộ váy lại đẹp hơn bộ trước.

“Bà không tình cờ có thứ gì màu xanh lá chứ?” Tôi hỏi. Tôi nhớ đến bữa tiệc của Cynthia và ý tưởng đóng giả làm người sao Hỏa tí hon màu xanh của Leslie. “Chúng ta chỉ cần vài túi rác màu xanh, một vài cái lọ ống nước, mấy lon nước rỗng, và thêm vài quả bóng xếp nữa,” Nó nói. “Với một cái dập ghim và súng bắn keo, chúng ta có thể biến mình thành người sao Hỏa mà không tốn chút thời gian nào. Như kiểu nghệ thuật đương đại ấy, và chúng ta sẽ không mất một xu.”

“Xanh lá? *Mais oui*^[17],” Madame Rossini nói. “Khi mọi người vẫn nghĩ con bé tóc đỏ kia sẽ phân nhánh về quá khứ, ta dùng rất nhiều sắc xanh. Nó hoàn toàn phù hợp với tóc đỏ, và tất nhiên là với đôi mắt xanh của thằng nhóc xấu xa kia nữa.”

“Ồ ờ!” Xemerius thốt lên, giơ móng lên đe dọa bà. “Yên nào, bà cô. Đây là lãnh địa nguy hiểm đấy!”

Nó nói đúng. Thằng nhóc xấu xa kia, tên khốn, chắc chắn không nằm trong danh sách những đi đâu tích cực mà tôi muốn nghĩ đến. (Nhưng nếu Gideon thực sự sẽ xuất hiện ở bữa tiệc với Charlotte, tôi chắc chắn sẽ không mặc túi rác đến, mặc cho Leslie nói gì về nghệ thuật đương đại.)

Madame Rossini chải mái tóc dài của tôi và kẹp nó trên đỉnh đầu bằng một chiếc chun. “Tiện thể, tối nay nó sẽ mặc màu xanh lá. Ta dành hàng giờ chọn vải để màu áo hai đứa sẽ không chọi nhau. Cuối cùng, ta ng ời ng ắm chúng dưới ánh nến. Đứng cùng nhau, hai đứa sẽ trông như hải vương và hoàng hậu.”

“*Quá chuẩn*” Xemerius reo lên. “Và nếu không ai lăn ra chết thì hai người sẽ có hàng đồng tiểu công chúa và hoàng tử với nhau!”

Tôi thở dài. Đúng ra nó ở nhà trông chừng Charlotte thì tốt hơn. Nhưng nó nhất quyết phải đến Temple với tôi, và thế thì cũng đáng yêu thật. Xemerius biết tôi sợ vũ hội này đến nhường nào.

Trong khi Madame Rossini chia tóc tôi thành ba lọn và tết thành một cái đuôi sam, cuộn lên thành búi và ghim chắc lại bằng cặp tăm, mặt bà cau lại vì tập trung. “Xanh lá, cháu nói vậy hả? Để ta nghĩ xem nào. Ta có một bộ đồ cưới ngựa của những năm cuối thế kỷ 18, nhung xanh, và đây rồi, à, đúng thứ ta cần, một bộ đồ buổi tối của năm 1922, lụa eau-de nil^[18] với một chiếc mũ đồng bộ và áo khoác và túi xách, *très chic*^[19]. Và ta có bản sao của vài bộ váy Balenciaga mà Grace Kelly mặc trong những năm sáu mươi. Nhưng tuyệt nhất là một bộ váy dạ hội màu lá hoa hồng. Nó sẽ rất hợp với cháu.”

Bà cẩn thận nâng bộ tóc giả lên. Trắng như tuyết và trang trí bằng những dải ruy băng xanh dương và hoa gấm, nó khiến tôi nghĩ đến một chiếc bánh cưới nhiều tầng. Thậm chí nó còn tỏa ra hương vani và cam nhàn nhạt. Madame Rossini khéo léo đặt cái bánh lên ổ tóc của tôi, và khi tôi nhìn vào gương, tôi gần như không thể nhận ra mình.

“Này, trông cháu y như con lai giữa Marie Antoinette và bà ngoại vậy,” Tôi nói. Và bởi vì hàng lông mày đen, trông tôi cũng hơi giống Groucho Marx, nếu ông ấy đóng giả phụ nữ.

“Vớ vẩn,” Madame Rossini nói, chỉnh lại bộ tóc với mấy chiếc cặp ghim lớn. Trông chúng như những con dao găm nhỏ, với những viên đá giả lấp lánh chìa ra khỏi đồng lùm xùm trên đầu tôi như những ngôi sao xanh. “Sự tương phản mới là vấn đề, thiên nga cao cổ à.” Bà chỉ vào hộp son phấn nằm trên bàn. “Và lớp trang điểm, mắt khói dưới ánh nến của thế kỷ 18 là vô cùng thời thượng. Bây giờ, thêm một chút phấn, *et c’est parfait*^[20]! Cháu sẽ là tiểu thư xinh đẹp nhất vũ hội!”

Không phải là bà sẽ thấy đi đầu đó, bởi vì tất nhiên là bà không thể có mặt tại buổi tiệc. Tôi cười. “Bà thật tốt với cháu! Bà là người tốt nhất trong số họ. Và bà xứng đáng với giải Oscar cho tất cả những bộ váy này.”

“Ta biết mà,” Madame Rossini khiêm tốn trả lời.

•§•

“Quan trọng nhất là việc cái đầu phải vào và ra khỏi xe trước cháu. Luôn luôn là đầu trước, cháu yêu!”

Madame Rossini đi cùng tôi tới chỗ xe limo và giúp tôi vào xe. Tôi thấy mình hơi giống Marge Simpson, ngoại trừ việc đồng tóc cao ngất ngưỡng của tôi là màu trắng chứ không phải xanh dương, và may thay là trong xe có đủ chỗ cho nó.

“Ai mà biết được một cô gái thanh mảnh thế này có thể chiếm nhiều chỗ như vậy!” Ông Geogre nói, cười lớn, khi tôi cuối cùng cũng xòe được cái váy ra ghế.

“Quá chuẩn. Cháu cần nguyên một cái mã vùng cho riêng mình khi mặc đồng váy áo này.”

Madame Rossini vui vẻ thổi cho tôi một nụ hôn tạm biệt. Bà ấy thật dễ thương! Khi ở cùng bà, tôi luôn quên rằng cuộc đời tôi vào lúc ấy đang bị thảm thế nào.

Xe bắt đầu chuyển bánh. Lúc đó, cửa trước của trụ sở Đội Cận vệ mở toang, và Giordano vội vã chạy ra. Đôi lông mày tía tốt của lão dựng ngược lên, và tôi chắc rằng bên dưới lớp rám nắng giả kia, da lão trắng bợt như người chết. Miệng lão, với đôi môi bánh cuốn, mở ra rồi đóng lại, khiến lão trông như con cá biển sâu sắp tuyệt chủng. May là tôi không thể đoán được lão đang nói gì với Madame Rossini, nhưng tôi cũng có thể tưởng tượng khá rõ ràng. *Cái thứ ngu ngốc. Không biết chút lịch sử nào và không biết nhảy minuet. Nó sẽ khiến chúng ta mất mặt vì sự thiếu hiểu biết. Sự hổ thẹn của toàn nhân loại.*

Madame Rossini tặng lão một nụ cười ngọt như đường và nói đi đầu gì đó khiến cái miệng cá của lão ngậm chặt. Nhưng rồi tôi không thể nhìn thấy họ khi tài xế rẽ sang con phố dẫn đến Strand.

Tôi ngã người vào ghế, cười ngoác miệng, nhưng tâm tình tốt đẹp này nhanh chóng tan biến trong chuyến đi, thay vào đó là lo lắng và cảnh giác. Tôi sợ đủ mọi thứ: sự mơ hồ, những người kia, những cái nhìn, những câu hỏi, những điệu nhảy, và hơn hết, tôi sợ hãi cuộc gặp mặt với bá tước. Nỗi sợ đã theo tôi vào giấc ngủ ngày hôm qua, mặc dù thật mừng là tôi đã ngủ được hết đêm đó. Ngay trước khi tỉnh dậy, tôi có một giấc mơ khá khó hiểu, trong đó tôi vấp phải váy và ngã lộn cổ xuống cầu thang, hạ cánh ngay trước mặt bá tước Sain Germain, người giúp tôi đứng dậy bằng cách tóm cổ tôi mà không chạm vào người tôi. Khi đó, ông ta quát lên, thật kỳ lạ là bằng giọng của Charlotte, “Người là nỗi nhục của cả gia đình.” Và Marley đứng bên cạnh, giơ chiếc cặp của Leslie lên và nói đầy khinh miệt, “Chỉ còn một pao hai mươi xu đặt trong thẻ Oyster^[21].”

“Thật bất công! Tôi vừa mới nạp tiền xong!” Leslie cười ngặt nghẽo sau khi nghe tôi kể. Mặc dù giấc mơ đấy cũng không xa vời lắm: ba lô của nó vừa bị trộm lúc tan học ngày hôm qua, ngay trước khi nó lên xe buýt, bị giật lấy một cách thô bạo bởi một thanh niên, kẻ mà, theo như lời Leslie, có thể chạy nhanh hơn cả Dwain Chambers^[22].

Tối giờ, bọn tôi đã khá quen thuộc với Đội Cận vệ và những gì họ có thể làm. Và cả hai cũng không mong chờ điều gì khác hơn từ Charlotte, cái kẻ có lẽ đã đứng sau vụ trộm (một cách gián tiếp). Dù sao thì, hai đứa đầu nghĩ phương pháp đó hơi thiếu tinh tế. Nếu cần bằng chứng rõ ràng hơn thì thực ra, người phụ nữ bên cạnh Leslie đang mang một cái túi Hermès. Ý tôi là, thật sao! Thẻ loại cướp gì lại chôm một cái ba lô cũ rách thay vì cái túi kia?

Theo lời Xemerius, ngày hôm qua, ngay sau khi tôi rời khỏi nhà, Charlotte đã lũng sục phòng tôi tìm chiếc máy đồng hồ lục soát từng góc ngách một. Chị ta còn nhòm xuống dưới gối tôi, chỗ giấu đồ thật độc đáo! Sau chuyến khám xét tỉ mỉ, chị ta cuối cùng cũng đã phát hiện ra chỗ tôi đã tháo lỏng tấm ván tường và bò vào căn phòng nhỏ phía sau với một nụ cười đắc thắng (theo như lời Xemerius). Cả chị em bạn nhện bé nhỏ của tôi cũng không thể dọa chị ta. Và chị cũng chẳng ngại ngần gì mà không thò luôn tay vào bụng con cá sấu.

Tất nhiên, nếu chị ta đã làm thế sớm hơn một ngày... nhưng mà chim dậy sớm mới bắt được sâu, quý bà Arista luôn nói vậy, và chỉ có lũ chim dậy sớm thôi. Sau khi Charlotte phải bò ra khỏi tủ, cúi tiết, chị ta chuyển

mục tiêu sang Leslie, và làm tổn mất một cái ba lô của bạn tôi. Và giờ thì Đội Cận vệ đang có trong tay một cái thẻ Oyster mới nạp tiền, một hộp bút, một cây son bóng (đỏ anh đào), cùng vài cuốn sách từ thư viện trường về đường bằng phía Nam sông Ganges, nhưng chỉ có thể thôi.

Thậm chí cả Charlotte cũng không thể giấu nổi thất vọng phía sau vẻ mặt cao ngạo thường lệ khi xuất hiện ở bàn ăn sáng ngày hôm nay. Mặt khác, quý bà Arista còn thừa nhận mình đã sai.

“Chiếc rương đang trên đường trở lại với chúng ta,” Bà lạnh lùng nói. “Rõ ràng là đầu óc Charlotte đang căng thẳng, và ta phải thừa nhận mình đã sai lần khi tin lời con bé. Giờ hãy khép lại vấn đề này và chuyển sang những đề tài khác.”

Đó là một lời xin lỗi chân thành, ít nhất là theo tiêu chuẩn của quý bà Arista. Trong khi đó, Charlotte, khi nghe những lời đó, nhìn chằm chằm vào đĩa, và chúng tôi nhìn nhau đầy kinh ngạc rồi ngoan ngoãn nghĩ ra một chủ đề khác, thời tiết.

Chỉ có bác Glenda, người có vài cái đốm đỏ trên cổ, không chịu chấp nhận lời nói xấu nào dành cho con gái mình. Bác không thể kìm được mà nói, “Tôi nghĩ chúng ta nên biết ơn Charlotte vì đã giữ tinh thần trách nhiệm và mở to mắt cảnh giác, thay vì nói là con bé đã sai. Nhưng mà ở đây, sự vô ơn quả là phổ biến. Tôi chắc hẳn...”

Tuy nhiên, chúng tôi không bao giờ được biết bác Glenda chắc hẳn về đi đâu, bởi quý bà Arista đã tuyên bố bằng giọng lạnh băng, “Nếu con không muốn chuyển chủ đề, con tất nhiên là được quyền tự do rời khỏi bàn ăn.” Vậy là bác đi luôn, cùng với Charlotte, sau khi tuyên bố mình không còn đói nữa.

“Mọi thứ ổn cả chứ?” Ông Geogre, người đang ngồi trước mặt tôi, hay đúng hơn là ngồi trước mặt tôi theo hướng chéo, bởi vì cái váy của tôi to tới mức nó chiếm đến nửa cái xe, và cho đến giờ đã mặc cho tôi suy nghĩ, cười với tôi. “Bác sĩ White có cho cháu uống thứ gì cho đỡ sợ không?”

Tôi lắc đầu. “Không,” Tôi nói. “Cháu sợ đến thế kỷ 18 mình sẽ nhìn một thành hai.” Hoặc là tệ hơn thế, nhưng tôi không định nói vậy với ông Geogre. Trong buổi tiệc tối thứ Bảy tuần trước, tôi đã phải viện đến món rượu punch đặc biệt của Phu nhân Brompton để giữ bình tĩnh, và cũng chính là thứ rượu đó đã khiến tôi biểu diễn bài “Memory” trong vở Cats

cho những vị khách kinh ngạc, khoảng hai trăm năm trước khi Andrew Lloyd Webber viết ra nó. Tôi cũng đã trò chuyện thành tiếng với một con ma ngay trước mặt mọi người, đi đâu mà tôi sẽ không bao giờ làm nếu còn tỉnh táo.

Tôi đã hy vọng rằng mình có thể dành riêng vài phút với bác sĩ White để hỏi tại sao ông lại giúp tôi, nhưng ông đã kiểm tra tôi trước mặt Falk de Villiers và tuyên bố tôi đã khỏe hơn, với sự vui mừng của những người khác. Khi tôi nháy mắt đồng lõa với ông khi rời đi, ông chỉ cau mày và hỏi liệu tôi có mắc thứ gì trong mắt. Nhớ lại chuyện đó, tôi thở dài.

“Đừng lo,” Ông Geogre thương hại nói. “Sẽ không lâu đâu, và cháu sẽ sớm trở lại. Vụ này sẽ xong xuôi trước bữa tối thôi.”

“Nhưng trong thời gian đó cháu có thể làm sai đủ thứ. Thậm chí có thể cháu sẽ gây ra một cuộc khủng hoảng toàn cầu. Chỉ cần hỏi Giordano mà coi. Cười sai cách, nhún chào sai cách, nói sai thứ, và ôi chao! Cả thế kỷ 18 cháy rụi trong một trận lửa.”

Ông Geogre cười. “Ôi, Giordano chỉ ghen tị thôi mà. Ông ta sẽ giết người vì cơ hội du hành trong thời gian.”

Tôi vuốt ve thứ lụa mềm mại trên váy, lướt ngón tay trên những đường thêu. “Nói thật đấy, cháu vẫn không hiểu tại sao vũ hội này lại quan trọng đến vậy. Và những việc cháu phải làm ở đó.”

“Ý cháu là nhảy nhót và tận hưởng những thú vui và vinh dự được gặp Công tước phu nhân vùng Devonshire?” Khi tôi không cười lại, ông Geogre đột nhiên trở nên nghiêm túc, lôi một chiếc khăn tay ra khỏi túi ngực và lau trán. “Cháu yêu, ngày hôm nay là vô cùng quan trọng, bởi vì ở vũ hội đó, chúng ta sẽ phát hiện ra cận vệ nào là tên phản bội đã cung cấp thông tin cho Liên minh Firenze. Qua sự hiện diện của cháu, bá tước mong muốn sẽ dụ cả huân tước Alastair và tên phản bội xuất hiện.”

À. Ít nhất thì tin đó cũng cụ thể hơn cái đồng văn vẽ bí ẩn ở giữa quyền *Anna Karenina*.

“Nói một cách chính xác thì, chúng cháu là mồi nhử?” Tôi cau mày. “Nhưng mà... ừm... không phải mọi người đã biết rằng kế hoạch có thành công không từ hàng đời rồi sao? Và danh tính kẻ phản bội? Ý cháu là, tất cả mấy chuyện đó xảy ra từ hai trăm ba mươi năm trước rồi mà.”

“Đúng và sai,” Ông Geogre đáp. “Vì một lý do nào đó, báo cáo về những ngày đó trong *Biên niên sử* vô cùng mơ hồ. Thêm vào đó, cả một đoạn văn đã bị mất. Có một vài dòng nhắc đến việc tên phản bội bị đuổi khỏi tổ chức, nhưng tên hắn chưa bao giờ được nhắc đến. Bốn tuần sau, có một đoạn rất ngắn, như thể chỉ tiện mồm nói đến, rằng không ai tôn vinh kẻ phản bội bằng cách đến dự lễ tang của hắn, bởi hắn không có danh dự.”

Tôi lại nổi hết cả da gà. “Ý ông là tên phản bội đã chết bốn tuần sau khi bị ném ra khỏi hội? Thật là... thực tế.”

Ông Geogre không còn nghe tôi nói nữa. Ông gõ lên cửa sổ giữa chúng tôi và tài xế. “Ta e là cánh cổng sẽ không đủ rộng cho chiếc xe. Tốt nhất anh nên lái vào sân trường qua cổng phụ.” Ông cười với tôi. “Chúng ta tới rồi! Và trông cháu thật xinh đẹp, ta đợi mãi để nói câu đó. Như thể cháu bước thẳng ra từ một bức tranh cổ vậy.”

Xe đỗ lại trước bậc thang dẫn lên trường.

“Chỉ là đẹp hơn rất, rất nhiều,” Ông Geogre nói.

“Cảm ơn ông.” Tôi xấu hổ đến nỗi quên luôn lời Madame Rossini, *Luôn luôn là đầu trước, cháu yêu*, và cố ra khỏi xe theo cách thông thường, với kết cục là tôi mắc kẹt trong đồng váy và cảm thấy mình y hệt một con ong nhỏ kẹt trên mạng nhện. Trong khi tôi chửi rủa và ông Geogre thì cười khúc khích, hai bàn tay đưa ra cho tôi, và bởi vì không còn lựa chọn nào khác, tôi nắm lấy cả hai và để chúng kéo tôi đứng dậy.

Một tay là của Gideon; còn tay kia là của thầy Whitman. Tôi rút tay về như phải bỏng.

“Ồ... cảm ơn,” Tôi lồm bồm, vội vã vượt phẳng váy và cố kìm lại nhịp tim. Rồi tôi nhìn Gideon kỹ hơn, và cười nhẹ răng. Tôi không thể dừng được. Mặc dù Madame Rossini nói đúng về thứ vải xanh sẫm đẹp đẽ và chiếc áo khoác tuyệt vời kia ôm khít lấy bờ vai rộng của Gideon, và trông hắn lộng lẫy đến tận đôi giày có khóa, bộ tóc giả trắng làm hỏng hết cả mọi thứ.

“Và tôi cứ nghĩ tôi là người duy nhất phải trông như một con ngố với cái bộ tóc này,” Tôi bảo.

Mắt hắn ánh lên sự thích thú. “Ít nhất tôi cũng thuyết phục được Giordano bỏ đi đồng phấn và nốt ruồi.”

Hừm, dù sao thì hần cũng đủ trắng r ồi. Trong một hai giây gì đó, tôi đắm mình trong nét môi và cái cảm tuần tú của hần, r ồi tôi chỉnh đốn lại bản thân và nhìn hần u ám nhất có thể.

“Những người khác đang đợi dưới nhà. Chúng ta nên nhanh lên trước khi có quá nhiều người tới đây,” Thầy Whitman nói, liếc nhìn ra vỉa hè, nơi hai quý bà dắt chó đi dạo đã đứng lại và nhìn chúng tôi đầy tò mò. Nếu không muốn thu hút sự chú ý, tôi nghĩ, Đội Cận vệ không nên lái mấy chiếc xe phô trương như thế này. Hay là đưa mấy người mặc sử trang đi khắp London. Gideon đưa tay ra, nhưng tôi nghe một tiếng thạch nặng nề phía sau lưng và nhìn lại. Xemerius hạ cánh trên nóc ô tô và nằm đó một lúc, phẳng lì như con cá bơn.

“Oái!” Nó hỗn hển. “Cậu không thể đợi tớ sao?” Nó bỏ lỡ lúc tôi rời khỏi Temple vì một con mèo, nếu tôi hiểu đúng. “Tớ phải bay cả quãng đường! Nhưng tớ muốn chào tạm biệt cậu.” Nó l ồm c ồm bò dậy và nhảy lên vai tôi, và tôi cảm thấy thứ gì đó như một cái ôm lành lạnh ướt nhoét.

“Được r ồi, Nữ chủ nhân hội Lợn móc,” Nó nói. “Khi nhảy với Kẻ mà chúng ta không nhắc đến tên,” Nó nói tiếp, ném cho Gideon một cái nhìn kinh tởm, “đừng quên sút cho hần một phát thật đau. Và coi chừng lão bá tước đó.” Trong giọng nó là sự quan tâm thực sự. Tôi nuốt nước bọt, nhưng r ồi nó b ỉ thêm, “Nếu cậu làm hỏng chuyện, hãy nghĩ đến việc làm sao để sống thiếu tớ trong tương lai đi. Tớ sẽ đi tìm một con người mới.” Nó tặng tôi một nụ cười ranh ma và bay về ra chỗ bọn chó. Lũ chó giật tung xích hoảng hốt chạy mất, đuôi cụp giữa hai chân.

“Ngủ mơ hả, Gwendolyn?” Gideon đưa tay cho tôi. “Xin lỗi, tất nhiên ý tôi là Tiểu thư Gray! Nàng có cho phép tôi theo nàng tới năm 1872?”

“Ôi, quên đi, anh có thể diễn trò sau khi chúng ta tới nơi,” Tôi nói nhỏ để ông Geogre và thầy Whitman đi đằng trước không nghe thấy. “Và giờ, tôi muốn giữ sự tiếp xúc giữa chúng ta ở mức tối thiểu, nếu anh không phiền. Còn nữa, tôi biết đường ở quanh đây. Dù sao thì nơi này cũng là trường tôi.”

Tối thứ Sáu hôm đó, tòa nhà gần như trống không. Trong nhà hát, chúng tôi gặp hiệu trưởng Gilles đang kéo một túi đồ chơi golf theo sau. Ông đã thay bộ com lê thành một chiếc quần kẻ caro và áo polo. Tuy nhiên, ông lịch sự chào mừng “đoàn kịch nghiệp dư của thầy Whitman đáng kính.” R ồi thầy bắt tay tất cả chúng tôi. “Tôi rất yêu thích nghệ thuật. Thật

là hân hạnh được dùng ngôi trường cho các buổi tập khi phòng tập thường lệ của mọi người không thể sử dụng được. Thật là những bộ đồ xinh đẹp!” Khi bắt tay với tôi, ông sửng lại vì ngạc nhiên. “Chà, chà, ta biết khuôn mặt này. Cô là một trong mấy cô nàng ếch nghịch ngợm kia phải không?”

Tôi nặn một nụ cười. “Vâng, thưa thầy,” Tôi nói.

“Rất mừng vì cô đã tìm được một sở thích thú vị. Hẳn là nó sẽ ngăn cô nghĩ ra mấy cái ý tưởng ngớ ngẩn như con ếch kia.” Thầy cười rạng rỡ với tất cả mọi người. “Chúc may mắn, hay là trong rạp hát mọi người hay nói là ‘gãy chân nhé?’” Thầy hào hứng vẫy chào chúng tôi và biến mất sau cánh cửa với chiếc gậy golf, đi tận hưởng ngày cuối tuần. Tôi nhìn thầy bỏ đi, cảm thấy hơi ghen tị. Lần đầu tiên, tôi sẽ rất vui sướng được thế vào vị trí ấy, bất chấp cả việc biến thành một ông hói bốn mươi tuổi mặc quần kẻ caro.

“Cô nàng ếch nghịch ngợm?” Gideon hỏi trên đường từ rạp hát xuống tầng hầm, tò mò nhìn xéo tôi.

Tôi đang phải tập trung kéo bộ váy sột soạt lên để khỏi vấp phải. “Mấy năm trước, tôi và bạn tôi, Leslie, phải bỏ một con ếch bị nghiến nát vào bát xúp của một đứa con gái khác, thầy Gilles vẫn thù bọn tôi.”

“Em *phải* bỏ ếch vào xúp của một đứa con gái khác?”

“Phải,” Tôi nói và ném cho hắn vẻ mặt kiêu kỳ. “Vì lý do giáo dục, đôi lúc, ta phải làm thứ gì đó có vẻ kỳ lạ đối với người ngoài.”

Dưới căn hầm, ngay phía dưới câu nói của Edgar Degas son trên tường, *Một bức tranh nên được tô với sự tử mỉ của một tên tội phạm thực hiện âm mưu của mình*, những gương mặt quen thuộc đang tụ tập quanh chiếc máy đồng hồ Falk de Villiers, Marley, và bác sĩ White, người đang sắp đặt dụng cụ phẫu thuật và băng gạc lên một chiếc bàn. Tôi thấy mừng vì mọi người đã để Giordano lại Temple. Có lẽ lão vẫn đang đứng trên mấy bậc thang mà vắn vẹo ngón tay.

Ông Geogre nháy mắt với tôi. “Ta vừa có một ý tưởng tuyệt vời,” Ông thì thào. “Nếu không biết phải làm gì, cháu chỉ cần ngắt, mấy quý bà quý cô thời đó lúc nào cũng ngắt. Chẳng ai biết đó là do áo chèn của họ bị thất quá chặt hay vì không khí t ã t ẽ, hay là việc ngắt xiu đã trở nên có ích.”

“Cháu sẽ nhớ đi đâu đó,” Tôi nói. Thực ra thì, tôi đang có một thôi thúc muốn được thử ngay ý tưởng của ông Geogre. Không may là Gideon có vẻ

đã nhìn thấu tôi, bởi hắn đỡ cánh tay tôi với một nụ cười nhẹ.

Rồi Falk gỡ lớp bọc máy đồng hồ, và khi ông gọi tôi tới gần, tôi buông mình mặc cho số phận nhưng vẫn không quên gửi một lời cầu nguyện tha thiết lên thiên đàng rằng Phu nhân Brompton đã trao công thức món rượu punch đặc biệt của mình cho người bạn tốt là Phu nhân Pympoole-Bothame.

•§•

Ý tưởng của tôi về một buổi vũ hội khá mơ hồ. Ý tưởng của tôi về một buổi vũ hội trong quá khứ là bằng không. Nên cũng không ngạc nhiên khi, sau khi nghe điếm báo của bà Maddy và giấc mơ của tôi sáng nay, tôi mong đợi thứ gì đó giống như *Cuốn theo chiều gió* và những buổi tiệc lấp lánh như trong *Marie Antoinette*. Mặt tốt của giấc mơ kia là trông tôi tuyệt vời chẳng kém Kirsten Dunst.

Nhưng trước khi tôi có thể so sánh mong đợi của mình với thực tế, chúng tôi phải trèo lên khỏi căn hầm. (Lần nữa! Tôi chỉ hy vọng bắp chân mình sẽ không phải chịu tổn thương lâu dài vì mấy cuộc leo trèo đó).

Mặc dù tôi có thể sẽ phàn nàn về điểu đó, tôi phải công nhận Đội Cận vệ đã sắp xếp mọi thứ rất kỹ càng. Falk đã đặt máy đồng hồ để khi chúng tôi tới, vũ hội đã diễn ra vài giờ.

Tôi nhẹ hết cả người khi không phải trình diện trước chủ tiệc. Bí mật, tôi đã rất sợ sẽ có một ông đứng gõ gậy xuống sàn nhà và tuyên bố tên giả của chúng tôi bằng một cái giọng oang oang. Hay tệ hơn thế, tuyên bố tên thật: “Thưa quý ông, quý bà!” Cộp, cộp. “Gideon de Villiers và Gwendolyn Shepherd, hai kẻ lừa đảo đến từ thế kỷ 21. Hãy chú ý rằng chiếc áo chên của tiểu thư đây, cũng như chiếc lờng váy, không được làm từ xương cá voi mà từ sợi carbon công nghệ cao! Thêm vào đó, hai người họ đã tiến vào tư dinh thông qua căn hầm một cách đáng ngờ!”

Và căn hầm này thực sự rất tối, nên rủi là tôi không có cách nào khác ngoại trừ nắm lấy tay Gideon, không thì chiếc váy của tôi và tôi sẽ không bao giờ tới được đỉnh cầu thang nguyên vẹn. Chỉ có phía trước căn hầm mới có vài cây đuốc cắm trên giá, tỏa thứ ánh sáng chập chờn lên bức tường ở chỗ rẽ sang phòng thông tin trong thời tôi. Giờ đây, trông như thế

khắp nơi đâu là tủ đồ ăn và chạn bát để dự trữ, có lẽ là một ý hay, bởi vì nơi này lạnh cóng. Hoàn toàn do tò mò, tôi liếc nhìn vào một trong mấy căn phòng, và cảm thấy luôn tại chỗ vì ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều thức ăn ở cùng một chỗ như thế! Hẳn là sẽ có một bữa tiệc sau vũ hội, bởi hàng hà sa số những chiếc đĩa và bát lớn được chất đầy đồ ăn, đặt khắp bàn và trên sàn nhà. Rất nhiều thứ được bày biện lộng lẫy và bao quanh bởi những tảng thịt đông trong suốt. Tôi thấy hàng đông thịt, mùi quá nồng so với sở thích của tôi, và có không biết bao nhiêu kẹo đủ màu sắc và hình dạng, cùng với một bức tượng thiên nga sống động vô cùng.

“Ê, nhìn kia, họ còn phải làm lạnh đồ trang trí bàn,” Tôi thì thào.

Gideon bắt tôi đi tiếp. “Không phải đồ trang trí đâu; thiên nga thật đấy.” Hẳn thì thào lại, nhưng gần như cùng lúc đó, hắn nhảy dựng lên, và e là tôi cũng phải thừa nhận rằng tôi đã rít lên một tiếng nhỏ.

Bởi vì có một bóng người hiện ra từ bóng tối, ngay phía sau một chiếc bánh với khoảng mười chín lớp và hai con họa mi chết đứng nằm trên, lạng lẽ tiến về phía chúng tôi với một cây kiếm rút khỏi vỏ.

Đó là Rakoczy, cánh tay phải của bá tước, và ông ta có thể được tuyển thẳng cho một công việc trong nhà ma với lối xuất hiện kịch tính như thế. Ông ta chào chúng tôi bằng một giọng khàn khàn và rồi nói khẽ, “Theo ta.”

Trong khi tôi cố kiểm soát cơn sợ hãi, Gideon sốt ruột hỏi, “Không phải ông nên có mặt ở đây để gặp chúng tôi sao?”

Rakoczy có vẻ không muốn trả lời câu hỏi đó. Tôi không ngạc nhiên. Ông ta cũng hẳn là dạng người dễ dàng nhận lỗi. Không nói lời nào, ông ta nhắc một cây đuốc khỏi giá, mời chúng tôi theo sau, và đi dọc một hành lang rẽ nhánh và dẫn ra một cầu thang khác.

Tôi có thể nghe tiếng nhạc cụ dây chơi phía trên đầu, và những giọng nói ngày càng to hơn. Ngay trước khi chúng tôi tới đỉnh cầu thang, Rakoczy bỏ đi với lời cuối, “Ta sẽ canh gác các người từ trong bóng tối, cùng với người của ta.” Rồi ông ta biến mất, yên lặng như một con báo.

“Tôi đoán là ông ta không nhận được giấy mời,” Tôi nói, cố đùa một chút. “Ông ta đang dự tiệc mà không được mời.” Thực ra thì ý nghĩ về tay chân của Rakoczy lượn lờ trong mỗi góc khuất, bí mật theo dõi chúng tôi làm tôi ghê hết cả người.

“Tất nhiên là ông ấy được mời, nhưng tôi nghĩ ông ấy không muốn rời xa cây kiếm, và kiếm thì không được phép mang vào phòng vũ hội.” Gideon nhìn tôi một lượt. “Có còn mạng nhện trên váy em không?”

Tôi nhìn hần cau có. “Không, chúng di cư lên não anh rồi,” Tôi nói và đẩy hần ra. Tôi cẩn thận mở cửa.

Tôi vẫn lo lắng làm sao để vào được rạp hát mà không bị chú ý, nhưng khi chúng tôi bước vào giữa âm thanh của hàng đoàn, hàng đoàn khách khứa của vũ hội, tôi bắn khoăn tại sao lại phải mất công chui xuống căn hầm kia. Có lẽ là do thói quen. Chúng tôi có thể chỉ đơn giản là hạ cánh thẳng xuống giữa căn phòng, và sẽ chẳng ai để ý tới sự xuất hiện của chúng tôi.

Tư dinh của Công tước Pympoole-Bothame và Phu nhân vô cùng xa hoa, anh chàng James bạn tôi không hề khoa trương chút nào. Với giấy dán tường Damask, những bức tường đắp vữa stucco, các bức họa, tranh trên trần nhà và đèn chùm pha lê, tôi gần như không nhận ra nổi ngôi trường của mình. Sàn nhà lát gạch khảm và trải thảm dày, và trên đường tới tầng trệt, tôi cảm giác như nơi này có nhiều lối đi và cầu thang hơn cả thời hiện tại.

Và nơi này chật kín người. Chật kín và vô cùng ồn ào. Trong thế kỷ 21, bữa tiệc này đã bị cảnh sát tuýt còi vì nguy cơ quá tải hoặc có thể hàng xóm sẽ phàn nàn về việc nhà Pympoole-Bothame làm ảnh hưởng đến giờ giấc nghỉ ngơi của họ. Và đây mới chỉ là trong rạp hát và các hành lang.

Phòng khiêu vũ lại ở một đẳng cấp hoàn toàn khác. Nó chiếm tới nửa tầng trệt và đông nghịt toàn người là người. Họ đứng quanh thành những nhóm nhỏ hay xếp thành các hàng dài đợi đến lượt khiêu vũ. Căn phòng náo nhiệt như một tổ ong lớn với giọng nói và tiếng cười của họ, mặc dù so sánh với tổ ong cũng không đúng lắm, bởi thước đo decibel hẳn phải cao chẳng kém gì một chiếc máy bay cỡ lớn cất cánh từ Heathrow. Rốt cuộc thì, cũng phải có đến bốn trăm người ở đây, tất cả đều hét vào mặt nhau, và dàn nhạc hai mươi người đang cố gắng chơi vượt lên trên tất cả những âm thanh đó. Toàn cảnh được thắp sáng bằng hàng hà sa số những cây nến, nhiều đến mức tôi tự động nhìn quanh tìm bình cứu hỏa.

Trên thực tế, sau buổi dạ tiệc lần trước ở nhà Bromptons, buổi vũ hội này giống như một hộp đêm so với những buổi tiệc trà của bà Maddy, và tôi có thể hiểu tại sao họ lại gọi nó là một sự kiện lấp lánh.

Sự xuất hiện của chúng tôi không thu hút sự chú ý đặc biệt, nhất là khi có người tới lui liên tục. Dù sao thì, một vài vị khách đội tóc giả trắng đang nhìn chúng tôi đầy hiếu kỳ, và Gideon nắm tay tôi chặt hơn. Tôi cảm giác mình đang bị sẫm soi từ đầu đến chân và khẩn thiết cần phải soi gương, chỉ đề phòng trường hợp tôi có cái mạng nhện dính trên váy.

“Sẽ ổn thôi,” Gideon nói. “Trông em đã hoàn hảo rồi.”

Tôi háng giọng ngượng ngùng.

Hắn cười nhe răng. “Sẵn sàng chứ?” Hắn thì thầm.

“Sẵn sàng, nếu anh cũng vậy,” Tôi tự động trả lời. Câu ấy chỉ đột nhiên buột ra, và trong một chốc, tôi nhớ đến quãng thời gian vui vẻ trước khi hắn khiến tôi thất vọng khủng khiếp. Mặc dù, khi nghĩ lại, hồi đấy cũng không vui như tôi mong đợi.

Một vài cô gái bắt đầu thì thào to nhỏ khi chúng tôi đi ngang qua. Tôi không chắc đó là bởi vì chiếc váy của tôi hay do Gideon trông quá đỉnh. Tôi đứng thẳng hết sức. Bộ tóc giả thẳng bằng tốt đến ngỡ ngàng và theo từng cử động của tôi, mặc dù khối lượng của nó hẳn là y hệt mấy bình nước phụ nữ châu Phi hay đội trên đầu. Trong khi di chuyển qua phòng khiêu vũ, tôi mở to mắt tìm kiếm James. Dù sao thì cha mẹ anh ta cũng đang tổ chức vũ hội mà. Chắc chắn anh ta phải ở đâu đó trong này. Gideon, cao hơn hẳn so với hầu hết mọi người trong phòng, đã nhanh chóng nhìn thấy bá tước Sain Germain. Ông ta đứng, tao nhã như mọi khi, trên một ban công nhỏ, trò chuyện với một người đàn ông thấp bé mặc quần áo sặc sỡ mà tôi thấy quen quen.

Không nghĩ ngợi gì, tôi để lạc mình trong mơ mộng và ngay lập tức thấy hối hận khi nhớ lại lần trước, khi bá tước Sain Germain đập tan trái tim tôi thành cả chục ngàn mảnh vỡ nhỏ với giọng nói dịu dàng của ông.

“Các cháu thân mến, thật là đúng giờ,” Bá tước nói, mời chúng tôi lại gần. Ông ta gật đầu với tôi (tôi cho rằng đó là một vinh dự, cân nhắc tới việc, là một đứa con gái, độ dài của não tôi cũng chỉ bằng từ chỗ cái ban công tới cây nến gần nhất). Gideon, mặt khác, nhận được một cái ôm nồng hậu. “Hừm, ông nói sao, Alcott? Ông có thấy nét gì của tôi trên khuôn mặt chàng trai trẻ này không?”

Người đàn ông mặc đồ sặc sỡ như con vẹt lắc đầu, mỉm cười. Khuôn mặt gầy gầy dài ngoẵng của ông không chỉ được đánh phấn, ông còn trét

thêm phấn hồng lên má, thành ra trông ông y như tên hề.

“À, sao ai lại có thể so sánh một khuôn mặt trẻ trung như thế này với cái mặt già cỗi của ta?” Bá tước nở nụ cười châm biếm tự giễu. “Năm tháng đã tàn phá nét mặt của ta. Đôi lúc ta còn chẳng nhận ra mình trong gương.” Ông lấy khăn tay ra quạt. “Cho phép tôi giới thiệu hai người? Ngài Alfred Alcott, Trưởng thư ký tại Hội kín trong thời này.”

“Chúng tôi đã gặp nhau trong rất nhiều chuyến đi của tôi tới Temple,” Gideon nói, khẽ cúi chào.

“Thì ra là vậy.” Bá tước cười.

Giờ thì tôi đã hiểu tại sao con vẹt kia lại trông quen đến thế. Ông ta là người đã chào đón chúng tôi tới Temple trong lần đầu tiên phân nhánh để gặp bá tước, và ông ta đã yêu cầu tên đánh xe đưa chúng tôi tới nhà huân tước Brompton.

“Ta e là cậu đã bỏ lỡ sự xuất hiện của Công tước và Phu nhân,” Alcott nói. “Kiểu tóc của quý Phu nhân rất được ngưỡng mộ. Chỉ sợ rằng những người làm tóc giả của London sẽ khó có thể di chuyển trong cửa hàng mình vì lượng khách ngày mai.”

“Một người phụ nữ tuyệt đẹp, vị Phu nhân ấy! Đáng tiếc bà ấy lại cảm thấy mình phải dấy đưa vào chính trị và những công việc của đàn ông nói chung. Alcott, anh có thể tìm cho những vị khách mới tới này thứ gì đó để uống chứ?” Như thường lệ, bá tước nói bằng một giọng mềm mại, dịu dàng, nhưng mặc cho sự náo loạn đang vây lấy chúng tôi, giọng ông truyền đi rất rõ ràng. Tôi rung mình trước âm thanh ấy, và chắc chắn không chỉ vì làn gió đêm lạnh lẽo đang thổi vào qua cánh cửa ban công mở toang.

“Tất nhiên rồi.” Sự háo hức được vâng lời của ngài Trưởng thư ký khiến tôi nhớ đến Marley. “Rượu trắng? Tôi sẽ trở lại ngay.”

Đúng là vận may của tôi mà. Lần này thì không có rượu punch rồi.

Bá tước đợi Alcott biến mất trong dòng người, rồi dứt tay vào túi áo khoác, rút ra một lá thư niêm kín và trao cho Gideon. “Đây là thư cho Trưởng hội. Trong này chứa thông tin về lần gặp tiếp theo của chúng ta.”

Gideon nhét lá thư vào túi và đưa cho bá tước một lá thư niêm phong khác. “Và đây là bản báo cáo đầy đủ về các sự việc diễn ra trong những ngày qua. Ngài sẽ rất vui được nghe tin rằng máu của Elaine Burghley và quý bà Tilney đã được nhận diện vào máy đồng hồ.”

Tôi nhảy dựng lên vì ngạc nhiên. Quý bà Tilney? Hẳn làm thế nào vậy? Lần trước gặp bà, tôi không thấy bà có vẻ gì là sẽ tình nguyện cho máu. Hẳn là hẳn không dùng vũ lực chứ? Tôi tưởng tượng ra cảnh bà phản kháng bằng cách ném lũ lợn móc vào mặt hẳn.

Bá tước vỗ vai Gideon. “Giờ chúng ta chỉ cần truy ra tung tích của Lam ngọc và Tourmaline Đen.” Ông ta dựa lên cây gậy, nhưng dáng người thì không có gì yếu ớt. Phải rồi, trông ông ta vô cùng quyền lực. “À, nếu *hắn ta* biết chúng ta đã gần với việc thay đổi thế giới đến mức nào!” Ông hất hàm về phía phòng khiêu vũ, nơi tôi thấy huân tước Alastair của Liên minh Firenze ở đâu kia, đeo trên người hàng đồng trang sức, y hệt như lần trước tôi thấy ông ta. Những viên bảo thạch trên nhẫn của ông ta ánh lên những tia sáng xuyên qua cả căn phòng. Và đôi mắt ông ta, lạnh lẽo và đầy thù hận, cũng vậy. Một bóng người đầy hăm dọa mặc toàn đồ đen đứng sừng sững phía sau, nhưng lần này, tôi không nhầm hẳn ta với một vị khách nào của vũ hội. Con ma áo đen theo chân huân tước Alastair khắp mọi nơi, giống như Robert bé nhỏ với bác sĩ White. Khi nhìn thấy tôi, miệng hẳn cử động, và tôi thật mừng là lúc đó ồn ào đến mức tôi không thể nghe được những lời bình phẩm cay độc đang tuôn ra từ miệng hẳn. Hẳn ám ảnh mấy giấc mơ của tôi là quá đủ.

“Hắn ta đứng đó, mơ mộng về việc xiên kiếm vào người chúng ta,” Bá tước nói, dường như còn có vẻ hài lòng. “Thực ra thì, mấy ngày nay hẳn chẳng nghĩ gì ngoài chuyện đó. Hẳn còn lén mang được cây kiếm vào căn phòng này nữa.” Ông ta vuốt cằm. “Và đó chính là lý do tại sao hẳn không khiêu vũ hay ngẫ xuống mà chỉ đứng đờ ra đó như một tay lính bằng thiếc, chờ đợi thời cơ.”

“Và cháu không được phép mang kiếm của mình,” Gideon nói về hồ thẹn.

“Đừng sợ, chàng trai. Rakoczy và người của hẳn sẽ không rời mắt khỏi Alastair. Chúng ta có thể để việc đổ máu lại cho những người Kuruc dũng cảm tối nay.”

Tôi liếc mắt nhìn huân tước Alastair và con ma áo đen hiện đang khua khua kiếm đầy giận dữ về hướng tôi. “Nhưng ông ta sẽ thật sự... trước tất cả những người này... ý cháu là, thậm chí ở thế kỷ 18, hẳn là người ta cũng không thể phạm tội sát nhân rồi chuồn êm được?” Tôi nuốt nước bọt.

“Huân tước Alastair sẽ không li ầu với cái giá treo cổ vì chúng ta chứ, phải vậy không?”

Mi mắt nặng nề của bá tước che đi đôi mắt sẫm màu trong vài tích tắc, như thể ông ta đang tập trung vào dòng suy nghĩ của kẻ địch.

“Không, hẳn quá thông minh để làm thế,” Ông chậm rãi nói. “Nhưng hẳn cũng biết cơ hội đặt hai cháu vào đầu mũi kiếm của mình ít ỏi như thế nào. Hẳn sẽ không bỏ lỡ lần này. Ta đã thông tin cho kẻ bị tình nghi trong hàng ngũ chúng ta, và chỉ cho hẳn, về thời điểm các cháu trở lại căn h ần, không vũ khí và đơn độc, để vượt thời gian trở về để xem chuyện gì sẽ xảy ra...”

“Ồ,” Tôi nói. “Nhưng...”

Bá tước giơ tay. “Đừng lo lắng, bé con. Tên phản bội không hề biết rằng Rakoczy và tay chân sẽ theo dõi mọi hành động của cháu. Alastair sẽ thấy mình thực hiện một vụ sát nhân hoàn hảo: những cái xác sẽ tan biến vào không trung ngay tích tắc sau. Rất tiện lợi.” Ông cười. “Với ta, tất nhiên r ấi, đi ầu đó sẽ không thành công, nên hẳn sẽ dành cho ta một cái chết kiểu khác.”

Ờ, tuyệt thật.

Trước khi tôi có thể tiêu hóa cái tin rằng chúng tôi là miếng m ẫ ngon để ném cho lũ sói, đi ầu đã khiến tôi thay đổi hoàn toàn thái độ với các vũ hội nói chung và buổi ngày hôm nay nói riêng, ông Trưởng thư ký ăn mặc lòe loẹt, tôi lại quên tên ông ta r ấi, trở lại với hai ly rượu trắng. Đi cùng ông còn có một người quen cũ, huân tước Brompton béo ị. Ông rất mừng được gặp chúng tôi, và hôn tay tôi nhiều hơn phải phép.

“Buổi tối đã được cứu rồi!” Ông kêu lên. “Thật mừng vì các cháu đã tới. Phu nhân Brompton và quý cô Lavinia đã nhìn thấy hai đứa, nhưng họ bị kẹt trên sàn khiêu vũ r ấi.” Ông cười nhiều đến mức cái bụng béo rung lên b ần bật. “Ta được bảo phải đưa hai đứa tới tham gia vụ nhảy nhót kia.”

“Một ý tưởng tuyệt vời,” Bá tước nói. “Những người trẻ tuổi nên đi khiêu vũ! Ta chưa bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào để làm vậy thời còn trẻ.”

Vậy là chúng tôi đi. Giờ thì ai cũng sẽ thấy tôi có hai bàn chân rất kém trong việc xoay sang phải, một vấn đề mà Giordano đã miêu tả là “sự thiếu phương hướng trầm trọng.” Tôi sắp sửa nốc hết ly rượu trắng, nhưng Gideon cần lấy nó và đưa cho ông Trưởng thư ký.

Trên sàn khiêu vũ, mọi người đang vào vị trí cho điệu minuet tiếp theo. Phu nhân Brompton hào hứng vẫy tay với chúng tôi, huân tước Brompton biến mất giữa đám đông, và ngay trước khi nhạc nổi lên, Gideon ấn tôi vào giữa một hàng các quý cô. Nói chính xác thì, tôi bị kẹp giữa một chiếc váy vàng nhạt và một chiếc váy thêu màu xanh lá. Cái váy xanh, một cú liếc sang bên bảo tôi, thuộc về quý cô Lavinia. Cô ta vẫn đẹp như tôi nhớ, và thậm chí với xu hướng thời trang của thời này, cái cổ áo kia quả là rộng rãi, cho bất cứ ai mong muốn một cái nhìn thật rõ ràng. Ở vào vị trí cô ta, tôi sẽ không cúi người xuống. Nhưng quý cô Lavinia có vẻ không bận tâm.

“Thật tuyệt vời được gặp lại mọi người!” Cô ta nở một nụ cười rạng rỡ với những người xung quanh, nhưng chủ yếu là hướng về Gideon, rồi nhún chân chào. Tôi bắt chước. Trong một giây hoảng loạn bất thành hình, tôi phát hiện ra mình không thể cảm thấy bàn chân nữa.

Một loạt các chỉ dẫn ong ong trong đầu tôi, và suýt thì tôi lảo đảo thành tiếng, “Bên trái là hướng của ngón cái bàn tay phải!” nhưng rồi Gideon bước qua tôi, thực hiện bước nhảy *tour de main*, và kỳ lạ thay, chân tôi tự nó tìm được nhịp.

Âm thanh náo nức của dàn nhạc vượn đến mọi góc ngách của căn phòng, và những tiếng nói chuyện ngừng lại.

Gideon đặt tay trái lên hông và đưa tôi tay phải. “Âm nhạc tuyệt vời, những bản minuet Haydn này,” Hấn nói với giọng thân thiện. “Em có biết suýt nữa thì người nhạc sĩ này đã gia nhập Đội Cận vệ? Trong khoảng mười năm tới, trong một chuyến thăm London. Ông ấy đã nghĩ về việc ổn định cuộc sống ở nơi này.”

“Thật vậy sao.” Tôi nhảy vượt qua hấn, nghiêng nhẹ đầu sang bên để hấn không ra ngoài tầm mắt. “Tất cả những gì tôi biết về Haydn là ông ta thích tra tấn trẻ con.” Ít nhất là ông ta tra tấn tôi hồi nhỏ khi Charlotte tập những bản sonata với sự quyết tâm đáng gờm mà chị ta giờ đang dùng để tìm kiếm chiếc máy đồng hồ.

Nhưng tôi không thể giải thích thêm, bởi chúng tôi đã tản ra thành một vòng tròn lớn, và tôi phải tập trung bước sang bên phải.

Bằng cách nào thì tôi không biết, nhưng đột nhiên, tôi thấy vô cùng vui vẻ. Những ngọn nến tỏa thứ ánh sáng đẹp đẽ lên những bộ váy vũ hội tuyệt trần, âm nhạc không còn nhàm chán và khô khan mà hoàn toàn đúng, và

những vũ công xung quanh tôi đang cười đầy hạnh phúc. Thậm chí bộ tóc giả trông cũng không ngu lắm, và trong một thoáng, tôi thấy nhẹ nhõm và tự do. Khi vòng tròn vỡ ra, tôi nhảy về phía Gideon như thể chưa từng làm điều gì khác trong đời, và hắn nhìn tôi như thể chỉ có mình chúng tôi trong căn phòng.

Trong tâm trạng hứng khởi, tôi không thể dừng được mà rạng rỡ cười với hắn, mặc xác lời cảnh báo của Giordano về việc không bao giờ được khoe rằng ở thế kỷ 18. Vì một lý do nào đó, có vẻ nụ cười của tôi đã khiến Gideon cố lắm mới giữ được bình tĩnh. Hắn cầm lấy bàn tay tôi, nhưng thay vì nhẹ nhàng đặt dưới những ngón tay tôi, hắn nắm lấy và siết chặt.

“Gwendolyn, tôi sẽ không bao giờ để ai...”

Nhưng tôi không bao giờ biết được hắn sẽ không để ai làm gì, bởi vào lúc đó, quý cô Lavinia với lấy tay hắn, đặt tay tôi vào bàn nhảy của cô ta và nói với một nụ cười, “Hãy đổi bạn nhảy một chút, được chứ?”

Không, chẳng ổn tí nào, theo quan điểm của tôi, và Gideon cũng hơi lưỡng lự. Nhưng rồi hắn cúi chào quý cô Lavinia và bỏ mặc tôi như cái đứa em gái tằm phào mà tôi đang đóng giả. Tâm trạng vui vẻ của tôi biến mất cũng nhanh như khi xuất hiện.

“Tôi vẫn ngưỡng mộ em từ xa,” Bạn nhảy mới của tôi nói, khi tôi đứng dậy và đưa tay ra. Tôi muốn giật tay ra ngay lập tức, bởi tay anh ta vừa ẩm vừa dính. “Bạn tôi công tử Merchant đã có vinh dự được gặp em tại bữa tiệc tối của phu nhân Brompton. Anh ấy muốn giới thiệu chúng ta, nhưng giờ tôi đã có thể tự giới thiệu mình. Tôi là huân tước Fleet. *Ngài* huân tước Fleet.”

Tôi cười lịch sự. Bạn của công tử Merchant bóp vú, phải không nào? Khi những bước nhảy tiếp theo tách chúng tôi ra xa, và tôi hy vọng rằng *ngài* huân tước Fleet sẽ lợi dụng lúc này mà lau cái đôi tay ẩm xì kia lên quần, tôi nhìn quanh cầu cứu Gideon. Nhưng hắn có vẻ đang mải ngắm nghía quý cô Lavinia. Người đàn ông bên cạnh hắn cũng vậy, dường như có mắt mà chẳng để làm gì ngoài ngắm cô ta, hay đúng hơn là cái cổ áo sâu hoắm kia, trong khi hoàn toàn ngó lơ cô bạn nhảy. Và người bên cạnh *ông ta*, ôi Chúa ơi! James! James *của tôi*. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy anh ta! Anh đang nhảy với một cô gái mặc váy màu mứt mận, và trông anh sống động y hệt bất cứ ai đội tóc giả trắng và trét phấn trắng lên mặt.

Thay vì đưa tay lại cho huân tước Fleet, tôi nhảy qua quý cô Lavinia và Gideon về phía James, nói lịch sự nhất có thể, “Phiền mọi người bước lên thêm một chỗ nữa được không?” và không buồn bận tâm tới những lời phản đối. Hai lần đổi chỗ sau, tôi đã đổi mặt với James.

“Xin lỗi, làm ơn chuyển lên chỗ trên đi.” Tôi ưỡn nhẹ một cái, khiến cô ta nhào thẳng vào vòng tay người đàn ông bên cạnh, và tôi đưa tay cho anh chàng James đang sưng sò và cố gắng, hút hết cả hơi, để tìm lại nhịp của điệu nhảy. Liếc nhìn sang bên trái, tôi thấy những người khác đang xếp lại vị trí và nhảy tiếp như chưa có chuyện gì xảy ra. Tôi không nhìn Gideon, chỉ để an toàn, mà nhìn chăm chăm vào James. Thật khó tin rằng tôi có thể nắm tay anh và bàn tay ấy cảm giác thật ấm áp!

“Cô náo loạn hết cả đội hình rồi,” Anh nói đầy trách móc, sầm soi tôi từ đầu đến chân. “Và cô đã đẩy tiểu thư Amelia ra bằng một cung cách vô cùng thiếu văn minh.”

Ồ, phải rồi, đây đúng là James! Đúng cái giọng chảnh chọe mà tôi biết rõ vô cùng. Tôi cười rạng rỡ. “Rất xin lỗi, James, nhưng tôi phải nói với anh một chuyện rất quan trọng.”

“Theo như tôi biết, chúng ta vẫn chưa được giới thiệu,” James nói, mũi hếch lên trời, trong khi bước nhẹ nhàng từ chân này qua chân kia.

“Tôi là Penelope Gray... từ quê lên. Nhưng việc đó không quan trọng. Tôi có một số thông tin rất, rất quan trọng với anh, vì vậy anh phải gặp mặt tôi ở đâu đó, việc này rất khẩn. Nếu anh quý trọng mạng sống của mình,” Tôi thêm vào để tăng phần kịch tính.

“Cô nghĩ cái quái gì vậy?” James nhìn tôi sửng sốt. “Dù cô có ở quê lên hay không, lối cư xử của cô vô cùng không phải phép.”

“Phải, tôi biết.” Qua khóe mắt, tôi thấy hàng người lại xáo trộn, lần này là bên hàng của nam. Thứ gì đó màu xanh lá đang tiến lại gần, đồng thời vẫn giữ nhịp bước nhảy. “Nhưng dù sao thì, việc anh nghe lời tôi là rất quan trọng. Đây là vấn đề sống và... ý tôi là, nó là về... Về con ngựa của anh. Hector, con ngựa xám. Anh phải gặp tôi trong Hyde Park vào ngày mai lúc mười một giờ. Trên cây cầu bắc qua hồ.” Tôi chỉ có thể hy vọng rằng ở thế kỷ 18 cũng có cái hồ với cây cầu đó.

“Cô muốn tôi gặp cô? Trong Hyde Park? Bởi vì *Hector*?” Đôi lông mày nhướng lên của James gần như chạm đến chân tóc.

Tôi gật đầu.

“Xin lỗi,” Gideon nói, hơi cúi người chào, và hần nhẹ nhàng đẩy James sang bên. “Tôi nghĩ ở đây có chút sai sót.”

“Nói thế là đúng đó!” Lắc đầu, James quay lại với tiểu thư Mút Mận, trong khi Gideon nắm lấy tay tôi và dẫn tôi, không nương tay chút nào, vào những bước nhảy tiếp theo.

“Em điên à?” Hần hỏi. “Vụ đó là sao?”

“Tôi gặp một người bạn cũ, thế thôi.” Tôi quay lại nhìn James lần nữa. Liệu anh ta có coi trọng lời của tôi? Có lẽ là không. Anh ta vẫn đang lắc đầu.

“Em muốn thu hút sự chú ý đến chết luôn phải không?” Gideon thì thầm giận dữ. “Sao em không thể làm như mình được dặn trong ba tiếng đồng hồ thôi?”

“Thật là một câu hỏi ngu xuẩn! Bởi vì tôi là phụ nữ và hoàn toàn chẳng quen thuộc gì với lý trí, tất nhiên rồi. Dù sao thì, anh mới là người đầu tiên bước ra khỏi hàng với quý Cô Ối Ngực Tôi Sắp Bay Ra Khỏi Váy.”

“Phải, nhưng chỉ là vì cô ta. Ôi, im đi!”

“Anh im đi ấy!” Chúng tôi lờm nhau tức tối khi nốt cuối cùng trên cây vĩ cầm lắng xuống. Cuối cùng! Hần đó phải là bản minuet dài nhất thế giới. Tôi nhún chân cúi chào, nhẹ cả người, và quay người bỏ đi trước khi hần có thể đưa tay cho tôi (hay đúng ra là thô bạo siết tay tôi). Tôi khó chịu với bản thân vì không nghĩ kỹ những đi đâu định nói với James, anh ta khó mà chịu đến gặp tôi vào ngày mai. Tôi phải nói chuyện với anh lần nữa, và lần này phải nói toàn bộ sự thật.

Nhưng mà anh ta đi đâu rồi? Đồng tóc giả trắng ngu ngốc đó khiến đám đàn ông trông ai cũng như ai. Hàng người nối đuôi nhau len lỏi qua phòng khiêu vũ rộng lớn. Ngay khi tôi thấy bóng chiếc áo khoác nhung đỏ của James, Gideon tóm khuỷu tay tôi.

“Đường này,” Hần nói ngắn gọn.

Tôi chịu cái giọng ra lệnh của hần đủ lắm rồi! Nhưng lần này thì tôi không cần phải rầy hần ra. Quý cô Lavinia giúp tôi việc này, chen vào giữa bọn tôi, đem theo mùi nước hoa linh lan nồng nặc.

“Anh đã hứa với tôi một điệu nhảy nữa!” Cô ta nói, bấu môi, và cùng lúc, nụ cười làm má cô ta hiện lên lúm đồng tiền.

Phía sau, huân tước Brompton đang khó nhọc đi về phía chúng tôi. “Đó, nhảy nhót thế là đủ cho cả mùa r ồi,” Ông tuyên bố. “Ta bắt đầu hơi béo, hơi già cho cái thú vui đó. Nhắc đến thú vui, có ai thấy bà vợ tôi với anh chàng chuẩn đô đốc điển trai kia không, cái người mất một tay trong chiến đấu ấy? Hoàn toàn là bịa đặt! Tôi thấy rõ ràng hẳn ta ôm bà ấy bằng *hai* tay.” Ông ta cười, và đồng cảm của ông rung lên trông vô cùng nguy hiểm.

Dàn nhạc lại bắt đầu chơi, và người ta lại bắt đầu xếp hàng. “Ôi, đi mà! Chắc hẳn anh sẽ không từ chối tôi chứ,” Quý cô Lavinia nói, bám vào ve áo khoác của Gideon và nhìn lên hẳn đây quyến rũ. “Chỉ một điệu này thôi.”

“Tôi đã hứa sẽ tìm cho em gái chút đồ uống,” Gideon bảo, ném cho tôi một cái nhìn u ám. Hừm, tất nhiên là hẳn câu vì bị tôi cản không cho chim chuột với nàng Lavinia r ồi. “Và bá tước đang mong chúng tôi tới.” Giờ thì ngài bá tước đã rời khỏi ban công, nhưng không phải để ng ồi xuống nghỉ ngơi. Đôi mắt cú vọ của ông ta nhằm thẳng vào chúng tôi, và trông ông ta như thể nghe được tất cả những gì chúng tôi nói.

“Sẽ là một vinh hạnh cho tôi nếu được tìm đồ uống cho cô em họ đáng yêu của cậu,” Huân tước Brompton nói, nháy mắt với tôi. “Cậu sẽ để cô ấy lại với người tốt nhất của tốt.”

“Đó, anh thấy chưa!” Quý cô Lavinia kéo Gideon đi, cười lớn, và bước vào sàn khiêu vũ.

“Tôi sẽ trở lại ngay,” Hẳn đảm bảo với tôi, qua vai.

“Đừng vội,” Tôi lầm bầm.

Huân tước Brompton và đồng mõ bắt đầu chuyển động. “Tôi biết một chỗ ng ồi rất tốt,” Ông ta nói, mời tôi đi theo. “Họ gọi đó là xó của mấy bà già, nhưng chúng ta sẽ không để đi đâu đó làm cụt hứng. Chúng ta sẽ dọa mấy bà cô già đó đi bằng cách kể mấy câu chuyện khiếm nhã!” Ông dẫn tôi lên vài bậc thang tới một phòng tranh nhỏ kê ghế sofa. Từ đó, bạn có thể thấy toàn cảnh phòng khiêu vũ, và hẳn r ồi, có hai quý cô đang ng ồi đó, không còn trẻ trung như xưa, và có lẽ là cũng không còn xinh như thế nữa. Nhưng họ vui vẻ chỉnh váy để nhường chỗ cho tôi.

Huân tước Brompton xoa tay. “Thoải mái chứ, phải không nào? Tôi sẽ trở lại trong ít phút với ngài bá tước và thứ gì đó để uống. Sẽ nhanh thôi!” Và đúng là ông ta đi nhanh thật, len cơ thể đồ sộ của mình qua một biển

nhung, lựa và găm thêu như một con hà mã vụng về Tôi lợi dụng cơ hội ng ồi trên đám đông để tìm James, nhưng tôi không thấy anh ta đâu cả. Tuy nhiên, tôi có thấy quý cô Lavinia và Gideon khiêu vũ với nhau, khá là sát, và lòng tôi thất lại khi thấy họ hòa hợp như thế nào. Thậm chí cả màu trang phục của họ cũng hợp nhau, như thể Madame Rossini đã đích thân chọn lựa. Và nơi tay họ chạm vào nhau, những tia lửa điện dường như xẹt qua giữa họ. Tôi cảm giác như mình có thể nghe thấy tiếng cười thánh thót của quý cô Lavinia từ chỗ đang ng ồi.

Hai bà cô bên cạnh tôi thở dài đầy tiếc nuối. Tôi đứng phắt dậy. Tôi không thực sự phải chịu đựng với thứ này. Có phải cái áo khoác đỏ của James vừa biến mất qua cánh cửa? Tôi quyết định đi theo. Dù sao thì, đây là nhà của anh ta và cũng là trường của tôi, nên tôi sẽ tìm ra anh ta sớm thôi. Và rồi tôi sẽ sửa lại vụ Hector.

Khi rời khỏi phòng khiêu vũ, tôi liếc nhìn huân tước Alastair vẫn đang đứng nguyên tại chỗ và không rời mắt khỏi bá tước. Anh bạn ma của ông ta đang khua cây kiếm với một tia sát khí trong mắt, chắc chắn hẳn ta đang phun ra những lời lẽ đầy hận thù. Không ai để ý. Nhưng Gideon có vẻ đã nhận thấy sự biến mất của tôi. Lại có xáo trộn trong hàng vũ công.

Bố khỉ! Tôi quay người bỏ trốn. Hành lang bên ngoài tối hơn, nhưng vẫn có nhiều người khách lang thang ở đây. Tôi cố ấn tượng là một vài cặp đôi đang tìm kiếm một cái góc vắng vẻ, yên tĩnh ở đâu đó, và ngay đối diện phòng khiêu vũ, có một phòng đánh bài nơi một vài quý ông đã lui tới. Khói xì gà bay ra qua khe cửa khép hờ. Tôi nghĩ mình đã thấy chiếc áo khoác đỏ của James ở cuối hành lang, vừa quẹo sang lối rẽ, và tôi chạy theo nhanh hết mức chiếc váy của mình cho phép. Khi tôi tới đoạn hành lang kia, không hề có bóng dáng anh ta, tức là anh ta hẳn đã đi vào một trong những căn phòng quanh đây. Tôi mở cánh cửa gần nhất và đóng lại ngay khi ánh sáng chiếu lên một chiếc tràng kỷ, nơi một người đàn ông (không phải James) quỳ xuống, bận rộn cởi nịt tất của một quý cô. Ồm, nếu bạn có thể gọi cô ta là *quý cô* trong hoàn cảnh ấy. Cười nhẹ, tôi bước tới bên cánh cửa tiếp theo. Những vị khách này cư xử chẳng khác nào những người tiệc tùng trong thời của tôi.

Tôi nghe ai đó cao giọng trong hành lang đằng sau mình. “Tại sao anh phải vội vã vậy chứ? Cô em gái kia không thể ở một mình trong năm phút sao?” Giọng của quý cô Lavinia, không sai vào đâu được!

Nhanh như chớp, tôi lách vào căn phòng gần nhất và tựa vào cánh cửa để lấy hơi.

*Kẻ hèn sẽ chết nhiều lần trước khi chúng nằm xuống;
Người gan dạ sẽ chỉ nếm trải cái chết một lần.
Trong những điều diệu kỳ mà ta từng thấy,
Thật kỳ lạ rằng người ta lại hỡi hùng;
Trước cái chết, một kết cục cần thiết,
Khi nó tới, nó sẽ tới thôi.*

WILLIAM SHAKESPEARE, (*Julius Caesar*)

CHƯƠNG 9

Trong phòng không tối như tôi nghĩ. Nó được thắp vài cây nến tỏa ánh sáng lên một giá sách và một chiếc bàn. Rõ ràng là tôi đang ở trong phòng làm việc.

Và tôi không chỉ có một mình.

Trên chiếc ghế cạnh bàn, Rakoczy ng ồi đó, với một chiếc ly và hai cái chai đặt phía trước. Một chai đựng thứ chất lỏng ánh lên màu đỏ, trông như thể rượu đỏ, còn chai kia, một chiếc chai thanh nh ả và uốn lượn duyên dáng, chứa thứ gì đó xám xám đáng ngờ. Cây kiếm của nam tước nằm chình ình ngay giữa bàn.

“Cũng nhanh đấy,” Rakoczy nói. Giọng ông ta, với thứ âm châu Âu thô lỗ, nghe hơi lè nhè. “Ta vừa ước ao sự hiện diện của một thiên thần, coi này, cánh cổng ngọc trai mở ra và gửi tới ta thiên thần quyến rũ nhất mà thiên đàng có. Thứ thuốc này còn tuyệt hơn bất cứ thứ gì ta từng thử.”

“Hừ... không phải ông nên theo dõi bọn tôi từ trong bóng tối hay gì gì đó sao?” Tôi hỏi, bắn kho ản liệ u chạy thẳng ra khỏi phòng thì có hơn không, thậm chí kể cả khi tôi chạy thẳng vào tay Gideon. Tôi không thích Rakoczy, ngay cả khi ông ta tỉnh như sáo.

Tuy nhiên, lời bình phẩm của tôi không khiến ông ta tỉnh lại. Ông ta cau mày. “Ồ, thì ra là người!” Ông ta nói, vẫn là cái giọng lè nhè nhưng đã bớt phần ngây ngất. “Không phải thiên thần, chỉ là một đứa con gái ngu ngốc.” Và chỉ với một cử chỉ uyển chuyển duy nhất, gần như nhanh hơn tôi có thể chớp mắt, ông ta c ần chiếc chai nhỏ nh ỏ lên và bắt đầu tiến gần tới tôi. Chúa biết ông ta vừa nốc thứ gì, nhưng nó có vẻ không ảnh hưởng gì đến tốc độ của ông ta. “Mặc dù cũng là một đứa con gái ngu ngốc rất xinh đẹp.” Ông ta gần tới nỗi hơi thở phả vào mặt tôi, mang theo mùi rượu và thứ gì đó khác, một thứ mùi sắc bén, kỳ lạ. Ông ta vuốt má tôi với bàn

tay rảnh và lướt ngón cái chai sạn qua môi dưới tôi. Tôi cứng người vì kinh hoàng.

“Ta cá là đôi môi này chưa bao giờ làm thứ gì cấm đoán, có đúng không? Một chút thuốc thần của Alcott sẽ sửa lại đi đâu đó.”

“Không, cảm ơn.” Tôi luồn qua tay ông ta và loạng choạng lùi ra giữa phòng. *Không, cảm ơn*, ôi tuyệt quá đi! Biết đâu tí nữa tôi lại cúi chào ông ta! “Để cái thứ đó tránh xa tôi ra, được chứ?” Tôi nói kiên quyết hơn. Trước khi tôi có thể bước thêm bước nữa, với ý tưởng mơ hồ về việc nhảy ra ngoài cửa sổ, Rakoczy đã ở sát sườn tôi, ép tôi vào chiếc bàn. Ông ta khỏe đến mức không thèm để ý sự kháng cự của tôi. “Suyt, suyt, đừng sợ, cô bé, ta hứa cô sẽ thích thứ này.” Có tiếng bật nắp khi ông ta giật nút chai ra khỏi chiếc chai nhỏ, và ông ta ép tôi ngửa đầu ra. “Uống thứ này đi!”

Tôi mím môi lại và cố đẩy Rakoczy. Chẳng khác gì đẩy quả núi. Tuyệt vọng, tôi nghĩ đến chút hiểu biết ít ỏi của mình về tự vệ, giờ thì môn Krav Maga của Charlotte sẽ hữu dụng lắm. Khi cái chai đã chạm vào môi và mùi rượu xộc vào mũi tôi, cuối cùng tôi cũng có một ý hay. Tôi giật một chiếc cặp tăm ra khỏi đồng tóc giả cao ngất và lấy hết sức đâm nó vào bàn tay cần chiếc chai. Cùng lúc đó, cánh cửa bật mở và tôi nghe giọng Gideon nói to, “Thả cô ấy ra ngay lập tức, Rakoczy!”

Quá muộn, tôi nhận ra rằng đáng nhẽ tôi nên đâm cái cặp vào mắt lão, hay ít nhất là vào họng. Nó đã kẹt trong thịt ông ta, nhưng cái chai còn không rơi xuống. Tuy nhiên, ông ta thả lỏng gọng kìm thép đang nắm lấy tôi, và quay người lại. Gideon, đứng ở ngưỡng cửa với quý cô Lavinia, nhìn ông ta kinh hoàng.

“Ông làm cái quái gì vậy hả?”

“Chẳng có gì đâu! Ta chỉ muốn giúp cô gái nhỏ này... vươn tới chút sự khai sáng mà thôi!” Rakoczy ngửa đầu cười khùng khục. “Liệu *cậu* có muốn thử một hớp? Ta đảm bảo rằng nó sẽ cho cậu những cảm giác chưa từng có!”

Tôi lợi dụng cơ hội để vùng ra.

“Em ổn chứ?” Gideon nhìn tôi ân cần, trong khi quý cô Lavinia lo lắng bám vào tay hắn. Tin nổi không chứ? Hai người họ có lẽ vừa mới đi tìm phòng để tình tứ cho yên tĩnh, trong khi Rakoczy thì cố nhồi cái thứ thuốc Chúa mới biết nó là gì xuống họng tôi rồi làm cái gì Chúa mới biết. Và

giờ thì tôi phải tỏ ra biết ơn Gideon và quý cô ngực bự vì đã chọn cái phòng này!

“Tôi hoàn toàn ổn!” Tôi găm gờ, khoanh tay lại để không ai thấy tay tôi đang run đến mức nào.

Rakoczy, vẫn đang cười, nốc một ngụm từ cái chai rồi vặn nút lại.

“Bá tước có biết ông đang thử thuốc trong cái phòng làm việc nhỏ yên tĩnh này, thay vì cố gắng hiến thân mình cho nhiệm vụ?” Gideon hỏi bằng giọng lạnh băng. “Hắn là tối nay ông có việc khác để làm chứ?”

Rakoczy hơi nghiêng ngả. Ông ta nhìn chiếc cặp tằm cắm trên mu bàn tay với vẻ ngạc nhiên, rồi giật nó ra và liếm máu đi như một con mèo lớn. “Báo Đen có thể làm bất cứ việc gì, bất cứ lúc nào!” Ông ta nói. Rồi ông ta đặt tay lên đầu, loạng choạng vài bước quanh cái bàn, nặng nề ngã xuống ghế. “Mặc dù thứ thuốc này có cái gì đó khá...,” Rakoczy lẩm bẩm, và lúc này, đầu ông ta gục xuống và đập vào bàn đánh rền.

Rùng mình, quý cô Lavinia nghiêng người vào vai Gideon. “Có phải hắn ta...?”

“Có lẽ là không, tôi e là vậy.” Gideon bước tới cạnh bàn, cầm lấy chiếc chai và giờ nó lên trước ánh sáng. Rồi hắn tháo nút chai và ngửi. “Tôi không biết đây là gì, nhưng nếu thậm chí Rakoczy gục nhanh như thế...” Hắn đặt chai xuống. “Tôi đoán là thuốc phiện. Lẫn vào với rượu và mấy thứ thuốc thường lệ của ông ta thì không ổn.”

Hừm, rõ quá rồi còn gì. Rakoczy nằm đó như chết rồi. Bạn còn chẳng nghe thấy ông ta thở.

“Có lẽ ai đã đưa thứ này cho ông ta, ai đó không muốn ông ta hoàn toàn tỉnh táo tối nay,” Tôi nói. Tay tôi vẫn khoanh lại. “Anh tìm được mạch không?” Tôi đã thử, nhưng không thể nào bắt mình tới gần Rakoczy hơn được. Toàn thân run rẩy như bây giờ, tôi đứng được đã là khó.

“Gwen? Em có chắc là em ổn?” Gideon cau mày nhìn tôi. Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng lúc đó tôi rất muốn quăng mình vào vòng tay hắn và khóc cho thỏa. Nhưng trông hắn không có vẻ gì là sẽ cho tôi một cái ôm an ủi, ngược lại thì đúng hơn. Khi tôi gật đầu, hắn tức giận nói, “Em làm cái quái gì ở chỗ này vậy?” Hắn chỉ vào Rakoczy đang bất động. “Đó có thể dễ dàng là em, nằm bẹp trên cái sàn nhà đó!”

Tới giờ, rằng tôi đánh lập cập nhiều tới nỗi không nói nổi. “Tôi... tôi không biết...” Tôi lắp bắp, nhưng Lavinia, vẫn dính vào Gideon như cái nhụy hoa rất to, rất xanh, ngắt lời tôi. Cô ta rõ ràng là cái loại ghét người khác thu hút sự chú ý.

“Chết chóc!” Cô ta thì thào đầy kịch tính, tròn mắt nhìn lên Gideon. “Tôi thấy hơi thở của Thần Chết khi bước chân vào căn phòng này. Ôi, làm ơn...” Mi mắt cô ta chớp chớp. “Hãy giữ tôi thật chặt...”

Tôi không thể tin nổi, cô ta chỉ đơn giản là ngất luôn! Không vì lý do gì cả, và tất nhiên là phải vô cùng duyên dáng ngã vào vòng tay Gideon. Tôi không biết tại sao, nhưng nhìn hấn giữ lấy cô ta, tôi tức giận kinh khủng, tức giận đến mức quên luôn cả cơn run rẩy và hàm răng lập cập. Nhưng cùng lúc, cứ như thể tôi chưa trải qua đủ thứ cung bậc cảm xúc rồi ấy, tôi thấy mắt mình rơm rớm. Ôi, bố khỉ, ngã ngất luôn đúng là lựa chọn tốt nhất. Ngoại trừ việc sẽ không có ai đỡ đỡ tôi.

Đúng lúc đó, ngài Rakoczy đã chết lên tiếng, bằng một giọng khàn và trầm tới nỗi nó có thể tới từ thế giới bên kia tấm bia, “*Dosis sola facit venenum*^[23]. Đừng sợ hãi. Chỉ có liều lượng mới làm nên chất độc. Sẽ cần nhiều hơn thế để hạ được ta.”

Lavinia (tôi quyết định rằng cô ta chả phải quý cô gì sất) rít lên một tiếng hoảng sợ và mở mắt nhìn chằm chằm vào Rakoczy. Rồi hấn là cô ta nhớ ra mình phải ngất, và với một tiếng rên rỉ rất kịch, cô ta lại rũ người vào tay Gideon.

“Một chút nữa ta sẽ khỏe hơn. Không cần lo lắng.” Rakoczy ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi bằng đôi mắt vằn tia máu. “Lỗi của ta! Thứ đó chỉ nên uống vài giọt một lúc, hấn ta nói vậy.”

“Ai nói?” Gideon hỏi, giữ Lavinia trong tay như một con ma nơ canh trong cửa hàng.

Vật lộn một lúc, Rakoczy nhắc được người về vị trí ngất, để đầu ngửa ra, và nhìn lên trần nhà với một tràng cười. “Các người có thấy những vì sao nhảy múa?”

Gideon thở dài. “Tôi phải tìm bá tước,” Hấn nói. “Gwen, em giúp tôi một tay được không...?”

Tôi nhìn hấn trống rỗng. “Giúp anh một tay với mụ ta? Anh đùa à!” Với vài bước chân, tôi đã ra tới cửa và rồi tới hành lang, để hấn không

thấy mấy giọt nước mắt ngu ngốc chảy thành hàng xuống má. Tôi không hiểu tại sao mình lại khóc hay là đang đi đâu. Hẳn đó là phản ứng sau bị kịch, mấy thứ bạn hay đọc ấy. Mọi người làm đủ thứ trò kỳ lạ khi họ bị sốc, như cái ông thợ bánh ở Yorkshire đút tay vào máy cán bột. Ông ta nướng được vài khay bánh sừng bò vị quế trước khi gọi cứu hộ. Đống bánh sừng bò đó là thứ kinh tởm nhất đội bác sĩ kia từng thấy.

Tôi do dự khi tới chân cầu thang. Tôi không muốn đi xuống, đề phòng trường hợp huân tước Alastair đang rình sẵn để thực hiện phi vụ giết người hoàn hảo của lão, nên tôi chạy lên. Tôi chưa đi được xa trước khi nghe tiếng Gideon gọi theo ở đằng sau, “Gweny! Làm ơn dừng lại đi! Làm ơn!”

Trong một thoáng, tôi chợt nhận ra rằng hẳn đã đơn giản là thả luôn Lavinia xuống sàn nhà để đuổi theo tôi, nhưng mà chả ích gì cả: tôi vẫn tức giận, hay buồn, hay sợ hãi, hay là cả đống đó trộn lại. Tôi vấp chân vào cầu thang, lệ nhòa cả mắt, và bước vào hành lang tiếp theo.

“Em nghĩ mình đang đi đâu vậy?” Giờ thì Gideon đã tới cạnh tôi, cố nắm lấy tay tôi.

“Đâu cũng được! Chỉ cần tránh xa anh ra, thế thôi,” Tôi nức nở, chạy vào căn phòng gần nhất. Gideon theo sau tôi. Tất nhiên rồi. Tôi suýt thì ấn ống tay áo lên mặt để lau nước mắt, nhưng vào giây cuối cùng, tôi nhớ đến đồng mỹ phẩm trang điểm của Madame Rossini. Chắc tôi trông cũng đủ toi tả rồi. Tôi liếc quanh phòng để không phải nhìn Gideon. Những cây nến cắm trên tường phủ lên những thứ đồ đạc đẹp để đủ sắc ánh vàng. Có một chiếc sofa, một chiếc bàn nhỏ thanh nhã, bức chân dung một người nông dân quá cỡ và vài quả lê, một bộ sưu tập kiếm treo trên kệ lò sưởi, và những tấm rèm màu vàng lộng lẫy bên cửa sổ. Vì một lý do nào đó, tôi đột nhiên có cảm giác mình đã tới nơi này.

Gideon đứng phía trước tôi, chờ đợi.

“Để tôi yên,” Tôi nói, hơi yếu ớt.

“Tôi *không thể* để em một mình. Bất cứ khi nào tôi để em một mình, em lại làm thứ gì đó dại dột mà không buồn nghĩ trước.”

“Đi đi!” Tôi muốn quăng mình lên ghế sofa, nằm đó một lúc và lấy nắm đấm mà đập nó. Đời hỏi thế là quá nhiều à?

“Không,” Gideon nói. “Nghe này, tôi xin lỗi vì chuyện đó. Đáng nhẽ tôi không được để nó xảy ra.”

Chúa ơi, thế có rập khuôn không cơ chứ? Một ca trách nhiệm quá mức kinh điển. Tôi tình cờ đụng phải Rakoczy thì chẳng liên quan gì đến Gideon, phải không nào? Hay là bây giờ Rakoczy hơi bị khủng, như Xemerius hay nói. Mặt khác, một chút cảm giác tội lỗi cũng chẳng hại hấn được.

Nên là tôi nói, “Nhưng anh đã làm thế!” Và tôi bổn thêm, “Bởi vì anh chỉ mãi nhìn *cô ta*!”

“Em đang ghen!” Gideon còn dám cười phá lên. Nghe giọng hấn có vẻ nhẹ nhõm hơn.

“Anh thích thế, phải không?” Nước mắt tôi đã ngừng chảy, và tôi lên quẹt mũi.

“Bá tước sẽ bắn khoản chúng ta đang ở đâu,” Gideon nói, sau khi ngừng một chút.

“Vậy thì ông ta có thể sai ông bạn Transylvania đi tìm chúng ta, ông ta có thể làm vậy đó.” Cuối cùng tôi cũng có thể nhìn vào mắt hấn. “Ông ta còn không phải bá tước thực sự. Cái tước vị của ông ta cũng giả chẳng khác nào cái má hổng của cái cô... tên cô ta là cái gì nhỉ?”

Gideon cười khẽ. “Tôi quên rồi.”

“Nói xạo!” Tôi nói, nhưng thật ngu là tôi cũng không thể dừng được mà nở một nụ cười rõ to.

Rồi Gideon lại nghiêm túc trở lại. “Bá tước không phải chịu trách nhiệm vì hành động của Rakoczy. Hấn ta sẽ phải chịu sự khiển trách vì đi ầu đó. Em không cần thích bá tước, chỉ cần tôn trọng ông ấy.”

Tôi khịt mũi tức tối. “Tôi không *phải* làm cái gì cả,” Tôi nói, quay phắt lại về phía cửa sổ. Và ở đó, tôi thấy... *tôi*! Mặc bộ đồ đồng phục, nhòm ra từ đằng sau chiếc rèm với một cái biểu cảm khá ngố trên mặt. Trời đất! Đây là phòng học của cô Counter, và Gwendolyn đằng sau tấm rèm vừa mới phân nhánh lần thứ ba. Tôi ra hiệu cho mình trốn đi.

“Chuyện gì vậy?” Gideon hỏi.

“Không có gì!” Tôi nói, cố tỏ ra ngu nhất có thể.

“Ở cửa sổ.” Hắn đưa tay vào khoảng không, một phản xạ, tìm kiếm cây kiếm không mang theo mình.

“Tôi đã bảo là không có gì mà.” Điêu tiếp theo mà tôi làm sẽ được đổ cho việc sốc do bị kích, như ông thợ bánh và đông máu trong mấy chiếc bánh sừng bò. Bình thường, tôi sẽ không bao giờ làm thứ gì như thế. Nhưng tôi cũng nghĩ mình đã thấy thứ gì đó màu xanh chạy qua cửa, và... Và, ừm, về cơ bản thì tôi chỉ làm thế vì tôi đã biết mình sẽ làm thế. Bạn có thể nói là không có thứ gì khác tôi *có thể* làm.

“Có thể có ai đó đứng sau rèm nghe...” Gideon vẫn đang nói dở câu khi tôi quàng tay quanh cổ hắn và chạm môi vào môi hắn. Và trong khi đó, tôi cũng áp sát vào người hắn. Quý cô Lavinia cũng chẳng thể nào làm tốt hơn.

Trong vài giây, tôi sợ Gideon sẽ đẩy mình ra, nhưng rồi hắn rên lên khe khẽ, vòng tay qua eo tôi và kéo tôi lại gần hơn. Hắn đáp trả nụ hôn nồng nhiệt đến mức tôi quên hết mọi thứ và nhắm mắt lại. Lúc này, giống y như khi chúng tôi khiêu vũ, đột nhiên, chẳng quan trọng nữa, những gì đang xảy ra xung quanh chúng tôi hay những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Cũng chẳng còn quan trọng nữa việc hắn là một tên khốn toàn tập, tất cả những gì tôi biết là tôi yêu hắn, và tôi sẽ luôn luôn yêu, và tôi muốn hắn hôn tôi mãi mãi.

Một giọng nói nhỏ nhỏ trong đầu tôi thì thầm, bảo tôi nên tỉnh lại đi, nhưng đôi môi và tay của Gideon đang nói điếu ngược lại. Vậy nên tôi không thể nói bao nhiêu thời gian đã trôi qua trước khi chúng tôi tách nhau ra và nhìn chằm chằm vào đối phương, sững sờ.

“Tại sao... tại sao em lại làm vậy?” Gideon hỏi, thở nặng nề. Trông hắn hoàn toàn bối rối. Hắn lùi lại vài bước, hơi lảo đảo, như thể kéo dài nhất có thể khoảng cách giữa hai người.

“Ý anh là gì, vì sao?” Tim tôi đập nhanh và ầm ĩ tới mức hắn hẳn là có thể nghe thấy nó. Tôi liếc nhìn cánh cửa. Có lẽ tôi đã tưởng tượng ra bóng chiếc váy xanh mà tôi nghĩ mình đã thấy qua khe cửa, và chiếc váy đó vẫn đang nằm trên chiếc thảm tầng dưới với quý cô Lavinia ở trong, đợi chờ ai đó hôn cho tỉnh.

Mắt Gideon nheo lại đầy nghi ngờ. “Nhưng em...” Với vài sai chân, hắn đã tới bên cửa sổ, kéo rèm sang hai bên. Lại thế rồi, thật là dễ đoán!

Cứ làm thứ gì đó... ừm, tốt bụng, là hẳn lại phải cố hết sức để phá đám nhanh nhất có thể.

“Tìm thứ gì đó à?” Tôi mĩa mai. Tất nhiên là giờ chẳng còn ai sau tấm rèm nữa. Tôi trẻ hơn đã du hành về được một lúc rồi và có lẽ là đang băn khoăn mình biết hôn định như vậy từ bao giờ.

Gideon quay người lại. Sự bối rối đã biến mất khỏi mặt hắn, thay vào đó là biểu cảm kiêu ngạo như thường lệ. Hắn tựa vào bệ cửa sổ, khoanh tay lại. “Tất cả chuyện đó để làm gì, Gwendolyn? Một vài giây trước, trông em vẫn còn ghét tôi lắm.”

“Tôi muốn...” Tôi mở miệng, nhưng rồi nghĩ lại. “Tại sao phải hỏi đi đâu ngu ngốc đấy chứ? Anh chưa bao giờ giải thích tại sao anh hôn tôi, phải không nào?” Và rồi, cố tỏ ra ngang bướng, tôi nói tiếp, “Tôi chỉ thích thế thôi. Và anh cũng không phải hòa theo tôi làm gì.” Mặc dù lúc đó tôi đã có thể chìm vào lòng đất vì xấu hổ.

Mắt hắn lóe lên. “Em thích thế?” Hắn nhắc lại, tiến tới gần tôi. “Chết tiệt, Gwendolyn! Có rất nhiều lý do tại sao... Hàng bao nhiêu ngày nay, tôi vẫn cố... Ý tôi là, suốt thời gian qua...” Hắn cau mày, rõ ràng là bức bối vì đã nói lắp. “Em nghĩ tôi làm từ *đấy*?” Hắn to giọng.

Tôi không biết nói gì. Và có lẽ đó là câu hỏi tu từ thì đúng hơn. Không, tất nhiên tôi không nghĩ hắn làm từ *đấy*, nhưng mà ý hắn là cái quái gì mới được chứ? Câu hỏi lửng lơ của hắn lúc này không hẳn đã giúp làm rõ vấn đề. Chúng tôi nhìn nhau một lúc, và rồi hắn quay đi và nói bằng một giọng hết sức bình thường, “Chúng ta phải đi thôi. Nếu không xuống hầm đúng giờ, toàn bộ kế hoạch sẽ thất bại.”

Ồ, phải, đúng quá. Kế hoạch. Cái kế hoạch coi chúng tôi là nạn nhân tiềm năng cho một vụ giết người, những kẻ sẽ biến vào thinh không thật tiện lợi.

“Ngựa hoang cũng không kéo tôi xuống dưới đó được đâu, nhất là khi Rakoczy đang nằm bẹp trên cái bàn đó, phê thuốc đến rụng cả não ra,” Tôi kiên quyết nói.

“Coi này, thứ nhất, giờ ông ta cũng sẽ tỉnh lại rồi, và thứ hai, ít nhất là năm người của ông ta đang đợi ở dưới đó.” Hắn đưa tay cho tôi. “Đi nào, chúng ta phải nhanh lên. Và không có gì phải sợ cả; Alastair sẽ không có cơ hội chọi lại mấy người Kuruc đó, thậm chí nếu lão ta mang theo viện

binh. Họ nhìn trong bóng tối như mèo vầy, và tôi đã thấy những đi đầu chẳng khác nào phép thuật họ làm với dao và kiếm.” Hấn đợi đến khi tôi đặt tay vào tay hắn, rồi cười nhẹ và nói thêm, “Và còn có tôi ở đây nữa.”

Nhưng trước khi chúng tôi bắt đầu đi, Lavinia xuất hiện ở cửa, và với cô ta, cũng hụt hơi chẳng kém, là ngài Trưởng thư ký mặc bộ đồ lờ lợt như con vẹt.

“À, họ đây rồi. Cả hai người,” Lavinia nói. Trông cô ta khỏe kinh người so với một kẻ vừa mới đây còn ngất lên ngất xuống, mặc dù cũng không còn đẹp như trước nữa. Những vết da đỏ ửng hiện lên dưới lớp phấn trên mặt. Vụ chạy lên chạy xuống cầu thang hắn đã khiến cô ta đổ mồ hôi. Trên đường vì quần áo sâu hoắm của cô ta cũng có vết đỏ.

Tôi rất mừng vì Gideon còn chẳng buồn liếc tới cô ta. “Tôi biết chúng tôi đến muộn, thưa ngài Alfred,” Hấn nói. “Chúng tôi đang trên đường xuống.”

“Việc đó... không cần thiết,” Alcott đáp lời, há miệng thở lấy hơi. “Có chút thay đổi trong kế hoạch.”

Ông ta không phải giải thích thêm nữa, bởi vì huân tước Alastair bước vào phòng, không hề hụt chút hơi nào mà còn cười nhả nhận.

“Vây là ta lại gặp nhau,” Ông ta nói. Theo sau là con ma tổ tông bạn đồ đen, kẻ ngay lập tức bắt đầu lăm bằm những lời đe dọa chết chóc. “Cần cho kẻ nhu nhược chết một cái chết nhu nhược!” và đại loại thế. Tôi gọi hắn là Darth Vader trong lần gặp trước bởi cái giọng khò khè của hắn, và tôi ghen tị với tất cả những người có mặt ở đó, không thể nhìn thấy hay nghe thấy hắn. Đôi mắt đen như bọ của hắn ghim chặt vào chúng tôi, chất chứa hận thù.

Gideon cúi đầu. “Huân tước Alastair, thật là một bất ngờ.”

“Đúng như dự định của ta,” huân tước Alastair nói, cười đầy tự mãn. “Đúng là ta định dành tặng người một bất ngờ.”

Gideon len lén đẩy tôi vào sâu hơn trong góc, để chiếc bàn chắn giữa chúng tôi và những vị khách, và đi đầu này không khiến tôi cảm thấy khó hơn chút nào, bởi nó là một chiếc bàn kiểu Rococo vô cùng mỏng manh dành cho phái nữ. Giá mà nó là một cái bàn gỗ sồi chắc chắn.

“Tôi hiểu,” Gideon khách sáo nói.

Tôi cũng hiểu ông ta. Rõ ràng là hiện trường vụ án đã được chuyển từ tầng hầm lên căn phòng xinh đẹp này, bởi vì ngài Trưởng thư ký và Lavinia là lũ rắn trong bụi. Rất đơn giản, thật đấy. Thay vì run rẩy sợ hãi, tôi thấy muốn bật cười khúc khích hơn. Nhiều chuyện như thế trong một ngày là quá đủ!

“Nhưng tôi tưởng ngài sẽ phải biết suy xét hơn một chút về kế hoạch giết người của mình sau khi có trong tay gia phả những người du hành thời gian?” Gideon nói.

Huân tước Alastair làm cử chỉ gạt đi. “Gia phả mà con quỷ từ tương lai đưa cho ta chỉ cho thấy việc xóa sổ lũ hậu duệ của các người là không thể,” Ông ta nói. “Ta chuộng cách trực tiếp hơn.”

“Chỉ riêng Madame d’Urfe, người phụ nữ sống trong cung đình của đức vua Pháp, có nhiều hậu duệ đến mức phải mất nhiều hơn một đời người để lần ra được dấu tất cả bọn họ,” ngài Trưởng thư ký chêm vào. “Kết liễu hai người ngay tại đây và ngay bây giờ đối với ta là một điều vô cùng cấp thiết. Nếu ngày đó trong Hyde Park người không tự vệ tốt đến thế, tất cả mọi chuyện đã kết thúc từ lâu.”

“Ông nhận được gì từ vụ này, Alcott?” Gideon hỏi, nghe như thể hẳn vô cùng hứng thú. “Điều gì mà huân tước Alastair cho ông có thể khiến ông phá vỡ lời thề của cận vệ và phản bội Hội kín?”

“Ừm, ta...” Alcott bắt đầu nói, nhưng huân tước Alastair ngắt lời.

“Một lương tâm trong sạch! Đó là thứ hẳn sẽ nhận được. Sự đảm bảo rằng các thiên thần trên thiên đàng sẽ ngợi ca những việc tốt của hẳn còn đáng giá hơn cả vàng bạc. Chúng ta phải loại bỏ những quái thai như người khỏi mặt đất, và Chúa sẽ cảm ơn chúng ta vì dòng máu đã đổ của các người.”

Phải rồi, phải rồi. Trong thoáng chốc, tôi cảm thấy một tia hy vọng rằng huân tước Alastair chỉ cần một người lắng nghe. Có lẽ ông ta chỉ muốn một thính giả biết trân trọng và lắng nghe những ảo tưởng tôn giáo của mình. Nhưng rồi Darth Vader rít lên, “Mạng của người thế là đã kết, hồi những mồm mống của quỷ dữ!” và tôi từ bỏ luôn ý tưởng đấy.

“Vậy là ngài nghĩ Chúa sẽ ủng hộ việc giết hại một cô gái vô tội? Thú vị đấy.” Tay Gideon lần vào túi áo khoác, rồi hẳn khẽ nhảy dựng lên.

“Liệu đây có phải thứ người đang tìm kiếm?” Lão Trưởng thư ký hỏi gian xảo. “Hắn là một thứ vũ khí độc ác nào đó từ tương lai, ta nói có đúng không?” Ông ta nhìn sang huân tước Alastair tìm sự tán thưởng. “Ta đã nhờ cô bạn quyến rũ của chúng ta, quý cô Lavinia, lục soát người tìm vũ khí, nhà du hành thời gian à.”

Lavinia ném cho Gideon một nụ cười hồi lỗi, và trong một thoáng, trông hắn như thể sắp sửa tự sát mình một cái. Có thể hiểu được, bởi khẩu súng đã có thể cứu chúng tôi. Mấy kẻ cần kiếm sẽ không tài nào độ lại được với một khẩu súng tự động Smith & Wesson. Tôi cầu cho lão Alcott phản trắc kia sẽ vô ý kéo cò và tự bắn vào chân mình. Âm thanh của súng có lẽ sẽ vang tới phòng khiêu vũ, hoặc là không.

Tuy nhiên, Alcott cho khẩu súng vào túi, và tìm tôi chùng xuống.

“Ngạc nhiên, phải không nào? Ta đã nghĩ đến mọi thứ. Ta biết quý cô Lavinia thân mến có vài món nợ cờ bạc,” Alcott nói giọng thân tình. Như những tên người xấu khác, rõ ràng là ông ta muốn sự gian xảo của mình được công nhận. Tôi nghĩ cái mặt dài ngoẵng của ông ta hơi giống chuột. “Những món nợ lớn mà cô ta không còn trả nổi bằng cách trưng ra... *sự hào phóng* của mình cho những người bảo trợ.” Đến đây, lão cười một điệu cười nịnh nọt. “Nàng phải tha lỗi cho tôi, thưa tiểu thư, vì không mấy hứng thú với sự phục vụ của nàng. Nhưng đi đâu này đã xóa sạch món nợ.”

Lavinia trông không hài lòng lắm. “Tôi xin lỗi, tôi không còn lựa chọn khác,” Cô ta nói với Gideon, nhưng trông hắn không có vẻ gì là đang lắng nghe. Tôi nghĩ hắn đang băn khoăn liệu mình có thể phi đến bên lò sưởi và chộp lấy một trong mấy thanh kiếm nhanh tới mức nào trước khi bị huân tước Alastair dùng kiếm của lão xiên cho thủng bụng. Theo hướng nhìn của hắn, tôi kết luận rằng hắn chẳng có mấy cơ hội thành công, trừ phi hắn quên không bảo tôi rằng hắn là Siêu nhân. Lò sưởi cách chúng tôi quá xa, và hơn nữa, huân tước Alastair, kẻ chưa từng rời mắt khỏi Gideon, đang đứng gần nó hơn nhiều.

“Tất cả những chuyện này cũng hay lắm,” Tôi chậm rãi nói, cố câu giờ, “nhưng ông đã bỏ qua ngài bá tước.”

Alcott cười lớn. “Ta cho rằng ý của cô là bỏ qua Rakoczy?” Ông ta xoa xoa tay. “Cái, hừm, cứ gọi là sở thích... đặc biệt của hắn sẽ khiến hắn không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình vào đêm nay, cô đồng ý chứ?”

Ông ta đã phổng hết cả mũi vì tự mãn. “Hứng thú với các thứ chất độc biến hắn thành con mồi dễ dàng, nếu cô hiểu ý ta là gì.”

“Nhưng Rakoczy không chỉ có một mình,” tôi nói. “Những người Kuruc đang theo dõi nhất cử nhất động của chúng tôi.”

Alcott liếc nhanh huân tước Alastair, hơi bối rối, rồi cười lớn. “Ồ, phải, và giờ thì mấy người bạn Kuruc của cô đâu?”

Chắc là đang ở dưới hầm.

“Chờ đợi trong bóng tối,” Tôi thì thảo bằng giọng đe dọa nhất có thể. “Sẵn sàng ra tay bất cứ lúc nào. Và họ có thể làm những điều chẳng khác nào ma thuật với dao và kiếm.”

Nhưng rồi là Alcott không bị hù. Ông ta bình phẩm vài câu độc địa về Rakoczy và mấy người Kuruc, rồi lại bắt đầu tự tán dương bản thân vì kế hoạch thiên tài và sự ứng biến còn thiên tài hơn. “Ta e là hôm nay ông bá tước thông thái của chúng ta sẽ đợi chờ cô và con Báo đen đó trong vô vọng rồi,” Ông ta nói, quay sang Gideon. “Sao cô không hỏi ta có kế hoạch gì dành cho *hắn*?”

Nhưng rõ ràng là Gideon đã hết hứng thú với chuyện huênh hoang của Alcott. Hắn không nói gì. Huân tước Alastair cũng có vẻ chịu hết nổi màn lảm nhảm tốn thì giờ của ngài Trưởng thư ký. Ông ta muốn vào việc luôn. “Cô nên rời khỏi chỗ này,” Ông ta sốt ruột nói với quý cô Lavinia, rút kiếm và chỉ vào cô ta.

Và giờ thì đến đoạn đe dọa.

“Và tôi luôn nghĩ ông là người có danh dự và không đấu tay đôi với một đối thủ tay không vũ khí,” Gideon nói.

“Ta đúng là một người có danh dự, nhưng người là một con quỷ. Ta sẽ không đấu tay đôi với người, ta sẽ hạ sát người,” Huân tước Alastair lạnh lùng nói.

Quý cô Lavinia rít lên một tiếng kinh hoàng. “Tôi không muốn vậy,” Cô ta thì thảo, nhìn về hướng Gideon.

Không, tất nhiên rồi. Giờ thì cô ta mới do dự đấy! Con bò ngu ngốc, cô thử ngã ngất phát nữa đi tôi xem nào?

“Ta nói là đuổi cô ta ra khỏi đây!” Huân tước Alastair nói luôn lời của tôi. Ông ta để cây kiếm rít lên trong không trung, thử độ sắc bén của nó.

“Tất nhiên, đây không phải cảnh tượng dành cho một quý cô.” Alcott đẩy Lavinia ra hành lang. “Đóng cửa vào, và canh chừng để ai vào đây nhé.”

“Nhưng mà...”

“Ta còn chưa đưa lại cho cô giấy nợ,” Alcott rút lên. “Nếu có lời ta, đám chấp hành viên ở tòa án sẽ tới nhà cô vào ngày mai, và rồi nó sẽ không còn là nhà của cô nữa đâu.”

Câu đó khiến Lavinia ngậm miệng. Alcott chốt cửa, quay lại với chúng tôi và lôi một con dao găm khá nhỏ ra khỏi túi áo. Đúng ra tôi phải thấy kinh hoàng, nhưng bằng một cách nào đó, nỗi sợ không thể thực sự bắt rễ. Có lẽ là bởi toàn bộ chuyện này quá đổi hoang đường đối với tôi. Siêu thực. Như một đoạn phim ngắn.

Và hẳn là chúng tôi sẽ du hành trở về sớm thôi chứ?

“Còn bao nhiêu thời gian nữa?” Tôi thì thầm với Gideon.

“Quá nhiều,” hắn nói qua hàm răng nghiến chặt.

Cái mặt chuột của Alcott hiện lên vẻ vui sướng. “Tôi sẽ lo đưa con gái,” Ông ta nói, gần như sủi bong bóng vì háo hức được hành động. “Ngài xử lý thẳng nhai kia. Nhưng hãy cẩn thận, hắn rất xảo quyệt, và rất nhanh.”

Huân tước Alastair chỉ khịt mũi khinh thường.

Trong khi Gideon vẫn đang nhìn chăm chăm cây kiếm xa khỏi tầm với một cách thật trêu ngươi và cả cơ thể hắn căng lên vì tập trung, tôi nhìn quanh tìm một vũ khí thay thế. Trong cơn bốc đồng, tôi bê một trong mấy chiếc ghế nhồi lên và chĩa những cái chân mảnh khảnh của nó vào Alcott.

Vì lý do nào đó, ông ta thấy thế vô cùng thú vị. Ông ta chỉ cười còn khát máu hơn trước và chậm rãi tiến về phía tôi. Hừm, có một đi đâu chắc chắn: bất kể động cơ là gì, ông ta sẽ không bao giờ còn giữ nổi lương tâm trong sạch nữa.

Huân tước Alastair cũng đang bước lại gần.

Và rồi tất cả mọi thứ đồng thời xảy ra.

“Ồ yên đó,” Gideon kêu tôi, trong khi hắn lật ngược chiếc bàn thanh nhả, và với một cú đá, khiến nó trượt vèo trên sàn nhà gỗ về phía huân tước Alastair. Gần như cùng lúc đó, hắn giật chiếc giá cắm nến nặng nề ra khỏi tường và lấy hết sức bình sinh phi nó vào ngài Trưởng thư ký. Nó đáp vào đầu ngài Alfred với một âm thanh kinh khủng, và ông ta lăn ra sàn như

một cục đá. Gideon không đợi xem mình có ném trúng mục tiêu. Trong lúc chiếc giá còn đang bay trong không trung, hắn nhào đến bộ sưu tập kiếm trên tường. Còn huân tước Alastair bước sang để tránh chiếc bàn đang lao tới, nhưng thay vì ngăn Gideon tới mấy cây kiếm, ông ta bước nhanh tới chỗ tôi. Tất cả xảy ra trong nháy mắt, và tôi gần như chưa kịp nâng chiếc ghế trong tay lên, với ý định phang nó vào đầu huân tước Alastair, thì ông ta lao vào tôi với cây kiếm.

Cây kiếm xuyên thủng lớp váy của tôi và đâm sâu vào lồng ngực bên trái. Trước khi tôi có thể hiểu chuyện gì đã xảy ra, huân tước Alastair rút kiếm ra, kêu lên một tiếng đặc thảng và quay ngoắt lại đối đầu với Gideon, mũi kiếm chĩa vào hắn. Lưỡi kiếm ánh đỏ màu máu tôi.

Vài giây sau, cơn đau ập đến. Như một con rối bị cắt dây, tôi ngã xuống đất gối và đưa tay ôm ngực theo bản năng. Tôi nghe Gideon gọi tên mình; tôi thấy hắn cùng lúc giật hai cây kiếm xuống khỏi tường, vung chúng lên như một võ sĩ samurai. Trong lúc đó, cuối cùng tôi cũng ngã xuống đất, và đầu tôi đập xuống đất thậm chí còn không đau (cái bộ tóc giả tôi đang đội cũng có lúc hữu dụng). Và rồi, như thể có phép thuật, cơn đau biến mất. Trong tích tắc, tôi nhìn chằm chằm vào khoảng không, ngỡ ngàng. Rồi tôi lơ lửng trên không, nhẹ bẫng, không còn gì níu kéo, càng lúc càng bay cao hơn, tới tận những bức tranh trần. Những hạt bụi óng vàng bay quanh tôi dưới ánh nền. Như thể tôi là một trong số chúng.

Tôi thấy mình nằm phía dưới, mắt mở to, cố gắng hít không khí. Một vết máu lan dần trên thân váy xanh thẫm. Sắc hồng rút khỏi mặt tôi, cho tới khi làn da tôi cũng trắng bệch như mái tóc giả. Tôi ngạc nhiên nhìn mi mắt mình run run rồi khép lại.

Nhưng phần hồn treo lơ lửng của tôi vẫn có thể nhìn thấy mọi thứ:

Tôi thấy ngài Trưởng thư ký nằm bất động bên chiếc giá nền. Máu chảy ra từ một vết thương trên thái dương ông ta.

Tôi thấy Gideon, trắng bệch vì tức giận, lao về phía Alastair. Huân tước rút lui về phía cửa, đỡ những cú đâm của Gideon với cây kiếm của mình, nhưng chỉ vài giây sau, Gideon đã dồn ông ta vào góc.

Tôi thấy hai người họ đấu một trận tay đôi ác liệt, mặc dù từ chỗ tôi, âm thanh hai thanh kiếm chạm nhau trở nên lùng bùng.

Huân tước đâm như một cú r ồi cố nhắm vào cánh tay trái của Gideon, nhưng Gideon đã nhìn thấu ông ta, và gần như cùng lúc, lưỡi kiếm của hắn xuyên thủng cánh tay phải không được bảo vệ của Alastair . Ông ta nhìn kẻ thù về ngỗ ngang, khuôn mặt rúm lại trong một tiếng thét câm lặng. Tay ông ta mở ra, và cây kiếm rơi xuống sàn kêu lạch cạch: Gideon đã găm tay ông ta vào tường. Kẹt cứng, Alastair bắt đầu tuôn ra những lời chửi rửa giận dữ, mặc cho cơn đau có lẽ đang hành hạ.

Gideon quay người đi mà không buồn liếc nhìn và phủ phục xuống sàn nhà bên cạnh tôi. Nói đúng hơn là, bên cạnh cơ thể tôi, còn tôi thì vẫn treo lơ lửng trong không khí, cảm thấy vô dụng.

“Gwendolyn! Ôi Chúa ơi! Gwenny! Làm ơn đừng mà!” Hắn ấn tay vào cái lỗ nhỏ trên ngực tôi nơi cây kiếm đã đâm thủng lớp vải váy.

“Quá muộn r ồi!” Darth Vader kêu lên. “Người không thấy dòng máu của sự sống tuôn ra khỏi cô ta sao?”

“Cô ta sẽ chết, người chẳng thể làm gì để thay đổi đi ầu đó!” Huân tước Alastair nói vọng tới từ chỗ ông ta đang bị ghim vào tường, cẩn thận không di chuyển cánh tay. Máu nhỏ ra từ đó, đọng lại thành một vũng nhỏ bên chân ông ta. “Ta đã đâm trúng trái tim quý dữ đó!”

“Ngâm m ồm vào,” Gideon gất lên giận dữ. Giờ thì hắn đặt cả hai tay lên vết thương của tôi và d ần hết sức ấn xuống. “Ta sẽ không để cô ấy chảy máu tới chết. Nếu chúng ta có thể trở v ề kịp lúc...” Hắn khóc nức nở. “Em không được chết Gwenny, em nghe thấy không?”

Ngực tôi vẫn đang phập ph ồng, và da tôi đầy những giọt mồ hôi li ti, nhưng bạn không thể loại trừ khả năng là Darth Vader và huân tước Alastair nói đúng. Thậm chí cả môi tôi cũng đã thâm sì.

Nước mắt chảy như mưa trên mặt Gideon. Hắn vẫn đang lấy hết sức bình sinh ấn chặt vết thương. “Ở lại với tôi, Gwenny, ở lại với tôi,” hắn thì thào, và đột nhiên tôi không thể nhìn thấy gì, nhưng tôi lại cảm thấy sàn nhà cứng dưới thân và cơn đau âm ỉ trong lồng ngực và toàn bộ trọng lượng cơ thể mình. Tôi hít một hơi thở cuối cùng, và biết mình sẽ không còn đủ sức cho một hơi nữa.

Tôi muốn mở mắt để nhìn Gideon lần cuối mà không thể.

“Tôi yêu em, Gwenny. Đừng rời bỏ tôi,” Gideon nói. Đó là đi ầu cuối cùng tôi nghe thấy trước khi bị bóng tối nuốt trọn.

Rất nhiều vật vô tri có thể được di chuyển qua không gian và thời gian mà không có vấn đề gì. Tuy nhiên, vào thời điểm di chuyển, nó không được tiếp xúc với bất cứ thứ gì hay bất cứ ai, ngoại trừ người du hành thời gian mang theo nó.

Vật lớn nhất từng được di chuyển qua thời gian là một chiếc bàn ăn dài mười hai feet, đem tới từ năm 1805 bởi anh em sinh đôi nhà Villiers vào năm 1990 và trở lại (xem Tập IV, Chương 3, “Thử nghiệm và Nghiên cứu”, từ trang 188). Không có bất cứ loài cây hay bộ phận nào của cây, và không có bất cứ sinh vật sống nào, có thể được di chuyển, bởi việc du hành thời gian sẽ phá hủy hoặc hòa tan hoàn toàn các tế bào của chúng, như nhiều thí nghiệm trên tảo, vô số các cây con, trùn giày, một gỗ và chuột đã cho thấy (một lần nữa, xem Tập IV, Chương 3, “Thử nghiệm và Nghiên cứu”, từ trang 194).

Sự di chuyển bất cứ vật thể nào, trừ phi được giám sát vì mục đích nghiên cứu, bị nghiêm cấm.

Trích *Biên niên sử Đội Cận vệ*,
Tập II: *Những định luật phổ quát*

CHƯƠNG 10

“Trông cô ta quen kinh khủng,” Tôi nghe ai đó nói. Không nhăm vào đâu được cái giọng trịch thượng của James.

“Tất nhiên rồi, đồ đầu đất,” Một giọng nói khác chỉ có thể thuộc về Xemerius đáp lại. “Đó là Gwendolyn, nhưng mà thêm mớ tóc giả và bốt đi bộ đường phục.”

Và giờ những âm thanh và giọng nói lo lắng khác bắt đầu lọt vào tai tôi. Như thể một chiếc radio với âm thanh chậm rãi vang lên. Tôi vẫn nằm ngửa, hoặc là lại được lật ngửa ra. Cục nặng trên ngực tôi đã biến mất, và cơn đau âm ỉ trong tôi cũng đã ra đi. Liệu giờ tôi có phải một con ma như James?

Ai đó cắt thân váy của tôi và xé toạc nó, với một tiếng rách xấu xí.

“Hắn đâm trúng động mạch của cô ấy,” Tôi nghe Gideon tuyệt vọng nói. “Tôi cố ngăn máu chảy, nhưng... nhưng nó kéo dài quá lâu.”

Đôi bàn tay lạnh lẽo khám người tôi và chạm vào một chỗ đau nhói dưới xương sườn. Rồi bác sĩ White nói, nghe có vẻ nhẹ nhõm, “Chỉ là một vết thương ngoài da! Trời đất, cậu dọa ta hết hồn!”

“Cái gì? Không thể thế được. Cô ấy...”

“Thanh kiếm chỉ làm rách da thôi. Thấy chưa? Rõ ràng là bộ áo của Madame Rossini đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. *Động mạch chủ bụng*, lạy Chúa, ở trường y người ta dạy cậu cái gì vậy? Trong một thoáng, ta thực sự đã tin cậu đấy.” Những ngón tay của bác sĩ White ấn vào cổ tôi. “Và mạch con bé đập rất mạnh.”

“Cô ấy ổn chứ?”

“Chính xác thì chuyện gì đã xảy ra?”

“Sao huân tước Alastair có thể làm một chuyện như vậy?”

Ông Geogre, Falk de Villiers, và thầy Whitman cùng lên tiếng. Gideon không hé răng. Tôi cố mở mắt ra, và lần này thì dễ dàng hơn. Tôi còn có thể ngửi dậy không mấy khó khăn. Quanh tôi là những bức tường sáng màu quen thuộc của phòng họa dưới tầng hầm, và các thành viên Đội Cận vệ đang chụm lại phía trên tôi. Họ đều đang cười, kể cả Marley.

Chỉ có Gideon đang nhìn tôi chăm chăm như thể không tin nổi vào mắt mình. Mặt hắn trắng bệch như tờ giấy, và tôi vẫn có thể thấy những vệt nước mắt trên má hắn.

James đứng ở đằng xa, lấy khăn mùi soa che mắt. “Nói cho ta khi nào có thể nhìn được.”

“Chưa đâu, không thì người sẽ đi luôn tại chỗ,” Xemerius, kẻ đang khoanh chân ngồi cạnh tôi, nói. “Nửa ngực của cô ta đang rơi ra ngoài áo.”

Oái. Nó nói đúng. Ngượng ngùng, tôi cố che người đi với phần còn lại của chiếc váy tuyệt đẹp Madame Rossini đã may. Bác sĩ White nhẹ nhàng ấn tôi xuống chiếc bàn mà lúc trước họ đặt tôi lên.

“Ta phải vệ sinh vết cắt và băng nó lại,” Ông nói. “Rồi ta sẽ làm một cuộc kiểm tra toàn diện. Cô có thấy đau ở đâu không?”

Tôi lắc đầu, chỉ để rên lên một tiếng “Ôi!” ngay giây sau. Đầu tôi đau như búa bổ.

Ông Geogre đặt một tay lên vai tôi từ phía sau. “Ôi, Chúa ơi, cháu dọa chúng ta một trận hết hồn.” Ông cười khế. “Đó là thứ mà ta gọi là một cú ngất hoàn hảo! Khi Gideon trở lại với cháu trong tay, ta thực sự nghĩ cháu có thể...”

“Chết,” Xemerius nói nốt câu mà ông Geogre đã lịch sự bỏ ngang. “Nói thật nhé, trông cậu như chết rồi ấy. Và anh chàng kia thì lo sốt cả vó. Hết đòi kẹp mạch máu và làm nhảm đủ thứ khó hiểu. Và nhỏ hàng xô nước mắt. *Người* nhìn cái gì?”

Câu cuối cùng dành cho Robert bé nhỏ, kẻ đang nhìn Xemerius đầy hứng thú. “Nó đáng yêu quá. Cho em vuốt được không?”

“Không, nếu người còn muốn giữ lại bàn tay. Có một tên bánh chọc sực mùi nước hoa suốt ngày nghĩ ta là mèo là quá đủ.”

“Ôi, thật sao. Mèo không có cánh. Ta biết rõ đi đâu đó,” James kêu lên, mắt vẫn nhắm nghiền. “Người chỉ là một con mèo trong những giấc mơ của ta thôi. Một con mèo quái dị.”

“Thêm một câu nữa là ta ăn thịt người luôn đấy,” Xemerius nói.

Gideon đã bước ra xa vài bước và sụp người xuống một chiếc ghế. Hắn gỡ bỏ bộ tóc giả, lùa ngón tay qua những lọn tóc đen của mình và vùi mặt vào tay. “Tôi không hiểu nổi,” Lời hắn nghèn nghẹt qua kẽ ngón tay.

Tôi cũng thấy hết như thế. Sao lại có thể? Ý tôi là, tôi vừa mới chết xong, và giờ tôi ng ồi đây, sống nhăn và khỏe re! Bạn có tưởng tượng nổi không? Tôi nhìn xuống vết thương mà bác sĩ White đang băng bó. Ông nói đúng, nó chỉ là một vết xước, vết thương tôi tự gây ra bằng con dao gọt hoa quả còn dài và đau hơn nhiều.

Gideon ngẩng mặt lên. Trên khuôn mặt nhợt nhạt, mắt hắn mới xanh làm sao! Tôi nhớ lại đi đâu cuối cùng hắn nói, và một lần nữa tôi cố nhòe mắt, mà bác sĩ White không cho phép.

“Ai đó gỡ cái bộ tóc giả kinh khủng này ra khỏi đầu cô ta được không?” Ông nói cộc cằn. Vài bàn tay bắt đầu gỡ những chiếc cặp tóc ra, và cảm giác tự do thật là tuyệt vời.

“Cẩn thận đấy, Marley,” Falk de Villiers cảnh cáo. “Hãy nhớ đến Madame Rossini!”

“Vâng, thưa ngài,” Marley lắp bắp, suýt thì đánh rơi luôn mớ tóc. “Madame Rossini, thưa ngài.”

Ông Geogre gỡ cặp tóc ra khỏi đầu tôi, và nhẹ nhàng gỡ bím tóc. “Đỡ hơn chưa?” Ông hỏi. Rồi, đỡ hơn rất nhiều luôn.

“Tóc xoắn, Tóc xoắn, liệu em sẽ thuộc về tôi? Em sẽ chẳng phải rửa bát hay chăm lũ heo,” Xemerius ngâm nga bằng giọng ngớ ngẩn. “Tóc cậu như cái tổ quạ ấy, rùi là cậu không có mũ măng gì, đó là cứu tinh của một ngày tóc xấu đấy. Ồ, tớ thật mừng là cậu vẫn còn sống và tớ không phải đi tìm một con người khác. Mừng đến mức tớ bắt đầu lảm nhảm rồi đấy! Tóc xoắn, quả đúng là như vậy.”

Robert bé nhỏ cười khúc khích.

“Tôi có thể nhìn chưa?” James hỏi, nhưng anh không đợi câu trả lời. Liếc nhìn tôi một cái, anh ta lại nhắm tịt mắt vào. “Trời đất! Đúng là cô Gwendolyn. Thứ lỗi cho tôi đã không nhận ra cô khi anh chàng bảnh trai đó bế cô qua góc tường của tôi.” Anh thở dài. “Chỉ riêng việc đó cũng đã kỳ lắm rồi. Giờ cô chẳng thấy ai trong cái nhà này ăn mặc tử tế nữa.”

Thầy Whitman vòng tay qua vai Gideon. “Chính xác thì chuyện gì đã xảy ra, chàng trai? Cậu đã chuyển tới ngài bá tước lời nhắn của chúng ta chưa? Và ngài có đưa cậu chỉ dẫn cho buổi gặp tới không?”

“Ôi, cho cậu ta một ly whisky và để cậu ta yên vài phút đi,” Bác sĩ White cầu nhàu, đánh hai miếng thạch cao lên vết thương của tôi. “Cậu ta đang bị sốc.”

“Không. Không, tôi ổn mà,” Gideon lầm bầm. Hắn liếc nhanh về phía tôi, và lời lá thư niêm phong ra khỏi túi đưa cho Falk.

“Đi nào,” Thầy Whitman nói. Thầy giúp Gideon đứng dậy và dẫn hắn ra cửa. “Có một chai whisky trên văn phòng hiệu trưởng. Và một chiếc sofa, trong trường hợp cậu muốn nằm xuống một lát.” Thầy nhìn quanh. “Đi cùng chúng tôi chứ, Falk?”

“Chắc chắn rồi,” Falk nói. “Hy vọng rằng ông bạn già Gilles có đủ whisky cho chúng ta ở trên đó.” Ông quay sang những người khác. “Và đừng đưa Gwendolyn về nhà trong tình trạng nhếch nhác đó, rõ chưa?”

“Vô cùng rõ, thưa ngài,” Marley bảo đảm. “Rõ như ban ngày, nếu tôi được phép nói vậy.”

Falk đảo mắt. “Chẳng ai cấm cậu đâu,” Ông nói, rồi ông, thầy Whitman và Gideon biến mất sau cánh cửa.

•§•

Tối hôm đó là giờ nghỉ của ông Bernhard, nên Caroline mở cửa cho tôi vào. Con bé liến thoắng, “Charlotte vừa thử bộ đồ tiên rừng cho buổi tiệc, nó đẹp quá đi mất, và chị ấy định cho em gắn đôi cánh lên, nhưng rồi bác Glenda bắt em đi rửa tay trước vì bác ấy chắc chắn rằng em lại vuốt ve mấy con vật bẩn thỉu...”

Nó không nói thêm được lời nào nữa, bởi tôi túm lấy nó và ôm chặt tới mức nó như tắc thở.

“Được đó, tiếp tục đi, nghiền bẹp ruột nó ra!” Xemerius nói, bay vào nhà sau lưng tôi. “Mẹ cậu luôn có thể kiếm một đứa nhóc nữa nếu cậu ôm chết con bé này.”

“Em gái yêu quý, ngọt ngào, thân thương, đáng yêu của chị,” Tôi lẩm bẩm vào mái tóc Caroline, vừa cười vừa khóc. “Ôi, chị yêu em biết bao!”

“Được rồi, em cũng yêu chị, nhưng mà chị đang thối vào tai em đây,” Caroline nói, cẩn thận gỡ tay tôi ra. “Đi nào, mọi người đang chờ bữa tối. Tráng miệng là bánh chocolate từ tiệm Chim ruồi.”

“Ôi, chị yêu, yêu, yêu bánh chocolate của quý!” Tôi kêu lên. “Và chị yêu việc cuộc sống ban cho ta những thứ tuyệt vời như thế!”

“Cậu có hơi làm quá một chút không? Ai cũng sẽ nghĩ cậu vừa bị điện giật.” Xemerius cúi kính hất xì một cái.

Tôi định ném cho nó một cái nhìn khinh bỉ, nhưng lại chỉ có thể nhìn nó trù mến. Con quỷ máng xối thân thương, đáng yêu, cau có của tôi! “Tớ cũng yêu cậu!” Tôi bảo nó.

“Ôi chào!” Nó rên rầm. “Nếu cậu mà là chương trình ti vi thì tớ đã đổi kênh rồi.”

Caroline nhìn tôi lo lắng. Trên đường lên tầng một, nó nắm tay tôi. “Chị sao vậy, Gwenny?”

Tôi quệt nước mắt trên má và cười lớn. “Chị vô cùng ổn,” Tôi đảm bảo với nó. “Chị chỉ vui quá thôi. Bởi chị vẫn còn sống. Và bởi vì chị có một gia đình thật tuyệt vời. Và bởi vì cái lan can này thật nhẵn nhụi và thân thuộc. Và bởi vì cuộc sống thật quá, quá, quá tuyệt vời.” Khi mắt tôi lại bắt đầu rơm rớm, tôi băn khoăn rằng liệu đây có phải do viên thuốc mà bác sĩ White đã thả vào cốc nước của tôi. Nhưng cơn hưng khởi của tôi có thể chỉ vì một sự thật rằng tôi đã sống sót, và giờ tôi không phải dành phần còn lại của cuộc đời làm một nhúm bụi.

Vậy là khi tới cửa phòng ăn, tôi nhắc nhở Caroline lên và quay nó vòng tròn. Tôi là kẻ vui vẻ nhất thế giới vì tôi vẫn còn sống, và Gideon đã nói “Tôi yêu em.” Tất nhiên đoạn cuối kia có thể là một ảo ảnh lúc sắp lìa đời. Tôi không thể hoàn toàn bỏ qua khả năng ấy.

Em gái tôi hét lên sung sướng trong khi Xemerius giả vờ cần một cái điếu khiến từ xa và cố công đổi kênh mà không được.

Khi tôi đặt Caroline xuống, nó hỏi, “Đi đâu Charlotte nói có đúng không? Chị sẽ đến tiệc của chị Cynthia, giả làm một cái túi rác màu xanh?”

Câu đó lôi tuột tôi từ cơn phấn chấn xuống mặt đất.

“Ha, ha, ha!” Xemerius cười ngoác miệng. “Tớ có thể hình dung ra cảnh đó: một cái túi rác xanh lè muốn đi quanh ôm hôn mọi người vì cuộc đời thật quá, quá, quá là tuyệt.”

“Ồ... không, không nếu chị có thể ngăn được.” Trời đất, tôi hy vọng mình có thể thuyết phục Leslie để dành ý tưởng người sao Hỏa trong nghệ thuật đương đại cho một bữa tiệc nào đó về sau. Nếu tin đồn đã bắt đầu truyền quanh, nó hẳn là rất thích việc này, và một khi Leslie đã thích cái gì, đổi ý nó khó khăn kinh khủng. Tôi biết được điều đó là do kinh nghiệm quá khứ.

Cả gia đình tôi đang ngồi quanh bàn ăn, và tôi phải vận hết cả năng lực kỉ luật chế ra mới không phấn khởi chạy đi ôm tất cả mọi người, thậm chí tôi còn có thể đi ôm bác Glenda và Charlotte. (Điều này cho thấy tình trạng đầu óc quái gở của tôi bấy giờ.) Nhưng Xemerius lờm tôi cảnh cáo, vậy là tôi đành hài lòng với một nụ cười tươi rói và chỉ xoa tóc Nick khi đi qua. Tuy nhiên, khi tôi ngồi xuống trước đĩa ăn, mẹ tôi đã để món khai vị lên đó, ngay lập tức, tôi quên hẳn cả kỉ luật.

“Bánh măng tây!” Tôi thốt lên. “Ồi, cuộc đời có tuyệt vời không cơ chứ? Có rất, rất, rất nhiều thứ để vui, phải không nào?”

“Nếu cậu nói *tuyệt vời* một lần nữa, tớ sẽ nôn vào cái bánh măng tây ngó gần nhà cậu đấy,” Xemerius gằn gừ.

Tôi cười với nó, bỏ một miếng măng vào miệng, rưng rưng cười với mọi người, và hỏi, “Ngày hôm nay của mọi người thế nào?”

Bà Maddy cười lại. “Hừm, dù sao thì ngày hôm nay của cháu cũng tuyệt phết đấy nhỉ.”

Cái nĩa của Charlotte cào lên mặt đĩa, phát ra một tiếng kèn kẹt chói tai.

Phải rồi, ngày của tôi đúng là rất tuyệt. Mặc cho Gideon, Falk và thầy Whitman không xuất hiện trước khi tôi về nhà, nên tôi không thể kiểm tra xem câu “Tôi yêu em, Gwenny. Đừng rời bỏ tôi” có phải do trí tưởng tượng của mình vẽ ra hay là lời Gideon thực sự đã nói. Những cận vệ khác đã cố hết sức để cải thiện cái thứ mà Falk gọi là vẻ ngoài “nhếch nhác” của tôi. Marley còn muốn tự tay chải đầu cho tôi, nhưng tôi nói tôi tự làm còn hơn. Giờ thì tôi đang mặc đồ ngủ phục, và tóc tôi được chải chuốt gọn gàng và buông xuống ngang lưng.

Mẹ vỗ tay tôi. “Mẹ mừng là con đã thấy khá hơn, con yêu.”

Bác Glenda lăm bằm cái gì đó có từ “thế chất trâu bò”. Rồi bác hỏi, với một nụ cười giả tạo, “Vậy chuyện ta nghe được về cái túi rác xanh là sao? Ta không thể tin nổi rằng cháu và con bạn Lassie sẽ tới bữa tiệc nhà Dales tổ chức cho con gái mà ăn mặc như thế! Tobias Dales sẽ coi đó là sự sỉ nhục, ta chắc chắn vậy. Ông ấy rất có tiếng nói trong Đảng Bảo thủ.”

“Ồm?” Tôi nói.

“*Bà nói cái gì cơ?*” Xemerius chỉnh tôi.

“Glenda, ta thật kinh ngạc!” Quý bà Arista tặc lưỡi. “Không có đứa cháu gái nào của ta sẽ mơ tưởng tới một thứ như vậy. Tới tiệc mà mặc túi rác! Thật nhảm nhí!”

“Hừm, thế còn đỡ hơn là ai đó không có váy áo xanh để mặc,” Charlotte dè bủ. “Ít nhất thì với Gwen là vậy.”

“Ồi chao.” Bà Maddy có vẻ đồng cảm. “Đề nghị coi nào. Ta có một cái áo choàng tắm xù lông cho cháu mượn đấy.”

Charlotte, Nick, Caroline và Xemerius khúc khích, và tôi nhe răng cười với bà. “Như thế thì tốt quá, nhưng cháu không nghĩ Leslie sẽ thích thế. Người sao Hỏa tí hon màu xanh không mặc áo choàng tắm.”

“Đó! Chứng thực sự nghiêm túc,” Bác Glenda gắt lên. “Trời đất, con bé Leslie đó đang ảnh hưởng xấu đến Gwendolyn.” Bác ấy nhăn mũi. “Chẳng phải ta có thể mong đợi đi đâu gì khá khẩm hơn từ một đứa nhóc xuất thân trong gia đình tầng lớp thấp kém như vậy. Cho dạng con gái như vậy tới St. Lennox là đủ tệ rồi. Tôi sẽ không bao giờ cho phép con gái mình giao lưu với...”

“Thế là đủ rồi đấy, Glenda!” Mắt mẹ lóe lên giận dữ. “Leslie là một cô bé thông minh, có giáo dục, và bố mẹ cô bé không phải là tầng lớp thấp kém! Bố cô bé là... là...”

“Một kỹ sư xây dựng,” Tôi mớm lời.

“Một kỹ sư xây dựng, và mẹ cô bé là...”

“Là bác sĩ ăn kiêng,” Tôi nói.

“Và con chó được học ở Đại học Goldsmiths,” Xemerius bảo. “Một gia đình rất đáng kính.”

“Trang phục của bọn cháu không phải tuyên ngôn chính trị gì đâu,” Tôi đảm bảo với bác Glenda và quý bà Arista, hai người đang nhìn tôi, nhướng

mày. “Nó là nghệ thuật đương đại.” Mặt khác, việc cho bộ cánh một cái ý nghĩa chính trị gì đó thì đúng kiểu Leslie rồi. Như thế trông xấu tệ xấu hại còn chưa đủ ấy. “Và Cynthia là đứa tổ chức tiệc, không phải bố mẹ nó, không thì chủ đề tiệc cũng chẳng xanh đến thế.”

“Không buồn cười chút nào đâu,” Bác Glenda nói. “Và ta sẽ gọi việc không chú trọng quần áo là thiếu lịch sự, trong khi chủ tiệc không tiếc tiền tiêu. Ví dụ, trang phục của Charlotte tốn...”

“Một đồng tiền, và vừa vặn hoàn hảo cho con bé. Hôm nay chị nói câu đó ba mươi tư lần rồi,” Mẹ ngắt lời.

“Em chỉ ghen tị thôi. Em lúc nào chả vậy. Nhưng ít nhất chị cũng quan tâm tới con gái mình, không như em,” Bác Glenda gắt gỏng. “Việc em chênh mảng việc giao thiệp với bạn bè của Gwendolyn và không buồn mua cho nó một bộ trang phục cho thấy...”

“Giao thiệp với bạn bè của Gwendolyn?” Mẹ đảo mắt. “Chị còn hoang tưởng đến mức nào được nữa hả Glenda? Đây là bữa tiệc sinh nhật của một người bạn cùng trường, thế thôi! Chỉ khổ thân lũ nhỏ phải ăn vận phức tạp.”

Quý bà Arista đặt dao đĩa xuống bàn đánh cạch một phát. “Chúa ơi, hai đứa đều hơn bốn mươi tuổi rồi mà còn cư xử như đám thiếu niên! Tất nhiên là Gwendolyn sẽ không mặc túi rác đi dự tiệc tùng gì cả. Và giờ chúng ta sẽ đổi chủ đề, làm ơn.”

“Phải, hãy nói về mấy con rồng già bạo chúa,” Xemerius gợi ý. “Và mấy bà cô hơn bốn mươi tuổi mà còn sống với mẹ.”

“Mẹ không thể bảo Gwendolyn phải...” Mẹ bắt đầu, nhưng tôi đá chân mẹ dưới gầm bàn và cười nhả nhỏ.

Mẹ thở dài, nhưng rồi cũng cười lại.

“Tôi e là mình không thể ngửi đó và coi Gwendolyn bôi nhọ danh dự của...” Bác Glenda mở miệng, nhưng quý bà Arista không cho bác nói hết câu.

“Glenda, nếu con không ngậm miệng lại, con có thể về giường mà không ăn tối,” Bà gắt, và câu đó khiến mọi người cười lớn, ngoại trừ quý bà Arista và bác Glenda, đến cả Charlotte cũng cười.

Đúng lúc đó, chuông cửa vang lên.

Trong vài giây, không ai phản ứng. Mọi người tiếp tục ăn uống cho tới khi chợt nhớ ra hôm nay là ngày nghỉ của ông Bernhard. Quý bà Arista thở dài. “Cháu có thể trả lời qua cửa một lần nữa không, Caroline? Nếu đó là ông Turner đến nói về việc trang trí hoa cho cột đèn trên phố, bảo ông ấy bà không có nhà.” Bà đợi cho tới khi Caroline đã đi khỏi rồi lắc đầu. “Ông ta chẳng khác nào *dịch hạch*! Ta chỉ nói thế này thôi: thu hải đường màu cam! Ta rất hy vọng rằng có một địa ngục dành riêng cho những kẻ thích thu hải đường màu cam!”

“Em cũng thế,” Bà Maddy trung thành đồng ý.

Một phút sau, Caroline trở lại. “Là Gollum!” Nó nói. “Và tới gặp chị Gwendolyn.”

“Gollum?” Mẹ, Nick và tôi đồng thanh nhắc lại. Thật tình cờ, *Chúa tể những chiếc nhẫn* lại là bộ phim yêu thích nhất của cả ba mẹ con. Caroline là đứa duy nhất chưa được xem, bởi vì nó còn bé quá.

Nick cười. “Ồ, thật tuyệt, báuuuu vậtttt của anh! Anh phải ra coi Gollum mới được.”

“Tớ cũng thế,” Xemerius nói, nhưng nó tiếp tục lười biếng treo ngược người trên đèn chùm, gãi gãi bụng.

“Chắc ý em là *Gordon*,” Charlotte nói, đứng dậy. “Và cậu ta muốn gặp chị. Chỉ là đến sớm quá thôi. Chị đã nói là tám giờ ba mươi.”

“Ồ, một anh bạn trai hả thờ con?” Bà Maddy thăm dò. “Tuyệt quá! Cháu sẽ có vấn đề khác để mà nghĩ ngợi đấy.”

Charlotte có vẻ khó chịu. “Không, bà Maddy. Gordon chỉ là một đứa con trai trong lớp cháu, và cháu đang giúp nó với bài luận văn.”

“Nhưng anh ấy nói là Gwendolyn,” Caroline khẳng định. Tuy nhiên, Charlotte đã đẩy nó sang một bên và vội vã ra khỏi phòng. Caroline bám theo sau.

“Cậu ta có thể ăn tối với nhà mình,” Bác Glenda gọi với theo. “Charlotte luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác,” Bác nói, quay sang chúng tôi. “Tiện thể thì, Gordon Gelderman là con trai của Kyle Arthur Gelderman.”

“Đó, đó,” Xemerius nói.

“Bất kể ông ta là ai,” Mẹ bảo.

“*Kyle Arthur Gelderman*,” Bác Glenda nhắc lại, lần này thì nhấn mạnh vào từng chữ. “Nhà tài phiệt trong lĩnh vực bách hóa! Đi đâu đó không có ý nghĩa gì đối với em sao? Đúng cái kiêu của em mà, em chẳng biết chút xịu gì về những người con cái mình giao lưu cùng. Sự cống hiến của em với việc làm mẹ còn nhiều thứ phải mong đợi. Hừm, đằng nào thì thằng bé cũng không có hứng thú gì với Gwendolyn.”

Mẹ rên lên. “Glen, chị cần phải uống thêm vài viên thuốc đi, cho cái chứng tim mạch kinh ấy.”

Quý bà Arista cau mày nghiêm khắc tới mức lông mày của bà sắp sửa gặp nhau ở giữa, và bà đã bắt đầu hít một hơi sâu, có lẽ là để tống cổ mẹ và bác Glenda về phòng mà không được ăn tráng miệng, khi Caroline trở lại, đắc thắng tuyên bố, “Và *đúng* là Gollum muốn gặp chị Gwendolyn!”

Tôi vừa nhét một miếng bánh vào mồm. Thiếu chút nữa tôi đã nhổ luôn nó ra khi thấy Gideon bước vào phòng, theo sau là Charlotte với khuôn mặt đóng đá.

“Chào buổi tối,” Gideon lịch sự nói. Hắn đang mặc quần bò và một chiếc áo phông xanh lá bạc màu. Hắn là hắn đã tắm trước khi tối, bởi tóc hắn vẫn còn ẩm và xoắn lại quanh mặt. “Cháu xin lỗi, cháu thực sự không định làm phiền mọi người giữa bữa tối. Cháu chỉ muốn gặp Gwendolyn.”

Trong một thoáng, chỉ còn lại sự im lặng. Đây là, nếu bạn không tính Xemerius, cái kẻ đang cười quặn cả ruột lại trong khi lắc lư trên cái đèn chùm. Tôi không nói nổi lời nào, bởi tôi đang cố nuốt nốt miếng bánh. Nick khúc khích cười, mẹ tôi nhìn từ Gideon sang tôi vài lần, cổ bác Glenda đỏ ửng lên, và cái cách mà quý bà Arista nhìn Gideon có thể khiến bạn nghĩ rằng hắn là một ông thu hải đường màu cam.

Chỉ có bà Maddy là nhớ đến phép lịch sự. “Cậu không làm phiền chúng ta đâu,” Bà nói bằng giọng thân thiện. “Đây, ngồi xuống cạnh ta. Charlotte, xếp thêm một bộ đồ ăn nữa đi, làm ơn?”

“Phải đó, một cái đĩa cho Gollum,” Nick thì thào vào tai tôi, cười nhún nhún.

Charlotte mặc kệ bà Maddy và trở lại chỗ của mình, vẫn đeo cái mặt nạ đá đó.

“Bà thật tốt quá, nhưng thôi ạ, cháu cảm ơn. Cháu đã ăn tối rồi,” Gideon nói.

Cuối cùng, tôi cũng nuốt được đồng bánh và nhanh chóng đứng dậy. “Và cháu cũng ăn đủ rồi,” Tôi nói. “Cháu rời bàn có được không ạ?” Tôi nhìn sang mẹ trước rồi đến bà ngoại.

Hai người họ trao đổi một ánh nhìn kỳ lạ, như thể họ cùng hiểu thứ gì đó chúng tôi không hiểu. Rồi họ cùng thở dài.

“Tất nhiên rồi,” Mẹ nói.

“Tráng miệng là bánh chocolate đấy,” Caroline nhắc tôi.

“Chúng ta sẽ để phần chị một miếng.” Quý bà Arista gật đầu với tôi. Tôi bước lại gần Gideon, hơi ngượng nghịu.

“Và rồi sự im lặng chết chóc phủ lên căn phòng,” Xemerius thì thào từ trên trần nhà. “Mọi ánh mắt đổ dồn về cô gái mặc cái áo vàng như nước tiểu...”

Oe, nó nói đúng. Tôi bực mình vì đã không tắm rửa thay quần áo ngay từ lúc về, cái bộ đồ phục vụ xuân này gần như là thứ tồi nhất mà tôi có. Nhưng ai mà biết được tối nay tôi có khách chứ? Và tôi phải làm đom với ai mới được?

“Chào,” Gideon nói, lần đầu tiên nở nụ cười từ khi hắn bước vào phòng.

Tôi ngượng ngùng cười lại, “Chào, Gollum.”

Nụ cười của hắn còn rộng hơn.

“Thậm chí cả những cái bóng cũng im lặng, trong khi hai người họ nhìn nhau như thể vừa nghĩ lên một cái túi xì hơi,” Xemerius nói, nhảy xuống khỏi đèn chùm và bay vào theo chúng tôi. “Tiếng violin lắng mạn vang lên khi mà cô gái mặc chiếc áo vàng như nước tiểu và chàng trai đang cần một buổi cắt tóc kinh khủng khiếp sánh vai bước ra khỏi phòng.” Nó lượn qua lượn lại giữa hai đứa, nhưng khi tới cầu thang, nó bỏ đi. “Còn con quý Xemerius thông minh và điển trai hẳn sẽ đi theo họ làm bóng đèn, nếu nó chưa ghen ứ đến tận cổ với không biết bao nhiêu màn trình diễn sến sẩm. Ngày hôm nay, cuối cùng nó cũng sẽ xơi tái hồn ma của lão nhạc công clarinet đang ám nhà số 23 và ngày ngày giết hại âm nhạc của Glen Miller.” Nó vẫy tay, rồi biến mất qua cửa sổ.

Khi lên tới phòng mình, tôi nhẹ cả người khi thấy, may thay, tôi chưa có đủ thời gian để phá hoại tình trạng ngăn nắp bà Maddy đã thiết lập vào hôm thứ Tư. Được rồi, thì cái giường vẫn chưa được dọn, nhưng mà tôi chỉ mất vài giây để nhặt mấy bộ quần áo nằm quanh phòng và vứt chúng lên ghế. Rồi tôi quay sang Gideon, kẻ chưa hề hé răng chút nào suốt cả đường lên cầu thang. Ồ, hẳn cũng chẳng có lựa chọn nào khác, bởi tôi cứ nói linh tinh suốt. Tôi lảm nhảm như thể bị bỏ bùa, kể cho hắn nghe về tất cả những bức ảnh hai đứa đi ngang qua, khoảng mười một nghìn bức gì đó. “Đó là các cụ tôi, chả hiểu sao họ lại chọn vẽ tranh sơn dầu, ngày đó đã có thợ ảnh rồi. Cậu nhóc béo ú ngẩng đầu là ông bác cụ kỵ Hugh hẳn còn nhỏ, với em gái Petronella và ba con thỏ. Đây là một bà công tước phu nhân tôi không nhớ tên, chả họ hàng gì đâu, nhưng trong ảnh bà ấy đang đeo một chiếc dây chuyền của dòng họ Montrose, nên là bà ấy được phép treo ảnh ở đây. Và giờ chúng ta đã tới tầng hai, nên anh có thể chiêm ngưỡng Charlotte trong tất cả các bức ảnh dọc hành lang này. Cứ mỗi ba tháng, bác Glenda lại đưa chị ấy tới một thợ ảnh, người có vẻ còn chụp ảnh cho cả gia đình hoàng gia. Ảnh này là bức yêu thích của tôi: Charlotte mười tuổi với một con pug mồm thối. Bằng cách nào đó, ta có thể nhìn thấy điếu ấu ấ trên mặt Charlotte, anh thấy thế không?” Vân vân và vân vân. Thật khủng khiếp. Tôi không thể ngừng lại cho đến khi tới cửa phòng, và cũng chỉ vì ở đó không có cái ảnh nào cả.

Tôi vượt lại tấm ga, lén lút giấu chiếc áo ngủ Hello Kitty xuống dưới gối, và rồi quay lại nhìn Gideon. Tôi chờ. Bây giờ hắn nói gì cũng được.

Nhưng hắn im lặng. Hắn chỉ tiếp tục cười với tôi như thể không thể tin nổi mình vừa thấy điếu gì. Tim tôi nhảy dựng lên rồi đập hụt một nhịp. Nó có thể chịu được một nhát kiếm, nhưng Gideon thì thật không thể chịu nổi. Nhất là với dáng vẻ hiện tại của hắn.

“Tôi cố gọi em trước khi tới, nhưng em không trả lời điện thoại,” Cuối cùng hắn nói.

“Nó cần sạc pin.” Cục pin đã ngỏm ngay giữa cuộc trò chuyện của tôi với Leslie trên cuộc xe về nhà. Gideon không đáp, nên tôi lôi điện thoại ra khỏi túi và đi tìm cục sạc. Bà Maddy đã cuộn dây lại gọn gàng và đặt nó vào một ngăn kéo trên bàn tôi.

Gideon tựa vào cửa. “Ngày hôm nay khủng khiếp thật nhỉ?”

Tôi gạt đầu. Điện thoại đã được cầm. Bởi chẳng biết làm gì khác, tôi từ người vào cạnh bàn.

“Tôi nghĩ đây là cái ngày tệ hại nhất đời mình,” Gideon nói. “Khi em nằm trên sàn nhà đó...” Giọng hắn hơi lạc đi. Hắn rời khỏi cánh cửa và tiến lại gần tôi.

Tôi chợt cảm thấy một thôi thúc phải an ủi hắn. “Tôi xin lỗi, tôi... tôi đã dọa anh một trận như thế. Nhưng thực sự tôi đã nghĩ mình sẽ chết.”

“Tôi cũng thế.” Hắn nuốt nước bọt và bước thêm một bước.

Mặc dù Xemarius đã đi hẹn hò với anh chàng nhạc công kia từ lâu, một góc nhỏ trong đầu tôi vẫn văng vẳng mấy lời bình phẩm của nó. “Đôi mắt xanh của chàng nhen lên ngọn lửa trong trái tim dưới cái áo vàng như nước tiểu của nàng. Bấu chặt vào bộ ngực nam tính của chàng, nàng để nước mắt tuôn như mưa.”

Ôi, vì Chúa, Gwendolyn! Mà có thể kích động đến mức nào chứ?

Tôi bám chặt hơn vào cạnh bàn.

“Anh thực tình phải biết rõ hơn ai hết, ý tôi là, về chuyện đã xảy ra với tôi,” Tôi nói. “Dù sao thì anh cũng đang học y.”

“Phải, và đó chính là lý do tại sao tôi biết chắc chắn rằng em...” Hắn đứng lại trước mặt tôi, và lần đầu tiên, hắn là người bắt đầu cắn môi dưới. Bằng cách nào đó, hành động ấy khiến tim tôi nhói lên. Hắn chậm rãi đưa tay lên. “Mũi kiếm đã đâm sâu vào người em đến mức này.” Hắn choãi ngón cái và ngón trỏ ra một khoảng khá xa. “Một vết xước nhỏ sẽ không khiến em ngã gục. Và rồi mặt em tái nhợt, và em bắt đầu toát mồ hôi lạnh. Nên tôi biết Alastair hắn đã đâm vào một động mạch. Em đã chảy máu trong.”

Tôi nhìn chăm chăm vào bàn tay hắn.

“Nhưng tôi đã tận mắt nhìn thấy vết thương của mình. Nó không có gì cả,” Tôi nói, hắng giọng. Việc ở gần hắn thế này đang ảnh hưởng đến dây thanh quản của tôi. “Hắn... hắn đó là... Có lẽ đó chỉ là một cú sốc. Anh biết đấy, tôi tưởng tượng rằng mình thực sự bị thương nặng, nên trông tôi như thế sắp...”

“Không, Gwenny, em không tưởng tượng đâu.”

“Nhưng tại sao tôi lại thoát hiểm dễ dàng như thế, chỉ với cái vết thương nhỏ kia?” Tôi thì thào.

Hắn hạ tay xuống và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. “Đó là đi đâu ban đầu tôi cũng không hiểu,” Hắn nói với vẻ gầy như là dữ tợn. “Tôi đã rất... rất nhẹ nhõm khi thấy em còn sống, tôi thuyết phục bản thân chắc chắn phải có một lời giải thích hợp lý cho vết thương. Nhưng vừa nãy khi tắm, tôi chợt nhận ra.”

“À, có lẽ đó là vấn đề,” Tôi nói. “Tôi vẫn chưa tắm.” Tôi thả cạnh bàn ra khỏi những ngón tay co rút và ngồi xuống thảm. Được rồi, thế này có khá hơn. Ít nhất thì đầu gối tôi cũng không run nữa.

Tựa lưng vào giường, tôi nhìn lên hắn. “Anh có phải đi đi lại lại như thế không? Nó khiến tôi lo lắng. Ý tôi là, lo lắng hơn cả lúc trước ấy.”

Gideon quỳ xuống thảm ngay trước mặt tôi và đặt hai tay lên vai tôi, mà không dừng lại để nghĩ rằng từ bây giờ, tôi chẳng còn tâm trí nào mà nghe những lời hắn sắp nói cho tử tế, bởi đầu óc tôi còn đang bận bịu với những ý nghĩ tằm phào hơn như kiểu “Hy vọng rằng mình còn có mùi thơm” và “Không được quên thở.”

“Em biết cảm giác khi chơi Sudoku và tìm thấy *một* con số giúp em dễ dàng đi đến ngay được những khoảng trống xung quanh?”

Tôi do dự gật đầu.

Lạc trong suy nghĩ, Gideon vuốt ve tôi. “Tôi nghĩ ngợi quá nhiều thứ trong những ngày qua, nhưng chỉ tới tối nay tôi mới tìm được con số thần kỳ ấy. Em hiểu ý tôi không? Tôi đọc đi đọc lại những giấy tờ đó, đọc nhiều tới nỗi tôi gần như đã thuộc lòng chúng...”

“Giấy tờ gì cơ?” Tôi ngắt lời.

Hắn thả tôi ra. “Giấy tờ mà Paul lấy được từ huân tước Alastair, đổi lại bằng gia sản của em. Paul đưa cho tôi vào ngày em nói chuyện với bá tước.” Khi thấy đồng dấu hỏi hiện ra trên mặt tôi, hắn cười châm biếm. “Đáng nhẽ tã đã nói với em ngay lúc đó, mỗi tội em quá bận hỏi tôi mấy câu hỏi kỳ lạ và rồi chạy biến đi, có vẻ như bị xúc phạm. Tôi không thể đuổi theo em vì bác sĩ White khẳng định đòi vệ sinh vết thương cho tôi, nhớ chứ?”

“Đấy mới là ngày thứ Hai thôi, Gideon.”

“Phải, em nói đúng. Nghe như thể hàng đời trước rồi ấy nhỉ? Đến lúc ông ấy thả tôi về, cứ mười phút một tôi lại gọi cho em, để nói với em rằng

tôi...” Hấn hắng giọng, rồi lại cầm tay tôi. “Để giải thích mọi chuyện với em, nhưng điện thoại của em luôn báo máy bận.”

“Có lẽ là vì tôi đang kể cho Leslie rằng anh là một thằng khốn như thế nào,” Tôi nói. “Nhà tôi có điện thoại bàn, anh biết đấy.”

Hấn không để ý. “Giữa những cuộc gọi, tôi bắt đầu đọc chỗ giấy tờ kia. Chúng là những lời tiên tri và ghi chép từ tài liệu riêng tư của bá tước. Những tài liệu mà Đội Cận vệ không hề hay biết. Những tài liệu mà ông ta cố ý giấu giếm khỏi người của mình.”

Tôi rên lên. “Để tôi đoán nhé. Lại thêm mấy câu thơ ngớ ngẩn, và anh không hiểu nổi một chữ nào.”

Gideon nghiêng người lại gần. “Không,” Hấn chậm rãi nói. “Không hề. Chúng hoàn toàn rõ ràng. Chúng nói rằng nếu viên đá tiên tri có thể phát huy toàn bộ công năng, ai đó sẽ phải chết.” Hấn nhìn thẳng vào mắt tôi. “Và ai đó là em.”

“Ồ. Tôi hiểu.” Tôi không ấn tượng cho lắm. “Vậy tôi là cái giá phải trả.”

“Tôi sống người khi đọc đến đó.” Một lọn tóc rơi xuống mặt Gideon, nhưng hấn không bận tâm. “Ban đầu tôi không thể tin nổi, nhưng các lời tiên tri đều thống nhất. Mạng sống Hồng ngọc vụt tắt, cái chết của Qua đen hé ra kết cục, ngôi sao thứ mười hai tàn lụi, vân vân. Chúng nói vậy mãi.” Hấn ngừng lại một thoáng. “Và những ghi chú của bá tước ở bên lề còn rõ ràng hơn. Ngay khi vòng tròn khép lại và phương thuốc tới đúng nơi mà nó cần tới, em sẽ phải chết. Ông ta gần như đã nói thẳng từng chữ một.”

Cuối cùng thì tôi cũng phải nuốt một cục nghẹn. “Tôi phải chết thế nào?” Theo bản năng, tôi nghĩ đến lưỡi kiếm nhuộm máu của huân tước Alastair. “Chúng có nói gì đến đi đâu đó không?”

Gideon cười nhẹ. “Ồ, như thường lệ, những lời tiên tri lại mơ hồ trong điểm đó, nhưng có một đi đâu thì dễ hiểu vô cùng. Rõ ràng là tôi, ý tôi là viên Kim cương, Sư tử, số Mười một, sẽ có liên quan thế nào đó.” Nụ cười biến mất, và có âm gì đó trong giọng hấn mà tôi chưa từng nghe. “Chúng nói rằng em sẽ chết *bởi vì tôi*. Vì tình yêu.”

“Ồ. Ừm. Ờ,” Tôi nói, không được sáng tạo cho lắm. “Nhưng chúng chỉ là một đám thơ thần cũ rích.”

Gideon lắc đầu. “Em không hiểu sao? Tôi không thể để đi đầu đó xảy ra, Gwenny. Đó là lý do duy nhất khiến tôi hòa theo trò chơi ngớ ngẩn của em và bịa ra rằng tôi đã nói dối và đùa cợt với cảm xúc của em.”

Ánh sáng cuối cùng cũng rơi xuống. “Vậy là đề phòng trường hợp tôi nảy ra cái ý tưởng ngu ngốc là chết vì tình với anh, ngày hôm sau, anh đảm bảo là tôi thù anh luôn? Đi đầu đó thật... nói thế nào nhỉ? Thật hào hiệp đấy.” Tôi ngả người về phía trước và gạt sợi tóc bất tuân khỏi mặt hấn. “Thực tình, rất hào hiệp.”

Gideon cười. “Đi đầu khó khăn nhất tôi từng làm, tin tôi đi.”

Một khi đã bắt đầu, tôi không thể gỡ tay ra khỏi người hấn. Những ngón tay tôi chậm chạp lang thang trên khuôn mặt hấn. Rõ ràng là hấn vẫn chưa cạo râu, nhưng mà những sợi râu ngắn ngắn khá là quyến rũ.

“*Hãy làm bạn*, thật là một nước đi tuyệt vời,” Tôi thì thào. “Lúc anh nói câu ấy, tôi ghét anh kinh khủng.”

Gideon rên lên. “Nhưng đó không phải đi đầu tôi muốn. Tôi *thực sự* muốn chúng ta làm bạn,” Hấn nói. Hấn cầm tay tôi và giữ chặt một thoáng. “Việc nó làm em tức giận đến mức ấy...” Hấn để nửa câu còn lại lơ lửng trên không trang.

Tôi ngả người lại còn gần hơn và ôm lấy mặt hấn giữa hai bàn tay. “Hừm, có lẽ anh nên nhớ lấy đi đầu này để trong tương lai còn tham khảo,” Tôi thì thào. “Anh không đời nào, không đời nào, *không đời nào* nói câu đấy với bất cứ ai đã từng hôn.”

“Đợi đã, Gwen, không chỉ có thế đâu. Còn một vài thứ khác tôi phải...” Hấn mở lời, nhưng tôi không định trì hoãn chuyện này lâu hơn nữa. Tôi cẩn trọng đặt môi mình lên môi hấn và bắt đầu hôn.

Gideon đáp lại, ban đầu thì nhẹ nhàng và thận trọng, nhưng khi tôi vòng tay qua cổ hấn và áp sát vào người hấn, hấn hôn tôi mạnh hơn. Tay trái hấn vùi vào trong tóc tôi và tay phải bắt đầu vuốt xuống cổ, chậm rãi đi xuống. Ngay khi nó chạm tới nút đầu tiên trên áo tôi, điện thoại reo. Miễn cưỡng, tôi rời hấn ra.

“Là Leslie,” Tôi nói, nhìn vào màn hình. “Em phải trả lời, nhanh thôi, không thì nó lại lo lắng.”

Gideon cười nhe răng. “Không sao. Tôi cũng không có ý định tan vào không khí.”

“Leslie? Tớ gọi lại sau được không?”

Nhưng Leslie không nghe tôi nói. “Gwen, nghe này, tớ đã đọc hết cuốn *Anna Karenina*,” Nó phẫn khích nói. “Và tớ nghĩ mình biết bá tước thực sự định làm gì với viên đá tiên tri.”

Tôi chẳng thêm quan tâm cái viên đá ấy. Ít nhất là vào lúc này.

“Tuyệt quá,” Tôi nói, liếc nhìn Gideon. “Cậu phải kể cho tớ nghe sau...”

“Đừng lo,” Leslie nói. “Tớ đang trên đường đến.”

“Thật sao? Nhưng mà tớ...”

“Ừm, nói chính xác thì, tớ đã ở đây rồi.”

“Ở đâu?”

“Đây. Tớ đang đứng ở cuối hành lang dẫn đến phòng cậu, và mẹ cậu và em trai cậu và em gái cậu đang đi lên đằng sau tớ. Với bà cô cậu hì hục theo sau. Ồ, họ vượt qua tớ rồi. Tớ e là họ sẽ gõ cửa phòng cậu bất cứ lúc...”

Nhưng Caroline còn không buồn gõ cửa. Nó chỉ mở tung cửa ra, hét lên và cười toe toét, “Bánh chocolate cho tất cả mọi người đây!” Rồi nó quay sang mọi người. “Con đã bảo mà,” Nó nói. “Họ đâu có hú hí gì đâu.”

Hội thập nhị				
Họ tên	Đá quý	Tên giả kim tương ứng	Loài vật	Giống cây
Lancelot de Villiers 1560-1607	Hỗ phách	Calcinatio	Ếch	Dẻ ga
Elaine Burghley 1562-1580	Opal	Putrefacio et mortificio	Cú mèo	Hồ đào
William de Villiers 1636-1689	Mã não	Sublimatio	Gấu	Thông kim
Cecilia Woodville 1628-1684	Ngọc hải thủy	Solutio	Ngựa	Phong
Robert Leopold, Bá tước Saint Germain 1703-1784	Bách ngọc	Distillatio	Đại bàng	Sồi
Jeanne de Pontcarree, Madame d'Urfe 1705-1775	Ngọc hoàng yến	Coagulatio	Rắn	Bạch quả
Jonathan và Timothy de Villiers 1875-1944 1875-1930	Caneon	Extractio	Chim ưng	Táo
Margarete Tilney 1877-1944	Ngọc thạch	Digestio	Cáo	Cây đoạn
Paul de Villiers *1974	Tourmaline đen	Ceratio	Sói	Thanh lương trà

Họ tên	Đá quý	Tên giả kim tương ứng	Loài vật	Giống cây
Lucy Montrose *1976	Lam ngọc	Fermentatio	Linh miêu	Liễu
Gideon de Villiers *1992	Kim cương	Multiplicatio	Sư tử	Thủy tùng
Gwendolyn Shepherd *1994	Hồng ngọc	Projectio	Quạ	Bạch dương

Trích *Biên niên sử Đội Cận vệ*
Tập IV: *Hội Thập Nhị*

CHƯƠNG 11

Ngày hôm ấy đây những tiết lộ kỳ lạ, và quan trọng nhất là việc Gideon thực sự có yêu tôi! Ô, và tất nhiên là còn cái khoản kiếm của huân tước Alastair và chết chóc nữa. Nhưng theo một cách nào đó, buổi picnic gia đình trong phòng tôi lại là sự kiện lạ lùng nhất. Tất cả những người có ý nghĩa nhất đối với tôi đều ở đây, ngồi trên thảm, cười đùa, ai cũng đều cổ lên tiếng: mẹ, bà Maddy, Nick, Caroline, Leslie, và Gideon! Và ai cũng dính chocolate trên mặt. (Bởi vì bác Glenda và Charlotte không còn thấy ngon miệng nữa và quý bà Arista thì không thích đồ ngọt chút xíu nào cả, chúng tôi chiếm được cả cái bánh cho mình.) Có lẽ là bởi cái bánh mà Gideon và gia đình tôi đột nhiên có vẻ hòa thuận vô cùng, hoặc là do hắn trông thư thái hơn bao giờ hết. Mặc dù mẹ và bà Maddy liên tục hỏi han hắn, bắt đầu từ tò mò thuần túy tới lúc khiến tôi ê cả mặt, và Nick vẫn khẳng khái gọi hắn là Gollum.

Khi chúng tôi đã chén sạch cái bánh tới mẫu vụn cuối cùng, bà Maddy đứng dậy, than thở. “Ta nghĩ mình nên xuống nhà và hỗ trợ Arista một chút, ngài Turner đã lên vào nhà trong lúc anh bạn trai của Charlotte tới, và ta chắc là họ vẫn đang cãi nhau về đám thu hải đường.” Bà tặng cho Gideon một nụ cười thân thiện với cái lúm đồng tiền. “Cậu biết đấy, cậu tốt đến kinh ngạc so với đám nhà Villiers đấy, Gideon.”

Gideon cũng đứng dậy. “Cảm ơn bà rất nhiều,” Hắn vui vẻ nói, bắt tay với bà Maddy. “Cháu rất vui vì đã chính thức được gặp bà.”

“Thấy chưa?” Leslie thì thào, huých huých vào sườn tôi. “Lịch thiệp. Biết nhắc mông dậy khi một quý bà đứng lên. Mông cũng đáng yêu nữa. Tiếc là hắn lại là một tên khốn.”

Tôi đảo mắt.

Mẹ phủi vụn bánh khỏi váy và kéo Caroline với Nick đứng dậy. “Đi nào hai đứa, đến giờ đi ngủ rồi.”

“Mẹ!” Nick nói, nghe có vẻ tổn thương nghiêm trọng. “Hôm nay là thứ Sáu, và con mười hai tuổi rồi.”

“Và con muốn ở lại đây, làm ơn đi mẹ.” Caroline ngậy thơ nhìn lên Gideon. “Em thích anh,” Nó nói. “Anh vô cùng tốt bụng và vô cùng đẹp trai.”

“Phải, *vô cùng*,” Leslie thì thầm với tôi. “Liệu có phải hẳn đang đồ mặt không?”

Có vẻ thế. Thật đáng yêu.

Cùi chỏ của Leslie hạ cánh ngay xương sườn tôi. “Cậu đang trở mặt ra như cừu kia,” Nó rít. Đúng lúc đó, Xemerius bay qua cửa sổ đóng và hạ cánh xuống bàn tôi với một tiếng ợ đầy thỏa mãn.

“Khi con quỷ thông minh và điển trai vô song trở lại từ chuyến săn, đầy hy vọng, nó rất thất vọng khi thấy rằng trong lúc nó vắng mặt, cô gái còn chưa mất cái áo vàng như nước tiểu hay sự trong trắng,” Nó trích dẫn từ cuốn tiểu thuyết chưa viết của mình.

Tôi mấp máy môi ra lệnh cho nó “Im mồm đi!”

“Ý tớ là,” Nó nói, nghe hơi tổn thương, “đó là một cơ hội tốt. Cậu không còn trẻ nữa, và ai biết đâu, nhớ ngày mai cậu lại thù chết anh ta luôn thì sao.”

Khi bà Maddy đã rời đi và mẹ đã đuổi hai đứa em tôi ra khỏi phòng, Gideon đóng cửa sau lưng họ và nhìn hai đứa tôi, cười toe toét.

Leslie giơ cả hai tay, “Không, quên đi! *Tôi* sẽ không đi đâu. Tôi có việc quan trọng phải bàn với Gwen. Những việc bí mật.”

“Vậy thì tớ cũng không đi đâu,” Xemerius nói, nhảy lên giường tôi và cuộn mình trên gối.

“Leslie, tớ không nghĩ chúng ta cần giữ bí mật với Gideon nữa,” Tôi nói. “Sẽ không phải ý t ớ nếu, vì lợi ích chung, chúng ta đều tổng hợp lại những gì mình biết cho tới lúc này.” Tôi nghĩ mình đã trình bày khá tốt.

“Nhất là khi tôi ngờ rằng Google sẽ không giúp được gì mấy trong lúc này,” Hẳn b ả thêm với chút châm biếm trong giọng nói. “Xin lỗi, Leslie, nhưng tôi nghe thầy Whitman có cho mọi người xem một tập tin trong đó em... thu thập đủ thứ thông tin.”

“Ồ, vậy sao?” Leslie đặt tay lên hông. “Và mới vừa rồi tôi còn nghĩ anh không hẳn là tên khốn như Gwen luôn nói mà khá đáng yêu! Đáng yêu, thật nực cười! Thật là...” Nó nhăn mũi, trông hơi xấu hổ. “Lão Sóc thật xấu tính khi đem tập tin của tôi đi cho mọi người xem! Ban đầu, các nghiên cứu trên mạng đó là tất cả những gì chúng tôi có, và tôi khá là tự hào về chúng.”

“Nhưng giờ chúng ta đã tìm ra nhiều thứ hơn,” Tôi nói. “Thứ nhất, Leslie là một thiên tài, và thứ hai, em đã có vài cuộc trò chuyện với ông...”

“Tất nhiên là chúng tôi sẽ không tiết lộ ngu ồn của mình!” Mắt Leslie lóe lên. “Hắn vẫn là tên ngạo mạn, Gwen. Thậm chí nếu hắn có bỏ bùa gì cậu, hãy nhớ rằng đó chỉ là hormone thôi.”

Gideon cười ngoác miệng với chúng tôi khi hắn khoanh chân ngồi xuống thảm. “Được thôi. Vậy thì tôi sẽ nói trước những gì mình biết,” Hắn nói. Và không đợi lệnh từ Leslie, hắn lại bắt đầu nói về những tài liệu mà Paul đã đưa. Không như tôi, Leslie hoảng hốt hơn nhiều khi nghe tin tôi phải chết khi Vòng tròn Huyết hội được khép lại. Mặt nó tái nhợt đi dưới đồng tàn nhang.

“Tôi có thể xem chỗ tài liệu đó chứ?” Nó hỏi.

“Tất nhiên.” Gideon lôi ra vài tờ giấy gấp gọn ra khỏi túi quần bò và vài tờ nữa từ túi ngực. Máy tờ giấy hơi vàng, và theo tôi thấy, máy nếp gấp của chúng khá là nát.

Leslie nhìn hắn lom lom. “Anh đi quanh với những thứ như thế này nh ỉ trong túi? Những tài liệu này là bản gốc vô giá, không phải... không phải giẻ xì mũi.” Nó chìa tay ra. “Chúng sắp tan tành đến nơi rồi này. Thật là lũ đàn ông mà.” Thận trọng, nó mở tờ giấy ra. “Và anh có chắc đây không phải đồ giả không?”

Gideon nhún vai. “Tôi không phải thầy tướng chữ hay sử gia. Nhưng chúng trông y hệt như các bản gốc khác, các giấy tờ trong kho lưu trữ của Đội Cận vệ.”

“Phải, và tôi cá là chúng được cất trong tủ kính ở nhiệt độ thích hợp,” Leslie nói, vẫn có vẻ buộc tội. “Như cách những vật này phải được bảo quản.”

“Nhưng làm sao mà người của Liên minh Firenze mó được tay vào đồng giấy tờ này?” Tôi hỏi.

Gideon lại nhún vai. “Trộm, tôi cho là vậy. Tôi vẫn chưa có thời gian đọc *Biên niên sử* để tìm manh mối. Hay là để kiểm chứng. Tôi thuộc lòng chúng mà không thể hiểu nổi phần lớn nội dung. Ngoại trừ điểm mấu chốt kia.”

“Ít nhất anh cũng không đến thẳng chỗ Falk và cho ông ấy xem.” Tôi nói.

“Mặc dù tôi đã nghĩ đến việc làm vậy. Nhưng rồi...” Gideon thở dài. “Giờ thì tôi chẳng biết ai có thể tin tưởng được.”

“Không tin ai cả,” Tôi thì thầm, đảo mắt đầy kịch tính. “Hay ít nhất là mẹ em bảo vậy.”

“Mẹ em,” Gideon lầm bầm. “Tôi rất hứng thú muốn biết bà ấy biết bao nhiêu về vụ này.”

“Và đi đâu đó có nghĩa là khi Vòng tròn đóng lại, và lão bá tước có trong tay thứ thuốc kia, Gwendolyn sẽ...” Leslie không thể nói hết câu.

“Chết, ờ đúng rồi đó,” Tôi nói.

“Đập vỡ guốc, sang thế giới bên kia, đá cái xô, đi về phía tây, lê bước khỏi thế giới trần tục, trút hơi cuối cùng, bắt đầu mọc cúc.” Xemerius mở miệng đóng góp.

“Sẽ bị giết hại!” Leslie tóm lấy tay tôi bằng một cử chỉ khoa trương. “Bởi vì cậu sẽ không dung lãn dùng ra chết!” Nó lừa tay vào mái tóc đang chổng ra tứ tung. Gideon háng giọng, nhưng nó không để hấn ngắt lời. “Thực lòng mà nói, từ lâu tớ đã có dự cảm xấu về vụ này,” Nó nói. “Đám thơ thần đó rất... rất ám muội. Con quạ, viên hồng ngọc, và số mười hai, kết cục của chúng đều chẳng tốt đẹp gì. Và nó khớp với những gì tớ đã tìm ra.” Nó buông tay tôi ra và với cái ba lô, một cái mới toanh!, để lấy ra cuốn *Anna Karenina*. “Hừm, tớ cho là Lucy và Paul và ông ngoại cậu cũng đã tìm ra, cả Giordano nữa.”

“Giordano?” Tôi nhắc lại, bối rối.

“Ừ, cậu chưa đọc luận văn của ông ta sao?” Leslie lật trang sách. “Đội Cận vệ *phải* cho ông ta nhập hội để không thể đưa các giả thiết đó ra thế giới.”

Tôi lắc đầu, cảm thấy hơi xấu hổ về bản thân. Tôi đã mất hết hứng thú với bài viết của Giordano sau câu văn dài ngoằng đầu tiên. (Ngoại trừ cả việc chúng là của *Giordano*, ừm, ý tôi là vậy đấy!)

“Đánh thức tớ dậy khi nào có chuyện hay hơn nhé,” Xemerius nói và nhắm mắt lại. “Tớ cần ngủ một giấc để tiêu hóa bữa tối.”

“Chưa từng có ai coi trọng Giordano, thậm chí là cả Đội Cận vệ,” Gideon nói. “Ông ta xuất bản những giả thiết khó hiểu trong những tạp chí đáng ngờ về những hiện tượng siêu nhiên. Người đọc gọi bá tước là Người Giác ngộ hay Chân sư, bất kể nó có nghĩa là gì.”

“Tớ có thể nói mãi về thứ đó!” Leslie giơ cuốn *Anna Karenina* dưới mũi như thể đang trình Vật chứng A trên tòa. “Là một sử gia, Giordano bắt gặp các lá thư và biên bản của Tòa án Dị giáo từ thế kỷ 16. Các nguồn tin cho thấy khi đó, bá tước vẫn là một người đàn ông rất trẻ và trong một chuyến du hành thời gian, ông ta đã gặp một cô gái sống trong tu viện, Elisabetta di Madrone, con gái của Conte di Madrone, quyến rũ và khiến cô ấy mang thai. Và trong lúc đó...” Nó ngừng một thoáng. “Hoặc là, ừm, có thể hoặc là trước hoặc là sau đó, ông ta nói với cô đủ thứ về bản thân, có lẽ bởi ông ta vẫn còn trẻ tuổi và nóng vội, hay đơn giản hơn là ông ta đã tự lừa mình tin vào một kiểu cảm giác an toàn giả tạo.”

“Những thứ gì cơ?” tôi hỏi.

“Ông ta rất thoải mái với thông tin, bắt đầu với gốc gác và tên thật, tiếp đến là việc ông ta có thể du hành trong thời gian, và cuối cùng tuyên bố ông ta đang sở hữu những bí mật vô giá. Những bí mật sẽ giúp ông ta tạo ra viên đá tiên tri.”

Gideon gật đầu như thể đã biết chuyện, nhưng hắn không lừa được Leslie.

“Không may, việc đấy không kết thúc có hậu lắm trong thế kỷ 16,” Nó tiếp tục. “Vào thời đó, mọi người nghĩ bá tước là một con quỷ nguy hiểm, và bố cô nàng Elisabetta này tức giận đến nỗi ông ta đã lập ra Liên minh Florentine và công hiến phần đời còn lại để tìm kiếm bá tước và những người như ông ta. Rất nhiều thế hệ sau cũng vậy...” Nó ngừng lại. “Tớ nói đến đâu rồi nhỉ? Trời đất, đầu tớ nhiều thông tin đến muốn nổ luôn rồi ấy.”

“Cái đồng này thì liên quan gì đến Tolstoy?” Gideon hỏi, sốt ruột nhìn bản tiểu thuyết đặc biệt của ông Lucas. “Đừng dẫm dẫm mũi tôi, nhưng từ này giờ em vẫn chưa nói được thứ gì mới.”

Leslie ném cho hắn một cái nhìn u ám.

“Ừm, cậu nói rất nhiều thứ tớ chưa biết,” Tôi nhanh mồm nói. “Nhưng cậu vừa định giải thích ý định của bá tước với viên đá tiên tri, Leslie!”

“Phải rồi.” Leslie cau mày. “Nhưng tớ phải lùi về phía trước nữa, bởi vì tất nhiên là phải mất chút thời gian thì hậu duệ của Conte di Madrone mới tìm ra người du hành thời gian đầu tiên, Lancelot de Villiers, vào năm...”

“Em cứ nói ngắn gọn cũng được,” Gideon ngắt lời nó. “Chúng ta không có nhiều thời gian. Ngày kia, chúng tôi sẽ gặp lại bá tước, và trong khi đó, theo như chỉ dẫn của ông ta, tôi phải đi lấy máu của Lucy và Paul. Tôi e là nếu việc đó không thành, ông ta sẽ nghĩ ra kế hoạch khác.” Hắn thở dài. “Thế nào?”

“Nhưng chúng ta không thể bỏ qua tiêu tiết.” Leslie cũng thở dài và vùi mặt vào bàn tay. “Ôi, được rồi. Đội Cận vệ nghĩ viên đá tiên tri là thứ gì đó sẽ tạo ra phép màu cho cả nhân loại, bởi vì nó là phương thuốc bách bệnh, đúng không nào?”

“Đúng,” Gideon và tôi đồng thanh.

“Nhưng Lucy, Paul và ông ngoại của Gwenny và, phải, nói cho đúng thì cả người của Liên minh, đều nghĩ đó là một lời nói dối.”

Tôi gật đầu.

“Đợi chút.” Hàng lông mày của Gideon nhíu chặt vào nhau. “Ông ngoại của Gwenny? Trưởng hội của chúng tôi trước khi bác Falk tiếp quản?”

Tôi gật đầu, lần này thì thấy hơi tội lỗi. Hắn nhìn tôi chăm chăm, và đột nhiên trông hắn như thể vừa ngộ ra điều gì. “Tiếp tục đi, Leslie,” Hắn nói. “Chính xác thì em đã phát hiện ra điều gì?”

“Lucy và Paul nghĩ rằng bá tước chỉ muốn viên đá tiên tri cho riêng mình.” Leslie ngừng một chốc, để chắc chắn rằng chúng tôi vẫn chăm chú nghe. “Bởi vì bá tước định dùng viên đá để khiến ông ta, và chỉ mình ông ta, *bất tử*.”

Gideon và tôi không nói gì. Tôi thấy tương đối ấn tượng, đây là theo ý kiến của tôi. Tôi không chắc lắm về Gideon. Mặt hắn không để lộ chút suy nghĩ nào.

“Tất nhiên là bá tước phải phát minh ra cái đồng lợi ích cho nhân loại, vân vân và vân vân, để có thể thuyết phục mọi người rằng làm việc cho ông

ta là ý hay,” Leslie nói tiếp. “Làm sao có thể xây dựng nên một tổ chức ngầm vĩ đại đến thế nếu ông ta nói ra kế hoạch thực sự của mình.”

“Ý cậu là chỉ có thể thôi á? Chỉ đơn giản là cái lão bá tước đó sợ chết?” Tôi nói. Tôi hơi thất vọng. Đó thực sự là bí mật bên trong bí mật sao? Tất cả những vụ rùm beng kia, chỉ vì đi đâu này?

Trong khi tôi còn đang lắc đầu nghi ngờ và cố nghĩ xem nên nói gì tiếp, thứ gì đó bắt đầu với “nhưng mà,” lông mày Gideon càng nhú lại sát hơn.

“Nó sẽ rất hợp lý,” Hấn lẩm bẩm. “Bố khỉ, Leslie nói đúng! Nó rất hợp lý.”

“Cái gì hợp lý cơ?” Tôi hỏi.

Hấn bật dậy và bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng. “Không thể tin nổi rằng gia đình tôi đã mù quáng tin vào lão hàng thế kỷ qua,” Hấn nói. “Rằng tôi đã mù quáng tin vào lão!” Hấn đứng lại trước mặt tôi và hít một hơi thật sâu. “*Bảo thạch sẽ hội tụ, hương vị thời gian sẽ bao trọn màn đêm, một khi thời gian gắn kết những người anh em, một kẻ sẽ trường sinh bất tử.* Đọc theo cách đó em sẽ hiểu ngay. *Dưới ánh sáng ngôi sao mười hai cánh, mọi đau ốm bệnh tật sẽ biến thật xa.* Tất nhiên rồi! Nếu thứ đó có thể ban cho người ta cuộc sống bất tử, không có gì nó không thể chữa lành.” Hấn xoa trán và chỉ vào đồng giấy trên sàn. “Và những lời tiên tri bá tước giấu giếm khỏi Đội Cận vệ còn nói rõ hơn. *Vĩnh hằng, hòn đá tiên tri sẽ trói chặt. Sức mạnh mới sẽ sống dậy trong người trẻ tuổi vào giây phút ấy, cho một kẻ bất tử, bởi hấn nắm toàn bộ quyền lực.* Thật đơn giản! Tại sao trước đây tôi không nghĩ ra nhỉ? Tôi quá sững sốt trước ý nghĩ rằng Gwendolyn sẽ chết và có thể đó là lỗi của tôi, tôi không còn nhìn thấy sự thực nữa. Mặc dù nó đang trừng trừng nhìn vào mặt tôi!”

“Ồ, vậy hả,” Leslie nói, cho phép mình nở một nụ cười đắc thắng nho nhỏ. “Tôi đoán sở trường của anh là những thứ khác. Phải không, Gwenny?” Nó tốt bụng thêm vào, “Và anh cũng phải ôm đồm nhiều vấn đề khác rồi.”

Tôi với lấy đồng giấy của Gideon. “*Nhưng hãy cảnh giác: khi ngôi sao thứ mười hai hiển hiện, cuộc đời hấn trên mặt đất sẽ trở về đúng lẽ tự nhiên. Và nếu người trẻ tuổi bị hủy hoại, cây sồi sẽ đứng vững, tới tận cùng của thời gian, bắt rễ sâu vào lòng đất,*” Tôi lưỡng lự đọc, cố mặc kệ

việc mấy sợi lông tay của tôi đang dựng đứng lên. “Được rồi, vậy thì tốt là số mười hai, hiểu rồi, nhưng đồng hồ còn lại thì chẳng khác gì tiếng Tàu cả.”

“Đây, thấy dòng chữ bên lề này không? *Một khi ta có thuốc trường sinh, nó sẽ phải chết!*” Leslie lầm bầm, đầu nó ghé sát đầu tôi trong khi hai đứa nhòm vào tờ giấy. “Cậu hiểu đoạn đó, đúng không?” Nó ôm chặt tôi. “Cậu không bao giờ, không bao giờ được đến gần tên sát nhân đó nữa, hiểu không? Đơn giản là cái Vòng tròn Huyết hội kinh khủng đó không được phép đóng lại, bằng bất cứ giá nào.” Nó giữ tôi ra xa một chút. “Lucy và Paul đã hành động vì đi đầu tốt nhất khi chạy trốn với máy đồng hồ Tiếc là lại có cái thứ hai nằm đó.” Buông tôi ra, nó nhìn Gideon vẻ cáo buộc. “Và khi nghĩ rằng ai đó trong phòng này chẳng có gì tốt hơn việc bận rộn chạy quanh lấy máu mọi người để nạp năng lượng cho cái máy đó để làm! Hứa với tôi đi, ngay bây giờ và ngay lúc này, rằng bá tước sẽ không bao giờ có cơ hội bóp cổ Gwendolyn, hay đâm nó...”

Xemerius bật dậy từ giấc ngủ sâu. “Đầu độc nó, bắn nó, treo cổ nó, chặt đầu nó, giày xéo nó đến chết, dìm nó, ném nó khỏi một tòa tháp,” Nó phẫn khởi kêu lên. “Mọi người đang nói chuyện gì thế?”

“*Khi ánh sao tắt, đại bàng sẽ vươn cánh, hoàn thành giấc mộng cổ xưa đây ma thuật,*” Gideon nói khẽ. “Ngoại trừ chuyện là cô ấy không thể chết!”

“Không được chết, ý anh là vậy,” Leslie chỉnh hần.

“Phải, có thể, nên, sẽ,” Xemerius tụng, và nó gục đầu vào mấy cái móng vuốt.

Gideon ngẩng xuống sàn trước mặt chúng tôi. Mặt hần lại nghiêm nghị trở lại. “Đó là đi đầu tôi vừa định nói với em, trước khi chúng ta bắt đầu...” Hần hắng giọng. “Em đã kể với Leslie vụ huân tước Alastair đâm em một nhát chưa?”

Tôi gật, và Leslie nói, “May kinh khủng là lão ta không làm nó bị thương nặng hơn.”

“Huân tước Alasta là một trong những tay kiếm tốt nhất mà tôi biết,” Gideon nói. “Và lão ta đã thực sự khiến Gwendolyn bị thương nặng.” Hần chạm đầu ngón tay vào tay tôi. “Trên thực tế, đó là một vết thương chết người.”

Leslie há miệng hít một hơi.

“Nhưng tôi chỉ tưởng tượng...” Tôi lẩm bẩm, và rồi tôi nghĩ đến cái cách mà mình đã bay lên tận trần nhà và khung cảnh tuyệt vời về trận đánh đang diễn ra phía dưới.

“Không.” Gideon lắc đầu. “Em không chỉ tưởng tượng ra đâu! Tôi không biết liệu có ai *có thể* tưởng tượng ra một chuyện như thế. Và tôi ở đó suốt!” Trong một thoáng, dường như hắn không thể nói tiếp, rồi lại tự chỉnh lại mình. “Khi chúng ta trở về, em không hề thở ít nhất cũng phải nửa phút, và khi tôi về tới căn hầm với em, mạch em vẫn không đập, tôi chắc chắn về điều đó. Và rồi một phút sau, em ngẩng dậy như thể không có chuyện gì xảy ra.”

“Điều đó có nghĩa là...” Leslie hỏi, và lần này thì tới lượt nó trở mắt ra như con cừu.

“Điều đó có nghĩa là Gwenny là kẻ bất tử,” Gideon nói, ném cho tôi một nụ cười nhẹ. Tôi chỉ có thể nhìn hắn chăm chăm, sửng sốt.

Xemerius đã ngẩng dậy và đang do dự gãi bụng. Miệng nó mở ra rồi ngậm lại, nhưng thay vì chêm vào một câu bình phẩm, nó chỉ phun một miếng nước lên gối tôi.

“Bất tử?” Mắt Leslie mở to. “Như kiểu... như kiểu Highlander^[24]?”

Gideon gật đầu. “Ngoại trừ việc là cô ấy sẽ không chết thậm chí cả khi bị chặt đầu.” Hắn lại đứng lên, và khuôn mặt hắn lạnh đi. “Gwendolyn không thể chết, trừ phi cô ấy tự đoạt mạng mình.” Và hắn ngâm nga bằng cái giọng trầm trầm, “*Một ngôi sao sẽ vụt tắt trên tầng không, nếu vì tình yêu nó chọn cái chết.*”

•§•

Khi tôi mở mắt, ánh sáng của vầng mặt trời đang lên ngập tràn phòng tôi, và những hạt bụi nho nhỏ đang nhảy múa trên không trung, đắm mình trong ánh sáng ấm áp, rực rỡ. Tôi tỉnh ngay lập tức, mấy buổi sáng trước thì không thể đâu. Thận trọng, tôi lần tìm qua lớp váy ngủ vết thương dưới ngực và lướt ngón tay qua lớp váy.

Bất tử.

Tôi không muốn tin đi ầu này khi Gideon nói, bởi nó quá hoang đường, và đ ằng nào thì đời tôi cũng sắp sụp xuống dưới sức nặng của đ ồng hồ tạp này r ồi. Tâm trí tôi không chịu đ ối diện với thực tế.

Nhưng th ẳm sâu bên trong, tôi biết Gideon đã đ úng ngay khi h ắn nói đi ầu đó: Thanh kiếm của huân tước Alastair đã giết tôi. Tôi đã cảm nhận cơn đau và nhìn chút sự sống nhỏ nhoi còn lại trong mình tan biến. Tôi đã trút hơi thở cuối cùng, và giờ tôi ng ồi đây, còn sống và khỏe mạnh.

Chúng tôi nói chuyện về sự bất tử suốt cả buổi tối. Sau cú sốc đ ầu tiên, không còn gì có thể ngăn cản Leslie, và đặc biệt là Xemerius.

“Có phải đi ầu đó nghĩa là nó sẽ không bao giờ có nếp nhăn?”

“Giả sử một tấm bê tông tám tấn rơi vào cậu, cậu có phải sống cả đời mà bẹp rúm như một cái tem không?”

“Có lẽ cậu không thực sự bất tử mà có chín mạng, như mèo ấy.”

“Nếu ai đó chọc l ời mắt nó ra, cái mắt đó có mọc lại không?”

Gideon không biết làm sao để trả lời những câu hỏi ấy, nhưng việc đó chẳng làm phiền ai m ấy. Có lẽ chúng tôi đã ng ồi nói chuyện suốt đêm nếu mẹ không bước vào tổng Leslie và Gideon về nhà. Mẹ rất nghiêm khắc về vụ đó. “Đừng quên, con vừa mới ốm dậy, Gwendolyn,” Mẹ bảo tôi. “Mẹ muốn con ngủ một giấc thật ngon.”

Một giấc ngủ ngon, làm như tôi có thể ngủ sau một ngày thế này! Và vẫn còn quá nhiều thứ để bàn luận!

Tôi xuống nhà với Gideon và Leslie để nói chúc ngủ ngon ở cửa trước. Leslie, như một người bạn tốt, hiểu ý tôi ngay và đi trước một chút, giả vờ như đang làm một cú điện thoại khẩn cấp. (Tôi nghe nó bảo với con chó, “Chào, Bertie, tao đang trên đường về đây.”) Xemerius thì không ý tứ thế. Nó treo ngược người xuống mái hiên, tụng liên h ồi, “Hôn hít trên mái hiên, đủ để khiến người ta phát điên. Nh ớ ra có nóng quá, tớ sẽ tha h ồ mà cười rơi cả má.”

Cuối cùng, và cũng vô cùng lưỡng lự, tôi chúc Gideon ngủ ngon và trở về phòng, quyết tâm dành cả đêm để suy nghĩ, gọi điện, và lập kế hoạch. Nhưng tôi nghĩ mình sẽ chỉ nằm xuống giường một chút trước, và r ồi tôi ngủ th ẳng c ẳng luôn. H ắn là hai người kia cũng thế. Khi thức giấc, tôi không thấy một cuộc gọi nh ớ nào trên màn hình điện thoại.

Tôi nhìn Xemerius hỏi tội, cái kẻ đã cuộn mình xuống cuối giường tôi và giờ thì đang đuổi người và ngáp ngủ. “Cậu có thể đánh thức tớ mà!”

“Tôi có phải đồng hồ báo thức của nàng không, hơi tiêu thụ bất tử?”

“Tớ cứ nghĩ ma, ý tớ là quỷ, không cần ngủ.”

“Có thể là bọn tớ không cần,” Xemerius nói, “nhưng mà sau một bữa tối thịnh soạn thế, tớ thấy mình ngủ một chút cũng tốt.” Nó nhăn mũi. “Như kiểu cậu tắm một chút thì cũng tốt ấy.”

Nó nói đúng. Mọi người đều đang ngủ (rất cuộc thì, hôm nay là thứ Bảy mà), nên tôi có thể ngồi hàng giờ trong phòng tắm, dùng hàng đồng đầu gội đầu, sữa tắm, thuốc đánh răng, kem dưỡng ẩm, và kem chống nếp nhăn của mẹ.

“Để tớ đoán nhé,” Xemerius nói một lúc sau, khi tôi tắm xong và cười toe toét với hình ảnh phản chiếu của mình trong gương khi thay quần áo. “Đời thật tuyệt vời, tuyệt vời, tuyệt vời, và cậu thấy như được tái sinh, ha, ha, ha!”

“Đúng vậy. Cậu biết đấy, đột nhiên, tớ như đang nhìn cuộc đời qua con mắt hoàn toàn mới...”

Xemerius khịt mũi. “Có lẽ cậu nghĩ mình đã thấy ánh sáng vĩ đại, nhưng thực ra thì đấy chỉ là hormone thôi. Một ngày lơ lửng chín tầng mây, ngày sau lộn tung phèo xuống hố rác,” nó nói. “*Đám con gái!* Và cái trò này sẽ tiếp diễn đến hai mươi ba mươi năm sau. Rồi đi đâu tiếp theo chúng ta biết sẽ là vụ mãn kinh gì đó. Hay nghĩ lại thì, có lẽ cậu sẽ không bị đầu. Một người bất tử bị khủng hoảng tuổi trung niên nghe có vẻ không đúng lắm.”

Tôi nở với nó một nụ cười độ lượng. “Cậu biết không, cái tên cau có bé nhỏ của tớ, cậu thật là...” Nhưng tiếng chuông điện thoại ngắt lời tôi. Leslie gọi, hỏi là bao giờ chúng tôi sẽ ngồi may bộ đồ người sao Hỏa cho buổi tiệc của Cynthia.

Tiệt tùng! Sao giờ nó lại có thể nghĩ tới một thứ như thế nhỉ? “Nghe này, Leslie, tớ còn đang nghĩ mình sẽ không đi. Quá nhiều chuyện đã xảy ra, và...”

“Cậu phải đi. Và cậu sẽ đi.” Leslie rõ ràng là sẽ không chấp nhận không cho câu trả lời. “Bởi vì hôm qua tớ đã tìm được người đi cùng với chúng ta, và bây giờ hủy đi thì ngại lắm.”

Tôi rên lên. “Không phải thằng em họ dở hơi của cậu nữa chứ, và thằng bạn suốt ngày xì hơi của nó, Leslie?” Trong một thoáng hoảng loạn, tôi tưởng tượng một cái túi rác xanh dầm dề tự phồng lên. “Cậu hứa với tớ rồi mà, sau lần trước ấy, rằng cậu sẽ không bao giờ làm thế nữa. Tớ hy vọng mình không phải nhắc cho cậu nhớ về đồng kẹo dẻo vị chocolate...”

“Cậu nghĩ tớ ngu đến cỡ nào vậy? Tớ không bao giờ mắc một lỗi đến hai lần, cậu biết tớ mà!” Leslie ngừng lại một chút, rồi bình tĩnh nói tiếp. “Trên đường tới bến xe tối hôm qua, tớ kể cho Gideon về bữa tiệc. Hẳn khẳng khẳng đòi đi cùng chúng ta.” Một khoảng lặng nữa. “Và em trai hẳn nữa. Nên là giờ cậu không trốn được đâu.”

“Leslie!” Tôi có thể tưởng tượng được cuộc trò chuyện đó đã diễn ra thế nào. Leslie là một kẻ thao túng thiên tài. Gideon có khi còn chẳng biết hẳn đã dính vào chuyện gì.

“Cậu có thể cảm ơn tớ sau,” Leslie nói, khúc khích cười. “Giờ chúng ta chỉ cần nghĩ làm sao để sửa sang bộ trang phục thôi. Tớ đã gắn râu cảm ứng vào một cái sàng rồi, cái đó đội làm mũ thì tuyệt lắm. Cậu có thể lấy nó nếu muốn.”

Tôi rên rỉ. “Ôi, Chúa ơi! Cậu thực sự đang yêu cầu tớ đi tới buổi hẹn hò chính thức đầu tiên với Gideon mà mặc một cái túi rác với một cái sàng trên đầu sao?”

Leslie do dự, nhưng chỉ trong tích tắc thôi. “Đó là nghệ thuật! Và nó rất hóm hỉnh. Và chúng ta sẽ không tốn xu nào,” Nó giải thích. “Đằng nào thì hẳn cũng phát điên vì cậu rồi, hẳn không để ý đâu.”

Tôi có thể thấy mình sẽ phải khéo léo thêm một chút. “Được rồi,” tôi nói, giả vờ buông tay đầu hàng số phận. “Nếu cậu cứ khẳng khẳng như vậy, chúng ta sẽ làm người sao Hỏa. Cậu thật đỉnh! Và tớ hơi ghen tị đấy, bởi vì cậu còn chẳng quan tâm liệu Raphael có nghĩ đám con gái với râu cảm ứng và nong sàng gì đó trên đầu là quyến rũ không. Và cậu sẽ không quan tâm liệu mình có kêu sột soạt trong khi nhảy không, và liệu cậu có cảm thấy như... ờ, như kiểu một cái túi rác không. Hay là tỏa ra mùi hóa chất... trong khi Charlotte lướt qua chúng ta trong bộ cánh tiên và phun ra mấy câu bình phẩm độc địa.”

Leslie im lặng trong suốt ba giây. Rồi nó chậm rãi nói, “Không, tớ không quan tâm mấy chuyện đó chút nào...”

“Tớ biết. Bằng không tớ đã gợi ý để Madame Rossini lo trang phục cho chúng ta. Bà ấy nói sẽ cho mình mượn bất cứ thứ gì màu xanh bà ấy có. Kiểu váy mà Grace Kelly và Audrey Hepburn hay mặc trong phim ấy. Váy nhảy Charleston từ những năm hai mươi hoàng kim. Hay váy dạ hội từ...”

“Được rồi, được rồi,” Leslie sốt ruột ngắt lời tôi. “Cậu đã câu được tớ khi nói ‘Grace Kelly’. Nên là cứ quên cái túi rác ngu ngốc đi nhé. Cậu nghĩ Madame Rossini đã dậy chưa?”



“Trông mẹ thế nào”? Mẹ xoay người. Từ lúc bà Jenkins, thư ký tại trụ sở Đội Cận vệ, gọi điện tới vào sáng nay, yêu cầu mẹ đi cùng khi tôi tới đó để phân nhánh, mẹ đã thay quần áo đến ba lần.

“Tuyệt,” Tôi nói mà không nhìn. Xe limo sẽ rẽ vào bất cứ lúc nào. Liệu Gideon có đó để đón tôi không? Hay là hắn sẽ đợi tôi ở trụ sở? Buổi tối qua đã kết thúc quá đột ngột. Chúng tôi vẫn còn quá nhiều thứ để nói với nhau.

“Theo ý kiến của tôi, bộ màu xanh dương đẹp hơn,” Ông Bernhard, người đang phủ bụi những khung ảnh trong sảnh với một cái chổi lông to tướng, bình luận.

Mẹ chạy thẳng lên lầu, gọi với lại, “Bác nói đúng, bác Bernhard! Bộ này trông trang trọng quá. Quá thanh lịch cho một buổi chiều thứ Bảy. Chúa mới biết ông ấy sẽ nghĩ gì. Cứ như tôi làm đẹp chỉ vì ông ấy.”

Tôi cười quả trách. “Sao ông phải nói vậy?”

“Bà ấy hỏi mà.” Đôi mắt nâu đằng sau cặp kính mắt cú lắt lánh, nhưng rồi ông nhìn ra khỏi cửa sổ sảnh trước. “À, xe đến rồi. Liệu ta có nên bảo tài xế đợi một chút không? Bà ấy sẽ không nhanh chóng tìm ra đôi giày phù hợp với bộ váy xanh đâu.”

“Để cháu làm cho.” Tôi đeo cặp lên vai. “Gặp ông sau nhé, ông Bernhard. Và làm ơn coi chừng kẻ Ai Cũng Biết Là Ai Đây nhé.”

“Tất nhiên, cô Gwendolyn. Kẻ Ai Cũng Biết Là Ai Đây sẽ không tới gần thứ ai cũng biết là gì đâu.” Với một nụ cười khó có thể nhận thấy, ông quay lại với việc phủ bụi.

Không có Gideon trong xe. Thay vào đó là Marley, người đã mở sẵn cửa xe khi tôi bước ra khỏi nhà. Cái mặt tròn ửng của anh ta trông vẫn trách móc như mấy ngày hôm trước. Thậm chí có khi còn hơn thế. Và anh ta chẳng nói gì để đáp lại câu chào phấn khích của tôi, “Hôm nay có phải một ngày xuân thật tuyệt vời không cơ chứ?”

“Bà Grace Shepherd đâu rồi?” Anh ta hỏi. “Tôi có lệnh phải đưa bà ấy tới Temple ngay lập tức.”

“Nghe như kiểu anh sắp đưa bà ấy lên tòa vậy,” Tôi nói. Nếu biết lời đùa cợt này gần với sự thật đến mức nào, tôi đã không vui sướng đến bằng nửa lúc ấy khi chui vào ghế sau.

Một khi cuối cùng mẹ cũng đã sẵn sàng, cuộc xe tới Temple khá nhanh so với tình trạng London. Chúng tôi chỉ kẹt trong ba vụ tắc đường, đi mất năm mươi phút, và một lần nữa, tôi băn khoăn tại sao chúng tôi không thể chỉ đơn giản là đi tàu điện ngầm.

Ông George gặp chúng tôi ở lối vào trụ sở Đội Cận vệ. Tôi nghĩ ông trông nghiêm túc hơn thường lệ, và nụ cười của ông vì lý do nào đó có vẻ hơi gượng gạo. “Gwendolyn, Marley sẽ đưa cháu xuống tầng để phân nhánh. Grace, họ đang đợi cô trong Long điện.”

Tôi nhìn mẹ dò hỏi. “Họ muốn gặp mẹ làm gì?”

Mẹ nhún vai, nhưng đột nhiên trông mẹ bị căng thẳng.

Marley lôi ra cái khăn màu đen. “Đi nào, cô Shepherd,” Anh ta nói và nắm lấy khuỷu tay tôi, nhưng buông ra ngay lập tức khi thấy ánh mắt tôi. Môi mím chặt, tai đỏ bừng, anh ta cần nhắc, “Đi theo tôi. Lịch hôm nay của chúng ta kín cả rồi. Tôi đã cài đặt sẵn máy đồng hồ.”

Tôi cười khích lệ mẹ rồi loạng choạng xuống hành lang sau Marley. Anh ta đi nhanh và, như thường lệ, vẫn tự lẩm bẩm nói một mình. Hẳn là anh ta đã đâm vào Gideon ở khúc quanh tiếp theo nếu hắn không kịp bước sang một bên.

“Chào buổi sáng, Marley,” Hắn vui vẻ chào, và Marley, trễ mất một giây, nhảy dựng lên. Cả tim tôi cũng thế, nhất là vì nụ cười rộng như đồng bằng phía Đông sông Ganges (ít nhất là thế!) nở ra trên mặt Gideon khi thấy tôi. “Chào, Gwenny, em ngủ ngon chứ?” Hắn trêu mếu hỏi.

“Anh làm gì ở đây?” Marley gắt gỏng. “Đúng ra anh phải tới gặp Madame Rossini để thay trang phục từ đời nào rồi. Hôm nay chúng ta rất

bạn, và Chiến dịch Tourmaline Đen gạch chéo Lam...”

“Câu cứ đi trước đi, Marley,” Gideon bảo anh ta bằng giọng thân thiện. “Gweny và tôi sẽ bắt kịp anh trong vài phút nữa. Sau đó, tôi sẽ nhanh chóng đi thay đồ. Không vấn đề gì.”

“Anh không được phép...” Marley mở lời, nhưng đột ngột, tất cả sự thân thiện biến mất khỏi mắt Gideon, và nom chúng lạnh lùng đến nỗi Marley phải cúi đầu.

“Nhưng anh không được quên bịt mắt cô ấy,” Anh ta nói và đưa cho Gideon cái khăn đen trước khi lui mất.

Gideon không đợi anh ta ra khỏi tầm mắt, hất vòng tay qua người tôi và hôn mạnh lên môi tôi. “Tôi nhớ em quá.”

Thật mừng vì Xemerius không có ở đó khi tôi thì thầm, “Em cũng thế,” vòng tay qua cổ hắn, và nường nhiệt đáp lại nụ hôn. Gideon ấn tôi vào tường, và chúng tôi không thả nhau ra cho tới khi một bức tranh rơi xuống. Bức tranh sơn dầu vẽ một con thuyền bốn buồm lướt đi trong cơn bão ngoài khơi. Hụt hơi, tôi cố treo lại nó lên đỉnh.

Gideon giúp tôi. “Tôi định gọi em tối qua, nhưng rồi tôi nghĩ mẹ em nói đúng, em rất cần một giấc ngủ.”

“Phải, đúng thế thật.” Tôi tựa lưng vào tường và cười với hắn. “Em nghe nói tối nay chúng ta sẽ đi dự tiệc.”

Gideon cười lớn. “Phải, một cuộc hẹn đôi, với thằng em tôi. Raphael rất muốn đi, nhất là khi nó nghe được đó là ý tưởng của Leslie.” Đầu ngón tay hắn vuốt ve má tôi. “Tôi không tưởng tượng nổi cuộc hẹn đầu tiên nào lại như thế, nhưng bạn em rất có sức thuyết phục.”

“Nó đã bảo anh đây là một bữa tiệc hóa trang chưa?”

Gideon nhún vai. “Chẳng còn gì khiến tôi ngạc nhiên được nữa.” Tay hắn lang thang từ má xuống cổ tôi. “Chúng ta có rất nhiều... ờ... rất nhiều thứ để nói tối hôm qua.” Hắn háng giọng. “Tôi rất muốn nghe chuyện ông ngoại em, và làm sao em có thể gặp được ông. Hay đúng hơn là em đã gặp ông *khi nào*. Và cái cuốn sách Leslie cứ giữ khư khư như kiểu Chén Thánh liên quan gì?”

“Ồ, *Anna Karenina*! Em đem nó theo đây, mặc dù Leslie nghĩ tui em nên đợi thêm ít lâu nữa, tới khi có thể chắc chắn rằng anh về phe mình.”

Tôi định nhặt ba lô lên, nhưng nó không có đó. Tôi tắc lưỡi khó chịu. “Ồ, không, mẹ em mang theo lúc xuống xe rồi.”

Giai điệu bài “Nice Guys Finish Last” vang lên ở đâu đó. Tôi không thể không bật cười. “Nó có hơi...”

“Ừm... có lẽ. Không hợp cảnh?” Gideon lôi điện thoại ra khỏi túi. “Nếu đó là Marley, tôi sẽ... Ồ! Mẹ tôi.” Hắn thở dài. “Có vẻ bà ấy đã tìm được một cái trường nội trú nào đó cho Raphael và muốn tôi thuyết phục nó đi. Tôi sẽ gọi lại sau.”

Điện thoại tiếp tục reo.

“Không sao đâu. Anh nghe máy đi,” Tôi nói. “Trong khi đó em sẽ chạy đi lấy cuốn sách.”

Tôi phóng đi mà không đợi hắn trả lời. Ở dưới hầm, chắc Marley đang phát hoảng lên rồi, nhưng mà ai quan tâm chứ?

Cánh cửa vào Long điện hé ra một khe nhỏ, và thậm chí từ xa tôi vẫn có thể nghe giọng nói cáu tiết của mẹ.

“Vụ này là sao hả, hỏi cung ư? Tôi đã nói với các người lý do của mình rồi. Tôi muốn bảo vệ con gái mình, và tôi mong Charlotte sẽ là người thừa hưởng gen. Thế thôi.”

“Ngồi xuống đi.” Đó là cái giọng thầy Whitman hay dùng cho lũ học trò quậy phá, không sai vào đâu được.

Có tiếng ghế kéo lê. Một vài người hắng giọng. Tôi chậm rãi nhích lại gần.

“Chúng tôi đã cảnh báo cô, Grace.” Falk de Villiers nói bằng giọng lạnh lẽo. Có lẽ mẹ đang nhìn chằm chằm xuống giày và bắn khoản tại sao mình lại mất công chọn quần áo. Tôi tựa vào bức tường cạnh cửa để nghe rõ hơn.

“Cô thật ngu ngốc khi nghĩ chúng tôi sẽ không tìm ra sự thật.” Giọng cáu kỉnh của bác sĩ White.

Mẹ không nói tiếng nào.

“Hôm qua chúng tôi đã làm một chuyến đi nhỏ đến Cotswolds để thăm bà Dawn Heller,” Falk nói. “Cái tên đó có ý nghĩa gì đó với cô, phải không?”

Khi mẹ vẫn không nói gì, ông ta tiếp tục, “Đó là bà đỡ đã giúp Gwendolyn chào đời. Kể đến việc cô đã thuê nhà nghỉ hè của bà ấy bằng thẻ tín dụng không lâu trước đây, tôi đã thực sự hy vọng cô sẽ nhớ bà ấy rõ hơn.”

“Trời đất, anh đã làm gì bà già đáng thương ấy?” Mẹ kêu lên.

“Không gì cả, tất nhiên rồi. Cháu nghĩ cái gì vậy?” Đó là ông Geogre.

Và thầy Whitman, giọng đầy châm chọc, bổ thêm, “Nhưng có vẻ bà ấy nghĩ chúng tôi muốn lôi kéo bà ấy vào một kiểu nghi lễ Satan gì đó. Bà ấy phát điên lên và liên tục làm dấu thánh. Và khi nhìn thấy Jake, bà ấy suýt thì ngã ngất ra.”

“Tôi chỉ định tiêm cho bà ấy một mũi an thần thôi mà,” Bác sĩ White lẩm bẩm.

“Tuy nhiên, cuối cùng bà ấy cũng bình tĩnh lại, đủ để chúng tôi có một cuộc trò chuyện tương đối bình tĩnh.” Đó lại là Falk de Villiers. “Và bà ấy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện vô cùng thú vị về cái đêm mà Gwendolyn được sinh ra. Nghe như thể một sản phẩm lai tạp giữa truyện cổ tích và truyện kinh dị. Một bà đỡ thực thà và cả tin được gọi đến cho một cô gái trẻ lâm bồn. Cô gái sống trong một căn nhà ở Durham, trốn khỏi một giáo phái thờ phụng Satan. Giáo phái ác độc đó, ám ảnh với Thần số học, không chỉ theo đuổi cô gái mà còn cả đứa con của cô nữa. Bà đỡ không biết rõ đám người thờ phụng Satan đó định làm gì với cô gái đáng thương kia, nhưng hiển nhiên là trí tưởng tượng của bà ấy đã phải hoạt động quá giờ. Bà ấy có trái tim thật tốt bụng, và cũng được trả một khoản tiền tương đối nữa, khi nào đó cô có thể kể cho tôi bằng cách nào mà cô đã gom được số tiền kia, Grace, đến mức sau khi đưa đứa trẻ đến với thế giới này qua một ca sinh tại nhà, bà ấy đã giả mạo ngày sinh của đứa trẻ trên giấy khai sinh. Và bà ấy đã hứa sẽ không bao giờ nói cho ai về thỏa thuận đó.”

Lại có một khoảng lặng. Rồi mẹ nói, hơi ngang ngạnh, “Vậy hả, thế thì sao? Đó chính là điều tôi đã nói với các người.”

“Và ban đầu, chính chúng tôi cũng nghĩ thế,” Thầy Whitman nói. “Nhưng rồi chúng tôi phát hiện ra một vài chi tiết đáng ngạc nhiên trong câu chuyện của bà Heller.”

“Cô gần hai tám tuổi vào năm 1994, nhưng phải công nhận là trong mắt bà đỡ cô vẫn có thể được coi là một *cô gái trẻ*,” Ông Falk tiếp lời. “Tuy vậy, trong trường hợp đó thì cô chị gái tóc đỏ đầy lo lắng của người mẹ tương lai mà bà Heller nhắc đến là ai?”

“Hồi ấy bà ấy rất già rồi,” Mẹ khẽ nói. “Nghe có vẻ như bây giờ bà ấy đã già khom cả đi rồi.”

“Có thể. Nhưng bà ấy không khó khăn gì khi nhận dạng cô gái trẻ trong tấm ảnh,” Thầy Whitman nói. “Người đã sinh ra một cô bé con vào đêm ấy.”

“Đó là một bức ảnh của *Lucy*,” Falk nói.

Câu nói ấy như một cú đấm thui vào dạ dày tôi. Sự im lặng lạnh giá bao trùm Long điện, đầu gối tôi khụy xuống, và tôi chậm rãi lún theo tường trượt xuống sàn.

“Đó... đó là một sự nhầm lẫn,” Cuối cùng tôi cũng nghe thấy mẹ thì thào. Tiếng bước chân vang lên dọc theo hành lang hướng về phía tôi, nhưng tôi không thể quay đầu. Chỉ tới khi người ấy cúi xuống, tôi mới nhận ra đó là Gideon.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Hấn thì thầm, quỳ xuống sàn trước mặt tôi.

“Nhầm lẫn sao, Grace?” Tôi có thể nghe giọng Falk khá rõ ràng. “Bà ấy cũng đã nhận ra cô trong bức ảnh, trong vai trò người chị gái đã cho bà ấy một phong bì chứa một khoản tiền lớn vô cùng. Và bà ấy cũng nhận ra người đã nắm tay Lucy trong lúc sinh! Em trai tôi!”

Và như thể nói thế còn chưa rõ ràng, ông thêm vào, “Gwendolyn là con của Paul và Lucy.”

Tôi phát ra một tiếng rên kỳ lạ. Gideon, người đã tái xanh cả mặt, nắm lấy tay tôi.

Trong Long điện, mẹ tôi bắt đầu khóc.

Ngoại trừ việc bà không phải mẹ tôi.

“Chuyện đó đã không cần thiết nếu các người để họ yên,” Bà nức nở. “Nếu các người không truy đuổi họ tuyệt tình đến thế.”

“Không ai biết Lucy và Paul đang mong một đứa con,” Falk tức giận nói.

“Họ phạm tội trộm cắp,” Bác sĩ White khịt mũi. “Họ đã đánh cắp tài sản quý giá nhất của Hội kín, và họ sắp sửa phá hủy tất cả mọi thứ mà trong hàng thế kỷ...”

“Ôi, im m ồm đi, vì Chúa!” Mẹ kêu lên. “Các người ép họ phải bỏ lại đứa con mình yêu thương, chỉ hai ngày sau khi sinh!”

Lúc đó, tôi bật dậy, tôi cũng không hiểu bằng cách nào, và lại đứng trên hai bàn chân mình. Tôi không thể nghe chuyện này thêm một giây nào nữa.

“Gwenny!” Gideon hoảng hốt gọi, nhưng tôi rũ tay hấn và chạy. “Em đang đi đâu?” Sau vài bước, hấn bắt kịp tôi.

“Tránh xa nơi này, thế thôi.” Tôi chạy nhanh hơn. Những bình gốm trong tủ kính khẽ kêu lanh canh khi chúng tôi vụt qua.

Gideon tóm tay tôi. “Tôi sẽ đi với em,” Hấn nói. “Giờ tôi sẽ không để em một mình nữa.”

Ở đâu đó hay trong hành lang đằng sau, ai đó gọi tên chúng tôi.

“Em không muốn...,” Tôi hỗn hển, “Em không muốn nói chuyện với ai hết.”

Gideon siết tay tôi. “Tôi biết một chỗ nơi không ai có thể làm phiền chúng ta trong vài giờ tới. Đi nào!”

27 tháng Sáu 1542. Tôi không hề hay biết rằng M. đã thuyết phục linh mục Dominic của Dòng Ba, một người với danh tiếng hết sức đáng ngờ, thực hiện nghi lễ trừ tà với con gái Elisabetta, với ý định chữa khỏi cho cô thứ mà ông ta cho là sự nhập tràng của quỷ. Khi tin tức về hành động tàn bạo này tới tai tôi, đã quá muộn. Mặc dù tôi đã vào được nhà thờ nơi buổi lễ đây ô nhục này đang được tiến hành, tôi không thể ngăn được việc một số dung dịch không rõ nguồn gốc được đưa vào cơ thể cô gái, khiến cô sùi bọt mép, lộn tròng mắt, và nói những lời khó hiểu bằng các thứ tiếng, trong khi linh mục Dominic vẩy nước thánh vào người. Hậu quả của sự đối xử này, thứ tôi sẽ không ngại ngần mà gọi là sự tra tấn, Elisabetta đã mất đứa con trong bụng. Trước khi rời đi, cha cô không thể hiện dù chỉ một chút ăn năn, mà đắc thắng trước sự trục xuất của con quỷ. Ông ta cẩn thận lưu lại lời thú tội của Elisabetta, được nói ra dưới sự chi phối của cơn đau và dung dịch nói trên, và ghi chúng lại làm bằng chứng cho tình trạng tâm trí bất ổn của cô. Tôi từ chối một bản sao, báo cáo của tôi tới Giáo đoàn sẽ gặp phải sự thiếu thấu hiểu, điều đó là chắc chắn. Tôi chỉ hy vọng rằng báo cáo của mình sẽ khiến M. mất đi sự ưu ái từ phía người bảo trợ, nhưng tôi không hy vọng nhiều vào điều này.

Trích biên bản “Tòa án dị giáo”
của linh mục Gian Petro Baribi
dòng Anh Em Thuyết Giáo.

Văn khố Thư viện Đại học, Padova.
(TS. M. Giordano giải mã, chuyên ngữ và biên soạn)

CHƯƠNG 12

Marley cau mày khi chúng tôi chạy ào vào phòng máy đồng hồ.

“Anh không bịt mắt cô...” Anh ta mở miệng, nhưng Gideon không cho anh ta cơ hội nói hết câu.

“Hôm nay tôi sẽ cùng Gwenny phân nhánh về năm 1953,” Hấn nói.

Marley chống tay lên hông. “Không thể,” Anh ta nói. “Anh cần dùng giới hạn thời gian du hành của mình cho Chiến-dịch-Tourmaline-Đen-gạch-chéo-Lam-ngọc. Và trong trường hợp anh quên mất, việc đó sẽ diễn ra cùng lúc.” Máy đồng hồ nằm trên bàn trước mặt Marley, với những viên đá lấp lánh trong ánh sáng nhân tạo.

“Thay đổi kế hoạch,” Gideon nói ngắn gọn và siết tay tôi.

“Tôi không biết gì về việc thay đổi kế hoạch. Và tôi không tin anh.” Miệng Marley cong lại đầy khó chịu. “Lệnh cuối cùng nói rõ rằng...”

“Gọi lên tầng cho họ và tự tìm hiểu đi,” Gideon ngắt lời, chỉ vào điện thoại trên tường.

“Tôi sẽ làm thế!” Với đôi tai đỏ như, Marley bước về phía cái điện thoại. Gideon buông tay tôi và cúi người xuống bên chiếc máy, trong khi tôi đứng cạnh cửa như một con búp bê trong cửa hàng. Khi mà chúng tôi đã tới đây, tôi như thể cắm rễ xuống sàn, cảm thấy y hệt một cái hộp nhạc hết dây cốt. Dường như tôi đang chậm rãi biến thành đá. Đúng ra, những ý nghĩ phải quay mòng mòng trong đầu tôi, nhưng chúng không hề làm vậy. Tôi không cảm thấy gì ngoài cơn đau âm ỉ.

“Gwenny, máy đã được cài cho em rồi. Tới đây.” Gideon không đợi tôi làm theo lời hấn, và hấn không buồn để ý lời phản đối của Marley (“Dừng lại! Đó là việc của tôi!”), mà kéo tôi lại gần, nắm lấy bàn tay đỡ đầu của tôi và cẩn thận đặt một ngón vào trong cái lỗ nhỏ dưới viên hồng ngọc. “Tôi sẽ đến với em ngay.”

“Anh không được phép tự sử dụng máy đèn hồ,” Marley tức giận nói, cần tai nghe điện thoại lên. “Tôi sẽ nói với bác anh, ngay lúc này, về sự khinh thường của anh đối với luật lệ.” Tôi chỉ kịp nhìn thấy anh ta quay một số, rồi tôi đã biến đi trong một luồng sáng đỏ rực.

Tôi hạ cánh trong bóng tối dày đặc và tự động lần mò tới chỗ tôi nghĩ là có công tắc đèn.

“Đề tôi,” Tôi nghe Gideon nói. Hắn hạ cánh sau tôi mà không phát ra tiếng động. Hai giây sau, bóng đèn điện trên trần sáng lên.

“Nhanh thật đấy,” Tôi lầm bầm.

Gideon quay sang tôi. “Ồi, Gwenny,” Hắn dịu dàng nói. “Tôi rất tiếc về chuyện đó.”

Khi tôi không cử động hay trả lời hắn, hắn tới bên tôi chỉ sau hai sải chân dài, ôm tôi vào vòng tay. Hắn kéo đầu tôi ngả xuống vai, đặt cằm lên tóc tôi và thì thầm, “Sẽ ổn thôi. Tôi hứa với em. Mọi thứ sẽ lại ổn thôi.”

Tôi không biết chúng tôi đã đứng như thế bao lâu. Có lẽ là do lời hắn, và cái cách hắn nhắc đi nhắc lại chúng, hay có lẽ là do hơi ấm của hắn, nhưng cuối cùng tôi bắt đầu mềm người ra. Ít nhất thì tôi cũng thì thào được vài tiếng. “Mẹ em... không phải là mẹ em,” Tôi bất lực nói.

Gideon lái tôi về phía chiếc sofa xanh ở giữa phòng và ngã xuống cạnh tôi. “Ước gì tôi biết trước,” Hắn buồn rầu nói. “Nếu vậy tôi đã có thể cảnh báo trước cho em. Em có lạnh không? Răng em đang đánh lập cập kìa.”

Tôi lắc đầu, ngả người vào lòng hắn và nhắm mắt lại. Trong một thoáng, tôi ước gì thời gian sẽ đứng yên, ở đây, vào năm 1953 và trên chiếc sofa này, nơi không có chút rắc rối nào, không có những lời căn vặn, không đối trá, chỉ có Gideon và sự hiện diện ấm áp của hắn bên cạnh tôi, bao trọn lấy tôi.

Nhưng rồi là, như tôi biết từ kinh nghiệm đau đớn, những ước ao của tôi thường không thành hiện thực.

Tôi mở mắt ra và liếc nhìn Gideon. “Anh nói đúng,” Tôi đau khổ nói. “Đây có lẽ là nơi duy nhất họ không thể làm phiền chúng ta. Nhưng anh sẽ gặp rắc rối to!”

“Chắc chắn rồi.” Gideon cười nhẹ. “Một phần là do tôi phải... khá nặng tay với Marley để ngăn cậu ta chộp mất cái máy.” Nụ cười hắn hơi

nhấn nó. “Chiến dịch Tourmaline Đen và Lam ngọc sẽ phải đợi một ngày khác thôi. Mặc dù tôi lại có thêm thứ để hỏi Lucy với Paul, và một buổi gặp với họ là thứ chúng ta cần bây giờ.”

Tôi nghĩ lại về cuộc gặp với Lucy và Paul ở nhà quý bà Tilney lần trước, và rằng tôi lập cập khi nhớ lại cách Lucy nhìn tôi và thì thầm tên tôi. Chúa ơi, tôi thực sự không biết gì cả!

“Nếu Lucy và Paul là bố mẹ em, liệu có phải đi đầu đó nghĩa là anh và em có họ hàng?” Tôi hỏi.

Gideon cười. “Đó là đi đầu đầu tiên chạy qua đầu tôi,” Hấn nói. “Nhưng bác Falk và Paul chỉ là họ hàng xa của tôi thôi, chú cách hai đời, tôi nghĩ vậy. Họ là hậu duệ của một người trong cặp sinh đôi Carnelian, tôi là hậu duệ người còn lại.”

Những bánh răng trong đầu tôi lại bắt đầu quay và làm việc với nhau. Đột nhiên họng tôi nghẹn lại. “Trước khi bố đỡ bệnh, ông luôn hát cho tôi em nghe thứ gì đó vào buổi tối và chơi ghi ta. Nick và em rất thích,” Tôi nhỏ giọng nói. “Ông thường nói em thừa hưởng khả năng âm nhạc từ ông. Nhưng ông còn không có họ hàng gì với em. Em có mái tóc đen này từ Paul.” Tôi nuốt nước bọt.

Gideon không nói gì, nhưng tôi thấy niềm thương cảm trên mặt hấn.

“Nếu Lucy không phải chị họ của em mà là mẹ, vậy thì mẹ em là... là bà cô của em!” Tôi tiếp tục. “Và bà ngoại em lại là cụ ngoại em. Và ông ngoại không phải ông ngoại em mà là bác Harry.” Và đó là giọt nước làm tràn ly. “Em không chịu nổi bác Harry! Em không muốn bác ấy làm ông ngoại mình! Và em không muốn Nick và Caroline không còn là em trai em gái mình nữa. Em yêu chúng quá nhiều.”

Gideon để tôi khóc một lúc, rồi hấn bắt đầu vuốt tóc tôi và ngân nga những âm thanh an ủi. “Này, ổn rồi mà, Gwenny. Không có gì khác đi cả. Họ vẫn là những người như thế, mặc cho họ có quan hệ họ hàng thế nào với em!”

Nhưng tôi vẫn nức nở không thể đỡ nổi. Tôi gần như không để ý Gideon dịu dàng kéo mình lại gần. Hấn vòng cả hai tay qua người tôi và ôm tôi thật chặt.

“Bà ấy có thể nói với em mà,” Cuối cùng tôi cũng nói được. Áo phông của Gideon thấm nước mắt tôi. “Mẹ... mẹ đứng ra phải nói với em.”

“Có lẽ một lúc nào đó bà sẽ nói với em. Nhưng hãy thử đặt mình vào vị trí ấy: bà yêu em, nên bà biết rõ rằng sự thật sẽ tổn thương em. Có lẽ bà không thể nào khiến mình làm vậy.” Tay Gideon vuốt dọc sống lưng tôi. “Mọi chuyện có lẽ đã rất tồi tệ, nhất là với Lucy và Paul.”

Nước mắt tôi lại tuôn ra. “Nhưng sao họ lại để em lại một mình? Đội Cận vệ sẽ không bao giờ hại em! Tại sao họ không đưa em đi cùng?”

Gideon không trả lời ngay. Rồi hắn nói, thật chậm rãi, “Tôi đoán rằng họ đã cố. Có lẽ là khi Lucy phát hiện ra mình có thai, và họ nhận ra rằng em sẽ là Hoàng ngọc.” Hắn hắng giọng. “Nhưng vào lúc đó, họ vẫn chưa có chứng cứ cho các giả thiết về bá tước. Những câu chuyện của họ bị gạt đi, bị cho là những lý do ấu trĩ để biện minh cho việc du hành thời gian trái phép. Thậm chí trong *Biên niên sử* cũng nói vậy. Ông của Marley rất tức giận vì lời cáo buộc của họ. Theo như ông ấy, họ đã kéo lê những ký ức thiêng liêng về bá tước trên bùn đen.”

“Nhưng... ông ngoại em!” Tâm trí tôi từ chối việc nghĩ về ông Lucas như bất cứ ai ngoài ông ngoại mình. “Ông biết mọi thứ đang xảy ra, và ông ấy tin Lucy và Paul! Tại sao ông không ngăn họ lại?”

“Tôi cũng không biết.” Gideon nhún đôi vai dìm nước mắt tôi. “Không có bằng chứng, đến ông cũng chẳng thể làm gì nhiều. Ông không thể đe dọa vị trí của mình trong Bộ Nội vụ. Và ai mà biết được ông có tin tưởng những người cận vệ thời đó? Chúng ta không thể loại trừ khả năng trong thời ông có ai đó biết về kế hoạch thực sự của bá tước.”

Ai đó thậm chí đã giết hại ông tôi. Tôi lắc đầu. Việc này thật quá nhiều đối với tôi, nhưng Gideon còn chưa nói xong giả thiết của mình.

“Bất cứ điều gì khiến ông làm vậy, chắc hẳn ông là người đã nghĩ ra ý tưởng gửi Lucy và Paul về quá khứ cùng với máy đồng hồ. Có vẻ như ông đã ủng hộ họ.”

Tôi nức nở. “Họ cũng có thể đưa em đi mà,” Tôi nói. “Trước khi em ra đời, ý em là vậy.”

“Đưa em về thế giới năm 1912 và nuôi dưới một cái tên giả? Ngay trước Thế chiến thứ nhất?” Hắn lắc đầu. “Ai sẽ chăm nom em nếu chuyện gì xảy ra cho họ?” Hắn vuốt tóc tôi. “Tôi không tài nào tưởng tượng nổi việc phát hiện ra điều này đau đớn đến thế nào, Gwen à. Nhưng tôi có thể

hiều Lucy và Paul. Họ biết chắc chắn rằng mẹ em là người sẽ thương yêu em như con đẻ và nuôi em lớn an toàn.”

Tôi cắn môi dưới. “Em không biết nữa.” Cảm thấy kiệt sức, tôi ng ồi đây. “Em không còn biết gì nữa. Ước gì em có thể quay ngược thời gian. Vài tuần trước, có lẽ em không phải đưa con gái hạnh phúc nhất trên thế giới, nhưng em vẫn còn bình thường! Không có khả năng du hành thời gian! Không bất tử! Và chắc chắn không phải con của... của hai người vị thành niên đang sống ở năm 1912.”

Gideon cười với tôi. “Phải, nhưng hãy nhìn theo hướng này: cũng có một vài điểm cộng đấy.” Hắn cẩn trọng đưa ngón cái dưới mắt tôi, có lẽ là để chùi đi một vũng nước đầy mascara. “Tôi nghĩ em rất dũng cảm. Và... Và tôi yêu em!”

Câu đó gạt phăng luôn nỗi đau khỏi tim tôi. Tôi choàng tay qua cổ hắn. “Anh có thể nói lại câu đấy không, làm ơn? Rồi hôn em? Mạnh tới mức em quên hết tất cả mọi thứ?”

Mắt Gideon lướt từ mắt xuống môi tôi. “Tôi luôn có thể thử mà,” Hắn thì th ầm.



Nỗ lực của Gideon được cho là thành công, nếu bạn nói theo cách đó. Ít nhất thì, trong một thoáng, tôi cũng không ngại ngần việc dành cả ngày hay có lẽ là cả đời ở đây trong vòng tay hắn trên chiếc sofa xanh vào năm 1953.

Nhưng một lúc sau, hắn dịch ra xa tôi một chút, chống người lên khuỷu tay, và nhìn xuống tôi. “Tôi nghĩ chúng ta nên dừng lại đi, không thì tôi sẽ chẳng còn gì mà biện hộ cho mình nữa,” Hắn nói, hơi hụt hơi.

Tôi không nói gì. Tại sao hắn lại cảm thấy những đi ều khác với tôi chứ? Ngoại trừ việc tôi không thể dừng lại như thế. Tôi băn khoăn liệu mình có nên thấy bị xúc phạm vì đi ều đó. Nhưng tôi không có nhiều thời gian mà ng ẫm nghĩ, bởi Gideon liếc nhìn đồng hồ và ng ồi bật dậy. “Này Gwen,” Hắn hấp tấp nói, “sắp hết giờ rồi đấy. Em nên làm gì đó với tóc mình đi. Có lẽ họ đã tụ tập thành vòng tròn quanh cái máy đồng hồ để đợi mà sạc cho chúng ta một trận khi trở về đây.”

Tôi thở dài. “Ôi, Chúa ơi,” Tôi bu ãn r ầu nói. “Nhưng trước tiên chúng ta phải bàn xem nên làm gì tiếp theo.”

Gideon nhăn mặt. “Họ sẽ phải hoãn chiến dịch lại, tất nhiên r ấ, nhưng có lẽ tôi có thể thuyết phục họ đưa tôi v ề năm 1912 trong hai giờ còn lại. Chúng ta cần nói chuyện với Lucy và Paul gấp!”

“Chúng ta có thể cùng tới thăm họ tối nay,” Tôi nói, mặc dù trong một tích tắc bụng tôi c ãn lên trước ý nghĩ đó. *Xin chào, rất vui được gặp hai người, mẹ và bố.*

“Quên đi, Gwen. Họ sẽ không bao giờ để em v ề năm 1912 với tôi lần nữa đâu, trừ phi đó là do lệnh của bá tước.” Gideon chìa tay ra, kéo tôi dậy, và vụng v ề vuốt những lọn tóc sau gáy tôi cho mượt. Thì cũng là h ắn đã khiến tôi lâm vào cái tình trạng đầu bù tóc rối đấy mà.

“Thật tốt là em lại tình cờ có một cái máy đồng hồ giấu ở nhà mình,” Tôi nói bình thường nhất có thể. “Và tiện thể, nó hoạt động không sai sót chút nào.”

Gideon nhìn tôi chăm chăm. “Em nói *cái gì cơ?*”

“Ồ, thôi nào! H ắn là anh phải biết chứ! Làm sao em có thể gặp ông Lucas thường xuyên thế được?” Tôi đặt một tay lên bụng. Cảm giác nôn nao đã lại bắt đầu r ấ.

“Tôi cứ nghĩ em đã tìm cách gì đó để gặp ông trong khi phân nhánh, và...” Gideon tan vào không khí trước mắt tôi. Vài giây sau, tôi cũng biến mất, sau khi đã cào tay qua tóc một lượt nữa.

Tôi cứ chắc mẫm rằng phòng máy đồng hồ sẽ ch ặt kín những cận vệ khi chúng tôi quay lại, ai ai cũng tức giận với Gideon vì hành động trái phép của h ắn (và tôi cũng thầm mong được nhìn thấy Marley, với một con mắt đen sì, đứng trong góc phòng và khẳng khẳng rằng Gideon phải bị còng tay lôi đi), nhưng chỉ thấy có sự yên lặng.

Chỉ có Falk de Villiers trong phòng, và mẹ tôi. Mẹ đang ng ấ trên ghế, một hiện thân của sự đau khổ, v ặn vẹo bàn tay, và mẹ nhìn tôi qua làn nước mắt. Mascara và phấn mắt của mẹ chảy thành hàng trên má.

“Và, hai đứa đây r ấ,” Falk nói. Giọng nói và biểu cảm của ông thì bình tĩnh, nhưng tôi nghĩ hoàn toàn có khả năng rằng bên dưới lớp mặt nạ đó, ông đang giận sôi sùng sục. Có một tia sáng kỳ lạ trong đôi mắt sỏi xanh

lục bảo của ông. Bên cạnh tôi, Gideon đứng thẳng dậy và hơi nâng cằm lên theo bản năng, như thể đang gồng mình đợi một bài thuyết giảng.

Tôi nhanh chóng với lấy tay hắn. “Không phải lỗi của anh ấy, cháu không muốn phân nhánh một mình,” Tôi vội nói. “Gideon không định phá vỡ kế hoạch...”

“Không sao đâu, Gwendolyn.” Ông nở một nụ cười mệt mỏi. “Bây giờ đang có cả đồng thứ không theo kế hoạch đây.” Ông quệt tay qua trán và liếc nhìn mẹ. “Tôi rất tiếc rằng khi chúng tôi đang nói chuyện lúc trưa... cháu lại phải nghe tin như vậy. Chắc chắn đó không phải do cố ý.” Ông nhìn mẹ một lần nữa. “Những tin tức như vậy đáng ra phải được tiết lộ một cách nhẹ nhàng hơn.”

Mẹ không nói gì, chỉ gồng sức hơn để kìm lại nước mắt. Gideon siết tay tôi.

Falk thở dài. “Tôi cho là cháu và Grace sẽ có rất nhiều chuyện để nói. Ta nên để hai mẹ con lại một mình,” Ông nói. “Có một môn sinh đang đợi ngoài cửa để hộ tống cháu lên tầng khi đã sẵn sàng. Đi chứ, Gideon?”

Chần chừ, Gideon buông tay và hôn lên má tôi. Cùng lúc, hắn thì thầm, “Em sẽ ổn thôi, Gwen. Và sau đó chúng ta sẽ nói chuyện về thứ em đang giấu ở nhà.”

Phải tốn hàng đồng tự chủ tôi mới không bám vào hắn và nói, “Ôi, làm ơn ở lại với em.”

Tôi đợi trong im lặng cho tới khi hắn và Falk đã rời đi, khép cửa lại sau lưng. Rồi tôi quay sang mẹ và cố mỉm cười. “Con ngạc nhiên là họ cho mẹ vào căn phòng thần thánh của họ đấy.”

Mẹ đứng dậy, loạng choạng như một bà già, và đáp lại bằng một nụ cười châm biếm. “Họ bịt mắt ta. Hừm, cái cậu mặt tròn ửng kia bịt đấy. Cậu ta có cái mũi sứt, và có lẽ đó là lý do cậu ta siết khăn chặt đến vậy. Nó kéo tóc đau kinh khủng, nhưng ta không dám phàn nàn.”

“Con biết quá rõ mà.” Tôi không thể thương cảm lắm cho cái mũi sứt của Marley. “Mẹ...”

“Ta biết giờ con hắn là đang ghét ta.” Mẹ không để tôi nói hết câu. “Và ta hoàn toàn hiểu đi đâu đó.”

“Mẹ, con...”

“Ta vô cùng hối hận về tất cả chuyện này! Đáng nhẽ ta không được để mọi chuyện đi xa đến thế.” Mẹ bước một bước lại gần tôi và đưa tay ra, rồi lại để chúng rơi xuống, bất lực. “Ta luôn luôn sợ hãi ngày này! Ta biết rồi nó sẽ xảy ra vào một lúc nào đấy, và con càng lớn, ta lại càng thêm sợ. Ông ngoại con...” Mẹ ngừng lại, hít một hơi sâu và nói tiếp, “Cha ta và ta định sẽ cùng nhau nói với con, một khi con đã đủ lớn để hiểu và chấp nhận chuyện này.”

“Vậy là ông Lucas biết?”

“Tất nhiên rồi! Ông giấu Lucy và Paul ở Durham với chúng ta, và ý tưởng bịa ra rằng ta đang mang thai để có thể giả vờ rằng đứa trẻ, tức là con, là của ta cũng là của ông. Lucy đi khám thai ở Durham dưới tên ta. Cô ấy và Paul dành gần bốn tháng với chúng ta, trong khi bố bận rộn rải manh mối khắp châu Âu. Đó là một chỗ trốn hoàn hảo. Không ai quan tâm về cái thai. Ta nói rằng con sẽ sinh ra vào tháng Mười hai, và vậy là Đội Cận vệ và cả gia đình không có hứng thú gì với con.” Mẹ nhìn xuyên qua tôi đến bức rèm trên tường, và mắt mẹ nhòe đi. “Tới phút cuối cùng, chúng ta vẫn hy vọng rằng Lucy và Paul sẽ không phải đi về quá khứ với máy đồng hồ. Nhưng một thám tử tự do Đội Cận vệ thuê bắt đầu theo dõi ngôi nhà...” Mẹ rùng mình trước ký ức ấy. “Cha ta đã đánh tin vừa kịp lúc. Lucy và Paul không còn lựa chọn nào khác, họ phải chạy trốn và để con lại với ta, một đứa bé với một nhúm tóc trên đầu và đôi mắt xanh dương mở lớn.” Giờ thì nước mắt lăn dài trên má mẹ. “Nicholas và ta sẽ giữ con an toàn, và chúng ta đã yêu con như con đẻ ngay từ giờ đầu tiên.”

Tôi cũng bắt đầu khóc mà không hề hay biết. “Ôi, mẹ ơi...”

“Con thấy đấy, chúng ta chưa bao giờ muốn có trẻ con. Gia đình Nicholas có sức khỏe rất kém, và ta luôn nghĩ mình không giống một người mẹ. Nhưng tất cả đã thay đổi khi Lucy và Paul giao con cho chúng ta.” Không còn gì ngăn được dòng nước mắt của mẹ nữa. “Con khiến chúng ta thật... thật *hạnh phúc*. Con thay đổi cuộc đời chúng ta và cho chúng ta thấy trẻ con mới tuyệt vời làm sao. Không có con, Nick và Caroline sẽ không bao giờ ra đời.” Mẹ khóc dữ đến nỗi không thể nói nổi lời nào nữa.

Tôi không thể chịu được. Tôi quăng mình vào vòng tay mẹ.

“Ồn rồi, mẹ ơi!” Tôi cố nói, nhưng chỉ có một tiếng khì khịt như kiêu tặc mũi phát ra. Dù sao thì mẹ có vẻ vẫn hiểu. Bà siết tay và ôm tôi, và

trong một khoảng thời gian khá dài, chúng tôi không thể nín khóc hay nói gì.

Cho tới khi Xemerius thò đầu qua tường và nói, “Ồ, cậu đây rồi!” Nó chui hẳn vào phòng, bay tới chỗ cái bàn và ngồi xuống, nhìn chúng tôi chăm chăm về hiệu kỳ. “Ồ, không! Giờ lại có đến *hai* cái vòi phun nước trong nhà. Chắc là mẫu Thác Niagara đang giảm giá đặc biệt.”

Tôi cẩn thận tách ra khỏi mẹ. “Mẹ, chúng ta phải đi thôi! Mẹ có mang khăn giấy không?”

“Nếu chúng ta may mắn!” Mẹ lục túi và đưa tôi một tờ. “Tại sao mascara của con không nhòe hết ra mặt vậy?” Bà hỏi với một nụ cười nhỏ.

Tôi xì mũi ần ỉ. “E là con đã bôi hết ra áo Gideon rồi.”

“Trông nó có vẻ là một chàng trai tốt. Mặc dù mẹ phải cảnh báo con trước, đám đàn ông Villiers đấy chẳng là gì ngoài mang lại tin xấu với phụ nữ nhà Montrose chúng ta.” Mẹ mở hộp phấn, nhìn vào chiếc gương nhỏ và thở dài. “Ôi trời! Trông mẹ như mẹ Frankenstein ấy.”

“Chuẩn rồi, đến nước này thì chỉ có xà phòng với nước mới được việc thôi,” Xemerius bảo. Nó nhảy lên bàn, đặt móng xuống một cái rương trong góc và nghiêng đầu sang bên. “Có vẻ tớ đã bỏ lỡ khá nhiều thứ! Mà tiện thể thì mọi người trên nhà đang loạn hết cả lên. Rất nhiều ông mặc đồ đen trông quan trọng kinh khủng và tên Marley vô dụng với cái mặt như vừa ăn đấm. Và, Gwendolyn, họ đang đánh hội đồng anh chàng *tốt bụng* của cậu kia, rõ ràng là hắn ta vừa mới đảo lộn hết kế hoạch của họ. Và, hắn còn đang khiến họ tức điên vì cứ tự cười một mình như thằng dở hơi suốt.”

Mẹ nhìn tôi qua cạnh tấm gương. “Con có thể tha thứ cho mẹ không?” Bà khẽ hỏi.

“Mẹ yêu ơi!” Tôi ôm mẹ chặt đến mức đồ đạc trên tay bà rơi hết cả. “Con yêu mẹ nhiều kinh lên được!”

“Ôi, làm ơn đi!” Xemerius rên lên. “Lại thế rồi! Trong này còn chưa đủ ẩm ướt hay sao?”

“Đây là thứ mà tớ gọi là thiên đường,” Leslie nói, xoay tròn trên mũi chân để cảm nhận bầu không khí giữa kho trang phục của Madame Rossini. Mất nó lang thang từ hàng dãy giày boots của đủ mọi thời kỳ, rồi tới đồng mũ, rồi tới những giá treo quần áo kéo dài vô tận, và cuối cùng về tới Madame Rossini, người đã mở cửa thiên đường này cho chúng tôi. “Và bà là Chúa hiện thân!”

“Cháu thật đáng yêu!” Madame Rossini cười toe với nó.

“Đúng ý cháu luôn,” Raphael nói. Gideon ném cho hắn một cái nhìn kỳ khôi. Tôi không biết bằng cách nào mà, sau vụ lùm xùm chiêu hôm ấy, hắn có thể thuyết phục Falk đồng ý (có lẽ bác của Gideon giống cừu đội lột sói hơn là ngược lại), nhưng chúng tôi và Leslie và Raphael thực sự đã chính thức được cho phép mượn trang phục cho buổi tiệc của Cynthia từ kho của Đội Cận vệ, dưới sự giám sát của Madame Rossini. Chúng tôi gặp nhau bên ngoài phòng kho lúc sắp tối, và Leslie phấn khích vì được bước chân vào trụ sở Hội đến mức nó gần như không đứng yên nổi. Mặc dù nó không được xem những căn phòng khác mà tôi đã kể và chỉ được dẫn đi dọc một hành lang bình thường đến phòng kho, nó như thể sủi bong bóng vì sung sướng.

“Câu có đề ý không?” Nó thì thào với tôi. “Nơi này sức mùi câu đố và bí ẩn. Ôi Chúa ơi, tớ yêu nó chết mất!”

Một khi bước vào phòng kho chật đầy những bộ trang phục, nó gần như chuyển sang thở dốc. Trong những trường hợp khác, tôi nghĩ mình cũng sẽ thế thôi. Tối giờ, tôi luôn nghĩ xưởng may của Madame Rossini là vườn Địa đàng, nhưng nơi này còn tuyệt hơn rất, rất nhiều.

Nhưng thứ nhất, cho tới giờ tôi đã khá quen với những thứ quần áo thế này, và thứ hai, đầu tôi và tim tôi còn đang bận rộn với những thứ khác.

“Tất nhiên là ta không làm tất cả những bộ trang phục trong này. Đây là bộ sưu tập của Đội Cận vệ. Họ bắt đầu sưu tập nó từ hai trăm năm trước và bổ sung thêm theo dòng thời gian.” Madame Rossini nhắc một bộ váy ren hơi ố vàng khỏi giá, và Leslie với tôi cùng thở dài, mê hoặc. “Rất nhiều chiếc váy cổ đáng yêu vô cùng, nhưng ngày nay chúng không thể dùng được khi du hành thời gian.” Bà cẩn thận treo váy lên. “Và những bộ trang phục làm cho thế hệ trước không phù hợp với tiêu chuẩn bây giờ.”

“Ý bà là tất cả những chiếc váy tuyệt đẹp này đang dần mục đi trong chỗ này sao?” Leslie vuốt ve chiếc váy đầy thương cảm.

Madame Rossini nhún đôi vai đầy đặn. “Nó là phương tiện vô giá để thể hiện những phong cách từ thời xưa, thậm chí là đối với ta. Nhưng cháu nói đúng, thật đáng tiếc là có quá ít người được nhìn thấy. Vậy nên là việc các cháu có mặt ở đây tối nay càng hay hơn. Các cháu sẽ là những tiểu thư xinh đẹp nhất vũ hội, *mes petites*^[25]!”

“Đây không phải vũ hội, Madame Rossini, chỉ là một bữa tiệc chán ngắt thôi,” Leslie nói.

“Một bữa tiệc chỉ chán như những người khách tham dự,” Madame Rossini tuyên bố chắc chắn.

“Đó cũng là điều tôi nói,” Raphael nói và liếc nhìn Leslie. “Chúng ta đóng giả Robin Hood và tiểu thư Marian thì sao? Họ mặc đồ xanh lá ở Lincoln đấy.” Hắn đặt một cái mũ nhỏ với một cái lông vũ của các tiểu thư lên đầu. “Thế thì mọi người sẽ thấy chúng ta là một đôi.”

“Hừm,” Leslie nói.

Madame Rossini đi dọc những chiếc giá, vui sướng bình luận, “Ôi, thế này vui thật đấy! Thật vui sướng! Bốn người trẻ tuổi và *une fête déguisée*^[26], còn gì tuyệt hơn thế?”

“Tôi có thể nghĩ ra vài thứ,” Gideon thì thầm, miệng hắn ghé sát tai tôi. “Nghe này, mấy em phải đánh lạc hướng bà ấy để tôi tìm quần áo cho chuyển đi tới 1912.” Còn ngoài miệng thì hắn kêu to, “Cháu sẽ mặc cái thứ màu xanh ngày hôm qua, Madame Rossini, nếu được.”

Madame Rossini quay ngoắt lại. “Cái thứ màu xanh ngày hôm qua?” Một bên lông mày của bà nhướng lên.

“Anh ấy... anh ấy muốn nói là chiếc áo khoác xanh với khóa ngọc bích ạ,” Tôi nói nhanh.

“Phải đấy, và cả cái đồng còn lại đi với nó.” Gideon cười. “Không thể nào xanh hơn thế được.”

“*Cái thứ!* Đàn gảy tai trâu!” Madame Rossini vung tay lên trời, nhưng bà vẫn cười. “*Alors*, cuối thế kỷ 18 cho tên nổi loạn này. Rồi chúng ta phải lo trang phục cho thiên nga cao cổ của ta nữa. Chỉ e là ta không còn váy dạ hội xanh lá từ thời đó nữa...”

“Thời đại không quan trọng đâu, Madame Rossini. Những người ở bữa tiệc đó chẳng biết chút gì về các thời kỳ lịch sử cả.”

“Chỉ cần chiếc váy trông cổ cổ một chút, và dài, với chân váy bồng,” Leslie chêm vào.

“*Bien sur*, nếu cháu nói vậy,” Madame Rossini lưỡng lự trả lời. Leslie và tôi theo bà như hai con cún chạy theo cục xương. Gideon biến mất giữa những chiếc giá, trong khi Raphael thử thêm vài cái mũ nữa.

“Ở kia ta có một chiếc váy đẹp như mơ, vải taffeta xanh bóng và vải tuyn, 1856,” Madame Rossini nói, mắt lấp lánh. Với đôi mắt nhỏ và cái cổ ngắn ngắn, bà lúc nào cũng trông hao hao một bà rùa. “Màu này sẽ rất hợp với màu áo của tên nổi loạn kia. Xét về thời kỳ thì kiểu cách này sai hết cả, như thể Casanova đưa Nữ hoàng Alexandra thời trẻ đến vũ hội ấy, nếu cháu hiểu ta muốn nói gì.”

“Như cháu đã nói, khách khứa ở bữa tiệc đó chẳng biết chút gì về những chi tiết như thế đâu,” Tôi nói, nín thở trong lúc Madame Rossini gỡ chiếc váy Nữ hoàng Alexandra ra khỏi giá. Trông nó đúng là như mơ.

“Hừm, chắc chắn đó là một cái váy bồng rỗng!” Leslie cười lớn. “Cứ thử quay người khi mặc nó và cậu sẽ quét luôn cả bàn buffet xuống sàn.”

“Thử nó đi, thiên nga cao cổ! Còn một chiếc vương miện đi với nó nữa. Và giờ thì đến cháu.” Madame Rossini cầm tay Leslie và dẫn nó tới hàng váy tiếp theo. “Chúng ta có váy *haute couture* của Pháp và Ý từ thế kỷ trước. Hời đấy xanh lá không nổi lắm, nhưng chúng ta sẽ tìm cho cháu thứ gì đó, không phải sợ.”

Leslie định nói gì đó, nhưng nó phát ghen vì phẫn khích khi nghe từ *haute couture* và ho sặc sụa.

“Cháu có thể thử mấy cái quần lửng kỳ lạ này không?” Raphael gọi với từ đằng sau.

“Tất nhiên rồi, nhưng mà nhớ cẩn thận mấy cái cúc.”

Tôi vẫn lén lút nhìn Gideon. Hắn đã có một vài thứ vắt trên cánh tay, và hắn cười với tôi qua đồng giá với móc.

Madame Rossini không thấy hắn cướp phá kho đồ của mình. Bà vui vẻ đi dọc dãy quần áo *haute couture*, với Leslie sát bên cạnh, hồn hên thờ.

“Cho *cette petite*^[27] với những đốm tàn nhang, có lẽ...”

“Chiếc này!” Leslie ngắt lời bà. “Làm ơn đi bà! Nó đẹp quá đi mất!”

“*Mats, ma chérte*, nó không phải màu xanh lá!” Madame Rossini nói.

“Ừm, nó gần như là xanh lá mà!” Leslie trông như thể sắp sửa bật khóc vì thất vọng ngay lúc đó.

“Không, đó là xanh băng!” Madame Rossini kiên quyết. “Grace Kelly mặc nó tới một buổi gala khi phim *Ze Country Girl* thắng nhận giải thưởng. Không hẳn là chiếc váy này, *bien sur*, nhưng đây là một bản sao hoàn hảo.”

“Nó là chiếc váy đáng yêu nhất cháu từng thấy,” Leslie thì thào.

“Nó cũng giống màu xanh lá mà,” Tôi nói, cố ủng hộ nó. “Hoặc ít nhất là xanh lam, với một chút xanh lá. Nếu ánh sáng hơi vàng thì nó đúng là xanh lá mà.”

“Hừm.” Nghe giọng Madame Rossini có vẻ lưỡng lự.

Tôi nhìn quanh tìm Gideon. Hắn đang khẽ khàng lỉnh ra cửa.

“Cháu nghĩ đằng nào nó cũng không vừa với mình đâu,” Leslie lẩm bẩm.

“Ta nghĩ nó sẽ vừa!” Madame Rossini nhìn Leslie từ đầu đến chân, và trầm tư nhìn vào khoảng không. “Các cháu đều có những cái eo nhỏ xinh thật tuyệt vời. *Zut alors*^[28]!” Đột nhiên bà trông rất tức giận. “Chàng trai, cậu đang đi đâu với chỗ quần áo đó?”

“Cháu... à...” Gideon-lấp bắp, sửng người vì kinh ngạc. Hắn sắp sửa ra tới cửa.

Bà rùa biến thành một bà voi tức giận ùng ùng lao đi giữa tầng rừng thấp. Madame Rossini tới bên cạnh Gideon chỉ trong tích tắc. Tôi chưa bao giờ nghĩ bà có thể di chuyển nhanh đến vậy. “Cái thứ gì thế này?” Bà giật đồng quần áo khỏi tay hắn, và thổ âm Pháp của bà trở nên nặng trĩu. “Cậu định chôn những thứ trang phục này của ta đấy hả?”

“Không, tất nhiên là không rồi, Madame Rossini. Cháu chỉ muốn... à... mượn chúng thôi.” Gideon trông hơi lỗi nhứt có thể, nhưng vẻ mặt ấy chả có tác dụng gì với Madame Rossini. Bà nhắc chỗ quần áo lên và kiểm tra chúng.

“Tại sao cậu lại chọn chỗ quần áo này hả? Chúng còn không có màu xanh!”

Tôi tới cứu Gideon. “Xin bà đừng giận tội cháu. Tội cháu cần mượn chúng cho... cho một chuyến thăm tới năm 1912.” Tôi lưỡng lự một chút, rồi quyết định cược hết vào một con bài. “Một chuyến thăm bí mật, Madame Rossini.”

“Bí mật? Tới năm 1912!” Madame Rossini nhắc lại, siết chặt những bộ quần áo trong tay như Caroline siết con lợn móc. “Mặc những thứ này? Đây có phải trò đùa không?” Tôi chưa bao giờ thấy bà giận đến thế. “Đây. Là. Một. Bộ. Đồ. Nam. Từ. Năm. 1932,” Bà nói với vẻ mặt đe dọa, tức tối hít từng ngụm không khí giữa từng từ. “Và cái váy này thuộc về đám *con gái bán xì gà*! Nếu cậu ra đường trong những thứ này vào năm 1912 thì dư luận sẽ bàn tán! Nổi loạn!” Bà chống tay lên hông. “Cậu chưa học được thứ gì từ ta sao? Ta luôn nói đi đâu gì về quần áo? Chúng là về...”

“Tính nguyên bản.” Gideon bẽn lẽn bổ sung vào.

“*Précisément*^[29]!” Madame Rossini nghiêng rằng. “Nếu cậu định làm một chuyến thăm bí mật tới năm 1912, vậy thì không phải trong những bộ quần áo này! Cậu có thể hạ cánh giữa thành phố trong một cái tàu vũ trụ, thế cũng bí mật lắm kém!” Mắt bà lóe lên giận dữ trong khi nhìn từ Gideon sang tôi, nhưng ngay lập tức, bà lại cất bước, và dưới ánh nhìn sừng sốt của chúng tôi, di chuyển từ giá áo này tới giá áo khác. Một lúc sau, bà trở lại với một ôm quần áo và hai cái mũ kỳ cục.

“*Bien*,” Bà nói bằng cái giọng cho biết rằng bất cứ lời phản đối nào cũng sẽ không được chấp nhận. “Hãy để đây là một bài học cho hai đứa rằng không bao giờ được lên lút sau lưng Madame Rossini.” Bà giờ chỗ quần áo ra cho chúng tôi, và mặt bà đột nhiên thay đổi. Nó như thể mặt trời ló ra sau mây đen ấy. “Và nếu ta phát hiện ra tên láu cá này không chịu đội mũ,” Bà nói, khua khua ngón tay trước mặt Gideon, “ta sẽ phải báo với bác cậu ta về chuyến đi bí mật này!”

Tôi cười nhẹ nhõm và ôm chặt bà. “Ôi, bà thật là đáng yêu, Madame Rossini!”

•§•

Caroline và Nick đang ngồi trên sofa trong phòng may. Trông chúng khá ngạc nhiên khi thấy Gideon và tôi khẽ khàng lỉnh qua cửa. Nhưng trong khi

một nụ cười toe toét nở ra trên mặt Caroline, Nick trông hơi xấu hổ.

“Em tưởng cả hai người đều đến bữa tiệc kia,” Em trai tôi nói. Tôi không chắc điều gì khiến nó phiền muộn hơn, bị bắt quả tang đang xem phim trẻ con với em gái, hay là việc cả hai đứa đều đang mặc pajama, và cả hai bộ pajama, một món quà Giáng sinh từ bà Maddy, đều có mũ với tai thỏ. Giống như bà Maddy, tôi nghĩ thế khá dễ thương, nhưng khi bạn đang mười hai tuổi, điều đó có lẽ sẽ khác. Nhất là khi bạn có khách bất ngờ và bạn trai của chị gái mình đang mặc một cái áo khoác da siêu ngầu.

“Charlotte đi được nửa tiếng rồi,” Nick giải thích. “Bác Glenda thì cứ loạn hết cả lên như gà mái mẹ đẻ trứng. Eo ôi, không, làm ơn dừng vụ hôn hít đó lại đi, Gwenny. Vừa rồi chị cũng tệ y như mẹ ấy. Mà sao hai người lại ở đây?”

“Tụi anh định đến tiệc sau,” Gideon nói, ngồi xuống sofa bên cạnh nó.

“Tất nhiên rồi,” Xemerius, kẻ đang nằm ườn trên một chõng báo *Homes & Gardens* cũ, đồng tình. “Mấy kẻ sành điệu luôn đến cuối.”

Caroline nhìn Gideon với đôi mắt to tròn đầy ngưỡng mộ. “Anh đã gặp Margaret chưa?” Nó vẫn giữ chú lợn trên lòng, nhưng giờ thì nó giờ ra cho Gideon. “Anh có thể vuốt nó nếu thích.”

Gideon ngoan ngoãn vỗ lưng chú lợn. “Đáng yêu và mềm mại.” Rồi hắn liếc nhìn màn hình vẻ hứng thú. “Ồ, có vẻ các em đã xem đến đoạn khẩu súng sơn nổ tung rồi. Phần yêu thích của anh đây.”

Nick nghi ngờ liếc xéo hắn. “Anh biết *Tinker Bell*?”

“Anh nghĩ mấy ý tưởng của cô ấy khá tuyệt,” Gideon khẳng định.

“Tôi cũng thế,” Xemerius bảo. “Mỗi tội kiểu tóc cô ta hơi... ờm, đầy vực.”

Caroline thở dài say mê. “Anh thật tốt bụng! Anh sẽ thường xuyên đến chơi chứ?”

“Tôi e là có,” Xemerius nói.

“Anh hy vọng là có,” Gideon nói, và mắt chúng tôi gặp nhau. Tôi không thể nén nổi tiếng thở dài mê đắm của mình. Sau chuyến thăm thành công tới phòng kho, chúng tôi cũng rẽ qua phòng khám của bác sĩ White, và trong khi Gideon đang chuẩn bị một vài thứ dụng cụ, tôi đột nhiên nảy ra một ý tưởng.

“Đằng nào chúng ta cũng đang cướp bóc nơi này rồi, anh có thể tìm một bộ dụng cụ tiêm phòng đậu mùa chúng ta có thể mang theo không?”

“Đừng lo, em đã được tiêm phòng hết các bệnh có thể gặp trong khi du hành thời gian rồi,” Gideon an ủi tôi. “Kể cả virus đậu mùa, tất nhiên rồi.”

“Không phải là cho em mà là cho một người bạn,” Tôi bảo hắn. “Đi mà! Em sẽ giải thích sau.”

Gideon nhướng mày, nhưng hắn mở tủ thuốc của bác sĩ White mà không bình luận gì, và sau khi lục lọi một lúc, hắn tìm được một chiếc hộp đỏ và nhét vào túi.

Tôi càng yêu hắn hơn vì không hỏi han gì.

“Trông cậu như sắp nhỏ dãi ra rồi đấy,” Xemerius nói, kéo tôi lại với hiện thực.

Tôi nhặt chiếc chìa khóa của cánh cửa dẫn lên mái ra khỏi chỗ giấu trong bát đường trên chạn. “Mẹ ở trong buồng tắm bao lâu rồi?” Tôi hỏi Nick và Caroline.

“Nhiều nhất là mười lăm phút.” Giờ Nick trông thoải mái hơn hẳn. “Tối nay mẹ lạ lắm. Cứ hôn tụi em mãi và hát hò. Mẹ không dừng lại cho tới khi ông Bernhard đưa ra một ly whisky.”

“Mới chỉ có mười lăm phút? Vậy thì chúng ta có thừa thì giờ. Nhưng nếu mẹ có ra khỏi buồng tắm sớm thì làm ơn đừng nói là bọn chị đang ở trên mái nhé.”

“Được ạ,” Nick nói, trong khi Xemerius lại ngâm nga cái bài hát ngớ ngẩn về vụ hôn hít trên mái hiên.

Tôi nhìn Gideon chế giễu. “Nếu anh có thể rời *Tinker Bell* ra thì đi nào.”

“May là tôi biết kết thúc phim rồi.” Gideon vờ tay lấy cặp và nhặt nó lên.

“Gặp anh sớm nhé,” Caroline thở dài.

“Ừa, gặp anh sớm nhé. Tôi thà xem đám tiên làm việc còn hơn xem hai người hú hí,” Xemerius nói. “Một con quỷ cũng có tự tôn của mình, cậu biết không. Tôi không muốn ai gọi mình là Peeping Tom^[30] đâu.”

Tôi mặc kệ nó và trèo lên cầu thang hẹp dành cho người quét ống khói dẫn lên mái và mở cánh cửa sập trên cùng. Lúc ấy là một buổi tối mùa

xuân êm đềm, buổi tối hoàn hảo để lên mái nhà, và phải, để hôn hít nữa, sao lại không chứ? Từ trên này, quang cảnh các tòa nhà gần đó thật tuyệt vời, và ở phía Đông, mặt trăng đang lơ lửng trên những dốc mái.

“Anh ở đâu thế?” Tôi khẽ gọi xuống.

Cái đầu tóc xoăn của Gideon xuất hiện trên cái chốt cửa sập, và tiếp theo là cả người hắn.

“Chà. Tôi có thể hiểu sao nơi này lại là cái góc yêu thích của em,” Hắn nói, cởi ba lô ra và cẩn thận quỳ xuống.

Tôi chưa bao giờ nhận ra mái nhà này thực sự rất lãng mạn, nhất là vào thời điểm này trong đêm, với một biển đèn sáng trưng vươn ra đến vô tận bên dưới nóc nhà trang trí cầu kỳ. Đôi lúc chúng tôi có thể lên đây tổ chức picnic, với gối mềm và nến... Và Gideon có thể mang chiếc vĩ cầm của hắn... Và với chút may mắn nữa thì hôm ấy sẽ là ngày nghỉ của Xemerius.

“Em cười gì thế?” Gideon hỏi.

“Ồ, không có gì đâu. Chỉ để trí tưởng tượng bay bổng chút thôi.”

Gideon nhăn mặt. “Ồ, vậy hả?” Hắn cẩn thận nhìn quanh. “Được rồi. Tôi nghĩ chúng ta có thể bắt đầu chương trình.”

Tôi gật đầu và cẩn thận nhích về phía trước. Ở đây, mái nhà phẳng nhưng đoạn dốc lại bắt đầu vài bước dưới ống khói, chỉ được đánh dấu bằng một lan can sắt trang trí cao đến đầu gối. (Và bất tử hay không thì tôi cũng không thấy việc lao đầu xuống bốn tầng nhà là một cách hay ho để tận hưởng ngày cuối tuần.)

Tôi mở nắp thông trên chiếc ống khói gần nhất.

“Tại sao lại là chỗ này, Gwenny?” Tôi nghe Gideon hỏi từ phía sau.

“Charlotte sợ độ cao,” Tôi giải thích. “Em biết chị ta sẽ không bao giờ lên mái nhà.” Tôi lấy cái bọc nặng trích ra khỏi ống khói, cẩn thận giữ nó cân bằng trên tay.

Gideon bật dậy. “Đừng đánh rơi nó!” Hắn lo lắng nói. “Làm ơn!”

“Đừng lo!” Tôi cười vẻ mặt hoảng hốt của hắn. “Coi này, thậm chí nếu đứng trên một chân em cũng có thể...”

Gideon phát ra âm thanh gì đó như một tiếng rên rỉ khe khẽ. “Đây không phải việc đùa đâu, Gwenny,” Hắn há hốc miệng. Rõ ràng là đồng chí

dẫn và bí mật kia đã ngấm sâu hơn tôi nghĩ. Hắn nhấc cái bọc khỏi tay tôi và ôm nó như một đứa bé. “Việc này thật là...” Hắn bắt đầu.

Tôi thấy một làn hơi lạnh lạnh sau gáy. “Không, ngốc à,” Xemerius thở thè, thò đầu lên khỏi nắp cửa sập. “Đó là cục phôi mai cũ mà Gwendolyn để trên này để phòng lúc đêm khuya đói bụng đấy.”

Tôi đảo mắt và ra hiệu cho nó lượn ra chỗ khác, và trước sự ngạc nhiên của tôi, nó làm thế thật. Chắc là *Tinker Bell* hay đến mức nó phải quay lại.

Trong khi đó, Gideon đã đặt chiếc máy đồng hồ xuống mái nhà, và giờ thì hắn cẩn thận mở lớp bọc ra.

“Em có biết là cứ mười phút Charlotte lại gọi tới, cố gắng thuyết phục chúng tôi rằng em có chiếc máy này? Cuối cùng cô ấy còn khiến Marley khó chịu.”

“Đáng tiếc,” Tôi nói. “Và đáng ra hai người đó đã hợp nhau lắm.”

Gideon gật đầu. Rồi hắn gỡ nốt lớp bọc cuối cùng và hít một hơi dài.

Tôi cẩn thận vuốt ve lớp gỗ sáng bóng. “Vậy thì, nó đây rồi.”

Trong một thoáng, Gideon không nói gì cả. Hơn cả một thoáng luôn ấy, thực tình là thế.

“Gideon?” Cuối cùng, tôi lưỡng lự hỏi. Leslie đã cầu xin tôi đợi thêm vài ngày nữa, cho tới khi hai đứa có thể chắc chắn rằng hắn có thể tin được, nhưng tôi đã gạt đi ngay.

“Chỉ đơn giản là tôi không thể tin nổi,” Gideon thì thào. “Tôi chưa từng tin Charlotte dù chỉ một giây.” Hắn nhìn tôi, và mắt hắn tối lại ánh sáng lúc này. “Em có nhận ra điều gì sẽ xảy ra nếu có bất cứ ai biết chuyện này không?”

Tôi không buồn chỉ ra rằng đã có vài người biết rồi. Có lẽ là bởi Gideon đột nhiên trông thật hoang mang, nhưng tôi chợt thấy sợ hãi. “Chúng ta có tiến hành kế hoạch không?” Tôi hỏi. Tôi thấy nôn nao trong ruột, và lần này thì nó chẳng liên quan gì đến du hành thời gian cả.

Ông ngoại nhận dạng máu tôi vào máy đồng hồ là một chuyện. Điều chúng tôi sắp sửa làm đây lại là một chuyện khác. Chúng tôi sẽ khép lại Vòng tròn Huyết hội, và không có cách nào để đoán trước hậu quả. Đây là nói tích cực nhất có thể.

Trí nhớ tôi chạy qua cả đồng lời tiên tri vẫn về kinh khủng kết thúc bằng *cái chết* và *hơi thở cuối cùng*, rồi lục lại thêm vài câu vẫn với *giết* và *nỗi đau*. Việc tôi bất tử cũng chẳng đem lại chút an ủi nào cả.

Kỳ lạ thay, có vẻ như sự lưỡng lự của tôi đã kéo Gideon về với tính cách bình thường của hắn. “Chúng ta có tiến hành không?” Hắn nghiêng người về phía trước và đặt một nụ hôn nhỏ lên mũi tôi. “Em thực sự nghiêm túc chứ?” Hắn cởi bỏ áo khoác và lấy đồng hồ chúng tôi chôm từ phòng của bác sĩ White ra khỏi cặp. “Được rồi, chẳng có gì đâu mà.”

Đầu tiên, hắn đặt một dải băng co giãn lên cánh tay trái và siết chặt nó. Rồi hắn lấy một ống tiêm khỏi túi nhựa tiệt trùng và cười với tôi. “Y tá?” Hắn hỏi giọng ra lệnh. “Đèn pin!”

Tôi nhăn mặt. “Đấy cũng là một cách làm”, Tôi đáp lại, chiếu đèn sáng đèn pin lên khoeo tay hắn. “Học sinh trường y điển hình!”

“Có phải tôi nghe thấy chút khinh miệt trong giọng em không?” Gideon ném cho tôi một cái nhìn hài hước. “Vậy thì *em* làm thế nào?”

“Với một con dao thái hoa quả của Nhật!” Tôi nói vẻ khoe khoang. “Và ông ngoại em hứng máu trong một tách trà.”

“À, tôi hiểu. Vết cắt trên cánh tay em.” Đột nhiên, nghe giọng hắn chẳng hài hước chút nào nữa. Hắn cắm cây kim vào da, và máu bắt đầu chảy vào ống.

“Anh có chắc mình biết phải làm gì không?” Tôi hỏi, hất cằm về phía máy đồng hồ. “Cái thứ đó có nhiều nắp với lỗ quá, anh có thể dễ dàng vặn nhầm bánh răng...”

“Nghiên cứu Máy đồng hồ là một trong những bài kiểm tra em phải qua để trở thành một môn sinh, và tôi qua nó từ đời nào rồi.” Gideon đưa cho tôi ống tiêm chứa máu và tháo cái băng khỏi tay.

“Tự dưng em băn khoăn làm sao anh có thời gian rảnh mà xem những kiệt tác màn bạc như kiểu *Tinker Bell*.”

Gideon lắc đầu. “Một chút tôn trọng không hại gì đâu. Đưa tôi cái ống tiêm. Giờ thì chiếu đèn lên máy đi. Đó, đúng rồi.”

“Và một vài câu làm ơn và cảm ơn cũng không hại gì đâu,” Tôi bình phẩm, trong khi Gideon bắt đầu nhỏ máu vào máy. Không như ông Lucas, hắn làm việc đó mà tay không run rẩy chút nào. Có lẽ một ngày nào đó hắn sẽ là một bác sĩ phẫu thuật tài giỏi.

Tôi cắn môi dưới trong cơn phẫn khích.

“Ba giọt ở đây, dưới đầu sư tử,” Gideon lầm bầm, tập trung. “Rồi quay bánh răng này và gạt chiếc cần kia qua. Được rồi.” Hắn hạ ống tiêm xuống, và tôi tắt đèn theo phản xạ.

Vài chiếc bánh răng nhỏ bắt đầu quay trong máy, lách cách, lách cách và kêu ù ù, y như lần trước. Rồi tiếng lách cách to dần và tiếng ù ù tăng lên. Nghe như thể một giai điệu. Một làn hơi nóng phả vào mặt chúng tôi, và tôi bám lấy tay Gideon, như thể thứ tiếp theo sẽ là một cơn gió đủ mạnh để thổi cả hai người xuống khỏi mái nhà. Nhưng thay vào đó, những viên đá trên máy sáng lên, từng viên một, và nếu như ban đầu bên trong máy dường như một ngọn lửa vừa cháy bùng hực, giờ đây, không khí chợt lạnh băng. Thứ ánh sáng chập chờn vụt tắt, và những bánh răng dừng quay. Cả quá trình chưa mất đến nửa phút.

Tôi thả Gideon ra và xoa xoa cánh tay. Những sợi lông trên đó đang dựng đứng hết cả lên. “Chỉ có thể thôi sao?”

Gideon hít một hơi sâu và nâng tay lên. Lúc này, nó đang run lên nhẹ. “Chúng ta sắp sửa tìm ra rồi,” Hắc nói.

Tôi lấy một chiếc ống nghiệm và đưa cho hắn. “Cẩn thận nhé. Nếu đó là bột thì chỉ cần một cơn gió nhẹ cũng đủ thổi bay rồi.”

“Đi đâu đấy cũng không tệ đâu,” Gideon lầm bầm. Hắn quay sang tôi. Mắt sáng lên. “Em thấy chứ? *Dưới ánh sáng ngôi sao mười hai cánh, mọi đau ốm bệnh tật sẽ biến thật xa. Để rồi xem.*”

Ngôi sao mười hai cánh cái con khỉ. Tôi xài đèn pin còn hơn.

“Nhanh lên,” Tôi sốt ruột nói, nghiêng người về phía trước, và rồi Gideon lôi một chiếc ngăn kéo nhỏ ra khỏi máy dường như.

Phải thừa nhận là tôi bị thất vọng. Sau cả đồng bí ẩn, lăm nhăm về bí mật gì đó, việc này hơi thiếu kịch tính. Chiếc ngăn kéo nhỏ không chứa bất cứ chất lỏng, như Leslie đã đoán (“Chắc chắn là đỏ như máu,” nó nói, mắt mở lớn), hay là bột, hay là viên đá nào.

Tất cả những gì nằm trong đó là một thứ trông như muối. Mặc dù là muối khá đẹp, nếu bạn chịu khó nhìn kỹ, những tinh thể trắng đục, nhỏ xíu.

“Điên rồi,” Tôi thì thào. “Không thể tin nổi! Cả đồng rắc rối và tiền bạc kéo dài qua hàng thế kỷ, chỉ vì vài mẫu vụn của cái thứ này, bất kể nó là cái gì.”

Gideon khum tay bảo vệ chiếc ngăn kéo. “Hãy hy vọng rằng không ai phát hiện ra mấy mẫu vụn của thứ này, bất kể nó là cái gì, giờ đang nằm trong tay chúng ta,” Hấn nói nhỏ.

Tôi gật đầu. Một lần nữa, ngoại trừ những người đã biết rồi. Tôi tháo nút ra khỏi ống nghiệm. “Vậy thì nhanh lên!” Tôi thì thầm. Tôi chợt nhìn thấy cảnh quý bà Arista, người mà theo như tôi biết thì chẳng sợ ai cũng chẳng sợ cái gì, và chắc chắn là không sợ độ cao, xuất hiện qua tấm cửa sập và cướp đi chiếc ống nghiệm nhỏ.

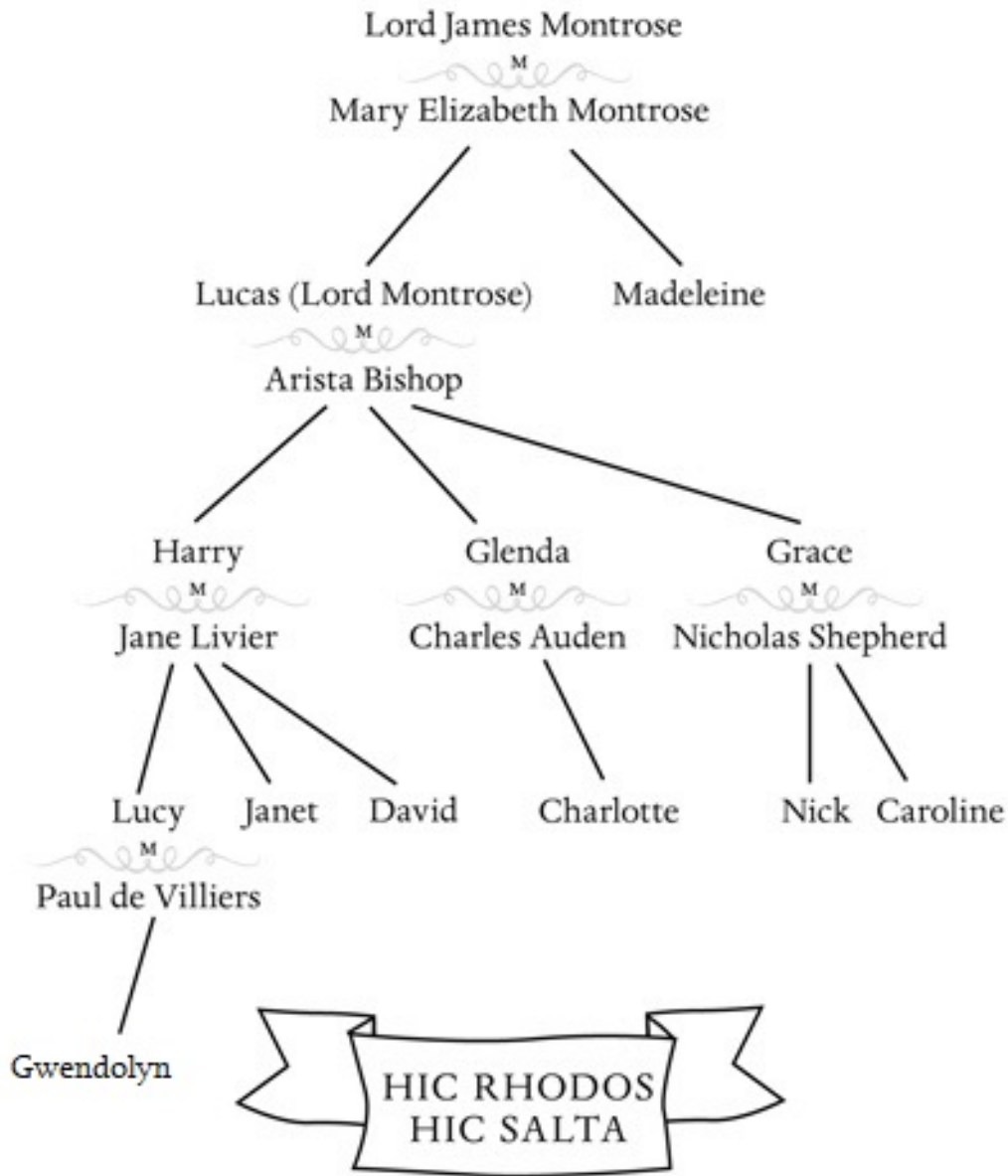
Có vẻ Gideon cũng đang nghĩ đi đầu tương tự, bởi hấn nhanh tay đồ những mẫu vụn vào ống và đập nắp lại. Chỉ tới khi nó đã yên vị trong túi áo, hấn mới thở lại.

Nhưng đúng lúc đó, tôi nảy ra một ý. “Giờ khi máy đồng hồ đã hoàn thành việc nó phải làm, có lẽ nó sẽ không giúp chúng ta du hành thời gian nữa,” Tôi nói.

“Chúng ta cũng sắp sửa kiểm chứng đi đầu đó đây,” Gideon đáp lời, nhẹ cười với tôi. “Tới năm 1912 nào.”

Phả hệ gia đình Montrose (*Bản đúng*)

THE MONTROSE FAMILY TREE (*True Version*)



(Motto on the Montrose coat of arms.
 Freely translated: *Show what you can really do.*)

(Phương châm trên gia huy của dòng họ Montrose.)

Dịch ý: “Hãy chứng tỏ cho thiên hạ thấy khả năng thực sự của mình.”

CHƯƠNG 13

“Ôi, bố khỉ, tôi nghĩ tôi ng ờ phải cái mũ chết tiệt đấy r ồi,” Gideon thì thào bên tai tôi.

“Đừng chửi th ề nữa, kéo mái nhà rơi xuống đầu chúng ta bây giờ!” Tôi rít lên. “Và nếu anh không đội cái mũ đó lên, em sẽ mách Madame Rossini.”

Xemerius bật cười khùng khục. Hôm nay nó theo chúng tôi khá xa. “Cái mũ chẳng cứu nổi hấn đâu. Với kiểu tóc đó, mọi người ở năm 1912 sẽ nghĩ hấn là một thằng lưu manh. Ít nhất thì hấn ta cũng có thể rẽ ngôi cho tử tế.”

Tôi nghe tiếng Gideon chửi đồng khe khẽ, lần này rõ ràng là vì hấn đã huých khuỷu tay vào thứ gì đó. Cởi đồ ra r ồi mặc đồ vào trong buồng xưng tội chẳng dễ dàng gì, và tôi khá chắc việc dùng nó làm phòng thay đồ là báng bổ. Ngoài một sự thực là việc đột nhập vào nhà thờ cũng là một tội lỗi, thậm chí nếu bạn không định chôm thứ gì mà chỉ định nhờ nơi đây làm bộ phóng cho một chuyến đi ngắn về năm 1912. Gideon đã mở khóa cửa bên với một cái móc kim loại nhanh đến mức tôi không có thời gian mà lo lắng.

“Ồ!” Xemerius huýt sáo đầy cảm kích qua kẽ răng.

“Hấn phải dạy cậu trò đó mới được. Hai người sẽ làm một đôi trộm bất bại đấy. Thậm chí là mãi mãi lúc nào cũng ổn ấy.”

Chúng tôi trở lại nhà thờ nơi Xemerius và tôi lần đầu gặp mặt, và Gideon lần đầu tiên hôn tôi. Mặc dù không có thừa thời gian mà hoài niệm, tôi cảm thấy như những sự kiện đó đã xảy ra từ rất, rất lâu r ồi. Trên thực tế, việc đầu tiên mới chỉ cách đây có vài ngày.

Gideon gõ cửa buồng xưng tội từ phía ngoài. “Sẵn sàng chưa?”

“Chưa. Không may là họ còn chưa phát minh ra khóa kéo cho cái váy này,” Tôi tuyệt vọng nói. Kể cả với màn uốn dẻo mạo hiểm nhất, tôi cũng không thể với tới những chiếc cúc nhỏ dưới lưng.

Tôi lách ra khỏi buồng xưng tội. Liệu trái tim tôi có bao giờ ngừng đập nhanh hơn khi nhìn thấy Gideon? Liệu có một lúc nào đó tôi không còn thấy choáng ngợp bởi một thứ gì đó thật đẹp để mỗi lần ánh mắt tôi chạm đến hắn? Có lẽ là không. Mặc dù lần này hắn đang mặc một bộ đồ xám không mấy đặc biệt, với một chiếc gi lê và sơ mi trắng bên trong. Nhưng nó thật là hợp với hắn, với bờ vai...

Xemerius, lơ lửng treo lộn người dưới ban công nhà thờ, hắng giọng. “Cuộc sống là gì nếu, đây mới lo, ta chẳng còn thời gian đứng lại ngắm nhìn^[31]...?”

“Rất tốt,” Tôi nói nhanh. “Giống một bộ thời trang trùm xã hội đen kinh điển. Và cà vạt được thắt hoàn hảo. Madame Rossini sẽ tự hào về anh.” Thở dài, tôi trở lại với mấy cái cúc. “Người phát minh ra khóa kéo đáng ra phải được tôn làm thánh từ lâu rồi.”

Gideon cười. “Quay lưng lại, để tôi làm cho,” Hắn nói. “Ồ,” hắn nói tiếp sau vài giây, “có cả trăm cái ấy.”

Hắn mất tương đối thời gian để cài hết đồng cúc, có lẽ là bởi hắn hôn vào gáy tôi mỗi khi cài một chiếc.

Cuối cùng cũng xong. Madame Rossini đã tìm cho tôi một chiếc váy xám nhạt cao cổ với cổ áo ren. Nó hơi dài, nên tôi cứ vấp phải mái, và nếu Gideon không đỡ kịp thì tôi đã ngã sòng soài rồi.

“Lần tới, *em* sẽ mặc bộ quần áo,” Tôi nói. Gideon cười và trông như thể hắn sắp sửa hôn tôi, nhưng Xemerius rên lên, “Ồi, không, đừng nữa mà!” và tôi nhẹ nhàng đẩy hắn ra.

“Chúng ta không có thời gian,” Tôi nói. *Đồng thời cũng có một con vật có cánh dơi treo cách đầu chúng ta sáu feet làm mất quý.* Tôi lờm nó.

“Sao thế?” Xemerius hỏi. “Tớ cứ tưởng đây là một nhiệm vụ quan trọng chứ đâu phải buổi hẹn hò. Cậu nên biết ơn tớ mới phải.”

“Ồ, cảm ơn!” Tôi lầu bầu.

Trong khi đó, Gideon đã đi vào bậc hát của nhà thờ và quỳ xuống bên máy đồng hồ. Sau khi suy nghĩ cẩn thận, chúng tôi đã đặt nó dưới bệ thờ.

Hy vọng là sẽ không có ai tìm thấy nó khi chúng tôi rời đi. Trừ phi nơi này có một bà dọn dẹp mỗi tối thứ Bảy.

“Tớ sẽ trấn thủ pháo đài,” Xemerius hứa. Nếu ai đó định chôm thử kia, tớ sẽ không nương tay. Tớ sẽ... tớ sẽ phun hàng đồng nước vào hần ta!”

Gideon nắm tay tôi. “Sẵn sàng chưa, Gwenny?”

Tôi nhìn thẳng vào mắt hắn, và trái tim tôi khẽ nháy lên. “Khi nào anh sẵn sàng,” Tôi nhẹ nhàng nói.

Xemerius có lẽ đã nói câu gì đó đầy châm biếm, nhưng tôi không nghe thấy, bởi chiếc kim đã đâm vào tay tôi, và những chùm ánh sáng đỏ như hồng ngọc cuốn tôi đi.

Tích tắc sau, tôi đứng dậy. Nhà thờ vắng lặng và cũng im ắng như ở thời của tôi. Tôi nửa hy vọng nửa e dè sẽ nhìn thấy Xemerius trên ban công. Nó đã ám nơi này từ hồi 1912.

Rồi Gideon hạ cánh bên cạnh tôi và ngay lập tức cầm tay tôi. “Đi nào, chúng ta phải nhanh lên! Chúng ta chỉ có hai giờ, và tôi cá đó cũng không đủ cho một phần mười số câu hỏi của chúng ta đâu.”

“Giả sử chúng ta không tìm thấy Lucy và Paul ở nhà quý bà Tilney thì sao?” Tôi hỏi, và rằng tôi bắt đầu hoảng hốt đánh lập cập. Tôi vẫn không thể bắt mình nghĩ rằng họ là bố mẹ tôi. Và nếu một cuộc trò chuyện với mẹ đã đủ tệ, vậy thì đối mặt với họ, hai con người xa lạ hoàn toàn, sẽ ra sao?

Khi chúng tôi rời khỏi nhà thờ, mưa đang ầm ầm trút xuống. “Ôi, tuyệt,” Tôi nói, và tôi chợt ước ao có được một trong mấy chiếc mũ kỳ quái của Madame Rossini. “Anh không thể coi dự báo thời tiết trước khi đi sao?”

“Ôi, thôi nào, chỉ là một cơn mưa mùa hạ nho nhỏ thôi,” Gideon nói, kéo tôi đi. Nhưng đến lúc tới Eaton Place, cơn mưa mùa hạ nho nhỏ đã khiến chúng tôi ướt sũng. Có thể nói rằng chúng tôi đã thu hút khá nhiều sự chú ý, bởi tất cả những người đang đi lại dưới mưa đều có ô và còn nhìn chúng tôi với ánh mắt đầy thương hại.

“May mà chúng ta không bận tâm đến kiểu tóc đúng thời,” Tôi nói khi hai đứa đứng trước cửa nhà quý bà Tilney. Tôi lo lắng vuốt mái tóc đang dính vào da đầu. Rằng tôi vẫn còn lập cập.

Gideon rung chuông và siết chặt tay tôi.

“Em không có dự cảm tốt về vụ này,” Tôi thì thảo. “Chúng ta vẫn còn thời gian biến mất. Có lẽ tốt nhất chúng ta nên nghĩ lại thứ tự câu hỏi trước, ở chỗ nào đó yên tĩnh.”

“Suýt, suýt, suýt,” Gideon nói. “Sẽ ổn thôi, Gwenny. Tôi sẽ ở cạnh em.”

“Phải, anh sẽ ở cạnh em,” Tôi nói, và tiếp tục nhắc đi nhắc lại câu ấy như tụng kinh. “Anh sẽ ở cạnh em, anh sẽ ở cạnh em, anh sẽ ở cạnh em.”

Người quản gia đeo găng trắng mở cửa, y như lần trước. Ông ta trông không hài lòng lắm khi thấy chúng tôi.

“Ngài Stillman, phải không ạ?” Gideon tặng ông ta một nụ cười thân thiện. “Ông hãy làm ơn thông báo chuyển thăm của chúng tôi với quý bà Tilney. Cô Gwendolyn Shepherd và Gideon de Villiers.”

Người quản gia do dự một lúc rồi nói, “Đợi ở đây,” rồi đóng sập cửa trước mặt chúng tôi.

“Trời đất. Ông Bernhard sẽ không bao giờ cho phép một chuyện như thế,” Tôi tức giận nói. “Ôi, hừm, có lẽ ông ta nghĩ anh lại mang theo súng và tới đòi máu bà chủ mình. Ông ta không cần phải biết rằng tiểu thư Lavinia chôn mất súng của anh rồi, và em vẫn còn bản khoản sao cô ta làm được vậy. Ý em là, cô ta đã làm gì mà khiến anh phân tâm? Nếu có bao giờ gặp lại, em sẽ hỏi cô ta, không phải là em thực sự muốn biết đâu. Ôi, chao ôi, em lại nói như thác nước tuôn rồi. Em luôn làm thế khi lo lắng. Em không nghĩ mình có thể đối mặt với họ, Gideon. Và em gần như không thở nổi, hoặc có thể đơn giản là em *chẳng* còn thở nữa, mà như thế cũng chẳng nghĩa lý gì khi em bất tử.” Lúc này, tôi có thể nghe giọng mình đang vút lên đầy hoảng hốt, nhưng tôi nói tiếp. “Tốt nhất là lùì lại, bởi vì lần sau cửa mở ra, ông Stillman kia có thể...”

Cánh cửa mở ra.

“Đấm anh một cú giữa mặt,” Tôi lẩm bẩm, mặc kệ.

Ông quản gia béo tốt vẩy chúng tôi vào trong. “Quý bà Tilney sẽ gặp hai người trong phòng họa nhỏ trên tầng,” Ông ta cứng nhắc nói. “Ngay sau khi tôi lục soát hai người để tìm vũ khí.”

“Nếu ông cần phải làm thế!” Gideon dang tay ra và để Stillman vỗ vỗ từ đầu đến chân.

“Được rồi. Hai người có thể lên,” Ông ta nói, khi đã soát xong.

“Còn em?” Tôi hỏi, bối rối.

“Em là một tiểu thư. Các tiểu thư không mang súng.” Gideon cười, nắm tay tôi và dẫn tôi lên tầng.

“Bất cần làm sao chứ!” Tôi liếc nhìn Stillman, người vẫn leo đèo theo sau vài bước. “Ý anh là ông ta không sợ em chỉ vì em là con gái? Khi nào đó ông ta cần phải xem *Tomb Raider*. Ông ta sao biết được liệu em có mang bom nguyên tử dưới váy và nhét mỗi bên áo ngực một quả lựu đạn cần tay không? Em gọi đó là phản nữ quyền!” Tôi có thể nói tiếp không ngừng nghỉ tới tận lúc mặt trời lặn, nhưng quý bà Tilney đã đợi chúng tôi trên đỉnh cầu thang, mảnh mai và thẳng lưng như chiếc que nhồi thuốc súng. Không còn gì nghi ngờ, bà là một phụ nữ đẹp, đến cả biểu cảm lạnh lẽo trên khuôn mặt bà cũng không thể thay đổi đi đâu đó. Tôi định cười với bà, nhưng khóe miệng tôi bắt đầu căng lên, vậy là tôi dừng lại. Vào năm 1912, quý bà Tilney trông đáng sợ hơn những năm tháng sau này, khi bà bắt đầu mọc mấy chú lợn, và tôi ngượng ngùng nhận ra rằng không chỉ có tóc chúng tôi đang lộn xộn hết cả lên, mà váy tôi còn đang rũ xuống như cái bao tải ướt. Theo bản năng, tôi bắn khoảן liệu máy sấy đã được phát minh chưa.

“Lại là cậu,” Quý bà Tilney nói với Gideon bằng một giọng cũng lạnh lùng như ánh mắt bà vậy. Chỉ có quý bà Arista mới có thể đánh bại bà trong khoản này. “Cậu cũng kiên nhẫn thật đấy. Thực ra, từ lần trước tới thăm cậu cũng phải nhận thấy rằng ta không có ý định cho cậu chút máu nào của mình.”

“Chúng cháu không tới vì máu của bà, quý bà Tilney,” Gideon đáp lời. “Việc đó đã được giải quyết từ lâu.” Hắn hắng giọng. “Chúng cháu rất muốn nói chuyện với Lucy và Paul một lần nữa. Lần này, không có chút... hiểu lầm nào cả.”

“Hiểu lầm!” Quý bà Tilney khoanh trước ngực. “Lần trước, chàng trai trẻ, không thể nói là cậu đã cư xử tử tế được. Quả vậy, cậu đã thể hiện xu hướng bạo lực đến sùng sốt. Hơn nữa, ta không biết Lucy và Paul hiện đang ở đâu, nên kể cả vào tình huống khác, ta cũng không thể giúp cậu.” Kỵ ngừng lại một chốc, trong khi ánh mắt hướng về phía tôi. “Tuy nhiên, ta nghĩ mình có thể sắp xếp một cuộc trò chuyện.” Giọng kỵ ấm lên khoảng nửa độ. “Có lẽ chỉ với mình Gwendolyn thôi, và tất nhiên là vào lúc...”

“Cháu thực sự không muốn bất lịch sự, nhưng chắc hẳn bà cũng hiểu rằng chúng cháu có rất ít thời gian,” Gideon ngắt lời kỵ và kéo tôi lên đỉnh

cầu thang, nơi tôi và cái váy nhỏ nước sũng cả tấm thảm đất tiền. “Và cháu biết Lucy và Paul đang ở với kỳ, nên kỳ có thể làm ơn gọi họ ra được không? Cháu xin hứa lần này sẽ cư xử tử tế.”

“Đây không phải là...,” Quý bà Tilney bắt đầu, nhưng rồi một cánh cửa mở ra và đóng lại đâu đó đằng xa, và ngay sau đó, một người phụ nữ trẻ duyên dáng tới gần.

Lucy.

Mẹ tôi.

Tôi nắm chặt tay Gideon trong khi nhìn chăm chăm vào Lucy, lần này thì cố thu hết mọi đường nét trên khuôn mặt cô vào tầm mắt. Không thể phủ nhận rằng mọi phụ nữ nhà Montrose đều trông giống nhau, với tóc đỏ, làn da trắng như sứ và đôi mắt xanh to tròn, nhưng tôi đang tìm bất cứ một nét chung nào giữa cô và tôi. Đó có phải là tai tôi không? Không phải tôi cũng có cái mũi nhỏ kia sao? Và hàng lông mày cong cong, không phải lông mày của tôi trông cũng y như vậy? Và không phải trán tôi cũng nhăn lại giống như cô mỗi khi tôi cau mày?

“Cậu ta nói đúng đấy. Chúng ta không muốn lãng phí chút thời gian nào, Margaret,” Lucy nhỏ giọng nói. Giọng cô hơi run run, và nó chạm vào trái tim tôi. “Ông có thể làm ơn đi tìm Paul không, ông Stillman?”

Quý bà Tilney thở dài, nhưng khi Stillman nhìn kỳ hỏi ý, kỳ gật đầu. Khi người quản gia đi ngang qua chúng tôi và leo lên một lượt cầu thang khác, quý bà Tilney nói, “Ta muốn nhắc cháu, Lucy, rằng lần trước cậu ta đã gí một khẩu súng vào đầu cháu.”

“Cháu rất xin lỗi vì đi đầu đó,” Gideon nói. “Mặt khác... hoàn cảnh lúc đó không cho cháu lựa chọn nào khác.” Hắn ném cho Lucy một cái nhìn đầy ẩn ý. “Tuy nhiên, giờ đây, chúng cháu đã tìm thấy những thông tin khiến mình thay đổi suy nghĩ.”

Nói rất hay. Tôi có cảm giác giờ đã đến lúc phải cống hiến chút gì đó mang tính hòa giải cho cuộc trò chuyện. Nhưng mà cống hiến cái gì đây?

Mẹ, con biết mẹ là ai, hãy ôm con đi?

Lucy, con tha thứ cho mẹ vì đã bỏ rơi con. Giờ thì không còn gì có thể chia cắt chúng ta?

Hắn là tôi đã phát ra âm thanh kỳ lạ gì đó, và Gideon thành công giải mã nó thành khúc dạo đầu của một cơn bồn loạn. Hắn đặt tay lên vai tôi và

đỡ tôi rất đúng lúc, bởi đột nhiên chân tôi như thể sắp khuỵu xuống.

“Có lẽ chúng ta nên vào phòng họa?” Lucy gợi ý.

Ý hay đấy. Nếu tôi không nhàn thì trong đó có ghế ng ồi.

Lần này, bàn trà không được đặt trong căn phòng nhỏ hình tròn, nhưng còn đâu, mọi thứ vẫn y hệt như lần trước chúng tôi tới đây, ngoại trừ mấy bó hoa đã được thay bằng hoa phi yến và matthiola. Vài chiếc ghế bành và ghế tựa duyên dáng đứng bên cửa sổ nhìn ra phố.

“Ng ồi đi,” Quý bà Tilney nói.

Tôi thả mình xuống một trong mấy chiếc ghế bành bọc vải bông sắc sỡ, nhưng những người còn lại vẫn đứng nguyên.

Lucy cười với tôi. Cô bước lại gần và trông như thể sắp vuốt tóc tôi. Tôi lo lắng bật dậy. “Cháu xin lỗi, tui cháu ướt quá. Tui cháu không nghĩ đến việc mang theo ô,” tôi lảm nhảm.

Nụ cười của Lucy càng lớn hơn. “Quý bà Arista luôn nói gì?”

Tôi không thể kìm lại mà ngoác miệng cười. “Nhóc con, ta sẽ không để cháu làm sũng nước mấy chiếc đệm tốt của ta!” Chúng tôi đồng thanh. Đột nhiên, nét mặt Lucy thay đổi. Giờ thì trông cô như thể sắp khóc đến nơi.

“Ta sẽ gọi trà,” Quý bà Tilney nói bằng giọng đầu đầu, nhấn chiếc chuông nhỏ lên. “Trà bạc hà với nhiều đường và chanh nóng.”

“Không, làm ơn!” Gideon tuyệt vọng lắc đầu. “Chúng ta không thể vì thế mà dừng lại. Cháu không biết liệu mình đã chọn đúng thời điểm, nhưng cháu thực sự mong rằng, từ góc nhìn của bà, cuộc gặp của cháu với Paul vào năm 1782 đã xảy ra.”

Lucy, giờ đã bình tĩnh lại, chậm rãi gật đầu, và Gideon thở phào một hơi nhẹ nhõm. “Vậy thì cô có biết ông ta đã đưa cháu những giấy tờ bí mật của bá tước. Chúng cháu tốn chút thời gian để hiểu ra những gì chúng nói, nhưng giờ chúng cháu biết viên đá tiên tri không phải một phương thuốc bách bệnh, nó chỉ định được dùng để làm bá tước bất tử mãi mãi.”

“Và sự bất tử của ông ta kết thúc vào giây phút Gwendolyn được sinh ra, đúng không?” Lucy thì thào. “Và đó là lý do ông ta cố giết con bé ngay khi vòng tròn được khép lại?”

Gideon gật đầu, nhưng tôi nhìn hẩn, hơi khó chịu. Chúng tôi chưa có thời gian để bàn bạc những chi tiết đó cho tử tế. Tuy nhiên, bây giờ có vẻ

không phải lúc, bởi hắn đã nói tiếp. “Mọi thứ hai người làm là để bảo vệ Gwendolyn.”

“Em thấy chưa, Luce? Anh đã bảo mà.” Paul xuất hiện trước cửa. Cánh tay anh ta treo trên một chiếc dây trông qua cổ, và khi bước lại gần, đôi mắt màu hổ phách của anh ta lướt qua lướt lại giữa Gideon, Lucy và tôi.

Tôi nín thở. Anh ta trông chỉ già hơn tôi vài tuổi, và trong đời thường, tôi hẳn đã nghĩ anh ta trông thật tuyệt với mái tóc đen nhánh, đôi mắt kỳ lạ của nhà Villiers, và cái lúm đồng tiền nhỏ trên cằm. Tôi đoán anh ta không thể không nuôi bộ râu hai bên má. Có lẽ bây giờ nó đang là một của các quý ông. Nhưng có râu hay không râu, anh ta trông không đủ già để làm bố tôi, hay thực ra là bố của bất cứ ai khác.

“Đôi lúc, đặt lòng tin vào người khác trước sẽ có ích,” Anh ta nói, nhìn Gideon từ đầu đến chân. “Kể cả những người như tên trẻ tuổi bạo lực này.”

“Và đôi lúc anh may mắn không thể tưởng tượng nổi,” Lucy gất. Cô quay sang Gideon. “Tôi rất biết ơn cậu đã cứu mạng Paul, Gideon,” Cô nghiêm trang nói. “Nếu cậu không tình cờ đi ngang qua, anh ấy đã chết rồi.”

“Em lúc nào cũng nói quá lên, Lucy à.” Paul nhăn mặt. “Anh thế nào cũng nghĩ được cách thoát ra khỏi cái hố đó.”

“Phải rồi,” Gideon nói, với một nụ cười rộng ngoác.

Paul cau mày, nhưng rồi anh ta cũng cười. “Được rồi, có lẽ là không. Alastair là một lão gian xảo khó chịu, và là một tay kiếm quá ổn. Và rồi lại còn có ba người nữa chứ! Nếu tôi có bao giờ gặp lại lão...”

“Khó có vụ đấy lắm,” Tôi lẩm bẩm, và khi Paul nhìn tôi vẻ dò hỏi, tôi thêm vào, “Ít lâu sau Gideon lấy kiếm găm lão lên tường vào năm 1782. Kể cả khi Rakoczy kịp tìm thấy ông ta, tôi không nghĩ ông ta có thể sống qua buổi tối hôm đó.”

Quý bà Tilney rũ người xuống ghế. “Găm ông ta lên tường bằng kiếm!” Bà nhắc lại. “Thật man rợ!”

“Đáng đời tên thần kinh đó.” Paul đặt một tay lên vai Lucy.

“Chắc chắn rồi,” Gideon khẽ đồng tình.

“Ôi, thật nhẹ cả người,” Lucy nói, mắt cô hướng về tôi. “Khi mà cậu đã biết rằng bá tước định giết Gwendolyn khi Vòng tròn khép lại, việc đó sẽ không bao giờ xảy ra!” Paul định nói thêm gì đó, nhưng cô tiếp tục ngay.

“Vớ những giấy tờ đó, chắc chắn là cuối cùng ông ngoại cũng có thể thuyết phục Đội Cận vệ rằng chúng ta đã đúng và bá tước chưa bao giờ đặt lợi ích của nhân loại trong tâm mà chỉ có lợi ích của bản thân. Và đám cận vệ ngớ ngẩn đó, nhất là cái tên Marley đáng khinh bỉ, không thể bác bỏ bằng chứng nữa. Hừm! Lôi danh tiếng của bá tước Saint Germain xuống bùn hả, phải không? Ông ta còn chẳng phải bá tước tử tể, chỉ là một tên xấu xa, chẳng có gì phải bàn cãi cả, và ồ, như tôi đã nói, tôi nhẹ hết cả người, thực tình là nhẹ hết cả người!” Cô hít một hơi dài, khiến tôi nghĩ rằng cô có thể tiếp tục nói hàng giờ nữa, nhưng Paul vòng tay qua vai cô.

“Em thấy chưa, Công chúa? Mọi thứ r ồi sẽ ổn thôi,” Anh ta nhẹ giọng th ầm thì, và mặc dù anh ta không nói với tôi, vì một lý do kỳ lạ nào đó, nó khiến tôi rơm rớm nước mắt. Dù có cố gắng đến đâu, tôi cũng không thể ngăn chúng lại.

“Nhưng mọi chuyện sẽ không ổn,” Tôi thốt lên, và không buồn bận tâm đến việc làm ướt mấy cái nệm, tôi thả mình xuống cái ghế gần nhất. “Mọi việc sẽ không ổn chút nào. Ông ngoại đã mất sáu năm r ồi, và ông không thể giúp chúng ta nữa.”

Lucy quỳ xuống trước mặt tôi. “Đừng khóc,” Cô bắt lực nói. Nhưng chính cô cũng đang khóc. “Cưng à, con không được khóc như thế, không tốt cho...” Cô khóc. “Tim của ông, ta đoán vậy? Ta luôn bảo ông ăn bớt mấy cái bánh kem bơ kia đi một chút...”

Paul cúi xuống bên chúng tôi, và trông anh ta cũng như thể sắp bật khóc.

Tuyệt vời. Nếu Gideon cũng tham gia, chúng tôi có thể thi với cơn mưa mùa hạ ngoài kia, chả xi nhê gì.

Cuối cùng, quý bà Tilney là người chấm dứt vụ khóc lóc đó. Rút hai chiếc mùi soa ra khỏi túi áo, bà đưa cho Lucy và tôi mỗi người một cái, và nói bằng một giọng sắc bén giống quý bà Arista đến kinh người, “Về sau vẫn còn nhiều thời gian cho vụ này lắm, các cháu. Bình tĩnh lại nào. Chúng ta phải tập trung. Ai biết được chúng ta còn bao nhiêu thời gian?”

Gideon vỗ vai tôi. “Kỵ nói đúng đấy,” H ắn thì th ầm.

Tôi sụt sịt một cái r ồi cười phá lên khi nghe tiếng Lucy xì mũi vào chiếc mùi soa như thể thổi kèn. Hy vọng đó không phải một trong mấy thói quen tôi thừa hưởng từ cô.

Paul tới bên cửa sổ và nhìn xuống phố. Khi quay người lại, vẻ mặt anh ta đã bình thường trở lại. “Phải rồi. Trở lại với công việc.” Anh ta gãi tai. “Vậy là giờ ông Lucas không thể giúp chúng ta. Nhưng thậm chí nếu không có ông, với những giấy tờ kia, hẳn chúng ta cũng có thể thuyết phục các cận vệ về ý định ích kỷ của bá tước.” Anh ta nhìn Gideon dò hỏi. “Và khi đó Vòng tròn sẽ không bao giờ được khép lại.”

“Sẽ mất rất nhiều thời gian để kiểm tra tính xác thực của chúng,” Gideon đáp lời. “Hiện tại, Falk là Trưởng hội, và có lẽ ông ấy sẽ tin chúng ta. Nhưng tôi không chắc chắn một trăm phần trăm. Cho tới giờ tôi vẫn chưa dám cho ai trong Hội xem những giấy tờ này.”

Tôi gật đầu. Trở lại chỗ cái sofa vào năm 1953, hẳn đã nói với tôi về nghi ngờ rằng có một tên phản bội giữa hàng ngũ cận vệ. “Anh thấy đấy,” Tôi nói, “luôn có khả năng rằng trong Đội Cận vệ của thời chúng tôi có một hay vài người biết về tác dụng thực sự của viên đá tiên tri và đang hỗ trợ kế hoạch tìm kiếm sự bất tử của bá tước.” Tôi cố tập trung vào thực tế, và trước sự ngạc nhiên của bản thân, tôi thành công khá là rực rỡ, mặc cho cả đồng cảm xúc nháo nhào trong đầu. Hay có lẽ chính là vì chúng.

“Giả sử ông ngoại phát hiện ra kẻ phản bội là ai? Đi đâu đó cũng có thể giải thích lý do tại sao ông bị sát hại.”

“Ông bị *sát hại*?” Lucy nhắc lại, sững sờ.

“Chúng tôi không thể chứng minh,” Gideon nói. “Nhưng nó khá giống một vụ giết người.” Tôi kể cho anh ta nghe về lời tiên tri của bà Maddy và vụ trộm vào ngày tổ chức tang lễ.

“Tức là cả hai phía đều có người đang tiến gần đến Vòng tròn,” Quý bà Tilney trầm ngâm nói. “Bá tước Saint Germain giật dây từ trong quá khứ, và một hay nhiều đồng minh của ông ta hỗ trợ kế hoạch này từ hiện tại.”

Paul động nắm đấm xuống lưng chiếc ghế trước mặt. “Ôi, quỷ tha ma bắt chúng đi,” Anh ta gằn gừ qua kẽ răng.

Lucy ngẩng đầu. “Nhưng cậu có thể nói với Đội Cận vệ rằng cậu chưa tìm ra chúng tôi! Nếu máu chúng tôi không được đọc vào máy đồng hồ, Vòng tròn sẽ không thể khép lại.”

“Không đơn giản thế đâu,” Gideon nói. “Đội Cận vệ đã...”

“Phải, ta biết họ đã cho thám tử tư theo dõi chúng ta,” Quý bà Tilney ngắt lời hẳn. “Cặp song sinh nhà Villiers và lão Pinkerton-Smythe ngạo

mạn đó. May thay, họ cứ nghĩ mình rất thông minh, và họ coi ta, bởi ta là một người phụ nữ, là ngu xuẩn. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc các thám tử tư sẽ vui vẻ giữ lại thông tin để đổi lại chút thêm thắt vào ngu ồn thu khiêm tốn của mình.” Bà cho phép mình nở một nụ cười đắc thắng. “Và sắp xếp hiện tại của ta chỉ là tạm thời thôi. Lucy và Paul sẽ sớm xóa hết mọi dấu vết. Dưới một cái tên mới, họ sẽ sớm bắt đầu một cuộc sống mới và...”

“Chuyển vào một căn hộ trên phố Blandford,” Gideon nói nốt, và nụ cười đắc thắng biến mất khỏi khuôn mặt quý bà Tilney. “Chúng cháu biết hết về việc đó, và ngài Pinkerton-Smythe được chỉ dẫn phải giữ Lucy và Paul ở Temple cho tới khi cháu có thể lấy được máu của họ ở đó. Chính xác hơn, một lá thư với các thông tin cần thiết sẽ đến tay ông ta vào sáng mai.”

“Ngày mai?” Paul, người trông cũng đang bối rối chẳng kém gì tôi, nói. “Vậy thì chưa hề muộn!”

“Như vậy là muộn rồi,” Gideon nói. “Bởi vì từ quan điểm của tôi, việc đó đã xảy ra. Tôi đã đưa lá thư cho người cận vệ trực ca Cerberus vài ngày trước. Lúc ấy, tôi không hề biết chuyện gì đang xảy ra.”

“Vậy thì chúng ta sẽ trốn đi,” Lucy nói.

“Sáng mai?” Quý bà Tilney trông quyết tâm ngàn ngạt. “Đề xem ta có thể làm gì.”

“Cháu cũng vậy,” Gideon nói, và hắn liếc nhìn chiếc đồng hồ. “Nhưng cháu không biết liệu như thế có đủ không. Bởi vì thậm chí nếu chúng ta có thể thuyết phục Đội Cận vệ buông tha cho Lucy và Paul, cháu tin chắc cuối cùng bá tước vẫn sẽ tìm ra cách đạt được mục đích của mình.”

“Ít nhất thì ông ta cũng không lấy được máu của ta,” Quý bà Tilney nói.

Gideon thở dài. “Bà cho chúng cháu từ lâu rồi, quý bà Tilney. Cháu tới thăm bà vào năm 1916, khi bà phân nhánh tới tầng hầm với anh em Villiers trong Thế chiến thứ nhất. Và bà hoàn toàn vui vẻ cho cháu vài giọt. Lúc đấy, chính cháu cũng thấy ngạc nhiên. Cháu rất hy vọng rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ có cơ hội bàn luận về việc ấy.”

“Có phải là chỉ mình tôi hay là mọi người cũng cảm thấy như thể có ai đó đang đào đường tàu điện ngầm trong não?” Paul hỏi.

Tôi không thể không bật cười. “Tôi cũng thấy y hệt như thế,” Tôi an ủi anh ta. “Có quá nhiều thông tin phải tiêu hóa cùng một lúc. Mỗi ý tưởng lại đẻ ra mười cái nữa.”

“Và thế còn chưa hết đâu,” Gideon nói. “Vẫn còn rất nhiều thứ phải bàn bạc. Không may là chúng ta sẽ trở về sớm thôi. Nhưng chúng tôi sẽ trở lại đây, xem nào, trong nửa tiếng nữa? Đó là với mọi người, còn với Gwendolyn và tôi, đó sẽ là sáng mai, nếu mọi chuyện đều tốt đẹp.”

“Tôi không hiểu,” Paul lẩm bẩm, nhưng Lucy trông như thể vừa ngộ ra điều gì.

“Nếu đây không phải một nhiệm vụ chính thức của Đội Cận vệ, vậy thì hai đứa đến đây kiểu gì?” Cô chậm rãi hỏi, mặt nhợt đi. “Hay đúng hơn là, *cái gì* đã đưa hai đứa đến đây?”

“Chúng tôi...” Tôi bắt đầu, nhưng Gideon liếc nhanh tôi một cái và khẽ lắc đầu.

“Chúng tôi có thể giải thích vào lần sau,” Hân nói.

Tôi nhìn chiếc đồng hồ quả lắc. Rồi tôi nói, “Không.” Lòng mày Gideon nhướng lên. “Không?”

Tôi hít một hơi thật sâu. Đột nhiên, tôi biết mình không thể đợi thêm một giây nào nữa. Tôi sẽ nói với Lucy và Paul sự thật, ngay tại đây và ngay bây giờ.

Tôi không còn thấy lo lắng nữa, chỉ còn lại sự mệt mỏi khôn cùng. Như thể tôi chạy liên bốn mươi dặm không ngừng nghỉ và không ngủ một trăm năm. Tôi ước Gideon đã để quý bà Tilney gọi món trà bạc hà nóng với đường và chanh. Xét tình hình lúc này, chúng tôi sẽ phải tiếp tục mà không có nó.

Tôi nhìn thẳng vào Lucy và Paul khẽ mở lời, “Tôi phải nói với hai người một việc khác. Hân là phải có thời gian.”

•§•

Khi em trai của Cynthia, khoác trên mình bộ cánh thần lùn giữ vườn, mở cửa, tôi cảm thấy như thể nó vừa đá tung cánh cửa địa ngục. Nhạc được bật to hết cỡ, và đây không phải thứ nhạc bố mẹ Cynthia thích khiêu vũ theo,

nó là thứ gì đó lai giữa nhạc sàn và dubstep. Một đứa con gái xô thần lùn giữ vườn sang một bên và ọe luôn vào bồn hoa tú cầu bên hiên. Mặt nó có màu xanh lá rất phù hợp, nhưng có thể đó chỉ là phấn trang điểm.

“Chạm đích!” Nó kêu lên và đứng thẳng dậy. “Tôi cứ sợ mình sẽ không đi xa được đến thế.”

“Ôi, *tiệc tùng thời trung học*,” Gideon khẽ nói. “Tuyệt làm sao.”

Tôi trở mắt nhìn, bối rối. Đây là căn nhà bóng bẩy của nhà Dales ở khu thượng lưu Chelsea. Nơi mà bạn thường cố nhỏ giọng. Vậy thì tại sao lại có người nhảy nhót trong sảnh chính? Sao lại có quá nhiều người như thế? Và tiếng cười từ đâu ra vậy? Thường thì ở mấy bữa tiệc của Cynthia chẳng có gì mấy, thi thoảng chỉ có vài tiếng cười khúc khích lạ lùng. Nếu từ *chán ốm* chưa tồn tại, chắc chắn nó sẽ được phát minh ra ở một trong mấy dịp ấy.

“Tuyệt, mọi người đều có màu xanh, vào nhà đi!” Em trai Cynthia reo lên và đưa cho tôi một cái cốc gì đó. “Đây! Rượu punch Quái vật Xanh. Rất tốt cho sức khỏe. Nước ép trái cây nguyên chất, hoa quả tươi, màu thực phẩm xanh, nguyên liệu hữu cơ! Và một giọt xiu xiu rượu trắng nữa. Rượu trắng từ nguyên liệu hữu cơ, tất nhiên rồi.”

“Bố mẹ em đi vắng cuối tuần à?” Tôi hỏi, cố lách chiếc váy Nữ hoàng Alexandra qua khung cửa bằng cách nào đó.

“Cái gì cơ?”

Tôi lặp lại câu hỏi to hơn mười decibel.

“Không, họ ở đâu đó trong này thôi.” Giọng tên thần lùn hơi lè nhè. “Họ cãi nhau vì bố cứ phải tung hứng mấy viên đậu nành màu xanh, và rồi mọi người đều muốn làm thế, và bất cứ ai tung trúng cái mũ nhọn của mẹ sẽ trúng thưởng. Này, Muriel, cậu làm gì trong tủ bát thế? Toilet ở đằng kia.”

“Chắc chắn là có gì đó không ổn,” Tôi bảo Gideon. Tôi phải hét hần mới nghe thấy được. “Thường thì trong mấy bữa tiệc này mọi người túm tụm thành nhóm và đứng thẳng đơ như bông cải xanh, đợi đến nửa đêm. Và cố tránh xa bố mẹ Cynthia, bởi vì họ luôn muốn bắt người khác chơi mấy ‘trò chơi hay ho’ mà chẳng ai thích ngoài họ.”

Gideon lấy chiếc cốc từ tay tôi và nhấp một ngụm. Rồi hắn nói, cười toe, “Tôi đoán đây là lời giải thích. Một xiu xiu rượu trắng? Trong này phải

đến nửa là vodka ấy, ít nhất là một nửa.”

Được rồi, vậy thì nó giải thích được nhiều thứ đấy. Tôi căng mắt nhìn vào sàn nhảy, nơi mẹ Cynthia, hóa trang thành tượng Nữ thần Tự do, đang nhảy múa điên cuồng. “Đi tìm Leslie và Raphael rồi cuốn gói khỏi đây nhanh nhất có thể,” Tôi nói.

Một quả ớt xanh đâm vào Gideon.

“Xin lỗi,” Sarah, đưa đã bị khâu vào bộ đồ ớt xanh, lẩm bầm. Rồi mắt nó trợn lên. “Ôi, Chúa ơi... anh là *thật* sao?” Nó chọc ngón tay trở vào áo khoác của Gideon để kiểm tra.

“Sarah, cậu thấy Leslie ở đâu không?” Tôi hỏi. Vụ này đang khiến tôi đau đầu. “Hay là cậu quá say để nhớ?”

“Tớ tỉnh như sáo!” Sarah kêu lên. Nó lảo đảo, đến mức nếu Gideon không kịp đỡ thì nó đã ngã nhào. “Tớ có thể chứng minh. Mặt mập mọc một mụn mụn bọc, hai mụn mụn bọc mọc mặt mập. Mặt mập mọc một mụn mụn bọc, hai mụn mụn bọc mọc mặt mập. Đó, cậu cũng nói đi. Chẳng ai đang say mà nói được thế. Đúng không?” Nó ném một cái nhìn đầy ẩn ý về phía Gideon, kẻ có vẻ đang vô cùng hứng thú. “Này, nếu anh là ma cà rồng thì rất hoan nghênh anh cắn em.”

Trong một thoáng, tôi có cảm xúc muốn giật lại chiếc cốc từ tay Gideon và dốc thẳng món punch Quái vật Xanh xuống họng. Cái hỏa ngục ồn ào xanh lét này thật quá sức chịu đựng của mấy cái dây thần kinh của tôi.

Chúng tôi vốn không định tới bữa tiệc, dù mặc váy Nữ hoàng Alexandra hay không mặc váy Nữ hoàng Alexandra. Sau khi lột bỏ bộ quần áo thời Edward và rời khỏi nhà thờ, tôi vẫn thấy run rẩy vì cuộc trò chuyện với Lucy và Paul. Tất cả những gì tôi muốn làm là rúc vào giường và không bò ra cho tới khi mọi chuyện kết thúc. Hoặc ít nhất là (bởi vì tôi đã nhanh chóng loại bỏ ý tưởng kia vì quá thiếu tính thực tế) cho bộ não đang chịu đựng sự quá tải thông tin của mình thời gian để giải quyết mọi chuyện trong yên bình. Dùng giấy nhớ và những chiếc hộp nhỏ và mũi tên nhiều màu. Lờn so sánh với hệ thống tàu điện ngầm đang thi công trong não chúng tôi quá chuẩn. Tất cả những gì chúng tôi cần là một bản quy hoạch.

Tuy nhiên, Leslie đã gửi cho tôi bốn tin nhắn bảo chúng tôi phải đến bữa tiệc ngay lập tức. Cụ thể là cái tin cuối cùng nghe khá khẩn cấp. “*Tốt*

nhất là cậu nên đến đây nhanh gấp đôi lên, không thì tớ không thể chịu trách nhiệm về hậu quả đâu.”

“Ôi! Gwenny!” Đó là Gordon Gelderman, trong một bộ quần yếm màu đất. Hắn nhòm xuống cổ áo trễ của chiếc váy Nữ hoàng Alexandra và huyết sáo qua kẽ răng.

“Tớ luôn biết là dưới lớp áo đồng phục của cậu có nhiều thứ hơn một trái tim nhân hậu mà!”

Tôi đảo mắt. Gordon không gây xấu hổ thì không chịu được, nhưng mà Gideon có phải cười nhe nhớn như thằng ngốc vậy không?

“Này, Gordon, nói mặt mập mọng một mọt mụn bọc, hai mọt mụn bọc mọng mặt mập bốn lần liên tiếp đi!” Sarah hét lên.

“Mệt mựp mợc mọt mựn mựng boọc, hai mựn mựng boọc mợc mệt mựp, mệt mậ mợc mọt mựng mựn bợc, hay mựng mựn bợc mợc mệt mậ, mậ mệp mợng mọt mệt mậ bực, hĩa mệt mậ bực mợng mậ mệp, mậ mậ mực mộn mựt mựng bợng, hây mựt mựng bợng mực mậ mậ!” Gordon gào lên đầy tự tin. “Dễ như ăn kẹo! Đây, Gwenny, cậu đã thử món rượu punch chưa?” Nó nghiêng người lại gần tôi về bí hiểm và gào vào tai tôi, “Tớ đoán mình không phải người duy nhất nghĩ đến việc... ờm... cho bữa tiệc thêm chút sôi động.”

Trong một thoáng, trước mắt tôi hiện lên hình ảnh những vị khách lướt qua bàn buffet, lén lút quan sát xung quanh, và rồi, từng người, từng người một, đổ thêm vodka vào bát rượu punch.

“Hôm qua, qua nói qua mà hồng qua, hôm nay qua nói hồng qua mà qua lại qua,” Sarah tụng, bước chân lảo đảo và tóm lấy lưng áo Gideon. “Leslie đang ở trong nhà kính trồng cây. Đang tổ chức karaoke trong đó. Tớ sẽ đi nghe, nhưng mà tớ muốn làm chút punch trước đã.” Chóp bộ trang phục ốt xanh bằng nỉ nghiêng ngả trên đầu nó. “Đây là bữa tiệc đỉnh nhất mà tớ từng đến!”

Gordon khúc khích. “Cynthia phải biết ơn lắm đây. Sau đêm nay, sẽ không còn ai nghĩ mấy buổi tiệc của nó là chán òm nữa. Thật là may mắn! Và hãng vận tải đưa đến quá nhiều đồ ăn màu xanh, vậy là bọn tớ đều gọi thêm vài người bạn. Một vài người còn không hóa trang, chưa nói đến việc mặc đồ màu xanh!”

Tôi đảo mắt lần nữa và kiên quyết kéo Gideon đi, thẳng qua đám đông đang nhảy nhót điên cuồng và hướng tới nhà kính.

Gordon bám theo sau. “Cậu có định hát nữa không, Gwenny? Lần trước cậu hát quá đỉnh. Đúng ra tớ sẽ bầu cho cậu nếu Katie không đổ nước lên áo, nên là cậu ta trông khá quyến rũ, và tớ...”

“Ôi, im đi, Gordon.” Tôi định quay lại đối mặt nó, người đứng lúc ấy, tôi nhìn thấy Charlotte. Hoặc là ai đó có thể là Charlotte nếu cô ta không đứng trên một cái bàn đặt giữa nhà kính, gào “Paparazzi” của Lady Gaga vào mic.

“Ôi Chúa ơi,” Gideon lồm bồm, bám tay vào khung cửa.

“Ready for those flashing lights,” Charlotte hát.

Tôi không thể nói nổi đi đâu gì. Vài nhóm người đang đứng quanh bàn huyết sáo cổ vũ, và Charlotte hát cũng không tệ chút nào.

Gordon ngay lập tức hòa vào đám người hâm mộ và bắt đầu đòi một màn thoát y. “Lột đồ đi!” Nó gào lên. “Lột chúng ra!”

Tôi nhìn thấy Raphael và Leslie, nó trông thật đáng yêu trong chiếc váy Grace Kelly màu xanh, với mái tóc được uốn lượn sóng cho hợp thời đại, và giành đường qua đám đông đến bên họ. Gideon đứng nguyên ở bên khung cửa.

“Cuối cùng!” Leslie reo lên, tặng tôi một cái ôm. “Mới chỉ uống một chút rượu mà giờ chị ta chẳng còn biết mình là ai nữa. Từ lúc chín rưỡi chị ta bắt đầu kể với mọi người về hội kín của bá tước Saint Germain và rằng có những nhà du hành thời gian ở giữa chúng ta. Tụi này làm đủ thứ trò để khiến chị ta về nhà, nhưng mà chị ta trơn như lươn ấy, và cứ trốn đi mãi.”

“Và chị ta còn khỏe hơn tụi này nữa,” Raphael, người đang đội một chiếc mũ xanh rất hài hước, nói, nhưng trông mặt cậu ta thì không hài hước chút nào. “Vừa rồi suýt nữa thì tớ lột được chị ta ra cửa, nhưng rồi chị ta vặn tay tớ và dọa sẽ bẻ gãy cổ tớ.”

“Và giờ chị ta tóm được cái mic,” Leslie u ám nói. Chúng tôi nhìn chằm chằm vào Charlotte như thể chị ta là một quả bom hẹn giờ. Nhưng phải công nhận là một quả bom được gói ghém đẹp đẽ.

Caroline không khoa trương chút nào. Bộ đồ tiên rừng quả là đẹp. Thậm chí một nàng tiên rừng thực sự cũng không thể xinh hơn Charlotte, với đôi vai xương xương lộ ra giữa hàng đồng vải tuyền màu xanh. Má chị

ta ửng đỏ, mắt sáng rực, và những lọn tóc xoăn óng ả chảy dài xuống lưng Charlotte tới đôi cánh hoàn hảo, trông như thể chị ta sinh ra đã có chúng. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu chị ta cất cánh bay qua nhà kính.

Tuy nhiên, giọng ca của chị ta thì không giống tiên gì cả. Trên thực tế, nó còn chẳng giống của Lady Gaga.

“*You know that I’ll be your Papa-Paparazzi,*” Chị ta lè nhè vào mic, và khi Gordon hét lên, “Lột chúng ra!” một lần nữa, chị ta bắt đầu cởi một chiếc găng tay dài, từng ngón một, với sự giúp đỡ của hàm răng.

“Chị ta học cái đó từ một bộ phim,” Leslie nói về ấn tượng. “Giờ tớ không nhớ nổi đó là phim gì nữa.”

Đám đông hò reo khi chị ta ném chiếc găng và Gordon bắt được.

“Tiếp tục đi!” Chúng gào lên, và Charlotte chuyển sự chú ý sang chiếc găng kia. Nhưng rồi chị ta đột nhiên dừng lại. Nhìn thấy Gideon ở ngưỡng cửa, mắt chị ta nheo lại. “Hừm, hừm, coi ai ở đây này!” chị ta nói vào mic, và ánh mắt của chị ta quét qua đầu đám đông tới khi dừng lại ở tôi. “Và cô em họ bé bỏng của tôi nữa... tất nhiên rồi! Nghe này, mọi người có biết rằng thực ra Gwenny là một nhà du hành thời gian không? Đúng ra, đấy phải là tôi, nhưng mọi chuyện không xảy ra như thế. Và đột nhiên tôi lại giống như một bà chị gái ngu ngốc của Lọ Lem.”

“Hát tiếp đi!” Đám người hâm mộ hò reo.

“Lột chúng ra!” Gordon hét.

Nhưng Charlotte nghiêng đầu sang một bên, và ánh mắt rực lửa của chị ta găm thẳng vào Gideon. “*But I won’t stop until that boy is mine!*” Chị ta hát. “Ha, ha, thật là một trò đùa! Tôi sẽ chẳng bao giờ hạ mình như thế.” Chị ta chỉ tay về phía Gideon, và nói to, “Anh ta cũng có thể du hành thời gian. Và rồi sớm thôi, anh ta sẽ chữa lành đủ thứ bệnh trên thế giới.”

“Ôi, khỉ,” Leslie lầm bầm.

“Ai đó phải lôi chị ta xuống thôi,” Tôi nói.

“Phải, nhưng bằng cách nào? Chị ta như một cỗ máy chiến đấu vậy. Có lẽ chúng ta có thể ném thứ gì đó nặng nặng vào chị ta,” Raphael gợi ý.

Khán giả của Charlotte không hiểu rõ chuyện gì đang xảy ra cho lắm. Nhưng bằng cách nào đó, có vẻ họ đã nhận ra rằng chị ta không hề thoải mái chút nào. Chỉ có Gordon tiếp tục la hét thật vui vẻ, “Lột chúng ra!”

Tôi cố bắt lấy ánh mắt Gideon, nhưng hắn đang nhìn Charlotte. Hắn chậm rãi bước tới bên chiếc bàn chị ta đang đứng.

Charlotte hít một hơi thật sâu, và chiếc mic đem âm thanh tiếng thở dài đến mọi ngóc ngách của căn phòng. “Anh ta và tôi... chúng tôi biết mọi thứ về lịch sử. Chúng tôi nghiên cứu việc du hành thời gian cùng nhau. Mọi người phải thấy anh ta nhảy điệu minuet. Hay đấu kiếm. Hay chơi dương cầm.”

Gideon đã gần với tới chị ta.

“Anh ta làm mọi thứ giỏi kinh khủng.Ồ, và anh ta có thể tỏ tình bằng tám thứ tiếng,” Charlotte mơ màng nói, và lần đầu tiên trong đời, tôi thấy nước mắt chị dâng lên. “Không phải là anh ta đã tỏ tình với tôi đâu.Ồ, không! Trong mắt anh ta chỉ có con em họ gốc nghèo của tôi thôi.”

Tôi cắn môi. Nghe có vẻ giống một trái tim tan vỡ, và không ai trên cả thế giới này hiểu những trái tim tan vỡ hơn tôi. Ai mà nghĩ rằng Charlotte có một quả tim chứ? Một lần nữa, tôi hy vọng rằng giả thiết bánh hạnh nhân của Leslie là đúng. Mặc dù trái tim tôi nhói lên đau đớn, và tôi phải gắng sức dằn nén những làn sóng ghen tuông đang đe dọa sẽ nhấn chìm mình.

Gideon đưa tay lên cho Charlotte. “Tới lúc về nhà rồi.”

“Èèèèè!” Gordon, cái kẻ có sự nhạy cảm của một cái máy gạt liên hợp, hét lên, nhưng những vị khách khác đang nín thở chờ đợi.

“Để tôi yên,” Charlotte nói với Gideon. Chị ta hơi lão đạo. “Tôi chưa nói hết đâu.”

Với một cú nhảy, Gideon đã ở trên bàn, và giây tiếp theo hắn giật chiếc mic ra khỏi tay chị ta. “Màn trình diễn kết thúc rồi,” Hắn tuyên bố. “Đi nào Charlotte, tôi sẽ đưa em về nhà.”

Charlotte nhõ vào hắn như một con mèo giận dữ. “Nếu anh chạm vào tôi, tôi sẽ bẻ cổ anh. Tôi biết Krav Maga, anh biết đấy!”

“Tôi cũng vậy, nhớ chứ?” Hắn lại đưa tay ra. Ngần ngừ một thoáng, Charlotte nắm lấy, và thậm chí còn để hắn nhấc mình xuống khỏi bàn, một nàng tiên rừng mệt mỏi, chhuizen choáng, chẳng còn đứng được trên chân mình bao lâu nữa.

Gideon vòng một tay qua eo chị ta và quay lại với chúng tôi. Như mọi khi, biểu cảm trên mặt hắn chẳng bao giờ hé lộ hắn đang nghĩ gì. “Tôi sẽ

giải quyết vụ này. Hai em đến nhà tôi cùng Raphael đi,” Hấn nói ngắn gọn.
“Chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.”

Mắt chúng tôi gặp nhau trong tích tắc.

“Gặp em sau,” Hấn nói.

Tôi gật đầu. “Gặp anh sau.”

Charlotte không nói thêm lời nào.

Và tôi bắn khoản liệu, có thể nào, khi Lọ Lem ra đi cùng hoàng tử trên lưng bạch mã, cô ta cũng cảm thấy chút tội lỗi trong lòng mình.

Vĩnh hằng, được tạo nên từ những Hiện tại.
EMILY DICKINSON

CHƯƠNG 14

“Thêm một lý do nữa để không uống rượu,” Leslie rên lên. “Nhìn từ bất cứ góc độ nào, khi cậu nốc quá nhiều và tự biến mình thành trò cười, cậu sẽ thấy như một con đần. Tớ sẽ không muốn ở vào vị trí của Charlotte hôm thứ Hai tới đâu.”

“Hoặc là Cynthia,” Tôi nói. Khi rời khỏi căn nhà kia, chúng tôi đã thấy cô nàng sinh nhật đang hôn hít một thằng nhóc kém chúng tôi hai tuổi trong phòng để áo khoác. (Trong tình huống đó, tôi không buồn chào tạm biệt nó, và nhất là khi chúng tôi còn chưa gặp nhau.)

“Và tớ cũng không muốn làm cái anh chàng đáng thương đã ọe hết cả lên đôi chân ếch kỳ lạ của bác Dales,” Raphael nói.

Chúng tôi rẽ vào phố Chelsea Manor. “Nhưng mà lần này thì Charlotte đã giành cúp rồi.” Leslie dừng lại bên cửa sổ một cửa hàng vải, nhưng không phải để ngắm nghía hàng hóa mà là để ngưỡng mộ hình ảnh phản chiếu của chính mình. “Tớ chẳng thích nói đi đâu này chút nào, nhưng tớ thực sự đã thấy thương chị ta.”

“Tớ cũng thế,” Tôi khẽ nói. Rốt cuộc thì, tôi biết chính xác việc yêu Gideon là thế nào. Và không may là tôi cũng biết cái việc tự biến mình thành trò cười là như thế nào.

“May ra thì chị ta sẽ quên hết mọi thứ vào buổi sáng.” Raphael mở khóa cửa căn hộ của Gideon trong một tòa nhà lớn xây bằng gạch đỏ. Căn nhà của nhà Dales trên phố Flood rất gần đây, nên việc thay đồ cho bữa tiệc ở nhà Gideon là rất hợp lý.

Nhưng chỉ tới giờ tôi mới nhìn nó kỹ hơn. Lúc trước, tâm trạng tôi vẫn còn quá rối bời bởi cuộc gặp với Lucy và Paul vào năm 1912 để có thể để ý được bất cứ thứ gì. Tôi cứ chắc mẫm rằng Gideon sẽ sống ở một trong mấy căn hộ thời thượng, hàng chục mét vuông không gian trống, toàn crom và kính và một chiếc ti vi màn hình phẳng to như sân bóng đá. Nhưng

tôi đã nhìn. Một hành lang hẹp từ cánh cửa, ngang qua một cầu thang nhỏ, dẫn tới phòng khách sáng trưng; bức tường đằng sau đó có một chiếc cửa sổ lớn. Những bức tường khác kê giá sách cao đến tận trần nhà, chất đầy những cuốn sách, DVD, và một vài tập tin, tất cả lẫn lộn vào nhau, và trước bộ cửa sổ có một chiếc sofa lớn màu xám với hàng đồng gối tựa.

Nhưng chính giữa căn phòng lại là một chiếc đại dương cầm, mặc dù chiếc bàn là dựng bên cạnh đó khiến nó trông bớt ấn tượng đi một chút. Và chiếc mũ ba cạnh treo trên một góc của nắp đàn trông cũng không hợp cảnh lắm. Hẳn là Madame Rossini đang tuyệt vọng tìm kiếm nó khắp nơi. Dù vậy, có lẽ đây chính là ý tưởng của Gideon về *Nhà và Vườn*.

“Hai người muốn uống gì?” Raphael nói, vào vai vị chủ nhà hoàn hảo.

“Có gì vậy?” Leslie hỏi, ánh mắt nghi ngờ nhìn vào cánh cửa mở dẫn ra bếp, nơi chiếc bồn rửa đang chất đầy bát đĩa đọng vấy cái gì đó có thể đã từng là sốt cà chua. Hoặc đó là một thí nghiệm y khoa và một phần trong các nghiên cứu của Gideon.

Raphael mở tủ lạnh. “Hừm, để coi nào. Có một ít sữa, nhưng hạn sử dụng của nó là từ thứ Tư trước. Nước cam... Ồ. Nước cam có kết tủa được không? Nghe nó hơi lạ xạ trong hộp. À, cái này có vẻ triển vọng đây, có thể là nước chanh gì đó. Nếu chúng ta trộn nó với...”

“Cho tớ xin chút nước thôi, làm ơn.” Leslie đang định thả mình xuống chiếc sofa lớn, nhưng đến phút cuối lại nhớ ra rằng chiếc váy Grace Kelly không hợp với việc nằm ườn ra và đoan trang ngồi xuống mép ghế. Tội rồi người xuống bên cạnh nó với một tiếng thở dài.

“Gwenney đáng thương.” Nó vỗ má tôi. “Một ngày thật đỉnh! Hẳn là cậu mệt lắm rồi. Tớ mà nói trông cậu không mệt đến thế thì có an ủi gì không?”

Tôi nhún vai. “Một chút.”

Raphael trở lại với cốc và một chai nước, và hắn gạt vài cuốn tạp chí và sách xuống khỏi bàn cà phê, trong đó có một cuốn minh họa về đàn ông thời Rococo.

“Cậu có thể dịch vài mét vải của chiếc váy ra để dành chỗ cho tớ trên sofa không?” Hắn nhe răng cười với tôi.

“Ồ, khỏi bận tâm đi, cứ ngồi lên váy ấy,” Tôi nói, ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại.

Leslie nhảy dựng lên. “Không, không, đừng! Chúng ta sẽ làm rách cái gì đó và rồi sẽ không bao giờ được mượn quần áo của Madame Rossini nữa. Thôi nào, đứng dậy đi và tớ sẽ tháo đồng dây dợ kia ra cho.” Nó kéo tôi dậy và bắt đầu giúp tôi cởi chiếc váy Nữ hoàng Alexandra. “Cậu nhìn chỗ nào khác đi, Raphael.”

Raphael đuổi người ra chiếc sofa và nhìn lên trần nhà. “Thế này được chứ?”

Khi đã mặc lại quần bò áo phông và uống vài hộp nước, tôi đã thấy khá hơn một tẹo.

“Cậu thấy thế nào khi gặp... ý tớ là, gặp Lucy và Paul?” Leslie hỏi khi chúng tôi lại ngồi trên sofa.

Raphael nhìn tôi vẻ thương hại. “Có bố mẹ gần như bằng tuổi mình chắc cũng khủng lắm.”

Tôi gật đầu. “Mọi thứ hơi... kỳ lạ và... Và bối rối.” Và rồi tôi kể hết cho họ, bắt đầu từ màn chào hỏi của ông quản gia, tiếp đến lời thú nhận rằng chúng tôi đã khép lại Vòng tròn Huyết hội bằng chiếc máy đồng hồ bị đánh cắp. “Họ phát choáng khi biết bọn tớ thực sự đã có viên đá tiên tri trong tay, hay là thứ *muôi lấp lánh*, như cậu bạn quý máng xối Xemerius của tôi nói. Họ trở nên xúc động kinh khủng, và khi xúc động, Lucy còn nói nhiều hơn tớ, cậu tin nổi không? Họ không ngừng nói bọn tớ đã làm một việc tệ hại đến thế nào cho tới khi tớ nói rằng tớ đã biết về... ờm, mối quan hệ chính xác giữa mình và họ.”

Mắt Leslie mở lớn. “Vậy là?”

“Vậy là họ im re. Tới khi tất cả mọi người lại òa khóc một lần nữa,” Tôi nói, dụi dụi đôi mắt mệt mỏi của mình. “Tớ đoán là đồng nước mắt tớ sản xuất ra trong mấy ngày vừa rồi cũng đủ để tưới một cánh đồng hạn hán ở châu Phi đấy.”

“Ôi, Gwenny.” Bất lực, Leslie vuốt cánh tay tôi.

Tôi cố nặn một nụ cười. “Phải, và rồi bọn tớ báo cho họ một tin tốt rằng, tình cờ, ngài bá tước *không thể* giết tớ vì có vẻ là tớ đã bất tử. Tất nhiên là họ không thể tin nổi, và thời gian cũng sắp hết, nên bọn tớ không thể chứng minh cho họ bằng cách bảo Stillman diễn một màn thất cố với tớ hay gì đó. Bọn tớ phải bỏ họ ngồi đó sưng sờ và chạy để có thể trở lại nhà thờ kịp lúc du hành trở về.”

“Giờ thì sao?”

“Sáng mai bọn tớ sẽ gặp lại họ, và Gideon sẽ nói cho họ kế hoạch thiên tài của hần,” Tôi nói. “Rắc rối duy nhất là hần sẽ phải nghĩ ra nó trong đêm nay. Và nếu hần chỉ bằng một nửa tớ thôi, hần thậm chí sẽ không nghĩ ngợi được gì tử tế.”

“Hừm, cà phê để ra để làm gì chứ. Và cả tớ nữa, Leslie Hay thiên tài.” Leslie nở một nụ cười động viên. Và rồi nó thở dài. “Nhưng cậu nói đúng, nó không đơn giản đến thế. Ý tớ là, thật tốt là hai người có hần một máy đồng hồ để du hành thời gian, nhưng vẫn có giới hạn về thời lượng sử dụng. Nhất là khi ta đầu nhớ rằng hai người phải đi gặp bá tước vào ngày mai, tức là sẽ chỉ còn khoảng hai giờ trong quỹ thời gian du hành thôi.”

“Cái gì cơ?” Tôi ngây ra.

Leslie thở dài. “Cậu chưa đọc phần đó trong *Anna Karenina* sao? Cậu không thể phân nhánh quá năm tiếng rưỡi một ngày, không thì sẽ có tác dụng phụ.” Leslie làm như nó không thấy vẻ mặt ngưỡng mộ của Raphael. “Và tớ không biết mình có thích việc cậu dùng thử cái món muối kia hay không. Nó... nó rất nguy hiểm. Tớ hy vọng rằng cậu đã giấu nó ở chỗ nào đó không ai tìm thấy được.”

Theo như tôi được biết thì cái lọ vẫn ở trong túi áo khoác da của Gideon, nhưng tôi không bảo Leslie đi đầu đó. “Paul nói ít nhất là hai mươi lần rằng bọn tớ phải tiêu hủy nó.”

“Anh ta không đần đâu!”

“Không!” Tôi lắc đầu. “Gideon nghĩ nó có thể trở thành con át chủ bài của chúng ta.”

“Tỏm,” Raphael nói. “Cậu luôn có thể đấu giá nó trên eBay như một trò đùa. Bọt bất tử, uống một lần duy nhất. Giá khởi điểm một bảng.”

“Ngoài bá tước ra, tớ không biết có ai *muốn* sống bất tử,” Tôi cay đắng nói. “Tớ không thích việc mình phải sống khi mọi người xung quanh sẽ chết đi vào một ngày nào đó. Tớ thà ném mình xuống khỏi vách đá còn hơn là bị bỏ lại một mình trên thế giới!” Tôi nén một tiếng thở dài nữa trước ý tưởng này. “Cậu có nghĩ cái vụ bất tử này có thể là một lỗi gì đó trong gene của tớ không? Rốt cuộc thì, tớ có đến tận hai nhà du hành thời gian trong gia đình.”

“Có thể,” Leslie nói. “Và Vòng tròn đúng là kết thúc với cậu, theo tất cả mọi nghĩa.”

Một lúc lâu, chúng tôi ng ẩng đầu, lạc trong ý nghĩ của chính mình và nhìn chăm chăm vào bức tường đối diện. Nó có vài từ tiếng Latin màu đen sơn trên bức thạch cao.

“Nó nói gì vậy?” Cuối cùng, Leslie hỏi. “Đừng quên nhét đ ồng vào tủ lạnh?”

“Không,” Raphael nói. “Đó là một câu nói của Leonardo da Vinci, và nhà Villiers ch ạm nó để làm gia huy.”

“Thế thì tớ nghĩ trong tiếng Anh,” Leslie nói, “nó sẽ có nghĩa gì đó kiểu như ‘Chúng tôi không hề khoe khoang, chúng tôi thực sự rất đỉnh.’ Hoặc là ‘Chúng tôi biết mọi thứ, chúng tôi luôn luôn đúng!’ ”

Tôi khúc khích.

“ ‘Người luôn hướng tới những vì sao không bao giờ đổi ý,’ Raphael nói. “Nó bảo vậy đó.” Hắc hắc giọng. “Hay là tớ đi tìm bút với giấy nhé? Để giúp chúng ta suy nghĩ mạch lạc hơn?” Hắc cười ngượng ngùng. “Nghe thì hơi bệnh, nhưng phải nói là tớ rất thích trò chơi bí ẩn của cậu.”

Leslie ng ẩng đầu thẳng dậy. Một nụ cười nở ra trên khuôn mặt nó, và những đốm tàn nhang trên mũi nó bắt đầu nháy múa. “Tớ cũng thế,” Nó nói. “Ý tớ là, tớ biết nó không phải một trò chơi mà là vấn đề sống chết, nhưng mà tớ chưa bao giờ vui như hai tuần vừa r ồi.” Nó ném cho tôi một cái nhìn xin lỗi. “Xin lỗi, Gwenny, nhưng có một nhà du hành thời gian làm bạn thật quá đỉnh. Đỉnh hơn cả, tớ đoán là, làm một người du hành thời gian thực sự.”

Tôi không thể không bật cười. “Cậu nói đúng. Tớ sẽ vui hơn nếu chúng ta có thể đổi chỗ.”

Khi Raphael quay lại với giấy và chì màu, ngay lập tức, Leslie bắt đầu vẽ những chiếc hộp và mũi tên nhỏ. “Vấn đề về tên đ ồng loa của bá tước trong Đội Cận vệ thực sự khiến tớ đau đầu.” Nó gặm đuôi bút chì một lúc. “Mặc dù đó chỉ là phỏng đoán, nhưng mà thôi, khỏi bận tâm. Về cơ bản thì đó có thể là bất cứ ai, đúng không nào? Ông bộ trưởng Bộ Y tế, lão bác sĩ kỳ quái, ông George tốt bụng, thầy Whitman, ông Falk... hay là tên ng ớ tót đó đó, tên anh ta là cái gì nhỉ?”

“Marley,” Tôi nói. “Nhưng tớ không nghĩ anh ta phù hợp với ba cái trò đó.”

“Dù sao thì anh ta cũng là hậu duệ của Rakoczy. Và thường thì người làm chuyện xấu lại là người ta ít nghi ngờ nhất, cậu biết mà!”

“Phải đó,” Raphael đồng ý. “Người có vẻ vô hại thường là kẻ xấu. Cậu nên cẩn thận với mấy tên ngố hay nói lấp.”

“Tên đồng lõa này, hãy gọi hắn là ngài X, có thể là người đã giết ông ngoại Gwenny.” Leslie bận rộn viết ngoáy lên mẫu giấy. “Và có lẽ hắn sẽ là người giết Gwenny một khi bá tước có thuốc trường sinh.” Nó nhìn tôi đầy thân thương. “Ít nhất thì tớ có thể bớt lo đi một chút về vụ đó từ khi biết cậu bất tử.”

“Bất tử, chứ không phải không thể bị thương,” Gideon nói. Chúng tôi nhảy dựng lên và nhìn hắn ngạc nhiên. Hắn vào căn hộ mà không ai hay biết và giờ đang đứng trên ngưỡng cửa, hai tay khoanh lại trước ngực. Hắn vẫn mặc bộ quần áo từ thế kỷ 18, và như thường lệ, trái tim tôi hụt mất một nhịp khi thấy hắn.

“Charlotte thế nào?” Tôi hỏi, hy vọng câu hỏi có vẻ tự nhiên như mong muốn.

Gideon mệt mỏi nhún vai. “Tôi đoán cô ấy sẽ phải uống vài viên aspirin vào sáng mai.” Hắn tiến lại gần hơn. “Mọi người đang làm gì thế?”

“Xây dựng kế hoạch.” Lưỡi Leslie như dính chặt vào một bên má trong khi ngòi bút của nó ngoáy lên trên mặt giấy. “Và chúng ta không được quên về phép thuật của loài quạ,” Nó thêm vào, giống như tự nhủ hơn là nói với người khác.

“Gid, *anh* nghĩ tên đồng lõa trong Đội Cận vệ có thể là ai?” Raphael đang cắn móng tay. “Em nghi ngờ bác Falk. Em luôn nghĩ bác ấy rất kỳ, ngay từ hồi em còn nhỏ.”

“Vớ vẩn.” Gideon tới gần và đặt một nụ hôn lên tóc tôi trước khi ngã xuống chiếc ghế bành bọc da cũ kỹ ở đối diện. Hắn chống khuỷu tay lên đầu gối và kéo một lọn tóc đen ra khỏi mặt. “Anh không thể gạt những gì Leslie vừa nói ra khỏi đầu. Về việc bá tước mất đi sự bất tử ngay từ giây phút Gwendolyn sinh ra.”

Leslie ngẩng lên khỏi đồng biểu đồ và gạt đầu. “*Nhưng hãy cảnh giác: khi ngôi sao thứ mười hai hiển hiện. Cuộc đời hắn trên mặt đất sẽ trở về*

đúng lẽ tự nhiên,” Nó trích dẫn, và tôi thấy hơi khó chịu, lại một lần nữa, khi thấy những câu thơ ngớ ngẩn đó khiến một cơn rừng mình chạy dọc sống lưng mình. “Và nếu người trẻ tuổi bị hủy hoại, cây sồi sẽ đứng vững. Tới tận cùng của thời gian, bắt rễ sâu vào lòng đất.”

“Câu thuộc lòng cả cái đồng đó sao?” Raphael hỏi.

“Không phải tất cả. Nhưng rất nhiều câu thơ như thế như kiêu dĩnh vào đầu tớ vậy,” Leslie nói, hơi xấu hổ. Rồi nó quay sang Gideon. “Em thấy thế này. Nếu bá tước nuốt thứ bột đó trong quá khứ, ông ta sẽ trở nên bất tử. Nhưng chỉ tới khi ngôi sao thứ mười hai mọc lên, tức là... ờ... tới khi Gwendolyn sinh ra. Và thế là tạm biệt nhé bất tử; ông ta sẽ già đi như tất cả mọi người. Trừ phi ông ta giết Gwendolyn để dừng quá trình đó lại. Nhưng trước đó, Gwendolyn phải giúp ông ta có được thuốc trường sinh. Và nếu ông ta không lấy được thuốc trường sinh, ông ta sẽ không được bất tử nữa. Em nói có lý chứ?”

“Hơi hơi,” Tôi nói, nghĩ đến Paul và hệ thống tàu điện ngầm trong não.

Gideon chậm rãi lắc đầu. “Nhưng giả sử chúng ta đã mắc lỗi lý luận ngay từ đầu?” Hấn trăn ngâm hỏi. “Giả sử bá tước đã có được thứ bột này từ lâu rồi?”

Tôi suýt thì nói, “Cái gì cơ?” lần nữa, nhưng tôi đã kịp ngăn mình lại.

“Đi đâu đó không thể được, bởi vì Vòng tròn Huyết hội trên một máy đồng hồ chưa được khép lại, và em hy vọng rằng thuốc trường sinh từ chiếc máy còn lại được giấu ở đâu đó an toàn.”

“Phải,” Gideon nói, vẫn chậm rãi. “Phải, ngay lúc này thì đúng thế. Nhưng nó không nhất thiết phải là như vậy.” Hấn thở dài khi thấy vẻ ngây ngốc trên mặt chúng tôi. “Nghĩ thử xem: có khả năng rằng vào một lúc nào đó ở thế kỷ 18, bá tước, bằng cách này hay cách khác, đã có được thuốc trường sinh, và nó khiến ông ta bất tử.”

Cả ba người chúng tôi nhìn hấn chằm chằm. Tôi nổi hết cả da gà mà không hiểu tại sao.

“Tức là có thể ông ta vẫn còn sống, ngay lúc này,” Gideon nói tiếp, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Ông ta có thể ở đâu đấy quanh đây, chờ đợi chúng ta mang thuốc trường sinh về cho mình ở thế kỷ 18. Và chờ đợi thời điểm để giết em, Gwendolyn.”

Trong vài giây, sự tĩnh lặng bao trùm tất cả. Rồi Leslie nói, “Không phải là em hoàn toàn hiểu anh, nhưng thậm chí nếu vì một lý do nào đó hai người đổi ý và mang thuốc trường sinh cho bá tước... chẳng phải ông ta vẫn còn một vấn đề nhỏ xíu sao?” Nó bật cười sung sướng. “Ông ta *không thể* giết Gwenny.”

Raphael làm chiếc bút chì của mình xoay trên bàn như một con quay. “Và tiện thể thì, tại sao anh lại đổi ý khi mà giờ anh đã biết được ý định thực sự của bá tước?”

Gideon không trả lời ngay, và mặt hắn gần như trông rỗng khi cuối cùng hắn cũng lên tiếng, “Bởi vì tui anh có thể bị tổng ti ền.”



Tôi thức dậy, cảm thấy thứ gì đó ẩm ướt, lạnh lạnh trên mặt, và Xemerius nói, “Đừng hồ báo thức của cậu sẽ reo trong mười phút nữa!”

Rên rỉ, tôi kéo chăn trùm lên đầu.

“Chẳng thể nào khiến cậu hài lòng được! Hôm qua cậu phàn nàn vì tớ *không* đánh thức cậu dậy.” Có vẻ tôi đã khiến Xemerius hơi tổn thương.

“Hôm qua tớ đâu có đặt báo thức. Và vẫn còn sớm kinh khủng ấy,” Tôi lầm bầm.

“Cậu phải hy sinh một chút nếu muốn cứu thế giới khỏi một lão già bất tử siêu cấp điên khùng chứ,” Xemerius nói. Tôi có thể nghe nó ngâm nga trong khi bay quanh phòng. “Lão khùng cậu phải gặp vào chiều nay ấy, trong trường hợp cậu đã quên. Thôi nào, tỉnh dậy và cười tươi lên.”

Tôi giả chết. Cũng không khó lắm, bởi vì dù bất tử hay không, tôi *thấy* như chết rồi. Tuy nhiên, Xemerius có vẻ không ấn tượng với cố gắng của tôi lắm. Nó vui vẻ lượn lờ lên xuống trước giường tôi, rên rỉ những câu nói của mấy bà cụ về *chim dậy sớm mới bắt được sâu*.

“Đám chim dậy sớm có thể bắt bao nhiêu sâu cũng được,” Tôi nói, nhưng cuối cùng, Xemerius là đứa được thỏa nguyện. Bức bối, tôi lăn ra khỏi giường, và kết quả là, đúng bảy giờ sáng, tôi đã có mặt ở ga tàu điện ngầm Temple.

Ờ, nói đúng ra thì đó là bảy giờ mười sáu, nhưng mà đồng hồ trên điện thoại của tôi hơi nhanh.

“Trông cậu mệt mỏi y như tớ,” Leslie, đứng đợi tôi sẵn ở sân ga, phàn nàn. Vào một sáng Chủ nhật, trên sân ga chẳng có mấy chuyện xảy ra, nhưng tôi băn khoăn làm sao Gideon có thể vào một trong mấy đường hầm ở đây mà không bị để ý. Sân ga được bật đèn sáng trưng và đây rầy máy quay an ninh.

Tôi đặt chiếc túi du lịch đựng đủ thứ xuống đất, ném cho Xemerius, kẻ đang lượn qua lượn lại giữa mấy chiếc cột trong một cuộc đua trượt tuyết vượt chướng ngại vật, một cái nhìn chua chát. “Là lỗi của Xemerius. Nó không cho tớ dùng phần phủ của mẹ vì quá muộn rồi. Và nó cũng không cho tớ dừng lại ở Starbucks trên đường tới đây nữa.”

Leslie nghiêng đầu sang bên với một cái nhìn thú vị. “Cậu ngủ ở nhà?”

“Ừ, tất nhiên rồi, còn ngủ đâu được nữa?” Tôi hỏi, hơi mất kiên nhẫn.

“Ừm, tớ nghĩ hai người sẽ dừng kế hoạch một chút sau khi tớ và Raphael rời đi chứ.” Nó xoa mũi. “Nhất là khi tớ dành hàng thập kỷ chúc ngủ ngon Raphael, cố ý để thời gian cho các cậu di chuyển từ sofa ra phòng ngủ.”

“Cố ý?” Tôi chậm rãi hỏi. “Chà, cậu thật là biết hy sinh!”

Leslie nhe răng cười. “Đúng thế, phải không nào?” Nó còn không đỏ mặt. “Nhưng đừng có mà đổi chủ đề. Đáng ra cậu có thể bảo mẹ là cậu ngủ lại nhà tớ.”

Tôi cười mệt mỏi. “Nói thật, tớ cũng định làm thế. Nhưng Gideon nhất quyết gọi taxi cho tớ.” Tôi nói tiếp, hơi không vui, “Rõ ràng là trông tớ không quyến rũ như mình nghĩ.”

“Chẳng qua là anh ta có tinh thần... trách nhiệm,” Leslie an ủi tôi.

“Cậu có thể gọi thế,” Xemerius, cái kẻ đã hoàn thành cuộc đua vượt chướng ngại vật, nói. Nó đáp xuống sàn bên cạnh tôi, thở phì phò. “Hoặc cậu có thể gọi hắn là tên nhát nhẽo, chậm chạp, sợ sệt,” Nó dừng lại lấy hơi. “rút vòi, non gan, như con gà...”

Leslie nhìn đồng hồ. Nó phải hét lên để át tiếng thông báo đoàn tàu Central Line đang tới. “Và có vẻ hắn cũng không đúng giờ lắm. Đã hơn hai mươi phút rồi.” Nó nhìn về phía mấy hành khách đang xuống tàu. Rồi đột nhiên, mắt nó sáng lên. “Ồ, họ kia rồi.”

“Sáng hôm ấy, hai chàng hoàng tử cố tích vô cùng được mong đợi đã để những chú ngựa trắng ở nhà và đi bằng tàu điện ngầm,” Xemerius tuyên bố đầy châm biếm. “Nhìn thấy họ, mắt của hai nàng công chúa sáng lên, và hai đồng hormone trẻ tuổi đâm sầm vào nhau, thể hiện bản thân mình thông qua những nụ hôn ngược nghịu và điệu cười ngớ ngẩn, và không may là con quỷ thông minh và điển trai không ai sánh bằng đã phải ọc vào thùng rác.”

Nó đang phóng đại quá đà, chẳng ai trong chúng tôi cười ngớ ngẩn cả. Nhiều nhất là chúng tôi cũng đang cười sung sướng. Và không có ai ngược nghịu cả, có lẽ trừ tôi ra, bởi tôi nhớ lại cái cách Gideon gỡ tay tôi khỏi cổ hần tối hôm qua và nói, “Tôi nên gọi taxi cho em. Chúng ta vẫn còn một ngày mai đầy căng thẳng.” Tôi thấy hơi giống một cái nhụy hoa phải nhặt ra khỏi vải áo. Và tệ nhất là đúng lúc đó tôi đã chuẩn bị tinh thần để nói “Em yêu anh.” Cũng chẳng phải là hần chưa biết đi đâu đó cả tí tở năm rồi, nhưng mà... hừm, tôi vẫn chưa nói hần ra. Và giờ tôi không còn chắc liệu hần có muốn nghe.

Gideon khẽ vuốt má tôi. “Gwen, tôi có thể tự mình làm đi đâu này, em biết đấy. Tôi chỉ cần cản đường người cận vệ đang làm nhiệm vụ trong khi anh ta đang trên đường tới trụ sở và lấy lại lá thư.”

“Câu *chỉ cần* nghe được đấy,” Leslie nói. Mặc dù chúng tôi còn lâu mới tự nghĩ ra được ý tưởng tuyệt vời gì, nhưng cả bốn đứa đã xây dựng cái mà Leslie gọi là “sơ thảo kế hoạch hành động”. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng tôi phải gặp lại Lucy và Paul, và chúng tôi phải làm thế trước khi đến trình diện bá tước vào buổi chiều. Chúng tôi cũng phải làm gì đó về lá thư báo nơi trốn của Lucy và Paul mà Gideon đã đem về năm 1912 tuần trước. Bằng mọi giá, nó không được rơi vào tay Hội trưởng và đôi song sinh mang họ Villiers. Và bởi thời gian chúng tôi có thể dành để phân nhánh hời khử bằng máy đồng hồ riêng, theo như tính toán của hai đứa, chỉ được một tiếng rưỡi là nhiều nhất, nếu chúng tôi không muốn tự gây thương tích (ví dụ như bắt chước Xemerius và nôn ọc), làm thế nào để tận dụng từng phút một cũng là một vấn đề.

Ban đầu, Raphael đã nghiêm túc gợi ý rằng chúng tôi có thể lén mang máy đồng hồ vào trụ sở Đội Cận vệ và phân nhánh thẳng từ đó, nhưng thậm chí anh trai hần cũng không đủ gan làm trò ấy.

Bù lại, Gideon đã lôi vài cuộn giấy ra khỏi giá sách, và từ giữa cuốn *Giải phẫu 3D cơ thể con người* và *Cấu trúc bàn tay con người*, hắn lấy ra một tấm bản đồ những đường hầm bí mật chạy qua quận Temple. Tấm bản đồ đó là lý do tại sao hiện giờ chúng tôi lại hẹn gặp nhau ở ga tàu điện ngầm.

“Anh muốn tiến hành mà không có tụi em?” Leslie cau mày. “Nhưng chúng ta đã đồng ý rằng trong tương lai sẽ làm mọi thứ cùng nhau.”

“Chính xác,” Raphael nói. “Không thì anh sẽ nói là mình đã tự thân đi cứu cả thế giới.” Hắn và Leslie phải đứng gác máy đồng hồ, và mặc dù Xemerius, hơi bị xúc phạm một chút, đã nói rằng nó cũng có thể làm vậy, tôi thấy khá an lòng khi biết rằng họ có thể nhặt chiếc máy lên và đem nó đi nếu chúng tôi bị buộc phải trở về địa điểm khác.

“Kiểu gì thì kiểu, chắc chắn anh sẽ gặp rắc rối to nếu không có tụi em!” Leslie gắt Gideon.

Gideon giờ tay đầu hàng. “Được rồi, được rồi, tôi hiểu rồi.” Hắn cần túi của tôi lên và nhìn đồng hồ. “Phải rồi, chú ý này. Chuyến tàu tới đến vào lúc bảy giờ ba mươi. Sau đó, chúng ta có đúng bốn phút để tới lối vào đầu tiên trước khi một chuyến tàu nữa đi qua. Đừng bật đèn pha lên tới khi tôi nói vậy.”

“Câu nói đúng,” Leslie thì thầm với tôi. “Hắn ta nghiên việc ra lệnh cho mọi người.”

•§•

“Merde!” Câu chửi của Raphael như xuất phát từ đáy lòng. “Suýt thì toi.”

Tôi chỉ có thể đồng ý. Luồng sáng từ những chiếc đèn pin rọi lên những bức tường lát gạch và soi sáng bộ mặt nhợt nhạt của chúng tôi. Những toa tàu đang lướt qua đường hầm đằng sau lưng.

Bốn phút, giờ chúng tôi đã biết, là một khoảng thời gian rất nhỏ để trèo qua rào chắn cuối sân ga, nhảy xuống, chạy dọc đường hầm, tránh xa đường ray dẫn điện. Cũng không thể bỏ qua thời gian chúng tôi bắt kịp Gideon năm mươi thước cuối và đứng thở hồng hộc và tuyệt vọng trước cánh cửa sắt dẫn vào bức tường bên phải đường hầm, trong khi hắn lôi một

chiếc chìa khóa kiểu cổ ra và bắt đầu phá khóa. Đó là lúc Leslie, Xemerius và tôi bắt đầu đồng thanh hét, “Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên!” theo tiếng đoàn tàu đang tới gần.

“Trên bản đồ trông nó gần hơn,” Gideon nói, nhìn chúng tôi đầy xin lỗi.

Leslie là người đầu tiên bình tĩnh lại. Nó chiếu luồng sáng của đèn pin vào bóng tối phía trước, rọi sáng một mảng tường nơi lối đi đột ngột bị bít kín, cách chỗ chúng tôi khoảng bốn thước.

“Được rồi, chỗ này đúng rồi đây.” Nó kiểm tra bản đồ. “Bức tường đó chưa được xây hồi năm 1912. Lối đi này vẫn còn kéo dài nữa.”

Trong khi Gideon quỳ xuống, mở máy đồng hồ và lên cài đặt, tôi lấy móc quần áo năm 1912 ra khỏi túi và chuẩn bị cởi quần bò.

“Ý tưởng gì vậy?” Gideon nhìn tôi, rõ ràng là đang phân tâm. “Em định mặc váy dài mà chạy sao?”

“Em chỉ nghĩ... ý em là, tính nguyên bản...”

“Tính nguyên bản cái con khỉ,” Gideon nói.

Xemerius vỗ tay. “Quá chuẩn, tính nguyên bản cái con khỉ!” Nó hào hứng nói. Rồi nó quay sang tôi. “Chơi với người xấu sẽ ảnh hưởng tới cậu đấy. Và cũng đến lúc rồi.”

“Em trước, Gwenny.” Gideon gật đầu với tôi.

Tôi quỳ xuống bên máy đồng hồ. Biến mất trước ánh mắt thích thú của Leslie và Raphael thì hơi kỳ lạ, nhưng tới lúc này, tôi nhận ra rằng việc ấy đã trở thành thói quen. (Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể nhảy về quá khứ kiếm một ổ bánh mì mới cho bữa sáng.)

Gideon hạ cánh bên cạnh tôi và chiếu đèn pin về phía trước. Tất nhiên rồi, không có bức tường nào cả vào năm 1912; luồng sáng chạy mãi về đằng xa tới khi nó chìm vào một lối đi dài và thấp.

“Sẵn sàng chưa?” Tôi hỏi, miệng nở một nụ cười.

“Sẵn sàng, nếu em cũng vậy,” Hắn đáp và cười lại.

Tôi không biết liệu mình đã sẵn sàng thật chưa. Đường hầm tàu điện đã đủ dọa người rồi, và nếu tôi luẩn quẩn ở chỗ này lâu hơn, tôi có thể sẽ cần gặp bác sĩ tâm lý vì chứng sợ không gian hẹp.

Càng đi xa, trền hần càng thấp, và nó càng phân ra nhiều nhánh hơn. Đây đó có những lượt cầu thang dẫn xuống dưới, và khi tới một đoạn đường nơi trền hần đã sụp xuống, chúng tôi phải quay lại. Không có chút âm thanh nào ngoài tiếng thở của chúng tôi và tiếng *cộp-cộp* nhẹ nhàng của gót giày, và đôi khi là tiếng loạt soạt khi Gideon dừng lại tham khảo bản đồ. Tôi tưởng mình còn nghe thấy tiếng sột soạt từ đâu đó. Có khi còn có hàng đoàn chuột sống dưới mê cung này, và vẫn đang tưởng tượng, tôi nghĩ nếu mình là một con nhện khổng lồ, đây là nơi lý tưởng để sống và đi săn.

“Được rồi, phải có một lối rẽ phải ở đây,” Gideon lầm bầm, cố gắng tập trung.

Chúng tôi rẽ vào lối rẽ thứ bốn mươi hay gì đó.

Những đường hần giống nhau như những hạt đậu. Không có gì giúp bạn định hướng. Và ai mà biết được liệu cái bản đồ kia có chính xác không? Giả sử nó được vẽ bởi một tên ngố như Marley thì sao? Trong trường hợp đó, Gideon và tôi có thể sẽ được đào lên vào năm 2250, khi đã trở thành hai bộ xương nắm tay nhau.Ồ, không tôi quên mất, chỉ có Gideon hóa thành bộ xương, còn tôi, sống nhăn và khỏe mạnh, sẽ bầu lấy bộ xương của hắn, và viễn cảnh này cũng chẳng tươi đẹp lắm.

Gideon dừng lại, gập bản đồ vào và nhét nó vào túi quần bò.

“Chúng ta lạc rồi sao?” Tôi hỏi, cố giữ bình tĩnh. “Có lẽ cái bản đồ đó là vô dụng. Giả sử chúng ta không bao giờ...”

“Gwendolyn,” Hắn sốt ruột ngắt lời tôi. “Từ đây tôi biết đường rồi. Không còn xa nữa đâu. Đi nào.”

“Ồ. Em hiểu.” Tôi thấy xấu hổ. Tôi đang hơi, ờ, *không nhẽo* vào buổi sáng hôm nay. Hai đứa nhanh chóng đi tiếp. Tôi chịu không hiểu sao Gideon nghĩ hắn biết đường đi lối lại trong cái mê cung này.

“Bố khỉ!” Tôi giẫm phải một vũng nước. Và ngay cạnh vũng nước đó là một con chuột nâu sẫm, đôi mắt đỏ của nó chớp chớp trong ánh đèn pin. Tôi rú lên. Có lẽ tiếng rú của tôi có nghĩa là “Mày thật đáng yêu!” trong tiếng chuột, bởi con chuột ngẩng thẳng lên hai chân sau và nghiêng đầu sang bên.

“Mày chẳng đáng yêu chút nào đâu!” Tôi rít. “Đi đi!”

“Em đâu rồi?” Gideon đã biến mất sau khúc quanh tiếp theo.

Tôi nuốt nước bọt và gom hết can đảm chạy ngang qua con chuột. Chuột cũng giống như chó, phải không? Một con chó sẽ chạy theo và cạp cho bấp chân của tôi một miếng. Để an toàn, tôi tiếp tục chiếu đèn pin vào mắt con chuột để làm nó choáng, cho tới khi tôi đến gần chỗ rẽ nơi Gideon đang đợi. Bóng một ai đó tiến vào cuối đường hắt.

“Ôi, chết tiệt!” Nhanh như chớp, Gideon tóm lấy tôi và kéo tôi vào trong bóng tối. Nhưng đã quá muộn. Thậm chí nếu tôi không rú lên, luồng sáng đèn pin cũng đã để lộ vị trí của tôi.

“Em nghĩ anh ta thấy em rồi,” Tôi thì thào.

“Còn phải nói!” Gideon cau mày nói. “Hắn ta là *tôi*! Tôi mới ngu làm sao chứ! Đây, em đi trước đi. Hãy tử tế với tôi nhé!” Và với những lời đó, hắn đẩy nhẹ tôi một cái, và tôi loạng choạng trở lại lối đi.

“Cái quái gì...?” Tôi thì thào khi thấy mình đứng trong luồng sáng của một chiếc đèn khác.

“Gwendolyn?” Tôi nghe giọng nói nghi ngờ của Gideon. Nhưng lần này, âm thanh phát ra từ phía trước tôi. Phải mất nửa giây tôi mới kịp hiểu. Và rồi tôi nhận ra rằng chúng tôi đã bắt gặp Gideon hồi trước, sau khi hắn đi giao lá thư cho Trưởng hội vào năm 1912. Tôi chiếu đèn pin vào hắn. Ôi, Chúa ơi, đúng rồi, đúng là Gideon, không sai vào đâu được! Và hắn dừng lại cách tôi vài bước và nhìn tôi, sững sờ. Trong tầm hai giây, chúng tôi tiếp tục làm nhau chói mắt bằng mấy chiếc đèn pin, và rồi hắn nói, “Làm sao em đến được đây?”

Tôi không thể không cười hắn. “Ừm, cũng hơi khó để giải thích đây,” Tôi nói, mặc dù tôi muốn bảo “Đây, anh chả thay đổi chút nào!” hơn. Đằng sau phần lố ra của bức tường chúng tôi vừa nấp, Gideon kia đang khoa tay múa chân.

“Giải thích đi nào!” Phiên bản trẻ hơn của hắn đề nghị, tiến lại gần hơn.

Một lần nữa, Gideon kia lại điên cuồng khoa tay. Tôi không hiểu hắn định ra hiệu cái gì.

“Đợi một chút.” Tôi cười thân thiện với Gideon trẻ. “Có việc này tôi phải làm rõ một chút. Tôi sẽ trở lại ngay.”

Nhưng rõ ràng là cả hai Gideon đều chẳng muốn giải thích gì. Khi người trẻ hơn đi theo tôi, cố túm cánh tay tôi, người già hơn không đợi hắn

nhìn quá được khúc quanh mà nhảy tới và đập cho bản kia của mình một cú giữa trán bằng cả cái đèn pin. Gideon trể ngã xuống nền đất như một túi khoai tây.

“Anh làm anh ta bị thương rồi!” Tôi quỳ xuống và nhìn vết thương đang rỉ máu, sợ hãi.

“Hắn ta sẽ sống thôi,” Gideon kia nói, không chút xúc động. “Đi nào, không còn thời gian để lãng phí đâu! Lá thư đã được chuyển đi rồi. *Hắn*,” Hắn tự sút mình một cái, “đang trên đường trở về khi gặp em.”

Tôi không thêm chú ý đến hắn, mà vuốt mái tóc của anh chàng đang nằm bất tỉnh dưới đất. “Anh tự đập vào đầu mình! Anh có nhớ sau lúc đó anh đối xử tệ hại với em thế nào không?”

Gideon khẽ cười. “Có. Và tôi thực sự xin lỗi. Nhưng ai mà lường trước được một chuyện như thế chứ? Đi nào! Trước khi tên đầu kia thức dậy. Hắn đưa bức thư từ đời nào rồi.” Rồi hắn nói thứ gì đó bằng tiếng Pháp. Tôi ngờ rằng nó bao gồm vài lời chửi vô cùng thật tâm bởi vì, như với Raphael lúc trước, từ *merde* xuất hiện vài lần.

“Này, này, này, chàng trai trẻ,” Một giọng nói vang lên gần chúng tôi. “Chúng ta có thể đang đứng gần hệ thống cống ngầm, nhưng đó không phải lý do để sử dụng thứ ngôn ngữ cống rãnh tự do như thế.”

Gideon quay phắt lại, nhưng hắn trông không có vẻ gì là định đánh gục người mới đến cùng phiên bản trẻ hơn của hắn. Có lẽ là bởi giọng nói nghe có vẻ tốt bụng và hơi thích thú. Tôi nâng đèn pin lên và chiếu lên mặt người lạ kia, và rồi lia đèn từ trên xuống dưới, đề phòng ông ta đang nhắm súng vào hai đứa. Ông ta không làm vậy.

“Tôi là bác sĩ Harrison.” Ông ta tự giới thiệu và khẽ nghiêng mình chào, trong khi đôi mắt đầy tò mò đảo qua đảo lại giữa Gideon và Gideon đang nằm trên mặt đất. “Và tôi vừa lấy lại lá thư của cậu từ môn sinh gác ca Cerberus.” Ông ta lôi một phong thư có dấu đỏ to tướng ra khỏi túi áo khoác. “Quý bà Tilney đảm bảo với tôi rằng trong bất cứ trường hợp nào nó cũng không được rơi vào tay Trưởng hội hay bất cứ thành viên nào của Bộ Nội vụ. Tất nhiên là, trừ tôi ra.”

Gideon thở dài và lấy mu bàn tay dụi trán. “Chúng tôi đang trên đường ngăn chặn chính việc này, nhưng đi qua mê cung này mất quá nhiều thời

gian... Và rồi, ngu quá, tôi lại bắt gặp chính mình.” Hấn lấy bức thư và nhét vào túi. “Cảm ơn.”

“Một người nhà Villiers nhận lỗi sao?” Bác sĩ Harrison bật cười khe khẽ. “Hừm, cái này mới đây. Nhưng không may là quý bà Tilney đã nắm quyền kiểm soát, và tôi chưa bao giờ thấy bất cứ kế hoạch nào của bà ấy thất bại. Hơn nữa, cãi cọ với bà ấy là hoàn toàn vô ích.” Ông ta chỉ vào Gideon đang nằm trên sàn. “Cậu ta cần giúp đỡ không?”

“Khử trùng vết thương và cho anh ta gối lên cái gì đó mềm mềm cũng không hại gì đâu nhỉ,” Tôi nói, nhưng Gideon ngắt lời tôi. “Vớ vẩn, hấn sẽ ổn thôi!” Không thềm bận tâm đến lời phản đối của tôi, hấn kéo tôi đứng dậy. “Chúng ta phải trở về rồi. Làm ơn gửi lời cảm ơn của chúng tôi tới quý bà Tilney, bác sĩ Harrison. Và nói với bà ấy rằng tôi rất biết ơn.”

“Rất hân hạnh,” Bác sĩ Harrison nói. Ông ta sắp sửa quay lưng đi, nhưng rồi tôi chợt nhớ ra.

“Ồ, bác sĩ Harrison,” Tôi nói, “ông có thể làm ơn nói với quý bà Tilney rằng bà ấy không cần sợ hãi nếu trong tương lai tôi có tới gặp bà ấy trong lúc đang phân nhánh được không?”

Bác sĩ Harrison gật đầu. “Chắc chắn rồi.” Ông ta vẫy tay, nói, “Chúc may mắn!” và vội vã bước đi.

Tôi đang nói với theo, “Tạm biệt!” thì Gideon lại kéo tôi đi về hướng ngược lại. Hấn bỏ mặc Gideon kia nằm bất tỉnh một mình trong đường hầm.

“Em chắc rằng nơi này nhung nhúc chuột,” Tôi nói đầy thương hại. “Và chúng rất thích máu.”

“Em đang nhàn chúng với cá mập rồi,” Gideon nói. Nhưng rồi hấn đột nhiên đứng lại, quay lại nhìn tôi và ôm tôi vào lòng. “Tôi xin lỗi!” Hấn lăm lăm vào tóc tôi. “Tôi thật là một thằng ngốc! Nếu có một con chuột đến cắn tôi vài nhát thì cũng đáng đời.”

Ngay lập tức, tôi quên sạch tất cả mọi thứ xung quanh (thực ra thì, tất cả mọi thứ nói chung luôn), quàng tay qua cổ hấn và bắt đầu hôn hấn, ban đầu chỉ là những nơi tôi có thể với tới, cổ hấn, tai hấn, trên thái dương, và cuối cùng là miệng hấn. Hấn kéo tôi lại gần, chỉ để đẩy tôi ra ba giây sau.

“Chúng ta không có thời gian cho việc này, Gwenny!” Hấn đột ngột nói, và hấn cầm tay tôi, kéo đi.

Tôi thở dài. Vài lần. Vô cùng dài. Nhưng Gideon không nói gì cả. Hai đường hằn sâu, khi hắn dừng lại và lấy bản đồ ra, tôi không thể chịu được nữa và hỏi, “Có phải vì em không biết hôn cho tử tế không?”

“Cái gì cơ?” Gideon nhìn tôi qua mép bản đồ, bối rối ra mặt.

“Em hôn như thảm họa ấy, phải không?” Tôi cố gắng nén lại chút điên khùng trong giọng nói cũng chẳng thành công lắm. “Anh thấy đấy, trước vụ này em chưa bao giờ... ý em là để hôn cho tử tế cũng cần thời gian và kinh nghiệm. Phim không kể cho anh hết mọi thứ đâu, anh thấy đấy! Và khi anh đẩy em ra cũng hơi đau lòng.”

Gideon hạ tấm bản đồ xuống, và luồng sáng từ chiếc đèn pin của hắn rơi xuống sàn. “Gwen, nghe này...”

“Phải, em biết là chúng ta đang vội,” Tôi ngắt lời hắn. “Nhưng đơn giản là em phải nói ra. Bất cứ việc gì cũng đỡ hơn là bị đẩy ra hay... hay là gọi taxi. Em có thể nghe chỉ trích. Hay ít nhất là, em có thể nếu anh nói một cách nhẹ nhàng.”

“Đôi lúc em thật là...” Gideon lắc đầu. Rồi hắn hít một hơi sâu và nghiêm túc nói, “Khi em hôn tôi, Gwendolyn, tôi thấy như mình không còn chạm chân trên mặt đất nữa. Tôi không biết em làm thế nào hay học ở đâu. Nếu đó là từ một bộ phim, hừm, chúng ta sẽ phải đi xem nó cùng nhau.” Hắn ngừng lại một chút. “Đi đâu tôi muốn nói là, khi em hôn tôi, tất cả những gì tôi muốn làm là chạm vào em và giữ em trong vòng tay mình. Khi thật, tôi yêu em nhiều đến mức như thể có ai đó đã dốc cả can xăng đâu đó trong người tôi và châm lửa! Nhưng lúc này, chúng ta không thể... chúng ta phải tỉnh táo. Hay là một trong hai chúng ta, chẳng nào cũng vậy.” Ánh mắt của hắn xóa tan mọi nghi ngờ của tôi. “Gwen, tất cả những chuyện này khiến tôi sợ hãi. Không có em, cuộc đời tôi sẽ không còn ý nghĩa gì nữa... Tôi sẽ chết nếu có chuyện gì xảy đến với em.”

Tôi cố cười với hắn, nhưng đột nhiên, họng tôi nghẹn lại, “Gideon...” Tôi bắt đầu, nhưng hắn không cho tôi nói hết.

“Tôi không muốn... Ừm, với em thì không thể như vậy, Gwen. Bởi bá tước có thể dùng những tình cảm này để chống lại chúng ta. Và ông ta sẽ làm thế!”

“Quá muộn để nói rồi,” Tôi thì thào. “Em yêu anh. Và em không muốn sống mà không có anh.”

Gideon trông như thể sắp sửa bật khóc. Hắn nắm tay tôi và suýt thì bóp nát nó. “Vậy thì chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng bá tước không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ phát hiện ra.”

“Và hy vọng là chúng ta vẫn có thể nghĩ ra cái kế hoạch tuyệt vời kia,” Tôi nói. “Nên là không cần lãng vãng ở đây nữa. Chúng ta đang rất vội.”

•§•

“Mười lăm phút, không hơn không kém!” Gideon nói. Hắn đang quỳ trước máy đồng hồ trên tấm thảm picnic chúng tôi đã trải ra trên thảm cỏ trong Hyde Park, cách đó không xa là phòng tranh Serpentine và hồ nước, cây cầu. Mặc dù hôm nay trông có vẻ như một ngày xuân đẹp giống hôm qua, trời vẫn rét run, và cỏ thấm đẫm sương. Những người chạy bộ và dắt chó đi ngang qua, một vài người nhìn chúng tôi với ánh mắt tò mò.

“Nhưng mười lăm phút là không đủ!” Tôi nói khi mắc chiếc khung váy lên người. Nó sẽ giữ chiếc váy phồng lên quanh tôi như buồm căng gió và không bị lê trên mặt đất, và đó cũng là lý do sáng nay tôi mang chiếc túi du lịch quá khổ đi thay vì cặp sách. Giả sử anh ấy đến muộn thì sao? Hoặc là không thềm đến. Đó là điều mà tôi sợ nhất. “Em chắc chắn rằng đồng hồ không được lên dây cót tử tế vào thế kỷ 18...”

“Vậy thì đây là anh ta xui xẻo,” Gideon gằn gừ. “Đồng nào thì đây cũng là một ý tưởng điên rồ. Và vào ngày nào không vào lại vào ngày hôm nay!”

“Lần này thì hắn nói đúng đó,” Xemerius nói, giọng có vẻ mệt mỏi. Nó nhảy vào chiếc túi du lịch, gác đầu lên móng và ngoác miệng ngáp. “Đánh thức tớ khi cậu trở về nhé. Chắc chắn là sáng nay tớ dậy sớm quá rồi.” Không lâu sau, tôi nghe thấy tiếng ngáy từ trong túi.

Leslie cẩn thận trông váy qua đầu tôi. Đó là chiếc váy hoa xanh dương tôi mặc trong lần đầu tiên gặp bá tước, và nó vẫn treo trong tủ tôi bấy lâu nay. “Về sau vẫn còn nhiều thời gian để gặp James mà,” Nó nói. “Với anh ấy, thời gian và ngày tháng vẫn luôn như thế, bất kể cậu trở về đó vào lúc nào.” Nó bắt đầu móc mấy chiếc móc sau lưng tôi.

“Y hệt như vậy với việc ngăn lá thư không bị chuyển đi,” Tôi phản bác. “Việc đó cũng không *phải* làm vào hôm nay. Ví dụ, Gideon có thể tự đập vào đầu mình vào thứ Ba, hoặc là vào tháng Tám năm sau, mọi thứ vẫn sẽ y nguyên như vậy. Thêm vào đó, cuối cùng, quý bà Tilney cũng đã kiểm soát được tình hình.”

“Tớ luôn thấy chóng mặt khi mọi người lôi mấy chuyện này ra,” Raphael phản nài.

“Đơn giản là tôi muốn xong hẳn việc này trước khi chúng ta gặp Lucy và Paul,” Gideon nói. “Chắc hẳn đi đầu này không hề khó hiểu.”

“Và em cũng muốn tiêm phòng cho James cho xong đi,” Tôi lên giọng, “bởi vì nếu có chuyện gì xảy ra với chúng ta, ít nhất anh ấy cũng đã được cứu!”

“Hai người thực sự sẽ biến mất và xuất hiện trở lại trước tất cả những người này sao?” Raphael hỏi. “Không ai nghĩ rằng mình sẽ lên báo và mọi người sẽ muốn phỏng vấn mình trên ti vi sao?”

Leslie lắc đầu. “Vớ vẩn,” Nó kiên quyết nói. “Chúng ta cách đường rất xa, và họ sẽ không đi lâu. Chỉ có lũ chó mới để ý.” Tiếng ngáy của Xemerius đổi cao độ.

“Nhưng nhớ là phải trở về từ đúng chỗ mà cậu đã hạ cánh,” Leslie nói tiếp. “Hay là thế này, cậu hãy đánh dấu chỗ đó với chiếc giày này.” Nó đưa cho tôi một trong hai chiếc giày mà Raphael đang đi, và cười toe. “Vui thật đấy! Tớ muốn từ giờ, ngày nào chúng ta cũng làm những trò này, đi mà!”

“Tớ thì không,” Raphael nói, liếc nhìn tất mình một lúc, ngó ngoáy mấy ngón chân một cách buồn bã, và rồi lại nhìn chăm chăm con đường đi. “Dây thần kinh tớ căng đến mức sắp đứt luôn rồi đây. Vừa rồi ở trong ga tàu, tớ chắc chắn rằng chúng ta đã bị bám đuôi. Nếu Đội Cận vệ cho ai đó theo dõi chúng ta thì cũng hợp lý thôi. Và nếu ai đó đến đây cướp máy đồng hồ khỏi Leslie và tớ, tớ còn không thể đá hắn cho tử tế khi không có giày!”

“Hắn hơi hoang tưởng,” Leslie thì thầm với tôi.

“Tớ nghe thấy rồi nhá,” Raphael nói. “Và đi đầu đó không đúng. Tớ chỉ đang cân trọng thôi.”

“Và tôi không thể hiểu tại sao mình lại làm cái trò này,” Gideon nói, đeo ba lô của Leslie lên. Hắn đã để bộ dụng cụ tiêm phòng vào đó. “Chúng ta

đang cùng lúc phá vỡ tất cả những Luật lệ Vàng. Đi nào, Gwenny, em đi trước đi.”

Tôi quỳ xuống bên hắn và nở nụ cười. Hắn từ chối việc mặc bộ quần áo màu xanh, mặc dù tôi đã cố giải thích rằng hắn sẽ dọa James với bộ quần áo bình thường này. Hoặc tệ hơn, James sẽ không coi trọng chúng tôi.

“Cảm ơn vì đã làm điếu này cho em,” Tôi nói, đặt ngón tay vào cái lỗ dưới viên hồng ngọc.

“Không có gì,” Gideon nói, và rồi mặt hắn nhòa đi trước mắt tôi. Khi có thể nhìn lại, tôi đang quỳ trên một đồng lá ướt giữa một cụm cây hạt dẻ. Tôi nhanh chóng đứng dậy và đặt giày của Raphael xuống chỗ vừa hạ cánh.

Trời đang mưa tầm tã, và trong tầm mắt không hề có lấy một bóng người. Chỉ có một chú sóc phi thẳng lên cây và nhìn xuống chúng tôi đầy tò mò.

Gideon đáp xuống cạnh tôi và nhìn quanh. “Hừm,” hắn nói, gạt nước mưa ra khỏi mặt. “Thời tiết hoàn hảo để cưỡi ngựa và tiêm phòng đấy.”

“Chúng ta sẽ đợi sau bụi cây kia,” Tôi gợi ý. Lần này, tôi là người nắm tay Gideon và dẫn hắn đi.

Hắn lưỡng lự. “Chỉ mười phút thôi,” Hắn khẳng định. “Nếu lúc đó anh ta chưa xuất hiện, chúng ta sẽ trở lại chỗ chiếc giày của Raphael.”

“Vâng, vâng,” Tôi nói.

Ở thời này thực sự đã có một cây cầu bắc qua hồ, mặc dù trông nó không giống cây cầu ở thời tôi lắm. Một cỗ xe lộc cộc đi qua con đường chạy quanh công viên. Và có một kỵ sĩ đang phi nước kiệu qua cầu. Trên lưng một chú ngựa xám.

“Anh ấy kia rồi!” Tôi kêu lên, và bắt đầu vẫy tay loạn xạ. “James! Em ở đây!”

“Em có lộ liễu hơn nữa được không?” Gideon hỏi.

James, mặc chiếc áo khoác với vài lớp choàng và một kiểu mũ ba góc gì đó đang rỏ nước tong tong, ghìm cương ngựa cách chúng tôi vài thước. Mắt anh ta đảo từ mái tóc ướt nước xuống gấu váy của tôi, và rồi chuyển sang ngắm soi Gideon.

“Người là người buôn ngựa sao?” Anh ta nghi ngờ hỏi, trong khi Gideon lục lọi ba lô của Leslie.

“Không, anh ấy là bác sĩ!” Tôi giải thích. “Ờ thì, cũng gần giống.” Tôi thấy anh ta nhìn chằm chằm vào hàng chữ trên ba lô. Nó ghi là HELLO KITTY PHẢI CHẾT. “Ôi, James, em thật mừng là anh đã đến,” Tôi bắt đầu. “Nhất là trong cái thời tiết này, và hôm qua ở vũ hội em cũng chưa giải thích rõ ràng. Chuyện là thế này, anh thấy đấy. Em muốn bảo vệ anh khỏi một căn bệnh anh sẽ mắc phải trong năm tới, và em e là anh sẽ chết vì nó, thủy đậu, ý em là vậy. Em đã quên tên cái người đã lây cho anh rồi, nhưng không cần quan tâm. Tin tốt là, tụi em đã mang tới một thứ giúp anh không thể nhiễm thủy đậu nữa.” Tôi cười tươi rói. “Anh chỉ cần xuống ngựa và xắn tay áo lên, và tụi em sẽ tiêm cho anh.”

Mắt James càng lúc càng mở lớn trong khi tôi độc thoại. Hector (nó thực sự là một chú ngựa xám tuyệt đẹp) lo lắng lùi lại một bước. “Thật là quá thể,” James nói. “Cô yêu cầu ta tới gặp cô trong công viên, rồi cố bán cho ta một thứ thuốc đáng ngờ và một câu chuyện còn đáng ngờ hơn? Và bạn đồng hành của cô trông chẳng khác nào một tên trộm hay một tên cướp đường!” Anh ta gạt áo choàng sang bên để chúng tôi thấy cây kiếm bên hông. “Ta cảnh báo cô, ta có vũ khí, và ta có thể tự bảo vệ bản thân!”

Gideon thở dài.

“Ôi, James, làm ơn nghe em đi!” Tôi tới gần hơn và nắm lấy cương Hector. “Em chỉ muốn giúp anh, và em e là mình không có nhiều thời gian lắm. Vậy nên làm ơn hãy xuống ngựa và cởi áo khoác ra.”

“Ta sẽ không làm điều gì như thế,” James tức giận nói. “Và bây giờ cuộc trò chuyện này đã kết thúc. Tránh khỏi đường của ta, đưa con gái kỳ lạ! Hy vọng đây sẽ là cuộc gặp cuối cùng! Tránh ra!” Và trông anh ta như thể sắp lấy roi thúc ngựa vụt cho tôi một cái. Nhưng anh ta không thể làm vậy, bởi Gideon đã tóm cánh tay và kéo anh ta xuống ngựa.

“Chúng ta không có thời gian chơi trò chơi,” Hấn gắt, vịn hai tay James ra sau lưng.

“Cứu!” James rú lên, vịn vẹo như một con lừa.

“Người xấu! Tôi đang bị tấn công!”

“James, đây là vì lợi ích tốt nhất của anh,” Tôi đảm bảo, nhưng anh ta nhìn tôi như thể tôi là quỷ sứ hiện thân. “Anh không biết điều này, nhưng... nhưng ở nơi em đến, anh và em là bạn. Bạn rất tốt!”

“Cứu! Người điên! Tôi đang bị tấn công!” James kêu lên, nhìn chăm chăm vào Hector đầy tuyệt vọng. Nhưng chú ngựa xám có vẻ không muốn làm anh hùng cho lắm. Thay vì hùng dũng xông vào chúng tôi, nó cúi đầu và bắt đầu bình tĩnh gặm cỏ.

“Em không bị điên,” Tôi cố giải thích. “Em...”

“Trật tự và lấy kiếm của hắn đi, Gwenny,” Gideon sốt ruột ngắt lời. “Và lấy kim tiêm với ống đựng vắc xin ra đây cho tôi.”

Thở dài, tôi làm theo lời hắn. Hắn nói đúng. Mong đợi James hiểu chuyện chẳng có nghĩa lý gì cả.

“Đó,” Gideon nói và dùng răng mở ống thuốc. “Được rồi, cô ấy sẽ cắt họng anh nếu anh nhúc nhích dù chỉ một múi cơ trong vòng hai phút tới, rõ chưa? Và đừng có mà to gan kêu cứu.”

Tôi chỉ mũi kiếm vào họng James. “Thực lòng, James, em không nghĩ mọi chuyện lại thành ra thế này, tin em đi! Em rất hoan nghênh anh đến ám trường em mãi mãi, Chúa ơi, em sẽ nhớ anh nhiều kinh khủng! Nếu em đúng, đây sẽ là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau.” Lệ trào lên mắt tôi.

James trông như thể sắp sợ đến xỉu bất cứ lúc nào. “Cô có thể lấy ví của tôi nếu cần tiền, nhưng hãy tha mạng cho tôi! Làm ơn!” Anh thì thào.

“Ờ, ờ, đừng lo,” Gideon nói. Hắn gấp chiếc cổ áo to tướng James đang mặc lại và đặt mũi kim ngay trên họng anh. James rên rỉ khi cảm thấy nó chọc vào da mình.

“Không phải người ta thường hay tiêm vào cánh tay sao?” Tôi hỏi.

“Thường thì không nhất thiết phải vặn ngược tay bệnh nhân lại,” Gideon lầm bầm, và James lại rên lên.

“Chào tạm biệt thế này thật là ngớ ngẩn,” Tôi nói, không thể ngăn nổi một cái sụt sịt. “Giá em được ôm anh một cái chứ không phải gí kiếm vào cổ anh thế này! Anh luôn là bạn thân nhất của em ở trường, chỉ sau có Leslie.” Giọt nước mắt đầu tiên đang chảy dọc má tôi. “Và không có anh, em sẽ không bao giờ biết được sự khác biệt giữa Royal Highness, Serene Highness, Illustrious Highness^[32], và...”

“Được rồi đó,” Gideon nói và thả tay James đang loạng choạng lùi lại vài bước, tay bầu vào cổ. “Anh nên đặt một miếng gạc lên đó, nhưng không có cũng không sao. Cần thận đừng để dây đất vào.” Gideon lấy lại thanh kiếm. “Giờ thì, hãy lên ngựa, đi đi và đừng nhìn lại, hiểu chưa?”

James gật đầu. Mắt anh ta vẫn tròn tròn vì sợ hãi, như thể vẫn chưa tin nổi vụ này đã kết thúc.

“Tạm biệt,” Tôi nức nở. “Tạm biệt, James Augustus Peregrine Pympoole-Bothame! Anh là con ma tốt bụng nhất em từng gặp!”

Thở phì phò, và chân mềm oặt, James trèo lên ngựa.

“Kiếm của anh ở dưới cây dẻ nếu anh muốn lấy lại nó,” Gideon chêm vào, nhưng James đã thúc gót giày vào hông Hector tội nghiệp. Tôi nhìn anh phóng đi cho tới khi anh khuất dạng sau lùm cây.

“Thỏa mãn chưa?” Gideon hỏi, nhặt nhanh đồ đạc của chúng tôi.

Tôi chùi nước mắt và cười với hắn. “Cảm ơn anh! Có bạn trai là sinh viên y khoa thật là tuyệt.”

Gideon cười lớn. “Tôi thề đó là lần cuối cùng tôi tiêm vắc xin cho người khác. Đám bệnh nhân thật vô ơn!”

*Những kẻ được Yêu không bao giờ chết,
bởi Tình Yêu là sự Bất Tử...*

EMILY DICKINSON

CHƯƠNG 15

“Đạp lên hần đi, anh bạn già!” Xemerius kêu lên. “Đến lúc oánh nhau với người xấu rồi đó!”

Tôi đang ngồi ghế bên trên chiếc Mini của Gideon, với Xemerius trên đùi, trong khi Gideon luồn lách trong lòng giao thông buổi chiều trên đường Strand.

“Im đi,” Tôi rít lên với Xemerius. “Lão bá tước có đời cả đời tớ cũng chẳng quan tâm.”

“Em nói gì cơ?” Gideon nhìn tôi dò hỏi.

“Ồ, không có gì đâu.” Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. “Gideon, anh có thật sự nghĩ ý tưởng của chúng ta sẽ có tác dụng?” Tâm trạng vui vẻ buổi sáng của tôi đã bay sạch, thay vào đó là nỗi lo lắng khiến tôi run rẩy.

Gideon nhún vai. “Ít nhất thì nó cũng khá hơn cái, em gọi là gì nhỉ, kế hoạch hành động sơ sài mà chúng ta có trước đó.”

“Em đâu có nói thế, là Leslie đấy chứ,” Tôi chỉnh hần. Trong một thoáng, chúng tôi đều lạc trong những suy nghĩ riêng của mình. Cuộc gặp gỡ với Lucy và Paul đã khiến cả hai bàng hoàng. Và tôi chưa từng nhận ra việc phân nhánh có thể khiến mình mệt mỏi đến mức nào cho tới lúc, khi trở về, chúng tôi hạ cánh ngay giữa một buổi tập của dàn hợp xướng và phải chạy thực mạng, đuổi theo sau là vài cụ ngoại thất tuấn gào thét bằng giọng nữ cao. Nhưng ít nhất thì chúng tôi cũng đã được chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với bá tước Saint Germain. Chính Lucy là người đã nảy ra ý tưởng này, và cái ý tưởng này cũng chính là nguyên nhân của sự lo lắng nói trên.

“Coi xem anh đi đứng kiêu gì kìa, nhóc con!” Xemerius rú lên, lấy móng bít chặt mắt. “Đèn đỏ đấy!”

Gideon nhấn ga và không buồn nhường đường cho một chiếc taxi trước khi rẽ phải, hướng về phía trụ sở Đội Cận vệ. Một lúc sau, hần dừng

kít xe lại ở bãi đậu trong tiếng bánh xe rít lên. Hấn quay sang tôi và đặt tay lên vai tôi. “Gwendolyn,” Hấn bắt đầu bằng giọng nghiêm túc, “bất kể chuyện gì xảy ra, tôi muốn em biết rằng...”

Hấn không nói thêm được chữ nào. Đúng lúc đó, cửa xe bên phía tôi bật mở. Tôi định quay lại và mắng cho tên Marley dở hơi kia một trận, nhưng đó lại là ông George, vẻ mặt lo lắng và tay vuốt lên mảng đầu hói bóng loáng. “Gideon, Gwendolyn, cuối cùng!” Ông nói giọng quở trách. “Các cháu muộn hơn một tiếng đồng hồ rồi.”

“Tối càng muộn, tiệc càng vui,” Xemerius reo lên, nhún nhảy trên lòng tôi. Tôi liếc Gideon, thở dài, và xuống xe.

“Đi nào, hai đứa,” Ông George giục, nắm lấy cánh tay tôi. “Mọi thứ đã sẵn sàng.”

“Mọi thứ” nghĩa là một chiếc váy cho tôi, kết hợp những đường thêu màu kem với đăng ten với nhung và thân áo màu vàng nhạt, và một chiếc áo khoác thêu sặc sỡ cho Gideon.

“Có phải đó là *khỉ* không?” Gideon nhìn trừng trừng chiếc áo như thể nó ứ đọng acid.

“Phải, nói cho chính xác thì đó là khỉ thây tu.” Madame Rossini cười toe với Gideon, và bảo đảm với hấn rằng mô tip thêu động vật hoang dã đang thịnh hành vào năm 1782. Bà bắt đầu lấy hơi để kể cho chúng tôi bà đã tốn bao nhiêu thời gian để lên số liệu dựa trên mẫu thêu nguyên gốc để chiếc máy khâu của bà có thể làm theo, nhưng ông George ngắt lời bà. Ông đứng đợi bên khung cửa, nhìn chằm chằm chiếc đồng hồ vàng. Tôi không hiểu tại sao ông lại vội vã vậy. Rốt cuộc thì, với bá tước, ở đây muộn đến lúc nào thì cũng thế cả thôi.

“Hôm nay các cháu sẽ phân nhánh từ phòng tài liệu,” Ông George thông báo, lần này thì đi phía trước chúng tôi. Chúng tôi chưa thấy ông Falk và các cận vệ khác. Có lẽ họ đang ngõ trong Long điện, thề lại những lời thề họ đã nói khi gia nhập Hội kín, hay nâng cốc vì những Luật lệ Vàng, hay làm bất cứ cái quái gì họ làm khi mấy ông cận vệ tụ tập lại với nhau.

Chỉ có bà Jenkins vội vã lướt qua với một tập tài liệu dày, làm việc vào Chủ nhật cơ đấy, và vẫy tay với chúng tôi.

“Ông George, chỉ dẫn cho hôm nay là gì?” Gideon hỏi. “Có chi tiết nào tui cháu cần chú ý không?”

“Hừm, bá tước Saint Germain cũng đã qua cùng một khoảng thời gian giống như các cháu kể từ hôm dạ hội, tức là hai ngày,” Ông George nói ngay. “Tuy nhiên, chúng ta hơi bối rối vì chỉ dẫn trong lá thư. Theo đó, Gwendolyn sẽ dành ba tiếng rưỡi với ngài, trong khi chuyên thăm của cậu chỉ kéo dài mười lăm phút, Gideon. Nhưng chúng ta đang giả định rằng ngài muốn cậu thực hiện một nhiệm vụ khác, bởi ngài đã trực tiếp nói rằng hôm nay, không ai trong hai đứa được phân nhánh sớm hơn.” Ông ngừng lại một thoáng và nhìn nhà thờ Temple qua khung cửa sổ. Chỗ này là một điểm nhìn khá đẹp. “Chúng ta không hiểu rõ lắm một số ẩn ý trong thư, nhưng... rõ ràng là bá tước cảm thấy chắc chắn rằng Vòng tròn Huyết hội sắp khép lại. Ngài viết rằng tất cả chúng ta đều phải chuẩn bị sẵn sàng.”

“Ồ ồ,” Xemerius nói.

Ồ ồ, tôi nghĩ, liếc nhanh về phía Gideon. Nghe như thế, mặc dù Chiến dịch Lam ngọc và Tourmaline Đen được sắp xếp vào ngày hôm qua, bá tước đã mong nó thất bại. Và như thế ông ta có một kế hoạch khác giấu trên tay áo từ bao lâu nay.

Có thể là một kế hoạch sáng suốt hơn kế hoạch của chúng tôi.

Nỗi lo lắng của tôi biến thành nỗi sợ. Ý nghĩ phải ng ờ một mình với bá tước khiến cánh tay tôi nổi da gà. Như thế đọc được ý nghĩ tôi, Gideon dừng lại và ôm tôi thật chặt, không bu ồm chú ý đến ông George.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” Hấn thì thầm vào tai tôi. “Đừng quên, ông ta không thể làm gì để hại em. Và chừng nào ông ta không biết đi ầu đó, em sẽ an toàn.”

Tôi bám lấy hấn như một trong mấy con khỉ th ầy tu trên áo khoác.

Ông George hắng giọng. “Ta rất mừng là hai đứa đã thống nhất quan điểm,” Ông nói. Một nụ cười tinh quái lướt qua mặt ông. “Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, chúng ta cũng phải nhanh lên.”

•§•

Tôi có vừa đủ thời gian để nghe Xemerius hét lên, “Phiên anh trông coi cô ta cho cẩn thận đấy, đ ầu đất!” và rồi tôi đã ở năm 1782. Thứ đ ầu tiên mà tôi nhìn thấy khi hạ cánh là khuôn mặt của Rakoczy, chỉ cách tôi có mấy

phân. Tôi rít lên khe khẽ và lăn sang một bên. Rakoczy nhảy dựng lên vì giật mình.

Tôi nghe một tiếng cười, và mặc dù nghe nó có vẻ vui vẻ và đầy nhạc điệu, mấy sợi tóc con sau gáy tôi dựng đứng cả lên. “Ta đã bảo người đứng tránh sang một bên rồi mà, Miro.”

Khi Gideon xuất hiện bên cạnh tôi, tôi chậm rãi quay lại. Bá tước Saint Germain ngồi đó trong một chiếc áo khoác nhung xám đơn giản và, như thường lệ, một bộ tóc giả trắng. Ông ta tì lên chiếc gậy, và trong một tích tắc, trông ông ta yếu ớt và già cỗi, mà thực ra là cổ xưa thì đúng hơn.

Nhưng rồi ông ta ngồi thẳng dậy, và trong ánh nến, tôi thấy khóe môi ông ta cong lên thành một nụ cười giấu cợt. “Chào mừng, các cô cậu thân mến. Thật mừng khi thấy hai người đều khỏe mạnh, và màn huênh hoang của Alastair về cái chết của Gwendolyn hẳn chỉ là những ảo giác của một kẻ sắp chết.” Ông ta bước lại gần một bước, nhìn tôi đầy mong đợi, và phải mất một giây tôi mới nghĩ ra có lẽ ông ta đang đợi tôi nhún chào. Vậy là tôi nhún gối một cái. Tới lúc tôi đứng thẳng lên, ông ta đã chuyển sự chú ý sang Gideon.

“Hôm nay chúng ta không có thời gian để lãng phí vào mấy thứ nghi thức. Cậu có thư từ Trưởng hội cho ta chứ?” Ông ta hỏi, và Gideon chìa ra lá thư ông George đã đưa.

Trong khi bá tước gỡ niêm phong và đọc thư, tôi nhanh chóng nhìn quanh phòng. Có một chiếc bàn, mấy chiếc ghế, vài chiếc trong số đó có nệm nhồi. Những chiếc giá quanh phòng xếp đầy sách, cuộn tranh, và hàng chồng giấy, và một bức tranh treo phía trên bệ lò sưởi, y hệt như trong phòng tài liệu ở thời của tôi. Nhưng bức tranh này không phải chân dung bá tước Saint Germain mà là một bức tranh tĩnh vật thú vị về những cuốn sách, tờ giấy, một chiếc bút lông ngỗng và một lọ mực. Rakoczy, không đợi ai mời, đã thả mình xuống một chiếc ghế, và giờ ông ta ghếch chân lên bàn. Tay ông ta nắm hờ vào thanh kiếm đã rút khỏi vỏ như thể đó là món đồ chơi ông ta không nỡ rời xa. Đôi mắt vô hồn kỳ lạ của ông ta lướt qua tôi, và khóe môi ông ta cong lên khinh khỉnh. Nếu có nhớ đến cuộc gặp mặt lần trước, rõ ràng là ông ta chẳng có ý định xin lỗi về hành vi của mình.

Bá tước đã đọc xong lá thư. Ông ta nhìn tôi soi mói, và rồi gật đầu. “*Hồng ngọc sở hữu phép thuật của loài quạ, dùng cung Sol trưởng khếp*

lại Vòng tròn Hội Thập nhị. Làm sao cô thoát được lưới kiếm tàn nhẫn của huân tước Alastair? Liệu có phải hắn ta chỉ tưởng tượng ra mọi chuyện?”

“Hắn đã thực sự khiến Gwendolyn bị thương,” Gideon nói, và tôi ngạc nhiên khi thấy giọng hắn bình tĩnh và thân thiện đến mức nào. “Nhưng đó chỉ là một vết xước vô hại, cô ấy rất may mắn.”

“Ta rất tiếc rằng hai người đã rơi vào một tình huống như vậy,” Bá tước nói. “Ta đã hứa rằng sẽ không ai có thể làm hại hai người, và như một luật lệ, ta luôn giữ lời hứa của mình. Nhưng tối hôm đó ông bạn Rakoczy của ta hơi sao nhãng nhiệm vụ của mình, phải không nào, Miro? Khiến ta một lần nữa nhận ra rằng, đôi khi con người ta không thể quá dựa dẫm vào kẻ khác. Nếu quý cô Lavinia xinh đẹp không tìm đến ta, Trưởng thư ký của ta có thể đã tỉnh khỏi cơn ngất và bỏ trốn... Và huân tước Alastair đã tự chảy máu đến chết”

“Người bán đứng chúng tôi ngay từ đầu chính là quý cô Lavinia xinh đẹp đó,” Tôi nói cụt lủn. “Cô ta...”

Bá tước giơ một tay lên. “Ta biết tất cả, bé con. Alcott đã có rất nhiều cơ hội để thú nhận tội lỗi của mình.”

Rakoczy buông ra một tràng cười khàn đục.

“Và Alastair cũng có rất nhiều đi đầu để nói, kể cả khi càng về cuối hắn lại càng lúng búng, ta nói phải không, Miro?” Bá tước cười khó chịu. “Nhưng ta có thể bàn luận mấy chuyện đó sau. Hôm nay chúng ta rất thiếu thời gian.” Ông ta nhặt bức thư lên. “Giờ đây khi gốc gác của Gwendolyn đã được tiết lộ, hắn là việc thuyết phục cha mẹ cô bé hiến một chút máu cho chúng ta không còn khó khăn gì. Ta hy vọng cậu đã làm theo các chỉ dẫn của ta ở trong thư?”

Gideon gật đầu. Mặt hắn tái nhợt và căng thẳng, và hắn tránh không nhìn vào tôi. Nhưng tới giờ mọi chuyện vẫn diễn ra như chúng tôi dự đoán. Ờ thì, dự đoán mơ hồ. “Chiến dịch Tourmaline Đen sẽ diễn ra vào hôm nay,” Hắn nói. “Nếu chiếc đồng hồ trên bức tường kia chỉ đúng giờ, vậy thì chỉ vài phút nữa, cháu sẽ trở về năm 2011. Và mọi thứ đã được chuẩn bị cho chuyến thăm Lucy và Paul.”

“Chính xác,” Bá tước hài lòng nói. Ông ta lấy một phong thư từ túi áo khoác và đưa cho Gideon. “Phác thảo cho kế hoạch của ta ở trong này. Ta

không muốn bất cứ một cận vệ nào của mình trong tương lai nghĩ đến việc xen vào hành động của cậu.”

Ông ta tới bên bệ lò sưởi và trầm ngâm nhìn vào ngọn lửa. Mắt ông ta sáng và như lấp lánh phía trên chiếc mũi khoằm, và đột nhiên, vóc dáng bệ vệ ấy như bao trùm cả căn phòng. Ông ta giơ tay lên. “Ngày hôm nay, tất cả mọi lời tiên tri sẽ trở thành hiện thực. Ngày hôm nay, một phương thuốc chữa bách bệnh, một phép màu chưa từng ai biết đến sẽ được trao vào tay nhân loại,” Ông ta nói lớn rồi ngừng lại, nhìn chúng tôi như thể mong đợi một tràng vỗ tay. Trong tích tắc, tôi cân nhắc việc gượng gạo nói một câu “Ồ, thật tuyệt!” với giọng ngưỡng mộ, nhưng giờ tôi không đánh giá cao khả năng diễn xuất của mình lắm. Gideon cũng chỉ im lặng nhìn. Và Rakoczy thậm chí còn có gan ợ một tiếng vào cái giây phút trang nghiêm này.

Bá tước khó chịu tặc lưỡi. “Hừm,” Ông ta chậm rãi nói, “ta nghĩ chỉ cần thế là đủ hiểu.” Ông ta tới gần và đặt tay lên vai tôi. Tất cả những gì tôi có thể làm là cố không rũ tay ông ta ra như thể tôi rũ con Tarantula. “Trong khi đó, chúng ta sẽ cùng dành chút thời gian với nhau, phải không nào?” Giọng ông ta ngọt xớt. “Ta chắc cô sẽ hiểu mình phải bầu bạn với ta lâu hơn Gideon trẻ tuổi một lát.” Tôi gật đầu và bắn khoản liệu bá tước đã bắt đầu suy xét lại quan điểm của mình về phụ nữ chưa. Nếu ông ta nghĩ tôi có thể hiểu hết đồng đó, vậy thì tôi cũng không thể đần như bình thường ông ta vẫn nghĩ chứ? Tuy nhiên, ông ta đã lại nói tiếp bằng giọng kẻ cả. “Rốt cuộc thì, anh bạn Gideon trẻ tuổi của chúng ta phải khiến Tourmaline Đen và Lam ngọc của anh ta tin rằng con gái họ sẽ chết nếu họ không chịu nộp ra một chút máu ngay lúc đó.” Ông ta cười khế và quay sang Gideon. “Cậu có thể thêm thất chút nữa nếu muốn, kể cho chúng nghe về hứng thú của Rakoczy với máu trinh nữ và tập tục móc tim khỏi cơ thể sống của Transylvania. Nhưng ta chắc việc đó sẽ không cần thiết đâu. Nếu ta hiểu rõ đôi chim non ngu ngốc đó, chúng sẽ cho cậu lấy máu ngay lập tức.”

Rakoczy cười khùng khục, và bá tước cũng hòa giọng vào theo. “Con người thật dễ thao túng, cậu thấy thế không?”

“Nhưng còn Gwendolyn, hẳn là ngài không định...,” Gideon mở lời, và ánh mắt hắn hơi xao động. Hắn vẫn không nhìn vào tôi.

Bá tước cười. “Thôi nào, cậu đang nghĩ cái gì vậy, chàng trai thân mến? Sẽ không có ai làm hại một sợi tóc trên đầu con bé. Nó chỉ là con tin của ta một lát thôi. Ý ta là cho tới khi cậu đã trở về từ năm 1912 với máu và đem nó thẳng đến năm 2011.” Ông ta lên giọng. “Và những hành lang thiêng liêng này sẽ rung chuyển khi Hội kín tụ họp lại và thời điểm Vòng tròn Huyết hội khép lại.” Ông ta thở dài. “Ôi, ta ước ao mình có thể có mặt vào giây phút thiêng liêng đó. Cậu phải kể cho ta chi tiết đến từng giây một đấy.”

Ồ, đúng rồi. Bla bla bla. Tôi nhận ra rằng mình đang vô thức nghiêng răng. Hàm tôi bắt đầu đau. Trong khi đó, bá tước đã đến gần Gideon và đứng sát vào hắn đến mức mũi họ gần như chạm vào nhau. Gideon không chớp mi lấy một cái. Bá tước giơ ngón trỏ lên. “Khi đó, dưới ánh sáng của ngôi sao mười hai cánh, chúng ta sẽ tìm thấy phương thuốc, và nhiệm vụ của cậu là mang nó đến cho ta, không được chậm trễ.” Ông ta nắm lấy vai Gideon và nhìn thẳng vào mắt hắn. “*Không được chậm trễ.*”

Gideon gật đầu. “Cháu chỉ đang băn khoăn tại sao ngài lại muốn phương thuốc được đưa đến năm *này*,” Hắn nói. “Chẳng phải nó sẽ có ích hơn cho nhân loại vào thế kỷ 21 sao?”

“Một câu hỏi thông minh và đầy tính triết học,” Bá tước đáp lời và buông Gideon ra. “Ta mừng vì cậu đã hỏi. Nhưng bây giờ không phải lúc cho những cuộc trò chuyện như thế. Ta sẽ rất hân hạnh được nói cho cậu nghe về kế hoạch phức tạp của mình khi cậu đã hoàn thành nhiệm vụ. Từ giờ cho tới lúc đó, cậu chỉ cần đơn giản là tin ta!”

Tôi suýt thì cười thành tiếng. Chỉ suýt thôi. Tôi cố bắt ánh mắt của Gideon, nhưng mặc dù tôi chắc chắn rằng hắn đã để ý, hắn tiếp tục nhìn qua tôi. Thẳng vào chiếc đồng hồ với những cây kim cứ tích tắc chạy mà không gì cản nổi.

“Còn một việc nữa: Lucy và Paul cũng có một chiếc máy đồng hồ,” Gideon nói. “Họ có thể cố tới thăm ngài ở đây, hôm nay hoặc có thể sớm hơn... Và ngăn chặn tất cả những chuyện này, bao gồm cả việc giao phương thuốc.”

“À, hẳn là đến giờ cậu cũng đủ hiểu định luật về tính liên tục để hiểu rằng, cho tới giờ, chúng vẫn chưa thành công trong việc phá hoại kế hoạch của ta, không thì chúng ta đã không ở đây với nhau vào lúc này, phải không nào?” Bá tước cười. “Và ta, tất nhiên, đã có kế hoạch đề phòng cho những

giờ tiếp theo, cho tới khi phương thuốc đã nằm trong tay ta. Rakoczy và người của hắn sẽ giết bất cứ kẻ nào đến gần chúng ta mà không được phép.”

Gideon gật đầu và đặt một tay lên bụng. “Đây rồi,” Hắn nói, và cuối cùng mắt chúng tôi cũng gặp nhau. “Cháu sẽ trở lại sớm.”

“Ta chắc chắn rằng cậu sẽ thực hiện cả hai nhiệm vụ một cách hoàn hảo, chàng trai của ta,” Bá tước vui vẻ nói. “*Bon voyage*. Gwendolyn và ta sẽ giết thời gian bằng một ly vang đỏ trong lúc cậu đi.”

Tôi nhìn thẳng vào Gideon, cố gắng dồn toàn bộ tình yêu của mình vào ánh mắt, và rồi hắn biến mất. Tôi có cảm giác muốn bật khóc, nhưng tôi tiếp tục nghiêng rặng và bắt mình nghĩ về Lucy.

Bên món bánh kẹp và trà trong phòng khách của quý bà Tilney, chúng tôi đã lật đi lật lại kế hoạch này. Tôi biết chúng tôi phải đánh bại bá tước bằng chính vũ khí của ông ta, một lần và mãi mãi. Và nghe thì đơn giản, nhưng ít nhất thì giả định của Lucy cũng chính xác. Cô đã nghĩ ra nó, chỉ thế thôi, và ban đầu chúng tôi đều gạt đi. Nhưng rồi, sau khi suy nghĩ một chút, Gideon gật đầu. “Phải,” Hắn nói. “Cô có thể đúng.” Và rồi hắn lại bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

“Giả sử chúng ta làm theo lời bá tước và cho Gideon máu,” Lucy nói tiếp. “Vậy cậu ta có thể khếp lại Vòng tròn Huyết hội trên máy đồng hồ thứ hai và đưa thuốc trường sinh cho bá tước, và khi đó bá tước lại được bất tử.”

“Đó chính là cái đi đầu chúng ta đang cố tránh như tránh hải hàng năm nay, đúng không?” Paul nói.

Lucy giơ tay lên. “Đợi chút. Ít nhất thì chúng ta cũng nên nghĩ kỹ đi đã.”

Tôi gật đầu. Tôi không biết chính xác cô đang ám chỉ đi đầu gì, nhưng đâu đó trong óc tôi, một dấu hỏi đã bắt đầu thành hình. Nó to dần lên, và biến thành một dấu chấm than. “Để bá tước có thể bất tử, cho tới khi tôi sinh ra?”

“Đúng rồi đó,” Gideon nói. Hắn dừng bước. “Và điều đó có nghĩa là ông ta vẫn lượn lờ khắp nơi trong dòng lịch sử thế giới và vẫn sống nhăn. Kể cả trong thời của chúng ta.”

Paul cau mày. “Ý cậu là...”

“Ý tui em là bá tước vẫn đang được tận mắt xem toàn bộ cuốn phim này, đây đủ không thiếu chút gì.” Gideon ngừng lại một lát. “Và em đoán ông ta có một ghế ngay ở hàng đầu.”

“Một người trong Bộ Nội vụ,” Tôi đoán.

Những người còn lại gật đầu. “Bộ Nội vụ. Bá tước là một cận vệ.”

Giờ đây, khi ngẩng với bá tước, tôi nhìn lên mặt ông ta. Ông ta là ai trong số họ? Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi kêu tích tắc. Từ giờ đến lúc tôi phân nhánh trở lại cứ như dài cả thế kỷ vậy.

Bá tước vẫy tay ra hiệu cho tôi ngẩng xuống ghế, rót rượu vang đỏ cho cả hai người và đưa một ly cho tôi. “Vì sức khỏe của cô, Gwendolyn! Hai tuần đã trôi qua kể từ khi chúng ta gặp nhau lần đầu, à, ít nhất thì từ quan điểm của ta là như vậy. Ta e rằng ấn tượng đầu tiên của ta về cô không được tốt cho lắm. Nhưng tới giờ, ta nghĩ chúng ta có thể là bạn tốt, cô đồng ý chứ?”

Ồ, tất nhiên rồi. Tôi nhấp rượu, và nói, “Ngài suýt thì bóp cổ cháu vào lần gặp đầu tiên đó.” Tôi làm thêm một ngụm nữa. Rồi, một cách hùng dũng, tôi thêm vào, “Khi đó, cháu đã nghĩ ngài có thể đọc ý nghĩ. Nhưng cháu cho là mình đã sai về việc đó.”

Bá tước cười lớn vẻ tự mãn. “Hừm, ta có thể hiểu được dòng suy nghĩ chính của người khác, nhưng không có gì là ma thuật trong đó cả. Hẳn vậy, ai cũng có thể học được đi đâu ấy. Ta đã kể với cô, trong lần gặp trước, về chuyến đi của ta tới châu Á và chuyện ta được học hỏi sự thông thái và những khả năng của các vị sư Tây Tạng nơi ấy.”

Hẳn là ông ta đã làm vậy, phải rồi. Và tôi nghe không rõ lắm. Thực ra, thậm chí bây giờ tôi bắt đầu thấy lời nói của ông ta trở nên khó hiểu. Đột nhiên chúng rời rạc đến kỳ lạ, đôi lúc kéo dài ra chậm rì rì, như thể tiếng hát. “Cái quái gì...,” tôi lầm bầm. Một màn sương hồng đang tụ lại trước mắt tôi, và tôi không thể đuổi nó đi.

Bá tước cắt ngang bài giảng của mình. “Cô đang thấy chóng mặt, phải không nào? Và giờ thì miệng cô đang khô rang, ta nói đúng chứ?”

Phải đó! Làm thế quái nào mà ông ta biết nhỉ? Và tại sao giọng ông ta lại nghe chói tai đến thế? Tôi nhìn ông ta chăm chăm qua màn sương màu hồng.

“Đừng sợ, cô gái,” Ông ta nói. “Rồi nó sẽ kết thúc sớm thôi. Rakoczy đã hứa với ta rằng cô sẽ không cảm thấy chút đau đớn nào. Khi những cơn co giật bắt đầu thì cô đã chìm vào giấc ngủ rồi. Và, với một chút may mắn thì cô sẽ không tỉnh dậy cho tới phút cuối cùng.”

Tôi nghe tiếng Rakoczy cười. Nghe như thể thứ âm thanh từ cái băng ghi âm trên chuyến tàu ma trong công viên. “Nhưng tại sao...” Tôi cố lên tiếng, nhưng rồi, môi tôi như tê liệt.

“Đừng buồn nhé,” Bá tước nói bằng giọng lạnh lẽo, “nhưng để hoàn thành kế hoạch của ta, ta e rằng cô sẽ phải chết. Những lời tiên tri cũng đều đoán trước đi đâu đó.”

Tôi muốn giữ mắt mình mở ra nhưng không thể. Cảm tôi gục xuống ngực, rồi đầu ngã sang bên, và cuối cùng, mắt tôi khép lại. Bóng tối nuốt trọn tôi.



Có lẽ lần này *mình thực sự toi rồi* là ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi khi tỉnh lại. Nhưng tôi không thực sự tưởng tượng ra đám thiên thần trong hình hài những chú nhóc không có gì trên người ngoài hàng đồng mõ và nụ cười ngớ ngẩn, như thể mấy mẫu vật trong phòng thí nghiệm chơi đàn hạc phía trên mình. Dù gì thì chúng cũng chỉ được vẽ trên trần. Tôi lại nhắm mắt lại. Họng tôi khô đến mức nuốt nước bọt thôi cũng khó khăn. Tôi đang nằm trên thứ gì đó cứng cứng, và tôi hoàn toàn kiệt sức, như thể tôi sẽ không bao giờ có thể di chuyển được nữa.

Đâu đó bên phải, tôi nghe tiếng một giai điệu ngâm nga. Đó là tử khúc trong *Hoàng hôn của các vị Thần*^[33] của Wagner, bài opera yêu thích của quý bà Arista. Cái giọng đang ư ử bài tử khúc bằng một giọng vui tươi vô cùng không thích hợp kia có vẻ quen thuộc kinh khủng, nhưng tôi không thể nhớ ra nổi. Và tôi cũng không thể nhìn để xem đó là ai, bởi chỉ đơn giản là mắt tôi từ chối không chịu mở ra.

“Jake, Jake,” giọng nói đó cất lên, “ta chưa bao giờ nghĩ rằng anh, trong tất cả đám người đó, lại có thể đánh hơi ra kế hoạch của ta. Nhưng vốn từ y học bằng tiếng Latin của anh giờ cũng vô dụng thôi.” Kẻ đó khẽ cười. “Tới lúc anh tỉnh lại, ta đã đi xa tới tận mùa xuân rồi. Anh biết đấy, mùa

này ở Brazil rất đẹp. Ta sống ở đó vài năm, từ năm 1940. Argentina và Chile cũng có nhiều thứ để kể lắm.” Giọng nói ngừng lại một thoáng và huyết sáo vài khuông nhạc của Wagner. “Ta luôn luôn trở lại với Nam Mỹ. Và Brazil, tình cờ, lại có các bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ tuyệt vời nhất thế giới. Họ đã xử lý giùm ta đôi mắt sụp mí khó chịu, cái mũi khoằm, cái cằm lẹm. Đó chính là lý do tại sao, may thay, ta không còn trông giống những bức chân dung của mình nữa.”

Hai cánh tay và hai cẳng chân tê cứng của tôi bắt đầu có cảm giác kiến bò, nhưng tôi cố kiên chế. Có lẽ, bây giờ tốt nhất là tôi nằm im không ngọ nguậy.

Kẻ đó cười lớn. “Nhưng thậm chí nếu ai đó trong Hội kín có nhận ra ta,” Hấn nói tiếp, “ta chắc hẳn sẽ không có ai trong số các người có não mà rút ra kết luận đúng. Ngoại trừ con bộ Lucas Montrose kia, cái kẻ đang ngấp nghé lật tẩy ta... Ôi, Jake, và thậm chí đến anh cũng không nhận ra rằng hẳn ta không chết vì đau tim, mà là vì thứ thuốc độc tinh vi của tìên bối của Marley! Bởi những kẻ phạm tặc các người chỉ có thể thấy những gì mình muốn thấy mà thôi.”

“Ông là một lão già xấu xa, đần độn kinh khủng,” Một giọng nói run rẩy cất lên đầu đó đằng sau tôi. “Ông làm đau bố tôi!” Tôi cảm thấy một làn hơi lạnh lạnh. “Và ông đã làm gì Gwendolyn rồi?”

Phải đó, làm gì? Đó chính là vấn đề. Và tại sao tôi không nghe thấy tiếng Gideon nhỉ?

Có tiếng lanh canh, rồi tiếng tách của thứ gì đó được đóng lại. “Lúc nào cũng sẵn lòng hành động vì lý tưởng của Đội Cận vệ, tất cả cái đám các người! Phương thuốc chữa bách bệnh cho toàn nhân loại, thật là nhằm nhí!” Ông ta khịt mũi đầy thỏa mãn. “Làm như nhân loại xứng đáng được hưởng phương thuốc đó! Hừm, anh sẽ không giúp được Gwendolyn nữa đâu.” Giọng nói đang di chuyển quanh phòng, và tôi bắt đầu ngờ ngợ nhận ra chủ nhân của nó. Và kẻ tôi đang phải đối đầu, mặc dù tôi gần như không thể tin nổi. “Cô ta chết đứ đừ như đám chuột thí nghiệm mà anh hay mổ xẻ rồi.” Một tiếng cười khê nữa. “Và đó tình cờ lại là phép so sánh chứ không phải ẩn dụ.”

Tôi mở mắt và ngẩng đầu. “Nhưng thầy luôn có thể dùng nó như một biểu tượng, phải không nào, thầy Whitman?” Tôi hỏi.

Trong tích tắc tiếp theo, tôi thực sự ân hận vì đã để lộ mình. Không có dấu hiệu gì của Gideon! Chỉ có bác sĩ White nằm bất tỉnh trên sàn, mặt xám y như bộ quần áo. Robert bé nhỏ, mặt rõ rành rành là đang uất ức, đang quỳ bên người bố.

“Gwendolyn.” Bạn phải ngả mũ trước thầy Whitman; ông ta không hề rít lên vì sợ. Hay là thể hiện bất cứ cảm xúc gì. Ông ta chỉ đứng đó dưới bức chân dung của bá tước Saint Germain, tay đặt trên chiếc xe đẩy hành lý chứa một cái cặp laptop, nhìn chăm chăm vào tôi. Ông ta mặc một chiếc áo khoác xám thanh lịch với một chiếc khăn lụa và còn cài kính râm lên tóc như thể ông ta là Brad Pitt trên bãi biển. Trông ông ta không giống lão bá tước trong bức tranh trên đầu chút nào.

Tôi ngẩng dậy với tất cả vẻ đỉnh đạc có thể gom được (cái váy to tướng của tôi cũng là một dạng trở ngại) và nhận ra rằng lúc trước mình đã nằm bẹp trên bàn.

Thầy Whitman tắc lưỡi, nhìn vào đồng hồ và buông cái xe ra. “Hừm, hừm, thật là khó chịu làm sao,” Ông ta lên tiếng.

Tôi không thể nén một nụ cười rộng ngoác. “Rõ vậy rồi, đúng thế phải không nào?” Tôi đồng ý.

Ông ta tiến đến gần, và đột nhiên, như thể làm phép, lôi một khẩu súng nhỏ màu đen ra khỏi túi áo khoác. “Sao chuyện này có thể xảy ra? Rakoczy không làm thuốc độc đủ mạnh sao?”

Tôi lắc đầu.

Thầy Whitman cau mày, và chĩa mũi súng vào tim tôi.

Tôi định cười, nhưng chỉ có một tiếng khịt mũi đầy sợ hãi phát ra. Dù gì thì tôi vẫn hỏi, “Muốn thử lại không?” và cố gắng dũng cảm nhìn thẳng vào mắt ông ta. “Hay thầy vừa mới nhận ra rằng thầy không thể hại tôi?” À há! Kế hoạch của chúng tôi đang diễn ra tốt đẹp, mặc dù nếu Gideon chịu xuất hiện thì tôi sẽ vui hơn nữa.

Thầy Whitman vượt cái cảm nhẫn nhui và nhìn tôi vẻ đăm chiêu. Rồi ông ta cất khẩu súng đi. “Không,” Ông ta nói bằng cái giọng đáng tin của một thầy giáo, và cuối cùng thì tôi cũng thấy một chút gì đó của bá tước trên khuôn mặt này. “Ta cho rằng như thế cũng chẳng ích lợi gì cả.” Ông ta tắc lưỡi. “Hắn là ta đã mắc lỗi trong quá trình tư duy. Phép thuật của loài quạ... thật bất công khi cô được trời phú cho sự bất tử! Cô, trong tất cả

đám người kia! Tuy nhiên, đi đâu đó cũng có lý, bởi hai dòng họ đã hội tụ lại ở cô...”

Bác sĩ White rên lên khe khẽ. Tôi liếc nhìn ông, nhưng mặt ông vẫn xám ngoét. Robert bật dậy. “Coi chừng đấy, Gwendolyn!” Thằng bé nói, giọng sợ hãi. “Em chắc chắn lão già kinh khủng kia đang âm mưu thứ gì đó tởm tợ.”

Tôi cũng vậy. Nhưng âm mưu cái gì mới được?

“Khi ánh sao tắt, đại bàng sẽ vươn cánh, hoàn thành giấc mộng cổ xưa đây ma thuật. Một ngôi sao sẽ vụt tắt trên tầng không, nếu vì tình yêu nó chọn cái chết,” Thầy Whitman đọc khẽ. “Tại sao ta không nghĩ ra ngay lúc đó nhỉ? Hừm. Chưa muộn đâu.” Ông ta bước lại gần tôi vài bước, lôi một chiếc hộp bạc nhỏ ra khỏi túi và đặt nó lên bàn bên cạnh tôi.

“Đấy là ma túy hay cái gì vậy?” Tôi bối rối hỏi. Tôi bắt đầu thấy rất lo lắng về kế hoạch của mình. Có một vấn đề gì đó. Một vấn đề rất lớn.

“Một lần nữa, tất nhiên rồi, cô lại tỏ ra chậm hiểu,” Bá tước Saint Germain, kẻ từng được biết đến với cái tên Whitman, nói. Ông ta thở dài. “Chiếc hộp nhỏ này chứa ba viên nhộng cyanide. Ta có thể nói cho cô biết tại sao ta luôn mang nó theo người, nhưng máy bay của ta sẽ cất cánh trong hai tiếng rưỡi nữa, nên ta đang hơi vội. Trong hoàn cảnh khác, cô luôn có thể ném mình lên đường ray tàu điện ngầm hay nhảy xuống khỏi nóc nhà cao tầng. Nhưng tùy cô, về cơ bản thì cyanide là phương pháp nhân đạo nhất rồi. Cô chỉ cần đặt viên nhộng vào miệng và cắn vỡ nó. Nó sẽ hiệu quả ngay. Mở chiếc hộp ra!”

Tim tôi chùng xuống. “Ông muốn tôi... tự lấy mạng mình?”

“Chính xác.” Ông ta âu yếm vuốt ve khẩu súng. “Bởi vì không còn cách nào khác để giết cô. Và để... nói thế nào nhỉ, giúp cô đưa ra quyết định, ta sẽ bắt anh bạn Gideon của cô khi cậu ta trở lại trong khoảng năm phút nữa. Nên là nếu muốn cứu mạng cậu ta, cô nên uống viên thuốc ngay lúc này đi. Hoặc cô cũng có thể đợi đến khi hắn nằm chết trước mắt mình. Kinh nghiệm chứng minh rằng những thứ như thế là một ngu ồn động lực vô cùng lớn. Hãy nghĩ đến Romeo và Juliet.”

“Ông thật kinh khủng!” Robert bé nhỏ bắt đầu khóc. Tôi cố cười khích lệ với nó và thất bại thảm hại. Tôi cũng muốn ngã xuống cạnh thằng bé và khóc luôn.

“Thầy Whitman...” Tôi mở lời.

“Ta vẫn thích tước hiệu bá tước của mình hơn, cô biết đấy,” Ông ta vui vẻ nói.

“Làm ơn... ông không thể...” Giọng tôi vỡ òa.

“Tại sao cô không bao giờ hiểu lý lẽ vậy, con bé ngu ngốc?” Ông ta thở dài. “Tin ta đi, ta mong ngóng ngày này lâu lắm rồi. Cuối cùng ta cũng có thể trở lại với cuộc đời thực sự của mình. Một giáo viên ở trường trung học St. Lennox! Trong tất cả những hoạt động mà ta đã theo đuổi trong hai trăm ba mươi năm qua, thực tình, đó là thứ mệt mỏi nhất. Ta đã sống gần với những trung tâm quyền lực hàng thế kỷ nay. Ta đã có thể ăn tối với các nguyên thủ, với các ông trùm dầu mỏ, với vua chúa. Vua chúa bây giờ cũng không hẳn là giống ngày xưa lắm. Nhưng không, thay vào đó ta phải dạy mấy thằng ranh ngớ ngẩn và hơn thế nữa, phải trèo từng bậc thang một, từ môn sinh tới Bộ Nội vụ, trong Hội kín của ta. Những năm tháng kể từ khi người sinh ra vô cùng tẻ nhạt. Không phải vì cơ thể ta lại bắt đầu già đi và lộ ra những dấu hiệu suy nhược,” đến đây, ông ta nở một nụ cười tự mãn. “mà là bởi ta quá... *quá dễ tổn thương*. Ta sống hàng thế kỷ không có nỗi sợ hãi nào. Ta bước chân lên những mặt trận, đi giữa hai làn đạn, ta kinh qua tất cả mọi thứ nguy hiểm cô có thể nghĩ tới, nhưng luôn luôn biết rằng sẽ không có gì xảy ra với mình. Nhưng giờ thì sao? Bất cứ con virus nào cũng có thể kết thúc cái mạng của ta, bất cứ cái xe buýt chết tiệt nào cũng có thể cán qua ta, bất cứ cục gạch từ trên trời rơi xuống nào cũng có thể đánh gục và giết chết ta!”

Lúc này, tôi nghe thấy tiếng lạch cạch, và Xemerius lướt vèo qua bức tường. Nó hạ cánh trên bàn, ngay bên cạnh tôi.

“Mấy ông cận vệ ở cái chỗ quái nào rồi?” Tôi hỏi nó, không buồn để tâm rằng bá tước có thể nghe thấy tôi. Nhưng có vẻ ông ta nghĩ câu hỏi đó là dành cho mình.

“Họ không thể giúp cô đâu,” Ông ta nói.

“Tớ e là ông ta nói đúng đấy.” Xemerius vẩy cánh loạn xạ. “Lần trước khi Gideon đi tới đây, đám mấy thằng ngố đó đóng Vòng tròn Huyết hội, và rồi ngài Siêu mẫu đây tóm cổ tên Marley vô dụng đó làm con tin và ép các cận vệ vào phòng máy để ông hờ hững mũi súng. Họ đang kẹt trong đó, chửi bới loạn xạ cả lên.”

Bá tước lắc đầu. “Không, đó chắc chắn không phải cuộc đời dành cho ta! Chuyện đó phải chấm dứt. Một con nhóc như cô có thể làm gì cho thế giới? Ta, mặt khác, vẫn còn rất nhiều kế hoạch. Những kế hoạch vĩ đại...”

“Đánh lạc hướng lão!” Xemerius kêu lên. “Đánh lạc hướng lão đi, bằng bất cứ giá nào.”

“Làm thế nào... làm thế nào ông lo được chuyện phân nhánh hời khur suốt thời gian đó vậy?” Tôi hỏi nhanh. “Vượt thời gian không kiểm soát, ý tôi là, hẳn là nó khó chịu vô cùng.”

Ông ta cười lớn. “Phân nhánh ư? Hừ! Quãng đời tự nhiên của ta đã kết thúc rồi, và từ giây phút mà đáng ra ta phải chết, ta không còn phải bận tâm đến cái việc khó chịu đó.”

“Và còn ông ngoại tôi? Ông cũng giết ông ấy sao, và rồi trộm cả cuốn nhật ký?” Đến lúc này, lệ dâng đầy mắt tôi. Ông ngoại đáng thương. Ông đã tiến rất gần đến việc lật tẩy cả đồng âm mưu này rồi.

Bá tước gật đầu. “Ông bạn sáng suốt Lucas Montrose của chúng ta buộc phải im miệng. Marley tiêng bói đã lo chuyện đó. Các hậu duệ của nam tước Rakoczy đã phục vụ ta rất tốt qua các thế kỷ, mặc dù kẻ cuối cùng trong dòng họ lại là một nỗi thất vọng. Cái tên đầu đỏ mơ màng chuyên ra vẽ đạo mạo đó không thừa hưởng chút trí khôn nào của Báo đen.” Ông ta lại nhìn đồng hồ và nhìn mấy chiếc ghế tựa dựng quanh phòng lưu trữ đầy mong đợi. “Hừm, cũng sắp đến lúc rồi đó, Juliet. Rõ ràng là cô đang muốn nhìn Romeo của mình nằm trong vũng máu!” Ông ta gạt chốt an toàn của khẩu súng. “Thật đáng tiếc. Ta thích thằng nhóc đó. Hẳn rất có tiêng năng.”

“Làm ơn,” Tôi thì thào lần cuối, nhưng đúng lúc đó, Gideon, với đầu gối hơi chùng để hạ cánh một cách nhẹ nhàng, xuất hiện bên cửa. Hẳn còn không có thời gian đứng thẳng dậy trước khi thầy Whitman bắn phát súng đầu tiên. Rồi một phát nữa. Rồi lại một phát nữa, bắn liên hồi cho tới khi băng đạn hết sạch.

Tiếng những phát súng vang vọng trong căn phòng mỗi lần viên đạn trúng vào ngực và bụng Gideon. Đôi mắt xanh của hắn mở to và đảo quanh phòng trước khi hắn nhìn thấy tôi.

Tôi hét tên hắn.

Như thể trong một thước phim quay chậm, hắn trượt xuống cánh cửa, để lại một vệt máu lớn phía sau. Cuối cùng, hắn nằm xuống sàn nhà, thân

thể biến dạng.

“Gideon! Không!” Với một tiếng hét nữa, tôi chạy ào tới bên hắn và ôm cơ thể vô hồn của hắn vào trong tay.

“Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi!” Xemerius kêu lên, phun nước tứ tung. “Làm ơn hãy nói đây là một phần của cái kế hoạch kia đi. Hắn đâu có mặc áo chống đạn. Ôi Chúa ơi! Nhiều máu quá!”

Nó nói đúng. Máu Gideon bắn ra khắp nơi. Diêm váy của tôi đang thấm máu như một miếng bọt biển. Robert bé nhỏ quỳ trong một góc, rên rỉ, tay che kín mắt.

“Ông đã làm gì rồi?” Tôi thì thầm.

“Đi đâu mà ta phải làm! Và đi đâu mà cô rõ ràng là không muốn ngăn chặn.” Thầy Whitman đã đặt khẩu súng xuống bàn và giờ chiếc hộp cyanide ra cho tôi. Mặt ông ta hơi đỏ, và hơi thở cũng nhanh hơn bình thường. “Và giờ đã đến lúc để ngừng do dự! Cô muốn sống với cái chết của cậu ta găm nhăm lương tâm mình sao? Cô còn muốn sống mà không có cậu ta?”

“Đừng làm thế!” Xemerius lên, phun hết cả nước lên mặt bác sĩ White. Tôi chậm rãi lắc đầu.

“Vậy thì hãy tử tế đi và đừng thử thách sự kiên nhẫn của ta nữa!” Thầy Whitman nói, và lần đầu tiên, tôi thấy ông ta mất kiểm soát giọng nói của mình. Không còn sự nhẹ nhàng hay châm biếm nữa, mà thay vào đó là sự điên cuồng. “Bởi vì nếu cô còn khiến ta đợi lâu hơn nữa, ta sẽ phải cho cô thêm động lực để kết thúc cái mạng của mình đấy! Ta giết hết tất cả bọn họ, từng người từng người một: mẹ cô, con bạn Leslie khó ưa của cô, thằng em của cô, cô em gái dễ thương kia... Tin ta đi, ta sẽ không tha cho bất cứ ai đâu.”

Với hai bàn tay run rẩy, tôi đỡ lấy chiếc hộp nhỏ. Qua khóe mắt, tôi có thể thấy bác sĩ White bám lấy góc bàn và khó nhọc kéo mình dậy. Người ông ướt sũng.

Tạ ơn trời, thầy Whitman chỉ còn nhìn mỗi mình tôi. “Cô bé ngoan,” Ông ta nói. “Có lẽ ta vẫn còn bắt kịp chuyến bay của mình. Và một khi tới Brazil, ta sẽ...” Nhưng ông ta không bao giờ nói ra được ý định của mình khi đến Brazil, bởi bác sĩ White đã phang cả báng súng vào gáy ông ta. Nó

phát ra một tiếng huých xấu xí, nặng nề, và rồi thầy Whitman gục xuống sàn như cây sồi đổ.

“Chuẩn rồi!” Xemerius gào lên. “Tốt lắm! Cho tên khốn kia thấy ông bác sĩ già vẫn còn chút sức sống.” Nhưng nỗ lực đó là quá sức với bác sĩ White. Sau khi liếc nhìn vũng máu với vẻ hãi hùng, ông lại khụy xuống với một tiếng thở dài khe khẽ, và ngã xuống sàn bên cạnh thầy Whitman.

Nên là chỉ còn Xemerius, Robert và tôi thấy Gideon bật ho và ngẩng dậy. Mặt hắc xanh như chết, nhưng mắt hắc sáng và đầy sức sống. Một nụ cười nở ra trên mặt hắc. “Xong cả rồi chứ?” Hắc hỏi.

“Tên gian manh!” Xemerius nói. Sững sờ, nó đột nhiên hạ giọng. “Thế quái nào mà hắc làm thế được vậy?”

“Phải, hết cả rồi, Gideon à!” Quăng mình vào vòng tay hắc, không để ý gì đến vết thương của hắc. “Là thầy Whitman, và em không thể nghĩ ra tại sao chúng ta không nhận ra trước!”

“Thầy Whitman?”

Tôi gật đầu, và bám chặt vào hắc hơn. “Em thực sự sợ rằng anh sẽ không qua khỏi. Bởi thầy Whitman nói rất đúng về một việc. Em không muốn sống mà không có anh, thậm chí chỉ trong một ngày!”

“Tôi yêu em, Gwenny!” Gideon ôm tôi chặt tới ngạt thở. “Và tất nhiên là tôi sẽ qua khỏi rồi. Hừm, tôi còn lựa chọn nào nữa khi đối mặt với Paul và Lucy? Họ pha cái thứ kia vào một cốc nước và bắt tôi uống đến tận giọt cuối cùng.”

“Giờ thì tớ hiểu rồi!” Xemerius kêu lên. “Thì ra đó là kế hoạch thiên tài của cậu! Gideon ăn đầy cái cục đá tiên tri kia, và giờ thì hắc cũng bất tử! Ý không tệ đâu, nhất là khi ta nghĩ đến việc một ngày nào đó Gwenny có thể thấy cô đơn.”

Robert đã bỏ tay xuống và đang tròn mắt nhìn chúng tôi. “Mọi việc sẽ ổn thôi, Robert yêu quý,” Tôi bảo thẳng bẻ. Quá tệ là chưa có bác sĩ tâm lý cho tụi ma đang trải qua khủng hoảng. Cả một kẻ hờ lớn trên thị trường, và rất đáng đầu tư. “Bố em sẽ sớm ổn thôi. Và ông ấy là một anh hùng.”

“Em đang nói chuyện với ai vậy?” Gideon hỏi.

“Một cậu bạn nhỏ dũng cảm,” Tôi nói và cười với Robert. Nó lưỡng lự cười lại.

“Ồ ồ, tớ nghĩ lão ta sắp tỉnh lại rồi kìa,” Xemerius nói.

Gideon cũng đã nhìn thấy. Hắn buông tôi ra, đứng dậy và nhìn xuống thầy Whitman. “Tôi nghĩ là ta nên trói ông ta lại,” Hắn nói, kèm thêm một tiếng thở dài. “Và vết thương của bác sĩ White cần được băng bó.”

“Phải, và chúng ta phải thả những người còn lại ra khỏi phòng máy đồng hồ,” Tôi nói. “Nhưng trước hết chúng ta nên nghĩ xem sẽ bảo họ cái gì.”

“Và trước đó, tôi nhất thiết phải hôn em,” Gideon nói và lại ôm siết tôi vào lòng.

Xemerius rên lên. “Ôi, thật sao? Cứ làm như hai người chưa có cả vĩnh hằng cho cái trò đây ấy!”

•§•

Ở trường ngày thứ hai, mọi thứ vẫn như bình thường. Ở thì, hầu hết mọi thứ.

Mặc cho thời tiết ấm áp như mùa xuân, Cynthia quàng một cái khăn dày khụp quanh cổ, và nó nhanh chóng băng qua tiêng sảnh vào trong nhà chính mà không nhìn trái nhìn phải.

Gordon Gelderman bám theo sát gót nó. “Ôi, thôi nào, Cynthia!” Hắn gằn gừ bằng giọng khàn khàn. “Tớ xin lỗi, nhưng cậu không thể cứ ghét tớ như thế này mãi được. Và tớ không phải người duy nhất nghĩ rằng bữa tiệc của cậu cần thêm... ờ, vài thứ cho sống động lên. Chính tớ đã thấy bạn trai của Madison Gardener đổ thêm một chai vodka vào bát rượu punch. Và cuối cùng thì Sarah cũng đã công nhận rằng món tráng miệng màu xanh kia phải có đến chín mươi phần trăm là món rượu lý gai nhà làm của bà nó.”

“Đi đi!” Cynthia nói, cố gắng lờ đi một nhóm mấy đứa lớp Tám đang chỉ chỗ về hướng nó và rúc rích cười. “Cậu... cậu biến tớ thành trò cười trước toàn trường! Tớ sẽ không bao giờ tha thứ cho cậu!”

“Và cứ nghĩ đến việc tớ đã lỡ mất buổi tiệc đó!” Xemerius nói. Nó đang ngẩng trên ngực William Shakespeare. Một mẫu mũi của nhà thơ đã biến mất trong “một tai nạn nhỏ đáng tiếc,” như cách thầy hiệu trưởng Gilles đã nói sau khi bố Gordon đã góp cho nhà trường một khoản tiền lớn

để cải tạo phòng tập. Trước đó, thầy đã gọi vụ tai nạn là “sự phá hoại có chủ đích một phần quý giá của di sản văn hóa.”

“Cyn, thật là vớ vẩn!” Gordon rít lên. Chắc hẳn sẽ không bao giờ vượt qua được giai đoạn vỡ giọng và sang được nửa bên kia. “Không ai quan tâm đến việc cậu đã hú hí với một thằng nhóc mười bốn tuổi, và mấy vết cắn yêu sẽ tan trong tuần tới, và tiện thể thì chúng rất là quyến rũ đấy, oái!” Lòng bàn tay Cynthia hạ cánh trên má Gordon đánh tét một cái. “Đau quá!”

“Cynthia đáng thương!” Tôi thì thầm. “Một khi biết thầy Whitman yêu quý đã thôi việc, nó sẽ suy sụp mất.”

“Không có thầy Sóc kể cũng kỳ. Có lẽ chúng ta sẽ còn thích được tiết Anh văn và lịch sử.” Leslie khoác tay tôi và hướng về phía cầu thang. “Mặc dù vậy, hãy công bằng đi. Tớ chưa bao giờ chịu nổi lão ta, nhờ trực giác nhạy bén, tớ nghĩ vậy, nhưng mấy tiết học của lão cũng không tệ lắm.”

“Không ngạc nhiên lắm đâu. Ông ta được xem trực tiếp mà,” Tôi nói. Xemerius đang bay theo hai đứa. Trên đường lên cầu thang, tôi càng thêm u sầu.

“Có lẽ, nhưng đó không phải lý do. Tớ hy vọng lão ta mục ruỗng đi trong nhà tù của Đội Cận vệ,” Leslie nói. “Ồ, coi kìa, Cynthia đang chìm trong nước mắt và đang chạy về nhà vệ sinh!” Nó cười lớn. “Ai đó nên kê cho nó về Charlotte. Tớ cá là lúc đó nó sẽ thấy khá hơn. Mà Charlotte ở đâu nhỉ?”

“Gặp bác sĩ chuyên khoa ung thư!” Tôi bảo nó. “Tụi tớ đã cố chỉ ra lý do tại sao Charlotte lại thấy không khỏe, mặt mũi xanh lét, tính khí quái gở, và có một cơn đau đầu kinh khủng, nhưng cái ý tưởng về một cơn say rượu với bác Glenda chẳng khác nào người ngoài hành tinh cả, nhất là khi liên quan đến cô con gái hoàn hảo của mình. Bác ấy khẳng khẳng rằng Charlotte bị bệnh bạch cầu. Hoặc là u não. Và sáng nay, bác ấy vẫn chưa được chuẩn bị tinh thần để tin rằng Charlotte đã khỏi bệnh một cách thần kỳ, mặc dù bà Maddy đã cố ý để một tập san về thiếu niên và chất cần xuống ngay trước mặt bác ấy.”

Leslie khúc khích. “Tớ biết thế này là xấu tính, nhưng tớ không thể không cảm thấy Charlotte thật là đáng đời, chỉ một chút xui thôi. Như thế cũng không thể đem đến nghiệp quả xấu đúng không? Và chỉ trong hôm

nay thôi. Từ mai, chúng ta sẽ vô cùng tử tế với Charlotte, phải không? Thậm chí chúng ta còn có thể gán ghép chị ta với anh họ của tớ...”

“Có thể lắm. Nếu cậu muốn nếm thử mùi vị của địa ngục thì cứ việc.” Tôi ngần ngại tìm kiếm cái góc của James qua đầu đám bạn học. Nó trông không. Mặc dù đó là điều tôi đã mong đợi, nhưng tôi không thể kìm được chút cảm giác mất mát.

Leslie siết tay tôi. “Anh ấy không ở đó nữa phải không?”

Tôi lắc đầu.

“Nếu vậy thì kế hoạch của cậu đã thành công. Một ngày nào đó Gideon sẽ trở thành một bác sĩ giỏi,” Leslie nói.

“Cậu không định khóc vì một tên bánh chọe đầu đất đấy chứ?” Xemerius lộn nhào một vòng trên không trung. “Nhờ cậu, hẳn ta sẽ sống một cuộc đời dài và hạnh phúc, mặc dù tớ cá là hẳn sẽ khiến ối người phải tức điên lên đấy.”

“Phải, tớ biết,” Tôi nói, lén đưa tay quẹt mũi. Leslie đưa tôi một tờ giấy. Rồi nó nhìn thấy Raphael và vẫy tay với hắn.

“Và cậu vẫn còn có tớ mà. Cho đến cuối cuộc đời bất tử của cậu.” Xemerius đặt một nụ hôn ướt nhẹp lên má tôi. “Tớ ngầu hơn ông bạn James của cậu nhiều. Và nguy hiểm hơn. Và hữu dụng hơn nữa. Và tớ vẫn sẽ ở đó nếu anh bạn trai bất tử của cậu đổi ý trong vài thế kỷ nữa và bắt đầu tìm kiếm một ai đó khác. Tớ sẽ là người bạn đồng hành trung thành, đẹp trai và thông minh nhất mà cậu có thể có.”

“Ừ, tớ biết,” Tôi lại nói, rồi tôi nhìn Raphael và Leslie trao ba nụ hôn má bắt buộc. Raphael đã đảm bảo với tôi rằng đó là cách chào quen thuộc của người Pháp. Bằng cách nào đó, hai đứa đó cộc cả đầu vào nhau.

Xemerius ném cho tôi một nụ cười tinh quái. “Mà nếu thấy cô đơn, cậu nghĩ sao về việc kiếm một con mèo?”

“Có lẽ là để sau,” Tôi nói. “Khi nào tớ không còn sống ở nhà, và nếu cậu cư xử cho tử tế...” Tôi ngừng lời. Phía trước tôi, một bóng đen bước ra khỏi bức tường của lớp cô Counter. Một cái cổ gầy guộc vươn lên trên chiếc áo khoác nhung xơ xác, và bên trên cái cổ, đôi mắt đen đầy thù hận của Conte di Madrone, hay còn gọi là Darth Vader, đang lờm tôi.

Hắn bắt đầu màn ba hoa thường lệ ngay lập tức. “Vây là ở đây, ta đã tìm thấy người, hỡi con quỷ mắt lam! Ta đã lang thang hàng thế kỷ, không

bao giờ ngời ngời, kiếm tìm người và bè lũ đồng đảng của người khắp mọi nơi, bởi ta đã thề sẽ đem cái chết đến cho các người, và một người nhà Madrone không bao giờ phá vỡ lời thề!”

“Bạn của cậu à?” Xemerius hỏi. Tôi khựng lại vì sốc.

“Aaargh!” Con ma thét lên bằng cái giọng khàn khàn của hắn, rút kiếm ra và lao về phía tôi. “Máu người sẽ thấm đầm mặt đất, hơi quỷ dữ! Thanh kiếm thiêng của Liên minh Firenze sẽ xuyên qua người người...” Hắn giơ kiếm lên trong một đường tấn công mà hắn đã cắt rời tay tôi ra, nếu đó là một thanh kiếm thật chứ không phải kiếm ma. Dù gì thì tôi cũng giật cả mình.

“Này, anh bạn, thôi đi!” Xemerius bảo con ma, hạ cánh ngay trước chân tôi. “Chúng tôi không chịu được thêm áp lực nữa đâu. Rõ ràng là anh không hiểu chút nào về ma quỷ cả. Đây là một con người, kể ra thì cũng là một người hơi kỳ lạ, và cái kiếm ma ngớ ngẩn của anh không thể hại cô ta đâu. Nếu muốn giết quỷ thì rất hân hạnh mời anh thử vận may với tôi.”

Darth Vader hơi khó chịu một thoáng, nhưng rồi hắn gằn gừ, “Ta sẽ không bao giờ rời khỏi sinh vật hiểm độc này cho tới khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Ta sẽ nguyện rửa mọi lần hơi mà nó thở.”

Tôi thở dài. Thật là một viễn cảnh đáng sợ. Tôi tưởng tượng ra cảnh Darth Vader bám dính lấy tôi suốt phần đời còn lại, làm nhảm mấy lời dọa dẫm khát máu. Tôi sẽ trượt bài kiểm tra với hắn ng ồi bên thở xuống cổ tôi, hắn sẽ phá tan buổi dạ tiệc tốt nghiệp, hắn sẽ phá nát đám cưới của tôi, và...

Rõ ràng là Xemerius cũng đang nghĩ đến điều tương tự. Nó nhìn lên tôi vẻ vô tội. “Làm ơn có thể cho tớ ăn thịt hắn được không? Làm ơn đi mà?”

Tôi cười với nó. “Làm sao tớ có thể từ chối khi mà cậu nói lịch sự đến vậy?”

Cuối tuần qua, công tước và phu nhân Pympoole-Bothame đã thông báo hôn ước của con trai cả, James Pympoole-Bothame, với tiểu thư Amelia Batton, con gái út của tử tước Mountbatton. Hôn ước này không khiến ta ngạc nhiên, bởi những người quan tâm đã bàn tán từ hàng tháng nay về một mối quan hệ nhẹ nhàng giữa cặp đôi trẻ tuổi, và theo như tin đồn, họ đã nắm tay nhau khi tản bộ trong vườn tại buổi vũ hội ở Claridge (xem số báo trước). James Pympoole-Bothame, với ngoại hình bảnh bao và cách xử sự hoàn hảo khiến chàng nổi bật lên giữa những thanh niên đủ tuổi thành thân trong xã hội thượng lưu những ngày này, cũng là một kỹ sĩ và kiểm sĩ xuất sắc, trong khi người vợ tương lai của chàng được biết đến qua khiếu thời trang tinh tế và những công việc từ thiện đáng ngưỡng mộ. Đám cưới sẽ được tổ chức vào tháng Bảy, tại trang viên của nhà Pympoole-Bothame.

Từ Nhật báo Xã hội London

Nhật ký quý bà Danbury

24 tháng Tư, 1785

Vĩ thanh

Belgravia, London

14 tháng Giêng, 1919

“Rất đẹp, cháu yêu. Những màu nhạt như thế này rất trang nhã và cũng rất thân thiện. Đặt vải làm rèm ở Ý cũng đáng đồng tiền, cháu nghĩ thế không?” Quý bà Tilney đã đi quanh phòng và kiểm tra tất cả mọi thứ. Giờ thì bà bước tới gần bộ sofa lớn và chỉnh lại những bức ảnh trong khung bạc. Lucy bí mật e ngại rằng bà sẽ lướt đầu ngón tay đeo găng lên đó và bảo rằng cô chưa giám sát người hầu đủ chặt chẽ. Mà đi đâu đó cũng đúng thật.

“Phải, phải nói rằng, đồ đạc rất có phong cách,” Quý bà Tilney nói tiếp. “Phòng họa, như cháu biết đấy, chính là bộ mặt của bất cứ căn nhà nào. Bất cứ ai tới đây đều có thể thấy ngay lập tức rằng nữ chủ nhân của ngôi nhà có con mắt tuyệt vời.”

Paul trao đổi với Lucy một cái nhìn thích thú và ôm chặt quý bà Tilney. “Ôi, Margaret,” Anh nói và cười lớn. “Đừng giả vờ đây toàn là công sức của Lucy. Bà tự tay chọn từng cái đèn và từng cái gối tựa mà. Chưa kể ánh mắt nghiêm khắc của bà dành cho người nhõ nệm ghế nữa. Và chúng cháu còn không thể trả ơn bằng cách giúp bà lắp một bộ giá của Ikea.”

Lông mày quý bà Tilney nhăn lại.

“Xin lỗi bà, chỉ là một trò đùa nội bộ nho nhỏ thôi.” Paul cúi xuống và thả thêm một khúc gỗ vào ngọn lửa bập bùng.

“Chỉ tiếc là cái bức tranh kinh khủng kia phá hỏng hết cả sự sắp đặt tinh tế của ta!” Quý bà Tilney phàn nàn, chỉ vào bức tường đối diện. “Cháu không thể ít nhất là treo nó ở một căn phòng khác sao?”

“Margaret, đó là một bức Modigliani nguyên bản,” Paul kiên nhẫn nói. “Trong một trăm năm nữa, nó sẽ đáng giá cả gia tài. Lucy rút rít suốt nửa

tiếng đồng hồ khi tìm thấy nó ở Paris.”

“Không đúng. Một phút là nhiều nhất,” Lucy chỉnh lại anh. “Dù sao thì, bức tranh đó có nghĩa là tương lai của con cháu chúng ta đã được đảm bảo. Nó và bức Chagall treo trên cầu thang.”

“Làm như cháu sẽ cần đến nó ấy,” Quý bà Tilney nói. “Ta chắc chắn cuốn sách của cháu sẽ bán chạy, Paul à, và ta biết Bộ Đặc vụ trả cho các cháu một khoản lương vô cùng ấn tượng. Cũng đúng thôi, khi cân nhắc đến tất cả những gì các cháu đã làm vì đất nước.” Bà lắc đầu. “Mặc dù ta không nghĩ việc Lucy theo đuổi một công việc nguy hiểm như vậy là đúng đắn. Ta không thể đợi đến lúc thấy con bé ổn định cuộc sống và trở nên đảm đang hơn một chút. Mà tạ ơn Chúa, giờ cũng đã đến lúc rồi đấy.”

“Và cháu thì không thể đợi đến khi người ta phát minh ra lò sưởi trung tâm. Chưa kể những thứ khác nữa.” Cô liếc nhìn chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi. “Họ sẽ đến đây trong mười phút,” Cô lo lắng nói. “Louisa có thể bắt đầu bày bàn rồi.” Cô nhìn sang Paul. “Anh nghĩ Gwendolyn sẽ tiếp nhận thông tin rằng mình sắp có em thế nào? Ý em là, hẳn đó sẽ phải là một cảm giác kỳ lạ.” Cô vuốt đường cong của bụng mình. “Giả sử con chúng ta có con, chúng sẽ già đi trước khi Gwendolyn được sinh ra. Và có lẽ con bé sẽ ghen tị nữa. Dù sao thì chúng ta cũng đã bỏ nó lại khi còn là một đứa bé, và giờ nếu con bé thấy...”

“Anh chắc rằng con bé sẽ rất vui sướng,” Paul ngắt lời cô. Anh đặt tay lên vai cô và trêu mếu hôn má cô. “Gwendolyn cũng hào phóng và đầy tình thương như em. Và Grace.” Anh hắng giọng, cố che đi những cảm xúc đột ngột ứa đến. “Anh còn sợ cái giây phút Gwendolyn và anh chàng trẻ tuổi kia đến báo là anh sắp làm *ông ngoại*,” Anh thêm vào. “Hy vọng chúng sẽ thư thả vài năm.”

“Xin lỗi!” Cô hầu bước vào phòng, “Tôi quên mất, tôi phải dọn bàn ở phòng ăn hay ở đây thưa bà Bernhard?”

Trước khi Lucy có thể trả lời, quý bà Tilney đã hít vào một hơi dài đầy tức giận. “Đầu tiên, Louisa,” Bà nghiêm khắc nói, “cô phải gõ cửa trước. Thứ hai, cô phải đợi tới khi nào nghe thấy câu *vào đi*. Thứ ba, cô không được phép xuất hiện trước chủ của mình với mái tóc bù xù như vậy. Và thứ tư, cô không được gọi họ là ông và bà Bernhard, mà là *ngài* và *quý bà*.”

“Vâng, thưa quý bà,” Cô hầu bị dọa dẫm nói. “Vậy thì tôi sẽ đi lấy chiếc bánh, thưa bà.”

Thở dài, Lucy nhìn theo bóng cô ta. “Cháu không nghĩ sẽ có khi nào cháu quen được với những thứ kiểu này,” cô nói.

[1] Tên đầy đủ là Emily Elizabeth Dickinson (1830-1886): nữ nhà thơ Mỹ, được coi là một trong những nhà thơ Mỹ quan trọng nhất.

[2] Great Exhibition (1/5/1851-11/10/1851): triển lãm quốc tế về các sản phẩm công nghiệp đầu tiên trên thế giới, tổ chức bởi Henry Cole và Hoàng tử Albert tại Cung điện Pha Lê, Hyde Park, London.

[3] Câu lạc bộ Rotary: dành cho các nhà lãnh đạo và các thương nhân, thuộc tổ chức Rotary International. Đây là một tổ chức quốc tế cống hiến vì các hoạt động nhân đạo và hòa bình thế giới.

[4] Vua Oberon: vua Tiên trong văn học thời Trung cổ và Phục hưng, ông được biết đến nhiều nhất là phu quân của Nữ hoàng Tiên Titania trong vở *Giấc mộng đêm hè* của Shakespeare.

[5] Cuộc vây đảo Gibraltà (24/6/1779 - 7/2/1783) là một nỗ lực không thành của Pháp và Tây Ban Nha nhằm giành quyền kiểm soát đảo Gibraltà từ tay Anh trong thời kỳ chiến tranh giành độc lập của thuộc địa Mỹ. Đây là chiến dịch lớn nhất về mặt quân số trong thời kỳ này, và cuộc bao vây dài nhất mà quân Anh phải chịu.

[6] Ray Douglas Bradbury là một tác giả người Mỹ của dòng truyện giả tưởng, khoa học viễn tưởng, kinh dị và trinh thám, nổi tiếng với tiểu thuyết *Fahrenheit 451* (1953). Ông cũng được đánh giá là một trong những tác giả thành công nhất thế kỷ 20.

[7] Chơi chữ: *Itch* nghĩa là ngứa, ở đây nhắc đến chuyện ông này hay gãi.

[8] PMS (Premenstrual syndrome): hội chứng tiền kinh nguyệt, triệu chứng thường bao gồm dễ xúc động, mệt mỏi, trầm cảm...

[9] Huyện Cự khuyệt (Solar Plexus): trên rốn sáu thốn, đánh vào gây chấn động tim, có thể tử vong.

[10] Cục Tình báo Mật (Secret Intelligence Service - SIS), thường được biết đến là MI6 (Tình báo Quân đội - Cục 6): cơ quan cung cấp thông tin

tình báo nước ngoài của Anh quốc, hoạt động dưới sự chỉ đạo chính thức của ủy ban Tình báo Chung (Joint Intelligence Committee - JIC).

[11] *Bonsoir, ma petite* (tiếng Pháp): chào buổi tối, cô gái nhỏ.

[12] Tarantula: một họ nhện trong phân thứ bộ Mygalomorphae. Họ này có hơn 900 loài sống ở vùng nhiệt đới và vùng cận nhiệt đới. Chúng phân bố ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ, và Nam Mỹ, châu Phi và châu Á.

[13] Lời thoại hồi III, cảnh 5, *Romeo và Juliet* (Shakespeare) tạm dịch: “Chàng phải đi rồi sao? Hừng đông còn chưa tới...”

[14] *Oui, n'est-ce-pas?* (tiếng Pháp): đúng vậy, phải không nào?

[15] *Comment on dit?* (tiếng Pháp): nói thế nào nhỉ?

[16] *Bien sur* (tiếng Pháp): tất nhiên rồi.

[17] *Mais oui* (tiếng Pháp): tất nhiên rồi.

[18] Eau-de nil: màu xanh lá pha vàng nhạt.

[19] *Très chic* (tiếng Pháp): rất sành điệu.

[20] *Et c'est parfait!* (tiếng Pháp): thế là hoàn hảo!

[21] Thẻ Oyster: một dạng vé điện tử dùng cho các phương tiện công cộng ở London và các khu vực cận London.

[22] Dwain Chambers (sinh ngày 5/4/1978): vận động viên điền kinh người Anh. Anh là một trong những vận động viên điền kinh châu Âu nhanh nhất trong lịch sử thể thao.

[23] *Dosis sola facit venenum* (tiếng Latin): chỉ có liều lượng mới làm nên thuốc độc.

[24] *Highlander* (1986): một bộ phim hành động giả tưởng được đạo diễn bởi Russell Mulcahy, dựa trên cốt truyện của Gregory Widen.

[25] *Mes petites* (tiếng Pháp): cô bé.

[26] *Une fête déguisée* (tiếng Pháp): tiệc hóa trang.

[27] *Cette petite* (tiếng Pháp): cô bé này.

[28] *Zutalors* (tiếng Pháp): trời đất.

[29] *Précisément* (tiếng Pháp): chính xác.

[30] *Peeping Tom*: ý chỉ những kẻ rình trộm.

[31] *What is this life if, full of care; We have no time to stand and stare*: trích bài thơ *Leisure* (tạm dịch: Nhàn hạ) của William Henry Davies (1871-1940).

[32] Các danh xưng long trọng dành cho quý tộc thời xưa, kiểu như Đức ông cao quý, lầy lùng, lùng danh...

[33] *Twilight of the Gods*: khúc cuối trong vở opera *Chiếc nhẫn của Nibelung* (*The Ring of Nibelung*) của nhà soạn nhạc người Đức Richard Wagner.

Table of Contents

[Start](#)

[Mở đầu](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[Vĩ thanh](#)

[Table of Contents](#)

[Landmarks](#)